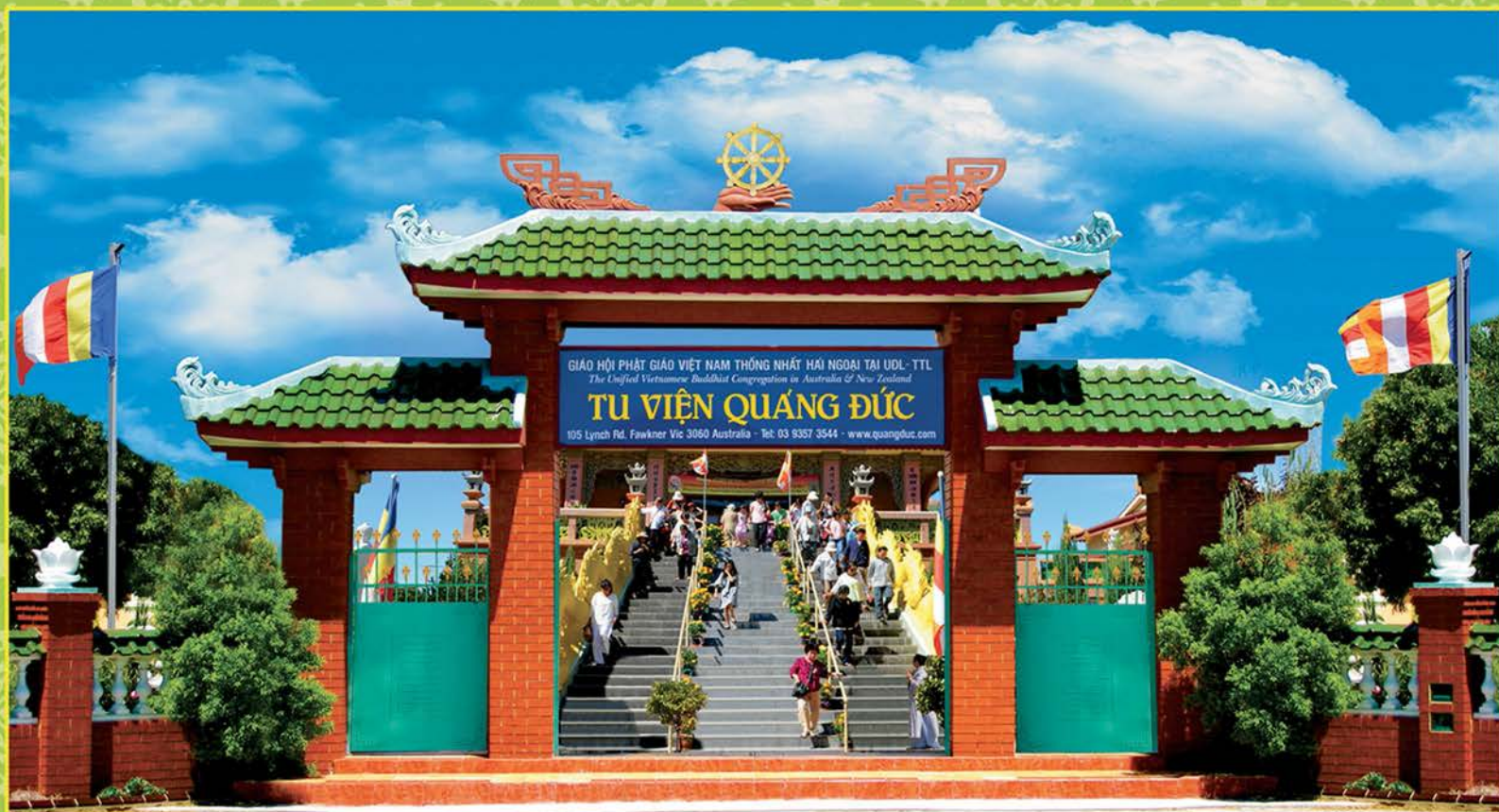


Phật lịch: 2558 - Nông lịch: Giáp Ngọ - Việt lịch: 4893

KỶ YẾU



MỪNG CHU NIÊN HAI MƯƠI NĂM (1990-2010) THÀNH LẬP TU VIỆN QUẢNG ĐỨC (The 20th Anniversary of Quang Duc Monastery)



TU VIỆN QUẢNG ĐỨC
ẤN HÀNH MÙA AN CƯ KIẾT ĐÔNG 2014



Melbourne là thủ phủ và là thành phố lớn nhất tiểu bang Victoria, cũng là thành phố lớn thứ hai ở Úc (sau Sydney), với dân số khoảng 4,7 triệu (2010) bao gồm cả ngoại ô và 69.670 trong thành phố Melbourne. Melbourne đã từng là thủ đô của Úc từ 1901 đến 1927. Thành phố được đặt tên theo Thủ tướng Anh, Lord Melbourne (1834-1841). Melbourne đã hai lần (2002, 2004) được bầu chọn là "Thành phố dễ sống nhất thế giới" dựa vào các tiêu chuẩn như văn hóa, thời tiết, giá cả sinh hoạt, điều kiện xã hội. Có một số đại học lớn ở tại Melbourne như Deakin, La Trobe, Monash, RMIT, Swinburne, Melbourne và Victoria. Melbourne là nơi có hải cảng lớn nhất của Úc, là một trung tâm công nghiệp và thương mại rộng lớn, có công ty đa quốc gia đã đặt trụ sở tại đây. Melbourne cũng thường được nhắc đến như thành phố có nhiều cây xanh nhất nước Úc, và bang Victoria được gọi là "Tiểu Bang Vườn cây" (Victoria - Garden State) . Melbourne được xem là thành phố đa tín ngưỡng, có nhiều tôn giáo như Thiên Chúa Giáo, Anh Giáo, Chính Thống Giáo, Hồi Giáo, Phật Giáo, Ấn Độ Giáo, Do Thái Giáo...Tu Viện Quảng Đức cách thủ phủ Melbourne 20 phút lái xe.



Published by

Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria
105 Lynch, Fawkner, Vic 3060
Australia . Tel: 03. 9357 3544
Email: quangduc@quangduc.com
Website: <http://www.quangduc.com>

Senior Venerable Thich Tam Phuong
Senior Venerable Thich Nguyen Tang @ 2014
First edition 2014 - 1000 copies

National Library of Australia

Cataloguing-in-Publication entry:

The 20th Anniversary of Quang Duc Monastery

By Senior Venerable Thich Nguyen Tang
Forewords by Senior Venerable Thich Tam Phuong

ISBN 0-9757830-8-5

Adviser: Senior Venerable Thich Tam Phuong

Content Editor: Senior Venerable Thich Nguyen Tang

English translation: Nguyen Nhat T. N. Mai, Nguyen Thien Bao, Quang Tue Nguyen

Book designer : Nguyen Trang

Cover designer : Quang Phap Tan

Error corrector : Thanh Phi, Diem Tuyet, Quang Chon

Photography: Quang Hoi, Quang Tue Duyen, Thien Hung, Hoang Lan, Thuc Duc

Printer : Jiin Li Taiwan , 1000 copies, size: 230 x 290.

Kỷ Viên
20 **Kỷ niệm**
năm thành lập
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

The 20th Anniversary of Quang Duc Monastery



Mục lục

Kỷ yếu 20 năm thành Lập Tu Viện Quảng Đức

1.	Lời ngỏ của Ban Biên Tập	4
2.	Thư Cung thỉnh & Thư Mời tham dự Đại Lễ	7
3.	Thư Mời tham dự Đại Lễ	9
4.	Diễn Văn Khai Mạc. <i>TT Thích Tâm Phương</i>	10
5.	Chương trình Mừng Đại Lễ Chu Niên 20 năm TVQĐ	18
6.	Đôi nét về Tu Viện Quảng Đức. <i>Thích Tịnh Tuệ</i>	20
7.	Hình ảnh Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân & Chu Niên 20 năm TVQĐ	30
8.	Thư Chúc Mừng của Giáo Hội PGVN Trên Thế Giới. <i>HT Thích Tâm Châu</i>	48
9.	Thư Chúc Mừng của Hội Đồng Giáo Phẩm. <i>HT Thích Huyền Tôn</i>	50
10.	Thư Chúc Mừng của Hội Đồng Điều Hành. <i>HT Thích Như Huệ</i>	53
11.	Thư Chúc Mừng của Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ. <i>HT Thích Trí Chơn</i>	58
12.	Thư Chúc Mừng của Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ. <i>HT Thích Thắng Hoan</i>	60
13.	Thư Chúc Mừng của Giáo Hội PGVNTN Âu Châu. <i>HT Thích Minh Tâm</i>	64
14.	Thư Chúc Mừng của Giáo Hội PGVNTN Canada. <i>TT Thích Bốn Đạt</i>	66
15.	Thư Chúc Mừng của Thủ Tướng Úc Đại Lợi. <i>Bà Julia Gillard</i>	67
16.	Thư Chúc Mừng của Tổng Toàn Quyền Victoria. <i>David Kretser</i>	68
17.	Thư Chúc Mừng của Thủ Hiến Tiểu bang Victoria. <i>Ông John Brumby</i>	69
18.	Thư Chúc Mừng của Thượng Nghị Sĩ Liên Bang. <i>Ông Kevin Thomson</i>	70
19.	Thư Chúc Mừng của Ủy Ban Đa Văn Hóa Tiểu Bang Victoria. <i>Ông George Lekakis</i>	71
20.	Thư Chúc Mừng của Thị Trưởng Thành phố Moreland. <i>Bà Stella Kariofillidis</i>	72
21.	Thư Chúc Mừng của Sở Cảnh Sát Victoria, <i>Ông Ashley Dickinson</i>	73
22.	Thư Chúc Mừng của Cộng Đồng Người Việt Liên Bang Úc Châu. <i>Ông Nguyễn Thế Phong</i>	74
23.	Thư Chúc Mừng của Chủ tịch Hội Phật Giáo Victoria. <i>Bà Laura Chan</i>	75

24.	Thư Chúc Mừng của Moreland Interfaith. <i>Linh Mục Gormann</i>	76
25.	Thư Chúc Mừng của Từ Bi Đại Bảo Tháp. <i>Ông Ian Green</i>	77
26.	Thư Chúc Mừng của Initiatives of Change. <i>Ông Robert Wood</i>	78
27.	Hành Trạng và Hạnh Nguyên của Bồ Tát Quảng Đức. <i>HT Thích Bảo Lạc</i>	80
28.	Hình ảnh Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức năm 2003	90
29.	Lần đầu đến xứ Úc. <i>HT Thích Tín Nghĩa</i>	94
30.	Những đóng góp quan trọng của Trang Nhà Quảng Đức. <i>HT Thích Tuệ Chiếu</i>	100
31.	Một ngày có bốn mùa. <i>HT Thích Như Điển</i>	103
32.	Bồ Tát Quảng Đức & Tu Viện Quảng Đức. <i>HT. Thích Trường Sanh</i>	112
33.	Trồng sen trên tuyết. <i>Thích Nguyên Tạng</i>	114
34.	Phật Pháp không bị hạn cuộc.... <i>Thích Phổ Huân</i>	128
35.	Xúc động và ngưỡng mộ những người con Phật. <i>Hoang Phong</i>	130
36.	Phật sự viên thành. <i>Nguyễn Lượng</i>	133
37.	Đôi nét về Thầy Trụ Trì. <i>Quảng Hương</i>	136
38.	Gia Đình Phật Tử Quảng Đức. <i>Nguyễn Dũng Phạm Thanh Hùng</i>	142
39.	Cảm niệm về một Tu Viện. <i>Thích Viên Thành</i>	148
40.	Quảng Đức Đạo Ca.... <i>Quảng Tịnh Kim Phương</i>	150
41.	Trang nhà Quảng Đức. <i>Thích Nữ Huệ Tràn</i>	154
42.	Cảm nghĩ về Tu Viện Quảng Đức. <i>Thích Nữ Như Tuyết</i>	158
43.	Thời gian và những kỷ niệm. <i>Nguyễn Như</i>	160
44.	Nhớ mái chùa xưa. <i>Bảo Minh Đạo</i>	162
45.	Hai mươi năm kỷ niệm... <i>Hồng Hạnh Tú Hoài</i>	164
46.	Về chùa làm công quả. <i>Thanh Phi</i>	166
47.	Thư gọi từ phương xa. <i>Tâm Minh Vương Thúy Nga</i>	169
48.	Tu Viện Quảng Đức, Bồ Đề Đạo Tràng của tôi. <i>Nhị Tường</i>	171
49.	Những kỷ niệm khó quên. <i>Thục Đức</i>	173
50.	Hình ảnh ngôi chùa thân thương. <i>Hải Hạnh</i>	175

51.	Cảm ơn Trang Nhà Quảng Đức. <i>Diệu Trí</i>	178
52.	My Appreciation. <i>Cheryl Jones</i>	180
53.	Tu Viện Quảng Đức, chặng đường 20 năm. <i>Tâm Huệ</i>	181
54.	Vạn dặm nghìn trùng 20 năm. <i>Dương Kinh Thành</i>	184
55.	Tu Viện Quảng Đức, 20 năm nhìn lại. <i>Võ Đại Sinh</i>	185
56.	Cảm niệm công đức của Thầy. <i>Hiển Nhân</i>	187
57.	Hình ảnh cầu nguyện và cứu trợ nạn nhân hỏa hoạn tại Úc	188
58.	Tùy hỷ Lễ Khánh Thành (thơ) <i>HT Thích Tâm Châu</i>	190
59.	Nhạc: Mừng Chu Niên 20 năm TVQĐ, (thơ) <i>Thích Viên Tịnh, nhạc Lê Minh Hiển</i>	191
60.	Nhạc: Tu Viện Quảng Đức, (thơ) <i>Tuệ Kiên, nhạc Võ Tá Hân</i>	192
61.	Hình ảnh Chiêm bái Phật Ngọc tại TV Quảng Đức	194
62.	Câu đối chúc mừng Chu Niên 20 năm TVQĐ. <i>TT Thích Hạnh Niệm</i>	196
63.	Mừng Khánh Lễ (thơ) <i>Kim Tâm Thích Hạnh Niệm</i>	197
64.	Kính mừng chu niên (thơ) <i>Thích Viên Tịnh</i>	198
65.	Hai Mươi Năm Kỷ Niệm (thơ) <i>Thích Nhật Tân</i>	199
66.	Góc Trời Quảng Đức (thơ). <i>Thích Nữ Giới Hương</i>	200
67.	Tu Viện Quảng Đức... 20 năm (thơ) <i>Tuệ Kiên</i>	200
68.	Chiếc Cầu Từ Bi. (thơ) <i>Thanh Phi</i>	201
69.	Chúc mừng Tu Viện Quảng Đức (thơ) <i>Tường Dinh</i>	201
70.	Đạo Tràng Tu Viện Quảng Đức (thơ) <i>TNT Mặc Giang</i>	202
71.	Lửa thiêng (thơ). <i>Quảng Từ Vân</i>	203
72.	Ơn Thầy (thơ) <i>Nguyễn Lễ</i>	203
73.	Từ Ánh Hào Quang đến 20 năm Quảng Đức (thơ) <i>Lâm Như Tạng</i>	204
74.	TVQĐ mang tinh thần Bồ Tát (thơ) <i>Tuệ Nga</i>	206
75.	Ân tình Bồ Tát (thơ) <i>Phổ Nguyệt</i>	207
76.	Xây chùa gian nan (thơ) <i>Diệu Dung</i>	207
77.	Mạng lưới Trang Nhà Quảng Đức (thơ) <i>Tâm Quang Tiến Anh Thơ</i>	208

78.	What I like about Quang Duc Site? <i>Helen Quảng Tuệ Nguyễn</i>	209
79.	Chúc mừng Chu Niên Tu Viện Quảng Đức. <i>Quảng An</i>	210
80.	Tri Ân Tam Bảo. <i>Hiển Hỷ & Nguyễn Ngô Tâm</i>	211
81.	Hình ảnh xây dựng Tu Viện Quảng Đức	212
82.	Hình ảnh sinh hoạt với người Úc	214
83.	Nhật ký ghi chép 20 năm sinh hoạt TVQĐ. <i>Phổ Trí & Quảng Tịnh Thiều Bình</i>	216
84.	Diary of 20th years, A journey of Buddhist mission. <i>Helen Quang Tue Nguyen & Steve NTB</i>	217
85.	Chuỗi Nhân Duyên. <i>Trần Thị Nhật Hưng</i>	238
86.	Nhân duyên gặp Thầy & Trang Nhà Quảng Đức. <i>Hoa Lan Thiện Giới</i>	243
87.	Hình ảnh tu học tại Tu Viện Quảng Đức	246
88.	Hình ảnh hành hương chiêm bái	248
89.	Hình ảnh Phật tử công quả	252
90.	Hình ảnh Lễ Hằng Thuận	254
91.	Hình ảnh Hoàng Pháp bên ngoài Úc Châu	256
92.	Chư Tôn Đức tham dự chứng minh Đại Lễ Chu Niên 20 năm TVQĐ	258
93.	Ban Tổ Chức Mừng Đại Lễ	260
94.	Cảm tưởng của ba thế hệ. <i>Nguyễn Lượng, Hồng Hạnh, Quảng Nguyên</i>	262
95.	Tường thuật Lễ Mừng Chu Niên 20 năm. <i>Thích Tịnh Tuệ</i>	265
96.	Danh sách Phật tử cúng dường xây Tháp Tứ Ân	271
97.	Hình ảnh Văn Nghệ Gây Quỹ xây dựng TVQĐ	276
98.	Hình ảnh Tiệc Chay Gây Quỹ xây dựng TVQĐ	278
99.	Hình ảnh ủy lạo từ thiện xã hội	280
100.	Hình ảnh chân dung Thượng Tọa Trụ Trì	282
101.	Câu đối chúc mừngTVQĐ <i>HT Thích Huyền Tôn</i>	284
102.	Báo chí Úc đăng tải về Tu Viện Quảng Đức	286
103.	Ấn phẩm Kinh sách do Tu Viện Quảng Đức ấn tống	288
105.	Phương danh quý Phật tử ân nhân trong 20 năm qua	290
106.	Danh sách Phật tử phát tâm ấn tống Kỷ Yếu	295
107.	Ban Thực Hiện Kỷ Yếu	296

Lời Ngỏ



Quý vị đang cầm trên tay tập *Kỷ Yếu Kỷ Niệm Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức*, lẽ ra tập kỷ yếu này đã ra mắt ngay sau Đại Lễ Mừng Chu Niên 20 Năm, nhưng do bận rộn nhiều Phật sự, nay mới chính thức ra mắt nhân dịp Khóa An Cư Kiết Đông kỳ 14 của Giáo Hội, được tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức từ ngày 1 đến 11 tháng 7 năm 2014, như một món quà thành kính cúng dường đến Chư Tôn Đức Tăng Ni và gửi tặng đến quý ân nhân, thân hữu cùng Đồng Hương Phật tử gần xa. Tập Kỷ yếu này cũng được gửi biểu đến Thư viện quốc gia Úc tại Canberra, và các thư viện công cộng trên toàn liên bang Úc Châu như là một món quà khiêm tốn của TVQĐ đối với quần chúng Úc-Việt.

Hai Mươi Năm, một chặng đường dài đối với một đời người, nhất là đối với người đệ tử Phật, gấp rút lo tu để giải thoát sinh tử luân hồi, không luống bỏ một thời gian nào trong tiến trình tìm về cội nguồn tâm linh. Hai mươi năm qua, thế hệ thứ nhất của chúng ta đã phải chịu thiệt thòi, hy sinh, gian khổ để xây dựng hạ tầng cơ sở, tạo dựng một nền móng vững chắc cho thế hệ thứ hai, thứ ba của người Việt trên xứ sở này. Do đó, hai mươi năm qua, trong quá trình gìn giữ và bảo vệ ngọn đèn Chánh Pháp ở nơi địa phương này, chắc chắn không sao tránh khỏi những hiểu lầm, những phiền não, khổ đau cho mình và cho người. Xin Chư Tôn Đức và quý Phật tử gần xa, hãy vì tương lai của Phật Pháp mà niệm tình bỏ qua cho.

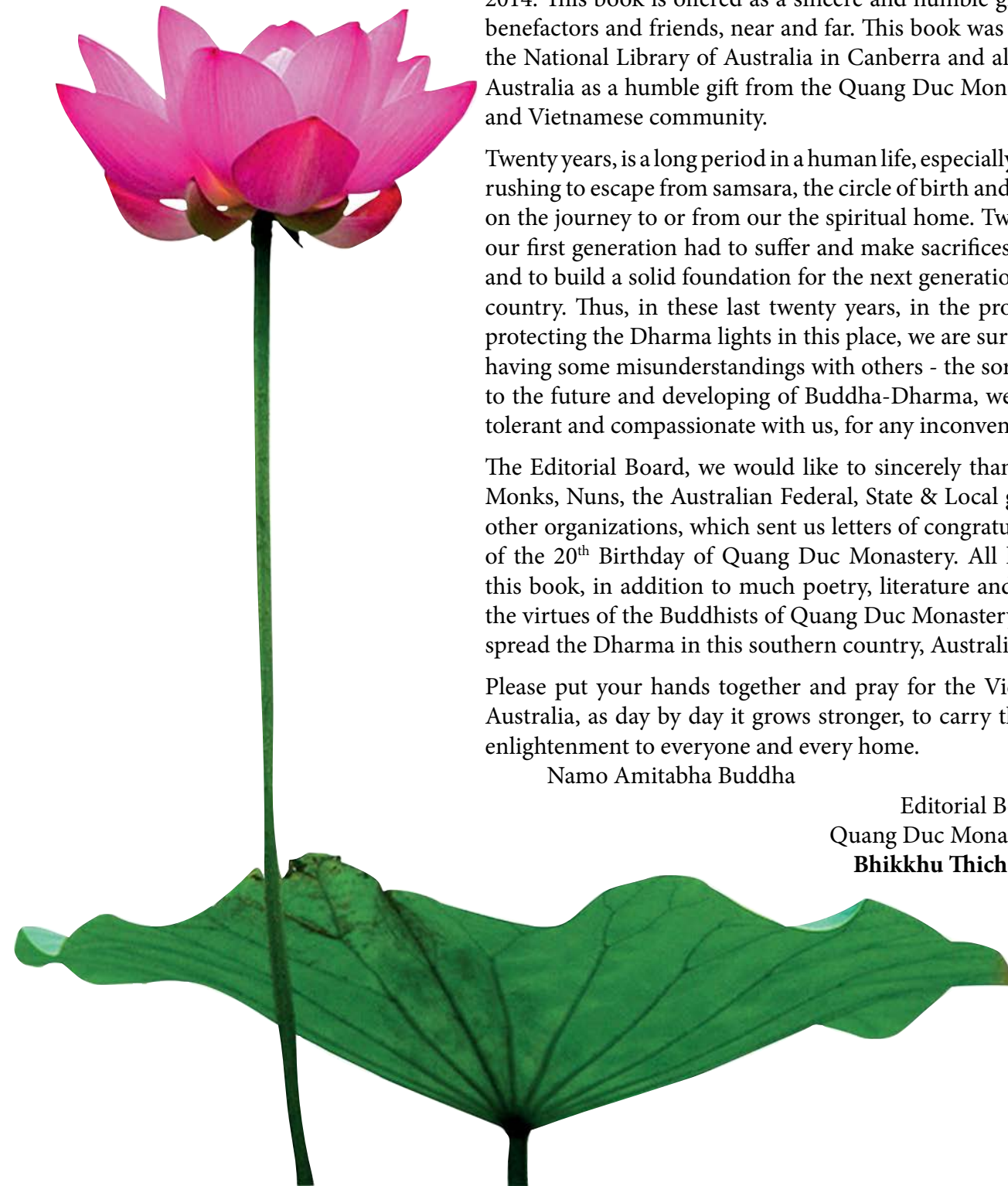
Nhân đây, Ban Biên Tập xin chân thành cảm ơn Chư Tôn Đức, chính quyền Úc các cấp liên bang, tiểu bang và địa phương, cũng như các tổ chức khác đã gửi thư chúc mừng sinh nhật 20 tuổi của Tu Viện Quảng Đức. Tất cả đều được lưu giữ trong tập kỷ yếu này, ngoài ra còn có nhiều bài cảm niệm, thơ, văn, nhạc, liên đối... để tán thán công đức của Tăng Ni và Phật tử Tu Viện Quảng Đức như một phần trong công cuộc truyền bá Chánh Pháp tại xứ sở Nam bán cầu Úc Đại Lợi này.

Xin chấp tay nguyện cầu cho nền Phật Giáo Việt Nam tại Úc Châu ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn để mang ánh sáng trí tuệ và giác ngộ đến cho mọi người và mọi nhà.

Nam Mô A Di Đà Phật

TM. Ban Biên Tập
Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức
Tỳ Kheo Thích Tâm Phương

Prerace



You're holding in your hand the book recording the activities leading to the *20th Anniversary of Quang Duc Monastery*. This book was not launched immediately after the celebration of the 20th Anniversary, due to many Dharma task commitments. Not until today, could we officially launch it - on the occasion of the 14th Winter Retreat, for All Sangha of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Australia and New Zealand, to be held in Quang Duc Monastery from 1st to 11th July, 2014. This book is offered as a sincere and humble gift to the Monks, Nuns, benefactors and friends, near and far. This book was also distributed free, to the National Library of Australia in Canberra and all public libraries across Australia as a humble gift from the Quang Duc Monastery to the Australian and Vietnamese community.

Twenty years, is a long period in a human life, especially for Buddhist followers, rushing to escape from samsara, the circle of birth and death, no time to waste on the journey to or from our the spiritual home. Twenty years have passed, our first generation had to suffer and make sacrifices to build infrastructure and to build a solid foundation for the next generation of Vietnamese in this country. Thus, in these last twenty years, in the process of preserving and protecting the Dharma lights in this place, we are sure that we couldn't avoid having some misunderstandings with others - the sorrow and suffering. Due to the future and developing of Buddha-Dharma, we ask that you please be tolerant and compassionate with us, for any inconvenience.

The Editorial Board, we would like to sincerely thank the Most Venerables Monks, Nuns, the Australian Federal, State & Local governments, as well as other organizations, which sent us letters of congratulations on the occasion of the 20th Birthday of Quang Duc Monastery. All letters are published in this book, in addition to much poetry, literature and song lyrics... to praise the virtues of the Buddhists of Quang Duc Monastery as part of its efforts to spread the Dharma in this southern country, Australia.

Please put your hands together and pray for the Vietnamese Buddhism in Australia, as day by day it grows stronger, to carry the light of wisdom and enlightenment to everyone and every home.

Namo Amitabha Buddha

Editorial Board
Quang Duc Monastery Abbot
Bhikkhu Thích Tâm Phương

THƯ CUNG THỈNH²

*Quang Lâm Chứng Minh và Ban Đạo Từ
Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân
và Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

Đạo Tràng Tu Viện Quảng Đức chúng con thành tâm đánh lễ cung thỉnh:

Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

Sau biến cố lịch sử quê hương năm 1975, hàng triệu người con dân nước Việt phải bỏ nước ra đi lưu vong trên xứ người vì lý tưởng tự do, trong số đó không ít là người Phật tử Việt Nam, cũng như Chư Tôn Đức Tăng Ni đã lên đường vượt biển.

Sau khi định cư tại Úc Châu, là người xuất gia với hoài bão “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”, hoàng pháp là nhiệm vụ, lợi sinh là lẽ sống, cũng như đáp ứng nhu cầu tu học của Phật tử tại địa phương vùng Broadmeadows, tiểu bang Victoria, vào ngày 20/6/1990, chúng con đã chính thức thành lập ngôi Tu Viện Quảng Đức trong một căn hộ ba phòng, theo phương cách truyền thống của Phật Giáo VN ở Hải ngoại là “cải gia vi tự”, sau 5 năm sinh hoạt nơi đây chúng con đã nỗ lực khôi phục lại tín tâm cho hàng Phật tử địa phương, giúp họ từng bước ổn định đời sống tâm linh trên hành trình tỵ nạn tha hương. Tuy nhiên sau một thời gian sinh hoạt, Tu Viện Quảng Đức đã gặp khó khăn đối với Hội Đồng Thành Phố địa phương và những người láng giềng bản địa.

Qua nhiều tháng thao thức tìm kiếm, và cuối cùng nhờ Phật lực gia hộ chúng con tạo mãi được ngôi trường tiểu học cũ vào ngày 20.6.1996 tại vùng Fawkner này. Hơn 15 năm qua, những người con Phật thuộc đạo tràng Tu Viện Quảng Đức đã hết lòng vì Đạo, với khả năng khiêm tốn của mình, chúng con cố gắng kiến tạo trùng hưng và xây dựng từng giai đoạn, như hàng rào, cổng Tam Quan, Chánh Điện, Tăng Xá... đã hoàn tất, và hiện tại Bảo Tháp Tứ Ân đang được xây dựng. Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức chúng con cầu nguyện Chư Phật gia hộ cho công trình Phật sự xây dựng Bảo Tháp Tứ Ân sớm được hoàn thành như ý nguyện trước Đại Lễ Kỷ Niệm Chu Niên 20 năm vào trung tuần tháng 10 sắp tới.

Ngưỡng bạch Chư Tôn Đức, vào 3 ngày: 22-23-24/10/2010, đạo tràng Tu Viện Quảng Đức chúng con thành tâm đánh lễ cung thỉnh Quý Ngài quang lâm chứng minh cho Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân, cũng như Kỷ Niệm Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức (20.6.1990 – 20.6.2010). Ngưỡng nguyện Chư Tôn Đức ai mẫn hứa khả cho Đạo Tràng chúng con được ân triêm công đức. Chúng con kính chúc Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, Tuệ đăng thường chiếu và Phật sự viên thành.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

Đề đầu cung thỉnh,

Tỳ Kheo Thích Tâm Phương

Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức



THƯ MỜI

**Tham Dự Đại Lễ An Vị Phật, Bồ Tát và Xá Lợi Phật
Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân
Mừng Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa quý thân hữu, quý ân nhân, đồng kính quý đồng hương Phật Tử xa gần thân mến,

Gần hai năm qua kể từ khi viên đá đầu tiên được đặt xuống để khởi công xây dựng Bảo Tháp Tứ Ân, đến nay công trình xây dựng đã hoàn thành. Bảo Tháp Tứ Ân được thiết kế xây dựng 4 tầng, tầng cao nhất thờ Xá Lợi Phật và ba pho tượng Tam Thánh Tây Phương: Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm & Bồ Tát Thế Chí (bằng đồng); Tầng thứ hai và ba thờ Bồ Tát Địa Tạng và linh cốt của những hương linh quá vãng ký tự tại Tu Viện Quảng Đức. Tầng trệt tôn trí 5 pho tượng Phật A Di Đà, Thế Giới Hoa Nghiêm, Liên Hoa đài tạng, và một thư viện nhỏ. Đặc biệt trên sân thượng có tôn trí 4 pho tượng Bồ Tát Địa Tạng đứng nhìn xuống 4 mặt Bảo Tháp, tượng trưng cho sự cứu độ Chúng Sinh.

Sau hai năm xây dựng, trên nhờ Hồng Ân Chư Phật gia hộ, dưới được quý ân nhân, thân hữu đồng hương Phật Tử xa gần, tín tâm, tinh tấn tu học và phát tâm hộ trì, cúng dường công sức và tài vật giúp cho công trình được thành tựu trang nghiêm.

Để tri ân và hồi hướng công đức đến quý ân nhân, thân hữu và đồng hương Phật Tử xa gần, Tu Viện Quảng Đức sẽ long trọng tổ chức Đại Lễ trong ba ngày: 22, 23 & 24/10/2010 cho các lễ An Vị Phật, Bồ Tát cũng như lễ An trí tro cốt cho chư Hương Linh ký tự, đặc biệt là Lễ Mừng Chu Niên 20 Năm Thành lập Tu Viện Quảng Đức. Buổi lễ chính thức cử hành vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật 24/10/2010.

Tu Viện thành tâm trân trọng gửi lời kính mời gia đình quý ân nhân, quý thân hữu, đồng kính mời quý đồng hương Phật Tử xa gần nhún chút thời gian quý báu, đồng về tham dự và góp phần cầu nguyện chung cho buổi lễ được thập phần viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Tu Viện Quảng Đức, ngày 15 tháng 7 năm 2010

**Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức
TT. Thích Tâm Phương**



Diễn Văn Khai Mạc

Mừng Chu Niên 20 Năm & Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Ngưỡng bạch hiện tiền Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

- Kính thưa chư liệt vị lãnh đạo Cộng đồng, Hội đoàn, Đoàn thể, quý cơ quan Truyền thông, Phát thanh, Báo chí, quý Thân Hào Nhân Sĩ, quý Ân Nhân Đồng Hương Phật tử xa gần thân mến.

Lời đầu tiên chúng con xin thành tâm đánh lễ đón mừng sự quang lâm chứng minh của hiện tiền Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni.

Chúng tôi cũng hân hoan đón chào sự có mặt thâm tình của quý vị lãnh đạo Cộng đồng, Hội đoàn, Đoàn thể, quý cơ quan Truyền thông, Phát thanh, Báo chí, quý Thân Hào Nhân Sĩ, quý Ân nhân, Thân hữu, đồng kính quý Đồng hương Phật tử đã vì thâm tình của người con Việt xa xứ, vì đạo tình dân tộc mà chư liệt vị đồng có mặt cùng với chúng tôi vui mừng buổi đại lễ hôm nay.

Kính thưa chư liệt vị, 30 năm của những người con Việt lưu vong trên xứ người qua biến cố lịch sử của mùa xuân 1975. Lăn lệt từng đoàn người tìm đường vượt biển vì lý tưởng tự do dân chủ, trong đó có nhiều Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni cũng đã ra đi. Trong số đó, chúng tôi là Tỳ kheo Thích Tâm Phương cũng cùng số phận với những con tàu lênh đênh trên biển Đông nhiều ngày để tìm về bến tự do.

Hồi tưởng lại, giữa mùa hè năm 1986, chúng tôi cùng 10 vị Tôn Đức kiệt giới an cư tại Chùa Liên Hoa thuộc vùng kinh tế mới ở Hồ Nai, Long Thành. Ngôi Chùa tranh vách đất nằm giữa miếng đất rộng hơn 20.000 mét vuông, chung quanh bao bọc với những luống mì xanh mướt của một vùng đất vừa khai hoang, hòa quyện cùng hàng cây bạch đàn dài hun hút hơn 200 mét dẫn vào sân chùa trổ trọi với cái giếng nước bằng đất có hai cây gỗ rừng gác ngang miệng giếng, mà ngày ngày quý Thầy đều ra đây đứng làm điểm tựa để xách lên từng gàu nước để nấu ăn, tắm rửa và tưới cây.

Xa xa bên kia đồi là một mái tranh cũng tỏa khói lam chiều mỗi khi hoàng hôn buông xuống, cũng từng nhịp mõ nhạt khoan của chú tiểu công phu chiều trong ngôi Bồ Đề Lan Nhã Tự.

Opening Speech

The Opening Ceremony of Four Great & Kindnesses Stupa & the 20th Anniversary of Establishment the Quang Duc Monastery.

By Senior Venerable Thich Tam Phuong
Translated by Senior Venerable Thich Nguyen Tang

Nam Mo Shakyamuni Buddha

Most Venerable Monks, Venerable Monks, Monks and Nuns in the Sangha,

Distinguished Guests, Fellow Buddhists and supporters, Ladies and Gentlemen,

On behalf of the Organising Committee for the Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa & the 20th Anniversary of the establishment of Quang Duc Monastery. We would like to welcome you all here to celebrate this important event with us and hope you will all enjoy yourselves today.

As you know, 35 years have passed since the first Vietnamese sought refuge overseas. A result of the historical events of spring 1975. Gradually, many Vietnamese tried to find a way to escape by boat, searching for freedom and democracy. Amongst those refugees were many monks and nuns, among them, I also shared the same fate, on a boat floating on the South China Sea for many days before finding a free port.

As I recall, in mid-summer 1986, I attended a summer retreat with 10 monks at the Lien Hoa temple, in the new economic zones at Ho Nai in Long Thanh province. The Temple was located on the large piece of land of approximately 20,000 square metres, which was surrounded by several farms, on newly reclaimed land with eucalyptus trees scattered around a 200-metre long field. Towards the temple courtyard there was barren land with water wells guarded by two rows of trees. Every day monks and nuns would come there to collect water, for cooking, bathing and watering plants, in buckets balanced on their shoulders, to carry back to the temple.

Far across the hill, we can see the white and blue smoke. At sunset, one can hear the rhythm of the novices chanting at Lan Nha Temple. Beside the hill of Lan Nha Temple





Dọc theo ngọn đồi Lan Nhã Tự này là một con suối nhỏ chảy róc rách, dòng nước trong ngần dẫn tới bờ Diệu Pháp Tự, là một ngôi Chùa Ni do Sư Bà Diệu Không khai sơn rồi giao lại cho đệ tử là Ni Sư Hạnh Thân và những tỷ muội làm trụ trì với những nương lang, luống mì và những giống khoai sắn.

Tất cả chúng tôi có ba ngôi chùa này được khai sơn và hòa nhập với cư dân vùng kinh tế mới Hồ Nai. Hơn 20 Tăng Ni, ngày ngày 2 buổi công phu sớm chiều và rồi vui cùng nương rẫy củ khoai trái bắp, dây bí đỏ, bí đao xanh, đậu bắp v.v... Tất cả đều vươn lên mầm sống xanh mượt bằng những gánh nước nặng trĩu trên từng đôi vai của chúng tôi được lấy đi từ con suối nhỏ chảy dọc phía sau chùa, là những bước đi đầy kham nhẫn cho đạo pháp, dân tộc trường tồn trong từng tâm niệm, khi tiết trải nghiệm của quý Thầy và quý Sư Cô với bộ áo vạt khách nâu sòng loang lổ nhiều miếng vá đủ màu, đánh dấu những ngày tháng sống đầy ý nghĩa tại quê nhà.

*Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ
Con dốc lòng vì đạo hy sinh.*

Kính thưa chư liệt quý vị, cũng từ nơi này một buổi chiều mùa hạ, mùa an cư cấm túc tu học trong 3 tháng đó, tôi được một nhóm Phật tử tại Sài Gòn lên báo một tin tốt lành là: “Chúng con đã lo và tìm đường cho Thầy đã xong, chúng con mời Thầy về lên đường”. Tôi nhớ rất rõ một buổi chiều đầy thốn thức lo âu của một chuyến đi xa không mấy an toàn bắt đầu vẫy vẫy. Tôi cùng một nhóm Phật tử ngồi trên chiếc xe Daihatsu cũ kỹ, vượt qua những đoạn đường gập ghềnh đất đỏ phủ kín của vùng kinh tế mới, và cuối cùng chiếc xe đã về đến cầu Sài Gòn. Tôi ngồi trầm tư nhìn kỹ quan sát mọi thứ sinh hoạt của một buổi chiều hoàng hôn buông xuống trên quê hương tôi.

Nhưng không có gì đáng nhớ, mà tôi chỉ nhìn thấy hằn in trên từng nét mặt nỗi lo lắng tất bật khi thành phố đã lên đèn, như báo hiệu một ngày đã trôi qua, những tấm vé số vẫn còn đầy ắp trên tay em chưa bán hết, gánh khoai lang luộc và đậu hũ non còn nặng trĩu trên vai người phụ nữ trạc tuổi sáu mươi.

Tôi ngắm nhìn đầu đầu cái ăn, cái mặc, cái nợ nần đảo lộn, như vẫn còn vẫy vẫy những người dân nghèo khó khốn cùng của một thành phố đã có một thời mệnh danh là hòn ngọc Viễn Đông. Nhưng rồi tôi vẫn được nhìn thấy nét hân hoan thầm kín của mỗi người đằng sau nỗi lo âu tất bật

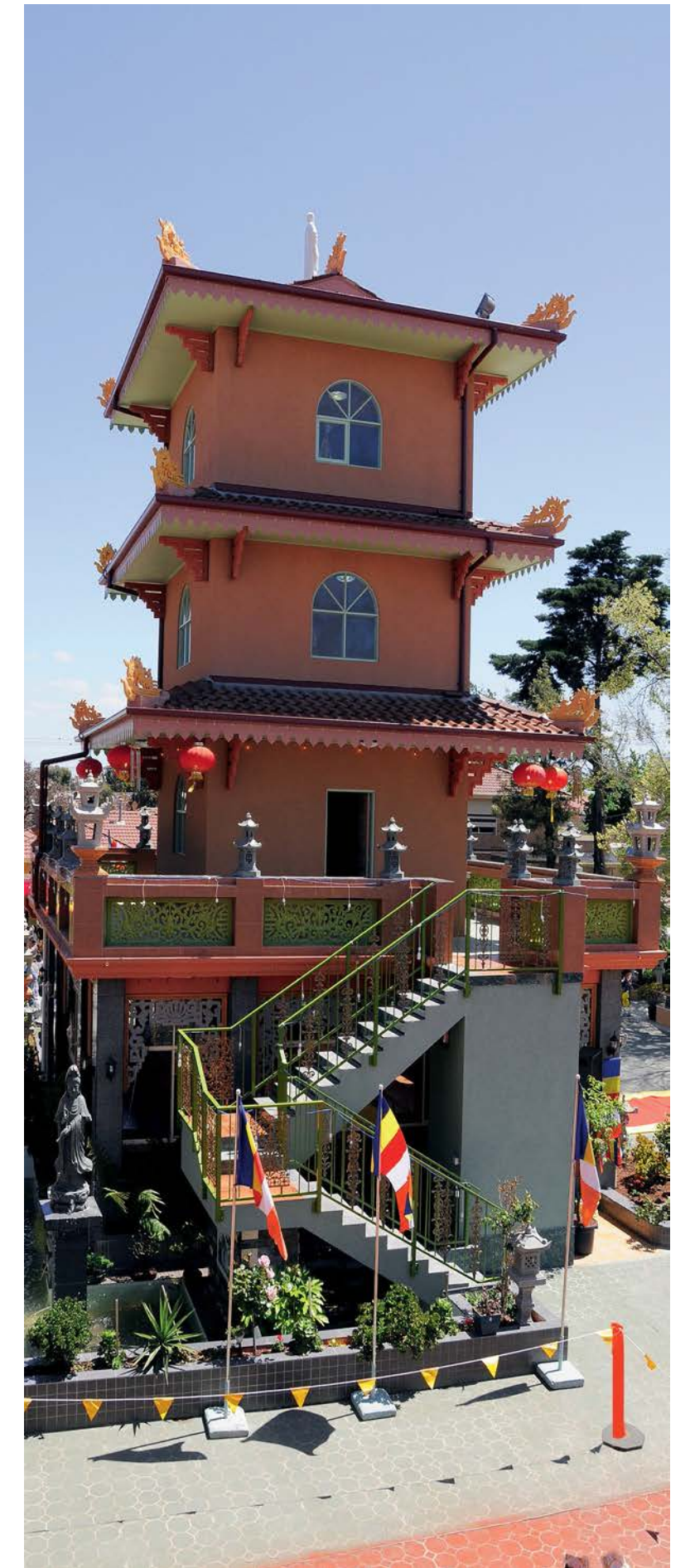
a small stream flows, murmuring waterline, leading to another temple. It was called Diệu Pháp Nunnery, founded by Most Venerable Nun Diệu Không. In time it was transferred to Venerable Nun Hạnh Thân. The temple was also surrounded by farms that grew potatoes, wheat and rows of sweet cassava.

All we had there were three temples built and as we lived in harmony with the new economic zones residents of Ho Nai, including more than 20 nuns. Every day we had morning and evening chanting and meditation practicing. I loved this time of my life, living within nature and a pure environment. We farmed rice, corn, pumpkin, green beans and more....

We were all raised to help germinate life, with the smooth blue water taken away from small streams flowing along the back of the temple. Water carried in buckets, a heavy burden balanced upon our shoulders requiring patient steps. Steps full of patience for the Buddha-Dharma and future life came from this difficult time. It was a meaningful time in my life, of my real experience in my homeland.

*Although I suffer many hardships in this life
All I can sacrifice is myself for my Buddhism.*

One afternoon, during a summer retreat, where we would practice meditation during the three months, a group of Buddhist members from Saigon came to see me and told me some good news. They had found a way for me to escape from VN. They asked me to leave the country immediately. I remember that afternoon very well, filled with anxious tears, I followed that group back to Saigon to prepare for my new journey. We drove an old car over the harsh roads of red earth covering the new economic zones, and finally arrived at the Saigon Bridge. I sat there and finally observed the activities during an evening sunset in my hometown, but nothing was memorable. I only saw the sign of fear on each face. Every evening the busy city lights up, signaling another day has passed. The plates, in the hands of the orphans, still full of lottery tickets that they were unable to sell. I saw the burden of boiled potatoes and tofu, pressing heavily on the shoulders of a woman of sixty years or more. I looked everywhere, people without food struggling to make money to survive; misery covering the



kia, ai ai cũng cố gắng tìm về một bữa cơm chiều đầm ấm bên những người vợ hiền, con thơ hay cha mẹ đã già yếu, ngồi tựa hiên nhà miệng bồm bẻm nhai trầu ngóng đợi những người con đi tìm mưu sinh trở về khi mặt trời vừa tắt nắng.

Bến bờ tự do đã đến, tôi già biệt quê hương, già biệt thành phố Nha Trang thân thương, già biệt Chùa An Dưỡng tại làng quê Thái Thông, Vĩnh Thái, nơi đã sanh ra tôi và nuôi lớn bằng ruộng đồng bát ngát, già biệt mẹ già và người thân, già biệt Sư Phụ tôi cùng Tổ Đình Linh Sơn Pháp Bảo Cầu Dừa, nơi đã vun trồng sơ tâm Bồ đề cho từng sứ giả của Như Lai.

Hòn đảo tỵ nạn Bidong, Malaysia vào ngày 15-07-1986 đã đón nhận chúng tôi cùng 41 người sau 5 ngày hành trình vất vả, lênh đênh trên biển. Lúc bấy giờ trên đảo có khoảng 11.000 người Việt tỵ nạn cùng 6 vị Tôn Đức như T.T. Thiện Quang, T.T. Minh Thông hiện đang ở Canada, chúng tôi cùng vài vị nữa. Ôi bút mực nào diễn tả cho hết những ngày tháng đầy ý nghĩa gian lao trên bước đường vượt biển và tỵ nạn, mà hầu hết chúng tôi cùng quý vị đang ngồi ở đây đã từng trải qua không ít gian nan thống khổ. Xin hẹn lại cùng quý vị tìm đọc trong kỷ yếu 20 năm của Tu Viện Quảng Đức sẽ phát hành vào năm tới.

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni, kính thưa Chư Liệt Quý Vị thân mến,

Sau 6 tháng ở trên đảo Bidong, chúng tôi được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan bảo lãnh qua Úc, lúc bấy giờ văn phòng của Giáo Hội đặt tại Chùa Phước Huệ, tiểu bang Sydney.

Sau 10 ngày ở tại văn phòng của Giáo Hội, chúng tôi được Giáo Hội bổ nhiệm về Trụ Trì Chùa Quang Minh tại 177 Morris St, vùng Sunshine. Sau gần 3 năm làm việc tại đây chúng tôi đã mua cho Giáo Hội cũng như Chùa Quang Minh miếng đất rộng hơn 30 ngàn mét vuông của thời điểm năm 1989 với số tiền \$ 305.000 Úc Kim. Một miếng đất rộng đẹp mà về sau đã trở thành chốn tông lâm cho ngôi Chùa Quang Minh.

Sau khi mua đất xong vì lý do sức khỏe nên tôi xin từ chức trụ trì chùa Quang Minh và về xin tịnh dưỡng một thời gian gần 5 năm tại vùng Broadmeadows, một ngôi chùa nhỏ do chúng tôi khai sơn tại nơi đây. Năm năm tại vùng Broadmeadows là một chặng đường khó khăn, từ một ngôi nhà nhỏ cải gia vi tỵ, gặp phải sự phiền lòng của người láng giềng bản xứ. Đây cũng là những kinh nghiệm “vạn sự khởi đầu nan” của chư Tôn Đức Tăng Ni đang sinh hoạt và phụng sự đạo

Pháp trên xứ người.

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức, kính thưa Chư Liệt Quý Vị,

Sau 5 năm khó khăn tại ngôi nhà cải gia vi tỵ, những người con Phật tại đạo tràng Tu Viện Quảng Đức đã được chuyển về vùng Fawkner này... Nhìn lại chặng đường đã đi qua, từ ngày khai sơn 20.6.1990 đến hôm nay 24.10.2010 là tròn đủ 20 năm 4 tháng. Chúng tôi không thể nào nhớ hết những người con Phật đầu tiên đã chắt chiu từng đồng trong những lon tiết kiệm, đã giúp tôi bán từng ly nước mía, từng cái bánh bao trong những lần hội chợ của Cộng Đồng, trong số những người giúp tôi ngay từ những ngày đầu, bây giờ có những người đã về với Phật như bác Minh Đức, cô Tâm Đức và vài người nữa. Nhìn lại một chặng đường của 20 năm trên con đường phụng sự đạo Pháp trên xứ người, những người con Phật cả hai hàng đệ tử, xuất gia và tại gia chịu không ít sự thăng trầm vinh nhục khó khăn gian khổ.

Hai mươi năm, một chặng đường của Tu Viện Quảng Đức, luôn sống và thực hiện theo đúng con đường Chánh Pháp của Như Lai, Tổ Tổ Tương Truyền, theo dòng phái Đại Thừa Lâm Tế Liễu Quán, công phu sớm chiều, độ sanh, quan hôn, tang chế, và luôn thực hiện theo đúng chí nguyện “Thượng Cầu Phật Đạo, Hạ Hóa Chúng Sanh”.

Hai mươi năm, một chặng đường Tu Viện Quảng Đức luôn luôn đứng trong lòng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Hải Ngoại tại Úc Châu, và sinh hoạt hướng dẫn Phật tử tu học theo đường hướng chung của Giáo Hội để ra.

Kính thưa quý vị, những gì hiện có của Tu Viện Quảng Đức mà quý vị đã nhìn thấy đó là biểu hiện sự kham nhẫn, thăng trầm trải nghiệm 20 năm qua của người con dân nước Việt nói chung và nói riêng cho những người con Phật tại đây.

Vườn hoa Giác Ngộ dưới cội Bồ Đề, ngôi Già Lam Quảng Đức được phần nào thành tựu trang nghiêm khiếm tốn qua nhiều bàn tay, trái tim và khối óc.

Vì dân tộc và đạo pháp, mà những người con nước Việt đã ngày đêm thao thức, nỗ lực bằng tất cả tài sức, mồ hôi và nước mắt, tâm đức và chí nguyện để nuôi lớn hoài bão, thực hành tâm nguyện của mình, để đóng góp vào nước Úc, xứ sở đa văn hóa này một nền văn hóa Việt, một nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam trên xứ người.

Kính thưa quý vị, bước ngoặt hơn 35 năm qua của Cộng Đồng Việt Nam, cũng như 20 năm sự có mặt

faces of the poor...Why is life so full of suffering in my country?

To reach the liberty shore, I must leave behind my hometown, Nha Trang city. My An Duong village temple in Thai Thong, Vinh Thai where I was born and raised, surrounded in a floral display bowl of rice fields. Goodbye to my old mother and family. Goodbye to my Master and Linh Son Temple in Cau Dua, where the cultivation of many monks and nuns continues.

After many days at sea, my boat finally arrived Pulau Bidong, Malaysia on July 15, 1986. Our group of 41 people floated in the sea for five days of strenuous travel. At that time the island housed about 11,000 Vietnamese refugees with six monks, including Senior Venerable Thich Thien Quang and Senior Venerable Thich Minh Thong, who both now live in Canada.

I think I do not have enough language to describe the significant hardships experienced by refugees escaping by boat, but many of you sitting here today, have been through much of the same hardships and suffering. My full story will be included in the 20th Anniversary of Quang Duc Monastery book which will be published next year.

After living on Pulau Bidong for six months, I was sponsored to come to Australia by the ‘Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Australia’, whose head office was then located at Phuoc Hue Temple in Sydney, New South Wales.

After ten days at the head office, I was appointed as Abbot of Quang Minh Temple in Sunshine. I worked there for three years looking after the spiritual needs of community. During my time there, I arranged the purchase, for the Congregation and Quang Minh Temple, a larger piece of land of 30,000 square meters in 1989 for the sum of \$305,000. A beautiful piece of land overlooking the Maribyrnong river, that later became the official location of the Quang Minh Temple.

After completion of the land purchase, I resigned for health reasons, from Quang Minh Temple and I had a temporary period of relative rest lasting almost five years in a small temple in Broadmeadows. These five years proved to be a difficult time. With no official religious centre, we had to contend with complaints by neighbours and other local residents. This experience of “Everything is difficult from beginning” as monks

and nuns are living and serving on abroad.

After five difficult years in Broadmeadows, we purchased an old primary school in Fawkner and Quang Duc Monastery was relocated to this site, where it stands today. Looking back over the last 20 years and 4 months, from 20 June 1990 to today, there are many milestones along the way, though I cannot remember who was in the first group of disciples of Quang Duc Monastery. Who helped raise money by can collections and saving, selling vegetarian food and many other activities and personal efforts to help. Some disciples, who helped me from the beginning, have now passed away; people like Mr. Minh Duc, Mrs. Tam Duc.... Looking back on a journey of twenty years of serving the community through Buddhism and Welfare; living in this country, through both groups of Buddhist disciples, monks, nuns and lay members, we have experienced much, both humiliating hardships and honor within this life.

During the twenty years of the journey of Quang Duc Monastery, we always strive to live and follow the right path of the Buddha-Dharma. Quang Duc Monastery follows the tradition of *Lam Te Lieu Quan* lineage developed by the Vietnamese Buddhism. Quang Duc Monastery is a longstanding member of the Unified Vietnamese Australian Buddhist Congregation in Australia and New Zealand. This monastery continues to provide prayer services on weekdays and weekends: prayers for peace and happiness and Dharma talks for all people, so as to promote quality of life, peace and happiness in society. In addition, we also conduct marriage celebrations, special prayers for weddings, prayers and services for those who have passed away, funerals and memorials.

You have seen what we have achieved in Quang Duc Monastery, the result of 20 years of patience and determination and after many ups and downs for the Vietnamese people in general and in particular of all Buddhist members here. Quang Duc Monastery like an enlightening flower garden, it has been planted and taken care of by all Buddhist members with their hands, hearts and minds.

The Vietnamese people understand the importance of retaining Vietnamese and Buddhist culture and traditions. They also understand that this requires continuous effort and support; through individual effort and talent, financial and material support, often causing sweat and sometimes tears, always requiring

của Tu Viện Quảng Đức và nhiều cơ sở Tự Viện khác trên toàn Liên Bang Úc Châu, chúng ta có thể khẳng định là chúng ta đã sánh vai cùng các sắc tộc khác đã đến đây trước chúng ta như cộng đồng Ý Đại Lợi, Thổ Nhĩ Kỳ, Lebanon v.v... Chúng ta đã khẳng định vị trí của cộng đồng người Việt Tự Do trên xứ người.

Tu Viện Quảng Đức rồi đây sẽ đi vào cổ kính, tường phủ rêu xanh. Chúng tôi cùng tất cả quý vị, rồi đây chúng ta cũng sẽ da dẻ mỗi tóc bạc, chấp nhận định luật Vô Thường để ra đi vĩnh viễn... nhưng chúng tôi cũng như quý vị, khi sống với đời, chúng ta cần mẫn làm việc để lại cho đời và cho xã hội những hiện vật, dù ít hay nhiều; chúng ta cũng đã tạo tác thành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp... mà đức Phật đã từng dạy sự đau khổ hay hạnh phúc, sự ràng buộc hay giải thoát, đều bắt nguồn từ các hạnh nghiệp Thiện hay Ác, Xấu hay Tốt của chính thân và tâm mình.

Xin chân thành tri ân, tạ ơn ghi ơn những người con nước Việt lưu lạc trên xứ người xa gần nơi hải ngoại, hồi hướng công đức đến những người Phật tử xa gần đã cùng với chúng tôi chuyển lặn bánh xe chánh Pháp của đức Phật trên xứ người, để cứu mình giúp đời thêm hòa bình an lạc.

Hồi hướng công đức đến tất cả quý Phật tử tại đạo tràng Tu Viện Quảng Đức đã nhiều năm cộng khổ, và nhất là vài tháng gần đây quý vị đã đổ nhiều công lao, tiền của cho công việc Phật sự chung được thành tựu viên mãn.

Cho dù Ban Trị Sự, Ban Tổ Chức Đại Lễ tại Tu Viện Quảng Đức có cố gắng đến đâu thì sự thiếu sót không thể nào tránh khỏi.

Ngưỡng niệm Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni, cùng toàn thể quý vị niệm tình thứ lỗi cho. Nguyện cầu mười phương Chư Phật, Chư Vị Bồ Tát chứng minh gia hộ.

Nhân Danh Viện Chủ Khai Sơn Tu Viện Quảng Đức chính thức tuyên bố khai mạc buổi Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát, Tác Đại Chứng Minh

Tỳ Kheo Thích Tâm Phương



faith and the aspiration to realize the ambition to contribute to Australia, a multicultural country with a Vietnamese and Buddhist culture.

It has been more than 35 years since the first Vietnamese refugees arrived in Australia, forming the foundation of the Vietnamese-Australian community. As well as 20 years with the presence of Quang Duc Monastery and many other Buddhist temples, which have been established around the Australia, we work alongside other ethnic groups who came before us, including those from us as Italy, Turkey, Lebanon and many more...

We, the Vietnamese Buddhist community, have affirmed our position in this country, the land of our Freedom. Quang Duc Monastery then and now, will become a part of Australian community history. However, whilst we are living here, we have to continue to work diligently to preserve something from this life to pass on to future generations.

I would like to take this opportunity to express my sincere gratitude and to transfer the merit to all Buddhist members, near and far, especially local members of Quang Duc Monastery, who have had many years of suffering, especially in recent months, when you have contributed some much work to complete the Stupa. And to all of you who were with us turning the Dharma wheel to bring the Buddha's teachings for all sentient beings to help them attain peace and happiness.

The Executive Board and Organizing Committee of Quang Duc Monastery try to make all go well during the three days of celebration. However, should we overlook something or make a unforeseen mistake, we hope that all monks, nuns and all of you forgive us.

With that in mind, in keeping with this harmonious celebration, and on behalf of Organizing Committee, I would like to declare the Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa & the 20th Anniversary Ceremony Celebrations open.

May the Lord Buddha bless you all
May you all attain peace and happiness.

Thank you very much.

NAM MO SAKYA MUNI BUDDHA

Chương trình Đại lễ

Thứ Sáu: 22-10-2010 (Rằm tháng 9 Canh Dần)

09:00am:	Cung đón Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni
11:00am:	Cúng Ngọ khai kinh
12:30pm:	Thọ trai
01:30pm:	Khóa Lễ cầu an
03:30pm:	Thuyết pháp
05:00pm:	Khóa Lễ thí thực Mông Sơn
06:00pm:	Tiểu thực
07:30pm:	Khóa Lễ Tịnh Độ
08:20pm:	Thuyết pháp
10:30pm:	Chỉ tịnh

Thứ Bảy: 23-10-2010 (16 tháng 9 Canh Dần)

05:30am:	Khóa lễ Kinh Lăng Nghiêm
07:30am:	Điểm tâm
10:00am:	Lễ Cung An Chưc Sự
11:00am:	Lễ Thượng Phan cúng ngọc
12:00pm:	Cung tiến chư Hương linh
12:30pm:	Thọ trai
02:30pm:	Khóa Lễ cầu an
03:30pm:	Thuyết pháp
04:30pm:	Thỉnh Hương linh ký tự nhập Bảo Tháp Tứ Ân
05:30pm:	Tiểu thực
06:00pm:	Lễ Khai Mạc Mừng Chu Niên 20 năm Đại Nhạc Hội Tri Ân - Báo Ân
10:30pm:	Chỉ tịnh

Chủ Nhật: 24-10-2010 (17 tháng 9 Canh Dần)

05:30am:	Khóa Lễ Kinh Lăng Nghiêm
07:30am:	Điểm tâm
09:00am:	Chư Phật tử tề tựu
09:30am:	Khóa Lễ Gia Đình Phật Tử
10:00am:	Thuyết pháp
11:00am:	Cử hành lễ Khánh Thành chính thức
01:00pm:	Lễ Cúng Đường Trai Tăng
02:00pm:	Văn Nghệ Cúng Đường
04:30pm:	Đại Trai Đàn Chấn Tế Bạt Độ Chư Âm Linh Hương Linh.
08:00pm:	Hoàn mãn.



TÔI NÉT VỀ Tu Viện Quảng Đức

THÍCH TỊNH TUỆ



CÁCH PHI TRƯỜNG QUỐC TẾ MELBOURNE 15 PHÚT LÁI XE, THEO WESTERN RING ROAD VÀ EXIT VÀO HUME HIGH WAY, SAU ĐÓ QUỆO TRÁI TỪ ĐƯỜNG SYDNEY ROAD, ĐI VÀO CON ĐƯỜNG LYNCH THÂN THƯƠNG, KHÁCH HÀNH HƯƠNG SẼ NHÌN THẤY MỘT QUẦN THỂ KIẾN TRÚC NỔI BẬT TRONG VÙNG CƯ DÂN NÀY, ĐÓ LÀ BẢO THÁP TỨ ÂN VÀ CỔ LẦU CỦA CHÁNH ĐIỆN TU VIỆN QUẢNG ĐỨC, TỌA LẠC TẠI SỐ 105 LYNCH ROAD, VÙNG FAWKNER, ĐÂY LÀ NGÔI TU VIỆN PHẬT GIÁO DUY NHẤT TRONG THÀNH PHỐ MORELAND, THUỘC VÙNG TÂY BẮC CỦA TIỂU BANG VICTORIA. NGÔI TU VIỆN NÀY DO THƯỢNG TỌA THÍCH TÂM PHƯƠNG KHAI SƠN TỪ NĂM 1990 TRÊN XỨ SỞ NAM BÁN CẦU NÀY.

*Vững Đạo Tâm, tu Chánh Pháp,
Đạo vàng giải thoát cõi tâm linh.*

*Quảng Đức Tự, ngôi Chùa thiêng,
Phật hiện anh linh nơi xứ lạ.*

Thượng Tọa Thích Tâm Phương sinh năm 1955 tại làng Vĩnh Thái, Thành Phố Nha Trang trong một gia đình thâm tín Phật Pháp. Thân phụ là cụ ông Võ Thống, pháp danh Tâm Thắng, thân mẫu là Cụ Bà Ngô Thị Đắc, pháp danh: Tâm Thái. Thầy có hai người em ruột cũng xuất gia tu học đó là Sư Cô Thích Nữ Tâm Vân hiện trụ trì Chùa Thiên Long, quận Phú Nhuận, Sài Gòn và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, hiện là Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức.

TT Tâm Phương từng là huynh trưởng Gia Đình Phật tử An Dưỡng rồi phát tâm xuất gia tu học với Hòa Thượng Thích Như Ý, sau đó Thầy về tu học tại Chùa Pháp Vân, Gia Định Sài Gòn và tiếp đó Thầy đã phát tâm nhập thất tu tịnh và lễ bộ Vạn Phật ròng rã suốt một năm tại Chùa Linh Sơn Pháp Ấn, Suối Dầu, Nha Trang, trước khi lên đường vượt biển tìm tự do vào năm 1986. Sau nhiều ngày lênh đênh trên biển đông, con tàu của Thầy đã được Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc cứu vớt và đưa đến Đảo Kuala Lumpur, Malaysia. Thầy đến định cư tại Sydney vào đầu năm 1987 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc bảo lãnh. Sau đó Giáo Hội đã cử Thầy về trụ trì Chùa Quang Minh tại vùng Footscray. Sau hai năm trụ trì và làm việc cho Giáo Hội, vì bệnh duyên, nên Thầy đã xin rời Chùa Quang Minh và ra lập ngôi Tu Viện Quảng Đức tại vùng Broadmeadows vào mùa An Cư năm 1990 tại số 30 Bamburgh St, Broadmeadows, Melbourne.

Tu Viện Quảng Đức, được đặt tên của một vị Bồ Tát Việt Nam, đó là Bồ tát Thích Quảng Đức, sinh năm 1897 tại làng Hội Khánh, Quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, người đã vì sự sống còn của PGVN, mà thiêu thân cúng dường để đòi hỏi quyền bình đẳng Tôn Giáo vào thời Pháp nạn năm 1963.

Ngôi Tu Viện Quảng Đức cách đây 20 năm, được thành





lập theo phương cách truyền thống của Phật Giáo VN ở hải ngoại là “cải gia vi tự”. Sau 5 năm sinh hoạt tại vùng Broadmeadows, Thầy Trụ Trì đã nỗ lực khôi phục lại tín tâm cho hàng Phật tử địa phương, giúp họ từng bước ổn định đời sống tâm linh trên hành trình tỵ nạn tha hương. Tuy nhiên sau một thời gian sinh hoạt, Tu Viện Quảng Đức đã gặp phải khó khăn đối với Hội Đồng Thành Phố địa phương và những người láng giềng bản địa, bắt buộc chùa phải dời đến một địa điểm mới.

TT Tâm Phương, cố Huynh Trưởng Cấp Dũng Nguyễn Đại Bội, Nhà báo Long Quân, anh Võ Đại Sinh, anh Ngọc Thiện Lý, anh Quảng Tịnh Thiếu Văn Bình, chị Hồng Hạnh Tú Hoài.... là những người đầu tiên đặt chân đến ngôi trường Fawcner với diện tích rộng 8000 mét vuông, để tìm hiểu và cuối cùng đã đi đến quyết định mua với giá \$350,000 Úc kim. Chư Tăng Ni và Phật tử ở đây phải biết ơn ông Thủ Hiến Jeff Kennet đã ra lệnh cho Bộ Giáo Dục bán đi 200 ngôi trường đã xuống cấp trầm trọng để xây dựng trường mới, nhờ vậy mà ngôi trường tiểu học cũ kỹ ngày nào bỗng chốc đã trở thành ngôi phạm vũ Quảng Đức trang nghiêm như chúng ta thấy ngày hôm nay.

*Quảng Đức Tự, Dấu chân vàng,
Phật Đà ngồi ánh đạo*

*Thuận Duyên Lành, Quy Chánh Pháp,
Tăng Chúng Sáng hạnh tu*

Sau nhiều tháng tái tạo, sửa sang, trang trí cho thành hình một ngôi Tu viện. Ngày 20/11/1997, Tu viện đã tổ chức an vị Phật và Khánh Tạ thật trọng thể và trang nghiêm tại địa điểm mới này.

Đến năm 1998, Tu viện đã xây dựng thêm: Hàng rào mặt tiền (dài 90m), Cổng Tam Quan, Tượng đài Quan Âm Lộ Thiên, Vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển... Vì Tu viện vốn là một trường học được xây dựng trên 100 năm, tất cả mọi thứ đều xuống cấp, nên buộc lòng phải xây cất điện Phật để đáp ứng nhu cầu tu học cấp bách của Phật tử xa gần dù trong thời điểm khó khăn nhất về kinh tế.

Ngày 10 tháng 12 năm 2000, Tu viện đã tổ chức lễ Đặt Viên Đá đầu tiên để tiến hành công trình xây dựng. Sau ba năm dài kiến thiết, ngôi chánh điện



30 | **Tu Viện**
QUẢNG ĐỨC
www.quangduc.com



QUANG ĐUC | 31
Monastery
www.quangduc.com



có bao lam Cửu Long rất tinh xảo, đặc biệt trên hương án thờ Phật chạm khắc các ngôi chùa danh tiếng trong nước như chùa Một Cột ở miền Bắc, Tháp Linh Mục Huế, Tháp Vĩnh Nghiêm ở Sài Gòn

Bàn thờ Phật được thiết trí rất trang nghiêm, chính giữa thờ tôn tượng đồng Đức Phật Thích Ca thiền định trên tòa sen cao, bên dưới là pho tượng Phật Ngọc cao; hai bên là hai tôn tượng Hộ Pháp Già Lam được mạ vàng. Hai bên có hai câu đối tiếng Việt nói ý nghĩa tên của Tu Viện:

*Quảng Bá năm châu đèn trí tuệ sáng ngời
Chánh Pháp truyền đi khắp xứ*

*Đức truyền bốn biển nước từ bi rưới mát
đạo mẫu trái rộng mười phương.*

Sau điện Phật là Tổ Đường, thờ tôn tượng Bồ Đề Đạt Ma cùng Chư Tôn Đức viên tịch gồm 200 hình ảnh slideshow trên màn hình vi tính, đứng đầu trong danh sách này là Tổ Sư Liễu Quán (1670-1742), Ngài quê ở Phú Yên ra Huế vào cuối thế kỷ 17 để tu tập và cuối cùng đắc pháp với Thiền Sư Tử Dung. Tổ Liễu Quán đã trở thành Sơ Tổ của Thiền Phái Lâm Tế Liễu Quán, trước khi viên tịch đã để lại bài kệ truyền pháp cho đời sau:

*Thiệt tế đại đạo, tánh hải thanh trường
Tâm nguyên quảng nhuận, đức bốn từ phong
Giới định phước huệ, thể dụng viên thông
Vĩnh siêu trí quả, mật kế thành công
Truyền trì diệu lý, diễn xướng chánh tông
Hạnh giải tương ứng, đạt ngộ chơn không.*



Tu Viện Quảng Đức là đệ tử truyền thừa theo Thiền phái này. Bên trên bàn thờ Tổ là bức hoành phi viết 4 chữ Hán “*Truyền đăng tục diễm* 傳燈續焰”. Hai bên là câu đối khắc trên bản gỗ do Hòa Thượng Thích Huyền Tôn gởi tặng:

*Quảng đại Tâm, pháp giới tùy duyên
quy diệu dụng*

*Đức lưu Phương, Tăng già nhập thế
hiển chơn như.*

Có nghĩa là:

*Tâm lớn bao la, cõi pháp giới theo duyên
quay về nơi diệu dụng*

*Đức tỏa muôn phương, bậc Tăng già nhập thế
bày tỏ lẽ Chơn Như*

Đối diện bàn thờ Tổ là Ấn thờ hình Bồ Tát Quảng Đức, hai bên có hai câu đối tiếng Việt nói lên ý nghĩa tri ân và báo ân:

*Ơn Tam Bảo Sư Môn Phụ Mẫu
Trọn Đời Luôn Ghi Nhớ*

*Nghĩa Chúng Sanh Dân Việt Tổ Quốc
Suốt Kiếp Nguyện Đáp Đền.*

Hai bên là hai bàn thờ Hương Linh quá vãng ký tự tại Tu Viện, từ năm 2008, Tu Viện đã thiết kế màn hình vi tính để trên 1000 hình chữ Hương Linh hiển thị 24 trên 24 giờ.

Nhìn từ bên ngoài của Tu Viện, có mái ngói đều uốn cong theo kiểu chùa Á Đông, giữa đỉnh nóc có bánh xe pháp luân và các góc chạm hình đầu rồng và phượng.

Ngoài vườn chùa có các tượng đài lộ thiên như Phật Thích Ca Thuyết Pháp, Phật Thích Ca Thiền Định, Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn, Phật A Di Đà phóng quang, tượng đài Phật Di Lặc, Bồ Tát Quan Âm lộ thiên, 18 pho tượng A La Hán, đặc biệt có Phật tích Vườn Lộc Uyển với Đức Phật lần chuyển bánh xe Chánh Pháp cùng năm anh em Ngài Kiều Trần Như.

Nhìn chung, nhờ kết hợp tinh hoa kiến trúc cổ truyền Việt Nam với các yếu tố của phong cách kiến trúc phương Tây, Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne, Úc Châu đã trở thành một trong những danh lam của Phật Giáo Việt Nam ở Hải Ngoại nói chung và nói riêng tại Úc Châu.

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, Vu Lan 2010

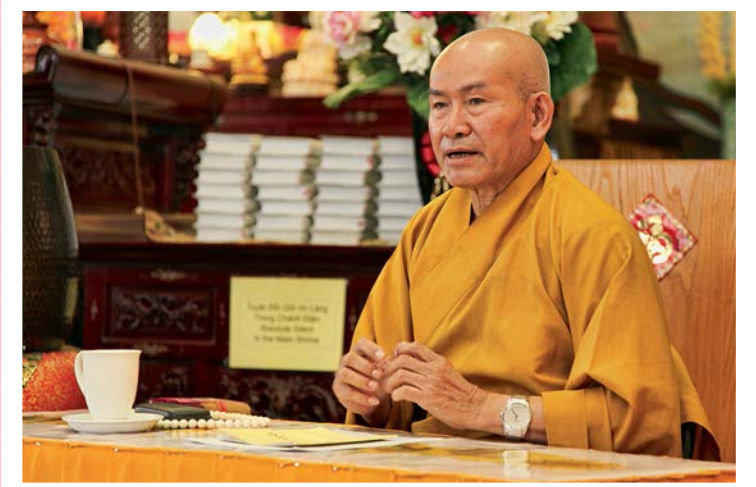
Lễ Khánh Thành **BẢO THÁP TƯ ÂN** (TỪ 22 ĐẾN 24 THÁNG 10 NĂM 2010)

Thứ Sáu: 22-10-2010 (Rằm tháng 9 năm Canh Dần)

& Mừng Chu Niên **20 năm Thành lập** **TU VIỆN QUẢNG ĐỨC (1990 - 2010)**



Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tử Ân & Mừng Chu Niên 20 năm Thành lập Tu Viện Quảng Đức Thứ Sáu: 22-10-2010 (Rằm tháng 9 năm Canh Dần)



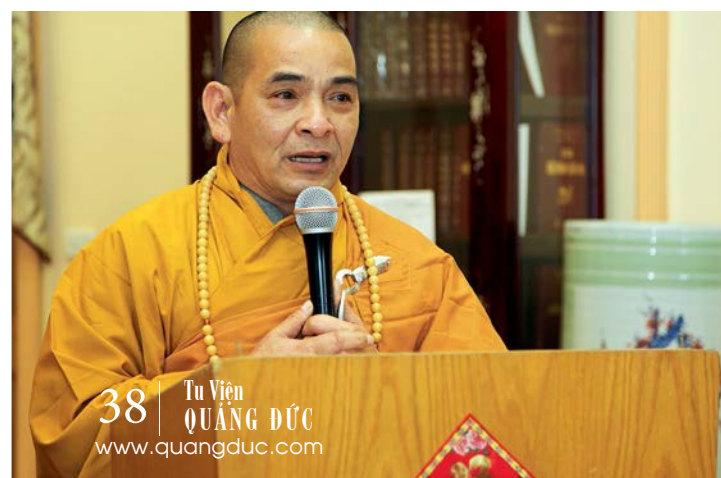


KÍNH MỪNG CHU NIÊN HAI MƯƠI NĂM (1990-2010)

Celebration of the 20th Anniversary of Establishment of Quang Duc Monastery



Lễ Thượng Phan Củng Ngộ
Thứ Bảy: 23-10-2010 (16 tháng 9 năm Canh Dần)



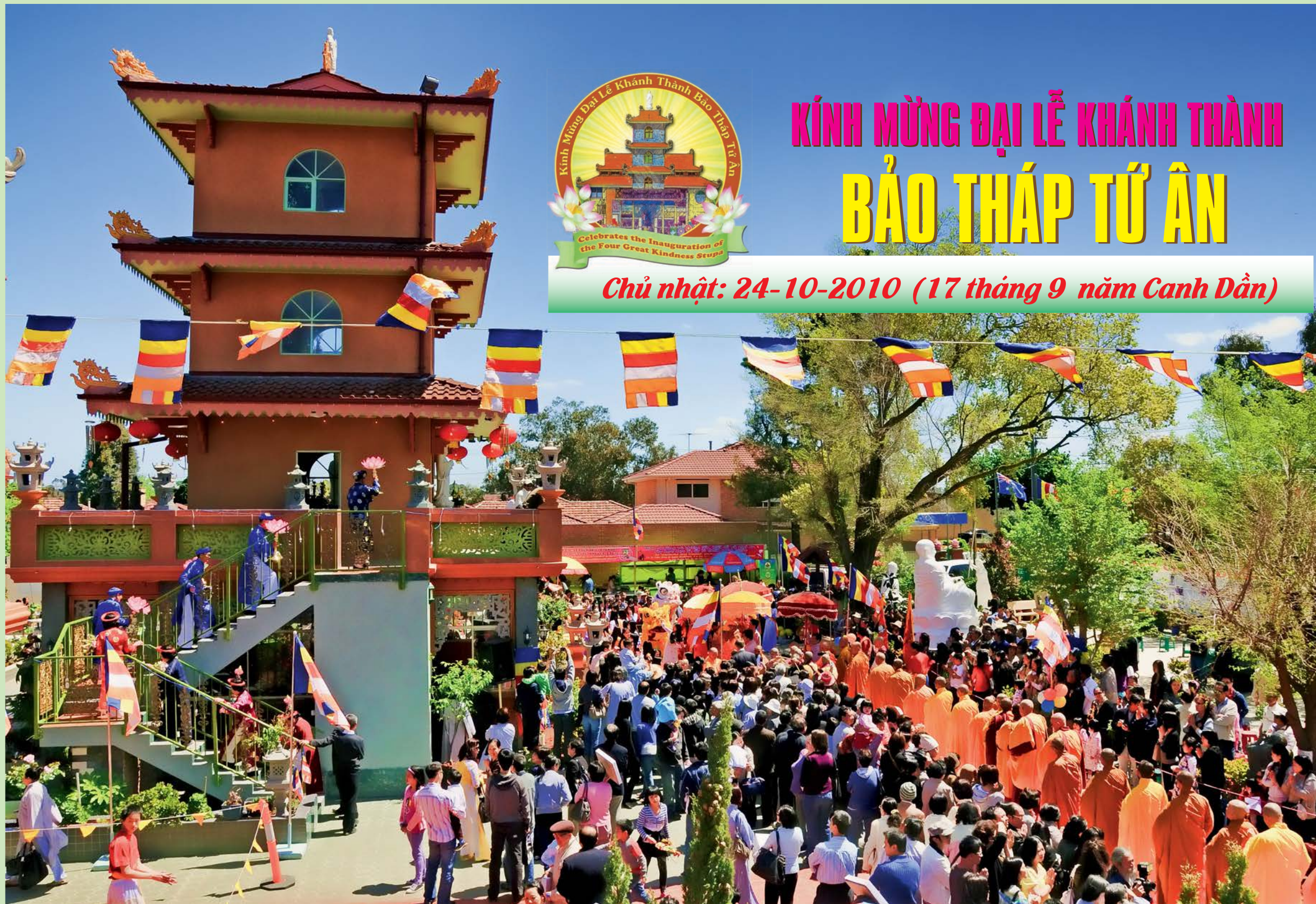


LỄ KHAI MẠC MỪNG CHU NIÊN 20 NĂM THÀNH LẬP TỰ VIỆN QUẢNG ĐỨC

Dai Nhạc Hối Tri Ân - Báo Ân

Thứ Bảy: 23-10-2010 (16 tháng 9 năm Canh Dần)



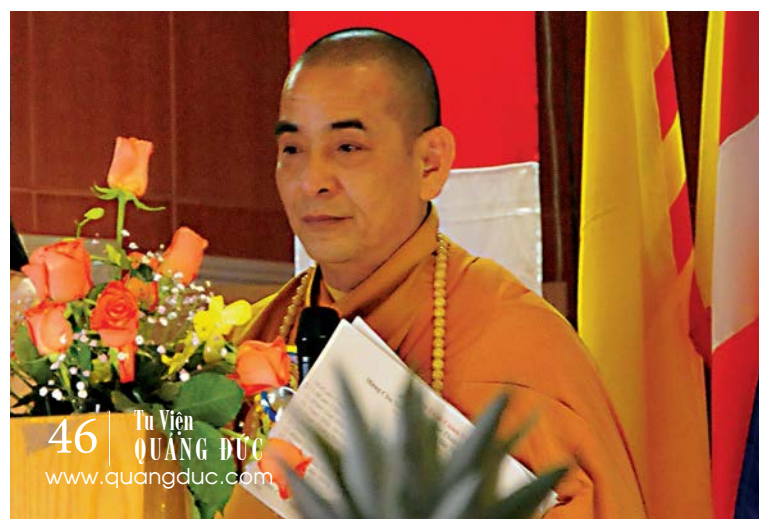




ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH BẢO THÁP TỪ ÂN

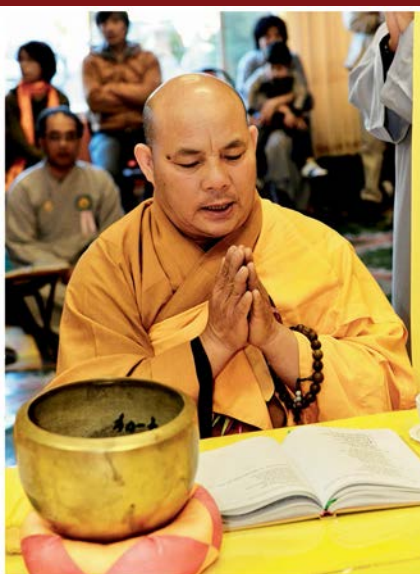
Chủ nhật: 24-10-2010 (17 tháng 9 năm Canh Dần)





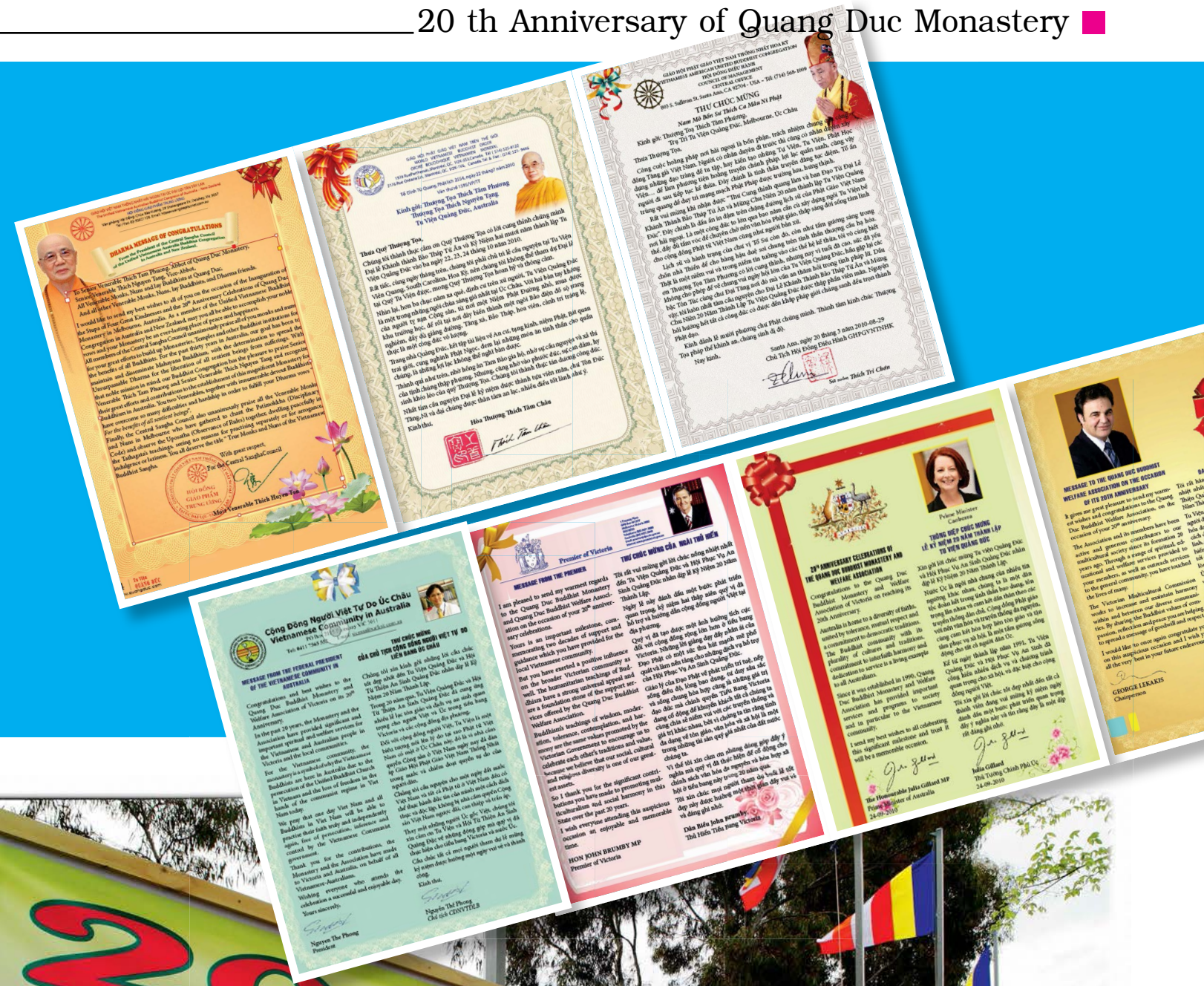
TRAI ĐÀN CHẨN TẾ THÍ THỰC CÔ HỒN

(Chủ nhật 24-10-2010)



THƯ CHÚC MỪNG

Kỷ niệm
20 năm
Thành lập
Tu Viện Quảng Đức
& Khánh
Tháp Tứ Ân

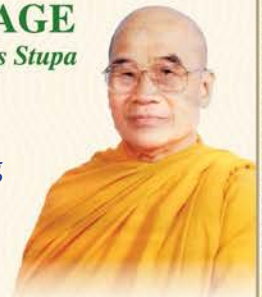





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER
ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL
1978 RueParthenais, Montréal, QC. H2K-3S3, Canada. Tél (514) 525-8122
2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC. H2K-1V6, Canada. Tél & Fax : (514) 521- 9446

CONGRATULATORY MESSAGE
*The Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa
& the 20th Anniversary of establishing
of Quang Duc Monastery.*

**Kính gửi: Thượng Tọa Thích Tâm Phương
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng
Tu Viện Quảng Đức, Australia**



Thưa Quý Thượng Tọa,

Chúng tôi thành thực cảm ơn Quý Thượng Tọa có lời cung thỉnh chứng minh Đại lễ Khánh thành Bảo Tháp Tứ Ân và Kỷ Niệm hai mươi năm thành lập Tu Viện Quảng Đức vào ba ngày 22, 23, 24 tháng 10 năm 2010.

Rất tiếc, cùng ngày tháng trên, chúng tôi phải chủ trì lễ cầu nguyện tại Tu Viện Viên Quang, South Carolina, Hoa Kỳ, nên chúng tôi không thể tham dự Đại lễ tại Quý Tu Viện được, mong Quý Thượng Tọa hoan hỷ và thông cảm.

Nhìn lại, hơn ba chục năm xa quê, định cư trên xứ người, Tu Viện Quảng Đức là một trong những ngôi chùa sáng giá nhất tại Úc Châu. Với hai bàn tay không của người tỵ nạn Cộng sản, từ nơi một Niệm Phật Đường nhỏ, mua được khu trường học, để rồi tại nơi đây biến thành một ngôi Bảo điện đồ sộ trang nghiêm, đầy đủ giảng đường, Tăng xá, Bảo Tháp, hoa viên, cảnh trí tráng lệ, thực là một công đức vô lượng.

Trang nhà Quảng Đức, kết tập tài liệu về An cư, tụng kinh, niệm Phật, Bát quan trai giới, cung nghinh Phật Ngọc, đem lại những món ăn tinh thần cho quần chúng, là những lợi lạc không thể nghĩ bàn được.

Thành quả như trên, nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ, nhờ sự cầu nguyện và xả thí của tịnh chúng thập phương. Nhưng, cũng nhờ vào phước đức, sự can đảm, hy sinh khéo léo của quý Thượng Tọa. Chúng tôi thành thực tán dương công đức. Nhất tâm cầu nguyện Đại lễ kỷ niệm được thành tựu viên mãn, chư Tôn Đức Tăng, Ni và đại chúng được thân tâm an lạc, nhiều điều tốt lành như ý.

Kính thư,

Hòa Thượng Thích Tâm Châu





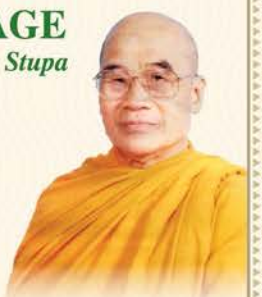




GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER
ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL
1978 RueParthenais, Montréal, QC. H2K-3S3, Canada. Tél (514) 525-8122
2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC. H2K-1V6, Canada. Tél & Fax : (514) 521- 9446

CONGRATULATORY MESSAGE
*The Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa
& the 20th Anniversary of establishing
of Quang Duc Monastery.*

Namo Sakya Muni Buddha
To: Senior Venerable Thich Tam Phuong
Senior Venerable Thich Nguyen Tang
Quang Duc Monastery, Australia



Dear Senior Venerables,

Thank you so much for your invitation to attend the Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa and the 20th Anniversary of the establishment of Quang Duc Monastery to be held on 22nd to 24th October 2010.

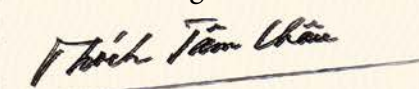
Unfortunately, on the same date, I am presiding over a ceremony at Vien Quang Monastery in South Carolina, USA, so I am unable to attend your ceremony at the monastery. I hope you understand that this is because of my very busy schedule.

As I look back over more than three decades, away from home, settling down in a third country, Quang Duc Monastery is one of the brightest temples in Australia. With your empty hands open to refugees from Communism in your small Buddha House. You then had purchased an old school and turned this place into a huge main Buddha Shrine, Lecture Hall, Sangha Hall, Stupa and flower gardens with magnificent scenery What an immeasurable merit you have achieved.

Quang Duc's website has provided many Buddhist texts, Summer Retreats, Chanting, Buddhist doctrines, welcomed the Jade Buddha... the website has been bringing spiritual food for the human world with inconceivable benefit. These results are all thanks to the protection of the Triple Gems, the power of prayer and significant donations by devoted Buddhist members near and far and especially thanks to your merit, courage, versatility and sacrifice for Buddhism. I sincerely praise your the virtue.

With the whole mind, I pray for your great ceremony to achieve perfection and wish all Monks, Nuns and all people attending the ceremony, peace and happiness.

Best Regards,

Most Venerable Thich Tam Chau





GIÁO HỘI VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ÚC ĐẠI LỢI-TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Australian Buddhist Congress of Australia – New Zealand
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG
Văn phòng Hội Đồng: Chùa Bảo Vương, 29 Shakespeare Dr, Delahey, Vic 3037
Tel / Fax: 03-93621128. Email: htbaovuong@optusnet.com.au





GIÁO TỬ CHÚC MỪNG
của Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan

***Phật Đản 2634. Ngày 28-04-Canh Dần. VL.4889. (Tây Lịch:10/06/10)**

GIÁO TỬ CHÚC MỪNG
của Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan

Kính gửi: **Nhị vị Thượng Tọa Thích Tâm Phương Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, TT. Thích Nguyên Tạng, Phó Trụ Trì, cùng chư Tăng Ni, Phật tử hữu công Tu Viện Quảng Đức; đồng kính gửi Chư Tôn Đức Tăng, Ni cùng Chư Thiện Nam, Tín Nữ Phật Tử, Thiện Hữu Tri thức.**

Đạo Phật (Buddhism) là Đạo Giác Ngộ, con đường đưa đến địa vị Giác ngộ sáng suốt tuyệt đối, giải thoát hết tất cả mọi thứ phiền não khổ đau. Một nghĩa khác, Đức Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật, Ngài đem Chân lý Giác ngộ đó để dẫn dắt chúng sanh được viên mãn thành Phật như Phật. Gần đây hay dùng thuật ngữ Phật Giáo. Phật Giáo là Giáo lý Giác ngộ viên mãn. Nhiều cõi giới chúng sanh và 33 cõi Trời, đều là đệ tử đồng qui kính phụng trì tu học Phật Đạo. Phật Giáo, còn mang ý nghĩa là những người đệ tử chí thành của Đức Phật, hay nói cách khác là những người có căn trí chân chánh đang học, đang hành theo lời dạy của Phật trong Kinh điển Đạo Phật, ngoại trừ cõi Trời ma, Ma vương ở cung Tha Hóa tầng thứ 6.

Riêng về Phật Giáo Việt Nam, và từ Việt Nam, đã có và đã hoàng hóa trên đất nước Việt Nam vào thời giữa Thiên kỷ thứ III (Thế kỷ 28 VN), Việt Nam Quốc Lịch 2885, năm Bính Dần, Trung Hoa là Nhà Hán, Vua Bình Đế thứ 5, Phật Đản 630, Tây lịch mới bắt đầu thế kỷ I năm thứ 6.

Một Đạo Phật, soi sáng rạng ngời hòa nhập hướng dẫn cho dân tộc Việt Nam hơn hai thiên niên kỷ. Giữ nước, dựng nước, đuổi ngoại xâm bằng trí tuệ, bằng văn hóa và cả sức lực máu xương. Người Tăng sĩ PGVN nói: “*Đất nước còn, Dân tộc còn, thì Đạo Phật còn*”. Một Đạo Phật, gắn liền với dân tộc, hướng dẫn sâu thẳm vào hiếu thuận, ân cha nghĩa mẹ, trọng kính tổ tiên, chỉ tỏ bồi chú không chia rẽ phụ hệ, không đoạt chiếm thiên chức mẹ cha. Một Đạo Phật, bình đẳng với muôn loài, Phật đã thành, chúng sanh cũng là Phật sẽ thành, không



phình gạt thường phật, không dọa nạt dọa đày, không chinh phạt ai, không hề có lấy một quân, một tốt để gây đau thương đến một côn trùng bé nhỏ. Tại sao kẻ tà lại cố ý vô lễ, dám mạ Nho, mạ Lão, mạ Phật, mạ thờ cúng cha mẹ để gây thương tổn cho dân tộc VN. Một lẽ đạo chân chánh cứu đời, khi mà ánh thái dương không còn thì tự nó sẽ không còn, cố sao bóng đêm Ba Tuần nở thù ghét.

Một thi sĩ từng viết:

Bóng tối đắm vào ánh sáng một thoi

Bóng tối mất đi bàn tay bóng tối

Quá giận, bóng tối lao mình húc vào ánh sáng

Mừng thay! bóng tối, đã biến thành ánh sáng.

Với lẽ trên, toàn thể Phật Giáo đồ, hãy vui lên và an lành hoan hỷ. Đức Phật đã ra đời. Đạo Phật đang hoàng hóa khắp năm châu. Mọi nhân chủng nhất tâm tu Phật không tin Trời, Thần, Quỷ Vật, tất cả đều thành Phật khi sạch hết vô minh.

Chúc Thư này, thân gửi đến Nhị vị Thượng Tọa, Chư Tôn Đức và quý vị, vào dịp Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Kỷ Niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức, tại Melbourne, Úc Đại Lợi. Nguyên cầu viên mãn và miền trường, một ngôi chùa thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.

Cùng một ý hướng trong Hội Đồng Giáo Phẩm, nhất tâm tán thán công đức xây dựng Tự viện, Tu viện, Cơ sở cho Phật Giáo của toàn thể chư tôn đức Tăng, Ni với mục đích Duy trì, Hoàng hóa Giáo nghĩa Đại Thừa, chí tâm mở rộng Giáo pháp Vô Thượng, giải thoát khổ hải cho chúng sanh, gần 30 năm qua trên toàn Úc Châu nói chung. Trong nhiệm vụ hoàng pháp đó, Giáo hội chúng ta có hai Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thích Nguyên Tạng tại Victoria được ghi nhận và tán thán là những Tăng sĩ hữu công, có công đức lớn trong phương diện kiến tạo Tự Viện huy hoàng cho Phật Giáo. Nhị vị, đã vượt qua nhiều trở ngại, khó khăn cùng với bao Phật Tử chân thành đã làm tròn pháp sự “*Lợi sanh vi sự nghiệp*” nói riêng.

Thứ đến, Hội đồng Giáo Phẩm cũng nhất tâm tán dương chư Tôn Tỳ kheo tại Melbourne đã hợp chúng trì giới, yết ma Bồ Tát, vững tâm an trú trong giáo pháp của Như Lai, không vì lý do biệt lập, hay mạn, dọa, mà lười trễ, quả xứng đáng là Tăng Lữ của Giáo Hội.



HT Thích Huyền Tôn





GIÁO HỘI VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ỨC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congress of Australia - New Zealand
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG
Văn phòng Hội Đồng: Chùa Bảo Vương, 29 Shakespeare Dr, Delahey, Vic 3037
Tel / Fax: 03-93621128. Email: htbaovuong@optusnet.com.au



DHARMA MESSAGE OF CONGRATULATIONS
From the President of the Central Sangha Council
of the Unified Vietnamese Australia Buddhist Congregation
in Australia and New Zealand.

To Senior Venerable Thich Tam Phuong, Abbot of Quang Duc Monastery,
Senior Venerable Thich Nguyen Tang, Vice-Abbot,
All Venerable Monks, Nuns and lay Buddhists at Quang Duc,
And all other Venerable Monks, Nuns, lay Buddhists, and Dharma friends.

I would like to send my best wishes to all of you on the occasion of the Inauguration of the Stupa of Four Great Kindnesses and the 20th Anniversary Celebrations of Quang Duc Monastery in Melbourne, Australia. As a member of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Australia and New Zealand, may you all be able to accomplish your noble vows and your Monastery be an ever-lasting place of peace and happiness.

All members of the Central Sangha Council unanimously praise all of you monks and nuns for your great efforts to build up Monasteries, Temples and other Buddhist institutions for the benefits of all Buddhists. For the past thirty years in Australia, our goal has been to maintain and disseminate Mahayana Buddhism, with the determination to spread the Unsurpassable Dharma for the liberation of all sentient beings from sufferings. With that noble mission in mind, our Buddhist Congregation has the pleasure to praise Senior Venerable Thich Tam Phuong and Senior Venerable Thich Nguyen Tang and recognize their great efforts and contributions to the establishment of this magnificent Monastery for Buddhism in Australia. You two Venerables, together with innumerable devout Buddhists have overcome so many difficulties and hardship in order to fulfill your Dharma vows “*For the benefits of all sentient beings*”.

Finally, the Central Sangha Council also unanimously praise all the Venerable Monks and Nuns in Melbourne who have gathered to chant the Patimokkha (Disciplinary Code) and observe the Uposatha (Observance of Rules) together, dwelling peacefully in the Tathagata's teachings, seeing no reasons for practising separately or for arrogance, indulgence or laziness. You all deserve the title “True Monks and Nuns of the Vietnamese Buddhist Sangha.”



With great respect,
For the Central Sangha Council

Most Venerable Thich Huyen Ton








GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI ỨC ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
* Văn Phòng Hội Chủ, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia
Tel 08-84478477; Fax 08-82401758; Email phaphoanamuc@yahoo.com
* Văn phòng Tổng Thư Ký, Chùa Pháp Quang, 12 Freeman Rd, Durack, QLD 4077, Australia
Tel 07-33721113; Mobile 0402-442431; Fax 07-33729988;
Email thnhattan@yahoo.com.au; www.phatgiaouccchau.com

Số: 37 – 03/HĐĐH/HC/ĐT
PHẬT LỊCH 2554, ngày 10 tháng 6 năm 2010

ĐẠO TỪ CHÚC MỪNG
Của Hội Chủ Giáo Hội GHPGVNTNHN tại UDL-TTL
Nhân Lễ Kỷ Niệm 20 năm Tu Viện Quảng Đức

- Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni
- Kính thưa Quý vị Lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo
- Kính thưa Quý vị đại diện chính phủ, Dân biểu, Nghị sĩ, Nghị viên chính quyền các cấp
- Kính thưa Quý Cộng đồng, Đoàn thể, Tổ chức, Cơ quan Truyền thông
- Và Quý vị Thiện hữu tri thức, Nhân sĩ và Đồng bào Phật tử mọi giới

Kính thưa quý liệt vị,

Trong bầu không khí trang nghiêm của ngôi phạm vũ Quảng Đức Tu Viện, với sự quang lâm chứng minh của Chư Tôn Trưởng lão Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni; sự hoan hỷ tham dự của quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo; sự đại diện và hiện diện của chính phủ, chính quyền, Dân biểu, Nghị sĩ, Nghị viên cấp Liên bang, Tiểu bang quốc gia Úc Đại Lợi; sự hiện diện của quý Cộng đồng, Hội đoàn, Đoàn thể thuộc Cộng đồng Người Việt Tự Do; sự chứng kiến của quý vị thiện hữu tri thức, thân hào, nhân sĩ và đồng đạo các phái đoàn đồng hương Phật tử các tiểu bang, cùng tiểu bang nhà Victoria đồng tham dự trong Đại lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Lễ Kỷ Niệm 20 Năm của Tu Viện Quảng Đức hôm nay. Tất cả đều nói lên sự thành công vượt bậc, sự thành tựu viên mãn của ngôi Già lam này, tôi nhiệt liệt chào mừng toàn thể quý liệt vị, hoan hỷ tán dương mọi công đức cho ngày Đại Lễ, và nhất tâm cầu nguyện Mười phương Tam Bảo chứng minh cho Đại lễ được thành tựu đại thập phần viên mãn.

Kính thưa quý vị,

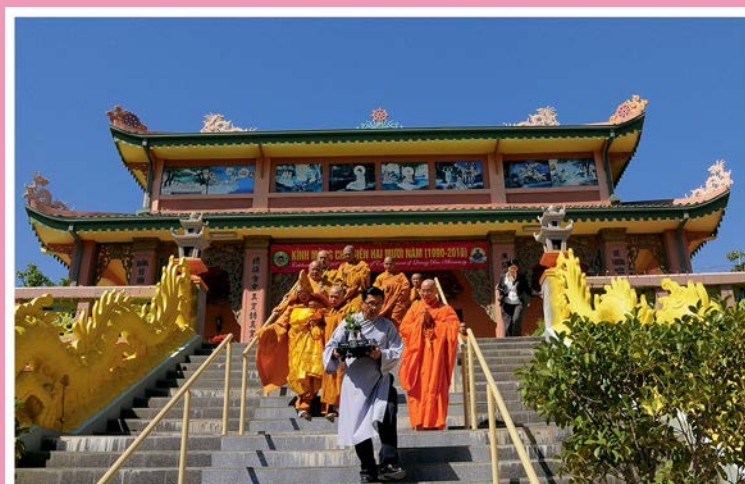
Không có công đức nào bằng công đức xây chùa, thỉnh Phật, đúc chuông. Không có công đức nào bằng công đức bố thí pháp, hoằng hóa lợi sanh, tu nhân tích đức. Không có công đức nào bằng công đức phụng hiến cho nền văn hóa Phật Giáo, cho nền văn hóa Dân tộc, chính là mạng mạch kế thế và truyền thừa qua từng thế hệ. Không có công đức nào bằng công đức một trụ xứ đứng ra gánh vác, tổ chức nhiều buổi đại lễ khác nhau, không những chỉ trong phạm vi của Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, mà còn cho toàn thể các cấp Giáo Hội từ khắp Năm Châu cho đến Giáo Hội tại quê nhà, cùng hội tụ, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gần 30 năm qua, đó là Đại Hội Khoáng Đại Bất Thường của Giáo Hội Thống Nhất và Đại lễ Suy Tôn Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống. Ngoài ra, Tu Viện Quảng Đức cũng đã nhiều lần thay mặt Giáo Hội Phật Giáo Úc Châu, đứng ra tổ chức các buổi Lễ Thọ Tạng Tường Niệm, từ sự viên tịch của Đức Đệ Tứ Tăng Thống, đến Truy Tán Tường Niệm Cầu Nguyện các bậc Tôn túc Tăng giới, Ni giới của Phật Giáo Việt Nam. Tu Viện Quảng Đức còn đứng ra tổ chức nhiều lần các Khóa An Cư Kiết Hạ, các Khóa Tu Học Phật Pháp của Giáo Hội. Đó là chưa nói đến mọi công tác cứu tế từ thiện xã hội qua các biến cố thiên tai trọng đại xảy ra khắp Châu Lục nói chung, Việt Nam nói riêng, và ngay cả trận cháy rừng kinh hoàng, lớn nhất trong lịch sử cháy rừng của nước Úc ngay tại Tiểu bang Victoria này.

Hơn 20 mười năm trước, Thượng Tọa Thích Tâm Phương, lúc bấy giờ đang còn là một Đại Đức trẻ, tuổi mới trên dưới ba mươi, vậy mà trong bước khởi đầu để xây dựng, kiến tạo một ngôi chùa, Thượng Tọa đã chọn danh hiệu Quảng Đức đặt cho ngôi bảo tự của mình. Chỉ trong việc chọn danh hiệu làm chùa, đã nói lên chiều sâu của tâm linh, nội lực của tâm thức, và hạnh nguyện phụng hiến cho Đạo Pháp, phụng sự cho cuộc đời, với tấm lòng son sắt, với ước nguyện chân thành, với ý chí trung trinh. Vì Bồ Tát Thích Quảng Đức đã thiêu châu thân cúng dường để Phật Giáo vượt qua ách nạn của thế gian, tuy thân tứ đại của Ngài đã trả về cát bụi nhưng Trái Tim của Ngài trở thành Trái Tim bất diệt. Thật vậy, lịch sử 2000 năm Phật Giáo Việt Nam trên quê hương 5000 năm lịch sử của Dân Tộc Việt Nam, thì cuộc đời, hành trạng, công đức của Bồ Tát Thích Quảng Đức, là một trong những cống hiến huy hoàng nhất, cao cả nhất, siêu tuyệt nhất của Phật Giáo Việt Nam trong lòng lịch sử của Phật Giáo Thế Giới.

Hai mươi năm từ hai bàn tay trắng, từ thân phận của một người Tăng sĩ trẻ tỵ nạn tha hương, hai mươi năm sống xa Thầy Tổ, xa huynh đệ Tông môn. Vậy mà Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức, nói về mặt xây dựng, mọi công trình kiến thiết, không những chỉ hoàn thành mà đại hoàn thành, không những được toàn vẹn mà đại toàn vẹn, với Đại hùng bửu điện, với Hội trường, Giảng đường nguy nga, với Bảo tháp Tứ Ân hùng vĩ, với Tăng xá rộng rãi, và với bao nhiêu Phật tượng, Thánh tượng to lớn thẩm mỹ v.v... quả thật đây là ngôi Chùa Việt Nam trang nghiêm ở bên ngoài xứ sở của mình.

Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên, và đông đảo đệ tử, Phật tử nòng cốt, hy sinh từ tâm lực tới vật lực, đóng góp nỗ lực từ ý chí ước nguyện đến hành động việc làm, tôi tin tưởng mọi Phật sự được thành tựu, phải thành tựu, từ hơn 10 năm trước, chứ không phải đợi đến ngày hôm nay.



Và thưa quý vị, không những chỉ thành tựu, mà sự thành tựu đó còn to lớn hơn ngoài sự tưởng tượng của tôi trước đây nữa là khác. Nhìn công trình kiến tạo, nhìn những đóng góp hy sinh, nhìn những kết quả đã làm, là sự thật cụ thể để chứng minh.

Cũng cần ghi nhận và tán dương thêm, một sự cống hiến cho Phật Giáo, cho nền văn hóa Phật Giáo, cho sự mang Đạo Phật đi vào lòng người, đi vào lòng đời có tính hiện đại hóa toàn cầu, rộng rãi cùng khắp các Châu Lục, kể cả Việt Nam, trong hôm nay, để lại cho mai sau, đó là trang nhà điện tử cũng mang tên Quảng Đức. Hiện nay, đã hơn 2 triệu 300 ngàn người vào tìm đọc, tìm đọc nghĩa là tìm đến Đạo Phật, tìm hiểu Phật Giáo, và chắc chắn sẽ sống với Phật Giáo, ứng dụng và thực hành Đạo Phật đi vào cuộc đời, đi vào xã hội, xây dựng chân thiện mỹ cho đời, an bình trong nhân sinh, hưởng thụ trong sự sống, xây dựng tốt đẹp cho hiện tại và cho tương lai.

Thượng Tọa Trụ trì Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Phó Trụ trì Thích Nguyên Tạng, vừa là anh em ruột thịt một nhà, vừa là huynh đệ trong Tông Môn, và trong lớp tuổi còn trẻ, còn nhiều năng lực, mà hai Thượng Tọa đã thuộc vào hàng lãnh đạo trong Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, thuộc tầng lớp Tăng sĩ tuổi trẻ tài cao của Phật Giáo. Tôi tin tưởng sẽ tiếp tục cống hiến nhiều thành công, nhiều tốt đẹp hơn nữa cho Phật Giáo, mà Đại Lễ Kỷ Niệm 20 năm Tu Viện Quảng Đức thật trang trọng viên mãn hôm nay, là nấc thang vững chắc cho hành trình tốt đẹp trong mai hậu.

Đức Phật dạy rằng, tâm làm tất cả, tâm tạo tất cả. Phước ích vô biên, phước sanh tất cả. Chúc nguyện mọi tốt đẹp chân thiện mỹ cao nhất, quý nhất cho một nước Úc đa văn hóa, cho một thế giới chung sống trong hòa bình, cho nhân loại trên khắp năm châu sống trong tình nhân ái, từ bi và trí tuệ.

Chúc nguyện Đại Lễ Kỷ Niệm 20 năm của Tu Viện Quảng Đức thành công viên mãn và trân trọng kính chào toàn thể liệt quý vị.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Thích Quảng Đức Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Hội Đồng Điều Hành



Hòa Thượng THÍCH NHƯ HUỆ

Hội Chủ Giáo Hội PGVNTNHN UDL-TTL



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI tại Úc ĐẠI LỢI - TÂN TÂY LAN
The Unified Vietnamese Buddhist Congregation Of Australia - New Zealand
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
Văn Phòng Hội Chủ, Chùa Pháp Hoa, 20 Butler Ave, Pennington, SA 5013, Australia
Tel 08-84478477 ; Fax 08-82401758 ; Email phaphoanamuc@yahoo.com

DHARMA MESSAGE OF CONGRATULATIONS

*From the Head of the Executive Council
of Unified Vietnamese Australian Buddhist Congregation
in Australia and New Zealand.*

Over twenty years ago, Venerable Thich Tam Phuong, a young monk who arrived in Australia as a refugee, living far away from home and all his Masters and Dharma brothers, started to rebuild his monastic life from scratch.

As time went by, Quang Duc Monastery came into being, not as a simple monastery, but a perfect one, with an impressive Main Shrine, a great Dharma Hall, a splendid Stupa of Four Great Kindnesses, a modern Sangha Residence, together with several beautiful Buddha statues. It is indeed a magnificent Vietnamese Buddhist Monastery overseas.

Senior Venerable Thich Tam Phuong, Senior Venerable Thich Nguyen Tang, Venerable Nun Thich Nu Hanh Nguyen, together with thousands of lay Buddhists in Australia and overseas, have tirelessly sacrificed their time, energy, money and contributed not only their great efforts but also strong will and determination to the realization of their dream. Looking at the architectural construction of this Monastery and all the sacrifices and contributions of thousands of devout Buddhists to this great achievement, we must recognize the talents and great merits of the two Senior Venerables and all lay Buddhists near and far.

Regarding the dissemination of the Dharma, Senior Venerable Thich Tam Phuong and his brother, Senior Venerable Thich Nguyen Tang have the initiative to apply modern science and technology in Dharma teaching by setting up a Buddhist website named “Quang Duc Buddhist Homepage”, aiming to integrate Vietnamese Buddhist culture into the Australian multicultural society so that Buddhism can spread out into the world in this era of globalisation. This is an excellent means to open the Dharma door to people in all five continents and enrich the Buddhist traditional studies of “Five Sciences”.

The two Senior Venerables are also members of the Executive Council of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia and New Zealand. You two deserve to be the representatives of the young generation of Vietnamese Buddhist monks, not only having sound



knowledge of establishing an excellent Dharma Place for practising Buddhists, but also very skilful in other areas like teaching, writing, translating and publishing Dharma books.

I trust the two Senior Venerables will continue to offer greater achievements to the Dharma and the people.

The Inauguration of the Stupa of Four Great Kindnesses and the 20th Anniversary Celebrations of Quang Duc Monastery is also a happy occasion for all Buddhists to express their recognition and high praises to you , as an Old Saying goes, “A person’s great merit can benefit a thousand others, likewise, the fragrance of a blooming flower can be felt by a thousand others”.

I sincerely pray for the great success of the Inauguration of the Stupa of Four Great Kindnesses and the 20th Anniversary of Quang Duc Monastery.

Namo Sakya Muni Buddha
Namo Thich Quang Duc Bodhisattva Mahasattva

For the Executive Council,



Most Venerable Thich Nhu Hue
Head of the Executive Council



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE
803 S. Sullivan St, Santa Ana, CA 92704 - USA - Tél: (714) 568-1009

THƯ CHÚC MỪNG

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi: Thượng Toạ Thích Tâm Phương,
Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu
Thưa Thượng Tọa,

Công cuộc hoằng pháp nơi hải ngoại là bốn phận, trách nhiệm chung của cộng đồng Tăng già Việt Nam. Người có nhân duyên đi trước thì cũng có nhân duyên xây dựng những đạo tràng để tu tập, hay kiến tạo những Tự Viện, Tu Viện, Phật Học Viện... để làm phương tiện hoằng truyền chánh pháp, lợi lạc quần sanh, cũng vậy người đi sau tiếp tục kế thừa. Đây chính là tinh thần truyền đăng tục diệm, Tổ ấn trùng quang để duy trì mạng mạch Phật Pháp được trường lưu, hưng thịnh.

Rất vui mừng khi nhận được “Thư Cung thỉnh quang lâm và ban Đạo Từ Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức”. Đây chính là dấu ấn in đậm trên chặng đường lịch sử của Phật Giáo Việt Nam nơi hải ngoại. Là một công đức to lớn qua bao năm cần cù xây dựng ngôi Tu Viện bề thế, đầy đủ tâm vóc để chuyên chở nền văn hóa Phật giáo, thắp sáng đời sống tâm linh cho cộng đồng Phật tử Việt Nam cũng như người bản xứ.

Lịch sử và hành trạng của chư vị Tổ Sư còn đó, còn như tấm gương sáng trong chốn nhà Thiền để cho hàng hậu duệ soi chung trên tinh thần thượng cầu hạ hóa. Thật là một niềm vui và trong niềm tin tưởng vào các thế hệ kế thừa, tôi vô cùng biết ơn Thượng Tọa Tâm Phương có lời cung thỉnh, nhưng nay vì tuổi đã cao, sức đã yếu không cho phép để về chung vui ngày hội lớn của Tu Viện Quảng Đức, hầu gặp lại các bậc Tôn Túc cùng chư Đại Tăng nơi đó mà vấn an thăm hỏi trong tình pháp lữ. Dầu vậy, tôi luôn nhất tâm cầu nguyện cho Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức được thập phần viên mãn. Nguyện hồi hướng hết tất cả công đức có được đến khắp pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

Kính dâng lễ mười phương chư Phật chứng minh. Thành tâm kính chúc Thượng Tọa pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ.

Nay kính,

Santa Ana, ngày 20 tháng 3 năm 2010-08-29
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK

Sa môn Thích Trí Chơn



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE
803 S. Sullivan St, Santa Ana, CA 92704 - USA - Tél: (714) 568-1009

CONGRATULATION SPEECH

BY MOST VENERABLE THICH TRI CHON

President of Executive Council of United Vietnamese Buddhist
Congregation in America

Nam Mo Sakya Muni Buddha

To: Senior Venerable Thich Tam Phuong,
The Abbot of Quang Duc Monastery, Melbourne, Australia

Dear Senior Venerable,

The Buddhist teaching mission, outside of our homeland, is the duty and responsibility of all Vietnamese Buddhist monks and nuns. The person, who has the first opportunity to settle down in the third country, has enough conditions to build temples and Buddhist schools for their practice and for guiding members, bringing benefits to all sentient beings. The person who comes later can inherit their mission. This is the spirit of transmitting the Dharma Light, to maintain the Light of Buddha-Dharma so it will last long in the world.

I was glad to receive your invitation to attend the Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa and the 20th Anniversary of establishing of Quang Duc Monastery. This is an important milestone on the historic journey of Vietnamese Buddhism abroad. It is a result of great virtue, merit and hard work over many years, to build the Monastery and to have sufficient stature to bring the Buddhist culture and spiritual light to the Vietnamese Buddhist community as well as to indigenous and other ethnic groups in Australia.

The history and behavior of our Patriarchs is retained there and the good example inside the monastery, provide a place for the descendants to follow the spirit of the four great kindnesses above and relieve the suffering of those on the three paths below. That is a joy and faith for the next generation to inherit. I am very grateful to Senior Venerable Tam Phuong who has invited me to attend the ceremony; however, as I am of advanced age, weak health, I am not allowed to make the long flight to attend your ceremony at Quang Duc Monastery.

Even so, I always pray that the Four Great Kindnesses Stupa Opening Ceremony and 20th Anniversary of establishing of Quang Duc Monastery will be successful and I also pray and transfer merit to all sentient beings who will attain Buddhahood.

Best Regards,
Santa Ana, 20 March 2010

Most Venerable Thich Tri Chon
President of Executive Council
of United Vietnamese Buddhist Congregation in America





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG
704, East "E" Street., Ontario, CA 91764 - U.S.A. Tel. & Fax: (949)986-2433

CHÚC TỪ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý đồng hương Phật Tử,

Kính thưa quý Ngài và quý vị, cho phép chúng tôi tâm tình cùng Thượng Tọa Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức nhơn dịp lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức.

Kính bạch Thượng Tọa Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức cùng chư Tôn Đức Tăng Ni nơi Tu Viện,

Tôi vô cùng hoan hỷ vừa được Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng cho biết, Thượng Tọa tổ chức Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức vào những ngày 22, 23, 24 tháng 10 năm 2010 tại 105 Lynch Road, Fawcner, Victoria 3060, Australia. Ở hải ngoại này, trên con đường xây dựng quê hương mới, đây là một trong những trung tâm Phật Giáo mang tánh chất văn hóa Việt Tộc đáng giá, đậm nét quê hương, tràn đầy ý sống giải thoát, an lạc, thanh tịnh của Thiền Môn, thể hiện được đại thọ Bồ Đề che chở giống nòi con Phật ly hương nẩy nở và phát triển. Tôi vô cùng hối tiếc vì quá bận Phật sự tại Hoa Kỳ đã được ấn định từ lâu vào những ngày nói trên nên không thể tham dự Đại Lễ quan trọng này thật là một thiếu sót rất lớn trong tinh thần tương quan duyên khởi. Để cùng chia sẻ niềm vui với Thượng Tọa và Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, tôi xin thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ gửi đến Thượng Tọa lời chúc vạn sự như ý, sớm hoàn thành sứ mạng truyền đăng tục diệm của Trưởng Tử Như Lai.

Bạch Thượng Tọa và Chư Tôn Đức,

Theo thiền nghĩ của tôi, các nước Phật Giáo trên thế giới kể cả Ấn Độ, có mẫu số chung là theo đạo Phật, nhưng mỗi quốc gia đều có văn hóa và ngôn ngữ khác nhau, từ đó cho thấy mỗi quốc gia mặc dù cũng là Phật Giáo, cách sinh hoạt qua văn hóa và ngôn ngữ riêng họ không giống nhau về phương thức hành trì. Tuy khác nhau về cách sinh hoạt và phương thức hành trì của mỗi quốc gia, nhưng bản chất giác ngộ và giải thoát của Phật Giáo vẫn là một thể không thay đổi, cũng giống như nguồn nước luôn luôn biến thái theo hoàn cảnh thời tiết và địa dư trở thành nước mây, nước sương, nước hơi, nước tuyết, nước sông, nước hồ, v.v... khác nhau, nhưng bản tánh ướt của nước vẫn là một.

Phật Giáo Việt Nam cũng thế, chỉ tiếp nhận tư tưởng của đức Phật mà không theo văn hóa và ngôn ngữ Ấn Độ, chỉ tiếp nhận tư tưởng Phật Giáo Trung Hoa



mà không theo văn hóa và ngôn ngữ Trung Hoa. Phật Giáo Việt Nam xuyên qua văn hóa và ngôn ngữ Việt Tộc tự nó phát huy quang đại, đã bồi đắp sanh mệnh cho giống nòi trải dài hơn hai ngàn năm lịch sử. Rất nhiều long tượng cột trụ tinh anh của đất nước Việt Nam được un đúc từ nơi văn hóa Phật Giáo Việt Nam trở thành những bậc thánh đức phi phạm như: Thiền Sư Ngô Chân Lưu, Thiền Sư Pháp Thuận, Thiền Sư Vạn Hạnh, v.v... nhất là trong thời cận đại có Bồ Tát Thích Quảng Đức xuất hiện làm chấn động cả năm châu bốn biển một thời, làm sáng ngời nét son lịch sử Phật Giáo Việt Nam và cả lịch sử thế giới.

Sau biến cố chánh trị năm 1975, con dân Việt Nam trong đó có Phật tử ào ạt vượt biên ra nước ngoài tìm tự do và đã được định cư khắp năm châu bốn biển mà nước Úc Đại Lợi là một trong những quốc gia đã cứu mang đùm bọc người dân Việt. Một số chư Tôn Đức xót xa cho hoàn cảnh đất nước bị điêu linh vì pháp nạn đã cùng phải rời quê cha đất tổ, bỏ lại các ngôi chùa thân thương, theo đoàn người vượt biên ra hải ngoại nhằm mục đích xây dựng nền tảng Phật Giáo để che chở con Phật xa quê. Với ý hướng nối tiếp sự nghiệp truyền đăng tục diệm nói trên, chư Tôn Đức Tăng Ni sau này cũng lần lượt tìm mọi cách ra nước ngoài để hỗ trợ các bậc đi trước trong công việc xây dựng vững chắc ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam. Tu Viện Quảng Đức ở đây chính là một trong những trung tâm được xem là biểu tượng xứng đáng cho văn hóa Phật Giáo Việt Nam hải ngoại trong lịch sử truyền thừa. Hơn nữa trung tâm này lại mang danh nghĩa Bồ Tát Thích Quảng Đức là một vị Bồ Tát vừa tiêu biểu nét đặc thù trong sáng của văn hóa dân tộc mà cũng là tiêu biểu cho một bậc đã chứng quả Bồ Đề qua văn hóa và ngôn ngữ Việt Tộc của Phật Giáo Việt Nam.

Hôm nay nhơn ngày Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức, tôi xin thay mặt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, trước hết cầu chúc Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan được chư Phật gia hộ sứ mạng phục vụ Đạo Pháp và dân tộc hải ngoại sớm hoàn thành ước nguyện. Kế tiếp tôi xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Thượng Tọa Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức cùng chư Tôn Đức Tăng Ni của Tu Viện luôn luôn tăng trưởng đạo lực, đốt sáng ngọn đuốc tinh thần Bồ Tát Thích Quảng Đức để hướng dẫn quần sanh và cuối cùng xin cầu chúc toàn thể Phật Tử gần xa đạo tâm kiên cố, trí tánh thường minh cùng chư Tôn Đức xây dựng đạo đức giống nòi lưu lại muôn đời cho con cháu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Tác Đại Chứng Minh.
California, Phật Lịch 2554, ngày 22 tháng 10 năm 2010

T/M Hội Đồng Giáo Phẩm
Chánh Văn Phòng,



Sa Môn Thích Thắng Hoan

Sa Môn Thích Thắng Hoan



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG
704, East "E" Street., Ontario, CA 91764 - U.S.A. Tel. & Fax: (949)986-2433

CONGRATULATORY MESSAGE

From Chief-Secretary of Council office
The Central Sanha Council, Unified Vietnamese Buddhist
Congregation in America

Namo Sakya Muni Buddha

Most Venerables, Senior Venerables, Venerable Monks and Nuns,

Senior Venerable Thich Tam Phuong, Abbot, and Senior Venerable Thich Nguyen Tang, Vice-Abbot of Quang Duc Monastery and other Venerable Monks and Nuns in residence at Quang Duc.

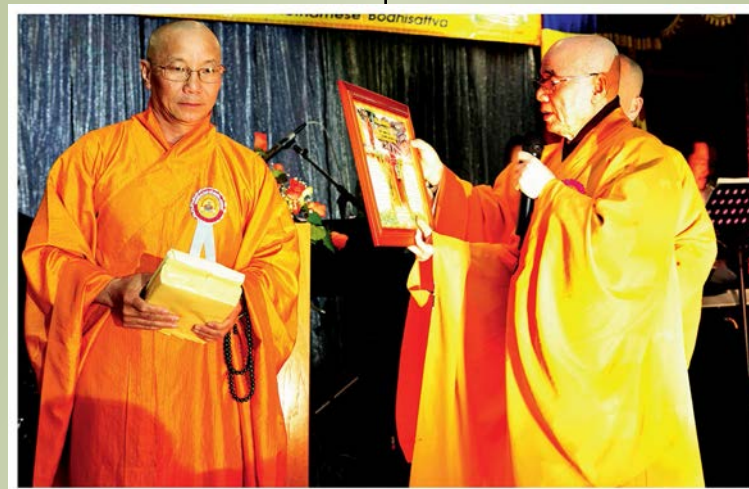
It is my greatest pleasure to know your Monastery will hold the Inauguration of the Stupa of Four Great Kindnesses and the 20th Anniversary Celebrations of Quang Duc Monastery on the 22nd, 23th, and 24th of October 2010 at 105 Lynch Road, Fawkner, Victoria 3060, Australia.

On the way to rebuilding our lives in our new homeland overseas, this Monastery is one of the Vietnamese Buddhist centres reflecting the Vietnamese cultural values with cherished features of our homeland, and the pure monastic lifestyle full of vitality towards liberation, peace and happiness. This Monastery is the symbol of the Great Bodhi Tree protecting the Buddha's expatriate Sons and Daughters in their continuing development and prosperity overseas.

I'm very sorry that I cannot attend this important ceremony on those days because of my pre-scheduled Dharma commitments in the USA. This is indeed my big weakness in relation to the spirit of dependence origination

To share the joy with you and the Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Australia and New Zealand, I would like to wish you all the best in your great efforts to fulfil your vows and accomplish your noble missions as the "Eldest Sons of the Tathagata" in transferring the Dharma light to the world.

After the political event in Vietnam in 1975, an exodus of



Vietnamese boatpeople including many Buddhists fled Vietnam seeking freedom and later millions were settled here and there around the five continents, in which Australia was one of the countries opening their arms to welcome the Vietnamese refugees. This Quang Duc Monastery is one of the Vietnamese Buddhist centres deserving to be the symbol of the Vietnamese Buddhist culture overseas in the history of Vietnamese Buddhist Dharma transmission. Moreover, this Monastery was named after the Bodhisattva Thich Quang Duc, who symbolised not only the pure and specific features of Vietnamese Buddhist culture but also the accomplishment of a Bodhisattva, according to the language and culture of Vietnamese Buddhism.

Today, on the occasion of the Inauguration of the Stupa of Four Great Kindnesses and the 20th Anniversary Celebrations of Quang Duc Monastery, on behalf of the Vietnamese American United Buddhist Congregation, I would like to send my best wishes to the Most Venerables, Senior Venerables and other Venerable Monks and Nuns in the Vietnamese Unified Buddhist Congregation of Australia and New Zealand. With highest blessings from the Buddhas of Ten Directions, your noble vows to serve the Dharma and the people overseas will be accomplished soon.

May the Triple Gem bless Senior Venerable Thich Tam Phuong, Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang, Vice-Abbot and all the Venerable Monks and Nuns at Quang Duc in their diligent practice to brighten the spirit of Bodhisattva Thich Quang Duc and in their guidance of the lay Buddhists on the path towards liberation.

Finally, I would like to wish all the lay Buddhists near and far to keep unshakable faith in the Triple Gem, develop good insights and together with the Venerable Monks and Nuns, build up our traditional Buddhist ethics for the benefits of all our descendants.

Namo Great Merit Bodhisattva
Chief Secretary of the Council Office



Thang Hoan

Bhikkhu Thich Thang Hoan



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Chùa Khánh Anh, 14 Ave Henri Barbusse, 92220 Bagneux
Tel: 01 4655 8444, Fax: 01 4735 5908

E-mail: khanhanh@free.fr ; Website: http://www.khanhanh.fr/

Paris, ngày 30 tháng 06 năm 2010

THÔNGIỆP CHÚC MỪNG

Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân
Mừng Chu Niên 20 năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức



Kính gửi: TT Thích Tâm Phương, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa nhận được Thiệp Mời tham dự Đại Lễ của Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức gửi đến. Chúng tôi xin đại diện cho Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu xin gửi lời chúc mừng Tu Viện Quảng Đức đã có những thành tựu nhất định trong công cuộc hoằng truyền Chánh Pháp tại Úc Châu trong 20 năm qua.

Nhân đây, xin nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật sự tại Tu Viện càng ngày càng được phát triển và quý Đạo hữu, Phật tử dưới sự hướng dẫn của nhị vị Thượng tọa, chánh phó Trụ Trì, sẽ gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong việc dụng công tu tập, để xứng danh là người đệ tử của Phật và nhất là làm rạng danh thêm tinh thần hy hiến của Bồ Tát Thích Quảng Đức cho Dân Tộc và Đạo Pháp vào năm 1963, mà ngôi Tu Viện tại đây được mang tên của Ngài.

Trong Đại Luật có dạy: “Đạo do nhơn tạo, Đạo tại Tăng hoằng, Tam Bảo hưng long Tỳ Ni vi thủ”. Nghĩa là: “Nền đạo ngày hôm nay chúng ta nổi truyền là do Đức Bốn Sư và Chư Tổ đã sáng lập và vun bồi. Nhưng nền Đạo ấy có được hoằng truyền rộng rãi hay không là do chư Tăng thể hiện, Ngôi Tam Bảo đó được hưng thịnh hay không là nhờ chư Tăng Ni và Phật tử lấy giới luật làm đầu”.

Đây là hình ảnh cộng hưởng giữa Tăng Già và Cư sĩ Phật tử trong công việc tu tập và hoằng dương Phật Pháp. Mong rằng Ngôi Tu Viện Quảng Đức luôn được như vậy.

TM. GHPVNTN Âu Châu
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành



Hòa Thượng Thích Minh Tâm



CONGRATULATORY MESSAGE

From the President of the Executive Council
of the United Vietnamese Buddhist Congregation in Europe

Namo Sakya Muni Buddha

Dear Venerable Thich Tam Phương

Abbot of Quang Duc Monastery, Melbourne, Australia



The United Vietnamese Buddhist Congregation in Europe recently received your invitation to attend the Opening Ceremony of the Four Great Kindnesses Stupa and the 20th Anniversary of establishing of Quang Duc Monastery. I am glad to represent all Vietnamese monks, nuns and Lay Buddhists in Europe, in sending our congratulations to you and Quang Duc Monastery for having achieved so much for the journey of the Dharma teaching in Australia for the past 20 years.

By the way, we pray that; the Triple Gems bless Quang Duc Monastery, as it continues to develop in the future and that all lay Buddhist disciples, under the guidance of the Abbot and Vice Abbot, will reap many good results in practicing Buddhism. Many of you are worthy to be disciples of spiritual sacrifice of the Bodhisattva Thich Quang Duc, after whom your monastery was named, to the Buddha Dharma and to the Vietnamese Nation in 1963.

The Great Law has taught: “The foundation of Buddhism, which we have today, has been handed down by our Lord Buddha to the Patriarchs and was received and cultivated. Buddha’s teaching has been widely spread, as shown by the monks and nuns. The Triple Gems are flourishing, all thanks to Buddhist monks, nuns and Buddhist disciples who have taken to the discipline and who practice it”.

That is the general view between the Sangha and lay Buddhists in the practice and propagating of Buddhism. We do hope that Quang Duc Monastery will always be so.

Best Regards,



Most Venerable Thich Minh Tam

President of Executive Council

of United Vietnamese Buddhist Congregation in Europe



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI CANADA
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Executive board
1002 W. Somerset St. Ottawa, On. K1R-6R9, Canada
Tel. (613) 231-2516 Fax: (613) 231- 3473

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gửi: Thượng Tọa Thích Tâm Phương
Trụ trì Tu viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Đại Lợi

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính Thượng Tọa,

Tu viện Quảng Đức từ hai thập niên qua đã đóng góp rất nhiều trong công cuộc hoằng pháp lợi sinh, qua các Phật-sự từ nhỏ đến lớn, từ địa phương đến liên quốc gia, đặc biệt là qua trang lưới điện tử toàn cầu mang tên vị Bồ tát hiện thân sáng ngời của lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại.



Ngoài việc xiển dương chánh pháp trên mặt diễn giảng, truyền thông, các công tác từ thiện xã hội, v.v... Tu viện Quảng Đức cũng đã nỗ lực hình thành một kiến trúc đặc biệt của Phật Việt, hài hòa với nét tân kỳ của Tây Phương trên xứ Úc. Quần thể kiến trúc của Tu viện Quảng Đức giới thiệu bản sắc văn hóa của Phật giáo cũng như tình tự dân tộc đến người bản xứ, bảo lưu truyền thống đẹp của Việt Nam nơi hải ngoại. Ngôi đại hùng bảo điện nguy nga, ngôi bảo tháp Tứ Ân trang nghiêm tráng lệ, đều là những biểu hiện cho nỗ lực của Tăng chúng Tu viện Quảng Đức trong sứ mệnh hoằng pháp và phát huy văn hóa Phật Việt.

Nay nhân thư cung thỉnh của Thượng Tọa đối với cá nhân tôi cũng như chư vị thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại - Canada, xin thành tâm tán thán công hạnh và chí nguyện của Thượng Tọa và Tăng chúng; đồng thời xin cáo lỗi là vì nhiều Phật-sự phải thực hiện tại địa phương, không thể lên đường phó hội để chứng kiến ngày Đại lễ huy hoàng khánh thành ngôi bảo tháp và Kỷ niệm 20 năm Thành lập Tu viện.

Từ phương xa, hướng về Tu viện Quảng Đức, thành kính dâng lễ Chư Tôn Thiền Đức chứng minh và tham dự đại lễ, và nhất tâm cầu nguyện mọi Phật-sự của Thượng Tọa cùng Tăng chúng Tu viện đều được thành tựu tốt đẹp, viên mãn

Thành kính chúc mừng,

Canada ngày 20 tháng 10 năm 2010

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN - Canada



Tỳ Kheo Thích Bốn Đạt



Prime Minister
Canberra

20TH ANNIVERSARY CELEBRATIONS OF THE QUANG DUC BUDDHIST MONASTERY AND WELFARE ASSOCIATION

Congratulations to the Quang Duc Buddhist Monastery and Welfare Association of Victoria on reaching its 20th Anniversary.

Australia is home to a diversity of faiths, united by tolerance, mutual respect and a commitment to democratic traditions. The Buddhist community with its plurality of cultures and traditions, commitment to interfaith harmony and dedication to service is a living example to all Australians.

Since it was established in 1990, Quang Duc Buddhist Monastery and Welfare Association has provided important services and programs to society and in particular to the Vietnamese community.

I send my best wishes to all celebrating this significant milestone and trust it will be a memorable occasion.

Julia Gillard

The Honourable Julia Gillard MP
Prime Minister of Australia
24-09-2010

THÔNGIỆP CHÚC MỪNG LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Xin gửi lời chúc mừng Tu viện Quảng Đức và Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập.

Nước Úc là ngôi nhà chung của nhiều tín ngưỡng khác nhau, chúng ta là một dân tộc đoàn kết trong tinh thần bao dung, tôn trọng lẫn nhau và cam kết dẫn thân theo các truyền thống dân chủ. Cộng đồng Phật giáo với nền văn hóa và truyền thống đa nguyên, cùng cam kết hòa hợp liên tôn giáo và tận tâm phục vụ xã hội, là một tấm gương sống động cho tất cả người dân Úc.

Kể từ ngày thành lập năm 1991, Tu Viện Quảng Đức và Hội Phục Vụ An Sinh đã cống hiến nhiều dịch vụ và chương trình quan trọng cho xã hội, và đặc biệt cho cộng đồng người Việt.

Tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả thành viên đang vui mừng kỷ niệm ngày đánh dấu một bước phát triển quan trọng đầy ý nghĩa này và tin rằng đây là một dịp rất đáng ghi nhớ.

Julia Gillard

Julia Gillard
Thủ Tướng Chính Phủ Úc
24-09-2010



THE GOVERNOR OF VICTORIA

The Governor of Victoria, Professor David de Kretser, A.C.

The Official British Monarchy Home Page
Australian Honour System
Victorian Government

MESSAGE TO THE QUANG DUC BUDDHIST WELFARE ASSOCIATION ON THE OCCASION OF ITS 20TH ANNIVERSARY

On behalf of all Victorians, it gives me great pleasure to congratulate the Quang Duc Buddhist Welfare Association and Quang Duc Buddhist Monastery on its 20th Anniversary.

Victoria enjoys a diversity of inhabitants in almost every conceivable way – from the languages we speak, the places we were born, to the background of our ancestors. Our State has emerged from a long history of immigration as a proudly multicultural society that embraces, and finds strength in, a multiplicity of faiths and creeds.

Communities throughout the State are enriched and enlightened by organisations such as the Quang Duc Buddhist Welfare Association that are devoted to social harmony and the welfare of others. The significant work of your organisation over its 20 year history stands as a testament to the commitment and dedication of its members.

Reaching this milestone is a significant achievement, one in which you can rightly take great pride.

I commend your continued contributions to the Vietnamese community and our society more broadly, and wish you all the very best for a rich and fruitful future.

Professor David de Kretser AC
Governor of Victoria

THƯ CHÚC MỪNG CỦA NGÀI TOÀN QUYỀN TIỂU BANG VICTORIA NHÂN DỊP LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP HỘI PHỤC VỤ AN SINH QUẢNG ĐỨC

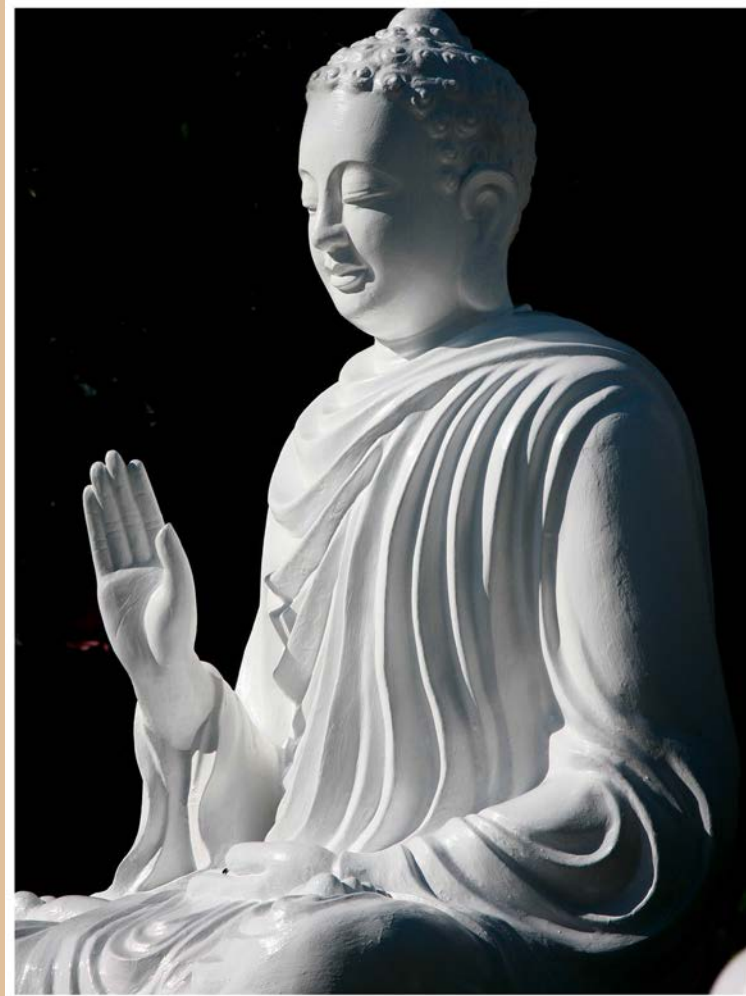
Thay mặt toàn thể cư dân tiểu bang Victoria, tôi rất vui sướng gửi lời chúc mừng đến Tu Viện Quảng Đức và Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập.

Tiểu bang Victoria vui hưởng một cộng đồng cư dân đa dạng trong hầu hết mọi lãnh vực có thể biết được - từ những ngôn ngữ chúng ta nói, nơi chúng ta sinh ra, đến nguồn gốc tổ tiên của chúng ta. Từ một lịch sử di dân lâu dài, tiểu bang chúng ta đã vươn lên như một xã hội văn hóa đa nguyên đầy tự hào, một xã hội đang mở rộng vòng tay đón chào và tìm được sức mạnh trong nhiều tôn giáo và đức tin khác nhau.

Các cộng đồng trong toàn thể tiểu bang đã được soi sáng trí tuệ và phong phú hơn nhờ những tổ chức như Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức, quý vị đã tận tâm phục vụ cho một xã hội hài hòa và vì sự an vui của mọi người. Công tác đầy ý nghĩa của quý vị hơn 20 năm qua là một minh chứng hùng hồn cho lòng cam kết và tận tâm phục vụ của mọi thành viên trong Hội. Đạt đến cột mốc quan trọng này là một thành quả đầy ý nghĩa, một thành quả mà quý vị có thể hãnh diện thật chính đáng.

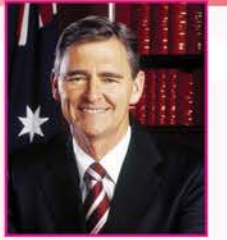
Tôi ca ngợi sự đóng góp không ngừng của quý vị cho cộng đồng người Việt và cho xã hội rộng lớn của chúng ta, và cầu chúc tất cả quý vị đạt được mọi điều tốt đẹp nhất trong một tương lai đầy thành quả mỹ mãn.

Giáo Sư David de Kretser, AC
Toàn Quyền Tiểu Bang Victoria



Premier of Victoria

1 Treasury Place
GPO Box 4912V
Melbourne Victoria 3002
DX210753
Telephone: (03) 9651 5000
Facsimile: (03) 9651 5040
Email: premier@dpc.vic.gov.au
Internet: www.premier.vic.gov.au



MESSAGE FROM THE PREMIER

I am pleased to send my warmest regards to the Quang Duc Buddhist Monastery and Quang Duc Buddhist Welfare Association on the occasion of your 20th anniversary celebrations.

Yours is an important milestone, commemorating two decades of support and guidance which you have provided for the local Vietnamese community.

But you have exerted a positive influence on the broader Victorian community as well. The humanitarian teachings of Buddhism have a strong universal appeal and are a foundation stone of the support services offered by the Quang Duc Buddhist Welfare Association.

Buddhism's teachings of wisdom, moderation, tolerance, contemplation, and harmony are the same values promoted by the Victorian Government to encourage us to celebrate each other's traditions and value, because we believe that our social, cultural and religious diversity is one of our greatest assets.

So I thank you for the significant contributions you have made to promoting multiculturalism and social harmony in this State over the past 20 years.

I wish everyone attending this auspicious occasion an enjoyable and memorable time.

HON JOHN BRUMBY MP
Premier of Victoria

THƯ CHÚC MỪNG CỦA NGÀI THỦ HIẾN

Tôi rất vui mừng gửi lời chúc nồng nhiệt nhất đến Tu Viện Quảng Đức và Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập.

Ngày lễ này đánh dấu một bước phát triển quan trọng, kỷ niệm hai thập niên quý vị đã hỗ trợ và hướng dẫn cộng đồng người Việt tại địa phương.

Quý vị đã tạo được một ảnh hưởng tích cực đối với cộng đồng rộng lớn hơn ở tiểu bang Victoria. Những lời giảng dạy đầy nhân ái của Đạo Phật có một sức thu hút mạnh mẽ phổ quát và làm nền tảng cho những dịch vụ hỗ trợ của Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức.

Giáo lý của Đạo Phật về phát triển trí tuệ, nếp sống điều độ, lòng bao dung, tư duy sâu sắc và sống chung hòa hợp cũng là những giá trị đạo đức mà chính quyền Tiểu Bang Victoria đang cổ động để khuyến khích tất cả chúng ta cùng chia sẻ niềm vui với các truyền thống và giá trị khác nhau, bởi vì chúng ta tin rằng tính đa dạng về tôn giáo, văn hóa và xã hội là một trong những tài sản quý giá nhất của đất nước chúng ta.

Vì thế tôi xin cảm ơn những đóng góp đầy ý nghĩa mà quý vị đã thực hiện để cổ động cho chính sách văn hóa đa nguyên và hòa hợp xã hội ở tiểu bang này trong 20 năm qua.

Tôi xin chúc mọi người tham dự buổi lễ tốt đẹp này được hưởng một thời gian đầy vui vẻ và đáng ghi nhớ.

Dân Biểu John Brumby,
Thủ Hiến Tiểu Bang Victoria



Kelvin Thomson MP
Member for Wills



**MESSAGE TO THE QUANG DUC BUDDHIST
WELFARE ASSOCIATION ON THE OCCASION OF
ITS 20TH ANNIVERSARY**

I wish to congratulate the Quang Duc Buddhist Welfare Association on your 20th Anniversary and commend the excellent work you have undertaken over many years.

You have made important contributions to Australian society and the region including fundraising events for relief to victims of many natural disasters, recently raising and donating \$11,000 for Haiti Earthquake victims.

Included in your work are invaluable memorial ceremonies such as for the victims of the Bali terrorist attack in 2002 and the September 11 attacks in 2001.

I would like to wish the Association well in your future endeavours in easing the burden of those who have suffered misfortune. You provide a wellspring of compassion and understanding and I wish you happy celebrations and good things for the future.

Kelvin Thomson MP
Member for Wills

**THƯ CHÚC MỪNG
KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP
HỘI PHỤC VỤ AN SINH QUẢNG ĐỨC**

Tôi xin chúc mừng Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập và ca ngợi những công tác xuất sắc mà quý vị đã thực hiện trong nhiều năm qua.

Quý vị đã có những đóng góp quan trọng cho xã hội Úc và cho địa phương, bao gồm những hoạt động gây quỹ cứu trợ nạn nhân của nhiều trận thiên tai, và mới đây đã gây quỹ được \$11,000 để cứu trợ nạn nhân động đất Haiti.

Công tác phục vụ của quý vị cũng bao gồm những buổi lễ cầu nguyện vô cùng quý báu như lễ tưởng niệm các nạn nhân của vụ tấn công khủng bố ở Bali năm 2002, vụ khủng bố 11/9 (ở New Yor) năm 2001.

Tôi xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp đến những nỗ lực phục vụ trong tương lai của Hội để góp phần làm nhẹ bớt gánh nặng của những người lâm cảnh không may. Quý vị đã hiến tặng một suối nguồn vô tận về lòng từ bi và niềm thông cảm, và tôi cầu chúc quý vị một lễ mừng kỷ niệm đầy an lạc và mọi điều tốt đẹp trong tương lai.

Kính thư,
Kelvin Thomson,
Dân Biểu Liên Bang
Đơn Vị Wills



**MESSAGE TO THE QUANG DUC BUDDHIST
WELFARE ASSOCIATION ON THE OCCASION
OF ITS 20TH ANNIVERSARY**

It gives me great pleasure to send my warmest wishes and congratulations to the Quang Duc Buddhist Welfare Association, on the occasion of your 20th anniversary.

The Association and its members have been active and generous contributors to our multicultural society since its formation 20 years ago. Through a range of spiritual, educational and welfare services provided to your members, as well as outreach services to the general community, you have touched the lives of many.

The Victorian Multicultural Commission works to increase and maintain harmony within and between our diverse communities. By sharing the Buddhist values of compassion, reflection and peace you are helping to spread a message of goodwill and respect.

I would like to once again congratulate you on this auspicious occasion and I wish you all the very best in your future endeavours.


GEORGE LEKAKIS
Chairperson

VICTORIAN
multicultural
commission



**THƯ CHÚC MỪNG
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN
ĐA VĂN HÓA SỰ VỤ TIỂU BANG VICTORIA**

Tôi rất hân hạnh được gửi lời chúc mừng nồng nhiệt nhất đến Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm Hai Mươi Năm Thành Lập.

Tu Viện Quảng Đức và các thành viên đã là những người đóng góp tích cực và hào phóng cho xã hội văn hóa đa nguyên của chúng ta kể từ ngày thành lập, cách đây 20 năm. Qua một loạt những dịch vụ tâm linh, giáo dục, và an sinh xã hội mà Tu Viện đã cống hiến, cũng như những công tác phục vụ xã hội, vươn tới cộng đồng rộng lớn nói chung, quý vị đã trải rộng lòng từ đến với số phận của nhiều người.

Ủy Ban Đa Văn Hóa Sự Vụ hoạt động để tăng cường và duy trì mối hài hòa bên trong cộng đồng cũng như giữa các cộng đồng đa dạng của chúng ta. Bằng cách chia sẻ những giá trị đạo đức Phật giáo về từ bi, trí tuệ và hòa bình, quý vị đang góp phần trải rộng một thông điệp về thiện chí và sự tôn trọng lẫn nhau.

Một lần nữa, tôi xin chúc mừng quý vị trong dịp lễ đặc biệt quan trọng này và cầu mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến với quý vị qua những công tác phục vụ xã hội trong tương lai.


George Lekakis,
Chủ Tịch Ủy Ban Đa văn Hóa Sự Vụ



**MESSAGE FROM CR. STELLA KARIOFYLLIDIS,
MAYOR OF MORELAND,
TO THE QUANG DUC BUDDHIST COMMUNITY**

Senior Venerable Thich Tam Phuong

Senior Venerable Thich Nguyen Tang and all Buddhist members

From humble beginnings in a small house, the Quang Duc Buddhist community over the past twenty years, developed a vibrant and much respected presence without our local area. Originally, located in Broadmeadows the community moved into Fawkner in 1997.

Council aware of the plans of the Buddhist Community realised that it would fulfil a spiritual need within our multicultural city. From the outset, Council was anxious to develop a relationship with the Monastery. As the Buddhist community has grown in influence, it entered our main stream society delivering a range of community services to those on the dole. Following the numerous tragedies, such as 9/11, the Tsunami, the terrible Black Saturday bushfires and more recently the Haiti earthquake, the Quang Duc Monastery held services and prayers to pray for the victims and raise monies.

This place of peace provides church services for weddings and funerals within the Buddhist tradition and is a vital part of the community especially for those Vietnamese of that great religious tradition.

On behalf of Council and my fellow Councilors, I congratulate the Quang Duc Buddhist community on its first twenty years among us. May this community enjoy many more years of growth, of peace and understanding and bring a true spiritual inner peace into our Moreland community.

Cr. Stella Kariofyllidis
Mayor of Moreland
June 2010

**THƯ CHÚC MỪNG
CỦA THỊ TRƯỞNG THÀNH PHỐ MORELAND**

*Kính gửi Thượng Tọa Thích Tâm Phương,
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, và tất cả quý vị
Phật tử của Tu Viện.*

Từ những bước khởi đầu khiêm tốn trong một căn nhà bé nhỏ, hai mươi năm qua, cộng đồng Phật tử Quảng Đức đã phát triển thành một tập thể sinh động rất được kính trọng trong địa phương của chúng ta. Xuất phát từ Broadmeadows, Tu Viện Quảng Đức đã di chuyển về Fawkner năm 1997. Hội đồng Thành Phố biết được những kế hoạch của quý vị và chúng tôi nhận thức rằng quý vị sẽ hoàn thành nhiệm vụ để đáp ứng nhu cầu tâm linh trong thành phố văn hóa đa nguyên của chúng ta. Vì thế từ buổi ban đầu, Hội Đồng Thành Phố Moreland đã quan tâm và mong muốn phát triển một quan hệ tốt đẹp với Tu Viện.

Khi cộng đồng Phật tử đã phát triển ảnh hưởng, quý vị đã hội nhập vào xã hội chính mạch của chúng ta, và đã cung cấp một loạt những dịch vụ cộng đồng cho những người hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Sau nhiều tai họa bi thảm như vụ khủng bố 9/11, vụ sóng thần Tsunami, nạn cháy rừng Thứ Bảy Đen, và gần đây là vụ động đất Haiti, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức những buổi lễ cầu nguyện cho các nạn nhân và gây quỹ cứu trợ.

Tu Viện an tịnh này cũng là nơi tổ chức lễ Hằng thuận (hôn lễ tổ chức tại chùa) và lễ Cầu siêu theo truyền thống Phật giáo và là một thành phần quan trọng của cộng đồng, nhất là đối với những người Việt theo truyền thống tôn giáo vĩ đại này. Thay mặt Hội Đồng Thành Phố và các nghị viên đồng viện, tôi xin chúc mừng cộng đồng Phật tử Quảng Đức nhân dịp kỷ niệm 20 năm hiện diện trong xã hội chúng ta. Cầu chúc quý vị tiếp tục vui hưởng nhiều năm phát triển, nhiều an lạc và thông cảm lẫn nhau, và mang lại nguồn an tịnh nội tâm đích thực cho cộng đồng thành phố Moreland của chúng ta.

Nghị Viên Stella Kariofyllidis
Thị Trưởng Thành Phố Moreland
Tháng 6 năm 2010



**MESSAGE TO THE QUANG DUC BUDDHIST WELFARE
ASSOCIATION ON THE OCCASION OF ITS 20TH
ANNIVERSARY
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

It is with the greatest of pleasure that I extend my very best wishes and congratulations to the Quang Duc Buddhist Welfare Association on the occasion of their 20 anniversary.

The Quang Duc Buddhist Welfare Association are to be congratulated for the many important contributions that they have made not only to the local Vietnamese community, but to the wider community as well over the last 20 years.

The Quang Duc Buddhist Welfare Association has performed much valuable welfare and spiritual work in Australia. They have also seen where there is great need of help overseas and have rallied to support those whom they have witnessed as being in great crisis. The depth of charity undertaken by this group is inspirational. When the Black Saturday bush fire tragedy struck Victoria, the Quang Duc Buddhist Welfare Association displayed their great spirit of charity and civic mindedness by raising much needed funding to help their fellow Victorians struck by this disaster. The Quang Duc Buddhist Welfare Association are a shining example of the very best that our multicultural society has to offer us all.

The Quang Duc Buddhist Welfare Association, by their example and principles, truly exemplify one of the Buddha's famous sayings; "Fashion your life as a garland of beautiful deeds".

Ashley Dickinson APM
Commander
Operations Coordination Department
Victoria Police

email: bruce.colcott@police.vic.gov.au | web address: www.police.vic.gov.au
phone: (03) 9247 6194 | fax: (03) 9247 6939 |
address: Victoria Police Centre, Level 9, Building A, 637 Flinders Street,
Melbourne Vic 3005 | DX 210096



**THƯ CHÚC MỪNG
LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC
VÀ HỘI TỬ THIỆN QUẢNG ĐỨC
NAM MÔ A - DI - ĐÀ PHẬT**

Tôi vô cùng hoan hỷ được gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến Tu Viện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Tu Viện.

Chúng tôi cần phải chúc mừng Tu Viện Quảng Đức về những cống hiến quan trọng mà Tu Viện đã thực hiện, không những cho cộng đồng người Việt ở địa phương mà còn cho cả cộng đồng xã hội rộng lớn trên hai mươi năm qua.

Tu Viện Quảng Đức đã thực hiện nhiều công tác phục vụ tâm linh và an sinh rất có giá trị ở Úc. Ở hải ngoại, nơi nào cần được giúp đỡ đều thấy Tu Viện có mặt, quý vị đã tập hợp lại để hỗ trợ những người mà quý vị thấy đang lâm vào cảnh khốn cùng. Hoạt động từ thiện sâu sắc của Tu Viện đã khơi nguồn cảm hứng cho nhiều người. Khi thảm họa cháy rừng Thứ Bảy Đen giáng xuống cư dân Victoria, Hội Từ Thiện Quảng Đức đã bày tỏ tinh thần từ thiện cao quý và mối quan tâm của người công dân bằng cách vận động gây quỹ rất cần thiết để cứu trợ người bị nạn ở Victoria đang phải hứng chịu tai họa này. Hội Từ Thiện Quảng Đức là một tấm gương sáng, chứng tỏ tính ưu việt mà xã hội đa văn hóa của chúng ta đã cống hiến cho tất cả mọi người.

Bằng cách nêu gương và sống theo nguyên tắc hành động của mình, Hội Từ Thiện Quảng Đức đã thật sự là mẫu mực điển hình cho một trong những lời dạy nổi tiếng của Đức Phật: "Hãy chuyển hóa đời bạn thành một vòng hoa thiện nghiệp".

Ashley Dickinson APM
Chỉ huy trưởng
Ban Điều Hợp Hành Quân
Cảnh Sát Victoria



Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu Vietnamese Community in Australia

PO Box 2115 Footscray VIC 3011

Tel: 0411 7565 552 Email: sicmaa@satlink.com.au



MESSAGE FROM THE FEDERAL PRESIDENT OF THE VIETNAMESE COMMUNITY IN AUSTRALIA

Congratulations and best wishes to the Quang Duc Buddhist Monastery and Welfare Association of Victoria on its 20th Anniversary.

In the past 20 years, the Monastery and the Association have provided significant and important spiritual and welfare services for the Vietnamese and Australian people in Victoria and the local communities.

For the Vietnamese community, the monastery is a symbol of why the Vietnamese Buddhists are here in Australia due to the persecution of the Unified Buddhist Church in Vietnam and the loss of freedom in the hands of the communist regime in Viet Nam today.

We pray that one day Viet Nam and all Buddhists in Viet Nam will be able to practise their faith truly and independently again, free of persecution, inference and control by the Vietnamese Communist government.

Thank you for the contributions, the Monastery and the Association have made to Victoria and Australia, on behalf of all Vietnamese-Australians.

Wishing everyone who attends the celebration a successful and enjoyable day.

Yours sincerely,

Nguyen The Phong

Nguyen The Phong
President

THƯ CHÚC MỪNG CỦA CHỦ TỊCH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỰ DO LIÊN BANG ÚC CHÂU

Chúng tôi xin kính gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện An Sinh Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập.

Trong 20 năm qua, Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện An Sinh Quảng Đức đã cung ứng nhiều lễ lạc tôn giáo và dịch vụ an sinh quan trọng cho người Việt và Úc trong tiểu bang Victoria và các cộng đồng địa phương.

Đối với cộng đồng người Việt, Tu Viện là một biểu tượng nói lên lý do tại sao Phật tử Việt Nam có mặt ở Úc Châu này, đó là vì nhà cầm quyền Cộng sản ở Việt Nam ngày nay đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước và chiếm đoạt quyền tự do của người dân.

Chúng tôi cầu nguyện cho một ngày đất nước Việt Nam và tất cả Phật tử ở Việt Nam đều có thể thực hành đức tin của mình một cách đích thực và độc lập, không bị nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam ngược đãi, can thiệp và trấn áp.

Thay mặt những người Úc gốc Việt, chúng tôi xin cảm ơn Tu Viện và Hội Từ Thiện An Sinh Quảng Đức về những đóng góp mà quý vị đã thực hiện cho tiểu bang Victoria và nước Úc.

Cầu chúc tất cả mọi người tham dự lễ mừng kỷ niệm được hưởng một ngày vui vẻ và thành công.

Kính thư,

Nguyễn Thế Phong

Nguyễn Thế Phong
Chủ tịch CĐNVTDLB



THE BUDDHIST COUNCIL OF VICTORIA, INC

ABN 13 436 635 535

Reg. No. A0033871C

LETTER OF CONGRATULATIONS TO THE QUANG DUC BUDDHIST MONASTERY IN FAWKNER

Dear Senior Venerable Thich Tam Phuong
and Senior Venerable Thich Nguyen Tang,

I am writing on behalf of the Buddhist Council of Victoria to congratulate Quang Duc Buddhist Welfare Association on their 20th Anniversary Celebrations. Since its inception in 1991, the main objective of the Quang Duc Buddhist Monastery and Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria has been to serve the local Vietnamese communities living in the northern region through the provision of a range of activities and services. The religious activities at Quang Duc Monastery included weekly classes in Buddhist education, daily recitation of sutras, Buddhist Youth groups and Buddhist family groups.

The Quang Duc Buddhist Monastery is one of forty member organisations of the Buddhist Council of Victoria and thus contributes to the vibrant and diverse community of Buddhists in Victoria.

The two major functions of the Buddhist Council of Victoria are to serve as the representative organisation for Buddhist temples, groups and organisations in Victoria and to liaise with Local, State, and Commonwealth Government departments on behalf of its members.

We support Buddhist temples such as Quang Duc Monastery in order to support the Buddhist teachings and help Australian communities to benefit from the services which these religious organisations provide.

Yours Sincerely,

Laura Chan

Laura Chan
Chair,
Buddhist Council of Victoria
P O Box 6104, West Footscray, VIC 3012
Email: chair@bcv.org.au
Web: <http://www.bcv.org.au/>

THƯ CHÚC MỪNG TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Kính gửi Thượng Tọa Thích Tâm Phương,
và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng,

Thay mặt Hội Đồng Phật Giáo tiểu bang Victoria, tôi xin gửi lời chúc mừng Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm thành lập. Kể từ bước khởi đầu năm 1991, mục tiêu của Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức là phục vụ cộng đồng cư dân sống ở khu vực phía Bắc qua việc cung cấp một loạt các sinh hoạt và dịch vụ. Những sinh hoạt tôn giáo hằng tuần ở Tu Viện gồm có các lớp học Phật Pháp, thời khóa tụng kinh mỗi ngày, các nhóm Thanh Niên Phật Tử và Gia Đình Phật Tử.

Tu Viện Quảng Đức là một trong số 40 tổ chức thành viên của Hội Phật Giáo Victoria, và như vậy đã đóng góp vào một cộng đồng Phật giáo sinh động và đa dạng của tiểu bang này.

Hai chức năng quan trọng của Hội Phật Giáo Victoria là phục vụ như một cơ quan đại diện cho các chùa chiền, nhóm sinh hoạt và các tổ chức Phật giáo ở Victoria, và thay mặt họ để liên lạc với các cấp chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương. Chúng tôi hỗ trợ các tự viện Phật Giáo như Tu Viện Quảng Đức để phổ biến giáo lý đạo Phật và giúp cho các cộng đồng cư dân tại Úc hưởng được lợi lạc từ những dịch vụ mà các tổ chức tôn giáo này cống hiến.

Kính thư,

Laura Chan

Laura Chan
Chủ tịch Hội Phật Giáo Victoria



Moreland City Council

**THƯ CHÚC MỪNG
LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC**

LETTER OF CONGRATULATIONS

On behalf of Moreland Interfaith Gathering I would like to extend our congratulations to the Quang Duc Buddhist Temple and Welfare Association for your 20th anniversary Celebrations.

It is a great pleasure to be a part of the celebrations of your association and to acknowledge your many achievements at this special ceremony.

The temple and associated welfare program continues the fine Buddhist tradition of working for peace and wellbeing both within, but also beyond the Vietnamese community.

Your organization is a force for community harmony and because it is the only Buddhist temple in the City of Moreland plays a significant role in the furthering of religious tolerance and understanding.

We appreciate your work in support of people in need in Moreland municipality and overseas and acknowledge the generosity of your people in raising many thousands of dollars for relief from natural disasters in particular.

Your work has grown significantly since its establishment in 1990 in humble surrounds and is a clear indicator that is important and they make a significant contribution towards improving the health and well being of individuals and communities.

Ray Gormann

Thay mặt Hội Liên Tôn Thành phố Moreland tôi xin gửi lời chúc mừng đến Tu Viện và Hội Từ Thiện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập.

Thật là một vinh hạnh lớn lao khi được tham dự lễ kỷ niệm của Tu Viện và công nhận những thành quả quý vị đã đạt được trong dịp lễ đặc biệt này.

Tu Viện và chương trình phục vụ an sinh xã hội của quý vị đã nối tiếp truyền thống cao quý của Phật giáo, hoạt động vì hòa bình và lợi lạc cho chúng sinh, trong nội bộ cộng đồng người Việt cũng như ngoài cộng đồng xã hội rộng lớn hơn.

Tu Viện của quý vị với mục đích xây dựng sự hòa hợp trong cộng đồng, bởi vì đây là ngôi chùa duy nhất của Thành phố Moreland đã đóng một vai trò đầy ý nghĩa trong việc phát triển tinh thần bao dung và thông cảm lẫn nhau giữa các tôn giáo.

Chúng tôi rất cảm kích trước việc làm của quý vị nhằm giúp đỡ những người gặp khó khăn trong thành phố Moreland và ở hải ngoại; và chúng tôi cũng đặc biệt ghi nhận tấm lòng hào hiệp của cộng đồng người Việt trong những chương trình gây quỹ được hàng chục ngàn đô-la để cứu trợ các nạn nhân thiên tai.

Công tác của quý vị đã phát triển mạnh mẽ kể từ ngày thành lập năm 1990 trong những vùng ngoại ô khiêm tốn, và đến nay rõ ràng là một dấu chỉ quan trọng và đang đóng góp đáng kể vào việc cải thiện sức khỏe và cuộc sống an vui của nhiều cá nhân cũng như các cộng đồng xã hội.

Ray Gormann





The Great Stupa
of Universal Compassion
TSE CHEN CHO-KHOR LING

"This Stupa will be very significant for Buddhist spirituality and Tibetan culture."

His Holiness the Dalai Lama

**LETTER OF CONGRATULATIONS
TO QUANG DUC MONASTERY**

Dear Senior Venerable Thich Tam Phuong and Senior Venerable Thich Nguyen Tang,

It is a great honour for my wife Judy and I to be asked to contribute to the book commemorating 20 Years of Quang Duc.

While our connection with Quang Duc only goes back for around 10 years, in that time we have found that Quang Duc Buddhist Monastery has been a shining light of hospitality, interfaith harmony and Buddhist wisdom.

With the guidance and leadership of Thich Tam Phuong supported by the enthusiasm and hard work of Thich Nguyen Tang, Quang Duc has continued to flourish. Judy and I have watched the development of this great centre of dharma with interest and admiration.

We have also had the great honour to have Quang Duc host a display of the Great Stupa of Universal Compassion holy Buddhist relics and the Jade Buddha of Universal Peace. Both these events were major events which reached out to a very wide circle of Buddhist traditions as well as members of the general public. And both events highlighted a high level of organization and commitment at Quang Duc.

On behalf of Lama Zopa Rinpoche and everyone involved with the Great Stupa and Jade Buddha, we congratulate Quang Duc Buddhist Monastery and Quang Duc Buddhist Welfare Association on a very significant first 20 years. We believe that these 20 years have laid the foundation for a most important role in the future of Australian Buddhism.

Yours in the dharma and with every best wish,

Ian Green
Chairman
The Great Stupa of Universal Compassion
The Jade Buddha for Universal Peace

**THƯ CHÚC MỪNG
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC**

Kính gửi Thượng Tọa Thích Tâm Phương và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng,

Thật là một vinh dự lớn lao cho Judy và tôi khi được quý vị yêu cầu đóng góp vào tập Kỷ Yếu Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức.

Mặc dù mối quan hệ giữa chúng tôi với Tu viện Quảng Đức chỉ vào khoảng 10 năm nay, trong thời gian này chúng tôi nhận thấy Tu Viện Quảng Đức đã là một ngọn đèn sáng chói tiêu biểu cho lòng hiếu khách, tinh thần hài hòa liên tôn giáo và trí tuệ Phật giáo.

Với tài lãnh đạo và hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Tâm Phương được sự hỗ trợ nhiệt tình và tinh thần làm việc cần mẫn của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Tu Viện Quảng Đức đang tiếp tục hưng thịnh. Judy và tôi đã theo dõi sự phát triển của trung tâm Phật giáo tuyệt vời này với lòng kính ngưỡng và thích thú.

Chúng tôi cũng đã rất vinh dự được Tu Viện Quảng Đức đứng ra chủ trì cuộc triển lãm Xá Lợi Phật của Bảo Tháp Đại Từ Bi và Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới. Cả hai lần triển lãm này là những sự kiện quan trọng vươn tới cộng đồng rất rộng lớn của các truyền thống Phật giáo cũng như cho các thành viên khác trong xã hội. Cả hai sự kiện này làm nổi bật trình độ tổ chức và tinh thần dẫn thân rất cao của Tu Viện Quảng Đức.

Thay mặt cho Ngài Lama Zopa Rinpoche và các thành viên của dự án Bảo Tháp Đại Từ Bi và Phật Ngọc Cho Hòa Bình, chúng tôi xin chúc mừng Tu Viện Quảng Đức và Hội Phục Vụ An Sinh Quảng Đức nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập đầy ý nghĩa này. Chúng tôi tin rằng 20 năm này quý vị đã đặt nền móng cho một vai trò rất quan trọng trong tương lai của Phật Giáo Úc Châu.

Ian Green
Chủ Tịch
Bảo Tháp Đại Từ Bi
Thứ sáu, 25-06-2010

Building trust across the world's divides

Initiatives of Change



**LETTER OF CONGRATULATIONS
FROM INITIATIVES OF CHANGE**

226 Kooyong Road
Toorak, VIC 3142
15 June 2010

**Dear Senior Venerable Thich Tam Phuong
& Dear Senior Venerable Thich Nguyen Tang**

Initiatives of Change in Australia builds bridges of trust through a change in people - their attitudes, motives and actions - in families, the workplace, between Australians of different backgrounds, between Australia and her neighbours.

Since 1998, we have worked together with Quang Duc Monastery with events focussed on peace-building in our world; also to help some of the youth involved with your community to learn more about the importance of the practice of moral values that are also central to the teachings of Buddhism.

We know from what is recorded in the event book that the contributions of Quang Duc Buddhist Monastery to our society in Australia, our region and the world are many: Quang Duc is the only Buddhist Monastery in Moreland and the architecture of its main shrine, fence, gates, Four Kindnesses Stupa and all the Buddha statues combine eastern and western culture with a particular beauty and spirit that reflects well the multicultural nature of our country.

We are also aware of the work that Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong and Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang are doing as members of the Chaplaincy Council of Victoria to visit prisons and hospitals in Victoria to help the both prisoners and patients. Since 2000 they have collaborated with the Department of Justice to support the 'Work For The Dole' program and are now involved with the 'Community Work' program to offer practical assistance in this way to the wider community.

In 2001, together with the Moreland City Council, they conducted a memorial ceremony to pray for the victims of the '9/11' terrorist attack. A year later, again together with the Moreland Council, they were part of a memorial occasion for the victims of the Bali terrorist attack. Then in 2004 they conducted a memorial service for the victims of the Indonesian tsunami during which they raised and donated \$ 45,000. In 2009, together with our head congregation - The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia & New Zealand - they arranged and hosted a memorial ceremony for the 'Black Saturday' Bushfire (7 Feb 2009) victims. Through this initiative they were able to distribute over \$200,000 in donations to individuals and communities to aid in their recovery. Most recently in 2010, they held a memorial service for Haiti earthquake victims where \$11,000 was raised and sent to help with the ongoing work for rehabilitation there. Apart from these there have been many other fundraising events organised by Quang Duc for the relief of victims of other natural disasters in the Asia-Pacific region in general and especially within Vietnam.

On behalf of Initiatives of Change in Australia, I would like to congratulate the Quang Duc Buddhist Monastery on the completion of your Four Kindnesses Stupa and the 20th Anniversary of your presence and activities in this country. May your Monastery continue to play a significant role in leading and guiding the Buddhist community near and far to gain peace, happiness and enlightenment in this life and beyond.

With sincere best wishes,

Robert Wood

Administrator

Australia-Pacific Centre for Initiatives Of Change



Building trust across the world's divides

Initiatives of Change



**THƯ CHÚC MỪNG
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC**

226 Kooyong Road
Toorak, VIC 3142
15 tháng 6 năm 2010

**Kính gửi Thượng Tọa Thích Tâm Phương
và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng,**

Trung Tâm Sáng Kiến Thay Đổi ở Úc đang xây dựng nhịp cầu nối lại niềm tin thông qua sự thay đổi trong con người - thái độ, động cơ và hành động của họ - trong gia đình, nơi làm việc, giữa những người Úc thuộc về nhiều nguồn gốc sắc tộc khác nhau, giữa nước Úc và các quốc gia láng giềng.

Từ năm 1998, chúng tôi đã cùng làm việc với Tu Viện Quảng Đức trong những công trình nhằm mục đích xây dựng hòa bình trong thế giới của chúng ta, cũng như giúp đỡ một số thanh niên tham gia vào sinh hoạt cộng đồng của quý vị để học hỏi thêm về tầm quan trọng của việc thực hành những giá trị đạo đức, vốn là điểm cốt lõi của giáo lý đạo Phật. Chúng tôi biết từ những gì đã được ghi lại trong cuốn sổ tay sự kiện, rằng Tu Viện Quảng Đức đã đóng góp rất nhiều cho xã hội chúng ta ở Úc, cho khu vực và cho thế giới: Quảng Đức là Tu Viện Phật Giáo duy nhất ở thành phố Moreland, và kiến trúc của Đại Hùng Bửu Điện, hàng rào, cổng Tam quan, Bảo Tháp Tứ Ân và tất cả tượng Phật đã kết hợp văn hóa Đông Tây với tinh thần và đường nét thẩm mỹ đặc trưng, phản ánh tuyệt vời bản chất văn hóa đa nguyên của đất nước chúng ta. Chúng tôi cũng biết rằng vị Trụ Trì, Thượng Tọa Thích Tâm Phương và vị Phó Trụ Trì, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, đang làm công tác như những thành viên của Hội Đồng Tuyên Ủy tiểu bang Victoria, đến thăm viếng các nhà tù và bệnh viện ở Victoria để giúp đỡ các tù nhân và bệnh nhân.

Từ năm 2000 đến nay, hai vị đã hợp tác với Bộ Tư Pháp để hỗ trợ chương trình "Việc làm cho người nhận trợ cấp thất nghiệp" và chương trình "Công tác Cộng Đồng" để cống hiến những trợ giúp thiết thực theo cách này cho cộng đồng xã hội rộng lớn hơn. Năm 2001, cùng với Hội Đồng Thành Phố Moreland, quý vị đã tổ chức một buổi lễ tưởng niệm để cầu nguyện cho những nạn nhân vụ khủng bố 9/11. Một năm sau, một lần nữa, quý vị đã cùng với Thành Phố Moreland tham dự một buổi lễ tưởng niệm những nạn nhân vụ tấn công khủng bố ở Bali. Rồi năm 2004, quý vị đã tổ chức một buổi lễ tưởng niệm các nạn nhân của vụ sóng thần Tsunami ở Indonesia, trong dịp này, quý vị đã gây quỹ cứu trợ được 45,000 đô-la. Năm 2009, cùng với Giáo Hội Phật Giáo PGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan - quý vị đã tổ chức lễ tưởng niệm nạn nhân vụ Cháy Rừng "Thứ Bảy Đen" (7/2/2009). Qua sáng kiến này, quý vị đã đóng góp hơn 100,000 đô-la, phẩm vật cứu trợ cho các cá nhân và cộng đồng để giúp đỡ họ xây dựng lại cuộc sống.

Gần đây nhất, vào năm 2010, quý vị đã tổ chức lễ tưởng niệm các nạn nhân trận động đất Haiti, và đã gây quỹ được 11,000 đô-la để gửi đến giúp đỡ công tác tái thiết đang tiếp diễn ở đó. Ngoài những công tác này, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức nhiều cuộc gây quỹ cứu trợ để giúp đỡ các nạn nhân thiên tai ở vùng Á Châu-Thái Bình Dương nói chung và nhất là ở Việt Nam. Thay mặt Trung Tâm Sáng Kiến Thay Đổi ở Úc, tôi xin chúc mừng Tu Viện Quảng Đức nhân dịp lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và kỷ niệm 20 năm ngày Tu Viện thành lập và hoạt động trong đất nước này.

Cầu nguyện Tu Viện của quý vị tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo và hướng dẫn cộng đồng Phật tử gần xa được hưởng an bình, hạnh phúc và giải thoát trong đời này và đời sau.

Xin gửi đến quý vị những lời chúc chân thành và tốt đẹp nhất.

Robert Wood

Quản Trị Viên

Trung Tâm Sáng Kiến Thay Đổi Á Châu - Thái Bình Dương



LUI LẠI 48 NĂM VỀ TRƯỚC - NĂM 1963 - NGỌN LỬA BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC TỰ THIÊU SOI SÁNG BÓNG ĐÊM LỊCH SỬ BỊ BỪNG BÍT BỞI VÔ MINH, LÒNG NGƯỜI TRANH CHẤP, THÙ HIỂM, NGHI KỶ NHAU VỀ NHIỀU LỄ. MẶC DÙ TẤT CẢ CÙNG LÀ NGƯỜI VIỆT VỚI NHAU, NHƯNG VÌ KHÁC TÔN GIÁO, CHÁNH KIẾN CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐỘC TÀI ĐÃ ĐƯA ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TỚI BỜ VỰC THẮM ĐEN TỐI VÔ CÙNG TỆ HẠI. NGỌN LỬA THÍCH QUẢNG ĐỨC CHÁY BỪNG LÊN NHẪM:

- THIÊU SẠCH NHỮNG SỰ BẤT CÔNG GIAN ÁC CỦA CHẾ ĐỘ GIA ĐÌNH TRỊ NGÔ TRIỀU.
- ĐÒI QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA MỌI NGƯỜI DÂN VIỆT, NHẤT LÀ VỀ TỰ DO TÔN GIÁO.
- BÁO ĐỘNG CHO THẾ GIỚI BIẾT RẰNG TẠI VIỆT NAM, PHẬT GIÁO BỊ ĐÀN ÁP KHỐC HẠI.
- KÊU GỌI CÁC CHÍNH PHỦ CỦA NHỮNG QUỐC GIA YÊU CHUỘNG TỰ DO HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI ĐOÀN KẾT ĐỂ HỖ TRỢ PHONG TRÀO TRANH ĐẤU BẤT BẠO ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM.



Hành trang ^{là} Hạnh nguyện của Bồ Tát Thích Quảng Đức

HT. THÍCH BẢO LẠC

Qua tâm thư và 5 bài kệ thức tỉnh dân dò nhà Ngô, bốn đạo, đệ tử, chư Tăng và Phật giáo đồ toàn quốc của Ngài để lại, thể hiện tâm từ bi quảng đại của bậc Bồ Tát trong hạnh nguyện nhằm mục đích cứu độ chúng sanh. Vì sự an lạc, hạnh phúc của phần đông mà dấn thân vào cõi Ta Bà - kham nhẫn này -

dù phải hy sinh thân mạng, nhưng với chí nguyện kiên cường, Bồ Tát đã chỉ lối dẫn đường cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam thoát khỏi nạn độc tài kỳ thị tôn giáo.

I - Sơ lược đôi nét về Ngài:

Ngài thể danh là Lâm Văn Tuất, sanh năm 1897 tại làng Hội Khánh, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; con ông



Lâm Hữu Ứng và bà Nguyễn Thị Nương. Là đệ tử của Thiền sư Như Đạt hiệu Hoàng Thâm, khai sơn chùa Thánh Kinh (Ninh Hòa). Ngài được Bốn sư cũng là cậu ruột cho pháp danh là Thị Thủy, pháp tự Hạnh Pháp, pháp hiệu Quảng Đức, thuộc dòng Thiền Lâm Tế Chúc Thánh đời thứ 42. Sau khi xuất gia năm lên 7 tuổi được Hòa Thượng Bốn sư nhận làm con, và chánh thức đổi tên họ là Nguyễn Văn Khiết.

Năm 15 tuổi, Ngài thọ giới Sa Di, năm 20 tuổi (1917) thọ giới Tỳ Kheo và Bồ Tát. Sau khi thọ giới, Ngài được giao phó vai trò Tri sự chùa Long Sơn - nơi Ngài Hoàng Thâm trụ trì - để đãi lao cho Bốn sư tuổi đã già. Sau khi Bốn sư viên tịch năm 1921, Ngài phát nguyện nhập thất ba năm ở núi Đất tại Ninh Hòa. Sau đó Ngài vân du đây đó theo hạnh đầu đà thời gian 2 năm; và lại quay về nhập thất nơi chùa Thiên Ân tại Ninh Hòa. Từ năm 1940 - 1945, Ngài trú trì Tổ đình Linh Sơn, Khánh Hòa, Nha Trang.

Năm 1948, Ngài vào Nam hóa độ khắp các tỉnh Sài Gòn, Gia Định, Định Tường, Tây Ninh, Bà Rịa, Hà Tiên v.v... Có thời Ngài cũng đã sang Nam Vang (Kampuchia) trong 3 năm (1954 - 1956) để giúp đỡ các Việt Kiều, vừa nghiên cứu Kinh điển tiếng Pali.

Năm 1953, Ngài được thỉnh cử chức vụ Phó Tri Sự và Trưởng Ban Nghi Lễ Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, đồng thời Trụ Trì chùa Phước Hòa ở Bàn Cờ - trụ sở đầu tiên của Hội Phật Học Nam Việt. Sau khi Hội chính thức dời về chùa Xá Lợi (1958), Ngài từ chức Trụ Trì đến trụ trì chùa Quan Thế Âm ở Phú Nhuận - Gia Định cho tới ngày viên tịch.

Năm 1963, phong trào tranh đấu của Phật giáo miền Nam đòi hỏi bình đẳng tôn giáo, Ngài tích cực tham gia. Chính sách kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật tử của Ngô Đình Diệm ngày một gia tăng mãnh liệt. Ngày 20/8/1963 chính quyền Ngô Đình Diệm theo kế hoạch nước lũ cho quân đội tấn công vào các chùa trong toàn quốc, như Xá Lợi, Ấn Quang (Sài Gòn), chùa Từ Đàm, Diệu Đế (Huế), bắt tất cả Tăng Ni và giới lãnh đạo phong trào tranh đấu đem giam giữ nhiều nơi tại Sài Gòn và các tỉnh. Do tầm ảnh hưởng sâu rộng việc tự thiêu của Bồ Tát và chư Thánh tử đạo như ngôi nổ

làm tiêu vong chế độ độc tài, bất công để cúng dường chư Phật và bảo vệ đạo pháp.

Ngày 20 tháng 4 năm Quý Mão nhằm ngày 11/06/1963, cuộc diễn hành rước di ảnh các thánh tử đạo của trên 800 chư Tăng Ni và Phật tử từ chùa Phật Bửu đến chùa Xá Lợi. Khi đoàn diễn hành tới ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, Ngài từ trên xe bước xuống, tự tay tắm xăng thấm ướt mấy lớp áo cà sa, ngồi kiết già ngay ngắn trên mặt đường, tự châm lửa giữa quần chúng Tăng Ni và Phật tử đang vây quanh chấp tay cầu nguyện. Ngọn lửa càng bốc cao, tiếng niệm Phật đọc kinh càng lớn, khói đen phủ kín thân mình, Ngài vẫn an nhiên chấp tay thiền tọa. Độ 15 phút sau, lửa tàn và Ngài ngã xuống, trong lúc tay vẫn còn kiết ấn tam muội.

Nhục thân của Ngài được rước về quàng tại chùa Xá Lợi, đến ngày 20/06/1963, Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phật giáo, cùng Tăng Ni và Phật tử tổ chức lễ rước đưa về An Dưỡng Địa để cử hành lễ trà tỳ. Sau khi hỏa thiêu, các phần xương thịt đều cháy hết chỉ trái tim Ngài vẫn còn nguyên, đem thiêu lại lần thứ hai vẫn không cháy.

Bồ Tát mặc dù không còn nữa, nhưng trái tim bất diệt của Ngài vẫn còn và 31 ngôi chùa do Ngài thành lập, từ miền Trung tới miền Nam vẫn tồn tại, nói lên công hạnh hoằng pháp lợi sanh của bậc xuất trần thượng sĩ.

II - Chí nguyện xuất trần:

Một thiếu niên mới lên 7 tuổi mà đã rời gia đình, xa khỏi vòng tay chăm sóc của mẹ hiền; Bồ Tát Quảng Đức được cha mẹ cho cậu ruột mình là Thiền sư Hoàng Thâm nuôi dạy, và xuất gia với pháp danh là Thị Thủy, tự là Hạnh Pháp và hiệu là Quảng Đức.

Sau khi Bốn sư viên tịch (1921), Ngài phát nguyện nhập thất tu hạnh đầu đà ba năm. Đây là hạnh tu kham nhẫn hiếm người làm được, thế mà một thanh niên như Ngài đã cô thân lặn lội vào núi sâu tìm hang động tu hành để dứt hết mọi duyên với đời thường. Mục đích của việc mạo hiểm vô cùng khó khăn đó không ngoài tìm cầu giải thoát. Vì Ngài đã thấy rõ đời vô thường qua sự vắng bóng của Bốn sư, rồi đây

một ngày kia sẽ tới lượt mình là điều không thể tránh khỏi. Nhưng sau khi tịnh tu 3 năm, Ngài không dừng lại ở đó mà tiếp tục cuộc đời vân thủy trong 2 năm. Thời gian Ngài lưu lại chùa Thiên Ân ở Ninh Hòa, là vào khoảng năm 1927 cho đến năm 1934 vẫn giữ hạnh tu nhập thất như đã từng theo đuổi từ trước. Như ta được biết vào năm 1935, Ngài được thỉnh cử giữ chức Kiểm Tăng cho Tỉnh Hội Phật Giáo Khánh Hòa. Trong thời gian tu tập và hành đạo tại miền Trung từ 20 năm, Ngài đã kiến tạo và trùng tu tất cả là 14 ngôi chùa. Cũng như từ khi dấu chân Ngài lưu lại miền Nam trong khoảng thời gian ít hơn (15 năm từ 1948 - 1963), Ngài đã thành lập và trùng tu cả thảy là 17 chùa lớn nhỏ vẫn còn tồn tại cho đến nay. Di tích cuối cùng của Ngài là Chùa Quán Thế Âm tại Gia Định mà ngày nay đã trở thành trung tâm tu tập quan trọng của Tăng Ni và Phật tử trải qua nhiều thế hệ.

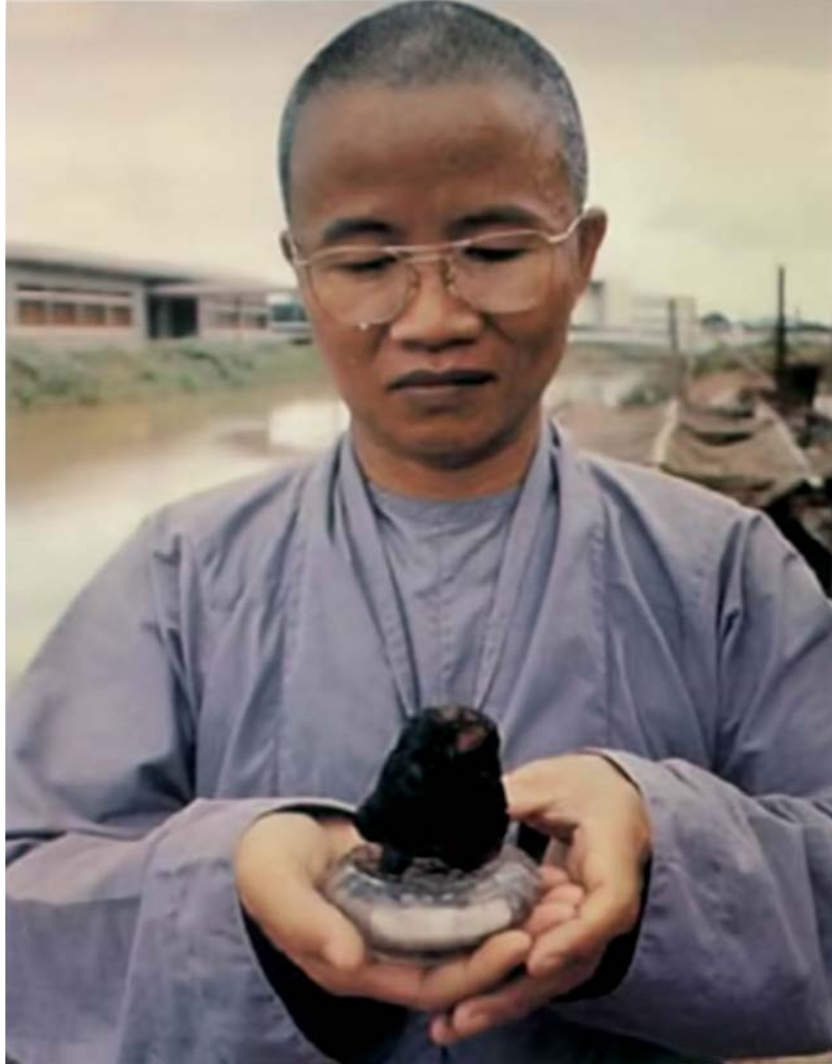
Ngài tu các hạnh như nhẫn nhục (tu hạnh đầu đà trong nhiều năm), hy hiến công sức, tài trí (kiến tạo và trùng tu cả thảy 31 ngôi chùa), hòa hợp giữa Tăng già và Phật tử (Kiểm tăng, Phó Trị Sự, Trưởng ban Nghi Lễ), và hy sinh thân mạng (tự thiêu năm 1963), để cùng Giáo Hội Phật giáo tranh đấu cho 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo thành công trong công cuộc giải trừ pháp nạn vào ngày cách mạng tháng 11 năm 1963, như sử liệu ghi rõ.

Cho nên chí nguyện của Bồ Tát là chí kim cương mới đủ sức phấn đấu với nội ma, ngoại chướng đến từ nhiều phía. Một người đầy hùng tâm dũng chí qua cuộc đời hành đạo của Ngài cho ta rút tĩa được nhiều bài học.

- Nhẫn nhục chịu đựng thà hy sinh để phát huy đạo pháp.

- Uyển chuyển khéo léo trong sự tu tập, cách hành xử để được lòng mọi người, Ngài vẫn kiên trì thiết thạch như lửa thử vàng.

- Phương tiện tùy cơ hành hoạt có lúc ở nơi quê nhà có khi ở nơi xa xôi cô tịch trên núi ngàn thanh vắng. Không cứ ở nơi chôn nhau cắt rốn mới làm Phật sự được mà tại khắp mọi nơi như Sài Gòn, Gia Định, lục tỉnh, hoặc xa hơn nữa như Nam Vang... vẫn thiết lập



được đạo tràng hoàng dương Phật Pháp.

- Lòng từ bi trải rộng, không phân biệt đối xử giữa kẻ oán người thân như qua bức tâm thư nêu rõ ý hướng và nguyện vọng của Ngài bằng lời khẳng quyết: “Tôi pháp danh Thích Quảng Đức, Trụ Trì chùa Quán Thế Âm, Phú Nhuận - Gia Định nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc nghiêng ngửa, tôi là một tu sĩ mệnh danh là Trưởng tử của Như Lai không lẽ cứ ngồi điểm nhiên tọa thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo...”. Ngài cầu Phật Tổ gia hộ cho Ông Ngô Đình Diệm sáng suốt giải quyết 5 nguyện vọng chánh đáng của Phật giáo Việt Nam. Cuối cùng, trong tâm lượng Bồ Tát trước giờ châm lửa tự thiêu, Ngài ân cần nhắn nhủ:

“Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gởi lời cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở”.

Chí nguyện Ngài được nuôi lớn bởi dòng dõi gia tộc, nhất là bên ngoại. Người cậu là em ruột mẹ Ngài, tức Thiền sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm, người dốc lòng phụng sự Tam Bảo, tiếp Tăng độ chúng để phát huy Phật pháp. Hòa Thượng Hoàng Thâm (1856 - 1921) là đệ tử Hòa Thượng Chơn Hương Thiên Quang (1862 - 1939), chính là Sư tổ của Bồ Tát Quảng Đức. Tổ Sư Chơn Hương Thiên Quang có viễn kiến xa nhìn về tương lai của Phật giáo nên đã tích cực hoằng pháp, bồi dưỡng nhân tài, tạo được kinh tế tự túc cho chùa có nguồn lợi tức, đào tạo các đệ tử xuất gia mà “về sau đủ khả năng và đức độ để giáo dưỡng và tác thành nên Bồ Tát Quảng Đức” (lời của giáo sư Lê Mạnh Thát).

Ảnh hưởng gián tiếp của Sư tổ và trực tiếp từ Bốn sư, Bồ Tát đã lập chí từ lúc đồng chơn nhập đạo, sớm được Bốn sư giao phó công việc Tri Sự (năm 20 tuổi) trông coi chúng lý của chùa Long Sơn, tức là công việc quản lý kinh tế của chùa, từ việc ăn uống hằng ngày của Tăng chúng, cho đến việc tu bổ sửa sang, xây chùa và ngay cả những ngày giỗ kỵ. Nhờ được giáo huấn

trong môi trường thích hợp của sơn môn đã un đúc nên Bồ Tát Quảng Đức, một nhân vật lịch sử cho Phật giáo Việt Nam cận đại.

III - Bài học cho hậu thế:

Vào thập niên 30 của tiền bán thế kỷ thứ hai mươi, thế giới đi hết từ ngạc nhiên này đến thán phục khác, cuối cùng đã không tiếc lời ca tụng nhân vật tài ba làm nên lịch sử: Thánh Cam Địa - Gandhi chủ trương tranh đấu bất bạo động giành lại độc lập, quyền tự chủ cho Ấn Độ từ tay chính quyền thực dân Anh năm 1949. Ngài Mahatan Gandhi được thế giới biết đến như là một bậc vĩ nhân, dẫn thân hy sinh tranh đấu kiên trì với chủ trương bất hợp tác, bất bạo động, sau cùng đạt đến thành công trong vinh quang, đã làm cho thế giới vô cùng thán phục sức đề kháng quyết liệt của toàn dân tộc Ấn Độ mà vẫn hồi được nền hòa bình, tự trị cho xứ sở.

Sự tranh đấu trường kỳ của Thánh Gandhi bất chấp ngục tù, tòa án và ngay cả cái chết để đổi lấy sự sống còn của dân tộc, sự vẹn toàn của lãnh thổ, quyết theo đuổi đường lối bất bạo động cho tới hơi thở cuối cùng; và rồi chính quyền Anh đã phải nhượng bộ cho quốc gia Ấn Độ tự trị, trước sự ngưỡng mộ của các dân tộc bị trị nói riêng và cho toàn thế giới nói chung.

Tại Việt Nam vào thập niên 60 của hậu bán thế kỷ thứ hai mươi, lại một lần nữa thế giới bàng hoàng xúc động và tỏ lòng ái phục sự tự thiêu dũng cảm của Bồ Tát Thích Quảng Đức như là vị Thánh Tăng Bồ Tát, bảo vệ Phật giáo khỏi bị đàn áp bức hại dưới chế độ độc tài gia đình trị Ngô triều.

Cuộc tranh đấu chính nghĩa oai hùng của Phật giáo, làm cho dân chúng trong và ngoài nước có nhiều dư luận phê phán và ca ngợi:

1) Cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 1963, hầu hết tất cả các nước trên thế giới, từ nước nhược tiểu cho đến các nước đại cường quốc như Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Tàu, Ấn Độ v.v... đều ủng hộ.

2) Tinh thần dũng cảm của Bồ Tát Quảng Đức, chư Thánh tử đạo, toàn thể Tăng Ni và đồng bào Phật tử hy sinh tranh đấu để “Bảo vệ Đạo pháp và Dân tộc

Việt Nam” đã viết lên một trang sử vẻ vang, oai hùng, vô tiền khoáng hậu.

3) “Cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 1963 làm cho thế giới rung động và kính nể chí khí anh dũng, quật cường, bất khuất của Dân tộc Việt Nam nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng.” (50 năm Chấn hưng Phật giáo VN - Hòa Thượng Thích Thiện Hoa).

Bài học lịch sử này cứ mãi tái diễn ở bất cứ nơi đâu có bất công, độc tài... là có phát động phong trào tranh đấu đòi quyền tự do căn bản của dân tộc hay đạo giáo mà những nhân vật hy sinh biểu tượng cao cả một truyền thống hào hùng bất khuất của cả một quốc gia. Dĩ nhiên, trên thế giới không hiếm những gương hy sinh cá nhân cho quyền lợi của dân tộc và đạo giáo như của Thánh Gandhi và của Bồ Tát Quảng Đức trong hơn nửa thế kỷ vừa qua.

Những chế độ độc tài, phi dân tộc... không thể nào tồn tại lâu dài được, vì nó trái với lòng dân, đi ngược bản chất con người vốn yêu chuộng tự do, hòa bình và công lý, không những đối với dân tộc Việt Nam mà hầu như mọi quốc gia trên thế giới đều có điểm chung này.

Tự do tín ngưỡng - tôn giáo là một bộ phận của toàn dân tộc, nhà cầm quyền độc tài toàn trị cố tình đàn áp, bức chế một tôn giáo nào mà họ thấy có dấu hiệu cản trở ngăn chặn tánh cách bất lương của chế độ. Tôn giáo bị lâm nạn đó vì nhiều yếu tố chưa thể đứng lên vận động đủ sức mạnh toàn dân khai tử chế độ ở giai đoạn này, nhưng ở một thời điểm thuận lợi khác họ sẽ kết hợp thành một sức mạnh tẩy sạch tàn tích của bất công gian ác như lịch sử VN năm 1963, của Ấn Độ năm 1949, của Pháp năm 1789, của Nhật Bản năm 1868, và của nhiều quốc gia trên thế giới như lịch sử đã chứng minh.

Chúng ta nên lấy đó làm bài học soi sáng cho việc cầm vận mệnh đất nước, thu phục nhân tâm, công bằng xã hội, bình đẳng tôn giáo để đem lại phú cường hạnh phúc, hòa hài cho mọi tôn giáo trong xứ sở nói riêng, cũng như biết tôn trọng bốn quyền căn bản của người dân như tự do cư trú, ngôn luận, lập các Hiệp Hội và tôn giáo nói chung, là chế độ đó được toàn dân ủng



hộ, hợp lực và hy sinh lúc cần để bảo vệ sự vẹn toàn của đất nước.

IV - Các văn kiện quan trọng:

Theo như nhà nghiên cứu Phật học Trí Siêu - Lê Mạnh Thát cho biết, ông đã thực hiện cuộc điều tra điển giả năm 2005 và thu thập được một số tư liệu liên hệ đến hoạt động Phật giáo của Bồ Tát Quảng Đức trong nửa đầu thế kỷ 20 tại quận Vạn Ninh, cùng Tổ đình Long Sơn, nơi Bồ Tát Quảng Đức xuất gia; tổ đình Linh Sơn, nơi Bồ Tát làm Trụ Trì từ năm 1940 - 1945. Tất cả gồm có 35 văn kiện như sau:

1) 14 văn kiện về Bồ Tát Quảng Đức liên quan việc xin phép chính quyền địa phương khánh thành chùa Thiên Ân do Ngài lập tại Vạn Ninh, xin sắc tứ chùa Thiên Ân. Văn kiện thứ 3 phát động quyền tiền để trùng tu Tổ đình Linh Sơn, do Hòa Thượng Quảng Đức thực hiện, đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của Tăng Ni và Phật tử trong danh sách đọc thấy lên đến 125 người, với số tiền kẻ ít người nhiều đã được một số ngân khoản khả dĩ tiến hành việc trùng tu chùa. Văn kiện số 4 liệt kê các đồ pháp bảo và tự khí, vật hạng của Tổ đình Linh Sơn, khi Hòa Thượng về Trụ Trì vào năm 1940. Văn kiện số 5 là đơn của Hòa Thượng xin chính quyền huyện Vạn Ninh cho phép đem ruộng chùa của Tổ đình Linh Sơn cho mượn để lấy tiền trùng tu chùa. Văn kiện số 6 tái kêu gọi đóng góp tiền trùng tu Tổ đình Linh Sơn đợt hai, đã có 100 vị hảo tâm hỷ cúng trong danh sách. Văn kiện số 7, Phật tử địa phương xin phép quan huyện Vạn Ninh dựng lại chùa Bảo Sơn dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Quảng Đức (1941). Văn kiện số 8, Hòa Thượng mời chư Sơn Thiển Đức và Phật tử tham dự lễ đón bằng sắc tứ của chùa Linh Sơn (1942). Các văn kiện số 9 và 10 Ngài kêu gọi đóng góp tiền để trùng tu chánh điện Tổ đình Linh Sơn; văn kiện số 11 liên hệ đất đai của chùa Linh Sơn được mở rộng thêm. Văn kiện số 12 xin chính quyền VNCH duyệt xét tái cấp bằng khoán đất của chùa Thiên Ân đã bị mất năm 1948. Hội đồng duyệt xét ký ngày 1 tháng 10 năm 1960 về 3 sở đất chùa Thiên Ân để trình lên Quận trưởng quận Ninh Hòa quyết định. Văn kiện số 13 và 14, Quận trưởng quận Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa chấp thuận cấp

bằng khoán đất cho ông tự trưởng chùa Thiên Ân và phán quyết của tòa án Khánh Hòa về quyền sở hữu của chùa.

2) Mười văn kiện về Tổ Hoàng Thâm:

10 văn kiện liên hệ đến quê quán, thân thế và hoạt động Phật sự của Bốn sư Bồ Tát Quảng Đức là Thiển sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm. Được biết Thiển sư phát nguyện xuất gia dù có muộn, lớn hơn vị Bốn sư là Thiển sư Chơn Hương - Huyền Túc - Thiên Quang 6 tuổi, và viên tịch trước Thầy mình 18 năm vào năm Tân Dậu 1921; còn Ngài Thiên Quang viên tịch năm 1939.

Sau khi xuất gia, tu tập và thọ giới với bốn sư tại chùa Linh Sơn, Hòa Thượng Hoàng Thâm đã đến làng Phú Cang ở tại chùa Long Hòa một thời gian, trước khi khai sơn chùa Thánh Kinh năm 1898 tại xã Phú Cang, Vạn Ninh. Tiến xa hơn Ngài mua đất lập tự điển để duy trì ngôi Tam Bảo được lâu dài. Đến năm 1902 khi Ngài được mời làm Trụ trì chùa cổ Long Sơn, vì để thống nhất đất ruộng tài sản, pháp khí của hai chùa cho việc quản lý được dễ dàng, Thiển sư đã cho sáp nhập toàn bộ đất đai, tài sản, pháp khí của chùa Thánh Kinh vào chùa Long Sơn; đồng thời xóa tên chùa Thánh Kinh do chính mình lập. Trong số các văn kiện ấy, đáng chú ý nhất là văn kiện ngày 12/12/1908, Thiển sư cúng đất cho 3 chùa Long Sơn, tổ đình Linh Sơn và chùa Long Hòa (nơi Ngài Trụ Trì). Văn bản có đoạn viết: "... Đạt (Pháp danh Như Đạt) không tiếc những gì mình có, chỉ muốn dùng đem để trả ơn. Đạt xin đem những pháp khí, tự sản cùng tự điển của Đạt (16 mẫu) đưa vào chùa cổ tích Long Sơn để tiện về một mối. Còn ba mẫu thì xin dâng cúng cho chùa Linh Sơn của Bốn sư để biểu nghĩa thầy trò, ba mẫu còn lại thì đem dâng cúng cho chùa Long Hòa nơi mình tu để đáp lại ơn đất nước". (Lê Mạnh Thát sưu khảo và dịch chữ Hán). Đặc biệt văn kiện viết ngày 12/09/1921, trước khi viên tịch 10 ngày, Thiển sư đã nói rõ việc xây dựng chùa Long Sơn đã hoàn tất với chánh điện ba gian, 2 chái, cùng với Đông đường Tây đường và nhà bếp đều lợp ngói kang trang và đã trở thành ngôi già lam thẳng cánh.

Việc phụng cúng 22 mẫu đất do mình tạo mãi cho ba

chùa như đã nêu trên, chứng tỏ tâm nguyện phụng sự Tam Bảo của Thiển sư vô cùng rộng lớn. Ngoài ra Thiển sư còn giáo dưỡng được một số đệ tử xứng đáng như Ngài Thị Thanh - Vô Vi, Thị Hớn - Hạnh An... kế thừa Trụ Trì chùa Long Sơn; Thị Cảnh - Hạnh Phước - Huệ Minh (anh ruột Ngài Quảng Đức) Trụ Trì chùa Pháp Hải tại Ninh Hòa; đặc biệt là Ngài Thị Thủy tức Bồ Tát Quảng Đức, Trụ Trì chùa Linh Sơn.

Mười văn kiện liên hệ đến Tổ Hoàng Thâm do giáo sư Lê Mạnh Thát phát hiện gần đây (2005) có một giá trị lịch sử nhất định. Là những văn kiện xác thực cho các nhà nghiên cứu Phật giáo Việt Nam vào tiền bán thế kỷ 20 có thêm tài liệu làm bằng, nhất là Phật giáo tại Khánh Hòa. Và cũng nhờ đó mà ta có thể biết rõ hơn hệ truyền thừa pháp phái, Thầy Tổ của Bồ Tát Quảng Đức ở hậu bán thế kỷ 20.

Nói một cách khác, 35 văn kiện mà nhà sử học Phật giáo Trí Siêu - Lê Mạnh Thát công bố trong cuộc hội thảo mang chủ đề "Bồ Tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân" tháng 5 năm 2005, không những có giá trị lịch sử mà còn là những văn bản cụ thể chứa đựng nội dung phong phú về các bậc Thầy Tổ, đặt nền tảng vững chắc cho các thế hệ kế thừa. Đó chính là những chứng tích xác thực hay là những khế ước mua cúng ruộng đất, các pháp bảo, pháp khí và tài sản vào chùa Long Sơn, Linh Sơn và Long Hòa. Nhờ những văn kiện liên hệ đến Thiển sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm cho chúng ta một số thông tin quý giá về cuộc đời Ngài cũng như sinh hoạt Phật giáo tại Trung Việt - vùng Phú Khánh, Ninh Hòa ở cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, là vị Bốn sư dưỡng thành Bồ Tát Quảng Đức sau này.

3) 11 văn kiện liên hệ đến Tổ đình Linh Sơn và Thiển sư Chơn Hương - Huyền Túc - Thiên Quang, là Sư Tổ của Bồ Tát Quảng Đức, và là Thầy của Thiển sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm.

Theo hệ truyền thừa của dòng Thiển Lâm Tế Chúc Thánh qua bài kệ phú pháp của Tổ Minh Hải, khai sơn Tổ đình Chúc Thánh - Hội An, Quảng Nam như:

*Minh thiết pháp toàn chương
Ứng chơn như thị đồng*

*Chúc Thánh thọ thiên cửu
Kỳ quốc tộ địa trường.
Đắc chánh luật vi tông
Tổ đạo giải hạnh thông
Giác hoa Bồ đề thọ
Sung mãn nhân thiên trung.*

Căn cứ theo bài kệ truyền pháp trên, Tổ Chơn Hương đời thứ 40, thế hệ thứ 7, Thiền sư Như Đạt đời thứ 41, thế hệ thứ 8, Bồ Tát Thị Thủy - Hạnh Pháp - Quảng Đức đời thứ 42 thế hệ thứ 9. Cứ mỗi chữ trong bài kệ là một đời truyền pháp, Tổ sư Minh Hải đời thứ 34 thế hệ thứ nhất. Đệ tử của Tổ có pháp danh chữ Thiệt đời thứ 35, thế hệ thứ hai; chữ Pháp thế hệ thứ ba...đến chữ CHƠN (Chơn Hương) sư Tổ của Bồ Tát Quảng Đức, chữ NHƯ (Như Đạt) sư phụ của Bồ Tát, và Ngài Quảng Đức (Thị Thủy), theo hệ truyền thừa nhất quán từ trên xuống theo pháp hệ Thiền Lâm Tế từ Sơ Tổ Ca Diếp.

V - Ngọn đuốc thiêng - Thánh tử đạo:

Ngọn lửa tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức ngày 11/06/1963 như mãi rực sáng tới mai sau. Ngay hôm ấy, chính tác giả có mặt trong đoàn Tăng Ni Phật tử tuần hành từ chùa Phật Bửu về chùa Xá Lợi, nên chứng kiến sự kiện từ đầu đến cuối. Thật không còn ngôn từ nào để diễn tả hết tâm trạng cảm xúc dâng lên lúc bấy giờ hay ngay cả ngày nay sau gần nửa thế kỷ đối với cuộc tự thiêu mang tính lịch sử của bậc Thánh tử đạo.

Trong một bài kệ, chính Bồ Tát Quảng Đức phát tâm nguyện:

*Đệ tử hôm nay tự đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô minh
Khởi thơm cảnh tỉnh bao người ác
Tro trắng phẳng san hố bất bình
Thân cháy nát tan ra tro trắng
Thần thức nương về giúp sinh linh
Hồi ai mộng ảo đang còn mộng
Hãy gấp tỉnh đi kéo giạt mình.*

(8 tháng 4 Nhuận Quý Mão 1963)

Việc làm nào rồi cũng có hai mặt, tích cực và tiêu cực mà chúng ta bắt buộc phải chấp nhận trong cuộc đời

tương đối này. Miễn dung hòa được cả hai để có thể xây dựng và tự tồn. Trong khi thế giới không tiếc lời tán dương việc tự thiêu hùng lực của Bồ Tát như thế, cũng có một thiểu số, vì quyền lợi, phe phái dùng những lời thâm độc chỉ trích bản thân Bồ Tát và Phật giáo một cách thậm tệ, ở đây tưởng không cần nhắc lại mà chỉ để lịch sử phán xét. Và hẳn nhiên, những người khác tôn giáo thấy mất thế dựa chính quyền đã có những thái độ bày tỏ hung hăng bất kính đối với sự hy sinh cao cả của Bồ Tát. Thế nhưng, sự thật diễn ra trước công luận, việc chính nghĩa không thể nào bưng bít được. Mặc dù chính phủ ông Diệm cố ra sức vùng vẫy khóa lấp cho qua bằng cuộc tấn công nước lũ vào những ngôi chùa chính tại Sài Gòn và các tỉnh của Phật giáo để qua mặt công luận, nhất là Liên Hiệp Quốc. Cuối cùng công lý đã thắng bạo tàn, 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo dù chưa được nhà đương quyền đáp ứng đúng mức, nhưng tâm quan trọng qua cuộc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức đã đạt được những lợi ích:

1) Ủy Ban Liên Bộ của chính quyền chịu ngồi lại cùng làm việc song hành với Ủy Ban Liên Phái của Phật giáo để giải quyết những vụ đàn áp, bắt bớ... Phật tử một cách phi pháp. Điều quan trọng là Đạo Dự số 10 năm 1959 đã được bãi bỏ. Đạo Dự này do Pháp lập ra nhằm ngăn cấm các tôn giáo tại miền Nam - Việt Nam sinh hoạt tự do, ngoại trừ đạo Thiên Chúa.

2) “Sự hy sinh của Bồ Tát Thích Quảng Đức đã có một tác động rất lớn đối với phong trào đấu tranh vì chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Ký ức về Ngài đã ăn sâu vào lòng của người Phật tử. Ngài đã trở thành một vị Bồ Tát của Phật giáo Việt Nam” (Về Bồ Tát Thích Quảng Đức - Thích Gia Quang).

3) ... “Ngài không vì lợi ích hay danh tiếng cá nhân mà vì lòng từ bi muốn cứu độ chúng sanh, muốn Phật tử Việt Nam được sống trong môi trường bình đẳng và tự do tôn giáo, không bị kỳ thị, không bị ép buộc bỏ đạo, cũng như muốn cho thế giới thức tỉnh trước cuộc chiến tương tàn ngày càng trở nên khốc liệt” (Bồ Tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân của tác giả Tâm Diệu).

4) Ngọn lửa tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức như bức thông điệp gởi cho toàn thể nhân loại. Nói như tác giả Tâm Diệu, thông điệp về sức mạnh nội tâm, vượt hẳn sức mạnh của mọi thứ vũ khí, tiền bạc và quyền lực. Con người vũ trang bằng khoa học và công nghệ cao, tưởng có thể chinh phục, làm chủ thiên nhiên và vũ trụ, nhưng kết quả là nó không làm chủ được bản thân nó, còn thiên nhiên thì cũng quật lại nó với những đòn kinh khủng mà các thảm họa xảy ra nhiều nơi trên thế giới là một thí dụ điển hình.

5) Việc hy hiến thân mạng của Bồ Tát Quảng Đức không những chỉ vì Phật giáo mà vì sự tự do tôn giáo, bình đẳng xã hội cho toàn dân Việt Nam phải sống dưới chế độ bất công, kỳ thị và thù hận của gia đình trị nhà Ngô. Ngài thay cho tiếng nói bé bỏng của người dân thấp cổ bé miệng triệt tiêu độc tài tham vọng để soi sáng lương tâm con người thời đại biết quay về với lẽ phải, công lý.

VI - Thử nêu lên một vài đề nghị:

Người ta lấy làm khó hiểu là không biết tại sao Phật giáo không coi trọng biến cố trọng đại cuộc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức để trở thành ngày đại lễ kỷ niệm chư Thánh tử đạo? Các nhà lãnh đạo Phật giáo có quan tâm tới vấn đề? Nếu có lễ kỷ niệm sao không được công bố cho quần chúng Phật tử biết? Theo tôi, lễ tưởng niệm Bồ Tát Quảng Đức tại các chùa mang hiệu Ngài hay các chi nhánh trực thuộc hệ truyền thừa như đã có, cũng chưa nói lên được hết ý nghĩa một cách đúng mức.

• Phải có một ngày lễ chung tưởng niệm Bồ Tát Quảng Đức và chư Thánh tử đạo, chẳng hạn như lễ cử hành nhằm ngày tự thiêu của Ngài vào 20/04 âm lịch hay ngày 11/06 dương lịch, phải vận động quần chúng Phật tử tham gia rộng rãi để biểu tỏ lòng thành đối với sự hy sinh cao quý của các Ngài cho PGVN được sống còn. Có người khởi xướng, nhấn nại chịu khó vận động sao cho lễ hội trở thành truyền thống lâu

dài của Phật giáo.

• Tránh lợi dụng danh nghĩa lễ tưởng niệm cho mục đích tuyên truyền đường lối bất công, phi nhân bản của chế độ đương quyền.

Vốn biết rằng đề nghị như thế là khó thực hiện trong hoàn cảnh hôm nay đối với Phật giáo Việt Nam. Tại quốc nội, Cộng sản không ưa gì Phật giáo, nếu có chỉ qua họ muốn dựa thế quần chúng Phật tử, lợi dụng công lao trí tuệ của Phật giáo để tuyên truyền tung hô chế độ độc tài đảng trị, thì làm sao mời gọi được toàn thể Phật giáo đồ đứng ra làm công việc hữu ích có tính cách lịch sử. Còn như ở hải ngoại, khối Phật giáo đã bị phân năm xẻ bảy, lấy ai đại diện đủ tầm vóc kết hợp được ngày lễ thiêng liêng?

Nhìn hướng tích cực tuy có đó, nhưng rất yếu ớt nếu phải tiến hành tổ chức lễ chắc cũng không được lâu dài và cũng chẳng đi tới đâu do nhiều yếu tố ngoại tại cũng không dễ dàng, vẫn biết đó là một Phật sự cần được đặc biệt quan tâm. Còn theo hướng tiêu cực ta cứ để mặc cho dòng thời gian cứ thế mà trôi. Cũng nhân qua tham luận này, chúng tôi mong đón nhận những chia sẻ đóng góp cụ thể từ chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị thiện hữu tri thức, cùng chư Phật tử hiện diện trong hội trường hôm nay, để làm sáng danh Bồ Tát Quảng Đức hơn nữa cho các thế hệ mai sau ý thức đúng mức được chân giá trị đem đạo vào đời, phục vụ nhân sinh mà vẫn luôn giữ được bản chất hòa nhi bất đồng của Phật giáo truyền thống.

Trân trọng cảm ơn quý vị đã dành thì giờ quý báu cùng về đây phó hội trong đạo tình Linh Sơn cốt nhục mà Đức Thế Tôn đã để lại cho chúng ta hôm nay. Sứ mạng tối tã hiển chánh của hàng trưởng tử Như Lai chu toàn là báo đáp hồng ân Tam Bảo xứng đáng. Kính chúc quý Ngài pháp thể khinh an, đạo quả sớm viên thành, đồng kính chúc quý vị Bồ đề tâm kiên cố, tuệ giác sáng tỏ.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát.



Lễ Khánh Thành TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

(ngày 10 đến 12 tháng 10 năm 2003)



Lần đầu đến xứ

ÚC

Điều Ngự Tử TÍN NGHĨA



Vào khoảng 4 giờ chiều của ngày 10 tháng 09 năm 2003, chuẩn bị đi tụng kinh thì điện thoại lại reo. Nhắc phone để nghe và vừa niệm A Di Đà Phật, thì đầu dây vọng lại cho hay:

- Thưa Ôn, con là Tâm Phương gọi từ Úc qua hầu Ôn và kính thỉnh Ôn qua dự lễ Khánh thành Tu Viện Quảng Đức của chúng con vừa mới tạm ổn.

Tôi chưa kịp chào Thượng Tọa Tâm Phương thì Thượng Tọa nói tiếp:

- Cực quá Ôn ơi! Kể từ ngày con qua thăm Ôn, xin mẫu chùa về là bắt tay vào việc lo cho xong Tân Chánh Điện để có chỗ thờ Phật và Tổ cùng chư hương linh quá vãng được ký tự tại Tu viện. Còn những phần khác thì đang còn ngổn ngang, Ôn qua đừng có cười tui con nghe.

Tôi trả lời:

- Chúc mừng Thầy đó nghe. Thầy yên tâm, bên này chư Tôn đức cũng đã họp và đã tính cả rồi. Hình như Giáo hội Hoa Kỳ qua gần như đông đủ. Trước khi tôi qua, tôi sẽ email cho Thầy Nguyên Tạng biết giờ giấc, ngày tháng và hãng máy bay cũng như chuyến máy bay để đón. Phần tôi thì có hai thầy trò. Toàn chuyến nghe đầu là có quý Thầy Nguyên Siêu, Nguyên Trí, Nguyên An và có đứa cháu của Thầy Nguyên An nữa. Tổng cộng là bốn tu sĩ, hai cư sĩ.

Chuyện gì đến rồi cũng đến. Tất cả chúng tôi gặp nhau tại phi trường Los Angeles và cùng bay thẳng qua phi trường Melbourne suốt 15 tiếng đồng hồ.

Máy bay hạ cánh. Sáu chúng tôi từ từ lần lượt kẻ trước, người sau đi ra cổng. Vì không có hành lý kèn cang, nên mọi người đều thông thả đi ra, không có gì khó khăn, riêng Thượng Tọa Nguyên Siêu gặp trở ngại. Lý do, khi máy bay đang lơ lửng giữa trời không, tôi phát cho mỗi vị một trái táo (*apple, loại đặc biệt*) để ăn cho tỉnh sau mười mấy tiếng đồng hồ ngủ gà, ngủ gật, Thầy không chịu ăn, bỏ vào trong xách đựng y hậu, ra cửa bị



Quan thuế làm khó dễ, tôi đứng ra bảo nhận nói:

- Đây là đồ ăn bình thường của chúng tôi, khi mang theo lên máy bay. Nếu quý vị thấy khó dễ, tôi xin ăn trước mặt quý vị, hoặc cho vào thùng rác. Cô quan thuế cười và tự tay cô bỏ vào thùng rác. Rồi mấy anh em cùng đi ra cửa tự nhiên.

Tôi cười và nói với Thượng Tọa Nguyên Siêu:

- Khi này, tui đưa cho Thầy, nói ăn đi, không chịu, bây chừ gặp lỗi thôi. Hai chúng tôi cùng cười và rảo bước.

Trước khi qua Úc, tôi có hỏi Thượng Tọa Tâm Minh (Tọa chủ chùa Trúc Lâm, ở NSW), khi hậu ra sao? Lạnh hay nóng?

Thượng Tọa cho hay:

- Cần phải mang áo ấm, trời gió và khá lạnh.

Đúng vậy. Ra khỏi cửa sân bay để đợi Phật tử của

Tu viện Quảng Đức ra đón, mọi người gặp lạnh, phải lùi vào bên trong để trốn lạnh. Riêng tôi, mở ngay xách kéo tay, lấy áo lạnh mặc vào và đứng đợi bên ngoài để người đến đón biết mà ngừng xe. Vì chỗ đậu xe vừa chật, vừa khó. Trời lại mưa bay bay, gió thổi mạnh.

Từ phi trường về Tu Viện chỉ 15 phút lái xe. Trời bắt đầu tối, chư Tăng và Phật tử từ xa về thì được Ban tổ chức thu xếp chỗ nghỉ ngơi. Thượng Tọa Viện trưởng Thích Tâm Phương đến với chúng tôi bằng nụ cười vui với câu xả giao:

- Con xin đánh lễ quý Ôn từ Hoa kỳ. Xin quý Ôn bỏ lỗi cho chúng con vì quá bề bộn công việc.

Thầy nói đến đây thì xá và rút lui. Quý Thầy trong Ban tổ chức đến xin quý danh và sắp xếp phòng ốc.

Ngủ một đêm tới sáng, chuông đổ đánh thức. Trên chánh điện chư Tăng đi công phu, các phòng nhỏ

manh ai nấy uống trà. Đa phần đều lạ, tôi chỉ biết được Hòa Thượng Huyền Tôn và Thượng Tọa Quảng Ba, Thượng Tọa Tâm Minh.

Xuống phòng sinh hoạt là một hội trường khá rộng, sạch sẽ, trang hoàng gọn và đẹp. Tất cả đều mới. Nhìn quanh hội trường, chư Tôn Đức từ phương xa về dự lễ Khánh Thành vào các ngày 09, 10 và 11 tháng 10 năm 2003, rất đông; có cả các bậc Trưởng thượng từ quê nhà và tôi được gặp lại người bạn chung trường Bồ Đề - Huế, trên 30 năm. Đó là Thượng Tọa Thích Phước Trí, tọa chủ Chùa Vạn Phước, Sài Gòn (nay là ngôi vị Hòa thượng).

Ăn điểm tâm xong, hai chúng tôi (Phước Trí + Tín Nghĩa), tay bắt mặt mừng, chào hỏi sức khỏe xong rồi chia tay. Hẹn gặp lại vào một dịp có khoảng thời gian khá dài, vì ai cũng bận. Đặc biệt là tôi phải tham dự và tham gia tất cả những chương trình trong những ngày hội ở đây, như là:

*- Hội Đại Hội Bất Thường,

*- Sám chủ Chấn tế vớt vong ngoài biển, . . .

Ngày ngày đầu tiên của ba ngày lễ chính thức, số lượng Tăng Ni đã lên đến hơn 70 vị đến từ các nước như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp, Đức, Hòa Lan, Tân Tây Lan và Việt Nam. Và sau khi đã thông báo, thông tin thời khóa biểu Đại Lễ, buổi lễ cung an chúc sự đầu tiên được diễn ra tại Tán Chánh Điện trên tầng lầu, còn mùi sơn mới.

Ngày chính thức Đại lễ Khánh thành, hai vị Xướng ngôn viên là Thượng Tọa Nhật Tân (Úc), Thượng Tọa Nhật Trí (Canada) cho biết tổng số lượng Tăng Ni đã lên đến 134 vị.

Được một ngày rảnh, thoải mái nhưng lạnh quá. Ai ai cũng than lạnh, nên có một vài thí chủ tìm mua áo ấm cúng đường. Mặc dầu tôi đã có, nhưng cũng nhận một cái không phải vì tham lam mà chính là để có một món quà lưu niệm lần đầu đến xứ Úc (Cái áo ấy nay vẫn còn).

Tôi đã đồng thuận theo sự thỉnh cầu của Thượng Tọa Tâm Phương qua điện thoại, nên ngày 10-10, tôi theo Đại chúng lên tàu ra biển để làm sám chủ lễ Chấn tế vớt vong. Suốt ba tiếng đồng hồ trong

cương vị Gia trì sư, trong boong tàu với khung cảnh tuy không rộng rãi, nhưng vấn đề bái sám, trì kinh của quý vị Kinh sư cũng như sự hộ niệm của Đại chúng rất trang nghiêm, đem lại niềm tin cho hàng Phật tử địa phương không ít. Suốt một ngày trời trên ven biển, con tàu lắc lư, tôi cố ngồi cho vững, nhưng không tài nào giữ thăng bằng được.

Về đến Tu viện thì cơm chiều bắt đầu. Ăn xong lại tiếp tục họp Đại Hội. Phần Đại Hội cũng lắm nhiều khê và sôi nổi. Thôi thì cho nó qua đi.

Ngày 11-10, Chư Tôn đức tế tựu nơi Đại Hùng Bảo Điện để làm lễ Tấn phong Hội Đồng Lương Viện ở trong nước. Khi cung nghinh ảnh Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên Chánh điện, tôi và Thượng Tọa Quảng Ba cùng cất lên: Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát và Đại chúng đồng niệm. Tiếng niệm danh hiệu Bồ tát Phổ Hiền khi trầm, khi bổng. Lễ Tấn phong chỉ có chư Tăng và Phật tử hải ngoại tham dự, còn quý vị khách Tăng trong nước có duyên sự nên đã ra đi từ sáng sớm.

Cùng ngày, vào lúc 2 giờ chiều địa phương, một Đại trai đàn Chấn Tế Bạt độ Cô hồn, cầu âm siêu dương thới và thù nguyện cho công đức kiến tạo Tu Viện Quảng Đức được diễn ra.

Sám chủ, Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Tôn,

Kinh sư: Thượng Tọa Trường Sanh, Thượng Tọa Tâm Minh, Thượng Tọa Bốn Đạt, Thượng Tọa Trường Phước, Thượng Tọa Tâm Hòa, Đại Đức Phổ Hương, Đại Đức Viên Trí và Đại Đức Viên Tịnh. Buổi Đại lễ này diễn ra gần sáu tiếng đồng hồ liền; tuy thế, ai ai cũng phấn khởi, ai ai cũng hoan hỷ. Vì đây là lần đầu tiên, tại địa phương được cung đón chư Tôn đức Tăng Ni với số lượng đông đảo, một Đại lễ vớt vong trên biển, một lễ Đại thí thực trang nghiêm chưa được thực hiện ra ở nơi này.

Đạo tràng hoàn mãn tạ Như Lai, chư Phật quy không tọa bảo đài, Bồ tát, Bích chi quy Đâu suất, chư Tăng hoàn tự viện, Thanh văn, La hán nhập thiên thai đã hoàn nguyện.

Hạ đàn, tôi và Thầy Nguyên An cùng theo Hòa Thượng Huyền Tôn về thăm Chùa Bảo Vương của



Ngài. Ngủ qua đêm và được ăn mì gói, hàn huyên gần suốt sáng. Thành thật mà nói, Hòa Thượng tuổi già mà trí huệ vô cùng tinh khôi, lái xe đường trường không thua gì tuổi trẻ đôi mươi. Thầy Nguyên An ngồi sau vừa cười vừa la:

- . Ngài lái sao mà chạy mau quá vậy? Khéo cả hai chúng con không về được Mỹ đó nghe.

Ngài cười và bảo:

- Hai Ngài yên chí lớn, tui lái, cảnh sát còn sợ nữa cơ mà. Cả ba cùng cười xòa. Về đến Quảng Đức, Thầy Nguyên

An nói lớn:

- Ông cụ, già rồi mà chạy quá trời trời.

Thầy Nguyên Tạng đứng bên cạnh vừa cười, vừa nói:

- Ngài chạy xe ở đây là số một. Dùng trưa xong, Ngài Huyền Tôn trở lại chùa, chúng tôi ai lo chuyện nấy.

Ngày 13-10, Thượng Tọa Tâm Phương sắp xếp cho chúng tôi tùy duyên đi tham quan các chùa và một số thắng cảnh ở đây. Hai vợ chồng Phật tử Hải Hạnh (Cháu gọi Thầy Phước Trí bằng cậu) lo liệu.

Trước tiên, viếng thăm những ngôi chùa phụ cận, kể đến là đi thăm phong cảnh và sở thú. Không biết duyên nghiệp thế nào, những hướng đạo sư cứ chạy hết xa lộ này đến xa lộ khác. Chạy tới, chạy lui, rồi đói bụng vào ăn trong một cái quán, đồ ăn thiếu vì thực khách của hai xe chúng tôi khá đông, nên ăn tạm đỡ đói. Tiếp tục đi xem con Kangaroo cho biết tường tận. Hướng đạo sư dẫn đến sở thú, bước vào ngay gần cổng có năm con Kangaroo, thì hai con bị bệnh nằm một chỗ, ba con còn lại, con thì đi hết muốn nổi, con thì ăn cỏ chậm chạp, chúng tôi dừng xe, đến gần chúng mà nó cũng không buồn chạy nữa là. Đi quanh xem mấy giống khác thì cũng chẳng có gì hấp dẫn, tôi và Thầy Nguyên Siêu đồng thuận xin về lại chùa. Thế là cả đoàn cùng về. Về đến Quảng Đức ai nấy tức cười cho riêng mình. Thầy Nguyên Siêu than:

- Ở Mỹ không lo coi xa lộ qua Úc lại lái xe chạy quanh để nhìn xa lộ, mọi người phá lên cười, rồi ai lo về phòng nấy.

Tối hôm đó cùng ngày, tôi lên phòng Thầy Nguyên Tạng nói chuyện cho vui và cảm ơn Thầy đã từng giúp tôi lo cho trang nhà Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại một thời gian khá dài.

Hai chúng tôi nói cười đến ba giờ sáng mới đi nghỉ. Sáng dậy, điểm tâm xong, năm chúng tôi cùng nhau được Thượng Tọa Tâm Phương đưa ra phi trường để về chùa Trúc Lâm, nơi Thượng Tọa Tâm Minh, pháp đệ của tôi (Tín Nghĩa) làm Tọa chủ. Riêng Thượng Tọa Nguyên Siêu ở lại và viếng thăm một vùng khác. Chúng tôi ở lại đây được hai hôm, đi phố mua trái cây đủ thứ, cùng hai Thầy đi thăm một vài bốn đạo của Thầy Nguyên An. Qua ngày sau, hai Thầy và người cháu đi qua một vùng khác. Riêng tôi ở lại chùa Trúc Lâm và được Thầy Tâm Minh cho đi thăm Tu Viện Vạn Hạnh của Thượng Tọa Quảng Ba, được ngoạn cảnh và thăm trụ sở Quốc Hội của nước Úc. Về lại Trúc Lâm, rồi Thầy Tâm Minh cho đi thăm chùa của Thượng

Tọa Nguyên Trực, Liên Hoa Ni tự của Ni Sư Tâm Lạc, Tông Lâm Phước Huệ của Hòa Thượng Phước Huệ, chùa Pháp Bảo của Hòa Thượng Bảo Lạc lại được ăn bún riêu trưa đó. Thứ bảy, tôi qua viếng thăm chùa Huyền Quang của Thượng Tọa Bốn Diễm, chứng minh và chủ lễ ngày giỗ Tôn Sư của Thượng Tọa. Chủ nhật, thuyết giảng ở chùa Trúc Lâm. Thứ hai và thứ ba, đệ tử của Thượng Tọa Tâm Minh cho đi dạo phố, rồi viếng thăm chỗ mà nước Úc đã từng tổ chức Olympic năm xưa, tối lại đi thăm tòa nhà nổi trên biển và cây cầu về ban đêm. Thứ tư, ra phi trường và trực chỉ về lại Từ Đàm.

Ngồi trên máy bay, tôi không khỏi cảm phục hai anh em của Thượng Tọa Tâm Phương trong công trình kiến tạo ngôi già lam Quảng Đức.

Thượng Tọa Tâm Phương đến định cư tại Sydney, ngày 16-02-1987; ba năm sau, vào ngày 10-05-1990 thành lập Tu Viện Quảng Đức. Thầy Nguyên Tạng được bảo huynh bảo trợ qua định cư ở Úc theo diện nhà truyền giáo (Minister of Religion) vào ngày 05-04-1998. Một thời gian không dài lắm mà hai anh em cùng Phật tử địa phương đã làm nên một Đại Phật Sự vô cùng lớn lao ở xứ người. Đã vậy, hai vị cùng bốn viện đứng ra tổ chức Đại Hội Bất Thường Lịch Sử; vì Đại Hội này đã cử hành Đại lễ Tấn phong Hội Đồng Lương Viện ở trong nước. Nhưng cũng từ Đại hội Lịch sử này, tất cả chúng tôi được Giáo chỉ số 9 cho ra khỏi vòng kiểm tỏa của Giáo Hội và phải tự mình thấp đuốc lên mà đi như lời Đức Phật răn dạy.

Tôi viết vài kỷ niệm nhỏ này để góp vào tập Kỷ Yếu mà Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng vừa là bảo đệ của Thượng Tọa Thích Tâm Phương và cũng là Phó trụ trì của Tu Viện Quảng Đức đang thực hiện. Chính Thượng Tọa đã trực tiếp gọi điện thoại mời tôi viết một bài đóng góp cho vui.

Kính chúc nhị vị pháp sự châu long, viên mãn.

Phật lịch 2553,

Trọng xuân Canh Dần – March 03, 2010.

Những đóng góp QUAN TRỌNG của TRANG NHÀ QUẢNG ĐỨC

HT. THÍCH TUỆ CHIẾU



Các đại dương mang tên khác nhau, nhưng các giọt nước trước và sau, lúc nào cũng đồng một vị mặn của muối. Cũng thế, Chánh Pháp diệu mầu của Đức Như Lai, trước sau cùng một hương vị không thay đổi, đó là hương vị của giải thoát.

Những về phương pháp giáo hóa, về những phương tiện hoằng pháp, luôn phải được canh tân để thích nghi với thời đại, thích nghi với quốc độ và quần chúng đương thời. Nhờ vậy, những thời pháp, những bài viết, những kinh sách, những tin tức đại lễ Phật Giáo trên thế giới, được phổ biến rộng rãi kịp thời. Phật Giáo thế giới hơn thập kỷ gần đây, đã đáp ứng được những nhu cầu cần thiết này cho quảng đại quần chúng như: Trang Nhà Quảng Đức. Công tâm nhận xét, phải nói website Quảng Đức, là website được Chư Tôn Đức, và hàng Phật tử các Châu ưa chuộng nhất nhì đối với các website khác.

1/Ưu thế nhanh và nhạy:

Khi có tin gì về Phật Giáo các Châu như các Lễ Khánh Thành, An Cư Kiết Hạ, Khóa Tu Học, Lễ cung nghinh Phật Ngọc Hòa Bình, hay các bậc Tôn Túc Cao Tăng viên tịch và những tin quan trọng liên quan đến Phật Giáo. Ai muốn biết thì hãy vào trang nhà Quảng Đức sẽ được đáp ứng. Kể cả tiểu sử, chương trình lễ và những hình ảnh cần thiết. Trang nhà Quảng Đức là nhịp cầu nối liền cả Phật Giáo năm Châu, kể cả những ngôi chùa Linh Sơn ở Phi Châu, trong hệ thống Giáo Hội Linh Sơn của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Tăng Thống Thích Huyền Vi. Các vị Trụ Trì người Phi bên ấy cũng vào tìm những trang chữ Anh để đọc. Vì hai từ Quảng Đức, đã nói lên một vị Bồ Tát mang nhục thân, đã hy sinh bản thân mình bảo vệ Chánh Pháp vào năm 1963 ở Việt Nam. Ngài đã làm cho Phật Giáo Việt Nam vang danh sáng chói khắp thế giới. Cho nên trang nhà Quảng Đức đã trở thành ngôi nhà Đạo Pháp chung của Phật Giáo thế giới.

2/ Sự tận tụy thiết tha vì Đạo Pháp:

Trong công cuộc hoằng dương Chánh Pháp hiện đại, đòi hỏi chúng ta phải đầy đủ phương tiện truyền thông phổ biến, đòi hỏi chúng ta có kiến thức ứng xử, điều hành và quảng bá rộng khắp hành tinh này. Tuy nhiên vẫn chưa đủ, nếu chúng ta thiếu những nhiệt tâm hy sinh, thiếu sự tiêu tốn thời gian với công phu đóng góp, thì Chánh Pháp vẫn bị đóng khung trong một không gian chật hẹp. Bởi thiếu những phương tiện truyền thông điện tử đó, thiếu sự cơ động khai thác triệt để, không thể chuyển đạt thông tin hữu ích và Chánh Pháp đến quần chúng

bốn phương. Nếu chúng ta thiếu vắng những trang bị phương tiện, sẽ trở thành lạc hậu, bị co hẹp, bị lãng quên trong góc nhỏ nào đó. Cho nên phải có những vị hy sinh gian khổ, mệt nhọc làm việc miệt mài trong âm thầm lặng lẽ, để đạt được hiệu quả truyền bá Chánh Pháp, rộng rãi khắp các Châu mang tính toàn cầu. Chính vì thế, phương tiện truyền thông điện tử, không thể thiếu kiến thức kỹ thuật, và càng không thể thiếu nhiệt huyết tận tụy, gian lao tha thiết để phổ cập kịp thời những nhu cầu Phật sự cần thiết. Ngoài ra còn đòi hỏi sự trợ duyên đóng góp công sức, đóng góp sự hỗ trợ tinh thần và vật chất của hàng Chư Tôn Đức và của chư Phật tử thiết tha vì đạo.

Muốn có một trang nhà Quảng Đức như chúng ta thấy hiện nay, phần chữ Việt đa diện gần 80 mục. Nhất là mục Kinh Điển, Luận, sách thì không biết bao nhiêu. Còn phần chữ Anh có 30 mục, còn cung cấp đầy đủ những tin tức Phật Giáo các Châu, thật sự không giản dị chút nào. Khi chúng ta vào Internet, mình bấm vào trang Web Quảng Đức hiện ra thấy quá dễ dàng. Rồi chúng ta tìm những gì mình cần thì bấm vào đó, khi hiện ra xong, mình còn phải chọn lựa bài nào mình cần, lại bấm một lần nữa. Chẳng khác nào mình mở cửa vào nhà, đi đến phòng sách, chọn tìm sách mình cần hay những dụng cụ văn phòng nào mà mình muốn. Như vậy chúng ta thấy một phòng sách lớn, có thứ tự ngăn nắp, có trưng bày các chủng loại sẵn sàng chào đón chúng ta chọn lựa. Do đó, nó đòi hỏi rất nhiều thời gian, kỹ thuật, công phu sắp xếp chủng loại, với sự tận tụy cần cù. Như vậy, không phải một người làm nổi, không thể cung ứng kịp thời những nhu cầu Phật sự, cập nhật những tin tức cấp bách cho quảng đại quần chúng, có thông tin mới mẻ về Phật Giáo.

Chúng tôi đã từng thấy Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, đi đâu cũng mang theo laptop, âm thầm miệt mài online những hình ảnh lễ lộc, phổ biến tin tức Phật sự, lên bài giảng pháp của Chư Tôn Đức. Vì lo làm việc cho nhanh chóng kịp thời, Thượng Tọa đã quên mệt mỏi, ăn uống lại qua loa rồi tiếp tục chăm chỉ công việc ngày đêm. Nhưng chưa đủ để hoàn thành website hoàn chỉnh kịp thời. Tận bên Úc Châu ở Tu Viện Quảng Đức, còn có sự

cộng tác của Chư Tôn Đức và quý Phật tử khắp nơi cũng hy sinh thời gian quý báu, sức khỏe, làm nhiều việc kỹ thuật, để các bài vở lên trang web được đầy đủ. Nếu thiếu kiên nhẫn, nếu thiếu sự hy sinh gắn bó với Đạo Pháp như vậy, thì không có trang nhà Quảng Đức như chúng ta thấy hôm nay.

3/ Những nhịp cầu liên kết cần thiết:

Hành tinh chúng ta đã thâm nhập được thời gian thông tin liên lạc, đã nối kết toàn cầu qua chiếc phone, qua màn hình, qua các website và paltalk. Nhờ vậy con người trở nên gần gũi, thân thiện, trao đổi kiến thức nhanh và mở rộng tầm nhận thức mới lạ hằng ngày. Trang Nhà Quảng Đức cũng với phương hướng đó, trở thành những nhịp cầu quan trọng, giúp Phật Giáo các Châu liên kết gần gũi. Nhất là từ Úc Châu qua Âu Châu, Mỹ Châu, Canada luôn gắn bó bên nhau để phát triển Phật Giáo Hải Ngoại. Những Đại Lễ, những kỳ Đại Hội của Giáo Hội PGVNTN ở Hải Ngoại, ai cũng vào trang nhà Quảng Đức theo dõi thông tin, chờ đợi kết quả và vui mừng khi hoàn mãn.

Phật Giáo chúng ta nếu thiếu những nhịp cầu nối kết này, thiếu những đóng góp quan trọng này, thì chúng ta bị tuột hậu, rời rạc, mất thời gian tính. Có những lúc Phật Giáo chúng ta bị các thế lực vô minh đánh phá, nếu thiếu liên kết thông tin kịp thời, thì không biết Phật Giáo chúng ta sẽ đi về đâu! Nhờ sự liên kết chặt chẽ qua các mạn lưới thông tin kịp thời, Giáo Hội Phật Giáo chúng ta không bị ly gián tan rã như những phần tử nội trùng mong muốn. Ngược lại GHPGVNTN Hải Ngoại vẫn mạnh mẽ, vẫn phát triển, vẫn vươn cao ngọn cờ tung bay khắp các Châu.

4/ Kiên Trì Nhẫn Nhục Hiên Ngang:

Trên đời này, cuộc sống nhân sinh thăng, trầm, vinh, nhục là lẽ thường tình. Tại sao lại như

vậy? Tất cả do lòng người nham hiểm, ganh tỵ, muốn phô trương cái Ngã của mình gây ra. Cho nên những Vị chủ trương trang nhà Quảng Đức, đã có lúc bị đánh phá, bôi bác, mạ lỵ làm cho nhụt đi chí khí, làm cho chán nản bỏ bê công việc. Nhưng các Vị nhờ sức nhẫn nhục, cố gắng kiên trì, đi trên chông gai, để hiên ngang vượt mọi trở ngại.

Đồng thời nhờ công phu tu dưỡng, nhờ đức nhẫn nại chịu đựng những cơn sóng cuộc đời, để hoàn thành sự đóng góp trong công cuộc xây dựng ngôi nhà Chánh Pháp chung. Chính vì vậy trang nhà Quảng Đức, chúng ta thấy lúc nào cũng cập nhật kịp thời những thông tin mới mẻ và những bài viết giá trị, những hình ảnh nóng bỏng mới ra lò. Nếu thiếu kiên cường nhẫn nại, thiếu sự hy sinh quý giá như chúng tôi nêu trên, thì trang nhà Quảng Đức không được như hôm nay.

Hình như là luật lệ, mỗi Đức Phật ra đời đều có một Đệ Bà Đạt Đa riêng luôn tìm cách phá hoại, bôi bác Ngài. Ai muốn có một Thiên Nhi đẹp đẽ như Tiên thì không tránh khỏi người em ruột là Hắc Nhi đi kèm xấu xí như Dạ xoa. Muốn thành công đem lợi lạc cho cả nước Mỹ, như Tổng Thống Washington cha đẻ của Hoa Kỳ. Ông cũng không tránh khỏi sự nguyện rửa, sự bôi bác mạ lỵ hạ nhục của những kẻ ganh tỵ ông.

Thôi, cỡi Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế là như vậy. Chúng tôi mong muốn trang nhà Quảng Đức, vẫn hiên ngang đóng góp những hữu ích cho Phật Giáo năm Châu, giúp cho ngôi nhà Chánh Pháp chung luôn vững mạnh và đẹp đẽ hơn thêm. Và nhất là giúp những thông tin các Phật sự của Phật Giáo các Châu luôn đầy đủ. Chúng tôi thiết nghĩ Phật tử ai cũng ủng hộ, ai cũng mong muốn trang nhà Quảng Đức càng thêm rực rỡ, sống mãi ngàn sau trường tồn theo Chánh Pháp.

Vùng Trung Tây Hoa Kỳ, ngày 19 tháng 8/2010



MỘT NGÀY CÓ BỐN MÙA

THÍCH NHƯ ĐIỀN





Toàn cảnh thành phố Melbourne, Úc Châu

C hắc không có nơi nào trên quả địa cầu này có thời tiết như vậy. Chỉ trừ Melbourne ở Úc. Buổi sáng tinh sương là mùa đông lạnh buốt; nửa ngày là mùa xuân; trưa và xế trong ngày là thuộc về mùa Hạ và cuối ngày là vào Thu. Chính tại địa phương lạ lùng nầy có một Tu Viện nổi tiếng mang tên Bồ Tát Quảng Đức. Năm nay kỷ niệm 20 năm thành lập nên tôi viết đoạn văn này để ghi lại một vài kỷ niệm về ngôi Tu Viện mang tên một bậc Bồ Tát và cũng để ca ngợi, tán dương thành quả có được hơn 20 năm qua, do công đức của Thượng Tọa Thích Tâm Phương, sáng lập trụ trì và bào đệ là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng làm phó trụ trì tại đó.

Lần đầu tiên tôi đặt chân đến Úc vào tháng 12 năm 1978. Địa phương tôi muốn đến là Brisbane, vì giấy bảo lãnh được gởi qua Đức từ nơi này. Thuở ấy máy bay Lufthansa không bay trực tiếp từ Đức qua Úc, nên tôi phải bay bằng Singapore airlines. Đây có lẽ là chuyến bay dài nhất trong đời và cũng là chuyến bay có nhiều kỷ niệm nhất. Vì thuở ấy hàng không Singapore mới phát triển nên việc khuyến mại bằng nhiều hình thức khác nhau. Cứ mỗi lần lên xuống, hành khách được nhận một món quà, ví dụ như ví tay đựng tiền hay bút máy. Đoạn đường từ Frankfurt đi Singapore và từ Singapore qua Melbourne rồi Sydney,

đi về như thế có được sáu lần nhận quà kỷ niệm. Có điều làm cho tôi nhớ mãi và suy nghĩ thật nhiều qua những chuyến bay như thế, là việc nhân viên sở di trú của Úc lên máy bay xịt thuốc sát trùng khi máy bay đáp xuống phi trường Melbourne. Thuở ấy phi trường Sydney chưa mở rộng nên hầu hết các chuyến bay đều phải hạ cánh tại phi trường Melbourne trước, trước khi bay đến Sydney. Còn bây giờ thì ngược lại, đa phần máy bay đáp xuống phi trường Sydney trước và sau đó mới bay đến Melbourne để đón khách, hoặc giả cũng có nhiều chuyến bay đến và đi thẳng từ phi trường Melbourne chứ không cần qua Sydney.

Điều làm cho tôi ái ngại và tự hỏi là tại sao Úc lại làm như thế! Chúng tôi đến từ những xứ văn minh Âu Châu chứ đâu phải đến từ xứ nào mang bệnh tật vào Úc mà họ phải làm thế. Tục lệ này sau chừng 20 năm hình như không còn nữa, có thể vì tốn kém cho nhà nước, hay vì một lý do nào chăng? Ngày ấy, Melbourne là cửa ngõ quốc tế vào Úc, nên tất cả các du khách đều phải xuống máy bay tại đây trình passport, đóng dấu nhập cảnh và nhận hành lý, sau đó cho hành lý trở lại máy bay để đi tiếp Sydney. Thật là nhiều khê chẳng ít.

Kể đó là việc phát âm chữ Melbourne. Nếu đánh vần

theo tiếng Pháp thì phải đọc hết các mẫu tự, nó trở thành sai, chẳng ai hiểu hết. Mà nó phải được đánh vần theo tiếng Anh, tiếng Úc là “Melbell” mới đúng. Đây là việc khôi hài khi mua vé máy bay. Vì tôi nói cách nào đi nữa thì người Đức cũng chẳng hiểu là tôi muốn đi đâu. Và chẳng ngôn ngữ nó có những cách riêng của nó, ngay cả vấn đề phát âm của tiếng địa phương chăng? Tiếng Anh tại Anh khác, tiếng Anh tại Úc khác với tiếng Anh tại Mỹ và ngay cả tiếng Anh tại Á châu cũng rất khó nghe. Do vậy mà học bao nhiêu cũng không đủ là vậy và đi bao nhiêu cũng không cùng. Vì nơi nào cũng có cái mới cái lạ. Ngày còn học tiểu học (1956-1961) có bài học thuộc lòng, cho đến nay tôi vẫn còn nhớ. Đó là bài: “Đi ngày đàng, học sàng khôn”:

Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với Mẹ biết ngày nào khôn.
Kìa thế giới năm châu quanh quất,
Người bao nhiêu thì đất bấy nhiêu.
Sông to núi lớn cũng nhiều,
Đường đi lối lại trăm chiều ngổn ngang.
Người bốn giống đen, vàng, đỏ, trắng,
Trời bốn phương Nam, Bắc, Đông, Tây.
Non non, nước nước, mây mây,
Chẳng đi sao biết thông này thảo kia.

Khi còn nhỏ tôi được học những bài học thuộc lòng như thế. Hình như mỗi tháng phải trả bài cho Thầy, Cô giáo từ một đến hai lần. Nhờ vậy mà sau hơn 50 năm, học trò vẫn còn thuộc. Và thuở ấy, cứ mỗi thứ hai, trên bảng đen có viết một câu thành ngữ, tục ngữ bằng tiếng Pháp hay bằng tiếng Việt. Ví dụ như câu: “Les murs sont des Oriels” (Bức tường có lỗ tai); hoặc: “Tiên học lễ, hậu học văn”; hay: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” v.v...

Ngày nay hình như người ta không còn học như thế nữa. Và lại mỗi thời, sự giáo dục luôn đổi mới, cho nên tất cả cũng chỉ là “hoài cổ” mà thôi. Ngay như thời Nho học không còn thịnh hành nữa vào đầu thế kỷ 20, cụ Trần Tế Xương đã than rằng:

“Cái học nhà Nho đã hỏng rồi
Mười người đi học, chín người thôi
Cô hàng bán sách lìm dìm ngủ
Thầy khóa tư lương nhấp nhòem ngồi
Sĩ khí rụt rè, già phải cáo
Văn chương liêu lĩnh dăm ăn xôi
Tôi đâu dám mĩa làng tôi nhĩ
Trình có quán Tiên, Thử, chỉ thôi”.

Đến Úc vào những năm 1978, 79 và rồi những năm 80, 81 trở đi, tôi thấy bầu trời Úc còn quang đãng lắm. Thuở



ấy, người Việt ở Úc cũng chưa nhiều, Chùa Việt hầu như không có, chỉ có một số Hội Phật Giáo được thành lập do các vị Cư sĩ tại Brisbane, Sydney và Adelaide mà thôi. Ngay như Tăng Ni thuở ấy cũng chỉ có mấy vị. Đó là Sư chú Sa Di Đồng Trung, sau này đi Hoa kỳ và kế tiếp là Hòa Thượng Thích Phước Huệ, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn đến, rồi Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Hòa Thượng Thích Như Huệ, Thượng Tọa Thích Phước Nhơn, Thượng Tọa Thích Quảng Ba v.v... Tôi là người đến thứ hai tại Úc, nhưng lại có nhân duyên rất gần với Chùa Pháp Bảo tại Sydney và chùa Pháp Hoa tại Adelaide.

Melbourne thuở ấy chỉ là trạm dừng chân của quý Thầy. Vì thời tiết thay đổi bất thường cũng như cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng sản thuở ấy tại đây ít hơn Sydney nên Hòa Thượng Thích Phước Huệ đầu tiên đến Melbourne

rồi sau đó cũng đổi địa bàn hoạt động về Sydney, có lẽ cũng do những lý do trên. Những năm tháng ấy, tôi cũng có qua lại Melbourne nhưng chẳng có nhơn duyên nên ít gần gũi hơn những nơi vừa kể trên. Tôi quan sát người Melbourne đi đâu trong ngày cũng phải mang theo dù và áo ấm, làm như thể họ đoán biết được tất cả những gì sẽ xảy ra trong ngày, nhưng có lẽ đó là thói quen cố hữu của người địa phương chăng?

Melbourne có xe điện chạy trên đường rầy trong phố và nhà cửa tại Úc nói chung hay tại Melbourne nói riêng, giống hệt như ở Anh chẳng khác một tí nào. Từ cách kiến trúc, cho đến việc di chuyển, tên các địa phương v.v... đều nhại lại của Anh. Việc này cũng giống như Sài Gòn lại giống hệt như Paris. Vì người đi chiếm thuộc địa bao giờ cũng trông vào đấy những cây trái của ngôn ngữ, học

thuật, kiến trúc, văn hóa v.v... để cho hạt giống của “thực dân địa” được trưởng thành. Chữ thực này có nghĩa là sự xâm thực, gồm có cây, có rễ và bám chặt ngay vào đất đai tại địa phương ấy. Chính sách này ngày nay không còn nữa, nhưng hơn 200 năm trước, người Anh, người Pháp, người Hòa Lan, Tây Ban Nha đã làm những việc này và họ đã thu về cho quê hương của họ không biết bao nhiêu là lợi nhuận từ chính sách “thực dân” này.

Từ năm 1984 trở đi, cứ 2 hay 3 năm, tôi tổ chức một chuyến hành hương đi từ Đức đến Úc. Vì lẽ quý Cụ, quý Bác không rành ngôn ngữ và đường xa không ai giúp đỡ, nên kết hợp việc đi hành hương cũng như thăm con cháu và người thân tại Úc là việc tiện lợi, nên nhiều người đã tham gia. Mỗi lần như thế thường có từ 20 đến 40 người tham dự. Tôi nhớ có lần đoàn hành hương của chúng tôi khởi hành bằng xe Bus đi từ chùa Pháp Bảo xuống Melbourne và chùa đầu tiên ghé lại là ngôi chùa nhỏ Quảng Đức, Thuở ấy (1990) ngôi Tu Viện nhỏ này còn khiêm nhường lắm, chỉ là một ngôi nhà 3 phòng, cải gia vi tự. Thấy trụ trì ốm ốm, cao cao ra đón chúng tôi và từ đó tôi biết rằng, đó là Đại Đức Thích Tâm Phương mới vừa cho kiến tạo Đạo tràng này. Đoàn hành hương năm ấy còn có Cố HT Thích Thiển Định và 40 Phật tử, tất cả đã nghỉ qua đêm trong ngôi chùa nhỏ ấm cúng này.

Bằng đi một thời gian, sau đó tôi nghe rằng Thầy ấy vừa tạo mãi được một ngôi trường Tiểu Học và bây giờ có đầy đủ điều kiện hơn để thành lập một ngôi chùa. Ví dụ như phòng ốc nhiều hơn, có bãi đậu xe công cộng và chùa sẽ thích hợp với nơi sinh hoạt công cộng như thế. Đây là một niềm vui, và cũng là một nỗi lo của Thầy ấy cũng như của Phật tử địa phương vì chùa phải trả góp hằng tháng cho ngân hàng. Ở đây chúng ta có thể mở một dấu ngoặc để nói về việc này.

Vào năm 1968, khi còn Hòa Thượng Thích Thiện Hoa làm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Ngài và Hòa Thượng Thích Thiện Hòa, Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Hòa Thượng Thích Huyền Quang v.v... muốn tại ngoại quốc có được 3 ngôi chùa tiêu biểu của Phật Giáo Việt Nam, nên cố Hòa Thượng Thích Thiện Hòa đã cho gởi 3 pho tượng Phật Thích Ca sang Ấn độ, Pháp và Nhật để hy vọng một ngày nào đó sẽ có chùa để làm nơi thờ tự đáng Từ phụ, nhưng mãi cho đến năm 1975, GHPGVNTN trong nước vẫn không thể thực hiện được việc ấy. Vì lẽ điều kiện tài chánh

eo hẹp, cũng như chư Tăng Ni sau khi du học thành tài tại các xứ ấy, lại về nước chẳng ai muốn ở lại Nhật, Pháp hay Ấn độ làm gì. Bây giờ 3 tượng ấy được thờ tại chùa Khánh Anh ở Pháp, chùa Việt Nam Phật quốc tự ở Ấn độ, và chùa Viên Giác ở Đức.

Rồi 30 tháng 4 năm 1975 đã đến, kẻ được và người mất, kẻ ra đi, người ở lại. Cái đau, cái buồn, cái xót xa cho vận nước. Vì không có tự do nên đã có 2 triệu người bỏ nước ra đi. Họ ra đi không phải vì thiếu cơm gạo, mà thiếu tất cả những gì căn bản mà con người cần đến như: Tự do tôn giáo, tự do đi lại, tự do ngôn luận v.v... Khi đến được bến bờ tự do, người ta liền nghĩ đến hình ảnh của ngôi chùa. Từ đó (1975) đến nay (2010), qua 35 năm biến thiên của lịch sử, đã có gần 500 ngôi chùa lớn nhỏ góp mặt cho Đời và Đạo, nhằm phát huy cũng như bảo vệ truyền thống văn hóa Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Có nhiều người đã mất tất cả, nhưng nhờ còn có được niềm tin, nên họ đã thành công trên nhiều phương diện sau này. Họ lập hội, lập chùa và làm những công tác thiện nguyện khác. Tất cả đều tự động và tất cả đều khởi đi từ con số không to tướng. Chỉ có niềm tin vào đức Phật và tôn giáo của mình đang theo đuổi là to lớn và có một giá trị miên viễn mà thôi. Từ đó, những ngôi chùa khắp nơi trên thế giới được mọc lên, trong đó có Tu viện Quảng Đức tại Melbourne Úc Châu.

Sau một thời gian sửa chữa ngôi trường cũ và ổn định việc tu học của các Phật tử địa phương, Thầy Thích Tâm Phương đã có dự án cho việc xây dựng một ngôi Già lam thực thụ. Thế là Thầy trò của Thầy ấy lại đi vận động qua các tiệc chay gây quỹ hay các đại nhạc hội để có được tịnh tài, nhằm thực hiện giấc mộng “lấy đá vá trời” này. Vì không ai có thể tưởng tượng được rằng phía trước đang chờ đợi chúng ta cái gì nữa. Dĩ nhiên là Thầy Cô nào khi xây chùa cũng biết là khó khăn không ít, nhưng cứ dốc tâm cầu Phật thì Phật sẽ gia hộ. Có lẽ đây là chất liệu dưỡng sinh bền bỉ nhất, để cho những người Tăng sĩ tự hào. Đây cũng là chất hồ, chất keo khi dán lên tường còn bền chắc hơn là xi măng, bê tông và cốt sắt nữa. Suốt 35 năm qua, kể từ năm 1975 đến nay, tôi đã thấy rõ được điều đó.

Đến giữa năm 2003, tôi nhận được giấy mời dự lễ Khánh thành Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne do Thượng Tọa Thích Tâm Phương gởi qua Đức và cũng vào tháng 6 năm 2003 ấy, Thượng Tọa có qua Đức tham dự lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác tại Hannover. Thầy cũng

cho biết rằng tháng 10 năm 2003 sẽ làm lễ khánh thành và nhân dịp ấy có tổ chức Đại Hội GHPGVNTN Hải Ngoại. Năm ấy cũng là năm tôi trở về ngôi Phương Trượng và là năm nhập thất, tịnh tu đầu tiên tại Thất Đa Bảo ở Sydney, nên tôi đã đến với Thầy ấy vào tháng 10 năm 2003 để tham gia Đại Hội và dự lễ Khánh thành Tu Viện Quảng Đức cùng với hàng trăm Tăng Ni và hàng ngàn đồng bào Phật tử. Nhân Đại Hội GHPGVNTN Hải Ngoại, tất cả các thành viên của Giáo Hội tại hải ngoại đã suy tôn cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng thống của Giáo Hội. Đây là một sự kiện lịch sử chúng ta không được phép quên. Vì ngày tháng và niên đại suy tôn vẫn còn đó, lịch sử vẫn còn đây, không ai trong chúng ta có quyền phủ nhận được lịch sử truyền thừa này.

Trước đó mấy năm, Thầy Nguyên Tạng, bảo đệ của Thầy Tâm Phương đã đến Úc và trong những lễ lớn như thế này, Thầy Nguyên Tạng hay cáng đáng nhiều công việc để giúp đỡ Thầy Tâm Phương. Thầy Nguyên Tạng có dáng người nhỏ nhắn với gương mặt sáng như Thầy Tâm Phương, Thầy giúp đỡ cho bào huynh nhiều mặt trong công cuộc hoằng pháp lợi sinh, đặc biệt Thầy Nguyên Tạng đã có công lớn trong việc tạo dựng Trang Nhà Quảng Đức để phổ biến giáo lý của tất cả những tông phái Phật Giáo, đến nay đã có trên 2 triệu lượt người truy cập. Có thể nói trang nhà Quảng Đức là một trong số ít mạng lưới toàn cầu Phật Giáo có được nhiều người biết và đến xem kinh sách, nghe bài giảng mp3 mỗi ngày. Ngày nay người ta ngồi tại nhà có thể truy cập máy điện toán về mọi chuyện của thế giới và biết được mọi điều mà người ta muốn biết, nhưng nếu không có những người bỏ ra thật nhiều thời gian để trưởng dưỡng những món ăn tâm linh ấy thì ta cũng không có cơ hội để dò tìm. Xin ngưỡng vọng và tri ân tất cả những ai đã, đang và sẽ có những tấm lòng hy sinh cho những người khác như vậy. Đây cũng là những hình ảnh của những người hành Bồ tát hạnh. Thật ra thọ Bồ tát giới không khó, nhưng hành Bồ tát hạnh thật chẳng dễ dàng chút nào.

Dưới mái chùa của Tu Viện Quảng Đức Melbourne đã trưởng dưỡng những tâm hồn như thế và ngày nay ngoài những người Việt tha hương muốn tìm về hình ảnh của ngôi chùa, họ đã đến và đã đi cũng như sẽ có nhiều người đến, nhưng đặc biệt tại đây có rất nhiều người Úc, người Nhật, người Hoa, cũng đã đến chùa làm công quả và học hỏi giáo lý Phật Đà qua ngôn ngữ địa phương. Quả là điều

thật ít có.

Vào tháng 12 năm 2009 vừa qua, Tu Viện Quảng Đức tổ chức rước Phật Ngọc và khánh thành Tăng xá, tôi cũng đã hiện diện chia sẻ niềm vui với hai Thầy chánh phó trụ trì. Thật đúng như câu tục ngữ của Pháp nói rằng: “Sự thành công không phải vấn đề quan trọng, mà vấn đề quan trọng là làm sao để đi đến sự thành công” mới là điều đáng nói. Hai mươi năm một chặn đường ngắn trong 100 năm lịch sử, nhưng là một chặn đường dài cho những ai đang: “*đem chuông đi đánh xứ người*”. Đã có lần cố Hòa Thượng Thích Quảng Thạc tặng cho tôi hai câu thơ rằng:

“*Tuệ cự cao tiêu quang Việt địa
Từ chung trường khấu chấn Tây dương*”

Nghĩa là:

“*Trí tuệ cao vời, rõ đất Việt
Trời tây chuông vọng, động lòng từ*”

Nay tôi tặng lại 2 câu thơ này cho nhị vị, chắc cố Hòa thượng Thích Quảng Thạc cũng sẽ mỉm cười. Vì mấy ai “mang chuông đi đánh xứ người” mà không mong được như vậy.

Bây giờ Melbourne đầu cho một ngày có năm mùa đi chẳng nữa thì Tu Viện Quảng Đức tại đây cũng chẳng ngại ngừng gì với gió sương hay mưa dầm, nắng bức. Vì lễ tiếng chuông ấy đã vươn lên và thoát ra khỏi bao nhiêu lụy phiền, đắng cay của nhân thế để bay mãi vào hư không, thấm sâu vào lòng đất để cho các cõi nhơn thiên được gọi nhuan ơn cứu độ.

Bồ tát Thích Quảng Đức là người đã vị pháp thiêu thân vào ngày 20 tháng 4 năm Quý Mão (1963) tính đến nay cũng đã gần 50 năm rồi. Lịch sử vẫn còn đó, trái tim của Ngài vẫn còn đây. Thế giới ngưỡng mộ hướng về và triều đại nhà Ngô đã trôi vào dĩ vãng, nhưng những âm thanh cầu nguyện và những bóng hình của ngày hôm ấy tại ngã tư Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt ở Sài Gòn vẫn vang vọng mãi suốt thời gian không bao giờ mất cả. Nay tên của Ngài đã được Thượng Tọa Thích Tâm Phương đặt tên cho ngôi Tu Viện này, quả là người có cái nhìn xa và biết “ôn cố tri tân” để mãi mãi ngôi chùa sẽ là ngọn hải đăng để soi lối cho nhiều kẻ cần về nương tựa.

Rồi đây ai cũng phải ra đi. Vì thân cát bụi sẽ trở về cho cát bụi, nhưng hình ảnh của ngôi chùa và hình ảnh của Bồ tát tuy không tồn tại mãi với thời gian, nhưng tinh thần hy

sinh để bảo vệ đạo pháp ấy vẫn luôn luôn ở lại với đạo và với đời. Cho nên cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã viết trong bài thơ: “Lửa Từ Bi” rằng:

“*...Thương chúng sinh trăm luân bể khổ
Người rẽ phăng đêm tối đất dày.
Bước ra ngôi nhập định, hướng về Tây
Gọi hết lửa vào xương da bỏ ngõ
Phật Pháp chẳng rời tay
Sáu ngã luân hồi đâu đó
Mang mang cùng nín thở
Tiếng nấc lên từng nhịp bánh xe quay
Không khí vận mình theo, khóc òa lên nổi gió
Người siêu thăng... giông bão lắng từ đây
Bóng người vượt chín tầng mây
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ Đề
Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc
Lúa hay tre, nào khiến bút ai ghi
Chỗ Người ngồi: Một thiên thu tuyệt tác
Trong vô hình sáng chói nét từ bi...*”

Và cố thi sĩ Huyền Không tức Hòa Thượng Thích Mãn Giác, tuy người đã “qua cầu lịch sử”; nhưng 2 câu thơ bất hủ này vẫn còn tồn tại với thời gian, năm tháng nhiệm mầu.

“*Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông*”

Suốt giòng lịch sử mấy ngàn năm qua, mái chùa đã xứng đáng là chỗ che chở tâm hồn cho Dân Tộc và nhiều ngàn năm còn lại với đời sau, chùa cũng như thế:

“*Chùa là văn hóa quê hương
Là nơi thể hiện tình thương giống nòi*”

Tại Melbourne ngày nay không phải chỉ có một Tu Viện Quảng Đức, mà còn có nhiều chùa khác nữa như: Chùa Quang Minh, Chùa Bảo Vương và hình như cũng không dưới 20 ngôi chùa lớn nhỏ đã có mặt tại đây từ thuở ban sơ của năm 80, 81; cho đến nay cũng đã 30 năm rồi. Dầu cho có khác Tông phái, khác pháp tu, khác tổ chức v. v... nhưng vẫn là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho bây giờ và mai hậu của không biết bao nhiêu thế hệ đã, đương và sẽ đi qua trên cuộc đời này.

Nhìn những ngôi chùa Phổ Phước, Cảnh Phước, Khánh Vân tại Thủ đô Bangkok Thái Lan đã trải qua hơn 200 năm lịch sử, khi mà vua Gia Long lánh nạn Tây Sơn vào những

năm cuối thế kỷ thứ 18, nhà vua cũng đã mang theo hình ảnh của những ngôi chùa và những ngôi chùa ấy vẫn tồn tại cho đến ngày nay trên đất Thái, mặc dầu nhà vua đã về nước, lên ngôi năm 1802 và triều đại nhà Nguyễn ấy đã kết thúc từ năm 1945 sau khi đã trị vì từ 1600 trở đi. Như thế 9 chúa và 13 vị vua của Triều Nguyễn tuy không là những Phật tử thuần thành như các vua của Triều Lý, Triều Trần (1010-1222) và (1222-1400), nhưng cũng là những vị vua minh quân hiền đức, biết lo cho dân, cho nước và cho sự sống còn của dân tộc.

Ngày nay nếu có ai đó ghé ngang qua các chùa Phổ Phước, Cảnh Phước, hay Khánh Vân tại thủ đô Bangkok Thái Lan, không còn nhìn thấy hình bóng của những nhà Sư Việt Nam nữa, nhưng trong những buổi công phu khuya tại các chánh điện của những ngôi chùa này, ta có thể nghe được những âm thanh tụng kinh từ Sư người Thái bằng tiếng Việt là:

“*Diệu trạm tổng trì bất động tôn
Thủ lăng nghiêm vương thế hi hữu
Tiêu ngã ức kiếp điền đảo tưởng
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân...*”

Hay những buổi công phu chiều, quý vị có thể nghe tiếng Việt: “*Như thị ngã văn, nhưt thời Phật tại Xá vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên...*” thật là cảm động vô cùng vì đã qua rồi 200 năm lịch sử, người xưa không còn nữa, mà ngôn ngữ xưa vẫn còn vang vọng nơi đây. Điều ấy chứng tỏ rằng: Bảo thủ cũng không phải là điều dở, hay nói đúng hơn là nên gìn giữ lại truyền thống để chúng ta không đánh mất đi cái hồn của quê hương tại xứ người.

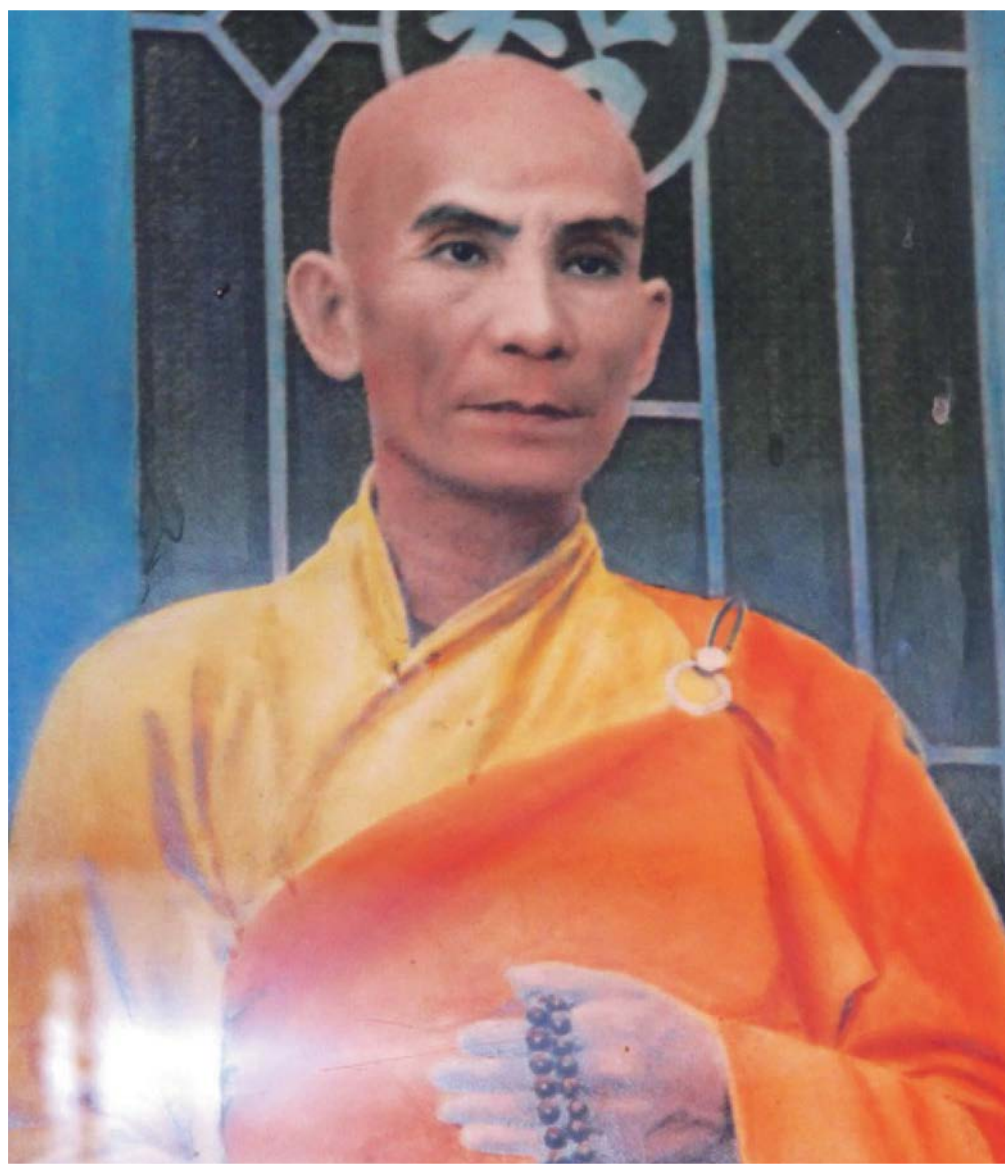
Tu viện Quảng Đức tại Melbourne mới hai mươi năm với phong sương và tuế nguyệt, nhưng biết đâu đó 200 năm sau sẽ có những chú tiểu người Úc mũi cao, mắt xanh, da trắng sẽ ngồi trên chánh điện ngày nay để tụng lên những bài kinh bằng tiếng Việt như:

“*Dương chi tịnh thủy
Biển sái tam thiên...*”

Thì Thầy Tâm Phương và Thầy Nguyên Tạng ở một cõi giới xa xăm nào đó nhìn về quê xưa, nơi mình đã trú ngụ ở đó một thời gian, chắc rằng quý Thầy sẽ mỉm cười, an lạc...

Viết để tặng quý Thầy nhân kỷ niệm 20 năm

Tu Viện Quảng Đức.



BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC & TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

THÍCH TRƯỜNG SANH

ĐẠO PHẬT TRUYỀN VÀO VIỆT NAM ĐÃ HƠN HAI
NGÀN NĂM; HƠN HAI NGÀN NĂM QUA, CHƯ VỊ TỔ SƯ
TRUYỀN GIÁO TÙY THEO HOÀN CẢNH, PHONG TỤC,
TẬP QUÁN ĐÃ ÁP DỤNG GIÁO LÝ CỦA ĐỨC PHẬT
VÀO ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY CHO NGƯỜI DÂN VIỆT.

Những ngôi chùa đã có mặt khắp ba miền đất nước; ngôi chùa là nơi phụng thờ chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền Tăng, là nơi quy hướng cho mọi tầng lớp Phật tử tìm về bản thể thanh tịnh, ngôi chùa là linh hồn của nhiều thế hệ...

*Bóng chiều im mái chùa xưa
Lời kinh trầm bổng sớm trưa nhịp nhàng*

Mái chùa đã ấp ủ, nuôi dưỡng, che chở những bậc Cao Tăng; mái chùa đã đào tạo những con người đầy đủ đạo hạnh, đạo tâm để: Xây chùa, đúc chuông, tạo tượng, dịch thuật, giảng dạy, tiếp độ Tăng chúng và hy hiến thân mạng để bảo vệ đạo pháp... mà lịch sử Phật giáo Việt Nam đã viết lên những trang sử để ghi nhận công hạnh của các bậc Tiền bối và Anh linh Thánh tử đạo!

*"Bóng người vượt chín tầng mây
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ Đề"*

Đến hôm nay đã gần nửa thế kỷ, từ khi pháp nạn 1963 đến với Phật Giáo Việt Nam. Thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã viết lên những dòng thơ để truy niệm Bồ Tát Quảng Đức, vì Đạo pháp mà đốt cháy thân mình. Tầm niệm của Ngài Quảng Đức lúc bấy giờ không oán hờn, không trách móc chế độ đương thời; Ngài đem xác thân của Ngài đốt lên để làm ngọn đèn chiếu sáng cho những ai còn trong tăm tối. Những việc làm thật là phi thường, chỉ có Bồ Tát, Thánh Tăng mới làm được. Hình bóng Ngài Quảng Đức đã đi rồi, nhưng tên tuổi của Ngài vẫn còn "mát rượi" cho dân tộc Việt Nam, cho Phật Giáo Việt Nam, ở trong nước và đang hành đạo tại hải ngoại.

*Quê hương ơi! trùng dương đang dậy sóng
Chiếc thuyền con lướt sóng đã bao ngày?*

Làm thân một kiếp người đầy những đau thương, tủ nhục – Quê hương còn đó – Thầy Tổ, thân thích còn đây mà đành phải từ giã ra đi, chấp nhận cuộc đời lưu vong ở

xứ người. Nhưng với hoài bão: Đi theo con đường Phật Tổ đã đi, và làm những việc lợi ích cho đời... đó là hạnh nguyện của những người đã từ giã tình thương của cha mẹ, già từ thú vui của cuộc đời... mang thông điệp Cứu Khổ Ban Vui đi trên mọi nẻo đường. Thượng Tọa Tâm Phương đã cất bước ra đi, đi về một phương trời xa xôi. Nơi đây không phải quê hương của mình, nơi đây không có mái chùa ấp ủ sớm trưa và nơi đây hoàn toàn xa lạ.... Nhưng rồi đến năm 1990, Thượng Tọa Tâm Phương đã tạo dựng ngôi chùa mang tên Quảng Đức, để tưởng nhớ một vị Bồ Tát đã hiến thân mạng của mình cho Đạo Pháp được trường tồn. Nghĩa cử cao đẹp của một bậc Thánh Tăng mà Thượng Tọa Tâm Phương đã in đậm vào tâm thức khi còn ở tại quê hương Việt Nam, và hôm nay Hồng danh ấy mang đến tận xứ người. Nơi xứ người gặp nhiều chướng duyên cho công việc phụng sự đạo pháp, nhưng ngọn lửa Từ bi của Bồ Tát Quảng Đức vẫn cháy sáng, để rồi đoạn đường 20 năm đã đi của Thượng Tọa Tâm Phương đã thành tựu như tâm nguyện!

Hôm nay kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Tu Viện Quảng Đức. Trong những năm tháng qua, Chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Phật Tử tại Tu Viện Quảng Đức đã nỗ lực không ngừng, đã xây dựng: Chánh Điện – Tăng Xá – Bảo Tháp và những Phật sự quan trọng cho Phật Giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi. Tăng Ni và đồng hương Phật tử Việt Nam tại hải ngoại rất vui mừng với những thành quả tốt đẹp cho Phật giáo Việt Nam!

Đệ tử của Đức Phật luôn hướng đến bậc Đạo Sư tôn kính, một vị Thầy đầy đủ Phước đức và Trí tuệ. Thượng Tọa Tâm Phương và Tăng Ni Phật tử tại đạo tràng Quảng Đức được âm hưởng dòng suối trong mát ấy. Kỷ niệm 20 năm thành lập tu viện Quảng Đức, người viết xin gửi đôi dòng này để tán thán những con người đầy đủ phước duyên đang hành đạo tại hải ngoại.

Uckland, mùa An Cư Kiết Đông 2010

Trồng Sen trên Tuyết Planting Lotuses on the Snow

THÍCH NGUYÊN TẠNG



Sen vốn là loài hoa được xem như biểu tượng của Phật Giáo với ý nghĩa vô nhiễm và giác ngộ. Vô nhiễm vì gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, giác ngộ vì cho dù sinh ra trong bùn dơ nước đục vẫn cố vươn lên tạo dáng được một hình hoa với đầy đủ bốn yếu tố: Cánh sen, nhụy sen, gương sen và hạt sen; phải chăng đó là năng lực phi thường của một loài hoa thắng pháp giác ngộ? Đúng vậy, bốn yếu tố của hoa Sen là biểu trưng cho Phật tánh của chúng sanh, dù còn hụp lặn trong biển khổ sinh tử, ba cõi sáu đường, nhưng vẫn có đầy đủ Phật tánh chân như, một khi tu tập đúng chánh pháp, Phật tánh ấy sẽ hiển lộ, giống như hoa Sen vượt lên trên mặt nước nở rộ một đóa Sen hồng tươi thắm.

Tôi còn nhớ lời của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, khai sơn Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc, đã nói trong Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức rằng “Xây chùa ở hải ngoại này cũng giống như đem Sen trồng trên xứ tuyết”. Ý Hòa Thượng muốn nói việc xây chùa ở hải ngoại thật khó khăn gian khổ giống như đem Sen mà trồng trên núi tuyết vậy. Chuyện tưởng dường như không thể, nhưng thực tế Sen đã được trồng và phát triển mạnh trên xứ tuyết ở thế giới phương Tây.

Sau năm 1975, hơn hai triệu người Việt đã từ bỏ quê hương lưu lạc trên xứ lạ quê người, dù lúc nào cũng biết mình là thân phận người

tỵ nạn, nhưng với ý chí sắt đá và một lòng vì đạo, chư Tôn Đức Tăng Ni Việt Nam đó đây ở hải ngoại đã không quản ngại gian lao lần lượt dựng nên những ngôi chùa ngay nơi mình cư trú, để truyền trì mạng mạch Phật Pháp và bảo vệ nền văn hóa ngàn đời của dân tộc Việt.

Chùa là văn hóa quê hương,

Là nơi thể hiện tình thương giống nòi.

Từ Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu cho đến Úc Châu, nơi nào có cộng đồng người Việt thì nơi đó có ngôi chùa, chùa là biểu tượng tinh thần và tâm linh không thể thiếu của bất cứ ai tự xem mình là người Việt Nam truyền thống như lời của HT Mãn Giác:

Chuông vắng nao nao nhớ lạ lòng

Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông.

Từ hai bàn tay trắng chư Tôn Đức đã tạo dựng các ngôi chùa trên các xứ tuyết. Ở hải ngoại hiện nay có trên 300 ngôi chùa Việt. Các ngôi chùa tiêu biểu sau đây đã xây dựng hoàn tất: Tại Hoa Kỳ có Chùa Việt Nam (Houston), Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại (Dallas), Chùa Kim Cang (Atlanta), Chùa Giác Hoàng (Washington DC), Chùa Cổ Lâm (Seattle), Chùa Phật Tổ (Long Beach), Chùa Huệ Quang (Santa Ana), Chùa Phổ Từ, Chùa Đức Viên (San Jose)... Ở Canada có Chùa Quan Âm (Montreal), Chùa Pháp Vân (Toronto), Chùa Trúc Lâm (Edmonton), Chùa Từ Ân (Ottawa)... Châu Âu có Chùa Viên Giác (Đức Quốc), Chùa Khuông Việt, Chùa Đôn Hậu (Na Uy), Chùa Phật Quang (Thụy Điển), Chùa Thiện Minh (Lyon), Chùa Khánh Anh (Pháp Quốc). Úc Châu có Chùa Pháp Quang, Chùa Phật Đà, Chùa Linh Sơn (Queensland), Chùa Phổ Quang (Perth), Chùa Pháp Hoa (Adelaide), Chùa Phước Huệ, Chùa Pháp Bảo, Thiền Viện Minh Quang (Sydney), Chùa Bảo Vương, Chùa Quang Minh, Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Phật Quang và Tu Viện Quảng Đức tại Melbourne.

Tu Viện Quảng Đức tại Úc được TT Tâm Phương khai sơn vào ngày 20/6/1990 trong một căn hộ ba phòng trên con đường nhỏ

Lotus flowers are seen as symbols of Buddhism with the most wealth, purity and enlightenment. They are wealthy and pure because of being soaked in mud, but they always stay strong and do not carry the smell of mud. Enlightenment because of being born in the dirty mud but still rising above all, to bloom with natural pure fragrance and colour in full four factors: lotus petals, lotus stamen and ovaries, lotus seeds and the lotus seed cup. Wonder, have they come from the ultimate extraordinary power of the Dharma for enlightenment? Yes, the four factors of the lotus represent the Buddha Nature of beings; although they have been in ocean of the distress and suffering, in life and death, in the cycle of the three worlds and six realms, the beings still pursue the full Nature of Buddha and clearly notice the calmness when practicing correctly, just like the lotus flowers in pretty colour growing from the mud.

I recall, once Most Venerable Thich Minh Tam, the founder of Khanh Anh Pagoda in Paris, France, in his speech to open a ceremony at Quang Duc Monastery said: “Building temples in overseas countries is almost like growing lotuses on the snow”. He compared the hardship of building temples in the Western world with the difficulty of growing lotuses on snow. The mission is almost impossible to complete, however, it has happened; the temples continue to be built in the Western

countries.

After 1975, more than two million Vietnamese left their homeland to live in foreign countries. They never forget about being refugees and strongly carry the wills of the faith in Buddhism. Together with the Buddhist Masters, they built places of worship for extending the Dharma and protecting Vietnamese culture.

The Buddhist Temples represent the country's culture,

The places of sharing and love

In the USA, Canada, Europe and Australia, where the Vietnamese community exists, people could find Buddhist Temples. Temples are the soul and heart of the Vietnamese and the country as expressed by Zen Master Thich Man Giac:

How missing me when hearing the echoes Of the Great Bells since leaving my own world!

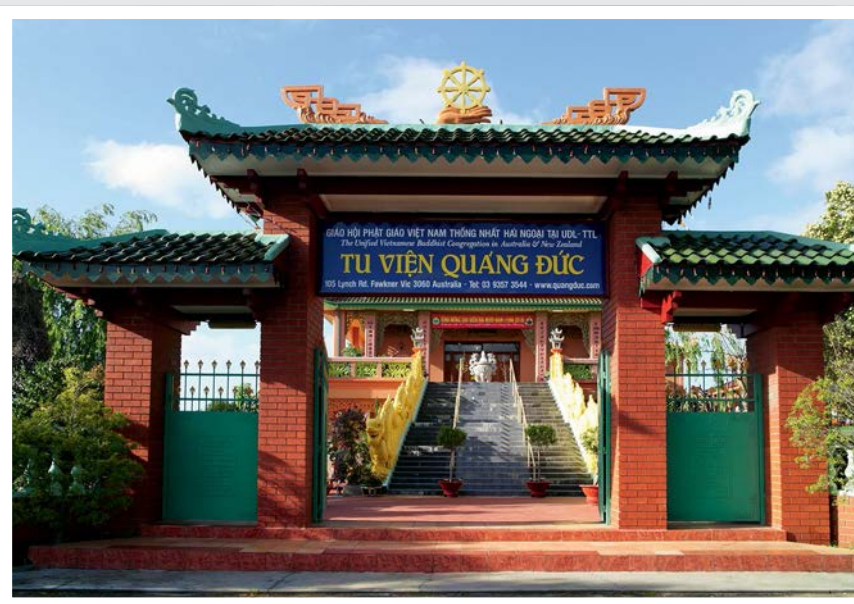
The Temples have sheltered the soul and heart Of the Country, of the Ancestors' lifestyle, ever! Really, from empty hands, the Masters and Buddhists have built temples on the land of snow. Currently, there are over 300 Vietnamese temples in overseas countries. Following are the typical temples that have been completely built:

In the USA, Vietnam Temple (Houston), Tu Dam Patriarch (Dallas), Kim Cang Pagoda (Atlanta), Giac Hoang (Washington DC), Co Lam Temple (Seattle), Phat To Temple (Long Beach), Hue Quang Pagoda (Santa Ana), Pho To, Duc Vien Monasteries (San Jose) and more.

In Canada, Guan Yin Temple (Montreal), Phap Van Pagoda (Toronto), Truc Lam Monastery (Edmonton), Tu A Temple (Ottawa)....

In Europe, Vien Giac Pagoda (Germany), Khuong Viet and Don Hau Temples (Norway), Phat Quang Pagoda (Sweden), Thien Minh Temple (Lyon), Khanh Anh Pagoda (France)...

In Australia, Phat Quang, Pho Da, and Linh Son Pagodas (Queensland), Pho Quang Temple (Perth), Phap Hoa Temple (Adelaide), Phuoc Hue, Phap Bao temples, and Quang Minh Zen Monastery (Sydney), Bao Vuong, Quang Minh, Hoa Nghiem, Phat Quang Temples and



Bamburgh St ở vùng Broadmeadows. Chùa được thành lập theo phương cách truyền thống của Phật Giáo VN ở hải ngoại là “cải gia vi tự”. Sau 5 năm sinh hoạt nơi đây Thầy Trụ Trì đã nỗ lực khôi phục lại tín tâm cho hàng Phật tử địa phương, giúp họ từng bước ổn định đời sống tâm linh trên hành trình tỵ nạn tha hương. Tuy nhiên sau một thời gian sinh hoạt, Tu Viện Quảng Đức đã gặp phải khó khăn đối với Hội Đồng Thành Phố địa phương và những người láng giềng bản địa, bắt buộc chùa phải dời đến một địa điểm mới.

TT Tâm Phương, cố Huynh Trưởng Cấp Dũng Nguyễn Đại Bội, Nhà báo Long Quân, anh Võ Đại Sinh, anh Ngọc Thiện Lý, anh Quảng Tịnh Thiệu Văn Bình, chị Hồng Hạnh Tú Hoài.... là những người đầu tiên đặt chân đến ngôi trường Fawkner để tìm hiểu và cuối cùng đã đi đến quyết định mua với giá \$350,000 Úc kim. Chư Tăng Ni và Phật tử ở đây phải biết ơn ông Thủ Hiến Jeff Kennet đã ra lệnh cho Bộ Giáo Dục bán đi 200 ngôi trường đã xuống cấp trầm trọng để xây dựng trường mới, nhờ vậy mà ngôi trường Tiểu học cũ kỹ ngày nào bỗng chốc đã trở thành ngôi phạm vũ Quảng Đức trang nghiêm như chúng ta thấy ngày hôm nay.

Sau nhiều tháng tái tạo, sửa sang, trang trí cho thành hình một ngôi Tu viện. Ngày 20/11/1997, Tu viện đã tổ chức Lễ An vị Phật và Khánh Tạ thật trọng thể và trang nghiêm tại địa điểm mới này. Đến năm 1998, Tu viện đã xây dựng thêm: Hàng rào mặt tiền (dài 90m), Cổng Tam Quan, Tượng đài Quan Âm Lộ Thiên, Vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển... Vì Tu viện vốn là một trường học được xây dựng trên 100 năm, tất cả mọi thứ đều xuống cấp, nên buộc lòng phải xây cất điện Phật để đáp ứng nhu cầu tu học cấp bách của Phật tử xa gần dù trong thời điểm khó khăn nhất về kinh tế. Ngày 10 tháng 12 năm 2000, Tu viện đã tổ chức lễ Đặt Viên Đá đầu tiên để tiến hành công trình xây dựng. Sau ba năm dài kiến thiết, ngôi chánh điện được xây dựng hoàn thành với tổng chi phí là 2 triệu Úc Kim. Đại lễ khánh thành đã được tổ chức vào ba ngày 10, 11 và 12 tháng 10 năm 2003, đánh dấu một chặng đường mười ba năm có

mặt Tu Viện Quảng Đức trên xứ Úc. Trong dịp lễ đặc biệt này cũng là Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và lễ suy tôn Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trước một thính chúng uy nghi, nhiệt thành gồm 134 chư Tôn Đức Tăng Ni và 5.000 Phật tử xa gần cùng về tham dự lễ.

Vào mùa Phật Đản năm 2008, TT Tâm Phương đã phát nguyện xây thêm Tăng Xá Quảng Đức và Bảo Tháp Tứ Ân, đây là công trình xây dựng quan trọng thứ hai của Tu Viện. Sau 6 năm tạm ngưng xây dựng, ngôi nhà Đông phía bên phải của chánh điện (vốn là văn phòng của trường Tiểu học Fawkner được tạo dựng hơn 100 năm trước) đã xuống cấp trầm trọng, Tu Viện phải tiến hành phá bỏ ngôi nhà, để rồi ngay trên khu đất này Bảo Tháp Tứ Ân và Tăng Xá đã được khởi công xây dựng.

Bảo Tháp Tứ Ân được thiết kế gồm 4 tầng, cao 14m và rộng 5m, tầng cao nhất thờ Xá Lợi Phật và 3 pho tượng Tam Thánh Tây Phương: Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm & Bồ Tát Thế Chí (bằng đồng); tầng 2 và 3 thờ Bồ Tát Địa Tạng và linh cốt của những Hương linh quá vãng ký tự tại Tu Viện Quảng Đức. Tầng 1 tôn trí 5 pho tượng Phật A Di Đà, thế giới Hoa nghiêm, Liên hoa đài tạng và một thư viện nhỏ. *Tăng Xá* có chiều dài 20m, rộng 11m, gồm 2 tầng có 12 phòng ngủ, có phòng khách và một gác lửng 8x16m dùng làm thiền đường và phòng hội họp của chư Tôn Đức.

Kinh phí xây dựng công trình này theo chiết tính của kiến trúc sư Nguyễn Kiến Thành và các kỹ sư xây dựng đã lên đến \$900,000 Úc kim. Sau một năm xây dựng, Tăng Xá đã hoàn tất và được cất bằng khánh thành nhân dịp lễ Khai mạc chiêm bái Phật Ngọc vào ngày 5-12-2009 vừa qua. Hiện tại Bảo Tháp Tứ Ân vẫn tiếp tục xây dựng và hy vọng sẽ hoàn thành như ý nguyện trước Đại Lễ Kỷ Niệm Chu Niên 20 năm vào trung tuần tháng 10 sắp tới.

Kinh phí ở đâu? Quý Thầy hay đùa với nhau rằng “*Vị nào cũng ăn cơm với xì dầu mà chùa*



Quang Duc Monastery (Melbourne) ...

Quang Duc Monastery was founded by Senior Venerable Thich Tam Phuong on June 20th 1990. Starting out from a small, single family home of three bedrooms, located on Bamburgh St in Broadmeadows City, Victoria. The Monastery was established in the normal way of the Vietnamese Buddhist tradition overseas “Converting home to worship place”. After five years of servicing the community, Abbot Venerable Thich Tam Phuong, with his great efforts, had restored the faith of local Buddhists, as well as stabilizing their spiritual lives after the long duration of being refugees. Quang Duc Monastery had encountered difficulties with the local City Council and neighbours that forced them to move the institute to a new location.

Venerable Thich Tam Phuong, brother Cap Dung Nguyen Đại Bội, the Youth Leader (deceased), brother Long Quan journalist, brother Vo Dai Sinh, brother Ngoc Thien Ly, brother Quang Tinh Thieu Van Binh, and sister Hong Hanh Tu Hoai first came to a school site in Fawkner take a look and finally decided to buy it at the price of \$350,000 AUD. We consider owing thanks to Premier Jeff Kennett, who ordered the Department of Education to sell 200 old schools that were under serious degradation, leading to the building the Quang Duc Buddhist Monastery of today.

Truly, after months of remodelling and decoration, Quang Duc was solemnly ready for its inauguration on Nov 20th, 1997. In 1998, the Monastery added a new front wall of 90m long, the main arch, Guan Yin Bodhisattva Statue in the open, Lumbini Park and Deer Park. The school complex was established at least 80 years before converting to Quang Duc, and many sections of the building were seriously degraded. The urgent job of completing the Main Buddhist Hall was clearly needed in response to the demand for a place to worship, even though the economy timing was critical. On December 10th, 2000, the Monastery held a foundation stone laying ceremony. After three long years of construction, the Main Buddhist



nào cũng xây đến bạc triệu”, câu nói tuy đùa nhưng đó là sự thật. Nói ra ai cũng giật mình khi biết kinh phí thật sự của các ngôi chùa đã tạo dựng trên các xứ tuyết này, như Chùa Khánh Anh do HT Minh Tâm xây dựng tại Paris, đang xây dựng đến 70% của công trình, kinh phí đã lên đến mười hai triệu Euro; Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc do HT Như Điển xây dựng hoàn thành năm 1993 với kinh phí chín triệu Đức Mã; Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại ở Dallas, Texas, do HT Tín Nghĩa khai sáng và xây dựng đầu năm 1998 và hoàn tất cũng như khánh thành vào ngày 10-10-1998, tổng kinh phí là một triệu hai trăm ngàn Mỹ kim (1,200.000\$US); Chùa Pháp Vân ở Toronto, Canada do TT Tâm Hòa khởi công xây dựng năm 2000 và hoàn tất vào tháng 3 năm 2001 với tổng chi phí là \$2.625.000; Chùa Pháp Bảo ở Sydney do HT Bảo Lạc xây dựng từ năm 1984, khánh thành đợt 1 năm 1985 và lễ hoàn nguyện khánh thành năm 1998 với tổng kinh phí là ba triệu rưỡi Úc kim; Chùa Pháp Quang do TT Nhật Tân thành lập, khởi công năm 1997 hoàn tất năm 1999 tổng chi phí \$850,000; Thiền Viện Minh Quang ở Canley Vale do Sư Minh Hiếu sáng lập, xây dựng với tổng chi phí một triệu rưỡi Úc kim; Tu Viện Quảng Đức xây dựng xong chánh điện vào năm 2003 và Tăng Xá và Bảo Tháp Tứ Ân (2010), tổng số chi phí đã lên đến ba triệu Úc kim.

Ai cũng thắc mắc không biết quý Thầy lấy tiền đó ở đâu để xây chùa? Xin thưa tiền xây chùa là của thập phương bá tánh, có người cúng một dollar cũng có người cúng 500 ngàn Đức Mã như một đệ tử của HT Như Điển đã gửi cúng khi Ngài xây dựng Chùa Viên Giác. Số tiền để xây chùa, đúc tượng đó, kỳ thực được góp lại từ những lần gây quỹ cơm chay, bán thực phẩm chay, bán hội chợ, gom từng đồng từ lon tiết kiệm, mượn trả góp không lấy tiền lời của Phật tử địa phương v.v... Tất nhiên không có ngôi chùa nào được cúng bằng tiền của một người mà gom lại từ những tấm lòng thành thanh tịnh, tha thiết vì đạo, với ước nguyện truyền trì ngọn đèn chánh pháp ở thế gian, đem ánh sáng giác ngộ đến cho chúng sanh, chính nhờ vậy mà ngôi chùa mới được

Hall was finished at the cost of \$2 million AUD.

The event that's hard to forget is the Inauguration Ceremony of Quang Duc Monastery, for its thirteen years of success in Australia, as well as for cheering up Most Venerable Thich Huyen Quang, as he took the chair of Duc Tang Thong the 4th (The 4th Supreme Patriarch in the Office of the Buddhist Supreme Institute. People gathered to celebrate for three consecutive days on 10th, 11th and 12th of October 2003, in the presence of more than 5,000 lay Buddhists and 134 Sangha members.

In 2008, the Vesak Season, Senior Venerable Thich Tam Phuong made a vow to build a Sangha Hall and the Four Great Kindness Stupa. This is the second most important building project for the Monastery after six years of temporary rest. The construction continued as the old school house on the right of Buddha Hall had severe degraded. The old complex used to be the original Fawknor Primary School, but was demolished for space to build the Sangha Hall and Stupa.

The Four Great Kindness Stupa is designed with 4 floors, 14 metres wide (squared) and 5 metres high. The top floor is provided to revere Buddha relics and statues of the Three Pure Land Divinities: Amitabha Buddha, Guan Yin Bodhisattva and Mahasthamaprapta Bodhisattva (in brass). The 2nd and 3rd floors are to revere Ksitigarbha Bodhisattva and the ash remains of the deceased who are registered to stay in Quang Duc Monastery. The 1st floor is for enshrining the five Amitabha Buddha statues and the Lotus thrones in the Flower Ornament World, sharing space with a small library. Right behind is the Sangha Hall which is 20 metres long and 11 metres wide, arranged on 2 floors, with 12 bedrooms and facilities for Bhikkus, Bhikkunis and guests. The hall includes a mezzanine floor of 8 by 16 metres in size, built for the meditation convenience, meetings, and conferences.

The cost of the construction was estimated by Nguyen Kien Thanh, the architect and civil engineers at \$900,000 AUD. After one year of hard work, the Sangha Hall was completed and

inaugurated on the occasion of the opening ceremony for Jade Buddha, held on Dec 5th, 2009. Currently, the building of the Stupa is progressing and it is hoped that it could be completed prior to the 20th Anniversary Memorial Ceremony Day that is planned for mid October, 2010.

Where did the funds come from? Some members of the Sangha teased each other: “You always eat rice with soy sauce but the temples are built in millions of dollars”. Well, it sounds funny but true! It may shock you when seeing the truth of the funds and where they came from. We hope it helps you imagine the hardship of building Buddhist Temples in the “land of snow”. Here are some examples: Khanh Anh Pagoda, by Most Venerable Thich Minh Tam the founder, in Paris, France, has completed up to 70% of the project and the cost has reached \$12,000,000 Euros. Giac Vien Pagoda, by Most Venerable Thich Nhu Dien, the founder, in Hannover, Germany, was completed in 1993 at the cost of \$9,000,000 Deutsche; the Patriarch Hall of Overseas by Most Venerable Thich Tin Nghia, the founder, in Dallas, Texas, USA started construction in early of 1998 and was completed before the inauguration on October 10th 1998, at a cost of \$1,200,000 USD, Phap Van Pagoda in Toronto, Canada by Senior Venerable Thich Tam Hoa, the founder, started construction in 2000 and was completed in March 2001, at a cost of \$2,625,000 Canadian dollars; Phap Bao Temple in Sydney, Australia, by Most Venerable Thich Bao Lac, the founder, was started in 1984, inaugurated in Phase 1 in 1985 and completed all phases in 1998, at a total cost of \$3,500,000 AUD ; Phap Quang Temple by Senior Venerable Thich Nhat Tan, the founder, was built in 1997 and completed in 1999 at a total cost of \$850,000 AUD ; Minh Quang Zen Monastery by Master Thich Minh Hieu, the founder, in Canley Vale, Australia, was built at a cost of \$1,500,000 AUD; Quang Duc Monastery by Most Venerable Thich Tam Phuong the founder, in Melbourne, Victoria, Australia, the 1st Phase was completed in 2003 and continued with the building of the



tồn tại dài lâu trên cõi đời này.

Gian lao khổ nhọc: Xây chùa là một Phật sự lớn, vị Thầy trụ trì luôn trăn trở, lo lắng để mong sao cho công trình sớm hoàn thành, để ổn định đời sống tu tập cho mình và cho người. Thấy gian lao khổ nhọc, nên những người thân cận bên Thầy, những đệ tử gần gũi, những tín đồ xung quanh cũng không thể tránh được sự gian lao khổ nhọc này. Do vậy mà không ít người hiểu sai, trách móc hoặc nặng lời chỉ trích về việc xây chùa, có người thậm chí bỏ chùa, giận chùa vì chùa

không chịu tu học mà cứ lo xây dựng, phần lớn các chùa trong quá trình xây dựng đều nếm trải kinh nghiệm này. Ất có người không hiểu hết được lịch sử hình thành và phát triển của Phật Giáo đã từng thắc mắc: “Ngày xưa Phật đầu có xây chùa, Phật tu dưới gốc cây, ngủ dưới gốc cây và rồi cuối cùng nhập diệt dưới gốc cây, tại sao bây giờ quý Thầy xây chùa làm gì để cho Phật tử khổ?”. Thực ra ngay thời Phật còn tại thế đã có chùa và chùa lớn có thể dung chứa 1.250 vị tỷ kheo chung sống dưới sự hướng dẫn của Đức Phật, đó là Chùa Trúc Lâm dưới chân núi Linh Thứu do Vua Tần Bà Sa La dâng cúng; đó là Chùa Kỳ Viên do Thái Tử Kỳ Đà và Tỷ phú Cấp Cô Độc cúng dường. Hai Phật tích này hiện nay vẫn còn lưu dấu trên xứ Ấn Độ, chúng ta có thể đến đó chiêm bái để biết rằng thời Đức Phật đã có chùa.

Ngôi chùa là biểu tượng thiêng liêng của đạo giải thoát, là nơi quay về của người đệ tử Phật trong cõi đời phiền lụy khổ đau này, là địa điểm ương mầm giác ngộ cho người tu Phật. Ngôi chùa rất quan trọng trong cõi giới Ta bà này cho những ai hướng tâm về mục đích giải thoát. Xây chùa cũng là pháp tu cúng dường Tam Bảo, trong đó Phật Bảo là quan trọng. Việc xây chùa, thỉnh tượng, đúc chuông, dâng hương đăng trà quả, đóng góp tịnh tài vào thùng phước sương là sự bày tỏ lòng tri ơn của người đệ tử Phật và cũng để hoàng dương Chánh Pháp. Ngôi Tam Bảo được huy hoàng và trang nghiêm trên thế gian sẽ làm tăng thêm lòng tín tâm cho những người đi chùa, lễ Phật, tu hành theo giáo lý để đạt đến giác ngộ và giải thoát, do đó công đức xây chùa thật không thể nghĩ bàn.

Ơn nghĩa bốn bề: Sự thành tựu khiêm tốn của Tu Viện Quảng Đức hôm nay đó là sự kết tụ bằng mồ hôi, nước mắt, bằng tâm lực, ý nguyện và hoài bão của Thầy Trụ Trì Thích Tâm Phương cùng Tăng Ni và Phật tử tại gia trong và ngoài quốc gia Úc Đại Lợi này.

Khi đặt chân đến Tu Viện Quảng Đức vào đầu tháng tư năm 1998 theo diện nhà truyền giáo (Minister of religion) do bào huynh Tâm Phương bảo lãnh, những tháng ngày đầu còn ngỡ chưa quen với không gian, thời gian và

Sangha and Stupa, which was completed in early October 2010 at an estimated cost of \$3,000,000 AUD.

People wondered where the money came from! Well, it was from the donations and fundraising events. Some contributed a single dollar, some donated as much as 5,000 Deutsche Marks; as in case of a Buddhist who sent this amount to Most Venerable Thich Nhu Dien when he called for the contributions to build Vien Giac Pagoda in Germany. Most of the contributions were from the fundraising events, such as selling tickets to the vegetarian dinners, food sales, piggy bank savings receiving loans with no interest from fellow Buddhists, v.v. Of course, no Buddhist Temples were built by the contributions of a Buddhist alone, but by many ‘real hearts’ in the hope of supporting and spreading Buddhism, along with creating chances for people who want to learn and to get to know Buddhism. Because of this practice, the Buddhist Temples continue to be built and exist for year after year on earth.

The difficulties: Building a temple is a long and big project that demands the Abbot to be dedicated and focussed on details, to ensure the project can be done in time, with minimum defects in the construction, so that the Buddhists can have a comfortable place for worship and cultivation. The project requires not only the Abbot, but also his disciples and fellow Buddhists near and far, to be patient and together work hard towards the completion. This fact can lead to the misunderstanding from some people about the building purpose. Some were not happy and complained; some left the temple in no return with the reason “*Why not focus on the cultivation not the construction!*” Some did not understand the history of the development of Buddhism and questioned: “*In ancient times, Lord Buddha did not built temples. Buddha and his disciples cultivated and slept under the trees, entered Nirvana under the trees. Why, today, the Masters like to build temples for the Buddhists to suffer?*” This situation appeared and continued at most Buddhist Temples.

Well, to explain, in ancient, when Lord Buddha

was alive, there were big monasteries built to accommodate more than 1,500 monks. The first one was Venuvana Monastery built in a bamboo garden, located at the foot of Grirrhakuta Mountain, donated by King Bimbisara. The second one was Jetavana Monastery built in Savatthi, donated by Jeta Crown Prince and billionaire Anathapindika. Both holy places currently are preserved and maintained well in India and allow us to pilgrimage. The temples were built during Lord Buddha’s time.

Temples are sacred symbols of Buddhism, where the Buddhists can come to practice the Dharma for returning Home. Temples are places to initiate enlightenment and are very important to people who really want to obtain truthful happiness. Building pagodas is a way of cultivation as Buddhists directly devote to the Three Gems in which Buddha is the Highest. Carving Buddha statues, casting bells, donating incense, flowers and fresh fruits, working voluntarily, contributing money, all are to propagate the Truth and to show respect and thankfulness to Buddhism. Therefore it’s necessary to have the temples in solemnities always with right designs and enough facilities to develop the Buddhists’ faith and to open paths to enlightenment. Could image how much merit and good deeds are earned as one participates in temple building projects, uncountable isn’t it?

The Kindness from All: The normal achievements of Quang Duc Monastery, today, came from the continuous contributions of Abbot Senior Venerable Thich Tam Phuong, the Monastic and fellow lay Buddhists from near and far, with their accumulation of sweats and tears towards the construction. Upon arriving in Quang Duc Monastery in early April 1998 as a missionary (Minister of religion) through the sponsorship of Senior Venerable Thich Tam Phuong, my brother, I had not yet adjusted myself with the new area, with the time and weather changes, even though a couple of months had passed. However, the love, caring and sharing, in true heart and true dharma relations from my

khí hậu lạnh lẽo của xứ Úc này, nhưng người viết đã cảm thấy ấm áp tình người, tình đạo, tình Thầy trò do các Phật tử nơi này mang đến. Sự tiếp đón ân cần thân thiết của bào huynh và quý Phật tử bốn tự, đã giúp từng bước thích ứng được với hoàn cảnh mới và tạm quên đi nỗi nhớ nhưng đối với Thầy Tổ, huynh đệ, gia đình còn ở lại quê nhà.

Hội nhập vào hoàn cảnh mới với tâm nguyện hoằng pháp là bốn phận, lợi sinh là lẽ sống của một người tu sĩ, người viết bắt đầu thực hiện những gì cần phải làm. Cùng với Thầy Trụ Trì, chúng tôi đã động viên các anh các chị Nguyễn Dũng, Thục Hà, Chúc Phúc, Nguyễn Tâm, Giác Tâm, Nguyễn Giác, Như Huyền, Kim Ánh, Như Thảo... để rồi ngày 15 tháng 6 năm 1998 GĐPT Quảng Đức và trường Bồ Đề Việt Ngữ được chính thức ra mắt với sự chứng minh của chư Tôn Đức trong Giáo Hội. Từ đó dưới mái Chùa có thêm những sinh hoạt nhộn nhịp của các em GĐPT và bóng dáng các em nhỏ với chiếc cặp trên vai đến chùa để học ngôn ngữ của quê hương mình, dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo nghiệp dư nhưng đầy nhiệt tình như thầy Đức, thầy Viêm (đã mất phần), thầy Tài, cô Chung, cô Như Huyền, cô Ánh Nguyễn Nhật Minh, cô Mỹ Hạnh Nguyễn Nhật Khánh, cô Bích Nghiêm... Công đức thiết lập Trường Bồ Đề Việt Ngữ này phải ghi ơn ông bà Tiến Sĩ Lưu-Thanh, người giúp đỡ cho Tu Viện mọi thủ tục hành chánh và làm việc trực tiếp với Bộ Giáo Dục của tiểu bang Victoria.

Góp mặt với sinh hoạt của xã hội bên ngoài, ngày 1 tháng 7 năm 1998 người viết chính thức là thành viên trong Hội đồng Giáo sĩ tuyên úy (Healthcare Chaplaincy Council Of Victoria) để thường xuyên viếng thăm, an ủi bệnh nhân và tù nhân tại các bệnh viện, nhà tù trong tiểu bang. Thường lái xe đưa chúng tôi đi đến những nơi đó là bác Nguyễn Lượng, anh Huệ Thuyền, Quảng Nghĩa, Quảng Trí, Steve Nguyễn Thiện Bảo, Chris Dunk Quảng Từ, John Tavenor Quảng Đức Minh, Matthew Quảng Trí Tuệ...

Tiếp đến, với sự phát triển vô song của ngành công nghệ tin học và mạng lưới internet -

siêu xa lộ thông tin, nối mạng toàn cầu giữa các máy điện toán cá nhân, đã tác động mạnh đến đời sống con người, Phật giáo luôn khế hợp và phù hợp với mọi sự thăng tiến của nền khoa học hiện đại, cũng như vận dụng được mọi sự phát triển của khoa học để hỗ trợ cho công cuộc lần chuyển bánh xe Chánh Pháp trên thế gian này. Với tinh thần đó, ngày 15 tháng 5 năm 1999 nhân dịp đại lễ Phật Đản, chúng tôi cùng với Thầy Trụ Trì đã thành lập “Thư Viện Điện Tử” www.quangduc.com nhằm phổ cập giáo lý nhà Phật trên toàn thế giới, tạo cơ hội dễ dàng cho mọi người học hỏi, để thăng hoa đời sống tâm linh của mình. Cho đến nay Thư Viện đã dung chứa trên 200.000 văn bản tài liệu kinh sách, giáo lý, triết lý, tâm lý, luận lý Phật Giáo, truyện tích, thơ ca, các sáng tác về Tết Nguyên Đán, về Phật Đản, về Vu Lan Báo Hiếu, Thánh tích PG, Từ Điển Phật Học, hình ảnh sinh hoạt và xây dựng Tu Viện Quảng Đức. Trang nhà Quảng Đức được tồn tại đến ngày hôm nay cũng là nhờ Ni Sư Nhật Nhan, Đạo hữu Tâm Kiến Chánh, Nguyễn Đáng, Diệu Tịnh, Quảng Thanh, Nguyễn Đức, Diệu Kim, Đức Nghiêm, An Hậu Tony Thạch và ông bà Nguyễn Phúc-Samuel Goodwin... đã phát tâm cúng dường tịnh tài để trang trải chi phí host server trong hơn 10 năm qua... Về phần layout bài vở, hình ảnh và cập nhật trang nhà xin tán thán công đức của quý Phật tử Thiếu Đức, Trà My Nguyễn Nhật An, Hải Hạnh, Nhị Tường, Quảng Như, Diệu An Quảng Tuệ Duyên, Thiện Hưng, Nguyễn Hân, Nguyễn Nhật Khánh, Hoàng Lan, Thục Đức, Nhã An, Mỹ Liên, Quảng Tuệ Nguyễn, Quảng Hội.... cùng hơn 100 Phật tử khác trên thế giới phát tâm đánh máy tài liệu cho trang nhà. Bên cạnh đó các anh Quảng Tịnh Thiếu Bình, anh Đức Nguyễn Tâm, Quảng Trí Thừa Vũ, anh Hiếu Glenroy, anh Lê Hiếu Sài Gòn, Michael... là những người luôn hỗ trợ về phương diện máy móc để chúng tôi có đủ phương tiện cập nhật hóa trang nhà Quảng Đức. Bên cạnh thư viện điện tử, Tu Viện còn lập Ban Ấn Tống Kinh Sách, băng đĩa để phổ biến lời Phật dạy. Trong nhiều năm qua, Ban Ấn Tống đã làm việc thường xuyên để phát tặng không cho đồng hương Phật tử tại Úc châu và trên

brother and the local Buddhists had brought in me the warmth. I forgot my uncomfortable time, of missing my homeland and relatives, the place I loved always, where I never thought I could be ever away from.

Spreading Buddha's Teachings is a responsibility benefiting beings as a purpose of life, in the traditional way of the Vietnamese, regardless of the life condition. Together with the Abbot, we began to work on what needed; we encouraged brothers and sisters Nguyễn Dũng, Thục Hà, Chúc Phúc, Nguyễn Tâm, Giác Tâm, Nguyễn Giác, Như Huyền, Kim Ánh, Như Thảo. On June 15th, 1998 Quang Duc Buddhist Youth Family and Bodhi School, for learning Vietnamese language were officially launched in the presence of the Sangha and the Congregation. Since then, the Monastery has conducted more exciting activities as the children, with their backpacks on their shoulders, come to learn their mother language, under the guidance of amateur teachers though full of enthusiasm such as: Mr. Thiếu Đức Nguyễn Tâm, Mr. Viêm (deceased), Mr. Tài, Ms. Chung, Ms. Như Huyền, Ms. Mỹ Hạnh, Ms. Bích Nghiêm. Thanks to Dr. & Mrs. Lưu-Thanh who assisted the Monastery and helped with all the administrative processes, by directly working with the Board of Education of Victoria, for Bodhi School to be opened.

In order to contribute my work to the society,



on July 1st, 1998 I became an official member

of the Healthcare Chaplaincy Council of Victoria, to regularly visit and comfort patients in hospitals and people in prisons within Victoria... Nguyễn Lượng, brother Huệ Thuyền, Quảng Nghĩa, Quảng Trí, Steve Nguyễn Thiện Bảo, Chris Dunk Quảng Từ, John Tavenor Quảng Đức Minh, Matthew Quảng Trí Tuệ are the volunteers who drive us to those places.

The unlimited growth of information technology and the development of the Internet, connecting the global network to personal computers, has strongly impacted the human life. Buddhism is always adaptable to the advancement of modern science, as well as being right for any developments of science in support of the Dharma wheel rolling forward to lighten up the world. Therefore, on the occasion of Vesak Day, May 15th, 1999, the Monastic established an “electronic ‘on-line’ library”, (www.quangduc.com) for Buddhism to universally reach out and to create opportunities for people around the world to easily learn and practice the Buddha's Teachings for sublimating the spiritual life. So far, the Library has over 200,000 text documents and illustrations for adults and children containing Sutras, Sastra, Rules, Teachings, philosophy, psychology, Buddhist logic, Buddhist stories, poetry, Power Point presentations, paintings; articles of Tet, Vesak, Ullambana, Buddha's relics along with Buddhist dictionaries, The pictures relate to the activities of Quang Duc Monastery. Buddhist Holy places around the world are included as well.

The existence of the Quang Duc ‘Homepage’ today, is from the contributions of Mr. Tâm Kiến Chánh, Nguyễn Đáng, Diệu Tịnh, Quảng Thanh, Nguyễn Đức, Diệu Kim, Đức Nghiêm, An Hậu Tony Thạch, and Mr. & Mrs. Samuel Goodwin - Nguyễn Phúc... who offered the financial support for more than 10 years and who continue to support by paying the expenses to host the server and maintenance. Regarding the designs and layout, preparing images and pictures along with updating the web pages, we appreciate and value the contributions of Buddhists; Thiếu Đức, Hải Hạnh, Nhị Tường,

thế giới 30.000 CD, DVD kinh sách, băng đĩa, tài liệu trang nhà Quảng Đức, các VCD, DVD, CD niệm Phật, thuyết pháp đủ loại, và cũng đã cúng dường những băng đĩa này cho các ngôi chùa ở vùng sâu vùng xa ở quê nhà VN. Xin tán thán công đức của quý đạo hữu Chúc Diệu, Chúc Thiên, Quảng Thanh, Tâm Thuận, Tâm Quang, Đức Nghiêm, Nguyên Nhật Hòa... đã cúng dường tịnh tài để mua các loại máy in, sang băng, đĩa miễn phí, và tán dương công đức của quý Phật tử: Chánh Thông, Thanh Tâm, An Hạnh, An Nguyệt, Nguyên Phúc (Mỹ); Thanh Phi, Hồng Hạnh, Nguyên Từ (lo tịnh tài để thiết lập Thư Viện tại Tu Viện), Nguyên Hân, Hải Hạnh, Giác Định, Viên Trí, Quảng Đạo, Nguyên Phụng, Doris Quảng Tuệ Liên (Úc), Diệu Nga, Diệu Liên (Canada), Huệ Liên (Anh Quốc), Diệu Đại, Quảng Đại, Quảng Khánh, Quảng Tuệ Hương (VN)... đã giúp mọi việc cho Ban Ấn Tống hoàn thành công việc.

Tu viện Quảng Đức thành lập được 20 năm, người viết có được 12 năm để chứng kiến hình ảnh các anh Hồng Vân builder, Kiến Trúc Sư Nguyễn Kiến Thành, Hiền Tâm Quang, anh Thành, anh Thủ Lang, anh Minh, anh Ngọc Thiện Lý, anh Chinh, anh Mười Quảng Lực, anh Đạt, anh Công Đạo, anh Công Lý, anh Lâm, anh Nguyễn An, anh Nhuận, anh Duyên Nguyễn Truyền, Anh Hùng Springvale, chú Kỳ..... đã không quản khó khăn cực nhọc tiếp tay trong công trình xây dựng Tu Viện. Trong 20 năm, Tu Viện chưa bao giờ dừng nghỉ xây dựng, cứ mỗi cuối tuần các anh đều có mặt tại Tu Viện để làm công quả, khi có việc cần dù mưa hay nắng các anh cũng cố gắng hoàn thành. Chúng tôi cũng đã thấy được hình ảnh Sư Cô Hạnh Nguyên, Cụ Bạch Vân, Cụ Đức Ngọc, Dì Mười Ngọc Hoa, Dì Bảy Diệu Phước, Cô Tám Hạnh Ngọc, Cô Diệu Kim, Cô Diệu Dung, Cô Nguyên Châu cùng các chị Kim Anh, Kim Ngọc, Hoa-Nhân, Nguyên Như, Quảng Hạnh, Diệu Toàn, Quảng Liên, Diệu Hiền, Nguyên Giác, Nguyên Hỷ, Thu-Nghĩa, Quảng Phước, Thu Lệ Phước, Thanh

Phi, Hồng Hạnh, Quảng Hương, Quảng Tịnh, Nhã An, Michael, Tâm Hương, Quảng Thi, Nguyên Đà, Nguyên Thảo, chị Giàu, Tâm Hương, Tịnh Châu, Tâm An, Quảng Niệm, Thùy, Ngọc Nhân, Nguyên Thiện Hạnh, Nhật Phước, Ngọc Ánh, Diệu Hương, Chân Mỹ Lương cùng nhiều Phật tử khác chia nhau mỗi người mỗi việc để có được những tiếp đón ân cần và những bữa ăn thơm tất cho Chư Tôn Đức cùng các Phật tử đến tham dự vào những ngày lễ lớn hoặc hằng tuần; không ít lần thấy được các cụ, các dì và các chị đã vất vả trong những ngày cơm chay gây quỹ, mỗi 3 tháng 1 kỳ, hoặc làm thức ăn chay để bán gây quỹ cho Chùa. Bên cạnh đó, các buổi đại lễ của Tu Viện như Phật Đản, Vu Lan, các kỳ tiệc chay gây quỹ đều do Đạo Hữu Nhật Thiên Kiều Thu, Diệu Anh Quỳnh Trâm, Nguyên Dũng Phạm Thanh Hùng, Kiều Oanh Nguyên Nhật Thơ, Nguyễn Hoa Everlyn Nguyễn... làm MC, điều hợp viên chương trình các buổi lễ thật trang nghiêm và long trọng.

Chúng tôi ghi lại nơi này lòng chân thành cảm niệm tri ân và tán thán công đức tất cả Phật tử đã hết lòng phụ giúp Thầy Trụ Trì Tâm Phương và bản thân tôi trong thời gian qua trên mọi phương diện, để xây dựng và phát triển Tu Viện Quảng Đức cho đến tận hôm nay.

Xin nguyện cầu hồng ân Chư Phật gia hộ cho những người con Phật luôn được an lành, Bồ đề tâm kiên cố và mong rằng tất cả sẽ tiếp tục là những cánh tay đắc lực giúp quý Thầy trong công cuộc xây dựng, bảo trì và hoằng dương chánh Pháp trên xứ tuyết này. Hy vọng một ngày không xa, trách nhiệm tạo dựng cơ sở của người đi trước được hoàn thành, Thầy trò chúng ta sẽ được thông thả tinh chuyên tu tập và cùng hướng dẫn cho hàng con cháu mai sau. Mong lắm thay!

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết tại Tu Viện Quảng Đức, mùa Phật Đản 2010
Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng
Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức

Quảng Như, Diệu An Quảng Tuệ Duyên, Thiện Hưng, Nguyên Hân, Nguyên Nhật An, Nguyên Nhật Khánh, Hoàng Lan, Thục Đức, Nhã An, Mỹ Liên, Quảng Hội... More than 100 other Buddhists around the world voluntarily type the text documents for the website and many Buddhists, Quảng Tịnh Thiệu Bình, Nguyên Tâm Thiệu Đức, Quảng Trí Thừa Vũ, Hiếu Glenroy, Lê Hiếu (Sàigòn, Vietnam), and Michael Tang, are available to support us in terms of hardware maintenance and technical assistance on updating new versions with advanced software.

Besides the electronic library, the Monastery has an active team that handles issuing and duplicating books, Sutra, videotapes and CDs about the Dharma teachings. For years, the team works regularly in response to the demands from people, not only in Australia, but also from around the world. There were more than 30,000 copies of CD, DVD, books, documents on the Quang Duc website, Sutra chanting, and Dharma teachings have been sent out free of charge. The Monastery often reaches out its services to the temples located in rural areas in Vietnam. We appreciate and value Buddhists; Chúc Diệu, Chúc Thiên, Quảng Thanh, Tâm Thuận, Tâm Quang, Đức Nghiêm, Nguyên Nhật Hòa, who provided the financial support for the printers, DVD and CD burners. We deeply appreciate Buddhists; Chánh Thông, Thanh Tâm, An Hạnh, An Nguyệt, Nguyên Phúc (USA), Thanh Phi, Hồng Hạnh, Nguyên Từ, who are supporting finance for establishing the library; Nguyên Hân, Hải Hạnh, Giác Định, Viên Trí, Quảng Đạo, Nguyên Phụng, Doris Quảng Tuệ Liên (Australia), Diệu Nga, Diệu Liên (Canada), Huệ Liên (England), Diệu Đại, Quảng Đại, Quảng Khánh, Quảng Tuệ Hương (VN), who help the teams, for making this possible.

Quang Duc Monastery was established and has been active for 20 years. I have now been here for 2 years and have seen the images of Hồng Vân builder, sister Hiền Tâm Quang, brothers Thành, Thủ Lang, Minh, Ngọc Thiện Lý, Chinh, Mười Quảng Lực, Đạt, Công Đạo,

Công Lý, Lâm, Nguyễn An, Nhuận, Hùng Springvale, Mr. Kỳ, who worked hard and didn't mind the heavy work, and came and helped with the construction. For the last 20 years, the Monastery continues its building. Every weekend, the local Buddhists usually come to do volunteer work. When needed, they are always at the site regardless of whether it rains or shines. I have seen the images of Nun Hạnh Nguyên, Sr. Bạch Vân, Sr. Đức Ngọc, aunts Mười Ngọc Hoa, Bảy Diệu Phước, Tám Hạnh Ngọc, Diệu Kim, Diệu Dung, sisters Kim Anh, Kim Ngọc, Hoa-Nhân, Nguyên Như, Quảng Hạnh, Diệu Toàn, Quảng Liên, Diệu Hiền, Nguyên Giác, Nguyên Hỷ, Thu-Nghĩa, Thu Lệ Phước, Thanh Phi, Hồng Hạnh, Quảng Hương, Quảng Tịnh, Nhã An, Michael, Tâm Hương, Quảng Thi, Nguyên Đà, Tịnh Châu, Quảng Niệm, Thùy, Ngọc Nhân, Nguyên Thiện Hạnh, Nhật Phước, Ngọc Ánh, Diệu Hương, Chân Mỹ Lương together with other volunteer Buddhists sharing the work to greet the Sangha and preparing meals with delicious food in the big events and decent meals on the weekends. Not a few times I have seen senior citizens going to the kitchen to help prepare vegetarian food for sales as well as dinners, for the days of fundraising that held every three months.

We would like to take this opportunity to extend our sincere and deepest appreciation to the Buddhists who devoted time, work and materials to help the Monastic, Abbot Senior Venerable Thich Tam Phuong and me in all aspects, building and developing the Quang Duc Monastery until today. May you and your families always be in the hallowed halls of Buddha, with strong faith in Buddhism and continue to support temples, together with the Masters, toward the construction project for propagating the Truth on the land of snow. Soon, our mission will be completed and together with the followers, practice well for the enlightenment. It will be great!

Vesak 2010, written at Quang Duc Monastery
By Senior Venerable **Thich Nguyen Tang**

Phật Pháp

KHÔNG BỊ HẠN CUỘC BẤT CỬ HIỆN TƯỢNG NÀO

THÍCH PHỔ HUÂN

Thời đại ngày nay, kiến thức con người được xem là lý kỳ huyền ảo. Những sản phẩm do con người làm ra cứ mỗi năm mỗi mới. Từ việc giải trí cho trẻ em, đến việc thư thân đầu óc phiêu lưu cho người trưởng thành lớn tuổi, tất cả gần như đầy đủ, không thiếu phương diện nào.

Về khoa học điện toán computer, được xử lý một cách quy mô triệt để, hầu phục vụ thỏa đáng nhu cầu học hỏi làm việc giải trí ở mọi quốc gia. Từ thành thị đến thôn quê, từ hàng dân trí làm việc nơi bàn giấy, cho đến những em nhỏ tiểu học, thậm chí các chú bác dân quê lam lũ, cũng làm quen theo dõi thông tin hiện trên màn hình vi tính.

Thế giới điện toán nghiêm nhiên trở thành chất liệu gắn bó gắn gũi đời sống con người, dường như khó thể thiếu được.

Tuy nhiên hiện tượng nào vẫn có hai mặt nghịch thuận với nhau. Khoa học điện toán đã có thể giải quyết và giải trí nhiều vấn đề có tính cách mở gút trói buộc khó khăn trong đời sống; nhưng rồi nhất định đã không tránh khỏi, tánh hiểu kỳ vượt qua phạm vi đạo đức, phạm vi tôn trọng đời sống thiện lương.

Sự việc trái phải, đối nghịch thuận duyên, không như ý, là một vấn đề đương nhiên không tránh khỏi. Nhất là thế giới đang cực thịnh phát triển vật chất, khó thể phù hợp tương ứng với thế giới tinh thần tâm linh.

Nói cho cùng chỉ là dòng chảy của ý thức nhân sinh mọi thời đại, trong chu kỳ phát triển nhân loại. Và như muốn dừng lại hay tư duy vấn đề, e không thể hợp lý, không thể được đa số con người chấp nhận.

Nhưng dù thế nào, thực tế chúng ta vẫn thấy, đời sống văn minh khoa học hiện nay đã gần cực điểm, mà cụ thể

đời sống đói khổ về vật chất của một số nơi trên thế giới, dường như đã không giải quyết được.

Chỉ có nỗi khổ vật chất, đã là nan đề, thế còn vấn đề tinh thần đạo đức tâm linh thì sao?

Là một nan đề lớn hơn nữa; và buồn thay, không còn nói là dường như không giải quyết được, mà phải nói tuyệt đối không bao giờ giải quyết cho xong!

Vậy thế giới hiện đại với kiến thức lý kỳ huyền ảo, văn minh khoa học cực thịnh là vấn đề bỏ không vô ích?

Thưa không! Thế giới hiện nay hay ngày xưa đều có vấn đề, chỉ khác vấn đề, ngày nay ngày xưa, là do chúng ta không chịu quan sát, không chịu học hỏi.

Học hỏi ai? Học hỏi cái gì nữa, khi đã quá thừa kiến thức, quá thừa vật chất! Học hỏi tinh thần đạo đức? Tinh thần đạo đức trước sau, cũng không thể tương hợp với vật chất được; nó sẽ không hợp lý để phải thảo luận, vì đời sống cần giải quyết, cần hưởng thụ nền văn minh vật chất do con người làm ra. Cho nên tinh thần đạo đức sẽ khó thể xử lý trong thời đại điện toán này.

Thưa vâng! Chúng ta có thể tự đặt ra nghi vấn, thắc mắc tương tự như vậy; chúng ta cũng có thể chấp nhận hay không chấp nhận theo ý kiến riêng tư của mình. Nhưng chúng ta nhất định phải công nhận, mọi người dù có ý kiến riêng tư, nhưng tất cả gần như giống nhau, là đều không thấy được chân lý; chân lý đó nếu không phải giáo lý giải thoát được tìm ra cách đây hơn 25 thế kỷ, thì không ai có thể giải quyết được sự mất cân bằng đời sống hiện nay.

Vấn Đề Phật Giáo Trong Thế Giới Điện Toán Đang Phát Triển Quy Mô Toàn Cầu.

Có thể khẳng định rằng, tất cả mọi

hiện tượng trên thế giới Ta Bà này, nơi đâu lúc nào cũng đều thấy được giáo lý giải thoát. Vì sao? Vì giáo lý giải thoát nói thẳng ngay cái gọi là hiện tượng, và hiện tượng đó cũng là hiện tượng của giáo lý giải thoát. Nghĩa là Giáo Lý giải thoát dạy rằng: hiện tượng là do bản thể sinh ra, bản thể là tánh, hiện tượng là tướng. Bản thể không bị ngăn ngại, chỉ có tướng mới ngăn ngại; nhưng cái thấy không ngăn ngại, mới hiểu được cái bị ngăn ngại.

Vật chất chỉ là những hạt nguyên tử phân tử cực vi duyên thành, và cực vi nguyên tử cũng chỉ là từ chơn như, qua cái gọi nhân duyên, duyên sinh; và với hình thái con người, thì gọi là thức hiểu biết đồng cộng biến, của vô vàn chúng sinh biến hiện ra. Cho nên thế giới này văn minh khoa học thế nào, đều đến từ tâm thức của chúng sanh. Hay thế giới này sẽ có một ngày đau khổ thế nào, thì cũng không ngoài tâm thức chúng sanh duyên cảm ra.

Ta có thể cho rằng thế giới điện toán ngày nay, có thể làm lu mờ tinh thần giải thoát của đạo Phật; hay thế giới cực thịnh vật chất đời nay, sẽ cướp đi nhân duyên giải thoát của các đệ tử Như Lai. Xin thưa, sẽ không bao giờ! Vì thế giới điện toán ngày nay, nếu không nói đã trở thành phương tiện chuyển tải giáo lý Phật Đà một cách hữu hiệu.

Chẳng hạn, một vị Pháp sư có thể cùng một lúc, thuyết giảng bài pháp sống, gởi đến khắp thế giới từ Bắc Bán Cầu đến Nam Bán Cầu một cách nhanh chóng dễ dàng. Chỉ cần một thiết bị thật nhỏ máy Ipod bỏ lọt trong túi áo, Phật tử có thể mang theo vô số bài pháp của các vị Pháp Sư đi khắp thế giới, và muốn nghe lúc nào cũng được. Nhưng không chỉ âm thanh lời pháp, mà đầy đủ hình ảnh đạo tràng Pháp Sư cũng hiện ra tức khắc.

Nói thế nào đi nữa cũng không thể diễn tả, phương tiện hoằng pháp ngày nay, quả thật không thể tưởng tượng được. Thế thì hiện tượng vật chất văn minh, đã không thể ngăn chặn giáo lý giải thoát, mà còn trở thành phương tiện cụ thể thiết thực vậy.

Tuy nhiên pháp có nhiễm có tịnh, người học Phật trong thế giới văn minh khoa học này, không thể tránh được. Dù vậy, như đã thưa, xưa nay không khác, chỉ khác là tâm mỗi người phức tạp, tâm mỗi chúng sanh triển phược mà thôi.

Nếu chúng sanh nào đó, không muốn dùng nhu cầu phương tiện văn minh vật chất ngày nay để học Phật, thì nền văn minh vật chất sẽ chảy theo chiều hướng nhiễm, theo tánh ham cầu vật chất của mình. Và tánh ham cầu sẽ không dứt, nên tướng khổ sẽ hiện theo. Vì ai lại không

tham, mà tham không bao giờ thấy đủ.

Nếu chúng sanh nào đó, quan sát muốn dùng nhu cầu phương tiện văn minh vật chất ngày nay để học Phật, thì nền văn minh vật chất sẽ chảy theo chiều hướng tịnh, theo tánh ham tu giải thoát. Và tánh như vậy, nên tướng sẽ ít khổ, cho đến dứt khổ trong tương lai. Vì ai lại chẳng có tánh giác ngộ giải thoát “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”.

Hiện thời trên thế giới này, phương tiện học Phật bằng phương tiện điện toán, qua các trang mạng website chuyên về Phật học có đến hàng ngàn. Người ta chỉ cần một website cũng đã không đủ thời gian học hiểu, hà huống hàng ngàn website. Chúng tôi không biết, cũng không nghe ai thống kê xem thử, có bao nhiêu website Phật học trên thế giới. Nhưng có lẽ là số lượng website bằng ngôn ngữ Anh Mỹ là nhiều nhất.

Ở Úc này chỉ riêng ngôn ngữ Việt của chúng ta, đã có một số website Phật Giáo tương đối khá phong phú, đáng ca ngợi, như Website Quảng Đức www.quangduc.com, website www.BuddhaSasana.com, đã không những làm phương tiện dồi dào cho Phật tử tại Úc, mà còn gởi đến khắp năm châu thế giới. Và thử tìm hiểu chỉ một website Quảng Đức thôi, cũng quá dư tài liệu tham cứu, hay tìm hiểu vững chắc nền căn bản Phật học rồi.

Nói tóm lại Phật Giáo không bị hạn cuộc, không bị chướng duyên bất cứ một hiện tượng nào. Duy chỉ do nhân duyên, do phước báo của một quốc độ, của một chúng sanh nào đó không gặp mà thôi, chứ không có vấn đề: Không gian, hoàn cảnh, thời gian làm trở ngại. Hay cả đến không còn gì đi nữa, thì giáo lý giải thoát vẫn còn cái gọi là Chân Không, Diệu Hữu. Nghĩa là còn cái mà chúng sanh không hiểu, chứ giáo lý vẫn còn nguyên vẹn, nguyên vẹn trước cả Bồ Tát Sĩ Đạt Ta thành đạo.

Tóm lại chúng ta là những người đang học Phật, hay chưa học Phật, hay cả những người không bao giờ nghĩ mình học Phật, vẫn sẽ có một ngày chứng được chân lý giải thoát của Như Lai.

Xin được gởi lời tán thán công đức đến website www.quangduc.com như niềm tri ân một Phật sự điện toán, đã đóng góp vào việc hoằng truyền giáo lý Như Lai. Và không quên cầu nguyện, Phật sự tại Tu viện Quảng Đức viên thành, tất cả chúng sanh trong pháp giới đều sớm thành Phật đạo.

Nam Mô A Di Đà Phật

Viết từ Sydney ngày 26/07/2010

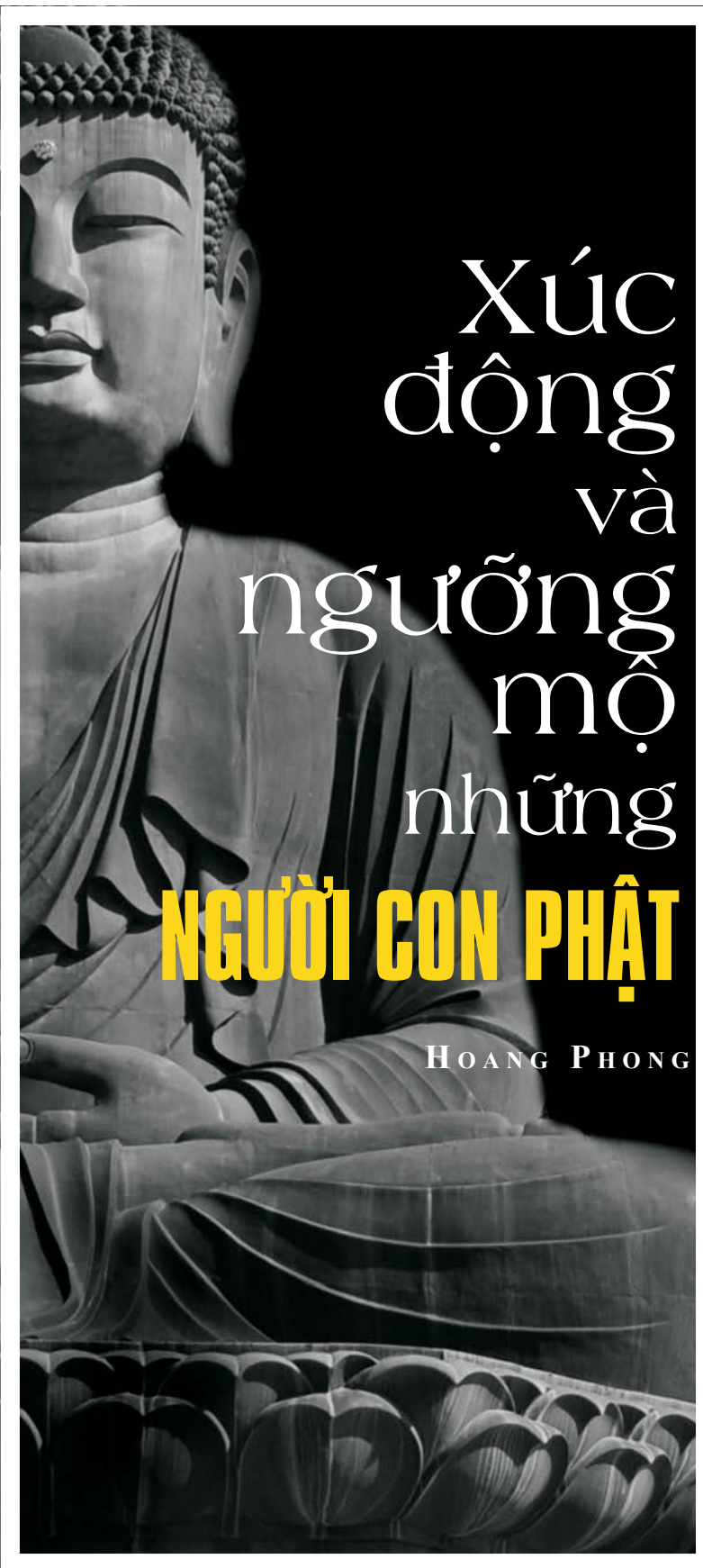
Suốt hơn 2.500 năm lịch sử, Phật giáo đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm. Tại Trung quốc, trong thời đại nhà Đường và giữa thời kỳ cực thịnh của Đạo Pháp, chỉ trong vòng ba năm từ năm 842 đến 845 và cũng chỉ vì chính sách thù ghét Phật giáo của Hoàng đế Võ Tồn mà 260.000 Tăng sĩ phải hoàn tục, 50.000 chùa chiền và kiến trúc thiêng liêng bị san bằng thành bình địa.

Tại Ấn Độ, mảnh đất khai sinh của Phật giáo, trong khoảng thời gian thật ngắn ngủi từ 1197 đến 1198, quân xâm lăng Hồi giáo đã san bằng hai Đại học Na-Lan-Đà và Vikramasila, hàng triệu kinh sách bị đốt sạch, Tăng sĩ bị giết hại. Lúc ấy đại học Na-Lan-Đà có 10.000 nhà Sư đang tu học và tại Đại học Vikramasila thì con số Tăng sĩ lại còn cao hơn nữa, lên đến 12.000 người, không biết có bao nhiêu vị đã chạy thoát được, nhưng người ta chỉ biết rằng trong vòng năm mươi năm sau đó thì Phật giáo sau hơn 1.500 năm phát triển đã hoàn toàn biến mất trên đất Ấn.

Tàn phá thì rất nhanh nhưng kiến thiết thì đòi hỏi nhiều thời gian và kiên nhẫn hơn. Nóng giận, hận thù và hung bạo giống như một ngọn lửa bùng lên thật hung hãn, trong khi đó tu tập, yêu thương và xây dựng cần phải có quyết tâm, cố gắng và nhẫn nhục.

Tại Tây Tạng, trước năm 1959 trên toàn xứ sở có 100.000 Tăng sĩ và 6.000 ngôi chùa, nhưng đến năm 1990 thì chỉ còn lại 400 nhà Sư và 30 ngôi chùa còn sót. Hàng chục ngàn nhà Sư phải lợi tuyết, vượt đèo để đến Ấn Độ tị nạn. Trong số họ có nhiều vị sau đó đã rời nước Ấn và đi xa hơn nữa để quảng bá Đạo Pháp khắp nơi trên thế giới. Thật vậy, tu tập không phải chỉ đơn giản tự biến cải lấy chính mình mà còn phải dồn tất cả nghị lực để thách đố với vô minh của người khác, và để thử thách với những khắc nghiệt của bối cảnh chung quanh.

Những biến cố lịch sử tại Trung Quốc, Ấn Độ và Tây Tạng sau đó dường như cũng đã lập lại trên đất nước chúng ta. Bắt đầu từ thập niên 1960 cho đến biến cố tháng tư 1975... Nếu có những người đã chấp tay và ngồi xuống trong lửa đỏ để đánh thức lòng người và để bảo vệ Phật Pháp trên quê hương thì cũng có những người âm thầm đem sinh mạng của mình



thách đố với biển cả và hiểm nguy để bảo vệ chính kiến và đem Phật Pháp đến những bến bờ xa xôi.

Vào ngày 16 tháng 2 năm 1986 Đại Đức Tâm Phương rời trại tỵ nạn Pulau Bidong để đến Sydney, Úc Châu. Ngày 20 tháng 6 năm 1990 tu viện Quảng Đức được xây dựng tại thành phố Melbourne, đúng 90 năm sau ngày lập quốc của Úc Đại Lợi.

Khởi đầu chỉ là một căn hộ chật hẹp gồm có ba gian phòng nhỏ trong một cư dân vùng Broadmeadows, cách thành phố Melbourne khoảng 30 phút lái xe.

Sáu năm sau, đúng vào ngày 20 tháng 6 năm 1996, Đại Đức Tâm Phương nhờ sự giúp sức của Phật tử địa phương đã tậu mãi được một ngôi trường tiểu học cũ kỹ trong một khu đất rộng 8.000 mét vuông thuộc vùng Fawkner, chỉ cách trung tâm Melbourne 19 cây số về phía Bắc. Thầy trò ra sức sửa sang ngôi trường tiểu học để tạo cho nó có chút hình dáng của một ngôi Chùa. Ngày 20 tháng 11 năm 1997 lễ khánh tạ và an vị Phật được tổ chức thật long trọng, chư Tôn Đức Giáo Phẩm và Phật tử trên toàn nước Úc và từ một số quốc gia khác đã đến tham dự thật đông đảo.

Ngày 5 tháng 4 năm 1998, Đại Đức Nguyên Tạng bào đệ của Đại Đức Tâm Phương được bảo lãnh đến định cư tại Úc với tư cách một nhà truyền giáo, và Đại Đức đã góp thêm một cánh tay thật đắc lực cho Tu viện. Hai tháng sau thì Gia đình Phật tử Quảng Đức được thành lập. Ngày 1 tháng 7 năm 1998, Đại Đức Nguyên Tạng được chính thức nhận làm thành viên của Hội đồng Giáo sĩ Tuyên úy (Healthcare Chaplaincy Council). Đại Đức Tâm Phương cũng là thành viên của tổ chức này kể từ năm 1991. Hội đồng Giáo sĩ là một tổ chức mang tính cách nhập thế, thường xuyên đứng ra tổ chức các cuộc viếng thăm và an ủi các bệnh nhân và tù nhân. Ngay từ năm 1990 Đại Đức Tâm Phương cũng đã được Bộ Tư pháp tiểu bang Victoria thừa nhận là Viên Chức Hòa Giải Công Lý (Justice of Peace) giữ chức vụ giúp đỡ người dân trong các vấn đề hành chính và tư pháp. Những chi tiết nêu ra trên đây đã chứng tỏ Tăng đoàn của Tu viện Quảng Đức đã hoàn toàn hội nhập và tham gia trực tiếp vào những sinh hoạt của xã hội Úc.

Ngày 15 tháng 5 năm 1999, Tu viện khai trương trang điện tử: www.quangduc.com, lấy tên Tu Viện Quảng Đức đặt cho trang nhà, và sau đó trang nhà Quảng Đức đã nhanh chóng trở thành một trong những trang điện tử về Phật giáo phong phú nhất hiện nay và đã chinh phục được số độc giả đáng kể, trung bình mỗi ngày có khoảng 2000 người vào xem trang nhà, ngay thời điểm này đã có hơn hai triệu người vào trang nhà Quảng Đức.

Ngày 10 tháng 12 năm 2000, Tu viện tổ chức lễ động thổ xây

dựng ngôi chính điện thay cho ngôi trường tiểu học trước kia. Vừa phải xây chùa, tu tập và đảm đương các sinh hoạt Phật sự thường nhật, nhưng Tăng đoàn vẫn cố gắng tổ chức các ngày lễ kỷ niệm như “Bông Hồng dâng Mẹ” (Nhân mùa Vu lan), lễ truy niệm các vị Đại Lão đã viên tịch như Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Đại Lão Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang... tổ chức các buổi thuyết giảng, các khóa An cư, ngày lễ Dâng y Kathina của Nam tông v.v...

Sau ba năm xây cất, Tu viện Quảng Đức đã được hoàn thành đúng như ước nguyện của Tăng đoàn và Phật tử. Đại lễ khánh thành được tổ chức thật trọng thể suốt trong ba ngày, từ ngày 10 đến 13 tháng 10 năm 2003. Nhân dịp này Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tổ chức một Đại Hội bất thường để suy tôn Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tử Tăng Thống Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, với sự tham dự của 134 chư Tôn Đức Tăng Ni và hơn 5.000 Phật tử đến từ khắp nơi trên đất Úc và từ một số quốc gia khác. Cũng nhân trong dịp lễ này, ngày chủ nhật 12-10 vào lúc 3 giờ chiều, một buổi tuyên thệ tập thể để nhập quốc tịch Úc của 100 Phật tử đã được diễn ra một cách thật long trọng và vui vẻ tại Tu viện trước sự chứng kiến của chính quyền Úc.

Từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 1 năm 2005, Tu viện Quảng Đức tổ chức Khóa học Phật Pháp Úc châu lần thứ 4. Ngoài ra tu viện còn tổ chức các chuyến hành hương ở Trung Quốc, Ấn Độ... Tăng đoàn và Phật tử Quảng Đức

không những biết quan tâm đến những sinh hoạt Phật sự nơi Tu viện của mình và của Giáo Hội tại Úc châu mà còn huy động mọi nỗ lực để giúp đỡ các nạn nhân trên quê hương, chẳng hạn như vụ sập cầu ở Cần Thơ, các nạn nhân bão lụt ở các tỉnh miền Trung và ngay cả những quốc gia nghèo lâm cảnh đói khổ bởi thiên tai (Miến Điện, Haiti...) Đồng thời đã từng kết hợp với Giáo Hội Phật Giáo Úc Châu để cứu trợ và cầu nguyện cho người dân Úc trong lần cháy rừng khủng khiếp vào đầu tháng 2 năm 2009, để tỏ lòng tri ân đối với đất nước đã cứu mang dân tộc mình. Đợt cứu trợ hỏa hoạn này tổng trị giá lên đến hàng trăm ngàn Úc Kim

Từ ngày 11 đến 19 tháng 10 năm 2008, Tu viện tổ chức cung nghinh Xá Lợi của chư Phật và chư Bồ tát và trong dịp này đã có khoảng 2.500 Phật tử trên đất Úc và các quốc gia Á châu khác thân hành đến Tu viện để chiêm bái.

Ngày 5 đến 20 tháng 12 năm 2009, Tu viện Quảng Đức cung nghinh Phật Ngọc và đã thu hút thật đông đảo Phật tử khắp nơi đến chiêm bái.

Thật ra trên đây chỉ là một phần nhỏ các sự kiện được trích ra từ tập “Nhật ký” của Tu viện Quảng Đức. Những sự kiện đó chứng tỏ một cách hùng hồn sự sinh hoạt của Tu viện thật đa dạng, tích cực và gồm cả hai khía cạnh nhập thế và xuất thế.

Khi lật lại những trang “nhật ký” trên đây chúng ta không khỏi xúc động và ngưỡng mộ những người đã hy sinh tất cả đời mình để phục vụ cho Đạo Pháp, giữ vững truyền thống tín ngưỡng của dân tộc và giúp đỡ những người đồng hương đang sinh sống trong một quốc gia xa lạ.

Sự hung bạo và hận thù có thể bùng lên trong nhất thời nhưng hậu quả gây ra thì rất quy mô và rộng lớn. Tu tập và xây dựng tuy có lâu dài và khó khăn hơn nhiều nhưng thật ra bước đầu cũng chỉ cần một đóm lửa từ bi trong tim và một tâm niệm tích cực trong tâm thức cũng đủ để tạo ra một hạt giống tốt, và thật ra thì cũng chính là nhờ vào những hạt giống như thế mà Đạo Pháp đã trường tồn qua không gian và thời gian. Vì thế dù đang ở trên quê hương hay bất cứ một nơi nào xa lạ trên hành tinh này thì chúng ta hãy cứ nhìn vào tấm gương của Tăng đoàn và Phật tử Quảng Đức để cùng nhau chung sức thắp lên ngọn đuốc của Đạo Pháp và để tạo ra một dịp may để ghi lại những dòng nhật ký đẹp nhất cho đời mình.

Viết tại Bures-sur-Yvette, Pháp Quốc 21.10.10



Nhật ký viên thành

Nguyễn Lượng - Nguyễn Văn Độ

Tôi sinh ra trong một gia đình theo tín ngưỡng Phật Giáo từ nhiều đời ở xứ Quảng Nam, nhờ công đức này của Tổ Tiên mà sau năm bảy mươi lăm, tám năm gian khổ trong các trại cải tạo ở miền cao nguyên Việt Bắc, những lúc bản thân gặp sự hiểm nguy và đối mặt với cái chết, tôi nhớ Phật, tưởng Phật và niệm Phật, nên đã vượt qua mọi chướng nạn trong đời sống. Ôn đức đó phải được kể đến Sư Phụ Bốn Sư của tôi là Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, người mà tôi có duyên may quy y với Ngài tại Chùa Báo Quốc, Huế vào đầu năm 1950, người đã luôn luôn nhắc nhở khi tôi lên đường nhập ngũ (SVSQTB / K12TĐ 1961).

Lời khuyên giáo tu tập của Ngài lúc đó tôi không quan tâm nhiều, vì lúc ấy trong tay tôi luôn có vũ khí và có quân lính dưới quyền, hơn nữa bốn phận người trai trong hoàn cảnh tổ quốc lâm nguy đâu sá gì sự nguy hiểm của bản thân, dù rằng trong người đã 3 lần bị trọng thương trong lúc giao chiến.

Từ sau tháng năm bảy mươi lăm, người dân miền Nam nói chung đã gánh chịu gian khổ cho một cuộc đổi đời. Riêng

những người tham dự trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, những người trong guồng máy Quốc Gia chịu nhiều đắng cay khổ cực hơn, lao động khổ sai và còn bị lưu đầy đến các trại cải tạo tại vùng rừng núi biên cương lạnh lẽo. Sự hiểm nguy luôn luôn đeo sát bên mình và chính đó là lúc con người mới giác ngộ, mới nghĩ đến tôn giáo của mình để mong cầu sự che chở, để nương tựa tìm một chút bình an cho tâm hồn, trong số đó có bản thân tôi.

Đến định cư tại Úc Đại Lợi tháng 6 năm 1984, vừa lo cho cuộc sống gia đình, vừa tham gia các sinh hoạt xã hội, thỉnh thoảng mới đi đến chùa lễ Phật, chùa nào cũng đến lạy Phật rồi về, đi cho có lệ chứ không quan tâm gì, cũng có những lúc tình nguyện làm công quả hay tham gia Phật sự chùa này hoặc chùa khác.

Vào mùa hè 1990 người chị của tôi cùng các bà bạn khác từ Nha Trang đến Úc để thăm thân nhân. Trong dịp này chị em mới gặp nhau và tôi đưa chị đi thăm Tu Viện Quảng Đức tại đường Bamburgh ở vùng Broadmeadows. Chùa được dựng lập theo kiểu “cải gia vi tự” từ một căn nhà 3 phòng do Thầy Thích Tâm Phương làm Trụ Trì, không gian chật hẹp, không có nơi đậu xe, chỉ đậu dọc theo đường lộ trước nhà dân chúng, dân vùng này đa số là di dân và không cùng tôn giáo với mình, nên chúng tôi nghe Thầy nói là chùa luôn gặp khó khăn trong mọi sinh hoạt. Thời điểm mà chị em tôi đến thăm chùa là gặp lúc trời mưa, đường vào chùa hẹp và trơn trượt nên phải cẩn thận kéo bị ngã té. Sau vườn, Thầy làm mái che thêm ra để có nơi Phật tử thọ trai, chỉ còn một mảnh đất trống rộng độ 2 chiếc chiếu mà Thầy dự tính sẽ an vị tượng Quán Thế Âm lộ thiên. Lúc này là lúc tôi và chị tôi động lòng cảm xúc và thương xót. Ngôi nhà quá chật hẹp, thương cảnh chùa quá nghèo nàn, thương Thầy quá đổi khó khăn trong sinh hoạt, tôi cùng đa số Phật tử đến đây đều có cảm nhận như vậy, trong số Phật tử của chùa có một vài đạo hữu thân quen ngày trước

như: Đạo hữu Long Quân, đạo hữu Nguyên Khang và đạo hữu Võ Đại Sinh.

Trên đường về chị tôi khuyên nên thường xuyên về công quả để giúp Thầy xây chùa. Tôi vàng dạ, nhưng nhìn lại mình chỉ là hạt cát nhỏ đâu có cơ nghiệp gì, bản thân và gia đình vẫn còn ở nhờ nhà chính phủ. Nhưng thấy Thầy hiền từ dễ kính mến mà bản thân tôi cũng đã vài lần thăm viếng Thầy khi Thầy còn làm Trụ Trì Chùa Quang Minh, ngôi chùa lúc đó cũng chỉ là một ngôi nhà nhỏ trên đường Morris, vùng Sunshine, nên theo lời khuyên của chị, tôi thường xuyên về Tu Viện Quảng Đức để lạy Phật và cùng làm công quả với Phật tử.

Tôi nhớ, vào đầu năm 1997 chính phủ của Thủ hiến Jeff Kennet ra lệnh bán một số trường tiểu học và đồn các trường học lại để không phí phạm cơ sở hạ tầng. Nhân lúc này Thầy Tâm Phương bàn tính mua một ngôi trường cũ, tại vùng Fawkner, Phật tử chúng tôi không ai có ý kiến bàn ra bàn vào gì cả cứ im lặng để Thầy tự lo liệu. Phật tử vừa mừng vừa lo: Nếu mua được thì có nơi rộng rãi thờ Phật trang nghiêm và sinh hoạt thoải mái; nhưng lo tiền đâu có đến gần nửa triệu đô để mua. Sau thời gian ngắn Thầy quyết định mua và chính phủ bằng lòng bán. Cả vợ chồng chúng tôi cũng vừa mừng vừa lo. Bà xã tôi nói: “Thầy Tâm Phương gan thiết, can đảm thiệt, trong tay Thầy không có một đồng và cũng không có tài sản thế chấp rửa mà Thầy có gan mua được.”

Mọi việc được tiến hành và Tu Viện Quảng Đức ở Broadmeadows đã được dời về nơi đây. Phòng khách của ngôi trường cũ được sửa sang để tạm thời làm chánh điện, và lễ An Vị Phật đã được cử hành vào ngày 20/11/1997.

Trong dịp này Thầy Trụ Trì Thích Tâm Phương có tâm sự với tôi: “Bác Nguyên Lương ơi! bác đã lớn tuổi rồi, bớt các công tác sinh hoạt ngoài xã hội để về đây chung lưng với các đạo hữu và cùng Thầy đồng cam cộng khổ để kiến tạo Đạo Tràng Tu Viện Quảng Đức. Thầy dự tính xây cất Chánh Điện thờ Phật, kinh phí dự trù khoảng một triệu đô”. Tôi vui vẻ nhận lời nhưng trong tôi hai lỗ tai của tôi nghe tiếng lùng bùng như đang lặn sâu dưới nước, mắt hoa lên, nhìn về phía trước là một khối tiền khổng lồ lấy đâu ra để mà xây dựng được. Thầy quyết tâm là phải tiến chứ không lùi, đó là bản tính của Thầy mà ai gần Thầy cũng biết. Thầy nói: “Ngày 10/12/2000 chùa mình sẽ cử hành lễ đặt đá”, vậy mà hôm tháng 11 vừa rồi, Thầy làm lễ tang cho bà ngoại của các cháu tại chánh điện mà không nghe Thầy nói gì cả, bây giờ nghe Thầy nói tôi mới giật mình. Chính thời gian này tôi thật lòng xấn 2 tay để cộng tác giúp Thầy, công việc gì tôi làm được thì tôi phát tâm làm ngay chứ không hề từ chối. Từ việc tổ chức gây quỹ xây dựng như cơm chay, buổi văn nghệ đều nhận bốn, năm xấp

vé để đạo bán, còn mang sổ vàng của Chùa đến gõ cửa từng nhà các mạnh thường quân.

Tôi nhớ rằng những công việc này thường gặp cảnh đắng cay và tủi thân. Có một lần tôi mang sổ vàng vào phòng mạch của một vị bác sĩ, khi đến nơi thì bác sĩ đã ra ngoài để ăn trưa, cô thư ký bảo tôi ngồi chờ nửa tiếng sau bác sĩ quay lại. Qua nửa tiếng, tôi chờ thêm 20 phút nữa vẫn không thấy bác sĩ trở về, tôi bèn đi và nói với cô thư ký 10 phút sẽ quay lại, nhờ cô viết một tấm giấy hẹn để ngay bàn bác sĩ cho tôi được gặp. Khi tôi trở lại thì cũng là lúc bác sĩ trở về phòng mạch, vị bác sĩ cho mời gọi một bệnh nhân vào khám bệnh, khi ông ấy trở ra để đưa bệnh nhân khác vào khám vậy mà ông không hề hỏi han gì đến tôi, tôi liền đứng dậy tới gặp ông đưa quyển sổ vàng và trình bày: “Thưa bác sĩ, tôi là Phật tử từ Tu Viện Quảng Đức”. mới nói đến đó vị bác sĩ đưa tay xua đuổi tôi và nói: “À tôi biết rồi, ông về đi, tôi sẽ gặp Thầy sau”. Thế là vị bác sĩ quay lưng bước vào phòng. Tôi ôm sổ đi ra khỏi phòng mạch với sự ngậm ngùi, bước vào xe thì bà xã tôi hỏi: “Việc gì xảy ra mà anh cảm thấy mọi mệt như vậy?”. Tôi kể lại câu chuyện phải chờ đợi mất cả tiếng đồng hồ mà còn bị ông bác sĩ xua đuổi như vậy đó. Nhà tôi nói: “Chấp nhất làm chi cho thêm phiền não, vì anh có xin cho cá nhân anh mô mà anh lo lắng. Cúng dường cho Chùa thì có phước, không cúng thì không có phước, đơn giản vậy thôi, ở Melbourne này còn nhiều mạnh thường quân khác mà, anh cố gắng gõ cửa vị khác, chứ đừng có nản lòng, bây giờ anh lấy lại bình thân để mà lái xe về chứ cố chấp mà lạng quạng lái xe nguy hiểm.”

Hằng tuần tôi vẫn đi lễ Phật như thường lệ nhưng mang trong lòng một sự tủi thân. Có một hôm sau khi làm lễ xong, tôi kể lại sự tủi thân của mình để trút bớt nỗi phiền lòng và cũng để chia sẻ với Thầy Trụ Trì. Nghe xong Thầy dạy rằng: “chúng sanh đa bệnh, Phật pháp đa môn, mình vì công việc Phật sự và xây dựng nên cố gắng nhẫn nhục để làm việc đạo, xin bác đừng nản lòng thất chí mà bỏ mất cơ hội để đóng góp cho Đạo Pháp và Dân Tộc, Thầy đã từng chịu nhiều đắng cay rồi và tất nhiên chưa hết đâu thưa bác, trong Luận Bảo Vương Tam Muội từng dạy rằng: Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng. Nên chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà cầu mong thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Thế tôn thực hiện tuệ giác Bồ đề ngay trong mọi sự trở ngại. Ương quật hành hung, Đề Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi, và sự phá hoại lại làm sự tác thành, hay sao? Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại ập đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào?”.

Nghe lời khai thị của Thầy mà lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng như trút hết bao nỗi lụy phiền. Vào đầu năm 2003, nhị vị Chánh Phó Trụ Trì lên chương trình lễ khánh thành sẽ tổ chức vào tháng 10 năm 2003. Giấy mời đến các quan khách chính phủ sẽ gửi trước 6 tháng cho chính khách tiện việc sắp xếp, phần tôi thì được giao phó lo mời phía cộng đồng người Việt và truyền thanh báo chí.

Suốt hơn 3 năm xây dựng sắp hoàn thành và tài chánh cũng khô cạn. Hội đồng thành phố đến xem và khuyến cáo là phải có hệ thống chữa lửa mới cấp giấy phép để khai trương. Thế là các đạo hữu cùng Thầy lo kiếm tiền để thực hiện hệ thống cứu hỏa này, lần thứ 2 Hội đồng thành phố đến xem xét để cấp giấy phép thì lại bị khuyến cáo thêm lần nữa là phải thực hiện chiếc thang máy cho người tàn tật lên Chánh Điện lễ Phật. Thời điểm này cả Thầy lẫn trò không ăn ngon ngủ yên được, đào đâu mà ra tiền nữa, Phật tử gần xa đã hết công sức tiền của đóng góp trong 3 năm nay rồi, đầu nỡ lòng mở lời kêu gọi nữa. Thầy trò bàn tính kêu gọi đến mạnh thường quân người Hoa. Thật là hiển nhiên khi gian truân thì có Phật độ. Chỉ mới gõ cửa một vị Phật tử người Hoa, Ông bà sẵn lòng cúng dường chiếc thang máy với phí tổn là 70 ngàn Úc kim để việc khánh thành chùa được tiến hành. Gia đình mạnh thường quân này chính là chủ nhân Happy Palace Reception ở vùng Pascovale.

Ngày 10, 11 và 12 tháng 10 năm 2003 đại lễ Khánh Thành được cử hành trọng thể. Chư Tôn Thiển Đức khắp thế giới đều về đây tham dự hơn 130 vị. Phật tử các nước xa gần và Phật tử địa phương Úc châu về tham dự suốt 3 ngày cũng trên 5000 người. Thầy trò mừng ra nước mắt, mọi công việc đều hoàn mãn, tổng kết chi tiêu cho 3 ngày đại lễ chỉ còn thiếu trên 10 ngàn Úc kim. Tôi và nhà tôi có bàn tính mừng thì mừng cho trót nên lúc đó chúng tôi cúng dường 10 ngàn Úc kim để bù vào chỗ thiếu hụt này.

Để mừng Đại lễ kỷ niệm 20 năm xây dựng ngôi Già Lam Quảng Đức, Phật tử xa gần, các ân nhân cùng Chư Tôn Đức đã cố tâm hoàn thành công trình xây cất Tăng xá cao 2 tầng và Bảo Tháp Tứ Ân cao 4 tầng để làm món quà dâng lên mừng Đại lễ kỷ niệm 20 năm góp phần xiển dương Đạo Pháp tại quê hương thứ hai này.

Nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát gia hộ cho tất cả những người con Phật luôn vững tâm Bồ Đề, kiên cường tiến bước trên đường Đạo, chúng con cũng cầu mong mọi Phật sự xây dựng của Tu Viện Quảng Đức sớm viên thành trong ước nguyện của cộng đồng Phật tử trong và ngoài quốc gia Úc Đại Lợi.

Melbourne, mùa Phật Đản lần thứ 2634



Đôi nét về Thầy Trụ Trì

QUẢNG HƯƠNG



Tôi vẫn thích thú và nhớ mãi cái thuở mới chân ướt chân ráo vào chùa sinh hoạt, nhận lãnh công việc “gõ đầu trẻ” cho đám học sinh trường Việt ngữ Bồ Đề của Tu Viện Quảng Đức do Thầy Tâm Phương thành lập. Để rồi từ đó, tôi đã trở thành một người đệ tử, một người con, người cháu, người chị, người em trong mái ấm đại gia đình Quảng Đức. Và rồi ngày theo ngày, tháng theo tháng nối tiếp nhau tôi lần lượt phát hiện ra những nét son, điểm xuyến về chân dung của Thầy Trụ trì Tu viện Quảng Đức mà ít ai tiếp xúc và nhìn qua Thầy mà có thể thấu được!

Nói không ngoa chút mô hết, ngày tôi đưa em tôi cùng vào chùa làm công quả, tôi đoán chắc Thầy lúc đó trong bụng cũng mừng thầm vì nghĩ mấy đứa ni do Cô Huệ Khiết dẫn vô chùa và là “mấy O xứ Huế”, thế nào công dung ngôn hạnh không giới lắm thì ít nhiều chi cũng đối đối! Ai dè

thiệt tội cho Thầy, ngoài việc phát hiện ra mấy đứa hần không biết mô tê chi hết chỉ trừ việc dạy học mà Thầy còn cứ phải thường nhẹ nhàng nhắc nhở (bị vì nếu nặng nề nhắc nhở mà căn cơ mấy đứa hần còn thấp rồi mấy đứa hần bỏ trốn thì làm răng), uốn nắn chúng tôi y chang mấy Mẹ xưa rủa đó: “Con, đừng chạy con, đi từ từ thôi coi chừng té”, “Nói nhỏ nhỏ thôi con, lớn tiếng quá”, “Làm nhẹ nhẹ thôi” và ... Thầy áp dụng đúng nghĩa “Dạy đệ tử từ thuở mới vô sân chùa”. Đến nỗi đứa con gái đầu lòng của tôi sau khi làm việc với Thầy cũng bảo rằng “Mẹ ơi Thầy Tâm Phương thích cái gì cũng từ từ và nhẹ nhàng hết đó Mẹ”. Tôi phải cười tán đồng trước mặt con tôi nhưng trong bụng thì ầm ức không kém vì Thầy quên đi ở cái xứ sở ni thì giờ đúng nghĩa là tiền bạc cho nên mọi người cứ hể buông cây chằm là cầm cây chèo liễn, làm chi cũng phải ba chân bốn cẳng mới kịp việc chứ mà cứ “Dung” theo kiểu mấy người xưa thì chỉ có dung dăng dung dẻ thôi chứ làm răng mà theo công kịp việc với người ta đây phải không bạch Thầy?



Thầy làm tôi nhớ đến Thầy Bốn sư tôi khi không hài lòng lúc chúng tôi thỉnh cầu chi thì Thầy hơi chau mày và cứ: “Răng???” hay “Rửa à???” nhưng giọng Thầy tôi lên xuống, luyến láy hết 3, 4 nốt nhạc mới xong từ ngữ ấy. Những lúc như rửa là tự tụi tôi phải tự động hiểu ý Thầy mình rồi lo mà xì-tốp đài phát thanh thao thao bất tuyệt và ý định đó đi. Đàng ni khi tôi mới vào Chùa một bữa nọ, Thầy dạy tôi làm điều chi đó nhưng tôi có ý kiến khác thì Thầy chỉ trả lời gọn lỏn “Tùy ý con” nhưng với sắc mặt thật bình thường, giọng nói cũng chẳng đổi tông làm tôi đây cứ ngỡ là Thầy bằng lòng rồi và cứ

rửa mà vô tư làm theo ý mình nhưng có ai ngờ sau ni mới được các Di, các Chị cho hay Thầy đã không bằng lòng và “hờn mát” rồi đó! Mô Phật khi nó tôi mới té ngựa, thì ra là rửa, hèn chi thấy Thầy không vui... Sau lần nó tôi đã rút kinh nghiệm nên luôn quan sát Thầy một cách cẩn thận từ giọng nói, điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt... nói chung là tôi tập trung cao độ để đoán biết là Thầy có hài lòng hay không? Và tôi hay nói đùa với mọi người là khi vào chùa công quả lâu năm tự nhiên ai cũng trở thành người đa tài “đa nghề” lúc mô không hay hết. Này hí, trước hết là phải trở thành một “nhà tâm lý

học” bởi vì phải nghiên cứu để hiểu ý Thầy mà làm cho đúng; phải là nhà “chiêm tinh gia” vì phải đoán trước coi Thầy sắp lên kế hoạch chi cho những buổi lễ sắp tới mà có sự chuẩn bị; “nhà nội trợ”, “nhà văn”, “nhà thơ”, “nhà xây dựng”, ... thậm chí cả “nhà lao công” nữa đó, bởi vì nhìn thấy Thầy, với sức khỏe không tốt mà lại hom hem đi rửa từng toilet, buồng tắm... trong chùa mà là chúng đệ tử thì làm răng đành đoạn không nhều ngao cùng Thầy hát bài “người tu quét chùa, dọn dẹp khắp nơi” đây! Và cứ rửa, cứ rửa mà tự mỗi Phật tử trong chùa khi làm việc cùng Thầy từ từ được hoàn thiện ngày mỗi ngày theo thời gian...

Nói thiệt, dân xứ Huế tôi có một chứng bệnh là đa phần đều hay nhập đề theo kiểu vòng vo, quanh co khúc khuỷu như địa hình xứ sở ấy rửa, đưa người nghe đi tham

quan sông Hương núi Ngự, cầu Tràng Tiền... cho đã rồi mới vô trực tiếp vấn đề nhưng khi vào Chùa Quảng Đức tôi lại thú vị khi phát hiện thì ra Thầy Trụ Trì cũng y chang rửa nghe. Có lẽ Thầy ngại ngừng vì chúng tôi còn lạ nước lạ cái nên khi mô Thầy cũng cho tụi tôi đi lòng vòng chóng cả mặt, tối tăm mặt mũi khi nó Thầy mới nói tới phần trọng tâm của vấn đề và cứ mỗi lần như rửa là tụi tôi chỉ bấm bụng cười thầm mà chuẩn bị tinh thần vì không biết ngày ni Thầy sẽ ban cho việc làm mới chi đây hay được nhận một vài lời đạo từ “bị rầy” hoặc “góp ý” vấn đề chi đó không biết nữa??? Mãi về sau, khi Thầy trò thân tình rồi

Thầy mới thôi.

Nhưng đặc biệt nhất là có mấy ai lên chùa làm Công quả mà “bị đuổi” về chùa hè? Thường tình thì Thầy trụ trì mô cũng mong mỗi chúng Phật tử ở lại chùa phụ thêm cho ra việc rửa mà chị em tôi đây chứng kiến rõ ràng “nói có sách mách có chứng” à nghe là bị Thầy “mời về” thường xuyên. Ngày mô mà Chị em tôi lên chùa tới trưa về thì thôi chứ hôm mô mà ở lại phụ cuốn chá giò với Di Bảy, chị Kim và mấy Di, mấy chị khác, hay phụ Cô Hạnh Nguyên, chị Thanh Phi nấu nướng... thì cứ như mình đã set alarm sẵn rửa đó, tới khoảng 3-4 giờ chiều thì bóng Thầy xuất hiện và kèm theo câu: “Thôi về, về được rồi” hay “QH-QT tới giờ về rồi, về lo cơm nước, lo con cái...” thế là ai cũng cười vì tụi tôi được Thầy chiếu cố mời về sớm nhất. Thật ra vì Thầy coi chúng tôi như con cháu trong gia đình, lo tụi tôi cứ ham ngồi đó mê mải bồn phước cho đủ sở hụi, mà đợi bồn cho đủ thì có nước đảm con nheo nhóc ở nhà bị “treo bao tử” thôi. Tụi tôi có thưa, tụi con lo hết ở nhà rồi mới lên chùa mà Thầy làm như cứ bán tín bán nghi hay rằng cho đến mãi sau ni Thầy có dịp đến nhà chúng tôi thăm, tận mắt nhìn thấy nề nếp sinh hoạt trong gia đình rồi khi nớ mới yên tâm để yên cho chị em tôi làm công quả. Tôi kể chuyện “khó tin nhưng có thiệt” ni cho chồng, con tôi nghe khiến cả nhà ai cũng cười!

Điều mà Thầy vẫn làm cho tôi thật cảm động là luôn luôn mang trong mình một suy nghĩ “tự ti” cứ cho rằng mình thuyết pháp không hay, không giỏi như những vị khác và rất ngại ngừng giảng Pháp nhiều trước Phật tử nhưng Thầy mô có biết rằng có những lúc chúng ta nghe cả một buổi pháp nhiều tiếng đồng hồ để rồi chẳng vun đắp thêm cho bản thân một chút tư lương chi trong hành trang tu học của mình cả. Trái lại, Thầy giảng rất ít ỏi, vài ba chữ, dăm ba câu nhưng lời ý của Thầy thật thâm thúy, sâu sắc mà đã bao lần khiến tôi đây chột dạ, hổ thẹn với lòng vì





Thầy đã nói trúng ngay chóc “tim đen” của mình hay Thầy như đang đi guốc trong bụng mình rửa đó và bản thân cứ nhớ mãi câu nói “bất tử” đó để tự động lo tu sửa cho “tim đỏ” trở lại không thôi thì làm rằng mà sống đây phải không bạch Thầy???

Tôi có được cơ may là sống trong chùa ở Huế nhiều lần, dăm ba ngày, một tuần, nửa tháng, cả tháng... cho nên tôi ít nhiều chi cũng có chút am hiểu về nếp sinh hoạt của quý Diệu, Chú, Thầy... từ nửa đêm canh ba cho tới giờ đi ngủ..... Hồi còn là Diệu hay một Chú Tiểu thì ai cũng phải trải qua giai đoạn học nấu ăn, lo bếp núc cho nên chuyện nấu nướng là lẽ thường tình nhưng khi đã là một Đại Đức trở lên thì

hiếm khi còn vô bếp lắm. Nhưng phải nhìn nhận quý Thầy, Cô ở xứ Úc này rất tội, mọi công việc từ đầu chí cuối, từ bên trong ra tới bên ngoài hầu như phải trực tiếp kham hết vì thật sự Phật tử chỉ đến chùa làm công quả cuối tuần hay những lúc có lễ lộc chi thôi. Nhưng Thầy đây đã là một vị Thượng Tọa Trụ Trì nhưng chẳng nề hà xuống bếp nấu ăn, dạy cho chúng tôi nấu nướng, cách thức làm thức ăn thậm chí còn nấu bát canh, miếng cơm cho hàng Phật tử chúng tôi ăn nữa... Tôi cứ nhớ mãi miếng canh bí đỏ của Thầy, nói không nịnh mô nghe mà phải thú thiệt là Thầy nấu ăn ngon hơn tôi từng nghe đồn và tưởng tượng, tôi chưa hề được húp một chén canh bí đỏ mô mà thanh tao như rửa!

Ngoài là một người thích và biết thưởng thức âm nhạc, Thầy còn có một giọng ca truyền cảm không thua ai mô nhưng cứ hễ bước lên sân khấu sau khi phát biểu xong, Thầy muốn hát tặng cho các Phật tử một bài là mười lần như một cú “Mẹ, mẹ là dòng suối ngọt ngào...” hoặc “Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...” Hát được chừng khoảng dăm ba câu là nghẹn ngào muốn khóc và tự động stop automatically. Tôi nghĩ mấy ông tác giả những bài hát ni mà thường ngồi thưởng thức nghe Thầy hát, chắc có ngày bị đau tim vì đợi hoài đợi mãi không biết đợi tới lúc mô Thầy mới chuyển tải tới khán thính giả trọn vẹn hết cả bài đây? Thôi thì hãy để “ngày ấy lụi tàn” đi hí? Và rồi tôi phát hiện ra Thầy tuy với gương mặt lạnh lạnh của xứ sương mù và dáng vẻ nghiêm nghị rửa đó nhưng con người Thầy rất giàu tình cảm, thường hay quan tâm, chia sẻ với từng người Phật tử, nhất là vô cùng “ước ắt” với Mẹ già ở quê nhà. Và cho dù Chùa có đang trong hoàn cảnh túng thiếu đi nữa, tôi không biết lúc đó Thầy có thất lưng buộc bụng Thầy không, nhưng điều rõ như ban ngày mà ai ai cũng thấy là Thầy khi mô cũng rất chu đáo, ân cần lo từng bữa ăn, chỗ ở... cho quý Ôn, quý Thầy, quý Cô thậm chí cả hàng Phật tử có dịp tới chùa tu học, dự lễ hay thăm viếng.

Thầy thường hay nói với chúng tôi “Thánh nhân còn có khi nhầm, ngựa bốn chân còn vấp;” mà Thầy cũng là người bằng xương bằng thịt cho nên cũng không làm chi mà không có khiếm

khuyết nhưng điểm nổi bật là hình như Thầy có bà con dòng họ, dây mơ rễ má chi với Ông “Trương Phi” bên Tàu hay rằng mà khi tôi vào chùa là được mọi người kể rất nhiều huyền thoại về đức tính nóng đến toát mồ hôi hột ni của Thầy, rồi dặn dò phải cẩn thận khi Thầy đang làm việc mệt nhọc, lúc nó phải lo chào Thầy từ xa rồi hô biến liền chú cú đứng xó rổ ở đó thì chút xíu nữa “nước mắt đầm đìa” thì đừng có than à nghe. Có lẽ trăm nghe không bằng một thấy, để rồi một hôm khi bất ngờ tôi thấy Thầy bình thường im lìm không nói nhưng khi lên cơn nóng khiến bản thân tôi cũng thất kinh hồn vía; còn các đệ tử khác thì lật đật hốt ha hốt hải lo chạy đi nấu nướng thêm gấp bị vì thiếu thức ăn dọn cho khách đến tham quan chùa... Nhưng tôi hiểu nguyên nhân Thầy lên cơn nóng suy cho cùng cũng với mục đích là muốn công việc Phật sự được hoàn hảo hơn mà thôi. Những điều mà tôi nhận chân được ở Thầy là một vị Thầy thật đáng thương kính là bởi vì sau khi la rầy đám đệ tử của mình thì người buồn nhiều hơn, trần trở nhiều hơn, bức rức hơn lại chính là Thầy cho dù là điều la rầy ấy là đúng, là muốn đệ tử của mình làm việc hoàn hảo hơn, chu đáo hơn, cẩn thận hơn hay cho dù điều la rầy đó có hơi oan cho đệ tử mình... Để rồi sau khi cơn nóng, Thầy luôn tìm đến chúng đệ tử để an ủi và nói lên lời xin lỗi với chúng đệ tử, đó là điều mà rất khó có ở một vị Thầy. Ai cũng thường biện bạch, chống chế cho những cơn thịnh nộ của mình nhưng dễ mấy ai có lỗi mà biết nhận lỗi nhất là một khi mình đang ở một vị trí như Thầy?

Chúng đệ tử trong Chùa khi nói tới Thầy là luôn luôn nhớ tới cụm từ “giỏi con, giỏi con” nghìn năm vẫn một của Thầy trả lời khi gặp đám đệ tử chúng tôi chào Thầy. Đến nỗi khiến cho Di Nguyên Như, trưởng tử của Thầy ở gần Thầy riết rồi cũng nhập tâm luôn, cho nên khi Di nhờ chúng tôi làm điều chi Di cũng mở miệng khen y chang Thầy rửa đó khiến chúng tôi phì cười, đúng là “gần đèn hèn chi mà sáng”, và cũng có lẽ nhờ lời khen ngộ ngộ đó mà chúng đệ tử làm việc không

biết mệt và phải ráng cố gắng làm cho giỏi thiệt để khỏi thẹn lòng khi nhận lời khen đó từ Thầy.

Có lẽ điều mà ai ai cũng phải nhìn nhận là khi Thầy tổ chức một lễ lộc, một công việc Phật sự chi thì cho dù khó khăn mấy rồi cũng xuôi xuống mát mái, mọi việc đều trôi chảy và hoàn tất một cách tốt đẹp nhất mà toàn thể đại gia đình Quảng Đức có thể có được. Chính chú Long Quân, chủ nhiệm báo Nhân Quyền cũng bảo với chúng tôi là vì nhờ Thầy trụ trì có cái “tâm” cho nên mọi chuyện đều có Chư Phật phù hộ độ trì cho hoàn thành tốt đẹp. Thật sự điều đó có lẽ đúng như tên pháp danh “Tâm Phương” của Thầy vậy!

Tất cả, tất cả... những điều hiện hữu ở Thầy trụ trì khiến cho các đệ tử của Thầy mặc dù đôi lúc vừa làm vừa nước mắt ngấn, nước mắt dài... nhưng luôn ngồi lắng lòng để rồi càng ngày càng thương kính Thầy nhiều hơn, hiểu Thầy nhiều hơn nữa ... Tôi biết chắc trong tâm khảm mỗi đệ tử của Thầy đều đã có câu trả lời xác đáng cho nên rờn rã 20 năm, một phần ba đời người trôi qua rồi mà các Bác, các Dì, các Anh chị em trong chùa vẫn một lòng một dạ gắn bó cùng Thầy, hỗ trợ Thầy trong mọi công việc Phật sự rất miệt mài. Tất cả chẳng hề quản ngại khó khăn từ vật chất cho đến công sức để cùng Thầy trên vạn nẻo đường vất vả, gian truân hình thành một ngôi Chùa, một Tăng Xá, một Bảo Tháp Tứ Ân, trong mọi công việc từ thiện hay các công việc Phật sự khác nữa.

Để mô tả cho trọn vẹn bức tranh về Thầy trụ trì thì với một đệ tử mới vào chùa như con đây thì chịu thua nhưng con cũng hy vọng là qua đôi dòng mộc mạc này, những điều mà con cảm nhận được trong những ngày tháng đến chùa lạy Phật, tu học và làm công quả, sẽ giúp mọi người hiểu thêm về những phẩm hạnh cao quý của một vị Tỳ Kheo, vị Trưởng Tử của Như Lai, một vị khai sơn Tu Viện Quảng Đức tại thành phố Melbourne, nơi mà hàng đệ tử chúng con đang nương tựa tu học.

Melbourne, Mùa An Cư Kiết Đông 2010

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ QUẢNG ĐỨC

PHẠM THANH HÙNG



Liên Đoàn Trưởng nhận Cờ GDPT Quảng Đức trong Lễ ra mắt GDPT Quảng Đức 14-6-1998



Vào khoảng giữa năm 1996, Thượng Tọa Thích Tâm Phương may mắn mua được ngôi trường tiểu học tại vùng Fawkner dưới thời của chính phủ Kennet, và Chùa Quảng Đức ở Broadmeadows được chính thức dời về nơi đây để thành lập và xây dựng lên một ngôi chùa trang nghiêm và thanh tịnh của Phật Giáo Việt Nam. Và cũng chính nơi đây chúng tôi có dịp về làm công quả cùng với Thượng Tọa. Sau nhiều tháng làm công quả ở đây Thầy trò chúng tôi tâm sự với nhau làm thế nào để thúc đẩy phong trào tu học cho giới trẻ ở xứ Tây phương này.

Với sự đồng ý của Thầy, tôi vận động gọi mời quý anh chị Cựu Huỳnh trưởng, Cựu Đoàn Sinh. Đến tháng 11 năm 1997 khi đã đủ duyên chúng tôi được quý Thầy hoan hỷ ủng hộ cho thành lập đoàn thể gia đình Phật tử mang danh của một vị Bồ Tát ở thế kỷ 20. Và ngày 23 tháng 11 năm 1997 Gia Đình Phật Tử Quảng Đức chính thức thành lập.



Dưới đây là những anh chị có công đóng góp vào thời gian đầu mới thành lập:

1. HTr. Thục Hà_Nguyễn Chí Sơn - Gia Trưởng
2. HTr. Nguyễn Dũng_Phạm Thanh Hùng - Liên Đoàn Trưởng
3. HTr. Nguyễn Bảo_Nguyễn Văn Nước - Liên Đoàn Phó
4. HTr. Chúc Phụng_Hồ Trường Chinh - Liên Đoàn Phó
5. HTr. Diệu Nghiêm_Trần Thủy Tiên - Thư Ký
6. HTr. Nguyễn Giác_Đặng Minh Chung - Thủ Quỹ
7. HTr. Minh Tâm_Thiếu Đức - Đoàn Trưởng Oanh Vũ Nam
8. HTr. Minh Chính_Nguyễn Thanh Bình - Đoàn Trưởng Oanh Vũ Nam
9. HTr. Giác Hoa_Nguyễn Thu Thủy - Đoàn Trưởng thiếu Nữ
10. HTr. Chúc Thiên_Nguyễn Thu Nguyệt - Đoàn Trưởng Oanh Vũ Nữ
11. HTr. Nguyễn Nhựt_Minh Trần Kim Ánh - Thủ Quỹ

12. HTr. Giác Tâm_Lê Quang Trung - Liên Đoàn Trưởng
13. HTr. Trí Chánh_Lê Đình Tài - Đoàn Trưởng Oanh Vũ
14. HTr. Chúc Trần_Lê Hồng Phong
15. HTr. Lê Hồng Phước
16. HTr. Như Thảo_Nguyễn Thị Phương - Thủ Quỹ

Thật vậy đúng như người xưa thường nói vạn sự khởi đầu nan, trăm việc trăm khó. Nhưng duyên lành đã đến cho chúng tôi, với sự thương yêu đùm bọc của Thượng Tọa Trụ Trì và cũng nhờ hồng ân Tam Bảo luôn gia hộ cho anh chị em chúng tôi có đầy đủ nghị lực và kiên trì giữ vững lý tưởng của người Phật Tử Áo Lam để tiếp tục tu học và sinh hoạt cho đến ngày hôm nay.

Mặc dù trong suốt 13 năm sinh hoạt có khi cũng vì chương duyên nghịch cảnh, cho nên có đôi khi chúng tôi tưởng rằng sẽ không còn tiếp tục để sinh hoạt được nữa. Nhiều lúc chúng tôi hồi tưởng lại giai đoạn đầu mới thành lập, những tuần lễ đầu tiên của Gia Đình thật là cảm động. Tất cả anh chị đến với các em bằng một tấm lòng yêu thương





điều đặc biệt vì đa số các em là đoàn sinh mới. Vào những giờ sinh hoạt của gia đình các em được truyền đạt Phật Pháp, những kiến thức phổ thông trong đời sống. Các anh chị Huynh trưởng cũng không quên giáo dục đạo đức cho các em. Bên cạnh những học hỏi các em còn đóng góp tham gia công tác Phật sự với chùa trong những ngày Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Trung Thu và cơm chay gây quỹ. Qua những dịp ấy các em đã được làm quen với chiếc áo dài Việt Nam, áo tứ thân, áo bà ba và văn hóa Việt Nam.

Trải dài suốt 13 năm qua, những buồn vui trong sinh hoạt, có thời gian gia đình tổng số trên dưới 100 em, có lúc xuống chỉ còn một vài huynh trưởng và đoàn sinh, nhưng



chúng tôi cũng rất cố gắng giữ lấy để có thể tồn tại đến ngày hôm nay. Cho đến hôm nay con số chính thức của gia đình vào khoảng 25-30 em mỗi tuần. Trong suốt 13 năm qua sinh hoạt gắn bó bên nhau, anh bên em, em bên chị. Và cũng nhờ sự thương yêu đùm bọc của Thượng Tọa Trụ Trì, Thượng Tọa Phó Trụ Trì, cũng như quý cô bác trong ban bảo trợ, và ban trai soạn của chùa hằng thương yêu và giúp đỡ, nhờ vậy mà anh em chúng tôi có tinh thần phục vụ sinh hoạt cho đến ngày hôm nay.

Hiện nay Gia Đình Quảng Đức đang sinh hoạt hàng tuần vào lúc 10h30 sáng ngày Chủ Nhật với các anh chị em huynh trưởng

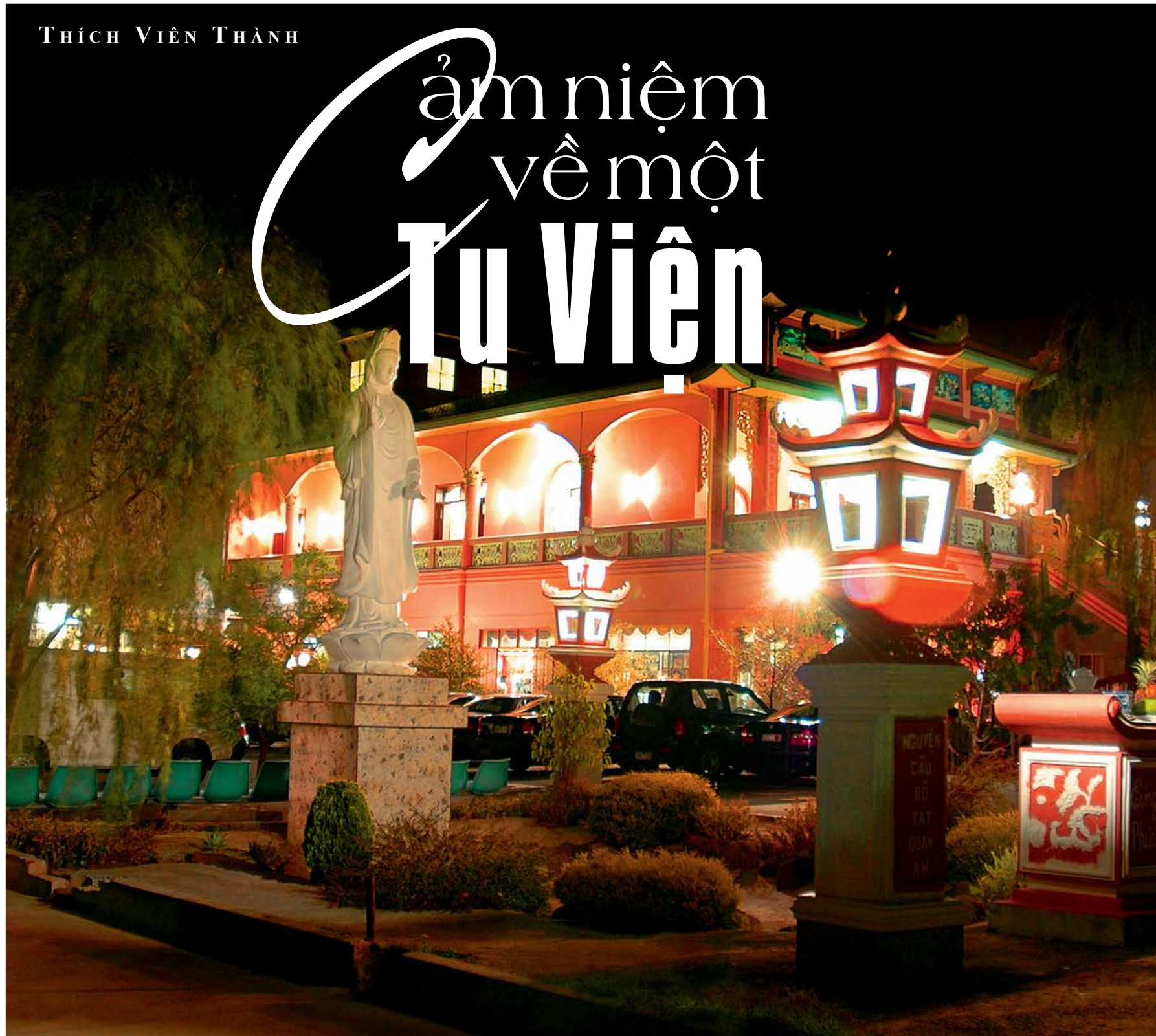
1. HTr. Nguyễn Dũng_Phạm Thanh Hùng - Gia Trưởng
2. HTr. Giác Tâm_Lê Quang Trung - Liên Đoàn Trưởng
3. HTr. Minh Chính_Nguyễn Thanh Bình - Liên Đoàn Phó & Đoàn Trưởng Thiếu Nam
4. HTr. Trí Chánh_Lê Đình Tài - Đoàn Trưởng Oanh Vũ
5. HTr. Như Thảo_Nguyễn Thị Phương - Thủ Quỹ & Đoàn Trưởng Thanh Nữ
6. HTr. Đặt Cách Quảng Nguyên_Tạ Thùy Trinh - Thư Ký & Đoàn Trưởng Thiếu Nữ
7. HTr. Đặt Cách Nguyên Tín_Phạm Trường Hải - Đoàn Trưởng Thiếu Nam
8. HTr. Đặt Cách Tuệ Hoàng_Trần Đức Huy - Đoàn Trưởng Thanh Nam

Về nội dung sinh hoạt hàng tuần là Phật Pháp, chuyên môn và văn mỹ nghệ. Chúng tôi nguyện luôn tinh tấn để khắc phục duy trì tu học và sinh hoạt, giữ vững lý tưởng của người Phật Tử Áo Lam. Và chúng tôi xin luôn nguyện cầu hồng ân Tam Bảo thường gia hộ cho quý vị sức khỏe được dồi dào, và ủng hộ cho chúng tôi trên bước đường tu học và phát triển tổ chức ngày càng vững mạnh.

Nam Mô Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.
Thay mặt Ban Liên Đoàn
Huynh Trưởng Nguyễn Dũng

THÍCH VIÊN THÀNH

Chăm niệm về một Tu Viện



Nhờ mang tên một vị Bồ Tát của Việt Nam trong thời hiện đại, Người đã có đủ đạo lực tự đốt mình để soi sáng nẻo vô minh, hầu cứu nguy Phật Giáo Việt Nam thoát khỏi cơn Pháp nạn, bởi chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm. Tu viện Quảng Đức tại Melbourne đã nổi tiếng qua lễ Khánh thành và đặc biệt là lễ suy tôn Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN vào năm 2003.

Sau đó còn gánh vác những trọng trách cho GHPGVNTNHN UDL TTL. Vào năm 2004 Tu Viện cũng đã liên tục tổ chức Khóa An Cư lần thứ năm và Khóa Tu Học Phật Pháp lần thứ tư (2004) và thứ bảy (2007) được nhiều thành công mỹ mãn. Qua những đóng góp và thành tựu ấy, Viên Thành cũng đã được hân hạnh có mặt tham dự được nhiều lần, và cũng đã để lại trong tâm khảm nhiều điều đáng trân trọng.

Một vị Trụ Trì xả thân vì tương lai Đạo Pháp, tu tập nghiêm minh qua việc trì tụng Thần Chú Đại Bi đã cảm ứng đến Chư Phật, Bồ Tát để có sự gia trì cho việc xây dựng Tu Viện được hoàn mãn tốt đẹp. Sau đó mặc dầu bị bệnh nan y, nhưng cũng quên thân mình để chuyên lo tu tập và xây dựng liên tiếp những công trình cho Đạo: Tháp Tứ Ân, Tăng Xá được mọc lên, giúp cho Giáo Hội và Chư Tăng có yên nơi tu học, và nhất là Tháp Tứ Ân đã giúp cho Xá Lợi Phật, Bồ Tát có nơi cao quý để tôn thờ cho Phật Tử khắp nơi chiêm bái và những hương linh có được nơi trang trọng để Trí Linh và Trí Cốt mà ẩm cúng nghe Kinh siêu thoát, cho những gia đình có người vãng sanh được có nơi gọi gắm phần tâm linh và có nhiều cơ hội để về chùa nghe kinh, tu tập, nhất là vào những buổi chiều, tối, sau giờ nghỉ việc, sẽ có thời gian thanh thoi để an lòng mà đến chùa, vừa có dịp lễ Phật, vừa đốt nhang cầu nguyện cho người thân, vừa có cơ hội tu học, gieo duyên với Tam bảo, không phải lo lắng khi phải ra nghĩa địa để thắp nhang cho người thân khi chiều tối thì thật là một điều đáng lạnh xương sống! Một mặt lo xây dựng nhưng cũng không quên nhiệm vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cho Giáo Hội, Thượng Tọa Thích Tâm Phương cũng đã hăng say

trong công việc vận động tạo quỹ, giúp đỡ những nạn nhân bị sóng thần, động đất ở khắp nơi và nhất là đến tận nơi, trao tận tay những món quà cho những nạn nhân bị bão lụt, sập cầu tại Việt Nam, từ đó hình như Thượng Tọa cũng đã quên đi bệnh tật, để có đầy đủ sức khỏe mà thực hành các Phật sự.

Một vị Phó Trụ Trì vừa lo công việc Chùa vừa quản lý, xây dựng trang nhà Quảng Đức mang tin tức và Phật Pháp đến với muôn nhà, vừa đi học để hoàn thành chương trình Đại học, nhưng cũng luôn có mặt bất kỳ khóa hội họp hay tu tập nào của Giáo Hội, để kịp thời đưa lên mạng những hình ảnh sinh hoạt của Giáo Hội cho mọi người cùng biết, và nhất là luôn lưu lại kỷ niệm qua những Kỷ Yếu trong từng kỳ sinh hoạt. Không những hoàn thành những Phật sự tại địa phương Úc Châu, mà còn tham gia hoằng pháp tại Châu Mỹ và mở các cuộc Hành Hương về xứ Phật, đất Tổ và các nước Phật Giáo cho đồng hương Phật tử khắp năm châu có cơ hội chiêm bái và gieo duyên với Tam bảo. Đó là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng Phó Tổng Thư Ký kiêm Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTNHN UDL TTL nhiệm kỳ 2007 - 2011.

Một Sư Cô Trụ sự, Thích Nữ Hạnh Nguyên (Viên Tâm) mặc dù đã lớn tuổi nhưng cũng phục vụ hết mình, vừa lo công việc đem no ấm hằng ngày lại cho hội chúng trong chùa, vừa lo quán xuyến những buổi Cơm chay gây quỹ để trang trải nợ nần trong việc xây dựng chùa và tiếp tục tạo quỹ để xây dựng các công trình khác. Tuy vậy vẫn dành thời gian để thực hiện các công tác TTXH cá nhân tại Việt Nam mỗi khi có dịp về thăm quê hương. Và cũng không quên về vấn an Sư Phụ (Hòa Thượng Hội Chủ tại Nam Úc) mỗi khi Tết về hay những ngày có hội tại chùa Pháp Hoa.

Một Tu viện rộng lớn, với nhiều hạng mục công trình, vừa lo xây dựng vừa đảm trách thành công những tổ chức tu học cho Giáo Hội, nhưng chỉ có ba người đảm nhiệm, thì thật là đáng trân trọng. Nay ghi lại những dòng này và gởi bài viết: "Những điều cần suy nghĩ để định hướng cho việc Tu tập và hoằng pháp lợi sanh" để cảm niệm công đức, cũng vừa đóng góp một chút gì vào Kỷ Niệm 20 năm thành lập Tu viện Quảng Đức.

Adelaide, Mùa Phật Đản 2634 - 2010

Quảng Đức Đạo Ca

dòng nhạc dành cho ĐẠO PHÁP

QUẢNG TỊNH KIM PHƯƠNG



Cái “nghiệp dĩ” ca hát cho đời thêm vui của QT và nhiều Phật tử đã trở lại khi vào sinh hoạt tại Tu Viện Quảng Đức (TVQĐ). Một ngày nọ được các chị em trong bàn khuyến khích lên hát giúp vui trong buổi cơm chay gây quỹ của TVQĐ vào đầu năm 2006, QT đã đánh liều lên hát. QT nhớ mình đã chọn hát Karaoke bài ‘Lòng Mẹ’ vì cũng hơi bất ngờ, không thuộc bài hát nào cả và chọn bài này có vẻ hợp với không khí của chốn già lam. QT chắc là lúc đó nhớ Ba Mẹ mình ở quê nhà lắm hoặc vì mình hay xúc động khi hát những bài về Ba Mẹ như thế này nên đã đặt hết hồn mình vào bài hát... không biết hát hay, dở thế nào, nhưng kết quả là phó nhóm Thiện Hưng đã cho ra vài tấm hình trông rất là funny và ‘đầy cảm xúc’!!!

Vào một ngày cuối tháng mười một năm 2007, Thầy trụ trì Tâm Phương đã chia sẻ với QT ý định từ lâu của Thầy là muốn thành lập Quảng Đức Đạo Ca (QĐĐC) và muốn có Ban Đạo ca để chuẩn bị cho buổi Lễ Khai Mạc Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ 7 do Thầy làm Trưởng Ban Tổ Chức. Thế là, QĐĐC được hình thành gấp rút để kịp chuẩn bị cho Khóa Tu Học diễn ra vào thời gian từ 3-7/1/2008 tại Kyneton, Victoria.



Không phân biệt tuổi tác, các anh chị em đã đến với nhau với tấm lòng yêu âm nhạc và cũng muốn đem lời ca tiếng hát của mình phụng sự cho Đạo Pháp. Buổi sơ khai ban đầu với sự tham gia của các 'ca sĩ cây nhà lá vườn' như chị Tịnh Châu, chị Nguyên Từ, chị Long Tâm, chị Như Huyền, chị Nguyên Hỷ, chị Quảng Hương, Thục Đức Giác Trí, Mỹ Hạnh Nguyên Nhật Khánh, Khánh Thư Quảng Tâm, Khánh Gia Quảng Hạnh, Hải Quảng Phước, Huệ Tâm Hương, Gia Thịnh Quảng Tuệ Minh, Gia Hoàng Quảng Tuệ Kim, Thảo My, Phương Uyên, Nguyên Nhật Tín, Nguyên Nhật Huyền, Thiện Hưng, Minh Chính và Quảng Tịnh. QT có thưa với Thầy trụ trì rằng: "Con thì rành nhạc đời, nhạc Đạo thì con không biết bài nào", thế là sau khi QT được thọ giáo với Thầy Tâm Phương và Thầy Nguyên Tạng, nhóm đã gấp rút chuẩn bị tập dợt ba bài cho buổi Lễ Khai Mạc: Quốc Ca Phật Giáo, Trầm Hương Đốt và Kính Mến Thầy. Sau một thời gian ngắn tập dợt đầy hào hứng và cũng rất hồi hộp vì nhiều thành viên mới hát nhạc Đạo lần đầu cũng như chưa quen hát theo với nhạc hòa âm sẵn nên cứ bị trật nhịp mãi trong lúc tập dợt; rồi có vài sự cố nhỏ vào phút chót (chị Quảng Hương ngày hôm Khai Mạc bị 'sự cố' nên đã không góp mặt được, nếu quý vị muốn biết kỷ niệm 'đau buồn' nhưng cũng đầy ấn tượng khó quên của chị thì có thể liên lạc trực tiếp; và Gia Hoàng bị cô Phương bỏ sót bộ áo dài của con ở nhà nên cũng không góp mặt được, sorry Gia Hoàng). Sáng hôm Khai mạc Khóa Tu Kỳ 7 QĐĐC đã hát rất là suôn sẻ và đã được Quý Thầy Cô và Phật tử ngợi khen và tán thán. QT nhớ là sau buổi Lễ, chị em vui mừng trò chuyện như trút được gánh nặng ngàn cân, hát mà bị bể đĩa là nỗi lo của nhiều thành viên không chuyên như chúng tôi.

Với phương châm "Hát hay không bằng hay hát", các thành viên thuộc nhiều 'thế hệ' (các em mười mấy tuổi cũng có, các anh chị em hai mấy, ba mấy, bốn mấy và thậm chí năm mấy tuổi cũng có) đã đến với nhau với tâm hồn yêu ca hát. Nhóm đã được sự cổ vũ của Thầy Tâm Phương và sự hỗ trợ rất nhiệt tình về phần hòa âm nhạc nền organ và dàn tranh của chị Bích Nghiệm Diệu Trân cũng như phần đệm đàn guitar của anh Ngọc Quân. Mỗi thành viên QĐĐC dù rất bận rộn, người đi làm, kẻ



đi học nhưng cũng tranh thủ tập dợt và cố gắng góp mặt trong các dịp lễ lạc của Tu Viện như: Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan, Lễ Đón Giao Thừa, các buổi gây quỹ xây dựng Bảo Tháp Tú Ân và Tăng Xá, Đại Lễ cầu siêu, v. v. . . Cho đến bây giờ, có lẽ kỷ niệm khó quên nhất của nhóm chúng tôi là lần tập dợt chuẩn bị cho Triển lãm Phật Ngọc và Khánh Thành Tăng Xá từ ngày 5-20/12/2009. Vì đây là buổi lễ rất là trọng đại nên chúng tôi đã quy tụ rất đông đảo gồm 36 thành viên tham gia cho dàn rước lễ và hát cúng dường Chư Phật, Quý Chư Tôn Đức và Phật tử về tham dự trong dịp này. Vào buổi chiều tổng dợt cuối cùng ngoài sân, trời cứ mưa mưa nắng nắng khiến chị em chúng tôi cứ phải chạy vô chạy ra, đầu tóc áo quần ướt nhem... vậy mà chúng tôi mỗi người đều ráng cố vũ lẫn nhau để tập dợt cho xong vì ai ai cũng bận rộn nên có thời gian họp mặt đầy đủ tất cả rất là khó khăn. Cuối cùng thì trời Phật cũng thương nên mưa tạnh trời sáng và chị em chúng tôi đã hoàn tất buổi tập với tâm hồn vui vẻ, gắn bó và gắn gũi nhau hơn cũng như để lại trong tâm khảm mỗi người những kỷ niệm dễ thương nho nhỏ khó quên...

Chúng tôi vẫn luôn cố gắng sinh hoạt với nhau trong tinh thần hòa hợp và tương trợ lẫn nhau nhưng chung quy vẫn là muốn đóng góp cho Phật pháp mỗi ngày một hưng thịnh và thế giới này sẽ được bình an hơn. Có người đến với Phật pháp khi nghe được một thời kinh, có người đến khi nghe một thời pháp. Âm nhạc làm cho chúng ta đến gần với nhau không phân biệt màu da, không phân biệt nguồn gốc, địa vị xã hội,... chúng tôi

hy vọng với những bản nhạc thấm tình Đạo vị mà chúng tôi đã xin cúng dường trong thời gian qua, sẽ là một cầu nối nho nhỏ để chúng ta đến gần với Phật Pháp, bởi trong lời ca tiếng hát đã chuyển tải phần nào ý nghĩa thâm sâu của giáo lý Phật...

Nhân dịp Khánh Thành Bảo Tháp Tú Ân và Kỷ Niệm Hai Mươi Năm Tu Viện Quảng Đức, QT xin chia sẻ vài kỷ niệm của QĐĐC cũng như mượn nơi đây bày tỏ lòng thành kính tri ân đến Quý Thầy, Cô tại Tu Viện Quảng Đức đã cho chúng con có cơ hội và tạo mọi điều kiện cho chúng con đem lời ca tiếng hát để phụng sự Đạo Pháp và chúng sanh. QT cũng xin thay mặt Ban QĐĐC

chân thành cảm ơn các thành viên trong nhóm và gia đình đã hỗ trợ và tranh thủ thời gian bận rộn của mình để tham gia các Phật sự ở Tu Viện. QT một lần nữa xin gửi lời cảm ơn đến các thành viên trong nhóm đã, đang và sẽ tiếp tục đến với nhau qua các công việc Phật sự của Tu Viện: Diệu Trân, Tịnh Châu, Như Huyền, Nguyên Giác, Nguyên Hỷ, Tâm Huệ, Thiện Bảo, Ngọc Quân, Nguyên An, Quảng Hương, Minh Chính, Tài, Thiện Hưng, Nguyên Nhật Huyền, Long Tâm, Nguyên Từ, Nguyên Nhật Khánh, Tâm Hương, Giác Trí, Nguyên Nhật Thơ, Thảo My Quảng Nhật Thông, Ngọc Khanh Quảng Nhật Hiếu, Phương Uyên Tâm Thiện, Quảng Hạnh, Quảng Tâm, Việt Tĩnh Quảng Nhơn, Việt Nhã Quảng Đức, Huệ Quảng Giác, Hồng Vi, Mai Thanh, Thu Hà Nguyên Nhật Tín, Loan Chân Mỹ Hiền, Vi Nguyên Khai, Vi Vân, Nguyên Nhật Viên, Nguyên Nhật Hỷ, Thanh Vân, Ngọc Diệp Quảng Mỹ, Thùy Trang, Thùy Nhi, Thúy Hằng, Diễm Hương, Khánh Tuyền, Minh Thư Tâm Anh, Hoài Lam và Ngọc Hân.

Chúng con Ban QĐĐC xin kính chúc Quý Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu để tiếp tục hướng dẫn chúng con trên bước đường tu học tâm linh. Chúng tôi xin kính chúc quý Phật tử thân tâm an lạc và Bồ Đề tâm kiên cố để tiếp tục phụng sự đạo pháp. Với tinh thần Tăng già hòa hợp, tứ chúng đồng tu, sự hưng thịnh Phật giáo chắc chắn sẽ mang lại nhiều an lạc và hạnh phúc cho mọi người trên hành tinh này.

Melbourne, mùa sen nở 2010

Trang Nhà Quảng Đức

THÍCH NỮ HUỆ TRÂN

Tuy tựa đề là “Trang nhà Quảng Đức” nhưng xin thưa ngay (để khỏi bị mắng mỏ sau khi đọc), là nội dung không chỉ thuần khiết viết về trang nhà Quảng Đức. Lý do đơn giản là kẻ viết bài chưa đủ tư cách viết về một trang nhà có tầm vóc như vậy. Nhưng, trang nhà này chính là mối duyên nối liền vạn dặm, để tôi, kẻ cùng tử lang thang từ Mỹ Châu, được biết đến một tu viện Phật Giáo ở Úc Châu, với những sinh hoạt tích cực về mọi mặt. Đó là Tu Viện Quảng Đức, nói chung, và Đại Đức Thích Nguyên Tạng (nay đã được tấn phong Thượng Tọa), nói riêng.

Cách nay, chắc cũng trên năm năm, tôi tình cờ đọc được bài thơ “Hạ Sơn” của Thiền sư Tuệ Sỹ trên một tờ nguyệt san Phật Giáo. Bài thơ thể loại năm chữ này đã lập tức hút hồn tôi. Vì sao? Tôi không biết! Cho tới bây giờ vẫn không biết, bởi có những sự việc càng cố giải thích, càng thấy đi xa cảm xúc mình. Nên chỉ bằng, chỉ cảm nhận và dừng tìm hiểu.

Cảm xúc từ bài thơ Hạ Sơn luôn hối thúc tôi đi tìm tác giả. Con đường tìm Thấy mà tôi có thể dễ dàng khởi bước trong môi trường và hoàn cảnh mình, là vào các trang nhà Phật giáo. Tôi thấy Thấy thấp thoáng ở các bài tiểu luận, dịch thuật, giảng luận Kinh điển, đủ thể, đủ loại, nhưng

mỗi nơi chỉ là những gì tiêu biểu nên tôi cứ “chạy qua chạy lại” từ trang nhà này sang trang nhà kia, và tôi muờng tượng nếu phải lái xe thì chắc cũng tốn nhiều nhiên liệu lắm!

May thay, một ngày đẹp trời, bước chân du tử chợt lang thang tới trang nhà Quảng Đức. Ở đây, tôi cũng bắt đầu tìm từ mục Văn Học, hoặc Thơ Ca Phật Giáo vì tôi chắc chắn thế nào cũng có bài của Thấy. Quả đúng, mới tới mục Thơ Ca Phật Giáo, tôi đã “thấy” Thấy ngay. “Tò Đông Pha, những phương trời viễn mộng”, “Mười năm anh đi” “Nước non cách mấy buống thù”, “Thuyền ngược bến sông”, “Lô Sơn diện mục”...v...v... Thấy ở đó, kín đáo có mặt với rất nhiều tác giả khác, nhưng khi xuống tới cuối trang của mục Thơ Ca thì tôi mừng như bắt được vàng (nói theo cách nhân gian vẫn nói, chứ tôi chưa từng bắt được vàng; mà có bắt được cũng không biết là mừng hay lo!) Đó là khi tôi thấy tựa đề một bài viết: “Ra mắt thi phẩm Giác Mơ Trường Sơn” của Thấy Tuệ Sỹ.

Tôi vội và mở ngay bài đó và để mặc những xúc cảm lạ lùng lan tỏa khắp châu thân khi đọc bài tường thuật đầy đủ với lời mở đầu: “*Chủ nhật 25/5/2003 dù trời Sydney đổ mưa từng cơn nặng nhưng vẫn không làm chùn bước người về tham dự buổi phát hành thi phẩm Giác Mơ Trường Sơn của Thấy Tuệ Sỹ ...*” Sự trùng hợp hy hữu là khi tôi ngồi đọc bài tường thuật thì ngoài trời Cali cũng đang mưa!

Bài viết cũng kèm theo khá nhiều hình ảnh, trong đó có một tấm ảnh Đại Đức Thích Nguyên Tạng đang giới thiệu CD Giác Mơ Trường Sơn với những giọng ngâm điều luyện qua những bài chọn lọc trong thi phẩm. Phần cuối bài tường thuật là hình bìa thi tập, rất đơn giản mà vô cùng trang nhã. Ở đó chỉ có tên thi phẩm, tên tác giả và tên nhà xuất bản.

Hôm đó, tôi đã chu đáo, pha một ấm trà thơm rồi mới chậm rãi đi vào “Giác Mơ Trường Sơn”.

Mưa, không gian tĩnh lặng, trà thơm và tâm sự một vị Thấy tôi chưa từng được diện kiến nhưng lòng kính trọng và ngưỡng phục qua đạo hạnh và khí phách Bi Trí Dũng của Thấy, là những gì tuyệt hảo trong suốt buổi chiều mưa bay đó.

Tôi đã thầm cảm ơn trang nhà Quảng Đức vì toàn bộ thi phẩm Giác Mơ Trường Sơn của Thấy Tuệ Sỹ đã được trang trọng post lên. Tôi chỉ việc an nhiên mà lần bước theo Thấy, từ chín bài trong phần một, mang tên “Phương trời viễn mộng” tới hai mươi chín

bài trong phần hai, mang chủ đề “Giấc mơ Trường Sơn”, rồi tiếp theo là chín bài xếp vào phần “Tĩnh tọa”, để cuối cùng, ba mươi hai đoạn ngắn, dài, được gọi tên là “Tĩnh thất” đã khép thi tập này trong cơn khát ngắt ngảy, vì ấm trà đã cạn từ lâu mà tôi vẫn mãi miết theo Thấy, trào đèo lội suối Trường Sơn, không thiếu đoạn đường nào.

Tôi không chỉ đọc Giác Mơ Trường Sơn như người thường ngoạn mà tôi thấy tôi được là tiểu đồng theo Thấy xuống núi. Người đệ tử nào được đeo túi vải lên vai sau khi Thấy phán: “Nào, chúng ta đi!” thì đó là người đệ tử sẽ hạnh phúc vô cùng (không tin, quý vị cứ hỏi Ngài Anan thì rõ).

Tôi chưa từng được diện kiến Thấy Tuệ Sỹ mà đọc thơ Thấy lại cảm thấy như mình được là tiểu đồng theo Thấy xuống núi, thế mới lạ! Chính vì vậy mà làm sao tôi có thể giữ riêng cho mình những cảm xúc mầu nhiệm đó. Nên tôi đã cảm cúi, gõ xuống máy, đọc tới đâu mà cảm xúc dâng tràn thì gõ tới đấy.... Khi có ý nghĩ chia sẻ những bài viết này thì tất nhiên, nơi gởi gắm đầu tiên tôi nghĩ tới là trang nhà Quảng Đức vì chính nơi đây đã giúp tôi thấy Thấy Tuệ Sỹ thật đầy đủ.

Khi loay hoay tìm địa chỉ để gửi bài thì tôi bắt gặp hàng chữ “*Gửi bài và góp ý kiến: Đại Đức Thích Nguyên Tạng ...*” Khi đó tôi mới nhớ ra, là đã thấy hình Đại Đức trong bài tường thuật buổi ra mắt thi phẩm Giác Mơ Trường Sơn. Tôi trở lại bài viết để nhìn Đại Đức cho rõ hơn, với tâm trạng của đám học trò, kín đáo quan sát một vị giáo sư mới, xem ông có khó khăn lắm không!

Trong hình, Thấy Nguyên Tạng còn rất trẻ mà nét nghiêm túc, đỉnh đặc đã toát ra nhân dáng, dù chỉ trên một tấm hình. Cảm nhận chủ quan đó cho tôi niềm vui khi gửi bài.

Điều bất ngờ khiến tôi sững sốt là bài gửi đi chưa đầy nửa tiếng, khi tôi còn loay quanh tìm thêm một vài tài liệu về pháp số, trên trang nhà, rồi check lại email trước khi đóng máy, thì đã thấy hồi âm từ Thấy: “*Bài đã online. Mời cô vào xem*”

Tôi nghĩ, một tác giả lạ, gửi bài lần đầu tới bất cứ đâu, thường phải được ban biên tập tìm hiểu, cân nhắc, trước khi xử dụng. Sao thấy Nguyên Tạng, nói riêng, và trang nhà Quảng Đức, nói chung, lại đón nhận tôi nhanh chóng và dễ dàng như vậy?

Sau này, một dịp Thấy cùng phái đoàn Âu Châu sang

Cảnh đẹp thế giới

Luke Shepard

22/03/2014 (Xem: 512)



Thông Báo (số 1) Khóa Tu

Học kỳ 14

HT Thích Quảng Ba

13/03/2014 (Xem: 540)



Văn Nghệ Gây Quỹ tại TV

Quảng Đức

Tu Viện Quảng Đức, Ngọc Hân

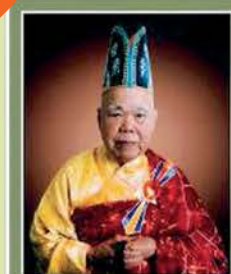
07/03/2014 (Xem: 736)



Truyền thừa của
phái Liễu Quán

Thiền Sư Thích Nhất

Hạnh



HT THÍCH HUYỀN DUNG

1918 - 2014

Thượng Thích
Huyền Dung Viên
Tịch

HT Thích Nguyên

Trí, Giáo Hội Hoa

Kỳ



Nhớ Tôn Sư (HT
Huyền Quang)

Hạnh Cơ





Hoa Kỳ hoàng pháp, có cơ hội diện kiến Thầy, tôi đã hỏi câu đó. Thầy chỉ mỉm cười hiền hòa.

Lại cũng một thời gian khá lâu sau, khi tôi được các bạn đạo giới thiệu để tham dự lớp Duy Thức Học trên mạng, qua hình thức Paltalk mà Thầy Tuệ Sỹ là giảng sư thì tôi mới hiểu được câu trả lời qua nụ cười hiền hòa đó. Trước mỗi buổi học, học viên tham dự lần lượt ký tên (như hình thức ghi danh) trước khi giảng sư vào. Đó cũng là thời gian ngắn ngủi nhưng rất thân thương để mọi người gõ xuống máy, chào hỏi nhau. Bất ngờ, tôi thấy tên Thầy Nguyên Tạng xuất hiện. Tôi biết chắc không phải một vị nào trùng tên mà chính là Thầy Nguyên Tạng, người phụ trách trang nhà Quảng Đức. Tôi vội vã gõ xuống máy, lời kính chào Thầy. Khi nhận ra, không những Thầy đáp lời chào mà còn gõ thêm vài dòng giới thiệu tôi với các vị đang “có mặt” trong lớp.

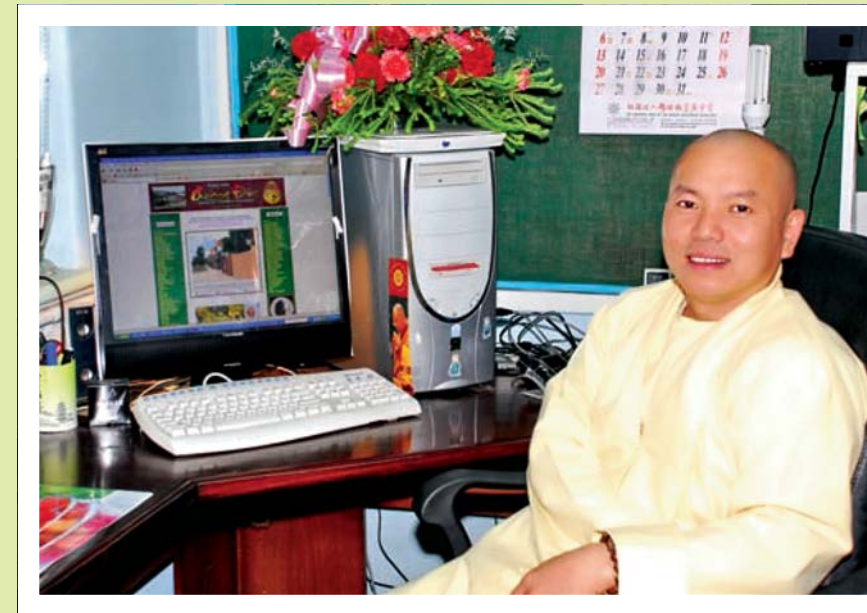
Từ đấy, tôi lại có thêm mối duyên với trang nhà Quảng Đức, qua Thầy Nguyên Tạng. Viết được gì, tôi chẳng ngần ngại hay dè dặt thế nào, thường gửi ngay tới Thầy với lời nhắn thành thật: “*Xin Thầy tùy nghi xử dụng.*”

Tôi gắn bó với trang nhà Quảng Đức chẳng phải do may mắn gặp nhiều thuận duyên như thế, mà trang nhà này, đối với tôi, chính là một thư viện. Cần tìm tài liệu gì về Phật giáo, tôi cứ vào “lục lợi” là thế nào cũng thấy. Thư viện này không chỉ giới hạn là Việt ngữ, mà mở rộng trên nhiều lãnh vực, bằng Anh ngữ. Chính Thầy Nguyên Tạng đã

thiết lập và trực tiếp chăm sóc từ tháng 5 năm 1999. Tiếp tay Thầy là một Ban Biên Tập hùng hậu với ban đánh máy tiếng Việt từ 70 tới 80 vị, ban đánh máy tiếng Anh cũng khoảng 20 vị, ban trình bày có hơn 10 vị. Ngoài ra, còn có ban ấn tống bằng, kinh sách, CD Rom cũng không dưới 20 vị. Những con số đáng kể này đã và đang vun bồi một trang nhà đồ sộ có sức chứa trên 200 ngàn văn bản tài liệu giá trị qua hầu hết các bộ môn, các chủ đề về Phật Giáo.

Với 52 đề mục được đề ra ngay trang nhất đã khiến khách tới thăm yên tâm là sẽ tìm được điều mình muốn. Từ vấn đề ăn chay, Bồ Tát hạnh, Bồ Tát Quảng Đức, Pháp âm, chùa xa chùa gần, chùa quốc nội, chùa quốc ngoại, đến diễn đàn mở rộng cho mọi giới tham dự, giúp nhau giải tỏa những băn khoăn, thắc mắc. Cần học hỏi thì sẽ đến rừng Kinh, Luật, Luận, Mật Tông, Thiền Tông, nghi lễ, âm nhạc, văn hóa, văn học, nghệ thuật Ôi thôi, ai ham thích tìm tòi nghiên cứu Đạo Phật mà lạc vào trang nhà này thì rất dễ quên ăn, quên ngủ, tha hồ mà xem, mà đọc. Đọc mỗi mắt thì khách có thể thư giãn, vào mục Âm Nhạc nghe CD MP3 đủ thể loại trường ca, đoản ca, ngâm thơ, thơ phổ nhạc với các nhạc sĩ, ca sĩ, ngâm sĩ từng được Phật tử khắp năm châu biết đến. Tất nhiên với MP3, khách vào thăm còn tha hồ nghe các băng giảng đã được tuyển chọn từ những buổi thuyết pháp của các giảng sư uyên bác.

Trên 52 đề mục đặt ra không phải chỉ là tiêu biểu



mà mỗi đề mục đều hết sức chi tiết. Xin đan cử 1 trong 52 đề mục là mục “**Tủ sách Phật Học**”, khách viếng thăm sẽ thấy ngay cái tủ sách này đầy đủ và ngăn nắp đến thế nào.

Ngay khi bước vào, quý vị sẽ gặp “Đạo Phật” với những tác phẩm giới thiệu Đạo Phật từ những tác giả lừng danh khắp thế giới như H.W. Schumann, HT Narada, GS Lokanatha, Ernest K.S. Hunt, Dr Ananda v.v... viết về đủ mọi đề tài.

Chậm rãi tiến bước, quý vị sẽ lạc vào rừng “Kinh Điển” được dịch từ Pali tạng và Hán tạng.

Ra khỏi khu rừng này mà còn sức đi tiếp thì quý vị sẽ vào mê hồn trận với cánh cửa “Luận” mở rộng, từ Trung luận, Câu xá luận, Đại trí độ luận, Thành duy thức luận v.v... đến Du già sư Địa luận, Văn học A Tỳ Đàm ở Miến Điện...

Tủ sách này cũng không thể thiếu không gian cho “Phật học cơ bản”, “Thiền học”, Tịnh Độ”, “Mật Tông”, “Tâm lý học”, “Triết học”, Lịch sử”, “Truyện tích”, “Thánh tích”, “Phật giáo và tuổi trẻ”, “Phật giáo thế giới” v.v... và v.v...

Đó mới chỉ là sức chứa những đề tài tiêu biểu trong một đề mục mà thôi. Còn hơn năm mươi đề mục khác thì khách cần tham cứu làm sao có thể không tìm thấy những gì muốn tìm!

Một đặc điểm nữa mà tôi rất thích thú khi mở trang nhà Quảng Đức là phương diện hình ảnh. Nơi đây, khách vào thăm hầu như được “dự” những sinh hoạt liên quan đến Phật giáo, cũng như những khóa tu dài, ngắn liên tục tổ chức khắp nơi trên thế giới. Bài viết luôn đi kèm những hình ảnh sống động được cập nhật nhanh nhất, đầy đủ nhất, và những hình ảnh này không phải chỉ là tuyển chọn dăm ba tấm đặc thù mà thường được giới thiệu như phóng sự bằng hình khiến người đọc “nhập hồn” vào những sinh hoạt đó lúc nào không hay! Cá nhân tôi đã có kinh nghiệm này khi chiêm ngưỡng những tấm ảnh về một khóa tu mùa thu mà nhị vị Thượng Tọa Thích Tâm Hòa và Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu hướng dẫn ở Canada.

Tôi từng có dịp được đến thăm Louvre, một viện bảo tàng vĩ đại ở Paris mà giới nghiên cứu nói rằng, nếu mất ta dừng lại một phút trên mỗi tác phẩm trưng bày ở đó thì phải mất ít nhất một năm rưỡi mới nhìn hết!

Tôi đã từng liên tưởng điều này khi lạc vào trang nhà Quảng Đức.

Cũng như, khi tình cờ nhìn hình ảnh và đọc bản tin rất khiêm nhường về người Mẹ già lận lộn từ Việt Nam sang tu viện Quảng Đức thăm hai con, tôi mới biết Thượng Tọa Trụ trì Thích Tâm Phương và Thượng Tọa Phó Trụ trì Thích Nguyên Tạng là huynh đệ một nhà.

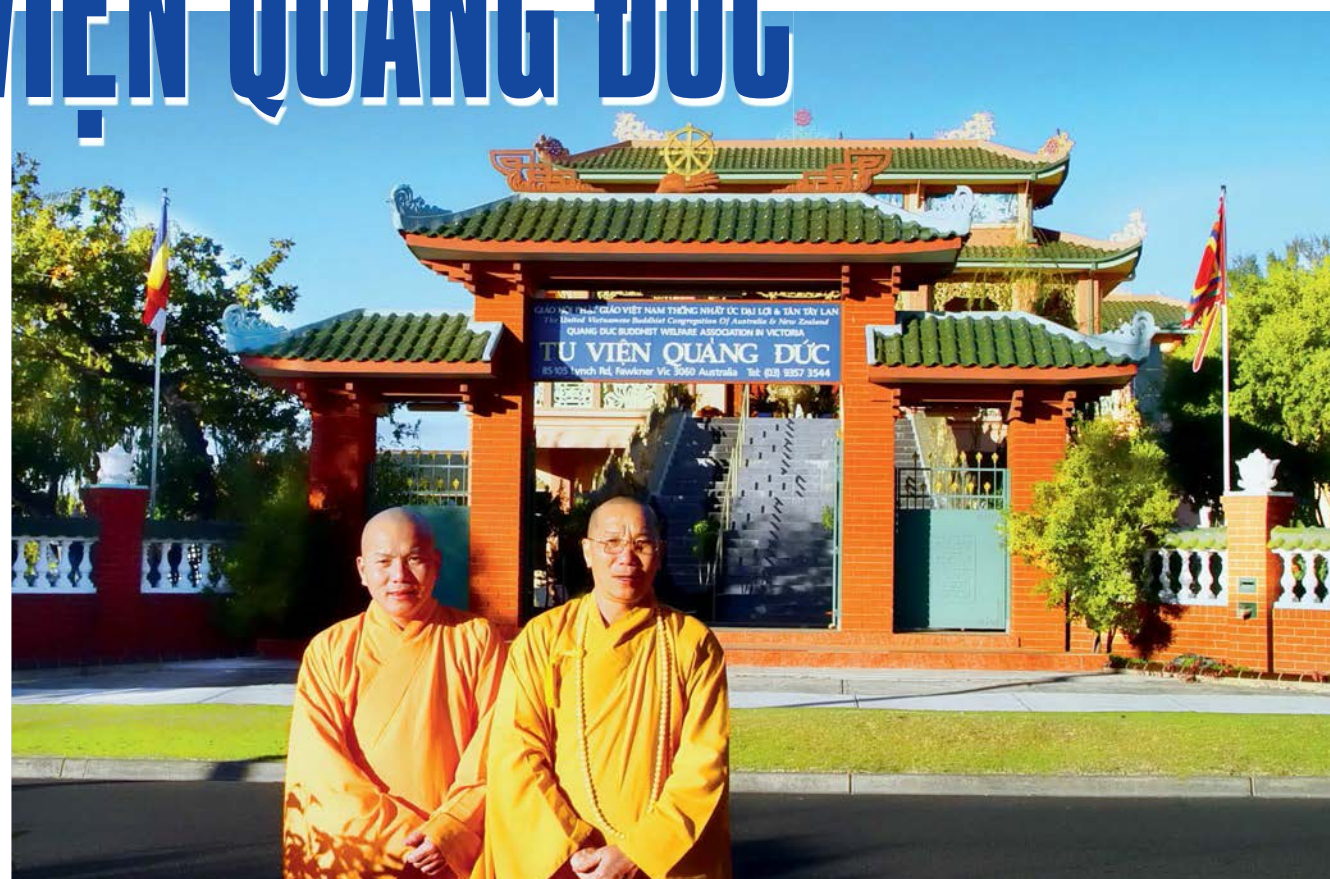
Điều này đã khiến tôi liên tưởng thêm đến hai vị Đại-luận-sư thời xưa là các Ngài Vô Trước và Thế Thân. Còn gì phước đức hơn, hạnh phúc hơn khi huynh đệ lại còn được là bạn đồng tu, đồng hành trên con đường Trung Đạo thanh thản trí tuệ.

Xin cảm tạ quý Thầy, quý cư sĩ trong Ban Biên Tập đã chăm sóc và vun bồi một nơi chốn, đem lại lợi ích và niềm vui cho hơn hai triệu khách đã viếng thăm trang nhà từ ngày mới thành lập đến nay. Đó chính là nơi người con Phật có thể “*nghe chim thuyết pháp, gió đưa hương*” bởi nơi đó “*không có ba đường dữ, không có tên ba đường dữ, hướng gì lại có sự dữ!*”

(Thiên Di Am, chớm Hạ 2010)

Vài cảm nghĩ về TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

THÍCH NỮ NHƯ TUYẾT



Mái chùa nói chung là nơi sưởi ấm tinh thần, vừa là điểm tựa nuôi dưỡng tâm linh. Mái chùa bao giờ cũng gắn gũi thân quen đối với mọi người dân Việt. Ở đâu có ngôi chùa là ở đó có những người con Phật quy tụ về. Hay nói ngược lại, ở đâu có người dân sinh sống là ở nơi đó có ngôi chùa thân thương xuất hiện. Nếu sự xa vắng thiếu thốn mái ấm của ngôi chùa thì đó cũng là sự trống trải, lạnh nhạt thiếu thốn của tâm linh.

Ngày xưa, ngôi chùa ở làng quê thường là “ngôi chùa chung” ngôi nhà gia đình cho tất cả những người dân làng sống ở đó, thường thì không phải riêng một người sáng lập, mà hầu như của tất cả người dân làng xây dựng nên. Vì vậy tục ngữ dân gian có câu: “Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt”.

**Mái chùa thấm đượm tình thương
Là nơi muôn loại đồng nương tựa về
Những người con Phật xa quê
Mái chùa sưởi ấm vỗ về tâm linh**

Ngày nay ở hải ngoại có khác đi nhiều, người sáng lập khai sơn tức là vị Trụ Trì trọng trách rất lớn, phải lo việc đối nội, đối ngoại, nhất là ký sổ nợ ngân hàng từ 10 năm, 20 năm hoặc là hơn thế nữa, mới hoàn tất một ngôi chùa.

Tuy nhiên không phải ngôi chùa nào cũng được xây dựng theo lối kiến trúc chạm trổ hoa văn, chùa mái cong lợp ngói đỏ, có cả Phụng Rống uốn lượn một cách dễ dàng như ở quê nhà.

Như ở Melbourne vùng Fawkner, đặc biệt có TT Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, trong suốt thời gian 20 năm đã trải qua nhiều khó khăn thử thách. Bằng tất cả tâm huyết và hoài bão Thầy đã sáng lập một ngôi Già Lam khang trang rộng lớn và ngôi Bảo Tháp Tứ Ân uy nghiêm thanh tịnh mang đậm nét đặc thù của văn hóa quê hương.

Quả thật, Thầy không ngại gian nan, không từ khó nhọc để hoàn thành bốn nguyện và hạnh nguyện: “Hoằng pháp vi gia vụ, Lợi sanh vi bốn hoài”, nên Thầy đã dẫn thân vào con đường Bồ Tát hạnh, vì lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Bên cạnh đó TT Phó Trụ Trì cũng là một sứ giả của Như Lai đã kế vai gánh vác, chia sẻ mọi trọng trách trên con đường hoằng hóa lợi sanh nơi xứ người. Khi một cây đại thọ rợp tàng che mát thì không thể thiếu



những cành lá xum xuê. Đó là những bàn tay và khối óc lẫn tài sức của hầu hết những Phật tử gần xa, và đặc biệt là những vị cận sự. Họ là những cành lá dẻo dai, là hạt mầm rắn chắc đã được gieo trồng suốt quãng đường dài 20 năm. Thầy trò gần gũi, sát cánh đồng cam cộng khổ, vượt mọi khó khăn để tạo dựng một sản phẩm Y Báo trang nghiêm cao rộng. Họ đến với chùa bằng tất cả tấm lòng, xem mái chùa là tổ ấm gia đình, cùng nhau hộ trì góp phần công quả. Thật đúng với câu:

*“Chùa là tổ ấm ta về
Chung tay vun đắp chẳng nề hà chi
Công phu, công quả, hộ trì
Già Lam hưng thịnh phước gì lớn hơn”*

(Dung Người Phật Tử)

Chùa chiến phát triển, thiền môn hưng thịnh một phần

do những hộ pháp tín tâm, đặc lực. Họ biết xả thân trong công việc, không nề hà cực khổ. Có lần tôi được nghe Thầy Trụ Trì tâm sự là ở đây có những bác lớn tuổi, chân tay yếu đuối, thể mà vẫn thức khuya dậy sớm cuốn từng cuốn chả, gói từng chiếc bánh để góp phần trong công tác xây dựng.

Những hình ảnh này khiến tôi xúc động chợt nhớ hai câu thơ mà Ôn Từ Đàm đã dạy:

*“Cực Lạc, cực khổ song song
Hai đường đều cực biết dòng đường nào”*

Người tu hành “Tam thường bất tức” chạy lạc đăm bạc, đời sống giản dị. Cực để tu, để học, để hành, thì cái cực đó sẽ đưa đến cái Lạc, cái an vui giải thoát Niết Bàn. Còn người thế gian, vì không biết tu, không được soi sáng bởi giáo lý của Đức Phật, đêm ngày tất bật làm việc cực nhọc, nhưng cuối cùng rồi cũng khổ, cũng luân hồi trong lục đạo. Do vậy tôi cảm nghĩ những Phật tử tại gia hiện nay được nhiều điểm phúc, gặp Thầy hiền bạn tốt soi đường chỉ lối, nhờ đó mà hiểu được Phật pháp, tin sâu như quả, phát khởi tâm thù thắng đồng mạnh để vun trồng thiện căn, tích chứa phước đức; và giờ đây những hạt giống Bồ Đề đã sinh sôi nảy nở, đơm bông kết trái tỏa ngát hương thơm.

Hôm nay vào mùa Xuân tiết trời ấm mát, không khí trong lành, hoa lá chen nhau đua nở, chim chóc ríu rít hót ca hòa cùng niềm hân hoan, phấn khởi của muôn người con Phật. Nơi Bảo Điện uy nghiêm, hương trầm quyện tỏa, ai ai cũng tràn ngập sự vui mừng hướng về Đức Từ Phụ tỏ lòng thành kính, cúi đầu đánh lễ:

*“Đàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng...”*

Ánh Đạo vàng chiếu rọi khắp mọi nơi, giọt mưa pháp thấm nhuần tất cả chỗ. Cúi lạy Đức Từ Tôn, trên lộ trình dài chúng con nguyện sẽ làm hành giả tiếp tục đi và đi nữa, đi theo bước chân xuất thế của Ngài, về đến nơi Bảo Sở là quê hương thật sự an vui vĩnh hằng.

*“Đã một ngày gần, nguyện xin gần mãi
Theo gót Ngài muôn kiếp Thế Tôn ơi”.*

Chùa Diệu Âm năm Canh dần (2010)
(Xin gửi tặng những Phật tử nơi Tu Viện Quảng Đức)

Thời gian và những KỶ NIỆM

NGUYỄN NHƯ



Tôi bước chân vào Tu Viện Quảng Đức vào năm 1991, qua sự giới thiệu của người bạn cùng lớp Anh Văn, lúc đó Chùa chỉ là một ngôi nhà nhỏ ở Broadmeadows, đến đầu năm 1997 Chùa dời về trường Tiểu học Fawkner. Vậy mà trong thoáng chốc đã 20 năm rồi, thời gian có lúc tưởng như cô đọng lại, nhưng thật ra trôi nhanh quá.

Là con người, trong đời ai cũng có một vài kỷ niệm khó quên, nhất là cái duyên lành đưa tôi đến với Phật Pháp, trở thành đệ tử Phật, học giáo lý để thay đổi cuộc đời của mình. Ở Việt Nam tôi là một cô giáo dạy học, tôi tự hào về nghề nghiệp của mình, tôi nhớ lại hồi đó tôi là một người ăn to nói lớn, nghĩ sao nói vậy không kiêng dè, nhưng từ khi trở thành một đệ tử Phật, tôi lập tức thay đổi, thay đổi

theo môi trường sống trong chùa, ai ai cũng ăn nói cẩn trọng, nhỏ nhẹ và khiêm nhường, từ đó tôi tập rèn luyện tánh nết, tu tâm dưỡng tánh để đi theo con đường thánh thiện. Đến chùa tôi có dịp gặp lại bạn cũ và quen thêm bạn mới, nơi đây tôi học được món bún riêu chay, chiên khoai tây làm bì v.v... Tôi thích học, thích làm lắm mà chẳng ai cho vì... dở quá, lúc đó đã có Di Bảy Diệu Phước, Kim Ngọc, chị Hai (bây giờ là Sư Cô Hạnh Nguyên) là những người đầu bếp của Chùa Quảng Đức cũ. Còn nhớ có một lần Sư Phụ tôi nói: “Đệ tử Nguyễn Như, mai một Thầy giao việc nấu nướng cho con đó”. Không biết Thầy nói thật hay chỉ nói đùa, vậy mà cũng làm tôi lo lắng, vì mình có biết làm gì đâu? Nên tôi trốn luôn không dám xuống chùa cả hai, ba tuần, phải đợi Thầy gọi phone nhắc mới dám trở về chùa.

Một kỷ niệm khác mà tôi nhớ mãi vì việc làm

không cẩn thận của mình, số là tôi có bốn phen dọn cơm cho Phật tử, một lần Sư Phụ Tâm Phương bảo để lại cho Thầy một mâm cơm riêng để đãi khách. Sau buổi lễ Thầy bảo dọn cơm cho khách, tôi nói là đã dọn cho Phật tử ăn rồi, nhưng Thầy bảo là chưa thấy gì cả và nói sao tôi làm việc chậm chạp quá, ý của Thầy nói để dành cho Thầy đãi khách từ xa đến, chứ không phải là khách đi tụng kinh hằng tuần tại chùa, lúc đó tôi và Thầy Thiện Đạt (lúc mới bên trại Tỵ Nạn sang Úc, đang tạm cư trú tại TVQĐ) bị Sư Phụ quở trách, và ngay lập tức chúng tôi phải nhanh chóng dọn một mâm cơm khác để Sư Phụ đãi một vị khách Tăng đến từ Hoa Kỳ.

Ngôi Chùa Quảng Đức bây giờ tuy nhỏ, nhưng rất ấm cúng, chị em

chúng tôi cứ cuối tuần ríu ríu kéo nhau về tụng kinh, tu học, làm công quả, trò chuyện cùng nhau vui vẻ. Bây giờ chùa dời về vùng Fawkner, nhà cách xa chùa, tôi không thường về phụ dọn dẹp trong bếp ngoài sân chùa như trước nữa, nhưng những kỷ niệm nơi ngôi chùa nhỏ ấy luôn ở trong tâm khảm của tôi, không bao giờ quên, chính nơi ngôi chùa nhỏ ấy, với sự giáo dưỡng của Sư Phụ, đã ươm mầm xuất gia cho nhiều người như Sư Cô Hạnh Nguyên, Sư Cô Thành Liên, Sư Cô Nguyên Thường, Thầy Pháp Cơ, Thầy Linh Tấn v.v... Còn riêng tôi vẫn loay hoay với mái ấm gia đình nhỏ bên ngoài mà chưa biết bao giờ mới đủ duyên xuất gia theo chân các bạn được.

Những kỷ niệm dù buồn hay vui, nhưng đến với đạo đã giúp cho tôi

học hỏi được Phật Pháp, biết đường đi lối về của Nhân Quả Nghiệp Báo, biết tu tập để giảm bớt chướng ngại khổ đau cho đời sống này. Chúng con xin đề đầu thành kính tri ân đối với Sư Phụ Tâm Phương đã vượt qua bao gian khổ để kiến tạo nên ngôi Tu Viện này để cho chúng con có nơi nương tựa tu học; chúng con cảm ơn Thầy Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng đã dạy cho chúng con tu tập tại Tu Viện và hướng dẫn hàng đệ tử chúng con tham dự các khóa tu hằng năm của Giáo Hội cũng như dẫn dắt chúng con đi hành hương về thăm Tứ Động Tâm ở Ấn Độ và Tứ Đại Danh Sơn ở Trung Quốc... Công đức tôn tạo và hướng dẫn của quý Ngài rất lớn, con xin phát nguyện tinh tấn tu tập để khỏi có phụ lòng tin tưởng và giáo hóa của quý Ngài.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Melbourne, Mùa An Cư Kiết Đông năm 2010



Nhớ về Cái mái Chùa xưa

NGUYỄN BÁ PHỤNG – BẢO MINH ĐẠO

Tôi đến Úc năm 1990, thời gian đầu đối với tôi tất cả hoàn toàn mới lạ nơi xứ người! Không giống với những gì ở Việt Nam. Bao nhiêu hình ảnh thân thương của quê hương đã bỏ lại khi cánh cửa phi cơ đóng kín, để rời khỏi đất Mẹ yêu thương ngàn đời. Đường băng lướt cánh ngày ấy lắm mưa sa, như để khóc chia ly Mẹ Việt Nam lần cuối cùng.

Khi đặt chân lên xứ người, lòng tôi bồn chồn với bao nỗi xót xa! Trong tâm trạng vừa nhớ quê hương, vừa mất mát nhà cửa, tài sản, chia lìa thân bằng quyến thuộc. Tôi vô cùng bức xúc, từ nay lại phải đối phó với nếp sống mới; bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa, và công ăn việc làm. Tôi muốn quay về quê hương cũng không được, vì tất cả chỉ còn lại con số không nơi quê nhà lúc bấy giờ.

Tôi vẫn còn nhớ mùa xuân đầu tiên trên xứ người, thật xót xa chua chát làm sao! Bởi vì cảnh rộn ràng, nhộn nhịp vào những ngày cuối năm đi mua sắm tết; hình ảnh những chợ hoa Nguyễn Huệ, Sài Gòn tấp nập người đến xem bông hoa, mua một vài cành mai vàng tươi tốt đầy bông và tràng pháo đỏ để đón Giao thừa, thì nay không còn nữa đối với tôi, cũng như bao nhiêu người Việt ly hương khác. Buồn nhất là trong ba ngày Tết ấy mình phải đi làm, thay vì nghỉ ở nhà để cúng Tổ tiên ông bà đầu năm, đi chùa lễ Phật, hái lộc đầu xuân, chúc tết Chư Tôn Đức Tăng Ni.

Xuân tha hương lại về, ngôi chùa nhỏ gia đình tôi đi về lễ Phật vào ngày Mồng một Tết Âm lịch, đó là Tu Viện Quảng Đức do Thầy Tâm Phương sáng lập sau khi Thầy rời Chùa Quang Minh ở Sunshine, về vùng Broadmeadows lập chùa. Chùa tọa lạc trong khu dân cư, đa số là người theo đạo Tin Lành và Hồi Giáo. Cảnh chùa hiu quạnh đứng bên đường, Thầy Trụ Trì sống cũng hiu quạnh một mình. Thời điểm lúc đó số Phật tử VN còn thưa thớt, sống rải rác khắp đó đây cho nên Phật tử đến chùa cũng không nhiều lắm như về sau này.

Mỗi năm vào ngày ba mươi tháng Chạp Âm lịch tôi đến chùa để dâng hoa quả cúng Phật, qua ngày Mồng một Tết về lễ Phật đầu xuân và chúc tết Thầy, đồng thời gia đình tôi cũng chụp vài tấm hình cùng Thầy Tâm Phương để làm kỷ niệm; và vào những ngày lễ lớn của Phật giáo gia đình chúng tôi đều về tham dự. Thấm thoát thế mà đã 20 năm trôi qua rồi.

Thời gian lặng lẽ trôi theo cùng với sự phát triển của Đạo Pháp trên xứ người. Nguyên vọng của Thượng Tọa Tâm Phương cũng như của tất cả những Phật tử từng đến Tu Viện Quảng Đức đều mong muốn sao chùa được phát triển rộng lớn để thích ứng

với số Phật tử càng ngày càng đông. Và nay đã hội đủ nhân duyên, ngôi Tu Viện Quảng Đức nhỏ ở Broadmeadows đã được dời về vùng Fawkner, Melbourne

Nơi đây đúng là linh địa để kiến tạo ngôi chùa mang tên vị Bồ Tát Vị Pháp thiêu thân để bảo vệ Chánh Pháp, đuốc thiêng của Ngài đốt tan bao xiềng xích! Xóa bỏ sự kỳ thị đầy bất công trong xã hội; những Vô minh lỗi lầm rất lớn ấy đã tồn tại lâu dài trên đất nước Việt Nam! Được chấm dứt bằng lửa thiêng.

Thầy Tâm Phương đã tìm mua được một cơ sở trường học rất lớn, lại hội đủ những yếu tố cần thiết để xây dựng chùa Quảng Đức tại vùng Fawkner, thật không nơi nào bằng? Ý nghĩ của riêng tôi tin rằng có sự gia hộ của Giác linh Ngài Quảng Đức để Thầy Tâm Phương hoàn thành tâm nguyện của Thầy. Địa thế và cảnh quang tại Fawkner thật là phù hợp để ngôi chùa mang tên Bồ Tát Thích Quảng Đức tọa lạc.

Mỗi khi nhớ đến tên Bồ Tát Thích Quảng Đức, tâm tư chúng ta thật vô cùng trân trọng về sự hy sinh của Ngài cho Dân Tộc và Đạo Pháp; vì có sự liên quan đến lịch sử trọng đại của Phật Giáo Việt Nam.

Niềm ước mơ chung của tất cả có được ngôi chùa rộng lớn đầu tiên tại Victoria đã thành sự thật! Sau khi tạo mãi được trường tiểu học cũ, Thầy Tâm Phương bắt đầu lo vận động để xây dựng. Với nguồn tịnh tài từ khắp nơi không ngừng chảy vào để trợ lực Thầy nhanh chóng hoàn thành sứ mạng thiêng liêng đối với Tam Bảo, và Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại.

Lễ khai móng, đặt đá diễn ra rất long trọng vào một ngày trời quang mây tạnh. Chư Tăng Ni và đồng hương Phật tử về tham dự rất đông, tất cả đều vui vẻ như trẩy hội mùa xuân. Qua những giờ phút long trọng đó, điều mong muốn

duy nhất là mong cho mau đến ngày khánh thành.

Với bao nỗ lực trong 3 năm, Đại Hùng Bửu Điện của Tu Viện Quảng Đức đã nghiêm nhiên dưới vòm trời Victoria. Và, Đại Lễ Khánh Thành đã diễn ra trong một quang cảnh nguy nga tráng lệ, tung bùng dưới ánh nắng chan hòa của tiểu bang Victoria! Dòng người tấp nập đổ về cùng với một số đông Chư Tôn Đức Tăng, Ni từ Mỹ, Anh, Pháp, Âu Châu, và Việt Nam cùng về tham dự. Đồng thời có hai sự kiện rất quan trọng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được long trọng cử hành cùng với ngày đại lễ Khánh thành này Đó là lễ suy tôn Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVN và Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN

Tu Viện Quảng Đức có những sinh hoạt thường xuyên về Phật sự của Giáo Hội. TT Thích Tâm Phương và bào đệ, TT Thích Nguyên Tạng, cả hai vị đều có chức sự trong GHPGVNTN/HN phụ trách công việc của Giáo Hội giao phó. Ngoài ra quý Thầy còn lập Trang Nhà Quảng Đức, nhằm phổ biến giáo lý nhà Phật để tạo điều kiện dễ dàng cho mọi người khắp nơi trên thế giới muốn tìm tòi học hỏi về Phật Pháp. Chúng con thành thật tán dương công lao của hai Thượng Tọa

Cũng liên quan đến Phật Sự, vào tháng 11 năm 2006, tôi cùng có mặt trong chuyến đi Chiêm bái Phật Tích tại Ấn Độ, do Thầy Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng làm trưởng đoàn. Một chuyến đi được tổ chức rất chu đáo, khiến cho tất cả đều được nhiều an lạc. Một sự việc đã tạo nên ấn tượng khiến cho tôi vô cùng kính mến Thầy là tại Trúc Lâm Tịnh Xá, nơi Đức Thế Tôn dừng chân ngày xưa, phái đoàn kinh hành xong thì cũng vừa có mặt phái đoàn Phật tử Ấn Độ đến từ Bombay, miền Nam Ấn

Độ, họ cũng đến đây để chiêm bái Phật tích. Họ vây quanh Thầy tâm tình, đàm đạo và thăm hỏi phái đoàn Phật tử Việt Nam đến từ Úc Châu. Những Phật tử của phái đoàn Ấn Độ họ rất kính mến Thầy như đã từng quen biết từ khi nào! Nhóm người Ấn này nói rằng họ muốn thỉnh Thầy sang lập chùa Việt Nam tại Ấn Độ. Họ sẽ cúng dường 50 mẫu đất và mọi phương tiện khác để Thầy kiến tạo ngôi chùa. Phút chia tay giữa hai phái đoàn Phật tử Ấn Độ và Phật tử Việt Nam đầy lưu luyến! Đã để lại một kỷ niệm khó quên trong tâm tư cả hai phái đoàn Ấn – Việt bằng những hình ảnh lưu niệm tại Thánh Tích Trúc Lâm Viên. Trước khi rời khỏi nơi này, tất cả nghe như vang vọng lời vàng ngọc của Đức Thế Tôn chúc phước lành đến cho tất cả chúng sanh, cùng toàn thể đệ tử Phật về đánh lễ Ngài. Chúng tôi ra về mà lòng còn vấn vương, bùi ngùi tưởng nhớ đến đấng cha lành còn ở lại nơi Tịnh Xá Trúc Lâm.

Ai có đến chiêm bái Phật tích rồi, đều cảm nhận được tất cả sự hiện hữu về một Đức Phật tại các Thánh tích ở Ấn Độ. Những nơi này được công nhận là Di sản Văn Hóa, và Tôn Giáo của nhân loại.

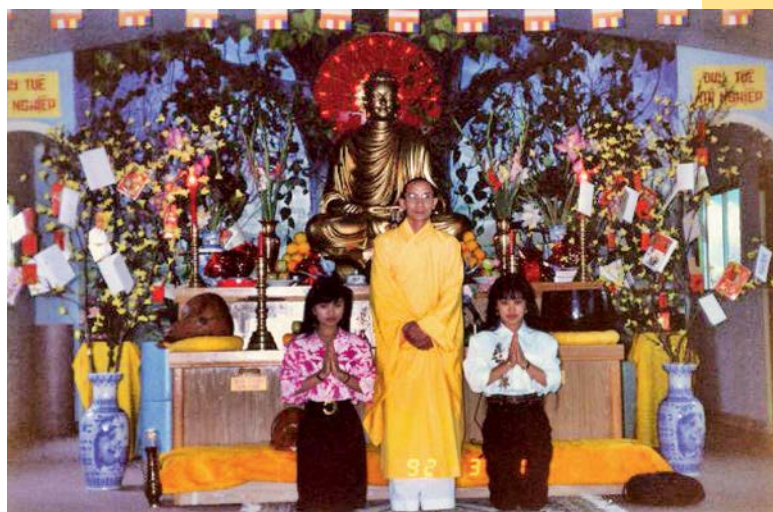
Tu Viện Quảng Đức đã đóng góp nhiều cho công cuộc hoằng hóa lợi sanh từ khi mới thành lập. Ngoài cơ sở hoằng pháp thuộc GHPGVNTN/HN tiểu bang Victoria ra, còn là một địa danh duy nhất tại Australia để tưởng niệm về sự hy sinh vô úy của Bồ Tát Thích Quảng Đức vào năm 1963.

Kính chúc mừng Tu Viện QUẢNG ĐỨC kỷ niệm hai mươi năm thành lập, cùng với niềm vui chung của toàn thể Phật tử Việt Nam tại Úc Châu. Cầu nguyện Phật Pháp trường tồn, Chúng Sanh An Lạc.

Melbourne, mùa Phật Đản 2634 (2010)



Tác giả Bá Phụng và gia đình chụp tại ngôi chùa cũ ở vùng Broadmeadows.jpg



Thầy Tâm Phương và hai đệ tử Thảo & Yến tại Chánh Điện ở vùng Broadmeadows năm 1991

Hai mươi năm Kỷ niệm

HỒNG HẠNH - TÚ HOÀI

Tôi đến định cư tại Úc từ đầu năm 1980, nhưng đến năm 1991, gia đình chúng tôi mới di chuyển về vùng phía Bắc của thành phố Melbourne. Chị Năm Ốc người cùng quê của tôi ở Nha Trang đã điện thoại giới thiệu cho tôi biết một người đệ tử của Sư Ông Linh Sơn, đã lập được một ngôi chùa mới ở vùng Broadmeadows. Sư Ông là Hòa Thượng Thích Như Ý, Trụ Trì chùa Linh Sơn ở Cầu Dứa, Nha Trang. Bà Ngoại và Mẹ tôi là Phật tử sinh hoạt ở chùa của Sư ông và có những kỷ niệm gắn gũi và thân thương với các chú đệ tử ở chùa Linh Sơn. Đó là duyên khởi đầu để tôi ghé thăm ngôi Tu Viện Quảng Đức và đánh lễ với Thầy Trụ Trì Thích Tâm Phương.

Đây là một căn nhà bằng gạch, có ba phòng, đặc biệt trước chùa là một hàng rào bằng gỗ màu xanh, nằm đối diện với một bãi đất trống mà ngày nay đã được xây thành bệnh viện của Thành phố Hume. Ngôi chùa tuy nhỏ nhưng trang nghiêm và ấm cúng. Cuối năm 1996, trong chương trình cải tổ về ngành Giáo dục của Thủ Hiến Jeff Kennet, một ngôi trường tiểu học ở Fawkner đã đóng cửa... Duyên may đã đến, Thầy Trụ Trì và các Phật tử mua lại được ngôi trường tiểu học ở đường Lynch, Fawkner để tôn tạo ngôi Già Lam Quảng Đức. Có nhiều Phật tử đã về chùa phụ giúp làm công quả, sơn sửa lại để đến ngày 20 tháng 11 năm 1997 Tu Viện Quảng Đức đã làm Lễ An Vị Phật. Năm sau thì các Phật tử thêm một tin vui, đó là bảo đệ của Thầy Trụ Trì là Thầy Nguyên Tạng được bảo lãnh qua Úc theo diện nhà truyền giáo để phụ công việc chùa.

Quý Thầy và các Phật tử tiếp tục làm việc và xây dựng chùa. Đến tháng 9 năm 1999 Tu Viện Quảng Đức đã xây cất được hàng rào dài 90m, xây cổng Tam Quan, xây Tượng Đài Quan Âm, vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển.

Trong khi công tác xây cất vẫn tiếp tục, đến tháng 5 năm 1999, Thầy Phó Trụ Trì đã thành lập Thư Viện điện tử dung chứa nhiều văn bản, tài liệu Kinh sách, truyện tích, thơ ca, hình ảnh sinh hoạt của Tu Viện Quảng Đức... Nhờ vậy mà tôi đã có dịp đọc được nhiều bài viết giá trị của Quý Chư Tôn Đức, của các vị Danh Tăng Việt Nam & Thế Giới mà tôi ngưỡng mộ, thơ văn của các cư sĩ... Tôi đã thường thức nhiều bản nhạc rất hay do nhạc sĩ Võ Tá

Hân phổ nhạc. Giữa đêm khuya thanh vắng tôi không thể không ngậm ngùi tưởng nhớ đến người Mẹ khi nghe Trần Trung Đạo ngâm thơ, một bài thơ nổi tiếng của anh “*Đổi cả thiên thu tiếng Mẹ cười*” “... Nhờ Trang Nhà Quảng Đức mà kiến thức về đạo Phật của tôi được mở rộng. Tôi đã đọc được nhiều tin tức Phật Giáo cũng như được “viếng thăm” nhiều ngôi chùa trên thế giới trên internet.

Vào ngày 10 tháng 12 năm 2000 Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni đã đặt viên đá đầu tiên để xây dựng Chánh điện của Tu Viện Quảng Đức. Nhiều bữa cơm chay đã được tổ chức để gây quỹ, nhiều Phật tử đã làm thức ăn bán vào ngày Tết Nguyên Đán, lễ Phật Đản, lễ Vu Lan... Những bàn tay, những tấm lòng của những người con Phật luôn tận tụy về chùa làm công quả. Ở chùa có một căn phòng dành cho những Phật tử về chùa làm công quả ngủ lại chùa. Tôi chưa có đủ duyên để được nghỉ đêm ở chùa, vì nghiệp còn nặng, vì gia duyên còn ràng buộc, nhưng tôi thật lòng thương mến các Cụ, các Bác, các chị đã nhiệt tình về làm công quả cho chùa. Tôi thấy ở chùa không

bao giờ hết việc, lúc nào cũng có việc gì đó để làm, không ở dưới bếp thì trên điện Phật hoặc ngoài sân vườn chùa, lúc nào cũng cần có bàn tay chăm sóc của con người để cảnh chùa trở nên đẹp đẽ, trang nghiêm. Quý Thầy đã từng nói “*Chúng ta là thế hệ thứ nhất nên phải hy sinh nhiều mặt để tạo dựng ngôi chùa cho thế hệ trẻ sau này*”. Sinh



hoạt chung với nhau cũng có những kỷ niệm vui buồn, có những lúc chị em hờn giận nhau nhưng đó chính là những bài học sâu sắc để mọi người tự quán chiếu lại bản thân mình tiếp tục tu thân dưỡng tánh.

Thấm thoát 20 năm đã trôi qua. Cuộc đời của tôi có thể ví như một người có cuộc sống nửa đời, nửa đạo. Một nửa cuộc sống của tôi là công việc hàng ngày, làm việc và kiếm tiền, có một cuộc sống an vui và hạnh phúc với chồng con. Nhưng là một đệ tử của Đức Phật tôi hiểu rõ cuộc sống vô thường, nên tôi làm gì, cúng được gì cho Tam Bảo là tôi phát tâm làm ngay chứ không ngần ngại. Tôi nhớ lời tâm sự của Tổng Thống Tôn Dật Tiên rằng: *Tiền không phải là tất cả nhưng không phải không là gì. Đừng quá coi trọng đồng tiền, càng không nên quá so đo, nếu hiểu ra thì sẽ thấy nó là thứ ngoại thân, khi ra đời chẳng mang đến, khi chết chẳng mang đi. Nếu có người cần giúp, rộng lòng mở hầu bao, đó là một niềm vui lớn... Nếu dùng tiền mua được sức khỏe và niềm vui thì tại sao không bỏ ra mà mua? Nếu dùng tiền mà mua được sự an nhàn tự tại thì đáng lắm chứ! Người khôn biết kiếm tiền biết tiêu tiền. Làm chủ đồng tiền, đừng làm tôi tớ cho nó.*

Một nửa cuộc sống kia của tôi là đời sống tâm linh, là những sinh hoạt trong Đạo Tràng Quảng Đức và làm công quả ở chùa. Nơi đây tôi đã gặp lại một người bạn học cũ ở Đà Lạt và chúng tôi trở thành bạn đạo làm việc chung với nhau. Tôi là người không khéo nấu ăn nên theo Thanh Phi để học nghề, nhưng được vài năm tôi cũng vẫn an phận và khiêm tốn với chức vụ “thợ phụ”. Thợ phụ có nghĩa là thợ xắt rau, rửa rau, rửa chén... làm theo yêu cầu của masterchef; thợ phụ có nghĩa là mức thức ăn thơm mùi sả, tiêu... ra những chiếc hộp nhựa để bán gây quỹ trong dịp Tết hay ngày lễ Phật Đản, lễ Vu Lan. Cuộc đời

làm công quả của chúng tôi cũng có những kỷ niệm khó quên. Trong một lần hấp xôi, Thanh Phi đã mở cửa lò hấp, vì hơi nóng từ lò tỏa ra rất mạnh nên Thanh Phi giạt mình và theo phản xạ tự nhiên nhảy lùi ra phía sau, vấp phải thau dưa giá và ngã nhào xuống đất cách thau dưa giá khoảng một gang tay, quả thật nguy hiểm nhưng nhờ Phật gia hộ nên Thanh Phi chỉ bị trầy trụa sơ, và mọi người vẫn có dưa giá để ăn.

Những người bạn đạo ở chùa mà tôi thường sinh hoạt chung với nhau có thể ví như một đại gia đình. Thật cảm động khi nhìn thấy nhóm của anh Hiến, anh Thành, anh Đạo... về chùa làm công quả. Các anh là những người đã có vợ, có con nhưng mỗi ngày chủ nhật các anh lại tự về chùa để làm công quả. Những bàn tay “Handyman” của các anh đã hiện diện khắp nơi, khi thì lát gạch, sửa nhà bếp, trang trí Lễ Đài cho ngày lễ Chiêm Bái Phật Ngọc...

Tuy bận rộn với công việc xây dựng chùa, nhưng Quý Thầy Trụ Trì và Thầy Phó Trụ Trì thường xuyên khuyến khích Phật tử trong Đạo Tràng Quảng Đức phải tinh tấn tu học. Mỗi tối thứ sáu chúng tôi về chùa để lạy Tam Thiên Phật, lễ Sám hối và tụng năm giới mỗi tháng hai lần, dự khóa tu Bát Quan Trai được tổ chức hàng tháng, tham dự khóa tu một ngày tại Chùa Tây Tạng ở Bendigo, tham dự khóa tu dành cho Phật tử do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL tổ chức mỗi năm... như lời thơ của Tôn Nữ Hỷ Khương:

*Còn gặp nhau thì hãy cứ đi
Đi tìm chân lý, lẽ huyền vi
An nhiên tự tại lòng thanh thản
Đời sống tâm linh thật diệu kỳ!*

Rồi vào năm 2008 tôi có đủ phước duyên để tham dự chuyến hành hương về thăm xứ Phật do Thầy Phó

Trụ Trì hướng dẫn. Chuyến đi đã để lại trong tâm tôi nhiều kỷ niệm và có duyên gặp gỡ nhiều đạo hữu ở phương xa như nhóm của anh Trí Viên ở chùa Phật Ân, được trao đổi email với cô em dễ thương Helen Quảng Tuệ Nguyễn, được kết duyên tỷ muội với Diệu An QTD và XNL... Chuyến đi này đã giúp cho tôi tinh tấn hơn trên con đường đạo, tôi cũng cầu mong cho quý Phật tử Tu Viện Quảng Đức lần lượt có đủ phước duyên để về thăm Phật tích Ấn Độ một lần trong cuộc đời của mình, để có thể tự thân mỗi người đến nơi và nhìn thấy tận mắt những chứng tích lịch sử trong cuộc đời của Đức Từ Phụ, từ lúc sinh ra cho đến khi xuất gia, thành đạo, hành đạo, và nhập Niết bàn. Để mỗi người tự khẳng định niềm tin vào Chánh Pháp, để tha thiết chí thành tinh tấn tu học để giải thoát vòng sinh tử khổ đau.

Sinh Lão Bệnh Tử là lẽ thường tình của một kiếp người, hữu thân hữu khổ, hữu thân hữu hoại, không có gì phải đau khổ và sợ hãi, vì thân tứ đại này trở về với cát bụi, nhưng phần tâm linh sẽ còn lại để đi siêu thoát, đây là lẽ tất nhiên mà hàng đệ tử đã học hiểu và thực hành để giải thoát. Nhân kỷ niệm 20 năm của Tu Viện, con xin có đôi lời cảm niệm tri ân đến quý Thầy, những người đã cho con được trở về Tu Viện Quảng Đức để tu học và làm công quả trong gần 20 năm qua, mai kia một nọ, con ước nguyện xin được nằm trong một góc nhỏ của Tháp Tứ Ân của chùa. Con xin nguyện đời kiếp này con mãi mãi là một Phật tử thuần thành của Tu Viện Quảng Đức như lời thơ của Tâm Minh Ngô Tằng Giao:

*Thực hành chánh pháp chuyên cần
Đừng theo đường ác, chớ làm điều sai
Ai theo chánh pháp đời này
Niềm vui hưởng mãi kéo dài đời sau.*

Melbourne, mùa đông 2010



Năm mươi lăm tuổi đời
Trôi qua thật là nhanh
Bốn mươi lăm tuổi lễ
Tôi mãi bận phân tranh
Với cuộc đời nghiêng ngửa
Mười năm rồi cũng nhanh
Tôi về nương tựa Phật
Mặc cho tháng ngày xanh
Vẫn âm thầm lặng lẽ
Cùng bao nỗi đua tranh
Tôi yên bình niệm Phật
Tìm nơi chốn an lành.

Về Chùa làm CÔNG QUẢ

THANH PHI

Mới đó mà đã mười năm! Tôi nhớ lại khoảng tháng 8 năm 2000, trong một buổi Trai Tăng tại nhà Mai, em họ tôi, Thầy Tâm Phương đã nói với tôi: “Cuộc sống của con hiện ra sao? Nếu có thời gian, con phát tâm về chùa phụ với Ban Trai Soạn lo cho Chú Tôn Đức trong ngày lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên xây cất chánh điện vào ngày 10 tháng 12 sắp tới”. Và tôi đã nhận lời về chùa phụ giúp.

Tôi bắt đầu về Tu Viện Quảng Đức làm công quả từ ngày 9 tháng 12 năm 2000. Những ngày đầu tiên ấy tôi chưa có ý niệm gì về hai chữ “công quả”, tôi chỉ làm những việc quý Thầy nhờ làm thế thôi. Sau hai ngày lo việc nấu nướng, khi buổi lễ kết thúc, Sư Cô Hạnh Nguyên đã nói với tôi: “Chủ nhật hằng tuần cô phát tâm về chùa nấu ăn cho Quý Thầy giùm tôi”. Lời đề nghị này cũng thích hợp vào thời điểm con cái tôi đã trưởng thành không cần phải lo lắng nhiều nên tôi đã nhận lời. Thế là từ đó hàng tuần vào mỗi ngày chủ nhật tôi đều về chùa lo việc nấu nướng cúng dường cho quý Thầy Cô, và nhờ vậy tôi mới thấy biết được những sinh hoạt trong chùa.

Tôi đã từng xót xa khi những buổi sáng sớm mùa Đông lạnh lẽo, cảnh vật chung quanh vẫn còn mờ ảo trong bóng đêm và mọi người có lẽ vẫn còn say ngủ trong chăn êm nệm ấm, Thầy Trụ Trì đã ngồi dưới mái nhà che tạm bên khu nhà Đông để kè chuông. Giọng Thầy trầm buồn quyện vào tiếng ngân vang của Đại Hồng Chung nghe sao náo nức quá! Thầy ngồi đó chắc là lạnh lắm? Từ đó tôi biết được thời khóa công phu ở chùa, mỗi sáng quý Thầy Cô đều thức dậy vào khoảng 4 hay 5 giờ, chia nhau người thì lên chánh điện tụng Lăng Nghiêm, người thì kè chuông. Trước kia tôi vẫn nghĩ là quý Thầy ngủ đến 7, 8 giờ mới thức.

Tôi về chùa trong giai đoạn xây cất nên thấy được quý Thầy rất là vất vả, bận rộn: Tôi nhớ có một buổi sáng tôi nấu mì cho quý Thầy ăn, khi vừa nấu xong Thầy Trụ trì chưa kịp ăn thì người thợ (người Úc) kêu Thầy trộn hồ cho họ làm, Thầy làm xong trở vô, tôi nấu tô mì khác vừa định bưng ra thì lại có người kêu Thầy làm việc gì đó, và khi tô mì làm lần thứ ba được đặt lên bàn thì Thầy than mệt quá, ăn chẳng được bao nhiêu; có hôm tôi nhìn thấy Thầy Nguyễn Tạng ướt đầm dưới cơn mưa tầm tã để khiêng cất những chiếc bàn đã đặt ở ngoài trời

trước đó; có những buổi trưa dưới ánh nắng gay gắt của mùa hè, quý Thầy và các anh vẫn phải phơi mình để làm những công việc cần thiết...

Tôi về chùa được vài tháng, tận mắt thấy sự vất vả của Quý Thầy, thấy sự tận tụy chịu khó của các anh, các chị về phụ giúp chùa khiến cho tôi cảm động, tôi hiểu được giá trị của hai chữ “công quả”. Và tôi đã nghĩ mình cũng phải nên làm một cái gì đó hữu ích hơn là cứ ngồi nhà tụng kinh niệm Phật.

Nhớ lại mười lăm năm trước khi chồng tôi qua đời được vài ngày, một đêm tôi nằm chiêm bao thấy bị ba bóng đen rượt đuổi, tôi rất sợ hãi chạy đến đập cửa một căn nhà và người ra mở cửa cứu tôi là một Sư Bà. Giật mình tỉnh giấc tôi chợt nghĩ cuộc đời này có quá nhiều đau khổ, muốn thoát được chỉ có con đường tu hành. Với ý niệm đó tôi đã chọn cho mình con đường để đi trong những tháng năm còn lại của cuộc đời. Tuy chọn đường tu hành nhưng tôi không hề có ý nghĩ xuất gia vì trước đó tôi rất ít khi đi chùa, không biết gì nhiều về sinh hoạt ở chùa. Tôi chỉ biết giảm bớt những liên hệ bên ngoài, ngày hai thời tụng kinh, niệm Phật, lo làm việc để nuôi hai con thế thôi. Sau này đọc kinh sách, tôi hiểu được ba bóng đen trong giấc chiêm bao của tôi chính là tam độc: Tham - Sân - Si. Tôi rất vui vì nghĩ rằng Chư Phật đã gia hộ, dẫn dắt tôi, nên tôi càng quyết tâm hơn với điều mình đã chọn. Tôi đã sống và tu tập âm thầm như vậy cho đến ngày gặp Thầy Trụ Trì kêu về chùa công quả.

Nhắc lại sau hai ngày đầu tiên tôi về chùa phụ giúp nấu nướng cho lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên, trở về nhà, lúc tắm gội bất giác tôi phát hiện tóc của tôi bị rụng một cách không bình thường và tiếp theo đó cứ mỗi lần gội đầu là tóc lại rụng từng mảng, có lần nhìn tóc rụng phủ đen dưới chân, tôi đã bật khóc. Chỉ trong vòng ba tháng, tóc tôi rụng gần hết như người hói đầu khiến tôi phải đội tóc giả khi ra ngoài. Bạn bè nói với tôi rằng: “Chắc là số của bà phải đi tu rồi đó”. Câu nói đùa nhưng lại khơi dậy trong lòng tôi ý muốn xuất gia. Tôi chợt nhớ lại mấy năm về trước có lần theo mấy người bạn đi hành hương đến Tu Viện Quảng Đức (lúc chưa được xây cất), khi bước vào chánh điện lễ Phật tôi đã khóc mà không biết lý do tại sao. Ba năm sau đó, tôi theo phái đoàn của Thầy Huyền Diệu đến tu Viện Quảng Đức và một lần nữa tôi lại chảy nước mắt khi bước vào chánh điện lễ Phật. Bây giờ kết hợp với việc bị rụng tóc khi về chùa làm công quả

khiến tôi suy nghĩ không biết mình có duyên gì với chùa này hay không? Và có một ngày đứng trước tôn tượng Thế Tôn tôi đã phát nguyện “*Nếu thật sự con có duyên với Tu Viện Quảng Đức này, xin Chú Phật gia hộ cho con sớm lành bệnh. Con nguyện từ nay cho đến ngày con đủ duyên xuất gia, con sẽ hết lòng về lo phụ giúp chùa này*” và không biết có phải lời cầu xin của tôi được linh ứng hay không mà tóc của tôi bắt đầu mọc lại như xưa (Bác sĩ đã từng nói tóc tôi khó có thể mọc lại như trước). Từ đó tôi xem Tu Viện Quảng Đức như nhà của mình, làm tất cả những gì mình có thể làm được.

Mười năm làm công quả ở đây đã có biết bao nhiêu chuyện vui buồn, bởi tập thể nào mà không có chuyện phiền não, thị phi? Người xưa từng nói: “*Đường Đạo cũng có nhiều chông gai đá nhọn, nếu không thể dẹp bỏ được thì phải tự sắm cho mình một đôi giày và bước đi những bước thật cẩn thận để không bị đau bởi chông gai đá nhọn*” lời nói này có lý nhưng không thể là tuyệt đối. Bởi đôi khi có những việc xảy ra cho mình là do nghiệp duyên của mình tạo, nên làm sao mình tránh được. Tôi chỉ nhờ vào lời phát nguyện nên dù thế nào tôi vẫn phải luôn giữ vững cái tâm ban đầu của mình. Nhờ vậy mà đến ngày hôm nay tôi mới có thể tận mắt chứng kiến sự thành tựu của công trình xây dựng Tu Viện Quảng Đức.

Có được sự thành tựu này phải nói là nhờ công đức, phước báu và công khó của hai Thầy Chánh và Phó Trụ Trì. Có lần nói chuyện với Sư Cô Nguyên Khai, tôi đã nghe Cô tâm sự: “*Cúng dường cho vị nào thì tiếc chứ cúng cho Thầy Tâm Phương thì không, bởi Thầy có một mà làm tới hai ba*”. Quả thật đúng như vậy, mười năm qua theo cái thấy biết của tôi, đôi lúc chùa không đủ tiền trả tiền bill, Thầy phải hỏi mượn nơi này, nơi khác, nhưng công trình xây dựng vẫn được tiếp tục. Quý Thầy đã phải cuu mang bao nhiêu điều lo lắng, chịu bao nhiêu lời trách móc cũng chỉ là để có được sự thành tựu ngày hôm nay, điều mà tôi cũng không thể ngờ được. Thân mang bệnh, nhưng Thầy Trụ Trì đã không thể vì mình mà bỏ dở tâm nguyện tạo dựng cơ sở cho thế hệ mai sau có nơi tu tập để Phật Pháp được trường tồn. Thầy Phó Trụ Trì Nguyên Tạng thường nói trong các buổi giảng chủ nhật rằng: “*Chúng ta là thế hệ đầu tiên trong việc đặt nền tảng cho Phật giáo trên xứ Úc này, nên chúng ta phải hy sinh, phải chịu thiệt thòi để có cơ sở vững chắc cho thế hệ con*

cháu của chúng ta sau này có nơi chốn tu tập, hành trì giáo Pháp Phật”.

Tâm nguyện của Quý Thầy ngấm lại cũng giống như chúng ta. Ngoài đời khi chúng ta mới đến Úc, chúng ta cũng đã phải bươn chải chịu hy sinh đủ điều cốt để tạo dựng nhà cửa, tiện nghi cho con cháu chúng ta bây giờ được thành thoi chuyên tâm học hành và tự tạo dựng thêm những cái gì tốt đẹp hơn cho chúng. Mười năm, hai mươi năm nữa chúng ta cũng có thể ngồi yên niệm Phật, mỉm cười nhìn con cháu chúng ta thông dong đến chùa tu tập, học hỏi Phật pháp chứ không phải vất vả như chúng ta. Lúc ấy ta mới thấy được sự hy sinh cao cả của quý Thầy, và của chính chúng ta hôm nay là chánh đáng.

Tôi rất vui bởi duyên lành nào đó đã xui khiến tôi chọn nơi này để tập bước từng bước một trên con đường tu tập của mình. Mười năm qua tuy bận rộn nhưng tôi đã học được rất nhiều điều. Tất cả những chuyện vui buồn đều là những bài học quý giá tôi luyện cho bản thân tôi.

Xin chân thành cảm ơn Quý Thầy, Cô đã tạo cho con những cơ hội được làm việc và chỉ dạy để con học hỏi thêm. Xin cảm ơn các bạn đồng đạo và các con tôi đã thông cảm và hỗ trợ để tôi hoàn thành tâm nguyện hộ trì Tam Bảo. Con cũng trân quý những chướng duyên trong đời sống này, bởi qua đó con mới có dịp suy gẫm về lý nhân quả, để từng bước thực tập hạnh nhẫn nhục, để tâm mình được bình lặng hơn. Hy vọng một ngày nào đó không xa, đá tuy không thể mềm nhưng chân con đủ cứng để không bị đau đớn bởi sự va chạm, để vững bước trên đường tìm đến bến bờ giải thoát, xin mười phương Chú Phật từ bi gia hộ cho con.

*Hôm nào nghe Thầy giảng
Lời Phật dạy năm xưa
Muốn thoát lìa sanh tử
Phải dứt nghiệp duyên thừa
Nên lòng con hoan hỷ
Chấp nhận mọi lỗi xưa
Được đáp trả kiếp này
Rồi từ nay xin chùa
Để đời sau nhẹ nhõm
Kết duyên cùng Đại Thừa
Tu hành luôn tinh tấn
Tìm lần về nhà xưa.*

Melbourne, Xuân Canh Dần 2010

Lá thư từ Phương xa

TÂM MINH - VƯƠNG THÚY NGÀ

Thư gửi Thầy Tâm Phương,

Khai Sơn & Trụ trì Tu Viện Quảng Đức, Úc Đại Lợi

Kính Bạch Thầy,

Con là Tâm Minh Vương Thúy Nga, một Huynh trưởng GDPT được hân hạnh quen biết với bào đệ của Thầy là Thầy Nguyên Tạng. Con nói “hân hạnh được quen biết” là vì Thầy Nguyên Tạng là một trong những Tăng sĩ “tuổi trẻ tài cao” mà con đã gặp cùng với quý Thầy trẻ khác như Thầy Viên Phương, Thầy Nhuận Phổ, Thầy Nhật Từ v.v... Riêng Thầy Nguyên Tạng có cho con biết Thầy (Tâm Phương) ngày xưa vốn là một Huynh trưởng GDPT như con nên tuy chưa được gặp Thầy, con có cảm tưởng đã quen Thầy từ lâu rồi!

Vì vậy, Tu Viện Quảng Đức Úc Đại Lợi đối với con hình như cũng thân quen hơn các cơ sở Phật giáo khác!!! Đó là lý do con có mặt hôm nay, qua lá thư này, để chúc mừng ngày Tu viện Quảng Đức được tròn 20 tuổi cũng như để chia sẻ với Thầy niềm vui lớn !

Thật vậy, nhìn lại đoạn đường Thầy đã đi qua, con không thể nào không ngưỡng mộ Thầy cũng như thần phục các vị Phật tử địa phương đã cùng góp sức với Thầy xây dựng nên một Trung tâm văn hóa Phật giáo duy nhất trong thành phố Moreland từ một ngôi trường Tiểu học Fawknor chỉ rộng có 8000 mét vuông mà thôi!

Từ nước Mỹ xa xôi, con luôn dõi theo bước chân Thầy qua trang Nhà Quảng Đức của Thầy Nguyên Tạng và cảm thấy rất vui mừng khi những tin tức về cổng Tam quan, Tượng Quan Âm, Vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển v.v... lần lượt bay nhanh

qua đại dương, mang theo hình ảnh của ngôi già lam trang nghiêm thanh tịnh trong ngày lễ khánh thành cổng Tam quan của TV Quảng Đức.

Nói đến trang Nhà Quảng Đức, con lại có lý do để tán thán công đức của Thầy Nguyên Tạng... Từ một “Thư viện điện tử” www.quangduc.com đến nay Trang Nhà Quảng Đức đã trở thành một trong những Trang Nhà “hàng đầu” về công tác hoằng dương Chánh Pháp. Con nói như vậy vì mỗi lần con và anh chị em Huynh trưởng GDPT chúng con cần tìm tài liệu gì về Phật Pháp, về các Chùa, các vị Hòa thượng v.v... hay về các tác phẩm của các tác giả viết về văn hóa Phật giáo thì y như rằng trang Nhà Quảng Đức đều có đủ! Ví dụ như những tác phẩm rất xưa của Sư Ông Nhất Hạnh, những cuốn sách mà bây giờ về tìm ở Việt Nam không có tiệm sách cũ nào có, chứ đừng nói là ở các hiệu sách lớn nhỏ trong nước, vậy mà Trang Nhà Quảng Đức cũng có! Đó là chưa kể tin tức trên Trang Nhà được cập nhật luôn... Những năm đầu tiên, Thầy NT kêu gọi chúng con nộp bài vở cho Trang Nhà, nên những bài Phật Pháp viết cho ngành Thanh, ngành Thiếu, ngành Oanh v.v... của GDPT đều được Thầy giới thiệu. Tình cảm giữa Thầy Nguyên Tạng và Anh Chị Em GDPT hải ngoại, cả Âu Châu, Mỹ, Canada v.v... ngày càng tăng; ai nấy hình như đều “quen” Thầy Nguyên Tạng qua Trang Nhà đó Thầy ơi!

Cùng lúc với sự lớn mạnh của Trang Nhà Quảng Đức, những tin tức về sinh hoạt, tu học của Chùa Thầy cũng được thông báo đều đặn, từ những Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu do Giáo Hội tổ chức cho đến những mùa An Cư tập trung ở

các trường Hạ, quý Thầy và chư Tăng Ni của Tu viện Quảng Đức đều về tham dự đầy đủ. Không những vậy, Thầy Nguyên Tạng, Phó Trụ trì của Chùa cũng tham dự những sinh hoạt Phật sự ở Âu Châu, Hoa Kỳ v.v.. mở rộng sự giao tiếp với cộng đồng Phật giáo ở khắp nơi và tin tức lại được thông báo, tường thuật đầy đủ ở Trang Nhà Quảng Đức. Tu viện Quảng Đức cũng rất năng động trong các sinh hoạt cộng đồng trong xã hội. Con tâm đắc nhất là quý Thầy đã kết hợp được với chính quyền địa phương để thực hiện thành công chương trình Điều Tra Dân Số và qua đó biết được tổng số Phật tử hiện đang sống tại Úc lên đến 200 ngàn người; hèn gì cuộc rước tượng Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế giới, Ông Ian Green đề nghị Việt Nam là đất nước đầu tiên được đón tượng, vì đồng bào của dân Việt Nam ở Úc Đại Lợi đã đóng góp công sức và tiền bạc nhiều nhất; thật là cảm động và đáng tự hào thay, xin tán thán tấm lòng và đức tin tôn giáo của Việt kiều ở Úc nói chung, Phật tử VN ở UDL nói riêng.

Chư Tăng Ni ở tu viện Quảng Đức cũng tổ chức những khóa tu học, những cuộc hội thảo để bồi dưỡng và nâng cao trình độ hiểu biết về Phật Pháp cũng như để giới thiệu giáo lý của đức Phật đến các giới trí thức và đồng bào đồng hương UDL; ngoài ra còn có những cuộc hội thảo với những đề tài độc đáo như những vấn đề “Chết và tái sinh” chắc là không khí sôi nổi, phấn khởi lắm.

Kính thưa Thầy,

Với thời gian từ khi kiếm được một nơi để ổn định việc tu hành và hoằng pháp, nghĩa là từ 1997 đến nay, Thầy đã làm được rất nhiều việc lợi ích cho cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại UDL nói chung, cho những người Phật tử trong Đạo tràng tu học Quảng Đức nói riêng. Điều làm cho con cảm động và hạnh phúc nhất là Thầy Nguyên Tạng còn cho con biết dưới mái TV Quảng Đức đã có một Gia Đình Phật Tử nương tựa và sinh hoạt từ năm 1998 nghĩa là sau khi Thầy đến UDL 10 năm. Thì ra trong tâm tư của người xuất gia Tâm Phương, Thầy đã nhớ đem theo chiếc Áo Lam và Hoa sen Trắng; hành trang của Thầy vẫn có chỗ cho GĐPT chúng ta. Mà đã có GĐPT Quảng Đức lại có cả trường Việt Ngữ Bồ Đề nữa. Con chợt nhớ chữ “Phương” trong Tâm Phương của Thầy,

là hương thơm, phải không thưa Thầy? Giống như bài hát quen thuộc “Chúng ta là Hương gió mang đi ngàn phương”, thật là đúng quá! Hương thơm của đức hạnh đã lan tỏa đến tận Nam bán cầu! Thế là bao nhiêu cảm xúc và hồi ức hiện lên trong óc con khi nhớ lại những ngày xa xưa, Thầy và con còn sinh hoạt bên nhà, dưới mái chùa Từ Đàm, Diệu Đế, Linh Mục, Bảo Quốc, Từ Hiếu, Tường Vân, Hồng Ân, Thuyền Tôn v.v.. Đối với chúng ta ngày ấy, Giáo hội chính là chư Tăng Ni trụ trì, là nơi chúng ta quây quần sinh hoạt, vui chơi ca múa, học Phật Pháp v.v... mỗi ngày Chủ nhật, dưới sự che chở thương yêu của quý Thầy, quý Sư Cô, Sư Bà... Bài hát “Kính mến Thầy” với những ý nghĩ “Thầy là bóng cây che mát chúng con...” hay “Thầy là ánh sáng dắt dìu lòng son...” được sáng tác từ cái thời hạnh phúc an lạc tuyệt vời ấy... nghĩ lại thật không khỏi tủi lòng. Niềm an ủi của anh chị em GĐPT chúng con là trong quý vị chư Tôn Hiền Đức vẫn còn có và có nhiều nữa là khác, chư vị như Thầy Tâm Phương, Thầy Như Điển, Thầy Nguyên Siêu, Thầy Hạnh Tuân, Thầy Từ Lực v.v... hiểu biết và thương yêu che chở GĐPT dù trong những ngày nắng đẹp hay giông tố bão bùng. Chúng con nguyện luôn khắc sâu trong lòng tấm chân tình ấy.

Những người Huynh trưởng ngày xưa sau 1975 trở nên tu sĩ cũng nhiều nhưng tạo dựng được cơ sở to lớn và được cả thế giới biết đến như hệ thống các chùa Viên Giác của Thầy Như Điển hay Tu viện Quảng Đức UDL của Thầy và Thầy Nguyên Tạng thật là hiếm hoi vô cùng. Trong niềm vui chung của người Phật tử ở hải ngoại nhân lễ kỷ niệm 20 năm hình thành và phát triển Tu Viện Quảng Đức con xin kính mến gửi đến Thầy, Thầy Nguyên Tạng, chư Tăng Ni và quý vị Phật tử đã sát cánh bên Thầy, đã góp những bàn tay và những tấm lòng để đưa Tu Viện Quảng Đức trở nên một trung tâm văn hóa Phật giáo có tầm cỡ tại Úc Đại Lợi, lòng ngưỡng mộ sâu sắc của con. Cầu Phật gia hộ cho quý vị vô lượng an lạc, và Tu viện Quảng Đức ngày một thăng tiến để hướng dẫn Phật tử dũng tiến trên hành trình tiến về Phật quốc.

Houston, mùa Sen nở Canh Dần 2010,
Kính mến,

Tu Viện Quảng Đức Bồ Đề Đạo Tràng của tôi

NHỊ TƯỜNG



Một giấc mơ vẫn thường theo tôi trong giấc ngủ nhiều năm trước đây. Trong mơ tôi thấy mình trở về một ngôi chùa cũ, một ngôi chùa có cây đa và gác chuông. Tôi thấy mình trở về ngôi chùa đó không theo lối cổng mà vào bằng cửa sổ. Một giấc mơ lặp đi lặp lại như thế ám ảnh tôi trong nhiều năm trời. Có lần, trong mơ tôi thấy tôi đứng hầu hai vị sư phụ, một người có tên Định Huệ và người kia Thạch Huệ. Bạn bè bình luận rằng kiếp trước tôi là một chú điệu nghịch ngợm leo trèo hoang đảng như thế nên kiếp này mới cứ bị mơ hoài một giấc mơ như vậy. Sau này một người bạn khác lại chúc mừng và nói rằng con đường Giới Định Huệ là con đường trước kia của tôi, bây giờ tôi phải tiếp tục

đi theo con đường ấy.

Tôi quyết tâm đi tìm ngôi chùa trong kiếp trước của mình. Đi qua nhiều tỉnh thành, tôi thường để ý ghé thăm các ngôi chùa, tìm hình ảnh quen thuộc như trong mơ, nhưng tôi thất bại. Năm 1998, khi bắt đầu làm quen với internet, cũng từ đó, tôi đi tìm ngôi chùa tiền kiếp của mình trên mạng.

Một lần, vào năm 2000, tôi ghé thăm nhà văn Võ Hồng. Ông nói cách đó vài ngày Thầy Nguyên Tạng có đến thăm và xin phép được post những tác phẩm của ông trên một trang web. Ông đưa cho tôi xem địa chỉ trang web: <http://www.eisa.net.au/~quangduc>; gần như là “tiền thân” của trang web www.quangduc.com ngày nay.



Lần theo địa chỉ, tôi đã nhìn thấy được trang web của Tu viện Quảng Đức lúc ấy, bài vở còn rất ít ỏi, còn sử dụng font VNI và rất nhiều lỗi chính tả. Lúc ấy cũng là lúc Thầy Nguyên Tạng kêu gọi Phật tử khắp nơi đánh máy bộ kinh Bát Nhã cùng những tác phẩm của nhà văn Võ Hồng. Trong tôi như có gì đó thôi thúc mình góp một tay cho trang web này, tôi gửi email đề nghị Thầy Nguyên Tạng cho tôi được sửa lỗi chính tả và đánh máy một tập kinh Bát Nhã.

Thuở ấy chưa có mạng ADSL, mỗi lần xài internet phải dùng đường truyền dial-up. Mỗi lần vào internet là mỗi lần liếc đồng hồ, mà tôi thường hay nói đùa là cứ một lần vào mạng là tốn mất khoảng 3kg gạo. Biết vậy, Thầy Nguyên Tạng copy gửi về cho tôi một đĩa CD-rom toàn bộ trang nhà Quảng Đức để tôi có thể sửa lỗi được dễ dàng mà không tốn tiền truy cập internet. Nhờ CD này, tôi đã được đọc nhiều bài vở của các bậc Chư Tôn Đức, và dần dần hiểu rõ về đạo Phật hơn. Bài đầu tiên mà tôi tình cờ đọc được, đó là bài Vượt Thoát Bộc Lưu của Thầy Nguyên Hùng, (bài của Thầy Nguyên Hùng là một trong những bài viết có mặt sớm nhất trên trang quangduc.com), bài viết này mang đến cho tôi một cách nhìn về đạo Phật khác với trước kia tôi vẫn nghĩ.

Sau khi đánh máy xong tập kinh Bát Nhã thì tôi bắt đầu

góp một tay layout tài liệu cho trang nhà. Theo sự phát triển của internet thì trang web quangduc.com cũng dần thay đổi bộ mặt của nó. Từ font VNI chuyển dần sang font Unicode. Từ trang web chỉ toàn chữ là chữ, đã bắt đầu có những hình ảnh sống động. Những hình ảnh đầu tiên đó là những khuôn mặt trong trang tác giả và trang những cộng tác viên. Nhìn những chân dung đó, tôi thấy mình không phải đơn độc lặng lẽ làm việc một mình trong góc phòng, mà là đang được sống chung một đạo tràng với nhiều Thầy và bạn đạo khác ở khắp nơi trên thế giới này. Khởi đầu là hăm bốn tập kinh Bát Nhã vài ngàn trang đã được hơn 30 đôi tay ở nhiều quốc gia ngày đêm miệt mài gõ trong nhiều năm mà trong đó tôi biết có người đã đi lấy chồng bỏ cuộc không đánh máy nữa, có kẻ thì hoàn tất tập kinh của mình và đánh máy giùm phần của người khác, có người dở dang và cũng có người ngã bệnh... ra đi bên kia thế giới. Dù hoàn cảnh sống, hoàn cảnh địa lý, ước nguyện tâm linh mỗi cá nhân khác nhau, nhưng tất cả đều chung một mục đích hướng thiện khi thay vì dùng thời gian xem ti vi, đọc truyện thì lại tận tụy miệt mài ngồi đánh máy kinh. Do vậy, trang quangduc.com chẳng khác nào như một đạo tràng tu tập – và đó cũng là Bồ Đề đạo tràng của tôi. Không hiểu sao, cũng từ ấy giấc mơ về ngôi chùa xưa thôi ám ảnh tôi. Có lẽ vì tôi đã tìm được ngôi chùa và những vị Thầy cũ trong tiền kiếp của mình rồi chăng. Qua chương trình yahoo, paltalk, email,... tôi nhiều lần được hầu chuyện với các Chư Tôn Đức bên Úc. Thầy Nguyên Tạng tặng cho tôi một cái tên mà không giải thích ý nghĩa, để tôi tự tìm kiếm mãi sau này mới hiểu ý nghĩa của nó và thấy mình không xứng đáng được nhận chút nào: Linh Thoại. Hòa Thượng phương trượng chùa Bảo Vương cũng tặng cho tôi một cái tên khác với câu nói là “*Để sau này nếu có đi tu thì lấy tên là Phương Việt, hiệu là Thánh Dung; Phương Việt vì là đang sống ở nước Việt, còn hiệu thì căn cứ theo dung mạo mà đặt...*” Biết là Hòa Thượng chỉ nói vui nhưng sao tôi cứ nhớ mãi và thấp lên cho mình một ước vọng “*sau này*”.

Năm 2002, tôi đã gặp Thầy Nguyên Tạng lần đầu tiên khi Thầy về thăm quê nhà, và vài năm sau nữa lại được Thầy Tâm Phương ghé nhà thăm, tôi cũng gặp được những người bạn đạo trên thế giới ảo giữa cuộc đời thật. Cứ như thế, tôi đã học hỏi, làm công quả trong Bồ Đề đạo tràng của mình hơn 10 năm rồi. Bạn bè lâu lâu gặp lại, lại hỏi: “*Dạo này còn layout trang Quảng Đức nữa không?*” Tôi cười không đáp, ai cũng biết câu trả lời.

Nha Trang, Mùa Phật Đản 2010

Một chút gì khó quên

THỰC ĐỨC

Thời gian thấm thoát đã gần 12 năm, vợ chồng tôi đã đặt chân đến xứ Úc Kangaroo này. Biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn xảy ra trong thời gian qua.

Lần đầu tiên tới Úc vợ chồng tôi thật ngỡ ngàng, lo âu, hồi hộp và sợ sệt. Với một đất nước to lớn và đông dân cư so với New Zealand nhỏ bé và thưa thớt cư dân. Vợ chồng tôi cảm thấy mình giống như một hạt cát giữa sa mạc. Cũng may do nhân duyên vợ chồng tôi quen biết được Thầy Tâm Phương tại New Zealand qua buổi Lễ Khánh Thành chùa Giác Nhiên, cho nên chúng đã nhờ một người bạn đưa đến Tu Viện QTrng Đức để viếng thăm Thầy, nhưng không biết địa chỉ và người bạn cũng không biết TVQĐ ở nơi mô? Chúng tôi diễn tả ngôi chùa đó là một trường tiểu học, thế là người bạn đưa chúng tôi đến một ngôi chùa cũng là trường tiểu học, nhưng không phải TVQĐ mà là Chùa Linh Sơn. Từ Chùa Linh Sơn chúng tôi tìm ra được TVQĐ. Khi tới nơi Thầy trò gặp nhau rất vui mừng, sau một lúc hàn huyên tâm sự, chúng tôi cho Thầy biết ý định sống tại nước Úc này.

Thầy đưa chúng tôi tham quan cảnh xung quanh Tu Viện. Lúc đó những dãy phòng học vẫn còn nguyên vẹn, Thầy hướng dẫn chúng tôi vào một sảnh đường với một gian phòng rộng lớn chứa độ 100 người, xung quanh được dựng bằng tôn và trên nóc nhà cũng lợp bằng tôn, đó là chánh điện tạm thời để Phật tử cũng như Thầy có nơi để lễ bái, tu học v.v... Sau khi lễ Phật xong Thầy trò cùng đi dạo cảnh chùa. Sân chùa có rất nhiều cây cổ thụ to lớn, mặc dù trời đang nắng gắt nhưng nhờ những bóng cây làm không khí dịu đi phần nào. Lúc ấy, chùa rất đơn sơ ngoại trừ cổng Tam Quan hùng vĩ đứng hiên ngang giữa một góc trời, ngoài ra còn có cảnh vườn Lộc Uyển nơi Đức Phật Đản Sanh rất dễ thương. Trời cũng đã xế trưa, Thầy mời chúng tôi ở lại dùng cơm. Tại nhà bếp vợ chồng tôi thấy có thêm một Thầy, một Sư Cô và hai chú đệ. Thầy Trụ Trì giới thiệu bảo đệ của Thầy là Thầy Nguyên Tạng, Sư Cô Hạnh Nguyên và hai chú Nguyên Chí và Quảng Trí đang tập sự xuất gia.

Vài ngày sau, Thầy đã làm vợ chồng tôi giật mình khi bước chân vào nhà thấy Thầy đã đến thăm vợ chồng tôi tự lúc nào, có cả Hòa Thượng Huyền Tôn làm vợ chồng tôi xúc động vô cùng, đáng lẽ ra vợ chồng tôi phải đến đánh lễ Hòa Thượng trước, đằng này vợ chồng tôi chưa kịp viếng thăm HT vì không có phương tiện và bạn vợ chồng tôi bận nên vợ chồng tôi tính chờ đến cuối tuần rồi sẽ đến thăm sau. Vợ chồng tôi thật sự vui mừng không có ngôn từ nào diễn tả được, hai Thầy đã làm vợ chồng tôi bối rối, vì chỗ vợ chồng tôi ở là một căn flat nhỏ nằm tận lầu hai chỉ có 2 phòng ngủ mà tới 5 người ở lộn. Có lẽ Thầy nhìn thấy được điểm đó nên Thầy đã mở lời nói là chúng tôi có thể lên chùa ở tạm, lúc đó vợ chồng tôi không bỏ qua cơ hội này nên đã nói ok liền. Ngày hôm sau, vợ chồng tôi dọn lên chùa ở, vợ chồng tôi cũng hơi dè dặt và e ngại một chút, nhưng hai Thầy và Sư Cô rất cởi mở và nhiệt tình cho nên vợ chồng tôi cảm thấy thoải mái và tự nhiên hơn. Một ngày đầu tiên vợ chồng tôi chưa quen cảnh sống của Thiền Môn vì 4 giờ sáng là Thầy Tâm Phương đã thức dậy gióng chuông, 5g30 Thầy Nguyên Tạng, Sư Cô Hạnh Nguyên cùng hai chú tụng Kinh Lăng Nghiêm. Thật tình lúc đó vợ chồng tôi mệt mỏi vô cùng vì tuổi còn trẻ, cái tuổi ham ăn, ham ngủ như vợ chồng tôi mà thức dậy sớm là một cực hình đối với vợ chồng tôi, nhưng lần lần vợ chồng tôi cũng quen dần không ngủ nướng nữa. Lần đầu tiên vợ chồng tôi tụng Kinh Lăng Nghiêm nửa mê, nửa tỉnh vợ chồng tôi không tài nào theo kịp, vợ chồng tôi đã dùng ngón tay cố gắng dò theo từng chữ nhưng cũng không thể nào bắt kịp được. Vợ chồng tôi complaint với Thầy, “*Sao Thầy tụng nhanh quá làm sao con theo kịp?*” Thầy mỉm cười và nói: “*Con cố gắng học đi rồi từ từ sẽ quen và đọc được thôi*”. Vợ chồng tôi cố gắng học nhưng có mấy câu thôi mà vợ chồng tôi cứ quên trước quên sau cho nên vợ chồng tôi bỏ cuộc và để tùy duyên. Sau khi tụng thời Lăng Nghiêm xong Thầy trò chúng tôi làm vệ sinh xung quanh chùa, người thì làm hương đăng, người thì quét rác, tưới cây v.v...

Thầy Nguyên Tạng đang trong mùa school holidays cho

nên mỗi ngày vào lúc 2 giờ Thầy dạy cho hai chú tập sự xuất gia về giáo lý và nghi lễ. Mỗi tối vào lúc 6 giờ là thời công phu chiều, Thầy hướng dẫn chúng tôi cùng khoảng trên dưới 10 Phật tử tụng kinh bái sám mỗi ngày, khi thì tụng Kinh Pháp Hoa, khi thì Lương Hoàng Sám v.v...Chúng tôi lúc đó rất tinh tấn và siêng năng, thậm chí có đôi lúc Thầy bận việc chúng tôi vẫn duy trì buổi công phu chiều, tự chia ra người làm chủ lễ, người gõ mõ, người đánh chuông. Thường thường sau buổi Lễ xong chúng tôi thường tham khảo, đàm đạo và chia sẻ khuyến tấn lẫn nhau. Hầu hết tất cả chúng tôi đều mang tâm niệm nếu đủ duyên và cơ hội đến là chúng tôi sẽ “khấn gó lên đường tầm sư học đạo”.

Sau một thời gian sinh hoạt trong chùa, tình Thầy trò, huynh đệ gắn bó và sát cánh bên nhau cho nên chúng tôi đặt “danh hiệu” cho hai Thầy để dễ phân biệt trong tiếng gọi thân thương là Thầy Lớn và Thầy Nhỏ. Có một lần Thầy Lớn đã nói với chúng tôi rằng:

“Nhất niên Phật hiện tiền; Nhị niên Phật ngoài hiên; Tam niên Phật thẳng thiên.”

Thầy hy vọng chúng tôi sẽ không như vậy mà luôn giữ mãi tâm Phật như thuở ban đầu và khuyến tấn chúng tôi cố gắng tu hành ngày càng tinh tấn hơn.

Thấm thoát đã hai tháng trôi qua từ khi vợ chồng tôi ở trong chùa, chỉ còn vài ngày nữa là Tết Nguyên Đán và đây cũng là cái Tết đầu tiên ở Úc mà vợ chồng tôi được hưởng với bầu không khí tuy không náo nhiệt như ở Việt Nam nhưng cũng đủ làm ấm lòng, đỡ nhớ quê nhà của người con Phật sống tha phương nơi xứ lạ quê người. Thầy Lớn đã chuẩn bị trồng bông Vạn Thọ từ mấy tháng trước, rất tội nghiệp cho Thầy vì lúc đó tài chính còn eo hẹp, chùa rất nghèo cho nên Thầy cùng vài anh Phật tử phải lặn lội vào farm xin phân bón, phân ngựa...rất hôi và dơ bẩn để về bón cho cây Vạn Thọ được tốt hơn, chứ tiền đâu để mua phân hóa học mà bón cho cả 100 chậu chứ? Mặc dù công việc bận rộn trong mấy ngày cận Tết, nhưng nhìn gương mặt ai ai cũng vui vẻ hăng say làm việc mà quên đi sự mệt mỏi. Riêng về phần các anh chị em huynh trưởng gia đình Phật tử Quảng Đức và các Cô Giáo Bồ Đề Việt ngữ thì lo phần dạy múa, ca, kịch, múa lân, làm nhiều trò chơi để các em có thể vui chơi trong dịp đón giao thừa v.v...

Mỗi năm đến rằm tháng Giêng, TVQĐ thường tổ chức hành hương thập tự, năm đó cũng là năm đầu tiên vợ

chồng tôi tham gia chuyến hành hương này. Lúc đó TVQĐ chỉ có 3 chiếc xe bus khởi hành thôi chứ không phải như năm nay tới 8 chiếc xe bus lặn. Tối hôm đó vợ chồng tôi không sao chợp mắt được có lẽ vì nồn nóng trời mau sáng để đi. Vì không ngủ được tôi thức dậy và tản bộ ra ngoài. Bỗng nhiên vợ chồng tôi ngửi được mùi tương kho rất thơm và nghe tiếng động nhỏ dưới bếp, nhìn đồng hồ vợ chồng tôi thấy mới có 4 giờ thôi, vợ chồng tôi ngạc nhiên giờ này ai xuống bếp nấu ăn sớm quá? Vợ chồng tôi nghĩ mình còn nửa mê nửa tỉnh cho nên nhắm mắt nhắm mũi đi xuống bếp và chúng tôi chợt giật mình thì ra là Thầy Lớn đang kho tương hột (tương này do chính Thầy làm, ủ cả năm qua) để cho phái đoàn hành hương của chúng tôi dùng trưa hôm đó. Lẽ ra chúng tôi phải xuống bếp phụ Thầy nhưng hai hàng nước mắt chúng tôi cứ chảy dài trên má nên chúng tôi bỏ vào phòng...

Đúng 8 giờ Thầy Nhỏ hướng dẫn phái đoàn chúng tôi lên đường, một số anh chị em phải “hy sinh” ở lại để cùng Thầy Lớn đón tiếp các phái đoàn hành hương khác viếng thăm chùa; khi chúng tôi đến viếng thăm các chùa, Thầy Nhỏ hướng dẫn chúng tôi tụng một thời kinh ngắn, sau đó giới thiệu sơ lược về ngôi chùa cũng như vị Trụ Trì tại bốn tự, đồng thời cũng không quên giảng một thời pháp ngắn. Đến xế trưa chúng tôi dùng lại một ngôi chùa Tàu ở trên đồi Farm, xung quanh cây cỏ, hồ nước và xa xa có vài chú ngựa, phong cảnh rất hữu tình. Chúng tôi bày thức ăn trưa tại đó và Thầy trò chúng tôi ăn uống vui vẻ và rất là ngon miệng nhờ có tương hột kho mà Thầy Lớn đã kho sáng nay, thật ngon tuyệt cho nên cơm canh rau cải gì đều hết sạch.

Sau gần 4 tháng ở chùa, vợ chồng tôi phải dọn ra ngoài vì đã tìm được nơi cư ngụ, nhưng khi về đến nhà mà lòng vợ chồng tôi lại nhớ đến chùa do đó vợ chồng tôi cứ đi đi về về và tiếp tục ở trên chùa nhiều hơn ở nhà trong suốt tháng đầu. Sau gần một năm sinh sống tại Úc cũng như sinh hoạt tại TVQĐ, nhóm Phật tử trẻ tuổi của chúng tôi mỗi người mỗi nơi đi theo con đường lý tưởng và ước nguyện của mình, trong nhóm chúng tôi đã có hai người giác ngộ được và đeo đuổi lý tưởng của mình, nay đã thọ Tỳ Kheo được nhiều năm. Chỉ có bọn con gái chúng tôi lúc ban đầu đều có ý tưởng và mong muốn như vậy, nhưng vì do nghiệp duyên còn ràng buộc, thiếu dũng mãnh và thiếu phước cho nên thay vì xuất gia, bọn chúng tôi lại xuất giá theo tiếng gọi của thế gian.

Melbourne Mùa Phật Đản 2010

Hình ảnh ngôi Chùa

HAI HẠNH

thân thương



Thấm thoát mà tôi đã đặt chân tới Úc 20 năm. Hai mươi năm trôi qua tôi tưởng chừng như một giấc mộng. Thuở còn ở Việt Nam, chùa Pháp Vân, chùa Dược Sư, chùa Già Lam, là những ngôi chùa quen thuộc đối với tôi vì đó là nơi tôi thường đến để học hỏi giáo lý của chư Phật. Chùa Dược Sư là nơi tôi học ở quý Ni Sư một chữ “*Thiện*” vì mỗi lần tôi lên chùa là quý Ni Sư cứ dạy cho tôi “*Con ráng làm Thiện nhé!*”. Còn ngôi chùa Già Lam, tôi học ở nơi quý Thầy một câu “*Khi mình bố thí cho ai thì mình nên cảm ơn người đã nhận sự bố thí của mình.*” Mới đầu tôi không hiểu nhưng sau khi suy đi nghĩ lại thì tôi thấy đúng chân lý vì người nhận hoan hỷ thì mình cũng hoan hỷ và cảm ơn người nhận đã tạo cho

mình một duyên lành làm hạnh bố thí.

Đối với Thầy Nguyên Tạng, tôi có một nhân duyên đặc biệt vì quen biết Thầy không phải từ chùa Pháp Vân mà qua lớp học Anh Văn của Thầy Đỗ Vĩnh Hào tại đường Hoàng Hoa Thám, Gia Định, Sài Gòn. Thầy đã tặng cho tôi vài cuốn sách của Hòa Thượng Nhất Hạnh mà Thầy trụ trì Tâm Phương đã gởi về cho Thầy. Tôi đọc qua thấy lời dạy thực tiễn và dễ áp dụng vào đời sống của mình như “*Sáng cho người niềm vui, chiếu giúp người bớt khổ*”, hay là “*Thức dậy miệng mỉm cười, 24 giờ tỉnh khỏi, nguyện sống đời trọn vẹn, mắt thương nhìn cuộc đời.*” v.v... Tất cả những lời dạy đơn giản này đã theo cuộc sống của tôi mấy chục năm nay. Tôi luôn quán niệm và thực hành theo những lời chỉ dạy này.



Những lời dạy tưởng chừng như bình thường nhưng khi áp dụng vào cuộc sống thì tôi cảm thấy đó là những món quà quý giá và là kim chỉ nam trên bước đường tu tập trong cuộc sống của tôi. Tôi luôn thầm nghĩ cảm ơn tất cả quý Thầy Cô, những bậc đã gieo cho con những hạt giống chủng tử thiện và những lời pháp nhũ vô giá trong cuộc đời này!

Thầy Nguyên Tạng đã giới thiệu với tôi về bào huynh là Thầy Tâm Phương hiện đang sống ở Melbourne và Thầy đã từng kể cho tôi nghe về Thầy Tâm Phương và Tu Viện Quảng Đức. Tuy tôi chưa được gặp mặt Thầy trụ trì Tâm Phương mà đã cảm kích tấm lòng vì đạo của Thầy. Khi tôi rời Việt Nam đến định cư tại Úc, tôi tưởng mình cũng ở gần nhưng khi đến Úc thì tôi mới biết mỗi tiểu bang cách hàng ngàn cây số. Rồi ngày qua ngày cuộc sống của tôi bận bịu với việc sách đèn, nên không có đủ nhân duyên lên thăm Thầy vào thời gian ấy. Có lẽ vì nhân duyên đã hội đủ, sau đó Thầy có Phật sự đến thành phố Adelaide, nơi tôi cư ngụ và tôi đã gặp Thầy tại đây. Một vị Thầy mà hình ảnh tôi đã kính mến bao nhiêu năm chưa bao giờ được gặp mặt mà chỉ qua điện thoại thôi. Tôi đã giới thiệu Thầy với ba mẹ tôi vì ba mẹ tôi cũng biết về Thầy qua Thầy Nguyên Tạng kể khi còn ở Việt Nam. Từ đó tình Thầy trò thêm khắng khít và gắn gũi hơn.

Nhiều năm lần lượt trôi qua, bỗng một hôm tôi nhận được một cú điện thoại từ Thầy Nguyên Tạng báo tin rằng Thầy đã đến định cư tại Úc. Tôi mừng rỡ và ngạc nhiên, hai Thầy trò thăm hỏi nhau rất nhiều. Từ ngày đó giữa tôi và Tu Viện Quảng Đức càng thêm thân thiện và nó cũng đã đánh dấu một bước ngoặt mới trong cuộc đời của tôi. Vì Thầy nhờ tôi đánh máy lại những đầu

sách của Thầy. Thuở ban đầu tôi chưa hề biết đánh dấu tiếng Việt nên tôi phải tìm hiểu hỏi thăm các bạn của tôi ở khắp nơi, nào là đánh chữ VPS, nhưng không đẹp và in ra bị lỗi, cuối cùng có thể đánh chữ VNI theo ý của Thầy và in ra được đẹp. Thế rồi Thầy có tâm nguyện mở trang web www.quangduc.com. Thấy cử tôi làm trưởng ban đánh máy tài liệu cho trang nhà, tôi thật hoan hỷ vì một việc làm có ích cho Phật pháp, thế là tôi tự đánh máy tài liệu cũng như hướng dẫn các bạn khác cùng làm. Từ đầu tôi đánh máy các quyển kinh, quyển sách rồi đưa bài lên website. Từ đó dần dà tôi đã gắn gũi với Phật pháp, tôi học kinh sách qua việc làm này, khi tôi đang đánh máy kinh sách có vài câu chân lý tôi ngừng lại suy nghĩ để chiêm nghiệm học và áp dụng vào đời sống của mình. Tôi đánh máy các tiểu sử của các Tổ, quý Hòa Thượng, tôi vô cùng xúc động và kính phục vì quý Ngài thật cao quý và hy sinh tột cùng.

Ngoài hai Thầy ra, Tu Viện Quảng Đức còn có hình ảnh của một Sư Cô ngày đêm tận tụy bên bếp lửa hồng, đó là Sư Cô Hạnh Nguyên. Sư Cô như người mẹ hiền đã chăm sóc cho quý Phật tử từng buổi cơm chay và từng chỗ ngủ nghỉ. Cho dù có bao nhiêu cực nhọc nhưng khuôn mặt Sư Cô lúc nào cũng nở nụ cười bao dung từ bi và phúc hậu. Người ta thường nói “**Có thực mới vực được đạo**.” Nếu không có Sư Cô lo từng buổi cơm chay thì Phật tử không thể nào tu học được cả và các chú thợ xây dựng không thể no lòng thì làm sao ngôi chùa có thể hoàn thành được. Chúng con cũng xin thành kính tri ân Sư Cô như người mẹ hiền đã che chở nuôi nấng đàn con nhỏ dại của mình.

Tu Viện Quảng Đức là một trong những ngôi chùa lớn nhất ở Úc nói chung và ở Melbourne nói riêng. Ngôi

chùa được mang tên của một vị Bồ Tát người Việt Nam, đã hy sinh thân mình cho Phật Giáo Việt Nam. Để ghi nhớ công hạnh của Ngài, Thầy Tâm Phương đã lấy tên Tu Viện là QUẢNG ĐỨC làm được soi tất cả trái tim và tâm hồn của người con Phật Việt Nam. Tu Viện Quảng Đức được thành lập từ một ngôi trường cũ kỹ, sau nhiều năm sinh hoạt Phật pháp ngôi trường cũ đã không đáp ứng được nhu cầu về mọi mặt. Vì vậy quý Thầy đã từng bước xây dựng thành ngôi Đại Hùng Bửu Điện trang nghiêm vào năm 2003 và vừa qua ngôi Tăng xá đã được khánh thành vào tháng 11 năm 2009. Để đền đáp ân Sư Trưởng, ân Cha Mẹ, ân Tổ quốc và ân Chúng Sanh. Ngôi tháp Tứ Ân 4 tầng sẽ được khánh thành vào tháng 10 sắp tới.

Tu Viện Quảng Đức được xây dựng trong một khuôn viên rộng khoảng 8000m², là một ngôi chùa được thiết kế hài hòa, gần gũi với thiên nhiên, vừa nên thơ vừa cổ kính. Những mỹ thuật điêu khắc thì theo truyền thống văn hóa Việt Nam “**Mái chùa che chở hồn dân tộc. Nếp sống muôn đời của Tổ tông**.” Ngôi chùa đã đáp ứng đầy đủ những nhu cầu cần thiết cho các buổi sinh hoạt Thọ Bát Quan Trai, các khóa tu học ngắn hạn mùa Đông, mùa Hè cũng như các mùa An Cư hoặc các buổi lễ chẩn tế, lễ tưởng niệm lớn quan trọng. Ngôi chùa không những đã và đang giúp cho người Việt Nam mà còn giúp cho người bản xứ địa phương gồm các sắc tộc khác nhau như người Úc, người Ấn, người Tích Lan v.v... Ở nước Úc, chỉ có ngôi Chùa Quảng Đức có duyên độ được rất nhiều người Úc quy y với Tam Bảo, trong đó tôi biết được là Chú Nguyên Thiện Bảo Steve và Quảng Từ Chris Dunk, v.v... chúng tôi quý Thầy đã bỏ nhiều công sức hoằng pháp đến người địa phương.

Sự hình thành của một ngôi chùa, chúng ta không thể chỉ đơn thuần nghĩ đến công đức của những Phật tử địa phương, mà nó còn bao gồm công đức của tất cả quý Phật tử đồng hương trên thế giới. Mọi người đã góp một bàn tay nhỏ bé của mình bằng những viên gạch, những bao xi măng, những bức tượng, những cây đèn, v.v...

Khi nói đến Tu Viện Quảng Đức, chúng ta không thể chỉ nói đến ngôi chùa khang trang thôi, mà nó còn gắn liền với một mạng lưới Phật giáo nổi tiếng www.quangduc.com do Thầy Nguyên Tạng sáng lập để hoằng pháp lợi sanh. Sự ra đời của trang nhà Quảng Đức vào khoảng năm 1998 là do tâm nguyện của Thầy Nguyên Tạng khi mới vừa đặt chân tới Úc. Nhờ công sức Thầy và những Phật tử nên trang nhà Quảng Đức hiện nay được mọi người biết đến trên khắp toàn thế giới.

Nói về giá trị tâm linh của trang nhà Quảng Đức thì chúng ta không thể diễn tả hết vì nó là nơi chứa đựng nhiều Kinh điển Phật giáo, những đầu sách nổi tiếng cũng như các dữ kiện hình ảnh quan trọng khác. Trang web này đã giúp ích cho các Phật tử ở xa không có đủ điều kiện thỉnh kinh sách. Đồng thời nó còn giúp cho những người nghiên cứu muốn tìm hiểu Phật giáo Việt Nam nói riêng và đạo Phật nói chung.

Với tinh thần “**Con dốc lòng vì đạo hy sinh**” quý Thầy Cô đã kiên trì, nhẫn nhục và không quản cực nhọc cố gắng hoằng dương chánh pháp để đem lại niềm an lạc cho Phật tử mỗi khi về chùa. Ân đức này chúng con làm sao quên được? Hình ảnh này được diễn tả qua câu hát “**Thầy là con thuyền thanh lương đưa chúng con lên bờ thơm hương...**”

Hôm nay nhìn mái chùa, ngôi Tăng xá và tháp Tứ Ân được hoàn thành trang nghiêm, nhân ngày Đại lễ thành lập ngôi Tu Viện Quảng Đức được 20 năm, chúng con luôn thăm tri ân sâu xa quý Thầy Cô và không quên tri ân những người đã giúp công, góp của với tinh thần vô vụ lợi để cho người con Phật có được một ngôi chùa Quảng Đức mỹ quang như ngày nay. Khi nhìn hình ảnh ngôi chùa, dĩ nhiên chúng ta không thể không chạnh lòng nhớ về quê hương Việt Nam của mình.

Vì những nhân duyên đặc biệt giữa tôi và Tu Viện Quảng Đức như vậy, cho dù tôi sống xa Tu Viện Quảng Đức hàng ngàn cây số nhưng hình ảnh thân thương của ngôi chùa luôn ở trong tâm trí của tôi. Do đó, tôi vẫn thường trở về đây để phụ giúp quý Thầy Cô làm Phật sự vào những ngày lễ hội.

Trước khi dứt lời, con xin dùng những dòng thơ này để kính dâng lên quý Thầy Cô Tu Viện Quảng Đức:

**Mái chùa tổ ấm xưa nay
Che đàn con đại đêm ngày an tâm
Sắc không cảnh vật tình thâm
Là nơi nương tựa muôn năm đóa hồng
Bóng Thầy tựa áng mây lòng
Cho con bóng mát giữa dòng trần lao
Lời Thầy dịu ngọt biết bao
Cho con pháp vị thanh cao cõi lòng!
Tình Thầy mặt biển hư không
Đưa con đạo bước ngược dòng trần gian
Làm người không khỏi gian nan
Bồng tía tỉnh ngộ đánh tan ưu sầu
Ngày xưa kỷ niệm bắt đầu
Giờ đây in dấu nhiệm mầu Như Lai!**

Adelaide tháng 5 năm 2010

Cảm ơn

Trang Nhà Quảng Đức

DIỆU TRÍ



Hồi đó, vào khoảng năm 2003, ngoài những giờ làm việc ở công ty thì tôi hay lên internet coi các tin tức về Phật giáo. Mục đích là để bổ sung thêm kiến thức về đạo của một người con Phật, với mong muốn tu tập ngày càng tinh tấn hơn.

Những ngày đó, có 2 trang web Phật giáo mà tôi hay lên xem là daophatngaynay.com và quangduc.com. Trang web quangduc.com có nhiều mục thú vị và cách trình bày, kết cấu cũng rõ ràng, làm người đọc dễ theo dõi. Các bài viết đa dạng và đầy đủ, bao gồm nhiều lãnh vực. Tôi hay lên mục kinh điển, toàn là những sách

kinh các Thầy mới dịch, tha hồ cho tôi xem.

Nói chung, tôi cũng được ngộ ra nhiều thứ khi đọc các Kinh điển quý này. Vì công việc bận rộn và áp lực, nên lúc đó, tôi ít có thời gian tới chùa để nghe Sư Thầy thuyết pháp, giảng giải cho những kiến thức Phật học mà tôi đang muốn tìm hiểu. Nhờ qua những bài viết trên quangduc.com, tôi đã giác ngộ ra rất nhiều. Kiến thức về Phật học của tôi cũng tăng lên.

Ngày xưa, khi có một vấn đề trong cuộc sống sinh hoạt mà tôi cần hỏi, gặp người này thì cố vấn nên làm như vậy, người khác thì lại cố vấn nên làm ngược lại, và đôi khi chính những tư vấn, hướng dẫn của họ làm mình

rối thêm. Những tác động, can thiệp của họ làm mình khó xử hơn.

Từ ngày tôi đã nắm được những kiến thức cơ bản về Phật học- những chân lý quý báu mà đức Phật đã để lại cho chúng sanh- qua sự biên dịch, trình bày của các Thầy trên trang quangduc.com, tôi đã tự biết mình nên đi theo hướng nào. Tôi không còn bị tư vấn, tác động đi sai hướng như trước đây- khi tôi chưa được học giáo lý Phật, đọc kinh Phật. Có những bài viết, bài dịch về Kinh điển nào mới trên quangduc.com tôi hay copy lại và in ra, rồi mang về cho các Sư Thầy ở những vùng quê xa- nơi mà các Sư chưa có điều kiện tiếp xúc internet và vì tính.

Tôi thật vui mừng vì các Sư rất hoan hỷ khi nhận được những tài liệu, Kinh điển mới và cần thiết mà bên ngoài chưa xuất bản kịp. Nói chung, kiến thức Phật học của tôi ngày một nhiều hơn cũng là nhờ đọc những bài dịch, bài viết của quý Thầy trên trang quangduc.com. Cũng qua trang web này tôi mới biết được rằng: Trên nước Úc xa xôi, có một ngôi chùa Việt mang tên Quảng Đức- một vị Bồ Tát sống ở Việt Nam. Lần nọ, tôi làm hướng dẫn viên cho vài người bạn nước ngoài tới thăm Việt Nam. Khi tôi dẫn các bạn ấy đến bảo tàng chiến tranh ở Sài Gòn, họ nhìn thấy bức hình Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu trong ngọn lửa bốc cao. Một người trở mắt, kêu lên: “He burned himself”. Tôi giải thích với họ: Đây là một vị Sư người Việt Nam, vì phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo những năm 1963 nên vị Sư đã dũng cảm tự thiêu, tử vì lý tưởng của đạo Phật. Những người nước ngoài này lại tròn mắt khâm phục. Rồi tôi nói với họ rằng: “Vị Sư này sau đó đã trở thành Bodhisattva - Bồ Tát.”

Họ có vẻ nghi ngại, một cô gái nói: “Tôi chưa từng nghe ông ta là Phật bao giờ.” Tôi trả lời: “Không, ông ta trở thành Bodhisattva chứ không phải là Buddha. Vì trái tim ông ta nung trong nhiệt độ hơn 1.000 độ mà không bị cháy. Đó là xá lợi - là relic “Tôi nhấn mạnh : “BODHISATTVA IS LOWER THAN BUDDHA.”

Lúc này, họ mới gật đầu ngưỡng mộ. Và tôi cũng giới

thiệu với họ, rất đỗi tự hào là: ở nước Úc rộng lớn và xa xôi, có Tu Viện lớn mang tên vị Bồ Tát này, Ngài từng hóa thân, sống và nhập diệt ở Việt Nam. Vị Sư này là niềm tự hào của người Việt Nam về nhân cách và lý tưởng sống.

Hiện nay, chính quyền thành phố đang cho xây một công viên-park để tưởng niệm Ngài, nơi Ngài đã vì Pháp thiêu thân. Tôi nhận thấy thái độ ngưỡng mộ, gặt gù khâm phục trên gương mặt của họ.

Gần 10 năm rồi, kể từ ngày tôi biết đến website quangduc.com. Đó là thời gian mà tôi vừa ra trường và đi làm, cho đến tận hôm nay, tôi vẫn giữ thói quen lên website quangduc.com đọc tin tức, kiến thức về Phật giáo. Những lời dạy của đức Phật để lại cho chúng sanh là rất bao la. Đó là những kho Đại Tạng Kinh đồ sộ và quý giá, nhưng hiểu biết của chúng sanh thì có hạn.

Nhờ những bài viết trên quangduc.com mà tôi đã mở mang thêm nhiều kiến thức. Nó cần thiết cho công việc làm và cả cuộc sống, sinh hoạt của tôi. Kiến thức Phật dạy đã hỗ trợ và cứu rỗi tôi rất nhiều trong cuộc sống. Nó đã làm thay đổi những quan niệm và suy nghĩ có những lúc chưa đúng của tôi trước đây. Những lúc thành công hay thất bại, thì điều mà tôi nương tựa vào vẫn chính là những giáo lý của đức Phật.

Tôi dùng nó để đối chiếu với những việc làm, hành động của tôi. Cảm ơn Phật - Ngài là chỗ nương tựa vững chắc cho cuộc đời con. Giáo pháp của Ngài cứu rỗi chúng con những lúc bế tắc, tuyệt vọng, giúp chúng con đi đúng đường sáng, tránh bị lạc vào những nơi tối tăm. Cảm ơn trang nhà quangduc.com - nơi mang lại những kiến thức Phật pháp cần thiết cho tôi.

Mong rằng quangduc.com sẽ mãi là một kho tàng Phật học đồ sộ, đầy đủ và cần thiết cho mọi Phật tử đang tìm hiểu những giáo pháp và chân lý của đức Phật.

Tôi tự hào là Phật Tử - I'M PROUD TO BE THE BUDDHIST.

Sài Gòn, tháng 03/2010

My Appreciation

Namo Sakya Muni Buddha,

Dear Venerable Phuong and Venerable Tang,

Approximately 10 years ago I read in the local newspaper about the impending construction of the Temple at the Quang Duc Buddhist Welfare Association. Since then I have made a weekly pilgrimage to meditate, recited sutras and rung the large bell; Over the years, I've attended many Buddhist celebrations and fundraising events, which I've found to be both insightful and enjoyable. When I make my weekly journey and enter the monastery grounds, the western world I know so well instantly disintegrates, and is replaced by a Buddhist sanctuary with a Vietnamese culture; I feel as though I'm in another country without having left Australia. It is a unique experience. My visits to the Temple revitalises my spirit and acts as a reminder to me to strive to be a more fully aware, compassionate and responsible person. I'd like to thank Venerable Phuong and Venerable Tang for allowing me to attend the Temple over the past decades and to congratulate them on the 20th Anniversary of the Quang Duc Buddhist Welfare Association.

With Best Wishes Always,

Cheryl Jones



*Cheryl Jones rings the large bell
at Quang Duc Monastery every Wednesday night*

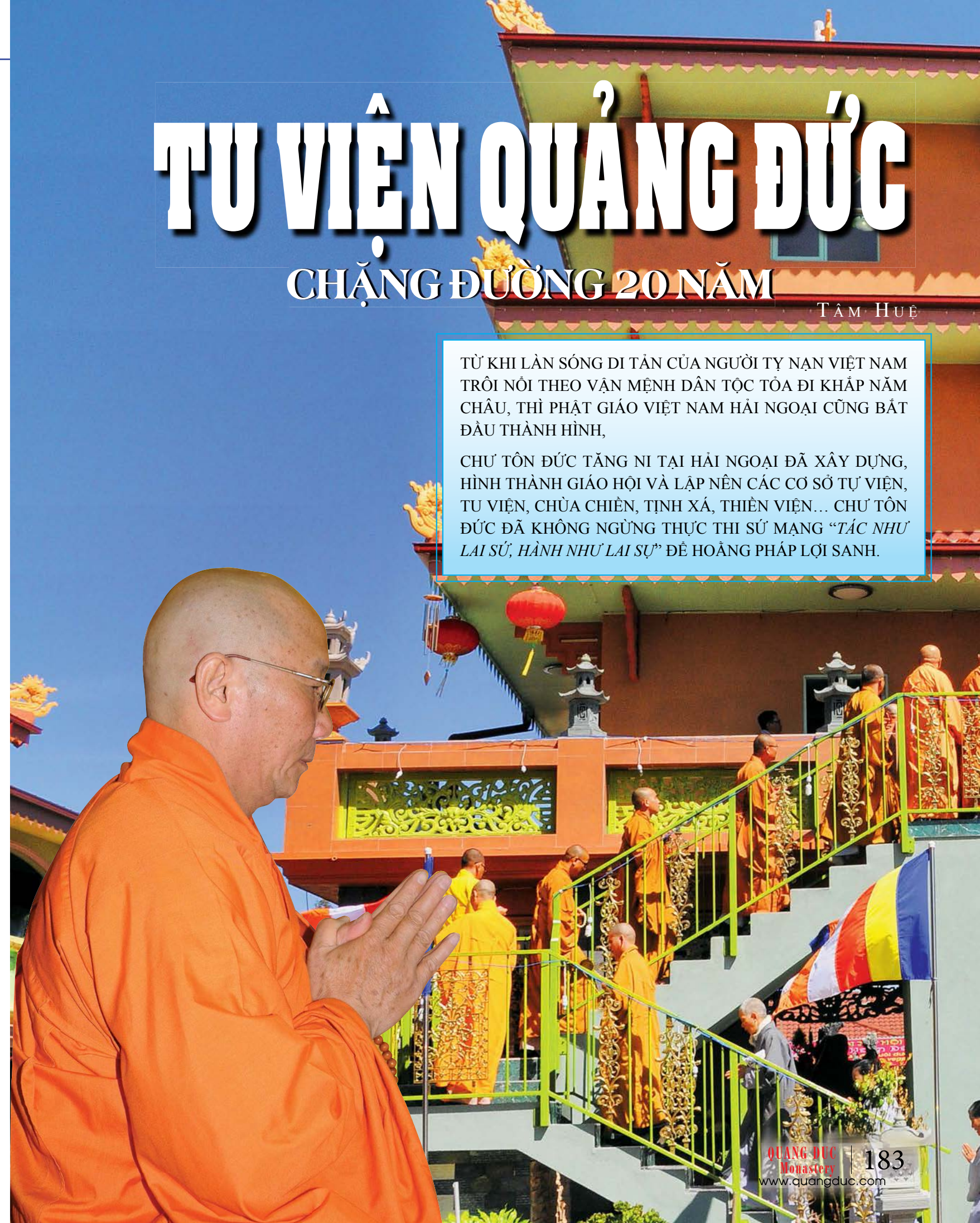
TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM

TÂM HUỆ

TỪ KHI LÀN SÓNG DI TÀN CỦA NGƯỜI TỴ NẠN VIỆT NAM
TRÔI NỔI THEO VẬN MỆNH DÂN TỘC TỎA ĐI KHẮP NĂM
CHÂU, THÌ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI CŨNG BẮT
ĐẦU THÀNH HÌNH,

CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG NI TẠI HẢI NGOẠI ĐÃ XÂY DỰNG,
HÌNH THÀNH GIÁO HỘI VÀ LẬP NÊN CÁC CƠ SỞ TỰ VIỆN,
TU VIỆN, CHÙA CHIỀN, TỊNH XÁ, THIỀN VIỆN... CHƯ TÔN
ĐỨC ĐÃ KHÔNG NGỪNG THỰC THI SỨ MẠNG “TÁC NHƯ
LAI SỬ, HÀNH NHƯ LAI SỰ” ĐỂ HOẢNG PHÁP LỢI SANH.



May mắn thay, thế hệ Tăng Ni trẻ cũng đã tiếp nối con đường hoằng dương chánh Pháp bằng nhiều hình thức để theo kịp đà tiến triển vượt bậc của nhân loại trong thế kỷ hai mươi mốt.

Trong số Tăng Ni trẻ tại Úc Châu, nổi bật nhất là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Thầy hãy còn trẻ, ở tuổi độ 40. Thầy không chỉ xuất thân trong một gia đình mà các thành viên như bào huynh là Thượng Tọa Thích Tâm Phương, và bào tỷ là Sư Cô Thích Nữ Tâm Vân, đều là những người xuất gia tu học; mà tự bản thân Thầy cũng là ấu niên xuất gia và đồng chơn nhập đạo. Thầy đã thấm nhuần giáo lý Phật Đà, bước vào cửa giải thoát của ánh Đạo vàng, để rồi trở thành một chú Sa Di, rồi một vị Tỷ Kheo được Phật tử xa gần nể trọng.

Bào huynh của Thầy là Thượng Tọa Thích Tâm Phương, người sáng lập ngôi Tu Viện Quảng Đức lúc còn ban sơ tại vùng Broadmeadows cho đến khi mua lại ngôi trường Tiểu học tại vùng Fawkner năm 1997, Thầy Tâm Phương đã khổ công vất vả nhọc nhằn trong việc xây dựng ngôi Tu Viện Quảng Đức đồ sộ, nguy nga, rộng rãi, đẹp đẽ như hôm nay.

Song song với việc thành lập ngôi chùa, hai Thầy thường lưu tâm đến việc truyền bá Phật Pháp bằng các buổi công phu, tọa Thiền, tụng kinh, giảng pháp. Quý Thầy đã tổ chức và hoạt động các dịch vụ cộng đồng cần thiết cho những người Việt mới định cư còn bỡ ngỡ trước nếp sống mới, hoàn cảnh mới, đất nước mới

Quý Thầy còn đi thăm các phạm nhân người Việt để an ủi, cảm hóa họ. Quý Thầy cũng không quên đến các bệnh viện an ủi, cầu an cho các bệnh nhân đang thọ nghiệp trần ai.

Thầy Tâm Phương là Tổng Vụ Trường Tổng Vụ tổng vụ Từ Thiện Xã Hội của Giáo Hội, nên Thầy và quý Tăng Ni đã rất nhiều lần thực hiện các chuyến đi ủy lạo cho các nạn nhân tai trời ách nước.

Mỗi lần có các cơn bão lụt, động đất, cháy rừng... là quý Thầy tổ chức các buổi cơm chay gây quỹ. Những lần gây quỹ từ thiện như vậy, thành quả đạt được rất khả quan nên sự góp phần hỗ trợ cho các

nạn nhân bão Tsunami, động đất Haiti, cháy rừng ở Victoria, Queensland... được phần viên mãn.

Quý Thầy còn về tận những nơi mà đồng bào ruột thịt lâm vào cảnh màn trời chiếu đất; kẻ mất người còn vô cùng thống khổ để giúp đỡ, ủy lạo.

Tại Tu Viện Quảng Đức, quý Thầy đã tổ chức tôn trí và chiêm bái Phật Ngọc, một pho tượng đã được đặt tên là “*Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế giới*” để cầu nguyện Phật Ngọc và Xá Lợi Phật sẽ đem lại hòa bình cho thế giới, bình an cho các mối quan hệ, bình yên cho gia đình và bạn bè và sự thanh thản trong tâm hồn.

Đặc biệt hơn nữa Thầy Nguyên Tạng đã thành lập Trang Nhà Quảng Đức (English-Vietnamese Buddhist website, www.quangduc.com) mà sự quảng bá và hoằng pháp thật hữu hiệu. Từ Website Quảng Đức, các Phật tử hay không phải là Phật tử có thể tìm hiểu được đủ mọi lãnh vực của đạo Phật như Ấn Chay, An Cư Kiết Hạ/ Khóa Tu, Âm nhạc, Bồ Tát Hạnh, Bồ Tát Quảng Đức, Bồ Thái Cúng Dường, Chết và tái sinh, Chùa ở Việt Nam, Chùa Việt Hải Ngoại, Cựu Sinh Viên PH, Diễn Đàn, Đối Liễn, Đức Phật, Gia Đình Phật Tử, Giáo Trình, Hình ảnh, Hội Họa, Kinh điển, Lịch sử Phật giáo, Luận, Luật, Mật Tông, Nghi Lễ, Nếp sống đạo, Pháp số, Phật Dân, Pháp âm, Phật Giáo Quốc Tế, PG Việt Nam, PG & Khoa học, PG & Nữ Giới, PG & Thời đại, PG & Tuổi trẻ, PG & Văn Hóa, PG & Xã hội, Tâm lý học PG, Tập san Phật học, Thánh Tích PG, Thiền Định, Thơ Ca Phật Giáo, Tịnh Độ, Từ Thiện Xã Hội, Triết học Phật giáo, Tu Viện Quảng Đức, Tủ Sách Phật Học, Tủ Sách Điện Tử - ebook, Từ Điển Phật Học, Vu lan, Xuân Vạn Hạnh, Website PG đó đây, Chương trình phát thanh Về Với Chân Tâm, sinh hoạt của Tu Viện Quảng Đức...

Chúng ta có thể tìm bất cứ tài liệu, bất cứ tin tức nào một cách rõ ràng và chính xác khi mở Trang Nhà Quảng Đức. Thật là công đức vô lượng cho sáng kiến thành lập Website này của Thầy.

Riêng Thầy Nguyên Tạng mỗi lần tổ chức An Cư Kiết Đông và các khóa tu học Phật pháp, chúng Phật tử lại được chiêm ngưỡng Thầy trên bục giảng, được lắng tai nghe những bài giảng lưu loát, rành mạch, khúc chiết của Thầy: Tam Pháp Ấn, Luân hồi



và tái sanh qua kinh Na Tiên Tì Kheo, phẩm Chánh kiến trong Bát chánh đạo, ý nghĩa An Cư, Cúng quá đường. Ngoài ra Thầy Nguyên Tạng còn là dịch giả của nhiều tác phẩm như “Chết & Tái sanh”, “Thuyết luân hồi và Phật giáo Tây phương”, “Sức Mạnh của Lòng Từ”, “Phật Giáo Thế Giới”...

Nói chung, tất cả mọi vấn đề thuộc mọi lãnh vực có liên quan đến đạo Phật, chúng ta đều tìm thấy được nơi Trang Nhà Quảng Đức của Tu Viện Quảng Đức.

Trong những Khóa tu học Phật Pháp của Giáo Hội và các khóa An Cư, Thầy Nguyên Tạng bao giờ cũng vất vả, kiên trì làm việc không mệt mỏi trong công tác thư ký, nhiếp ảnh, thực hiện kỹ yếu, thu âm và sang các băng giảng pháp, cho nên sau khi các khóa tu viên mãn, mọi người đều có trong tay một kỷ niệm đẹp mà mỗi khi có dịp xem lại, lòng người Phật tử luôn bồi hồi cảm niệm! Xin chân thành tri ân Thầy và quý Thầy Cô đã vì đạo, vì tình pháp lữ, vì tình Thầy

trò mà hy sinh, lo lắng chăm sóc cho đại chúng ở mọi phương diện...!

Đối với các Phật tử, lúc giảng pháp hay tiếp xúc bên ngoài, Thầy luôn vui vẻ, hoan hỷ, hòa nhã. Phật tử Hải ngoại luôn kính mến Thầy, lễ phép với Thầy đúng đạo lễ, không dám thất lễ dù Thầy hãy còn trẻ và hào tướng như một thư sinh nho nhã. A Di Đà Phật! công đức của Thầy vô lượng, khả năng của Thầy vô tận và đức độ của Thầy thật cao cả! Chúng con hàng Phật tử tại gia xin tán thán công đức của Thầy.

Chúng con kính chúc Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức thành tựu như ý nguyện và xin kính chúc Thầy hằng tinh tấn, tuệ đăng thường chiếu, phước trí nhị nghiêm, thân tâm thường lạc, chúng sanh dị độ.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát.

Tự Viện Pháp Bảo- Sydney - 2010

Vạn dặm nghìn trùng Hai mươi năm

DƯƠNG KINH THÀNH



Kính Tặng
Thượng Tọa Thích Tâm Phương,
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng.

Tôi nhớ thuở xa xưa, học đòi văn chương viết lách, chạm vào câu thơ “Cắt ruột lòng để ngoài vạn dặm...”, tuổi thanh xuân còn bận bịu màu áo lam, chưa thật sự té nhào vì nỗi đau sâu thẳm, chừng ngoảnh lại năm tháng dài, câu thơ ấy sống dậy ký ức xưa.

Quờ quạng tìm lại đồng giấy úa vàng, trang còn trang mất, trang rách nát theo cơn áo gạo tiền với những buổi lo toan. Những còn mắt, tình người cũng chao đảo, tiếc nuối xót đau, chỉ còn tâm đạo bên mình.

Rơi rớt dưới chân câu thơ Phùng Quán “*Những phút ngã lòng-tôi vịn câu thơ mà đứng dậy*”, điểm tựa nhất thời dù trong tôi đã có điểm tựa Phật tâm. Giờ nhìn lại đã hai mươi năm, thời gian ấy “Cắt ruột lòng để ngoài vạn dặm”.

Có những cuộc chia ly nhau, đi lại nhớ Thâm Tâm “*Đưa người ta không đưa qua sông, mà sao nghe có tiếng sóng vỗ trong lòng*”. Da diết quá phải không người ở lại? Kẻ đi xa mang theo bóng áo vàng. Tôi cô đơn giữa bạt ngàn dự định, đến giờ phút này cũng vẫn là con tính cấp số chia.

Nhìn về Nam bán cầu kia, nắng mưa gió tuyết trộn quê hương vào nỗi nhớ, để tượng đài Bồ tát Quảng Đức ở đời không phân biệt, vọng tưởng về miền Tây Bắc nhỏ

nhoi, như nhắc nhở với người ở lại rằng, trái tim người là đó-vẫn mang theo sẽ chia.

Hai mươi năm rồi, thời gian ấy chưa là bao, nhưng với những gian lao nơi quê người đất khách, hai mươi năm là cả một khối trí kim cương, kiên cường với nghịch duyên, trụ vững móng nền Tu Viện Quảng Đức. Mang tinh thần của trái tim Bồ Tát, nung nấu tâm can, sưởi ấm gió nghịch mùa.

Để bây giờ sừng sững ngôi tháp Tứ Ân, hai mươi năm đó ân thủy thổ, chúng sanh, thầy, bạn. Mong muốn đáp đền trong muôn một, cao cao thêm đáng đứng một cội nguồn.

Tôi chưa có được điểm phúc nhìn tận mặt, chưa biết gió lạnh nắng tràn xứ Úc ra sao, nhưng cứ nhìn trong tâm khảm một chiều cao, Tu Viện Quảng Đức dạt dào tình đạo vị, nên nhớ thương, cắt nó vào tâm hồn vị kỷ, xin chúc mừng thời gian ấy hai mươi năm.

Xin thấp dùm tôi ngọn nến thời gian, ngần ấy tháng năm để một chàng Hoàng Tử lớn dậy, dong mãnh hiên ngang chiến đấu với nghịch duyên, cho tiếng Pháp Âm được lưu truyền đất khách.

Ở phương này vẫn thấy lá Phật kỳ bay.

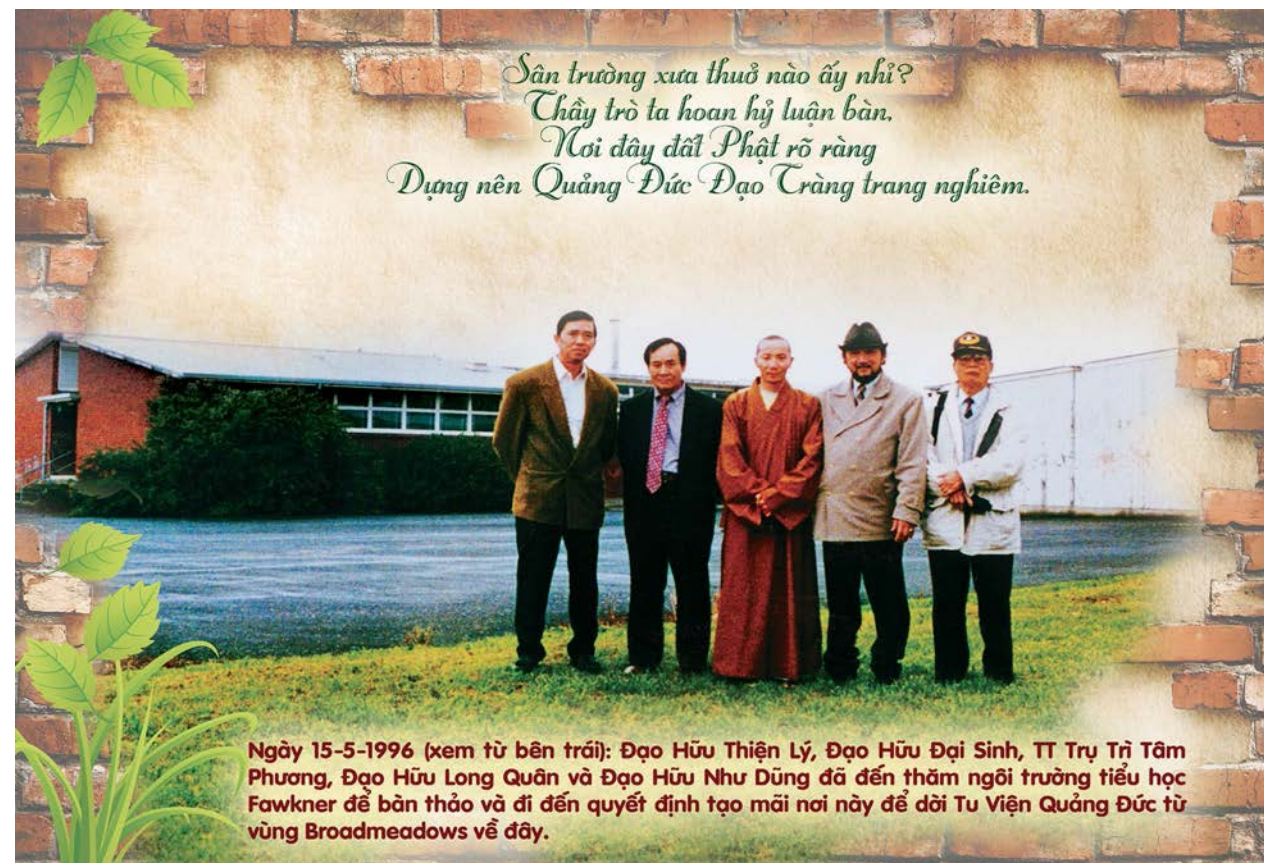
Nào có phải vọng hải đài xa lắc.

Hai mươi năm tròn còn nhắc mãi chuyện xưa.

Sài gòn tháng 10-2010

TU VIỆN QUẢNG ĐỨC 20 NĂM NHIN LẠI

VÔ ĐẠI SINH



Gia đình tôi thờ cúng Phật, tôi có niềm tin vào giáo lý nhà Phật. Tôi vẫn không rõ với điều kiện đó tôi đã đủ tiêu chuẩn để được gọi là Phật tử chưa. Tôi chưa được may mắn qui y, thọ giới. Tôi có nghe giảng, đọc và tìm hiểu ít nhiều về Phật giáo. Tôi có phước may mắn được tiếp xúc với một số Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng từ ngày còn đi học ở Việt Nam cũng như sau này khi ra hải ngoại. Thế nhưng những điều tôi học hỏi được, thủ đắc được và vịn vào để làm kim chỉ nam cho cuộc sống... lại chỉ đơn giản dựa vào gương sống của một tu sĩ trẻ, Đại Đức Thích Tâm Phương.

Tôi không nhớ rõ đã quen biết Đại Đức từ lúc nào, nhưng rõ ràng là khi ba tôi qua đời năm 1993, sau những buổi lễ cầu siêu cho ông tại Tu Viện Quảng Đức ở Broadmeadows, tôi cảm thấy ngày càng quý mến và trân trọng Thầy. Thời điểm đó, nhà tôi ở Fitzroy, khá xa Broadmeadows, nhưng với chiếc xe Mazda cũ kỹ, tôi đến Tu Viện thăm Thầy rất thường. Chùa nhỏ, nghèo nàn, Thầy sống và làm việc hết sức giản dị, trong sáng,

kiêm tốn. Tôi yêu mến chùa và gần gũi với Thầy... chắc vì sự nghèo nàn, giản dị khiêm tốn đó. Chùa nhỏ quá so với lượng tín đồ càng đông, Thầy đã thảo luận với tôi về nhu cầu tìm chùa mới rộng rãi hơn, kang trang hơn.

Chắc là có rất nhiều người có khả năng đã giúp Thầy đạt được ý nguyện đó. Phần tôi, tôi với Thầy đã đổ khá nhiều mồ hôi, kể cả máu nữa để đi tìm chùa! Có lần vì giúp chúng tôi tìm chùa, một Nghị viên Thành phố Melbourne trong lúc đưa Thầy trò chúng tôi đi xem trụ sở, đã vô tình đụng trán vào trụ nhà... máu chảy khá nhiều. Cuối cùng cũng nhờ Nghị viên đó, Thầy đã chọn trường học ở Fawkner trong danh sách một số trường được chính phủ tiểu bang đưa ra đấu giá. Và rồi, trường Fawkner đã biến thành ngôi Tu Viện Quảng Đức trong hoàn cảnh đó. Tu Viện Quảng Đức nay đã trở thành Tu Viện uy nghi, Đại Đức Thích Tâm Phương nay đã là Thượng Tọa Viện chủ! Sự lớn mạnh đó, sự phát triển vượt bậc đó, tất nhiên là nhờ công sức của nhiều người, nhưng chắc chắn là không thể thành hình nếu không có Thầy Tâm Phương!



Sáng nay, ở tang lễ nhạc mầu của người bạn học cũ của tôi, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Viện phó Tu Viện Quảng Đức đã mời tôi viết một đoạn văn, đón mừng chu niên Tu Viện Quảng Đức 20 tuổi. Nhã ý đó xuất phát từ tấm hình tôi được chụp chung với Đại Đức Thích Tâm Phương và một số vị nữa ở ngày nhận trường Fawknor. Đó chỉ là sự có mặt bên cạnh Thầy trong thời gian đầu chứ không có đóng góp được gì đáng kể cả, nếu so với những gì tôi nhận được từ Quảng Đức, từ Đại Đức Thích Tâm Phương.

Một tu sĩ trẻ, Đại Đức Thích Tâm Phương đã dành hết nghị lực của mình cho Tu Viện. Tôi đã may mắn gần gũi với Thầy từ giai đoạn ban đầu ấy, và biết bao điều có thể học hỏi từ Thầy khi đối diện với những khó khăn chống chọi, luôn giữ vững niềm tin, khiêm tốn, giản dị tiến bước! Tôi đã có khá nhiều buổi sáng uống trà với Thầy, những chén trà theo Thầy có thể biến đổi đời tôi. Trong không gian yên tĩnh của Chùa, Thầy chậm rãi, thông thả pha trà và Thầy trò đã ung dung, thanh thản tận hưởng từng ngụm trà với hương vị thơm ngon tuyệt vời. Tôi còn nhớ đôi lần, sau những chén trà ngon, Thầy đã tâm sự với tôi về ước nguyện có một trung tâm phúc lợi, một trường Việt ngữ Bồ Đề để các con em tung tăng trên sân chùa, tôi cũng đã nói với Thầy về ước mơ có được một

nơi chốn thanh tịnh nào đó để mọi người có thể trở về retreat... sau những căng thẳng bon chen lợi danh! May mắn đó dễ gì ai có được. Tôi thật đã có phước!

Mẹ tôi khi còn sanh tiền thường dạy tôi là không được quên ơn. Mẹ kể lại chuyện được nghe lén đầu đó từ Bác Hai đồ Nho của tôi: *"Một thanh niên nhà nghèo không đủ ăn, một hôm đói bụng, anh ăn vụng bánh của Ba Mẹ, ăn cái đầu, cái thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu... vẫn cảm thấy còn đói, anh ăn tiếp nửa cái bánh nữa và thấy no. Nghĩ đi nghĩ lại anh cảm thấy tiếc là mình đã ngu dại hoang phí sáu cái bánh trước... phải chi mình chỉ ăn nửa cái bánh sau cùng là đủ no rồi! Mình no chỉ nhờ vào nửa cái bánh sau cùng thôi, chớ sáu cái bánh đầu nào có giúp mình gì đâu?"* Tôi không tin như vậy, tôi đang trân trọng cảm ơn cái bánh đầu tiên Thầy Tâm Phương đã ân cần trao cho tôi. Với tôi, dù chùa nghèo Quảng Đức đã thành Tu Viện uy nghiêm, dù lúc này Đại Đức Tâm Phương đã được Giáo Hội vinh danh tấn phong Thượng Tọa, tôi vẫn tha thiết được sinh hoạt, được chia sẻ với Thầy những chén trà thơm ở Chùa nghèo Quảng Đức, tôi vẫn thích được gọi Thầy là Đại Đức Thích Tâm Phương thân thương của ngày nào.

Footscray 19-09-2010



CẢM NIỆM CÔNG ĐỨC CỦA THẦY



HIỀN NHÂN

Nhân dịp đại lễ Khánh thành Bảo Tháp Tú Ân và 20 năm kỷ niệm Tu Viện Quảng Đức, dưới ánh sáng nhiệm mầu của Phật pháp, mọi người con Phật vì tấm lòng hân hoan, biết tri ân công hạnh vị tha của Thượng Tọa Thích Tâm Phương, cả triệu lần suốt cuộc hành trình. Cuộc đời của Thầy dù hữu hạn, nhưng không có kho tàng quý báu nào trên cõi đời này có thể sánh được.

Thầy là một hình ảnh đẹp, một tấm gương sáng ngời, có một trái tim nồng nhiệt dâng hiến cho Đạo Pháp. Thế giới nội tâm, công hạnh tu tập và lòng từ bi của Thầy là những phẩm chất tâm linh lan tỏa khắp không gian và thời gian trong vũ trụ. Thầy đã vượt qua khó khăn để xây dựng một ngôi Tam Bảo Tu Viện Quảng Đức biểu trưng cho quê hương, cho xứ sở và cho đạo pháp. Trong ánh hào quang của mười phương Chư Phật, mong ước cho mọi người thoát khỏi khổ đau, trau dồi, nâng cao và mở rộng lòng từ bi. Tình thân thể nhập hòa nhịp với mọi người, cùng chung lý tưởng, màu sắc an lạc hạnh phúc, pháp giới vị tha thanh bình, là chìa khóa vi diệu mầu nhiệm của ngôi Tu Viện Quảng Đức.

Cuộc đời vốn đã khá nhiều đau khổ, tâm niệm bất an không ngừng, chúng con quan sát được nhân quả theo lời chỉ dạy của Thầy, điều chủ yếu là nếp sống đạo đức và cung cách, cư xử, tử tế với mọi người bằng trái tim chân thật. Lời chỉ dạy của Thầy ngọt ngào, nhẹ nhàng, êm ái và giá trị vô tận, giúp cho chúng con thăng tiến trên bước đường phù trần nhân thế. Hình ảnh thân thương của Thầy trở nên ý nghĩa lớn lao, điểm tựa cho chúng con. Vui, khi thấy con tìm chân thật; mến, khi thấy đức tính vị tha- tin tưởng- hy vọng và chịu đựng.

Không gian tĩnh lặng của ngôi Tu Viện Quảng Đức, trang nghiêm từng những cảnh trí và pháp khí thờ tự đã gọi lên trong tâm tư, suy nghĩ của chúng con, nhớ rằng trong bầu không khí được thấm nhuần với đạo pháp, từ bi, hỷ xả. Đó là một cuộc sống sung túc và trù phú, hòa quyện trong trí tuệ siêu phàm của pháp xuất thế gian.

Thầy đóng vai trò quan trọng ánh sáng vị trí trong tập thể của hàng Phật tử chúng con, tạo tin yêu hòa hợp cả bầu trời trong lành thiêng liêng, vẻ đẹp thanh khiết của tâm linh, hương thơm đức hạnh xa bay của bậc đức độ đại từ bi, chúng con chân thành kính ngưỡng đức Từ phụ.

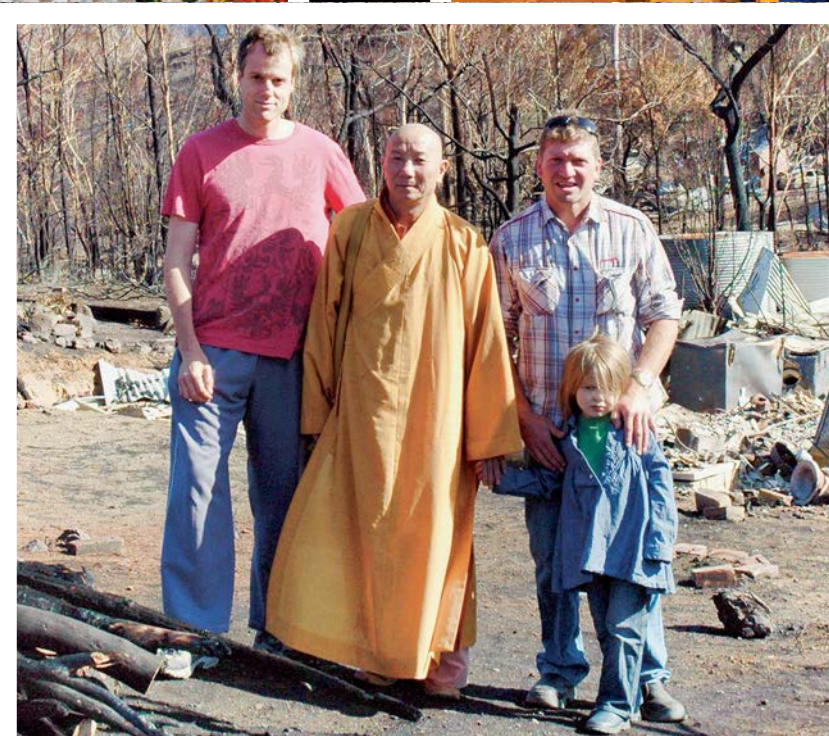
Chúng con thành kính thấp nén tâm hương tỏa ngát dâng lên Chư Phật, chư Bồ tát, chư Hiền Thánh Tăng, một lòng tha thiết, nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ Thượng Tọa được thành tựu viên mãn, luôn được dồi dào sức khỏe, gặp nhiều thắng duyên trong sứ mệnh Phật pháp cao cả, diu dắt chúng con trên bước đường Đạo Pháp, phụng sự cuộc đời, thoát ly sanh tử, cứu độ quần sanh.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Perth, Tây Úc, tháng 10-2010)

Cầu Nguyện và Cứu Trợ

NẠN NHÂN HỎA HOẠN TẠI ÚC





Tỷ kỷ Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức

Quảng Đức từng bừng lễ Khánh thành,
Trải bao gian khổ, được quang vinh!
Mười phương chư Phật thường minh chứng,
Công đức lưu truyền nức sử xanh!
Xem được thư mời cảm thấy thương,
Mười ba năm ấy luyện can trường.
Mưa dầm nắng dãi lồng sương gió,
Tâm vẫn an nhiên, chuyện thế thường!
Ngôi nhà Phật pháp quyết làm xong,
Đem lại niềm vui mọi cõi lòng.

Văn hóa nêu cao trên xứ lạ,
Đạo mẫu lan rộng khắp Tây, Đông.
Hình thức hữu vi đã có rồi,
Hướng về muôn nơi khắp muôn nơi.
Vượt ngoài sanh tử lên bờ giác,
Chung tạo duyên lành mai sáng soi.
Ngôi chùa chính thức tại tâm ta,
Ba học vun trồng Bát Nhã hoa.
Muôn kiếp nghìn đời như nhất niệm,
Bao la vạn tượng cảnh Di Đà!

Tổ Đình Từ Quang, Phật lịch 2547
Canada, ngày 12 tháng 10 năm 2003

HT Thích Tâm Châu

Kinh Mừng Quảng Đức Hai Mươi Năm

Thơ: Viên Tịnh
Nhạc Lê Minh Hiền

♩ 98

Hai mươi năm chưa phải quá dài Nhưng
đủ trải qua nhiều mưa nắng Từ Việt Nam dong
thuyền Từ Bi tới Vượt trùng khơi qua gió mưa bão
bùng Đất Úc Châu nung đúc chí Đại hùng
Dựng Chùa để ban truyền Chánh Pháp Chí Trung
tôn xá gì bao gian khổ Quyết dựng xây Đạo
Pháp vững bền lâu. Quảng Đức tôn nghiêm Phạm
Vũ linh thiêng Dây hân hoan bao người về chiêm bái Phật
sử lưu danh Quảng Đức uy nghi Đến ngàn sau luôn
tỏa hương sáng ngời.

TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Kính tặng Chư Tôn Đức và Đại Chúng
nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức
(1990 - 2010)

Nhạc : VÕ TÁ HÂN

Thơ : TUỆ KIÊN

Nhẹ nhàng

1. Nguyên từ năm xưa chư tôn đức tu hành Mặc áo Như
2. Hằng ngàn Trang Tin cho nhân thế siêu tâm Chuyển pháp Văn,
Lai, phổ độ quần sanh Hạnh nguyện thiết tha mong báo đền ơn
Kính Phật đạo truyền lan Thầy trò dẫn thân mong báo đền ơn
Phật Từ bi tâm cầu pháp giới vui an Nhục thân Quảng
Phật Hạt yêu thương nở những đóa sen thơm Cùng nhau bạn
Đức lửa thiêng cháy sáng ngôi Vị pháp thiêu thân thức tỉnh nhân
hồi về đây dưới mái chùa Phật pháp thăng hoa tưới tẩm thân
gian Nhập vào tam muội, đây Bồ tát hiển linh Trái tim kết
tâm Đường về thanh tịnh, chân hạnh phúc là đây Bước chân chánh
tự thành kim cương bất hoại
niệm lòng an nhiên tĩnh lặng

Tu viện Quảng Đức mang pháp hiệu danh Ngài Hương thơm Bồ
tát mãi mãi không phai Thành tâm lễ bái tứ chúng tôn
thờ Truyền đăng tục diệm cho thế hệ ngày mai Tu viện Quảng
Đức vang tiếng niệm Di Đà Thanh thoát uy nghi thu đông qua vừng
bền Công đức cúng dường thập phương bá tánh Nơi đây đất
lành vun trồng Phật giáo Việt Nam 2. Hằng ngàn Trang Nam Nơi đây đất
lành vun trồng Phật giáo Việt Nam



CÂU ĐỐI CHÚC MỪNG

20 năm Thành lập
Tu Viện Quảng Đức
 và Khánh thành
Bảo Tháp Tứ Ân

廣德伽藍客地上二十年
 墾荒造寺令佛道菩提弘揚於澳國
 四恩寶塔臆懷中數幾載
 協力同心使洛鴻種類永記向南疆

*Quảng Đức伽藍, khách địa phương nhi thập niên,
 khải hoang tạo tự linh Phật đạo, lo đề hồng dương u Úc quốc.*

*Tứ Ân bảo tháp, ức hoai trung sở kỷ tải, hiệp lực đồng tâm,
 sự lạc đồng chủng loại, vĩnh kỷ hướng Nam cương.*

*Quảng Đức tu viện, hai mươi năm trên đất khách, vỡ đất xây chùa,
 gieo mầm Phật pháp, để hạt giống Bồ đề, khắp lan trời Úc quốc.*

*Tứ Ân bảo tháp, hai bốn tháng với lòng thành, chung tay góp sức,
 trúc móng tâm linh, cho đồng hương người Việt, luôn nhớ đất Nam ta.*

Chùa Pháp Bảo, Đà Nẵng, Việt Nam
 Sa môn Thích Hạnh Niệm
 Kính Tặng

MỪNG KHÁNH LỄ

Mừng lễ
 Khánh Thành
 Tứ Ân tháp
 và Kỷ niệm
 20 năm ngày
 thành lập
 Quảng Đức
 Tu Viện

Kể từ ngày người cất bước ra đi
 Phước đức đầy đũa để đến chốn này
 Thành phố Melbourne - trời Úc quốc
 Do nhân duyên và cũng do năng lực
 Ngôi chùa xinh, xinh bản sắc Việt Nam
 Thời gian trôi thấm thoát hai mươi năm
 Cơ sở vươn lên “chở che hỗn dân tộc”
 Tưởng như mơ, nhưng không, đây sự thực
 Bằng con tim, bằng khối óc dựng xây
 Đã hai lần tôi có dịp qua đây
 Đứng chiêm ngưỡng với tâm thành thán phục
 Cùng ra đi có bao người ngã gục
 Giữa vô cùng sóng gió của đại dương
 Đến nơi đây được bảo bọc, yêu thương
 Của đất nước nhân từ, đa văn hóa
 Được yên vui sống chung cùng tất cả
 Không biệt phân chủng tộc, sắc màu da
 Cảm nghĩa tình - không ngại tuổi về già
 Xây dựng tháp Tứ Ân hằng tưởng nhớ
 Công xây tháp - Hai mươi năm nặng nợ
 Lễ Lạc thành dâng hiến khắp mười phương
 Từ xa xôi, miền Trung Việt quê hương
 Tôi viết mấy dòng, tâm thành tán ngưỡng

KIM TÂM THÍCH HẠNH NIỆM

Kính Mừng Chu Niên

Hai mươi năm (1990-2010)

Thành lập Tu Viện Quảng Đức và Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân

THÍCH VIÊN TỊNH

Hai mươi năm không phải là dài
Nhưng quá đủ để nếm mùi mưa nắng
Từ Việt Nam chống thuyền trong thẳm lạng
Vượt trùng dương qua sóng gió bão bùng
Đất Úc Châu nung đúc chí Đại Hùng
Dựng chùa tháp để thuyết kinh hóa độ
Chí Trung Tôn không ngại ngục gian khổ
Quyết dựng xây Đạo pháp vững bền lâu
Quảng Đức trang nghiêm, Phạm Vũ nhiệm mầu
Trang sử Phật từng câu ghi chép lại
Hôm nay đây bao người về chiêm bái
Ngàn năm sau vẫn mãi mãi xưng danh
Bởi nơi đây một trang sử lập thành
Ghi chứng tích địa danh cho Phật giáo.

Melbourne, Trung thu tháng 08/ 2010



Hai mươi năm, một phần năm thế kỷ
Đội phong trần, gội sương gió nắng mưa
Nường dẫu chân Chư Cổ Đức xa xưa
Noi gương hạnh Chư Ân Sư, Thầy Tổ

Hai mươi năm, không nề hà gian khổ
“Con dốc lòng, vì Đạo hy sinh”
Vì quê hương, dân tộc, quên mình
Nguyễn đến đáp thâm ân trong muôn một

Hai mươi năm, không chùng lòng dừng bước
Thầy trò cùng nhau, bảo bọc tương lân
Rèn tâm vững chí, tích đức tu thân
Tự độ độ tha, vẹn toàn ước nguyện

Hai mươi năm, khi thác ghềnh sông biển
Khi đèo heo hút gió dãi sơn khê
Thầy Trò cùng nhau an ủi vỗ về
Lửa thử vàng, dùng gian nan thử sức

Hai mươi năm, tạm hoàn thành mục đích
Tu Viện Quảng Đức, Phạm Vũ huy hoàng
Trên đền Ơn nặng, phụng hiến Đạo Vàng
Dưới cứu Tam Đồ, hàm linh bỉ ngạn

Bổ Tát Quảng Đức xưa
Dùng báo thân thấp sáng
Đem đuốc tuệ từ bi
Soi mê lầm tăm tối

Thân tứ đại của Ngài
Trả cát bụi mệnh mang
Nhưng Trái Tim của Ngài
Thành Trái Tim Bất Diệt

Xin noi danh hiệu Ngài
Xây Tu Viện Quảng Đức
Từ Đạo pháp quê hương
Mang chuông qua xứ người

Nguyễn vi tiểu Ưu Đàm
Thêm một đóa tinh khôi
Ươm vườn hoa Đạo Pháp
Phật Giáo Việt Nam rạng ngời

20 *Kỷ Niệm* Năm Quảng Đức

TNT MẠC GIANG

Hai mươi năm, một phần năm thế kỷ
Hai bàn tay trắng, trong trắng nguyên trinh
Đến nay vẫn trắng, thanh bạch đạo tình
Mọi thành tựu, đáp đền Bốn Ơn Trọng

Hai mươi năm, chấp tay hoa ươm vọng
Vì Quê hương, Đạo pháp, nguyện kinh cầu
Cho đêm dài bóng tối hãy chìm sâu
Vùng đông lên, và bình minh ló dạng

Hai mươi năm, chấp tay hoa trầm lắng
Công đức này, xin đáp lễ Thù Ân
Tăng tín đồ Quảng Đức xin góp phần
Cho Giáo Hội, cho Đạo Mẫu lan tỏa

Hai mươi năm, một phần năm thế kỷ
Thời gian dài gian khổ
Nhiều đêm thâm lệ nhỏ
Trả lại tháng ngày qua

Nguyễn cho Đạo lý Thích Ca
Người người con Phật về nhà Như Lai
Nguyễn cho tình nặng nghĩa dài
Tu Viện Quảng Đức phương đài đơm hoa
Đạo Vàng trong sáng chan hòa
Phước tu huệ chiếu Liên tòa thơm hương
Vì Đạo, tinh tấn lên đường
Vì Đời, gieo rắc cành dương cam lộ
Tu Viện Quảng Đức nên thơ
Một ngôi Phạm Vũ tôn thờ Thích Ca
Tu Viện Quảng Đức một nhà
Người người con Phật gần xa đi về
Hôm nay son nguyện ước thể
Ngày mai toàn vẹn để huê tháng năm.

Brisbane, An Cư Kiết Đông, tháng 6-2010
Viết nhân kỷ niệm 20 năm Tu Viện Quảng Đức (1990-2010)

GÓC TRỜI QUẢNG ĐỨC

THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

Kính tặng TT. T Tâm Phương và TT. T Nguyên Tạng nhân lễ kỷ niệm Chu Niên Hai Mươi Năm Thành Lập Tu Viện Quảng Đức và Khánh Thành Tháp Tứ Ân

Tháp Tứ Ân nghĩa cả
Chùa Quảng Đức từ dung
Hai mươi năm một quá trình dài
Hai mươi năm thử lòng đất khách.

Hoa cỏ xúc động nép mình
Biển cả ngạc nhiên ngưng sóng
Ô hay! Tay không làm nên tất cả
Ô hay! Nguyên cả kiên trì.

Đại hùng bảo điện sừng sững góc trời Úc
Nóc tháp Tứ Ân uy nghi tỏa đến mây
Tăng già thanh tịnh hiển bày
Tâm Phương, Nguyên Tạng đức xây cao truyền

Việt, Úc, Mỹ, Âu lòng người ái mộ
Ngân hà kết dải, hoa đăng lấp lánh
Ô hay! Nắng sáng giữa ngày
Ô hay! Góc trời Quảng Đức.
Tông phong bia tạc danh người
Sử xanh Phật giáo sáng ngời nét son.

*Viết từ Chùa Hương Sen, California
Mùa An Cư PL 2554 (2010)*

Hai mươi năm Tu Viện Quảng Đức

Kính tặng Chư Tôn Đức và đại chúng Tu Viện Quảng Đức

TUỆ KIÊN

Hai mươi năm hiện diện,
Hai mươi năm hoằng pháp độ sanh.
Uy linh Bồ tát tựu thành già lam...
Tu viện Quảng Đức chuyển an đất lành.
Trần dâng niềm vui lớn,
Người con Phật về đây.
Góp tay xây dựng đạo tràng,
Xưng tán Chư Phật pháp âm vang trời.
Với Trang nhà Quảng Đức,
Với tâm nguyện biển khơi.
Tứ chúng một lòng Đạo lớn không rời,
Ngân tay góp lại tuyệt vời tình Lam...
Hai mươi năm nhìn lại,
Những chặng đường đã qua.
Đường tu Tịnh Độ Di Đà,
Thấp cao đuốc tuệ hương hoa cúng dường.
Nguyện cầu Bồ Tát hiển linh,
Mọi miền gieo khắp tình thương mặn nồng.
Như nguồn nước ngọt trăm sông,
Đổ về biển lớn phương Đông Phật Đà.
Quảng Đức! Quảng Đức... đuốc từ bi,
Chúng con nguyện noi theo gương Bồ Tát.
Quảng Đức! Quảng Đức... mái chùa chung,
Chúng con nguyện một lòng...
Chánh pháp trùng tuyên...

Dallas, sáng 2 tháng 4, 2010

CHIẾC CẦU TỪ BI

THANH PHI

Hai mươi năm trước nơi này,
Một ngôi nhà nhỏ hiển bày chùa Ta
Thầy trò vất vả bốn ba
Tin yêu ươm vọng lập ra Đạo Tràng
Mang tên Quảng Đức huy hoàng
Vang danh từ thuở Ngài mang thân mình
Nguyện làm ngọn lửa thánh linh
Bừng lên tỏ rạng ý tình Chân tu
Cứu thời pháp nạn mịt mù
Bao nhiêu bức bách đời tu khổ nạn
Ngài Quảng Đức hạnh cao giảng
Hy sinh tánh mạng giải nan Đạo vàng
Trái tim bất diệt rõ ràng
Hiển danh Bồ Tát trắng ngàn âm vang
Ngày nay Quảng Đức Đạo Tràng
Cùng mang lý tưởng bảo an đạo mầu
Cùng nhau xây dựng Pháp Cầu
Để cho hậu thế ngày sau nương về
Bao nhiêu khổ nhọc tứ bề
Thầy trò cam chịu không hề lung lay
Qua bao năm tháng đông đầy
Mái chùa xưa nhỏ giờ đây rõ ràng
Một ngôi phạm vũ huy hoàng
Trang nghiêm Phật tổ dẫn đường chúng sinh
Tháp Tứ Ân quả uy linh
Để người con Phật nhớ in ân dày
Ân cha, Ân Mẹ, Ân Thầy
Ân Người, Ân Nước tỏ bày tâm hương
Người người con Phật bốn phương
Mỗi người mỗi việc xiển dương pháp mầu
Cùng nhau tay bắt nối Cầu
Để cho nhân thế quay đầu bớt đau.
Mong rằng mãi mãi về sau
Đạo Tràng Quảng Đức, chiếc Cầu Từ Bi
Luôn luôn tỏa sáng uy nghi
Để người tỉnh ngộ lần đi về Nhà.

Melbourne, Mùa Sen Nở 2634

Chúc mừng TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Chánh Pháp quang minh
Chúng sinh an lạc
Phát huy Phật Pháp
Cường thịnh Úc Châu
Tường Dinh
Chủ nhiệm Radio FM974



Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức

TNT MẠC GIANG

Đạo tràng Tu viện Quảng Đức
Hai mươi năm những đi qua
Nương nhau đạo vị đậm đà
Bốn mùa sương chao đưa muối

Trên thời đền ơn Thầy Tổ
Dưới thời lợi lạc quần sanh
Trong ngoài cầu nguyện an lành
Gần xa thân yêu triu mến

Ra đi hai bàn tay trắng
Khởi đầu tay trắng bàn tay
Ươm mơ hy vọng tháng ngày
Bất từ gian lao cực khổ

Hai mươi năm trường dải gió
Ngày đêm gọi nắng dầm sương
Đem từng viên gạch lót đường
Mồ hôi năm dài tháng rộng

Một tấm lòng thành ước nguyện
Đạo tràng thành tựu trang nghiêm
Trên hòa dưới thuận châu viên
Trong ngoài thương yêu triu mến

Công trình nào không gian khổ
Đốc lòng vì Đạo hy sinh
Đổ bao sức lực quên mình
Gai góc bào mòn châu thể

Cảm niệm kẻ công người của
Tri ân nam nữ trẻ già
Khắp mọi Phật tử gần xa
Tận tâm tận lực ủng hộ

Đạo Tràng hôm nay rạng rỡ
Trên nhờ Tam Bảo gia ân
Dưới nhờ Phật tử phát tâm
Thầy Trò đôi no ấm lạnh

Khi thời mì gói cũng đắng
Khi thời cơm nguội cũng xong
Hai mươi năm những tơ tằm
Nay mới tựu thành viên mãn

Nguyện đáp đền Bốn Ôn nặng
Nguyện lợi lạc khắp quần sanh
Cúi xin Phật Tổ giám thành
Bồ Tát Quảng Đức gia hộ

Vì Đạo, không màng gian khổ
Vì Đời, phụng sự đắp xây
Xin dâng hết cả đôi tay
Xin dâng con tim son sắt

Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức
Trước sau như một thiết tha
Hai mươi năm đã đi qua
Hai mươi năm nữa đang tới

Vì Đạo, không hề mệt mỏi
Vì Đời, không ngại gian nan
Nguyện xin tô thắm Đạo Vàng
Nguyện đức từ bi lan tỏa

Hai mươi năm qua viên mãn
Hai mươi năm tới chưa thành
Cúi xin Từ Phụ Cha Lành
Chúng con nhất tâm cầu nguyện

Nguyện cho Đạo Vàng rạng rỡ
Nguyện cho đời bớt khổ đau
Nhân loại bốn biển năm châu
Sống trong tình thương hiểu biết

Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức
Chân thành thấp nén tâm hương
Cúng dường Chư Phật mười phương
Nhũ Đức Từ Bi gia hộ.

*Viết dành tặng Thầy Tâm Phương, một pháp hữu thâm tình
Tặng Thầy Nguyên Tạng, trong tâm niệm đệ huynh
Và Sư cô Hạnh Nguyên tận tụy với đạo, thương kính quý Thầy
Cùng quý Phật tử Quảng Đức thân thương*

Brisbane, An Cư Kiết Đông, tháng 6-2010

Lửa thiêng

QUẢNG TỪ VÂN

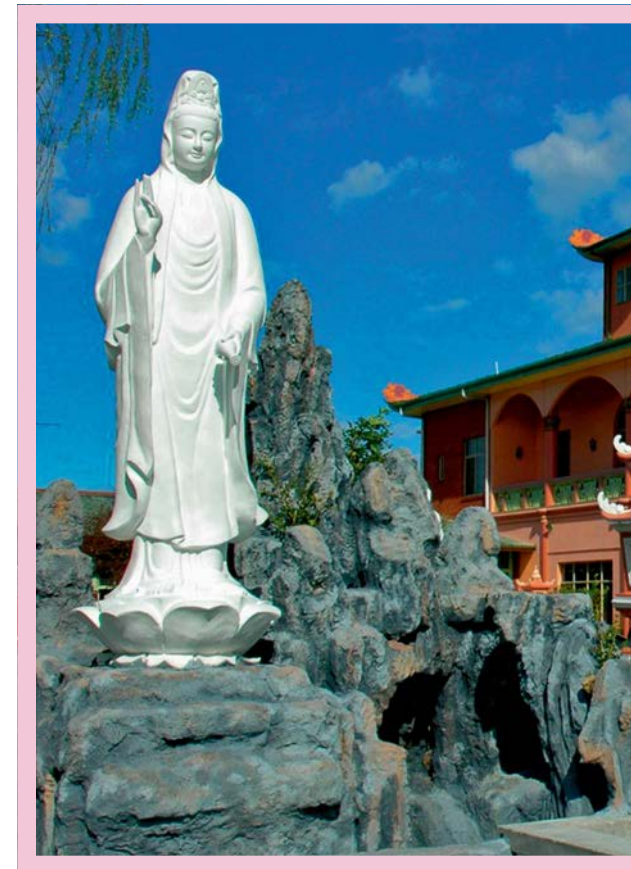
Nhìn kìa ngọn lửa Từ Bi
Lung linh giữa nắng uy nghi bóng Ngài
Hào quang quyện giữa nắng mai
Lửa thiêng soi sáng đường dài vô minh

Xả thân huyễn, cứu chúng sinh
Tiếng kêu khát vọng hòa bình tự do
Hóa thân làm một con đò
Chở trang Diệu Pháp độ cho muôn loài

Đuốc này thế giới cùng soi
Thương nhau huyết thấm nhớ hoài người thân
Sắc không giữa chốn bụi trần
Trái tim bất diệt vọng ngàn ngàn đời

Thầy về biển lặng trăng rơi
Được Vương-Quảng Đức có lời nguyện chung
Chúng sanh đau khổ tốt cùng
Nguyện Ngài tha thiết thủy chung độ đời.

*Kỷ niệm 20 năm Tu Viện Quảng Đức, Australia
Sài Gòn, tháng 10-2010*



ƠN THẦY

NGUYỄN LỄ VÔ THỊ TÂM

Kính dâng Sư Phụ Tâm Phương

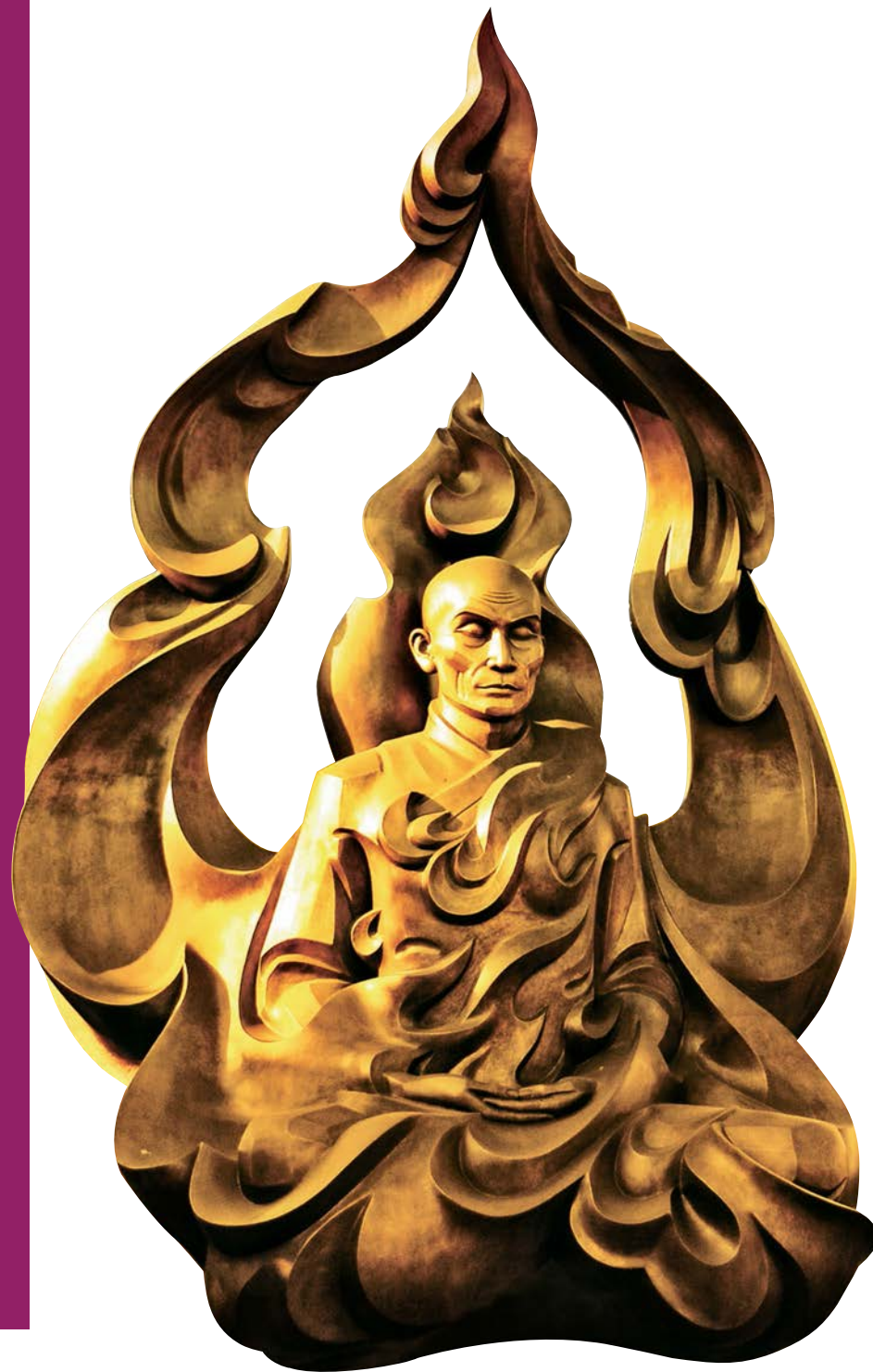
Hình hài con, cha mẹ sinh thành
Lớn lên trong bao nỗi buồn tênh
Nhờ ơn Phật, đời con an lạc
Ngàn đời xin tạc dạ ơn đền
Quy y, pháp danh con Nguyễn Lễ
Tạ ơn Thầy đã đặt cho con
Bạch Thầy, có lần con thưa rõ
Lá rụng về cội, nước về nguồn.

Từ Ánh Hào Quang

đến hai mươi năm TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Hào quang Quảng Đức ánh vàng
Hai mươi năm dưới Đạo tràng vậy duyên
Bồ Tát giáng trần
Năm một tám chín bảy
Xứ Trầm Hương
Hội Khánh
Vạn Ninh
Bảy tuổi đã thoát ly nhân dục thường tình
Hai mươi tuổi lẻ vào rừng sâu tĩnh tọa
Ba năm ròng rã
suối nở Hoa Đàm
Miền đất Ninh Hòa
Chùa Thiên Lộc, bước đầu hoàng hóa

Bốn mươi ba năm cánh chim không mỏi
Tung mây lướt gió bằng ngàn
Xứ Chùa Tháp và tận vùng biên ải
Ba mươi mốt ngôi Bảo Điện, sáng lập, trùng tu
Công tích phi thường
Phật Pháp liên tay
Giáo dục, huấn tu
Giải thoát dẫn đường
Bia vàng hạnh đức
Chí nguyện đại hùng
Lịch sử sục sôi
Tiếng gọi nhân tâm đã điểm
Mười một giờ sáng
Ngày mười một
Tháng sáu
Năm một chín sáu ba
Tại ngã tư Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt
Ngài an tọa
Giữa hàng ngàn Tăng Ni Phật Tử và cảnh sát công an
Tự châm lửa vào nhục thân
Tay quyết ấn Cam Lồ
Lửa!
Lửa dậy khắp năm châu!
Nhục thể thành Chiên Đàn Hương



Vạn loại sáu đường
Hóa thân giải thoát
Nơi nơi nhuần gội
Ánh lửa Từ Bi
Tim bất diệt gội hào quang vô tận thể
Vào hố thẳm vô minh và địa ngục thiết vi
Ôi ! Ánh Đạo Từ Bi soi vạn biệt
Khắp vạn loài
Bất diệt với thời gian
Lửa!
Lửa đã dâng lên thành nhật nguyệt
Rực ánh từ quang
Hai mươi năm vàng lửa
Kết tủa đạo tràng
Từ một chín chín mười
Tại vùng Fawkner, Victoria, Úc Đại Lợi
Ngôi chùa mang tên Người
Ánh hào quang rạng ngời hiển hiện
Đá trở hoa
Đất thành thánh địa
Nước thơm hương
Cây cỏ hóa Ưu Đàm
Phật tích dựng bia
Gạch bọc ánh vàng
Ba Trụ Báu thành Tam Quang
Rồng đưa lối hướng lên Bảo Điện
Phật ba đời mười phương
Hằng hà sa số Phật

Cùng Phật tính của vô lượng chúng sinh
Đồng hàng lên Phật Bảo
Pháp Pháp đồng qui
Xuất thế Pháp
Nhập thế Pháp
Đều đồng là Pháp Bảo
Bốn Chúng hiện tiền thành Tăng Bảo
Đủ ba ngôi trong Bảo Điện nghiêm từ

Thánh tích ngoài sân
Phật Thích Ca hiển hiện
Phật Tương Lai phóng quang ngoài chín biển
Quan Âm thị hiện liên đài
Cầu về quá khứ
Cầu nối tương lai
Tháp Bốn Ân cao vời bốn nguyện
Hương hoa rải trời lừng lừng thành tiếng
Hồ mây sen nở vô sinh
Cờ bay rợp rợp uy linh
Người đứng hàng hàng sống đạo
Mây ngũ sắc chúc lành
Tâm rớt ráo
Nhạc trong veo
Chim hót rợp tầng không
Cực Lạc là đây
Sen đã nở ánh hồng
Tu Viện Quảng Đức

Fawkner, Victoria, Úc Đại Lợi, 2010

LÂM NHƯ TẠNG



Tu viện Quảng Đức B mang tinh thần Bồ Tát

Tuệ Nga Diệu Minh

Tôi ở bên này nước Mỹ
Hương về trời Úc xa xôi
Phật Tự trang nghiêm, thênh thang giữa quê người
Tôi chưa về,
Chưa về Chùa lễ Phật,
Chỉ được xem hình ảnh ở Trang Nhà¹
Cảnh Phật Tự,
Kiến trúc nguy nga...
Trăm hoa nở hân hoan lối vào điện Phật
Rồng châu hai bên uy vũ kính mừng...
Nơi chánh điện tôn nghiêm Phật ngự
Trăm hương bay tỏa ngát đài Sen
Đấng Thế Tôn, Đại Trí, Đại Hiện
Thương chúng sinh kiếp đời khổ não
Tôi lại nghĩ đến những bàn tay kiến tạo...
Những vị tu hành, tìm chân lý cứu đời
Tu Viện Quảng Đức nay tròn Tuổi Hai Mươi²
Từ khu đất đã trở thành cảnh trang nghiêm Phật Tự
Tu Viện Quảng Đức,
Sáng danh Ngài Quảng Đức Đại Hiện
Ngài Quảng Đức đốt đuốc hỏa thiêu nhục thể³
Là gương sáng cho đời, còn mãi mãi ngàn sau...

Lửa Từ Bi, Rạng Ngời Sen Trí Huệ
Lửa Từ Bi, Bát Ngát Giải Thiên Hà
Lửa Từ Bi, trải khắp Cõi Ta Bà...
Hội đêm rằm, Trăng lung linh sáng quá
Tôi bỗng thấy tâm hồn an nhiên lạ,

¹ Trang Nhà Quảng Đức (www.quangduc.com)

² Tu Viện Quảng Đức ở Úc Châu thành lập hai mươi năm (1990-2010)

³ Ngài Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn ngày 10 tháng 6 năm 1963, trái Tim Bất Diệt của Ngài được thờ tại Chùa Xá Lợi, Sài Gòn, Việt Nam.



Kính lạy Ngài Quảng Đức Trái Tim Bất Diệt
Trái Tim Bồ Tát cứu độ nhân sinh
Trăng đêm rằm... Trăng vi diệu mộng mên...
Vào tĩnh lặng... Thơ viết dòng hoài tưởng
Một sớm nào tôi được về chiêm ngưỡng
Dưới đài Sen đánh lễ Đấng Thế Tôn
Như nước ra khơi, như Suối về Nguồn...
Thật diệu huyền, ơi, Nguồn Suối Chân Như
Chuông Bát Nhã vang vọng... tự Suối Từ
Tu Viện Quảng Đức,
Mang Tinh Thần Bồ Tát
Là Ánh Sáng Nhiệm Huyền... cho thuyền về Bến Giác
Con kính lạy Chư Phật Ba Đời, Chư Bồ Tát
Đạo vào Đời cho Nhân Loại Thăng Hoa...
Xin Kính Ân Chư Tôn, Quý Sư
Bàn tay bác ái công phu viên thành
Cho Vườn Đời thắm mầu xanh
Đạo Tràng Mái Ấm, duyên lành khởi duyên
Từ Bi đạo cả vô biên
Chúng con Phật tử hướng miến Như Lai
Cha Lành độ khắp muôn loài
Mười phương ba cõi đất trời thơm hoa
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca...

Thành Phố Hoa Hồng, Oregon, USA
Mùa Xuân Canh Dần 2010

Ân tình Bồ tát Quảng Đức

PHỖ NGUYỆT

Quảng Đức tên Ngài lịch sử ghi
Chùa thờ trang trọng ít nơi bì.
Vinh danh đạo hạnh, đành thiêu xác
Thức tỉnh bạo quyền, tránh bất nghi.
Muôn thuở ghi ơn Bồ Tát hạnh
Nghìn năm kính ngưỡng Thánh Hiền nghi.
Lưu danh công đức nêu thanh thế
Đạo pháp ân tình mãi khắc ghi.
Ngã Pháp đều không công đức tu
Vì đời thân hiến hảo công phu.
Bồ Tát, trung không diệu hữu sống

Chúng sanh, hình ảnh muôn đời lưu.
Biên tập gương Ngài Phật Pháp lưu
Trang nhà Quảng Đức lăm công phu
Dung chứa nhiều bổ kinh sử sách
Giúp đời theo học biết đường tu.
Tu Viện lao tâm trí lẫn tình
Phổ truyền giáo pháp độ sinh linh
Phật tử thấm nhuần bi trí dũng
Khổ ưu giải thoát kiếp nhân sinh.
Công đức đôi đường khó giải bày
Trang nhà thâu tóm những kinh hay.
Tu Viện đủ truyền vô số pháp
Chúng sanh diệt độ, an tâm này!

Mỹ Quốc 27-3-2010



Xây chùa Gian nan

DIỆU DUNG

Công trình Thượng Tọa quá gian lao
Nhiều mái kết lên thật là cao
Bao năm khổ hạnh không than vãn
Phải nói công Thầy kể xiết bao
Thương Thầy lăn lộn lăm gai chông
Xả thân cực khổ chẳng sờn lòng
Ai mà lui tới thường mới thấy
Làm việc không ngừng suốt giá Đông

Tu Viện Quảng Đức, Mùa Phật Đản 2634 (2010)

Mạng lưới

TÂM QUANG

Hàng Phật tử gặp thời xa Phật
Pháp môn nhiều cũng thật khó tu
Đền thiên khi tỏ khi lu
Dò tìm kinh sách tâm cầu thiết tha

Vào lưới mạng Trang Nhà Quảng Đức
Khuyên ăn chay có thực làm đầu
Nguyện thành Phật Đạo hằng cầu
Ăn chay phương tiện bước đầu chuyển mê

Ai muốn biết đường về lẽ Phật
Địa chỉ chùa ghi thật rõ ràng
Việt Nam, nước Úc các bang
Mỹ, Âu, Á, chốn lời vàng rộng tuyên

Nhạc Phật Giáo gieo duyên khai ngộ
Đài Cam Lồ rộng độ khắp nơi
Ai giờ làm tử chơi với
Tái sinh nghe được liền thời lo tu

Nếp sống Đạo vô ưu tỉnh thức
Trên Diễn Đàn lời thực rộng bàn
Ảnh hình minh chứng rõ ràng
Thơ ca, truyện ngắn mở đường lợi sanh

Câu liên đối thanh thanh ý tịnh
Sống sao cho giới định điều nhu
Gương xưa Chư Tổ thường tu
Cùng bao Thiện khách công phu chuyên cần

Sao quên được thâm ân giáo dưỡng
Ngôi trường xưa sanh trưởng giới thân
Bao lời nghiêm huấn ân cần
Nên hàng Tăng tử xa gần nêu gương

Hạnh Bồ-tát bạn đường tinh tấn
Giới Luật nghi cẩn thận giữ gìn
Lời vàng Phật dạy đỉnh ninh
Tâm Thiền ý Tịnh kẻ Kinh không rời

Hành Mật hạnh không lời phân biệt
Luận Tổ Sư khúc chiết rõ ràng
Nghiên tâm Phật học vững vàng
Đến ơn Phật Tổ, hành trang độ đời

Bàn muôn tượng không rời yếu nghĩa
Ở muôn nơi thấm thía ý xưa
Trải bao thế hệ truyền thừa
Thịnh suy mấy độ, nắng mưa bao lần

Thời Pháp Nạn vì dân vì Đạo
Ngũ ấm thân rớt ráo hy sinh
Lửa hồng quyết độ hàm linh
Trái tim Bồ-tát vẹn gìn về sau

Hàng Thích tử cần trau tịnh hạnh
Chiêm bái nơi những Thánh tích xưa
Là nơi thiết lập tam thừa
Là nơi trí giả vui ưa thực hành

Bước hoằng pháp lợi lành lan rộng
Triết lý sâu bở vọng tâm nguyên
Nền tâm lý học siêu huyền
Giúp nên xã hội, thiên nhiên dung hòa

Hàng phụ nữ xót xa nghiệp nặng
Phật xót thương bình đẳng độ cùng
Hiếu sâu lý sự viên dung
Vấn đề thời đại giải chung không nề

Đoàn tuổi trẻ tràn trẻ nhựa sống
Thuở hoa niên nhìn rộng chí cao
Tương lai gầy dựng anh hào
Khéo phương hướng dẫn nẻo vào chân như

Cùng tham cứu Khoa Thư Pháp Số
Tự điển ghi mấy bộ kinh lành
Làm nên văn hóa thơm thanh
Với bao nghi lễ đượm tình nước non

Rằm tháng bảy lòng son báo hiếu
Ngày Đản Sanh mấy điệu sen thanh
Mừng Xuân Di Lạc an lành
Làm nên truyền thống, kết thành tông phong

Về Tu viện đồng lòng tu học
Nguyện nghiên tâm tụng đọc Tâm kinh
Nương hàng Tăng Bảo sửa mình
Trên đường giải thoát hành trình tương lai

Brisbane, tháng 10-2010



WHAT I LIKE ABOUT Quang Duc Homepage?

HELEN QUẢNG TUỆ NGUYỄN

I like each evening when people are calm in sleep
I quietly get online to Quangduc.com
Click on the pictures, well.... it's curious
Oh! These are new pages have just been linked
I like each weekend, rain or shine, cold or hot
I early get online to Quangduc.com
Click on articles, Suttras, Dharma talks
For intense desire, I read and listen
I like the emails circulated to members, I'm one of
The world news, the topics, I don't want to miss
Have opened my thoughts, it's a great gift.
To improve life, for less time spent on it
I like most of weekdays, after work
Concentrating on scripts for translations
Gradually have learned a bit that I didn't count on
Used to I say "just do, anyway; it wouldn't hurt!"
For three years, just three years, it's short
Today, I happen to look back
What I didn't count, now have accumulated
What "wouldn't hurt", now they're good.
Guess you want to know about my harvest:
I've reduced habits of being selfish

Earned habits of sharing not to grab,
Habits of being patient and relaxed,
Habits of seeing right and controlling talks
Just only little things have guarded me from heartache!
It's amazing, just three years of practice!
Those, I never count in the past!
Words are not enough to tell about how I appreciate
None of things could exchange property of mind,
I've got.

I see my way on, for Buddha Hood, I'm happy with
I don't want to write details as it couldn't express
Congratulations! To whom with twenty years with
Quang Duc

Bet, you must have tons of merit!
Bet, you are earnest.
Bet, you are approaching Home, straight ahead.
I like to continue when I have a chance to work
For you, for me, for all, toward the Buddha Hood
I don't mind if it's far or short
Because I've noticed the happiness within since practice
Here you go,
As you ever asked me about what I like.

Maryland 6/13/2010

Chúc Mừng Chu Niên Tu Viện Quảng Đức

QUẢNG AN

Hai mươi năm qua suốt chặng đường dài
Tu viện Quảng Đức có một không hai
Sùng sùng uy nghiêm ngự khung trời Úc
Ngôi Già Lam mang tên Quảng Đức Ngài

Tu Viện rạng rỡ huy hoàng hôm nay
Chập chùng công khó thắng vượt tháng ngày
Thấy Tâm Phương ra sức cùng phật tử
Khai sơn khởi lập đời đời đắp xây

Đúng thời điểm từ một chín chín sáu
Ở Fawkner Tu Viện Quảng Đức thành hình
Vừa sinh hoạt vừa củng cố dựng xây
Ngôi Nhà Tâm Linh hoàn mãn công trình

Trời Úc, Cờ Đại Tự Việt Nam tung bay
Thấy Tâm Phương chủ trì cùng Nguyên Tạng
Giới Tăng trẻ mà tràn đầy nhiệt huyết
Xiển dương Chánh Pháp hoàng hóa Đạo Vàng

Độ Sanh, độ Tử sinh hoạt nhịp nhàng
Các khóa Lễ, Khóa Tu đều viên mãn
Phật sự hài hòa công tác Xã Hội
Ban rải Tâm Từ khắp Quốc Độ chứa chan!

Ngàn bàn tay, ngàn đuốc thắp thêm sáng
Tạo dựng Ngôi Tu Viện đáng tự hào
Như đang bùng ngọn lửa thiêng Vị Pháp
Bồ Tát Quảng Đức thiêu thân quá siêu cao!

Phật tử Quảng An từ Houston, Texas, Hoa Kỳ, kính chuyển vần thơ cảm tác về: Lễ Mừng Chu Niên Tu Viện Quảng Đức ở Úc Đại Lợi. Do TT Thích Tâm Phương Chủ trì cùng bảo đệ TT Thích Nguyên Tạng và đặc biệt Thầy Nguyên Tạng lại là Thầy Chủ Biên Trang Mạng Điện Từ Quảng Đức đã phổ biến nhiều chủ đề về Sinh hoạt Đạo Pháp thật lợi lạc cho mọi người. Thành kính tri ân và xin chúc mừng! Chúc mừng Tu Viện Quảng Đức vững mạnh thăng tiến mãi hoài.

Tăng Đoàn hải ngoại nền nếp Lục Hòa
Tận lực hành theo tinh thần tùy hỷ
Nối kết dưỡng bồi Mạng mạch Phật Gia
A Lan Nhã càng phần phát tuyệt kỳ!

Lời Phật dạy Chư Tăng khai thị Pháp
Nương Hữu Vi mà phương tiện tu hành
Chùa Viện, Am tranh vẫn hướng cao thanh
Tri ân những tấm lòng xả thân chân chánh

Nay Tu Viện hoàn thành mừng Khánh Lễ
Khắp bốn phương Tứ Chúng đã tựu tề
Chính quyền Bản địa chúc mừng thán phục
Toàn cảnh Tu Viện Quảng Đức đang tại thế

Xứng tánh tác Phật sự độ chúng sinh
Tục Diệm truyền Đăng lập Già Lam phải thời
Tiếp dẫn Hậu Lai phát huy Tâm Giác Ngộ
Giải thoát lộ trình lý tưởng phải nương nơi

Trang Nhà Điện Tử chở chuyên chất ngất
Tải đăng Kinh sách, Thơ phú phổ truyền
Giúp triệu người nhập thâm nguồn Diệu Pháp
Ân Thấy Chủ Biên hành đạo chính chuyên

Lễ Mừng Chu Niên Tu viện Quảng Đức
Hai mươi năm từ chín mươi đến mười
Tăng Tục hoan hỷ phần phần nào vui
Vững niềm tin rằng Chánh Pháp luôn trụ Đời...

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Công Đức lâm Bồ Tát,
Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tri ân TAM BẢO

HIỀN HỖ MAI TUỆ TRINH
NGUYÊN NGỌ TÂM TRẦN VĂN QUANG

Kính dâng TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng

Nếu ai có đến Melbourne
Nhớ về Quảng Đức ghé thăm chùa mình
Ngôi chùa ấm cúng chân tình
Mang tên Bồ Tát thiêu mình hy sinh

Viện Chủ Thượng Tọa Tâm Phương
Vị Phó Thượng Tọa Tạng Nguyên đồng hành
Ngày đêm tận tụy chấp hành
Hoàng dương Chánh Pháp đạo truyền chúng dân

Tâm Phương Đại Đức thâm ân
Quên ăn bỏ ngủ dựng xây Đạo Tràng
Dù rằng muôn khó ngàn nan
Tâm Thấy không nản, chí càng không lay

Phó chùa Đại Đức Tạng Nguyên
Rắp tâm xây dựng đạo vàng mới yên
Hai Thầy hòa hợp nhẫn khuyên
Dắt dìu đạo hữu chăm chuyên góp phần

Đồng tâm hiệp lực xoay vần
Quảng Đức Tu Viện oai nghiêm khánh thành
Với bao tất cả lòng thành
Sen trồng trên tuyết muôn đời khắc ghi

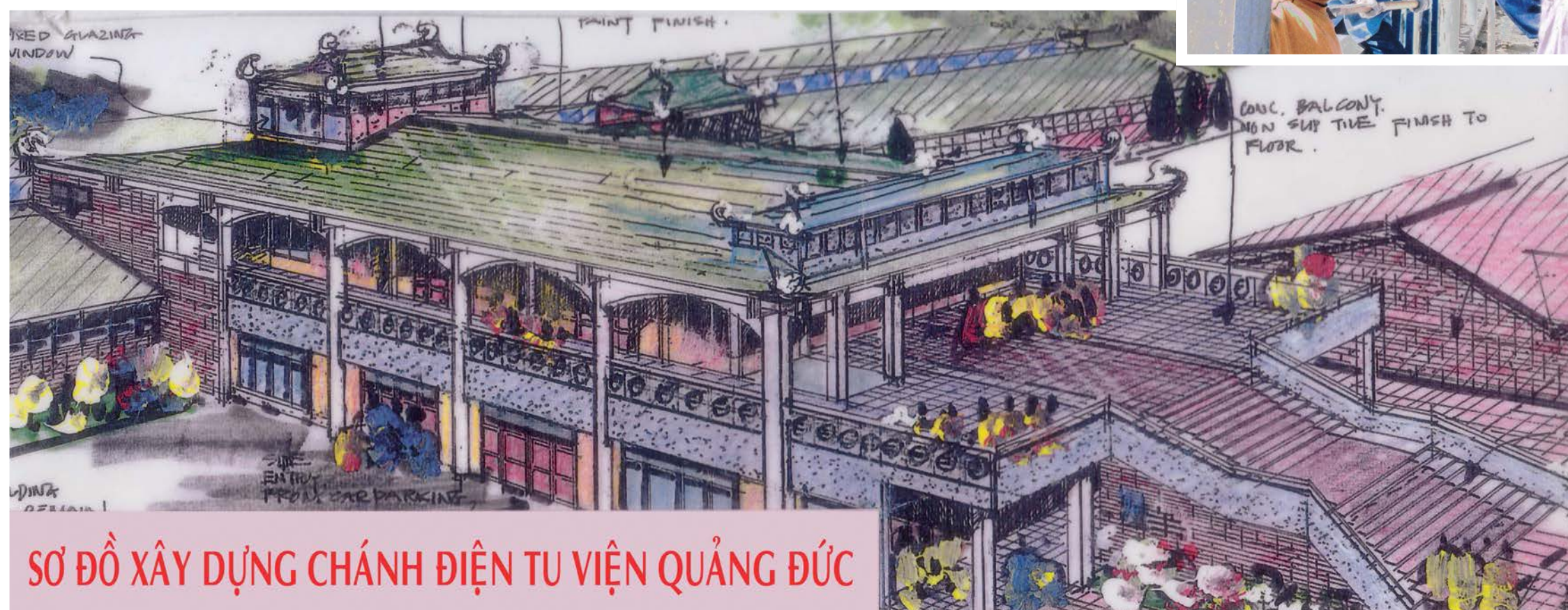
Cám ơn Đại Đức Tăng Ni
Quên mình vì đạo, hy sinh vì đời
Vậy nên nhớ đến ai ơi
Quảng Đức tu viện là nơi tu hành.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.





Xây dựng Tu Viện Quảng Đức



SƠ ĐỒ XÂY DỰNG CHÁNH ĐIỆN TU VIỆN QUẢNG ĐỨC



Sinh hoạt với người Úc



NHẬT KÝ GHI CHÉP

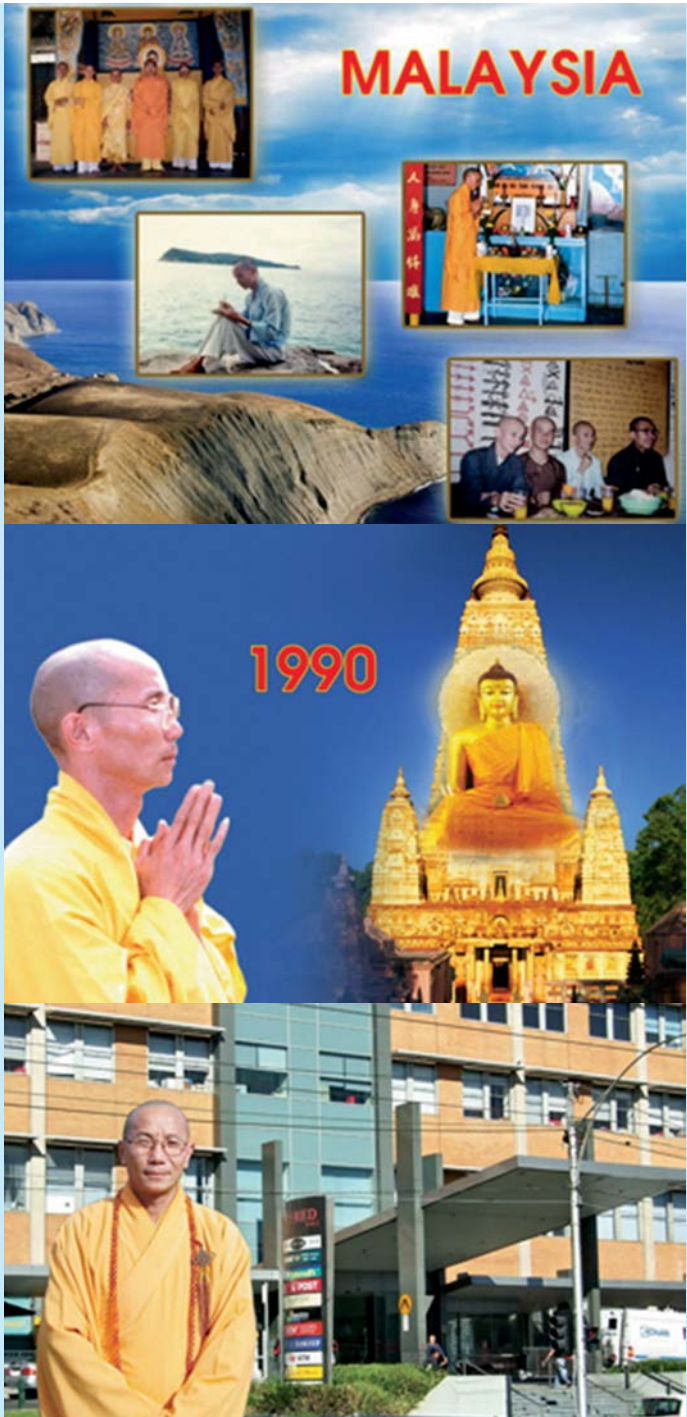
NHỮNG DỮ KIỆN QUAN TRỌNG

TRONG 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA

TU VIỆN QUẢNG ĐỨC (1990-2010)

PHỔ TRÍ & QUẢNG TỊNH THIẾU BÌNH

Thời gian	Sự kiện
16-02-1987	ĐĐ Tâm Phương từ trại tỵ nạn Paula Bidong, Malaysia, đến định cư tại Sydney, NSW, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại UDL-TTL bảo lãnh.
01-03-1987	ĐĐ Tâm Phương được Giáo Hội bổ nhiệm đến trụ trì và làm việc tại Chùa Quang Minh, Melbourne, Vic.
20-6-1990	Vì bệnh duyên nên ĐĐ Tâm Phương rời chùa Quang Minh để về vùng Broadmeadows thành lập Tu Viện Quảng Đức tại một căn hộ nhỏ gồm 3 phòng, tại số 30 Bamburgh St, Broadmeadows, Melbourne.
15-11-1990	ĐĐ Tâm Phương tháp tùng phái đoàn Thiền Sư Nhất Hạnh viếng thăm và chiêm bái Phật tích Ấn Độ.
20-12-1990	ĐĐ Tâm Phương được Bộ Tư Pháp tiểu bang Victoria công nhận là JP (Justice of Peace) và viên chức Hộ Tịch chính thức (Celebrant), được ủy quyền ký giấy hôn thú cho đồng hương Phật tử tại Úc Châu.
01-02-1991	ĐĐ Tâm Phương chính thức là thành viên trong Hội Đồng Giáo Sĩ Tuyên Ủy (Healthcare Chaplaincy Council of Victoria), thường xuyên viếng thăm, an ủi bệnh nhân và tù nhân tại các bệnh viện và nhà tù trong tiểu bang.
15-03-1992	TT Quảng Ba và ĐĐ Tâm Phương viếng thăm và ủy lạo đồng hương tỵ nạn đang tạm cư tại Mã Lai, Hồng Kông, Thái Lan, sau đó đã viếng thăm ba quốc gia Phật Giáo Nhật Bản, Nam Hàn và Thái Lan.
17-02-1994	Ni Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên, đệ tử của ĐĐ Tâm Phương xuất gia và thọ giới Sa Di tại Chùa Pháp Hoa, do HT Thích Như Huệ chứng minh lễ thể phát.
20-06-1996	ĐĐ Tâm Phương cùng Phật tử địa phương đã tạo mãi được một trường tiểu học ở vùng Fawkner, với diện tích 8000 mét vuông để tôn tạo ngôi già lam Quảng Đức.



DIARY NOTES (1990-2010)

SIGNIFICANT FACTS AND EVENTS

IN 20 YEARS OF DEVELOPMENT

OF QUANG DUC BUDDHIST MONASTERY

Timeline	Fact and Event
1987 Feb 16 th	Venerable Thich Tam Phuong arrived in Sydney, New South Wales (NSW), Australia from Pulau Bidong Refugee Camp, Malaysia, through the sponsorship of the Unified Vietnamese Buddhist Congregation in Australia - New Zealand (UVBCANZ). He stayed for two weeks in Phuoc Hue Pagoda.
1987 Mar 1 st	Venerable Thich Tam Phuong was appointed Abbot and served the Buddhists of Quang Minh Temple in Braybrook, Victoria.
1990 Jun 20 th	Venerable Thich Tam Phuong left Quang Minh Temple and moved to a three-bedroom house at 30 Bamburgh St, Jacana, Victoria where he began to build Quang Duc Monastery.
1990 Nov 15 th	Venerable Thich Tam Phuong joined Nhat Hanh Zen Master's group on a pilgrimage to the Holy Places in India.
1990 Dec 20 th	Venerable Thich Tam Phuong was appointed by the Victorian Department of Justice as a Justice of the Peace and as a Civil Celebrant, authorising him to conduct marriage ceremonies and issue marriage certificates for fellow Buddhists in Australia.
1991 Feb 1 st	Venerable Thich Tam Phuong officially became a member of the Healthcare Chaplaincy Council of Victoria. He frequently visits and comforts patients and prisoners in hospitals and prisons within Victoria.
1992 Mar 15 th	Senior Venerable Thich Quang Ba and Venerable Thich Tam Phuong visited Vietnamese refugees in refugee camps in Hong Kong, Thailand, and Malaysia. Both Venerables then visited Buddhist Temples in Japan, South Korea and Thailand.
1994 Feb 17 th	Thich Nu Hanh Nguyen became a Novice Nun, ordained by Venerable Thich Tam Phuong in the presence of Most Venerable Thich Nhu Hue at Phap Hoa Temple.
1997 Jun 20 th	Venerable Thich Tam Phuong, with the help of local Buddhists, purchased a primary school site (8,000m ²) where he was to build the Quang Duc Monastery. Located in Fawkner, it is within a 20 minute drive from Melbourne Airport.

20-11-1997	Sau nhiều tháng tái tạo, sửa sang, trang trí thành hình một Tu viện. Để báo đền hồng ân Tam Bảo, chư Tôn đức và đồng hương Phật tử xa gần ủng hộ cho công trình Phật sự này, ngày 20/11/1997, Tu viện Quảng Đức đã tổ chức lễ an vị Phật và khánh tạ thật trọng thể và trang nghiêm. Trong buổi lễ này có nhiều chư Tôn đức Giáo Phẩm trên toàn nước Úc và nước ngoài về chứng minh.
5-4-1998	ĐĐ Nguyên Tạng , bào đệ của ĐĐ Tâm Phương đến định cư tại Úc, được bảo lãnh theo diện nhà truyền giáo (Minister of Religion)
15-06-1998	Tu Viện Quảng Đức thành lập và ra mắt tổ chức Gia Đình Phật Tử Quảng Đức (Huynh Trưởng Nguyên Dũng làm Liên Đoàn Trưởng) & Trường Bồ Đề Việt Ngữ (Huynh Trưởng Nguyên Tâm Thiệu Văn Đức được cử làm phó hiệu trưởng)
01-07-1998	ĐĐ Nguyên Tạng chính thức là thành viên trong Hội Đồng Giáo Sĩ Tuyên Ủy (Healthcare Chaplaincy Council of Victoria), thường xuyên viếng thăm, an ủi bệnh nhân và tù nhân tại các bệnh viện và nhà tù trong tiểu bang.
01-04/10/1998	Sư Cô Hạnh Nguyên, thọ Cụ Túc Giới tại Giới Đàn Hương Sơn, tổ chức tại Chùa Pháp Bảo, Sydney
09-09-1999	Tu viện đã xây hoàn tất Hàng Rào mặt tiền (dài 90 m), Cổng Tam Quan, Tượng đài Quan Âm Lộ Thiên, Vườn Lâm Tỳ Ni, Vườn Lộc Uyển.. Ngày chủ nhật 09-09-1999 TVQD tổ chức lễ khánh tạ cổng Tam Quan và các công trình phụ này
7-3-1999	Trung Tâm Moral Re-Armament ở vùng Toorak đã tổ chức lễ cầu nguyện hòa bình lần thứ hai cho vùng Đông Nam Châu Á. Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, ĐĐ Thích Nguyên Tạng đã đến tham dự cầu nguyện cùng với Chư Tôn Đức các sắc tộc khác. Buổi lễ quy tụ hơn 100 người từ năm quốc gia thành viên gồm Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam.
2-4/4/1999	Khóa tu mùa đông được tổ chức ba ngày (từ 2- 4/4/99) tại Tu Viện Quảng Đức, số lượng học viên về dự trên 50 người. Ban Tổ chức đã cung thỉnh HT.Huyền Tôn, HT.Tiến sĩ Ajahn Viriyanada (người Thái Lan), TT.Santhindriya (người Tích Lan), TT. Tịnh Minh...về chứng minh và hướng dẫn cho khóa tu.
7-13/4/1999	Tu Viện khai Đàn Pháp thọ trì Thần Chú Đại Bi, tâm chú của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Đàn Pháp khởi tụng vào lúc 10 giờ sáng ngày 7/4 và kết thúc lúc 10 giờ sáng ngày 13/4/99. Có khoảng 150 hành giả theo đuổi Đàn Pháp này theo từng đợt đã phân chia sẵn của Ban Tổ Chức.
15-05-1999	Nhân dịp Đại Lễ Phật Đản vào ngày 15-5-1999, Tu Viện đã chính thức khai trương một “Thư Viện điện tử” www.quangduc.com (do ĐĐ Tâm Phương cố vấn & ĐĐ Nguyên Tạng chủ biên) nhằm phổ cập giáo lý nhà Phật trên toàn thế giới tạo cơ hội dễ dàng cho mọi người học hỏi để được thăng hoa đời sống tâm linh của mình.



1997 Nov 20 th	Quang Duc Monastery held an Inauguration Ceremony for the Sitting Buddha and a Thank You Ceremony to the Three Gems. Buddhists came from near and far, including those who had supported and devoted themselves to the remodelling, renovation, creation and decoration as part of the building project. Many famous Buddhist Masters from around Australia and overseas participated.
1998 Apr 5 th	Venerable Thich Nguyen Tang, the Abbot's younger brother, arrived and settled in Melbourne, under Religious Missionaries program (Minister of Religion).
1998 Jun 15 th	Quang Duc Monastery launched its Buddhist Youth Family and Vietnamese Language School, named “Truong Viet Ngu Bo De”. The Buddhist youth family was led by Nguyen Dung, while the language school was directed by Vice Principal Thieu Van Duc, Buddhist name Nguyen Tam.
1998 Jul 1 st	Venerable Thich Nguyen Tang officially became a member of the Healthcare Chaplaincy Council of Victoria. He regularly visits and comforts hospital patients and prison inmates in Victoria.
1998 Oct 1 st - 4 th	Nun Hanh Nguyen received a full Bhikku Ordination in ceremony called “Huong Son Code of Conduct Set Forth” held at Phap Bao Temple in Sydney.
1999 Sep 9 th	The Monastery celebrated the inauguration of the opening of the Main Gate to the Buddhist Hall after completing the building of Lumbini Garden, Deer Park and Bodhisattva Avalokitesvara statue settings.
1999 Mar 7 th	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang, attended the Ceremony of Peace for South-East Asia for the second time, held by Moral Re-Armament Centre in Toorak, together with the prayers of more than 100 members and Masters of five countries, Vietnam, Laos, Thailand, Cambodia, Burma, and Sri Lanka.
1999 Apr 2 nd - 4 th	A three-day Winter Retreat was held within the Monastery with more than 50 Lay Buddhists attending, under the leadership and presence of Most Venerable Thich Huyen Ton, Senior Venerable Thich Tinh Minh, Dr. Viriyanada Ajahn (Thailand) and Senior Venerable Santhindriya (Sri Lanka). The whole monastery was busy in peace and happiness.
1999 Apr 7 th - 13 th	One week of practicing the Great Compassion Mantra of Bodhisattva Avalokitesvara opened to Buddhists for mindfulness over life. The classes were to support the practice of the “giving”, to minimize the creation of evil karma, as well to strengthen the spiritual life itself. The Dharani continuously chanted for seven days and nights.
1999 May 15 th	On the day of Vesak, Quang Duc Monastery officially launched an “electronic library”, (www.quangduc.com), to spread the doctrine of Buddhism universally. The website is to give people opportunities for learning and practicing the Buddha's teachings to achieve a spiritual life. The electronic library continues to expand, currently, contains more than 200,000 articles, images and books relating to Buddhism.

10-12/09/1999	Đại Hội Khoáng đại chính thức thành lập GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan được long trọng tổ chức tại Chùa Pháp Bảo do TT Thích Bảo Lạc làm Trưởng ban tổ chức. Đại Hội này đã cung cử một Hội Đồng Chứng Minh, Hội Đồng Điều Hành do HT Thích Như Huệ làm Hội Chủ. ĐĐ Trụ Trì Thích Tâm Phương được cử làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GĐPT; ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng được cử làm Phó Tổng Thư Ký của Giáo Hội trong nhiệm kỳ 4 năm (1999-2003).
6-16/7/2000	Thầy Trụ Trì cùng Tăng Ni Tu Viện Quảng Đức về dự khóa An cư kiết Đông Kỳ 1 tổ chức tại chùa Pháp Hoa, South Australia.
10-12-2000	Ngày rằm tháng 11 năm Canh Thìn, Tăng Ni và Phật tử đã long trọng tổ chức Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng chánh điện thờ Phật của Tu Viện Quảng Đức. Chứng minh và cầu nguyện có chư Tôn Đức: HT. Tâm Châu, HT Huyền Tôn, HT. Như Huệ, TT. Bảo Lạc.
3 0 / 0 1 / 2 0 0 0 - 03/01/2001	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 1 của Giáo Hội tổ chức tại Eppin, Scout Camp Center, New South Wales, TT Phước Nhơn làm trưởng ban tổ chức, gồm 150 Phật tử tại gia và 20 Tăng Ni tham dự. Sau ngày khai mạc khóa tu đã di chuyển về Chùa Pháp Bảo ngay trong đêm 31-12-2000 để tránh nạn cháy rừng, HT Bảo Lạc đã hoan hỷ cho khóa tu được duy trì từ ngày 1 đến 4-1-2001 tại Tự Viện Pháp Bảo. ĐĐ Nguyên Tạng hướng dẫn 7 Phật tử TVQĐ về tham dự khóa tu này.
04-02-2001	Tu Viện Quảng Đức chính thức tổ chức Lễ động thổ khai móng xây dựng Chánh Điện. Buổi lễ do HT Thích Huyền Tôn chứng minh cùng với ĐĐ Trụ Trì Tâm Phương.
15-06-2001	ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng đã được chính quyền liên bang Úc trao tặng Huy Chương Thế Kỷ (Centenary Medal) nhân dịp kỷ niệm một trăm năm (1901-2001) thành lập Liên Bang quốc gia Úc Đại Lợi. ĐĐ được trao tặng huy chương này vì những đóng góp thiết thực trong công tác xã hội, giúp tù nhân, bệnh nhân trong vai trò giáo sĩ tuyên úy của PG tại tiểu bang Victoria
01-07-2001	Tu Viện Quảng Đức đã kết hợp cùng với Moreland Council ra thông báo về chương trình Điều Tra Dân Số trong cộng đồng Việt Nam, đó là Phiếu thống kê dân số Úc (Australian Bureau of Statistics Household Form)
7-17/7/2001	Thầy Trụ Trì cùng Tăng Ni Tu Viện Quảng Đức cùng về tham dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 2 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Pháp Bảo, New South Wales
19-08-2001	Chủ Nhật 19-08-2001, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức lễ Dâng Y Kathina đến chư Tôn Đức Việt Nam và sắc tộc sau mùa An Cư Kiết Hạ. Về chứng minh buổi lễ khoảng 30 vị bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia, Tích Lan... và khoảng 100 đồng hương Phật tử về tham dự lễ.
19-08-2001	Có khoảng 600 đồng hương Phật tử Việt Úc về dự Dạ Tiệc Bông Hồng Dâng Mẹ kỳ 1 do Tu Viện Quảng Đức tổ chức tại nhà hàng Happy Reception tại vùng Ascot Vale. Có 25 cụ bà trên 70 tuổi được vinh danh trong dạ tiệc này.



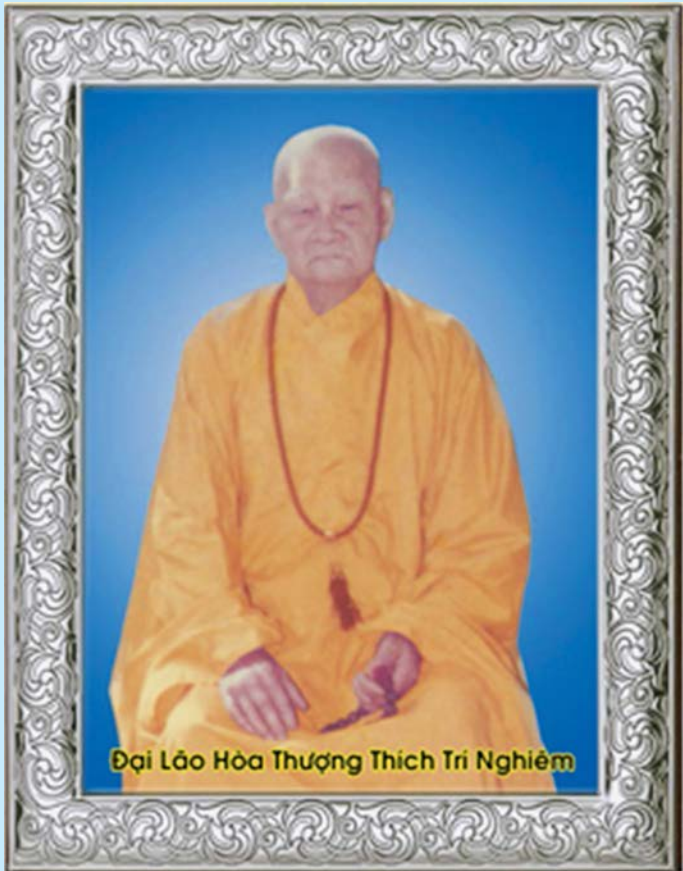
2000 -	In early March of each year since 2000, Mr Rob Wood of Toorak Social Work Centre, has led a group of youths from many different ethnics backgrounds including; Korea, Cambodia, Vietnam, Indonesia, Fiji, Solomon, New Zealand and Australia, on a 10-day course on Life Matters - held at Armagh, Toorak, Melbourne. He has led them to visit Quang Duc Monastery to give the group the opportunity to enquire about the philosophy of Buddhism.
2000 -	Since 2000, a number of schools within Fawkner, Coburg and other nearby suburbs have brought their students to visit the Monastery, to enable them to learn about Buddhism. Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong and Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang warmly welcome the teachers and students, explaining to them the fundamental philosophy and traditions of Buddhism., the difference between Theravada and Mahayana Buddhism and the history of Vietnamese Buddhism and its development in Australia.
2000 Jul 6 th - 16 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong and the Monastery's Sangha attended the 1 st Winter Retreat, organised by the UVBCANZ, and held at Phap Hoa Pagoda, South Australia.
2000 Sep10 th - 12 th	Abbot, Venerable Thich Tam Phuong was appointed General Manager of the Service Department of the Buddhist Youth Family; Vice-Abbot, Thich Nguyen Tang was appointed Deputy General Secretary of the UVBCANZ for a 4-year term, under Most Venerable Thich Nhu Hue, the Chairman of the Executive Office. It was the first congress to select the committee members for the UVBCANZ, held at Phap Bao Temple under the lead and presence of Most Venerable Thich Bao Lac.
2000 Dec 10 th	The Foundation Stone Laying Ceremony for the Main Buddhist Hall for the Monastery was held on a full moon day in November, in the Year of Dragon. Venerable Thich Nhat Tan, Director of Finance of the UVBCANZ and Abbot of Phap Quang Temple delivered his speech. The ceremony was conducted solemnly to pray for peace for all beings. It was attended by nearly 1,000 community members from Victoria and beyond. The Abbot, Venerable Thich Tam Phuong. He expressed his great desire and the determination to build Quang Duc Monastery, the place to be used as a Buddhist cultural centre and the training school for the Vietnamese Buddhist community in Australia.
2000 - 2001 Dec 30 th - Jan 1 st	The 1 st Annual Retreat, organised by the UVBCANZ, was held at the Scout Camp Centre, Epping, NSW. The event was coordinated by Senior Venerable Thich Phuoc Nhon with 20 Sangha members and 150 Lay Buddhists attending the retreat. Venerable Thich Nguyen Tang led 7 lay Buddhists from Quang Duc Monastery. Police informed the event organiser to evacuate the camp site due to the risk of a surrounding bushfire. The Most Venerable Thich Bao Lac was kind enough to offer the option to relocate the event to Phap Bao Pagoda, at very short notice.
2001 Feb 4 th	The Groundbreaking Ceremony, to build the Main Hall for the Monastery, was held in the presence of Most Venerable Thich Huyen Ton. The cost was estimated around \$1.2 million AUD. It definitely needed the support from Buddhists around the world.
2001 June 15 th	Vice-Abbot Venerable Thich Nguyen Tang received the Australian Centenary Medal from the Federal Government on the occasion of the Centenary of the Federation of Australia (1901-2001), in recognition of his ongoing contribution through his social work in helping prisoners and patients in his role as Buddhist Chaplain in Victoria.

07-10-2001	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Thiện Siêu viên tịch vào lúc 16 giờ 30 ngày 03 tháng 10 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 8 năm Tân Tỵ) tại Tổ đình Từ Đàm, Huế. Ngài trụ thế 81 tuổi đời, 53 tuổi đạo.
27-01-2002	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, viên tịch tại Chùa Giác Minh, Sài Gòn, vào lúc 16 giờ 53 phút chiều ngày thứ hai, 21 tháng giêng năm 2002 (nhằm ngày mùng chín tháng chạp năm Tân Tỵ, thọ 79 tuổi đời, 59 tuổi đạo.
26-03-2002	ĐĐ Thông Tịnh đến từ Tổ Đình Linh Sơn Pháp Bảo, Nha Trang, Việt Nam để hỗ trợ cho công trình xây dựng Tu Viện Quảng Đức
7-4-2002	Nhân dịp có phái đoàn Tăng Ni, gồm Thầy Chân Pháp Đăng, Chân Pháp Ứng, Chân Pháp Cơ, và quý SC Trung Chính, SC Chân Thoại Nghiêm, SC Thuần Tiến, đến từ Làng Mai, Pháp quốc. Tu Viện đã tổ chức một ngày tu Quán Niệm, bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều ngày Chủ Nhật 07-04-2002, có 70 Phật tử cùng về tham dự
7-17/7/2002	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì cùng Tăng Ni Tu Viện Quảng Đức về tham dự Khóa An Cư Kiết Đông kỷ thứ 3 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Linh Sơn, Melbourne
20-10-2002	Sáng ngày Chủ Nhật 20 tháng 10, khoảng 500 đồng hương Phật tử quang lâm Tu Viện Quảng Đức tham dự Lễ Cầu Nguyện cho nạn nhân bị khủng bố ở Bali và Tiệc chay gây quỹ cho công trình xây dựng Tu Viện Quảng Đức.
22-23/3/2002	Hội Thảo về tiến trình “Hấp hối, chết và sự đau buồn”: được tổ chức trong hai ngày 22 & 23/03/2002 tại Đại học RMIT. Nhiều người liên quan đến công việc này được mời tham dự như tu sĩ các Tôn giáo, bác sĩ, y sĩ, y tá, nhà tâm lý, cảnh sát , nhân viên xã hội, nhân viên sở mai táng... ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng, đại diện cho giới Phật giáo đã đến thuyết trình về “ <i>Quan điểm Phật giáo về vấn đề chết & tái sinh</i> ”.
18-27/05/2002	Nhân dịp Đức Đạt Lai Lạt Ma nhà lãnh đạo của Phật giáo Tây Tạng viếng thăm Úc từ ngày 18-27/5/2002, Tu Viện Quảng Đức phát hành một tập sách nhỏ song ngữ Anh-Việt “Tủ Bì & Nhân Cách” (bản dịch của ĐĐ Nguyên Tạng)
03-07/01/2002	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 2 của Giáo Hội tổ chức tại Oxford, Wollongong, New South Wales, có 200 Phật tử tại gia đến từ các tiểu bang. ĐĐ Nguyên Tạng hướng dẫn 25 Phật tử về tham dự khóa tu này.
01-03-2003	Tu Viện Quảng Đức cung đón hai thành viên mới, đó là Đại Đức Chơn Đạt và Sư Cô Thông Hữu đến từ Nha Trang, Việt Nam, theo diện Religious Worker để hỗ trợ Phật sự cho Tu Viện trong thời gian xây dựng.



2001 Jul 1 st	Quang Duc Monastery worked together with Moreland City Council on the Census program aimed to achieve the most accurate data on the religious profile of the Vietnamese community in Australia, by advising members on how to answer question 19 of the Census form correctly. To ensure the count reflected the true number, as part of the world numbers, we called on Buddhists in Australia to actively and correctly participate in the Census program. Please go to this link: http://www.abs.gov.au/ for the details.
2001 Jul 7 th - 17 th	Quang Duc's Sangha attended the 1 st Annual Retreat opened by the UVBCANZ and organized at Phap Hoa Temple in South Australia.
2001 Aug 19 th	The Monastery conducted a Kathina Ceremony to offer uniforms to the Masters following the Annual Retreat. The uniform offerings extended to more than 30 Masters from many ethnic groups including Vietnam, Thai, Lao, Sri Lanka, and Cambodia. It was attended by approximately 100 lay Buddhists.
2001 Aug 19 th	Quang Duc Monastery hosted a reception called the ‘Rose Offerings to Mothers’ at Happy Reception in Ascot Vale for the first time. Buddhist Long Quang Ho, the editor of Weekly Human Rights News Paper was the manager of the program. He delightfully extended thanks to fellow Buddhists and to the organizations those supported and participated in the celebration. Abbot, Thich Tam Phuong gave a speech about the meaning of the Roses Offering to Mothers: There were 25 Mothers, who were older than 70 years of age, being honoured.
2001 Oct 7 th	The Monastery held a memorial service to honour Most Venerable Thich Thien Sieu, the Buddhist Master who passed away at 4 pm on the 30 th of October 2001, at Tu Dam Temple in Hue Province in Vietnam. He spent 53 years of his 81 years dedicated to Buddhism.
2002 Jan 27 th	The Monastery held a memorial service in honour Most Venerable Thich Duc Nhuan, who was Buddhist Master, held Chief Secretary of the Office of the Buddhist Supreme Institution, passed away at 5:07 pm, Monday Jan 21 st , 2002 (September, the Year of Snake, Tan Ty). He spent 59 of his 79 years dedicated to Buddhism, at Giac Minh Temple in Saigon City.
2002 Mar 22 - 23 rd	Vice-Abbot, Thich Nguyen Tang represented the world Buddhists to lecture on “Buddhist Views on Death & Rebirth”, at a two-day seminar at RMIT University. The lectures on “The Process of “Dying, Death and Grief”, were open to religious missionaries, physicians, nurses, psychologists, police officers, social workers and funeral staff. This was a very rare event for the professionals to share the experience and knowledge on “death and after death”. The presentations aimed at helping to reduce the anxiety leading up to death, as well as helping to maintain calmness for the relatives and the dying person.
2002 Mar 26 th	The arrival of Venerable Thich Thong Tin from Linh Son Phap Bao Dharma Centre of Nha Trang City in Vietnam to help Quang Duc Monastery's construction.
2002 Apr 7 th	The Monastery conducted a day of practicing mindfulness, in the method of Plum Village; The workshop was conducted by the Masters Chan Phap Dang, Chan Phap Ung, Chan Phap Co, Trung Chinh, Chan Thoai Nghiem, Thuan Tien who came from Plum Village, France. The 70 students exercised the method of observing breaths “in and out” to bind the thoughts, not let it travelling far in order to improve the mind's concentration.

19-01-2003	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm viên tịch tại Am Hoàng Trúc, Chùa Long Sơn, Nha Trang, vào lúc 2 giờ sáng ngày 13 tháng 01 năm 2003 (nhằm ngày 11 tháng chạp năm Nhâm Ngọ) thọ thế 93 tuổi, 70 tuổi đạo.
30-05-2003	Ban xã hội TVQĐ đã mở một phòng phát hành - Gift shop-Phật cụ - để gây quỹ xây dựng TV. Phòng phát hành được giao cho hai Đạo hữu Nguyễn An - Ngọc Ánh phụ trách, mở cửa vào mỗi chủ nhật.
8-18/7/2003	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì cùng Tăng Ni Tu Viện Quảng Đức về tham dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 4 của Giáo Hội được tổ chức tại Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra từ ngày 08 đến ngày 18-07-2003, số lượng chư Tăng Ni về tham dự là 50 vị cùng với 60 Phật tử từng chúng tu học.
26-7-2003	Dạ Tiệc Bông Hồng Dâng Cha Mẹ kỳ 2 được tổ chức ngay tại Hội trường Tu Viện Quảng Đức, đóng góp cho chương trình văn nghệ trong dạ tiệc này gồm có: Nữ Nghệ Sĩ Thanh Hằng, nữ ca sĩ Mầu Đơn, nam Ca Sĩ Thanh Tâm và nhiều anh chị nghệ sĩ tên tuổi tại Melbourne.
29-31/08/2003	Đại Hội Khoáng Đại kỳ 2 của GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan được long trọng tổ chức tại Chùa Pháp Quang, Queensland do TT Thích Nhật Tân làm trưởng ban tổ chức. Tại Đại Hội, Giáo Hội đã chính thức tấn phong ĐĐ Trụ Trì Thích Tâm Phương lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa và cũng trong đại hội, TT Tâm Phương được Giáo Hội cử làm Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoàng Pháp. ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyễn Tạng được cử làm Phó Tổng Thư Ký của Giáo Hội trong nhiệm kỳ 4 năm (2003-2007).
10-13/10/2003	Đại Lễ Khánh Thành Tu viện Quảng Đức để đánh dấu một chặng đường mười ba năm có mặt TVQĐ trên xứ Úc, trong dịp đặc biệt này cũng là Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và lễ suy tôn Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trước một thính chúng uy nghi, nhiệt thành gồm 134 chư Tôn Đức Tăng Ni và 5000 Phật tử xa gần cùng về tham dự lễ.
12-10-2003	Vào lúc 3 giờ chiều ngày Chủ Nhật, 12 tháng 10 năm 2003 tại Chánh Điện Tu Viện Quảng Đức đã diễn ra buổi tuyên thệ nhập quốc tịch Úc cho 100 đồng hương Việt Nam. Buổi lễ có sự hiện diện của Chư Tôn Đức Giáo Phẩm Tăng Ni trong và ngoài nước Úc, đặc biệt có Tổng Trưởng Quốc Tịch Liên Bang ông Gary Hardgrave, và Thị Trưởng Thành Phố Moreland đến tham dự để cấp phát Chứng Nhận Quốc Tịch cho những công dân mới.
09-12-2003	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Ni Sư Thích Nữ Trí Hải , viên tịch vào lúc 17 giờ ngày 14 tháng 11 năm Quý Mùi tức ngày 07 tháng 12 năm 2003, hưởng thọ 66 tuổi đời với 33 Hạ lạp. Ni Sư viên tịch tại Long Khánh trên đường trở về Sài Gòn từ chuyến đi cứu trợ tại Phan Thiết.



2002 May 18-27 th	The Monastery published the bi-lingual translation of “Compassion and the Individual”, in English and Vietnamese, written by the Dalai Lama and translated by Venerable Thich Nguyen Tang on the occasion of His Holiness’s visit to Australia. The funds collected from selling the publication, were donated to the Quang Duc building project. The Dalai Lama conducted visits to ACT, NSW and Victoria. From 19 th to 22 nd , he conducted teachings at Melbourne Park.
2002 Jul 7 th - 17 th	Both Masters and Nun Hanh Nguyen together with the Lay Buddhists attended the 2 nd Annual Winter at Phap Bao Temple in Sydney.
2002 Oct 20 th	500 Lay Buddhists attended a Prayer Service to express our deep concern for the families of victims who were killed by bomb explosion in Bali on Oct 12 th 2002. Temples under the UVBCANZ took turns holding services to pray for peace for the victims’ families. A full service lunch was provided for fundraising for the building project in the presence of Most Venerable Thich Huyen Ton.
2003 Jan 3 rd - 7 th	Vice-Abbot, Thich Nguyen Tang led 25 Lay Buddhists from Victoria, to attend the Annual Retreat held at Oxford, Wollongong, NSW. Around 200 Lay Buddhists from across the country attended.
2003 Jan 19 th	Quang Duc Monastery held a commemoration service to honour Most Venerable Thich Tri Nghiem, the Buddhist Master who passed away at 2 am on January 13 th , 2003 (December 11 th in Year of the Horse, Nham Ngo), at Hoang Am Truc of Long Son Temple in Nha Trang City. He dedicated 70 of his 93 years of life, to Buddhism.
2003 Mar 1 st	The Monastery welcomed two Sangha members, Venerable Thich Chon Dat and Venerable Thich Nu Thong Huu from Nha Trang, Vietnam under the Religious Worker program.
2003 May 30 th	The Quang Duc Social Group opened a service broadcast room and a gift shop to raise funds for the building project. The sale items include: bells, paintings, Buddha statues, beads for chanting, incense, guest dresses, Buddhist music CDs, souvenirs and lotus flower lights for altars. The broadcast room was opened on Sunday and was managed by two Buddhists members, Nguyen An and Ngoc Anh.
2003 Jul 8 th -18 th	The two Masters and Nun Hanh Nguyen attended the 4 th Vassa, conducted by the UVBCANZ, at Van Hanh Monastery in Canberra. 50 Sangha members and 60 Lay Buddhists from across the country attended.
2003 Jul 26 th	The Monastery hosted the second banquet for Rose Offering to Mothers in our Activity Hall. Many popular local singers participated including: Thanh Hang, Mau Don, Thanh Tam and others from Melbourne.
2003 Aug 29 - 31 st	The Second Congress was held solemnly at Phap Quang Pagoda in Queensland. The committee promoted Venerable Thich Tam Phuong to Senior Venerable and appointed him as Commissioner for Dharma Propagation; Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang was reappointed as Deputy General Secretary. Senior Venerable Thich Nhat Tan managed the Congress.
2003 Oct 10 - 13 th	A ceremony was conducted to celebrate Quang Duc Monastery’s thirteen years of success in Australia, as well to congratulate Most Venerable Thich Huyen Quang on his appointment to the position of Duc Tang Thong the 4 th (The Supreme Patriarch, 4 th), in the Office of the Buddhist Supreme Institution. 134 Sangha members and approximately 5,000 Lay Buddhists from around Australia participated.

31/12/03/- 04/01/2004	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 3 của Giáo Hội tổ chức tại Oxford, Wollongong, New South Wales, từ chủ nhật, 31-12-2003-thứ năm 4-1-2004. ĐĐ Thông Tịnh hướng dẫn 20 Phật tử thuộc Tu Viện Quảng Đức đến tham dự khóa tu học.
6-16/7/2004	Tu Viện Quảng Đức đảm nhận trách nhiệm tổ chức Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 5 của Giáo Hội. So với mùa An cư năm rồi, năm nay Chư tôn đức tỵ về tương đối khá đầy đủ gồm 62 vị. Phật tử địa phương và các tiểu bang khác về dự được 150 người, đặc biệt có các đệ tử từ phương xa tận phương trời Philadelphia, Mỹ quốc và một đệ tử đến từ Bắc Úc.
21-8-2004	Dạ Tiệc Bông Hồng Dâng Cha Mẹ kỳ 3 do Tu Viện Quảng Đức tổ chức vào lúc 7 giờ thứ bảy, 21 tháng 8 năm 2004 tại Happy Reception thành phố Melbourne. Có 18 cụ bà, cụ ông được vinh danh trong Dạ Tiệc này.
1-5/1/2005	Khóa Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ 4 tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức – Melbourne, Australia từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 1 năm 2005 do TT Tâm Phương làm Trưởng ban tổ chức, về chứng minh và giảng dạy khóa tu có 30 chư Tôn Đức và 150 Phật tử về tham dự tu học trong 5 ngày.
10-3-2006	Từ năm 2000, đầu tháng 3 mỗi năm, Ông Rob Wood, Điều Hợp Viên Trung Tâm Xã Hội vùng Toorak đã đưa một nhóm bạn trẻ từ nhiều quốc gia khác như Triều Tiên, Campuchia, Việt Nam, Indonesia, Fiji, Solomon, Newzealand, Úc... đến Tu Viện Quảng Đức thăm viếng và tìm hiểu giáo lý Phật Giáo. Nhóm bạn trẻ này vừa hoàn tất khóa học 10 ngày về “đời sống” (Life Matters) tại Armagh, Toorak, Melbourne, Australia.
19-06-2005	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Đồng Minh , viên tịch trong tư thế cát tường vào lúc 18 giờ 35 phút ngày 17-6-2005 tại chùa Long Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ngài trụ thế 79 năm, 59 hạ lạp.
5-15/7/2005	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì TVQĐ cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 6 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Phổ Quang, West Australia . Khóa An Cư với sự tham dự của 42 Tăng Ni và 70 Phật tử tại địa phương Tây Úc.
3 1 / 1 2 / 2 0 0 5 - 04/01/2006	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu Kỳ 5 của Giáo Hội tổ chức tại Birrigai, Canberra từ 31-12- 2005 đến 4- 1-2006, do TT Quảng Ba làm Trưởng ban tổ chức. Về chứng minh và giảng dạy khóa tu có 30 chư Tôn Đức và 148 Phật tử về tham dự tu học trong 5 ngày. ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng đã hướng dẫn 34 Phật tử TVQĐ về tham dự khóa tu lần này.
01/03-01/05/2006	ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của TT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Santa Anna, Long Beach, San Jose, Sacramento, Houston, Dallas, Oklahoma, Minnesota, Chicago, Atlanta, Seattle, Jacksonville, Las Vegas...



2003 Oct 12 th	The Monastery conducted a ceremony for 100 Vietnamese to become Australian citizens. The naturalization process was honoured by the Buddhist Sangha from Australia and overseas. It was conducted in the presence of Mr. Gary Hardgrave (Federal Minister for Citizenship and Multicultural Affairs) and Mr Joe Ficarra, (Mayor of the City of Moreland) who came to welcome new citizens and to issue their Certificates of Citizenship. The celebration was held in a warm and dignified atmosphere.
2003 Dec 9 th	The Monastery held a memorial service to honour Venerable Thich Nu Tri Hai who passed away in Long Khanh City, when she was on the way back to Saigon after finishing her mission on November 14 th at 5pm of Year of the Sheep (December 7 th , 2003). She dedicated 33 of her 66 living years to Buddhism. Venerable Thich Nu Tri Hai was perhaps the most famous Bhikkunis amongst Vietnamese Buddhist Nuns. Her writings and translations have contributed considerably to the Vietnamese Buddhism.
2003 – 2004 Dec 31 st - Jan 4 th	Venerable Thich Thong Tinh led 20 Lay Buddhists from Quang Duc Monastery to the 3 rd Annual Retreat held in Oxford, Wollongong, NSW.
2004 Jul 6 th - 16 th	The Monastery conducted the 5 th Vassa in Buddhist tradition, “ <i>The Precepts are the Foundation of Buddhism and its existence</i> ”. 62 Sangha members together with 150 Lay Buddhists attended. One highlight was that some Lay Buddhists arrived from Philadelphia USA (20hr flight) and others from northern Australia.
2004 Aug 21 st	The Monastery hosted the 3 rd banquet of Rose Offering to Parents, which was held at Happy Receptions in Melbourne. More than 400 Vietnamese and Australian guests came to respect and appreciate their parents, despite the cold and raining evening. 18 ladies and gentlemen were selected to represent the parents.
2005 Jan 1 st - 5 th	The Monastery hosted the 4 th Annual Retreat, which was attended by 30 Sangha and 150 Lay Buddhists. Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong was the Retreat Manager.
2005 Jun 19 th	The Monastery held a memorial service to honour Most Venerable Thich Dong Minh, the famous Buddhist Master who rested in peace at Long Son Temple in Nha Trang City, Khanh Hoa Province, at 6:35 pm on June 17, 2005. He spent 59 of his 79 living years contributing to Vietnamese Buddhism.
2005 Jul 5 th - 15 th	The two Masters and Nun Hanh Nguyen went to Pho Quang Temple, Western Australia, for the 6 th Vassa. This Winter Retreat included 42 Sangha and 70 Lay Buddhists.
2005 – 2006 Dec 31 st - Jan 4 th	Venerable Thich Nguyen Tang led 34 Lay Buddhists of Quang Duc Monastery to the 5 th Annual Retreat, conducted by the UVBCANZ, at Birrigai in Canberra, for 5 days. Senior Venerable Thich Quang Ba managed the retreat which was attended by 30 Sangha members and 148 Lay Buddhists.
2006 Mar 1 st - May 1 st	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang joined the group for Propagating the Dharma to the USA led by Most Venerable Thich Nhu Dien (founder of Vien Giac Temple, Hannover, Germany). They taught in the following cities: Santa Anna, Long Beach, San Jose & Sacramento (California); Houston & Dallas (Texas); Oklahoma City, (Oklahoma); (St Paul) Minnesota; Chicago (Illinois); Atlanta (Georgia); Seattle (Washington); Jacksonville (Florida) and Las Vegas (Nevada).
2006 Jul 5 th - 15 th	The two Masters and Nun Hanh Nguyen went to Sydney for the 7 th Vassa at Phap Bao Temple organized by the UVBCANZ. 55 Sangha members and 61 Lay Buddhists came for 10 days of cultivation. The seminar was conducted in an harmonious atmosphere in the Buddhist traditions.

5-15/7/2006	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 7 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Pháp Bảo, NSW. Khóa An Cư gồm 55 Tăng Ni và 61 Phật Tử từ các tiểu bang và tại Nam Úc cùng kiết giới An cư.
20-5-2006	ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng tốt nghiệp Cử Nhân Xã Hội Học tại Đại Học Latrobe sau 4 năm theo học tại Đại Học này.
10-7-2006	Từ năm 2000, mỗi năm các trường tiểu học vùng Fawknor và vùng Coburg đã đưa học sinh lớp 5 và lớp 9 đến thăm và tìm hiểu sinh hoạt Phật Giáo. Nhị vị Chánh phó Trụ Trì TT Tâm Phương và ĐĐ Nguyên Tạng đã tiếp đón quý Thầy Cô Giáo và các em học sinh cũng như giải thích chi tiết về sinh hoạt của Tu Viện và giáo lý căn bản của nhà Phật.
07-09-2006	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Lễ Truy Niệm Cố Thượng Tọa Thích Chơn Kiến , Y Chỉ Sư của ĐĐ Nguyên Tạng, viên tịch tại Chùa Thiên Phú, Nha Trang, vào lúc 6 giờ tối ngày Chủ nhật, 3-9-2006, nhằm ngày 11 tháng 7 nhuận năm Bính Tuất, nhập đạo 49 năm, trải qua 37 mùa An cư kiết hạ. Trụ thế 59 năm.
16-10-2006	TT Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đến tỉnh Đà Nẵng, trao quà tình thương giúp đỡ nạn nhân bão Xangsane
7/11-29/11/2006	Viện Quảng Đức tổ chức chuyến hành hương chiêm bái Phật tích Ấn Độ, bắt đầu từ 7-11-2006 và về đến nơi an toàn vào sáng ngày 29-11-2006. Phái đoàn do Đại Đức Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức Thích Nguyên Tạng, Sư Cô Hạnh Nguyên và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) hướng dẫn cùng với 38 Phật tử từ Melbourne, 6 từ Sydney, 1 từ Perth và 5 đến từ Texas, Cali, Hoa Kỳ.
3 1 / 1 2 / 2 0 0 6 - 04/01/2007	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 6 của Giáo Hội tổ chức tại Adelaide Hill, South Australia, từ 31-12-2006 đến 4-1-2007, do ĐĐ Viên Trí (Trụ Trì Chùa Pháp Hoa) làm Trưởng ban tổ chức. Số học viên tu học năm nay được ghi nhận trên 200 Phật tử, chư Tôn Đức Tăng Ni trên 30 vị. ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng đã hướng dẫn 50 Phật tử TVQĐ về tham dự khóa tu lần này.
11-13/4/2007	Đại Hội Khoáng Đại kỳ III của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL – TTL được long trọng tổ chức tại Chùa Phổ Quang, Tây Úc từ ngày 11-13 tháng 4 năm 2007 tại Perth, Australia, do TT Thích Phước Nhơn làm Trưởng ban tổ chức. TT Trụ Trì Tâm Phương được Giáo Hội cử làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội. Thầy Phó Trụ Trì Nguyên Tạng được cử làm Phó Tổng Thư Ký của Giáo Hội trong nhiệm kỳ 4 năm (2007-2011).
20-5-2007	Tập sách “ <i>Sức mạnh của lòng từ</i> ” (<i>The Power of Compassion</i>) do Đại Đức Nguyên Tạng dịch sang tiếng Việt từ nguyên tác Anh Ngữ của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Sách này được ấn hành nhân mùa Phật Đản 2631 để thể hiện lòng tôn kính và ngưỡng mộ của người dịch đối với Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, Ngài đến thăm Úc và thuyết pháp vào đầu tuần tháng 6 năm 2007 (www.dalailama.org.au).



2006 May 20 th	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang completed a four year course at Latrobe University and received his Bachelor of Social Work..
2006 Sep 7 th	The Monastery held a memorial service to honour Senior Venerable Thich Chon Kien, Surfu of Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang. He passed away at Thien Phu Temple in Nha Trang City at 6 pm on Sunday Sep 3 rd , 2006 (July 11 th of leap month in the Year of Dog, Binh Tuat). He attended 37 Vassa Retreats in 59 years of life including 49 years of dedication to Buddhism.
2006 Oct 16 th	Abbot, Venerable Thich Tam Phuong, Director of Social Charity Services Division of the UVBCANZ, went to Da Nang Province in Vietnam to help victims of typhoon Xangsane.
2006 Nov 7 th - 29 th	The Monastery conducted a pilgrimage to the Buddhist Holy Places in India, led by Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang. There were 52 Buddhists, 28 from Melbourne, 6 from Sydney, 1 from Perth and 5 from the USA. They returned home after 22 days of pilgrimage. Accompanying the Master was Nun Thich Nu Hanh Nguyen and Lay Buddhist An Hau Tony Thach.
2006 - 2007 Dec 31 st - Jan 4 th	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang led 50 Lay Buddhists from the Monastery to the 6 th Annual Retreat, hosted by Phap Hoa Temple in the Adelaide Hills of South Australia, directed by the UVBCANZ. Venerable Thich Vien Tri, the Abbot of Phap Hoa managed the retreat, which was attended by approximately 200 Lay Buddhists and more than 30 Sangha members. This seminar was considered the busiest and best attended compared to the first five and was recognized by the Congregation.
2007 Apr 11 th	The 3 rd Congress was held at Pho Quang Pagoda in Perth, WA and was managed by Senior Venerable Thich Phuoc Nhon. Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong was re-appointed as the Commissioner for Social Charity Services Division for his second term and Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang was re-appointed Deputy General Secretary for a third term.
2007 May 20 th	The Monastery published “ <i>Sức mạnh của lòng từ</i> ”, translated into Vietnamese by Venerable Thich Nguyen Tang, from “ <i>The Power of Compassion written</i> ” in English by the Dalai Lama the 14 th . The Monastery selected the Vesak month of the Buddha’s 2631 st Birthday for the books to be published to pay respect to the <i>Dalai Lama</i> on the occasion of his visit to Australia for teachings in early June 2007. It was a small gift to him to thank his compassionate heart extending to beings in the world of violence, suffering and hatred (www.dalailama.org.au).
2007 Jul 10 th - 20 th	The two Masters and Nun Hanh Nguyen participated in the 8 th Vassa held at Phap Hoa Patriarch Centre in South Australia, organized by the UVBCANZ. 42 Sangha members and 56 Lay Buddhists came together for 10 days, in their paths of cultivation, to show their respect for the Buddhist Traditions.
2007 Oct 16 th - 17 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, together with Senior Venerable Thich Tam Vien of Hue Nghiem Buddhist Educational Institute of Saigon, went to help the victims of the bridge collapse in Can Tho Province, in Vietnam.
2007 Oct 21 st – Nov 8 th	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang led pilgrims to China to visit the four Holy Mountains. The 19 day trip was undertaken by Sangha and 72 Lay Members and was led by Venerable Thich Nguyen Tang and other Sangha members, Most Venerable Thich Bao Lac was present to support and observe. Senior Venerable Nun Thich Nu Phuoc Tri, Thich Nu Chon Dao, Venerable Thich Nu Tam Van, Thich Nu Hanh Nguyen, Thich Nu Nhu Chau, and An Hau Tony Thach of Triumph Tour attended. The Lay Buddhists comprised 38 from Melbourne, 1 from Adelaide, 17 from Perth, 9 from USA and 2 from Vietnam.

10 – 20 /7/2007	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 8 của Giáo Hội được tổ chức tại Tổ đình Pháp Hoa Nam Úc, Khóa An Cư với sự tham dự của 42 Tăng Ni và 56 Phật Tử từ các tiểu bang và tại Nam Úc cùng về kiết giới An cư trong 10 ngày.		2008 Jan 3 rd - 7 th	The Monastery conducted the 7 th Annual Retreat at Campaspe Downs, Kyneton, Victoria, under the direction of the UVBCANZ. The five day retreat was managed by Abbot, Venerable Thich Tam Phuong. This year, the number of Buddhists attending the classes exceeded 450, much higher than the previous years. The result was a great gift to the Masters, to the committee and to the managers.
16-17/10/2007	TT Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng TT Tâm Viên (Phật Học Viện Huệ Nghiêm, Sài Gòn), đến tận nơi để trao quà tình thương giúp đỡ nạn nhân sập cầu tại Cần Thơ		2008 Jan 13 - 28 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Venerable Thich Pho Huong, and Venerable Nun Thich Hue Khiet, representing The Unified Vietnamese Buddhist Congregation of Australia - New Zealand, went to the areas which were damaged by the typhoon in Quang Tri, Quang Binh, Thua Thien Hue, Da Nang and Khanh Hoa to help the victims' families.
21/10-8/11/2007	Tu Viện Quảng Đức tổ chức hành hương chiêm bái Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc , chuyến đi gồm 72 người đã lên đường đúng vào sáng chủ nhật 21-10 và đã về đến nơi an toàn vào ngày 8-11-2007 sau 19 ngày. Phái đoàn đã được sự chứng minh & hướng dẫn của HT Thích Bảo Lạc, Ni Trưởng Thích Nữ Phước Trí, Thích Nữ Chơn Đạo, cùng ĐĐ Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng, SC Thích Nữ Tâm Vân, SC Hạnh Nguyên, SC Như Châu và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) cùng với 38 Phật tử từ Melbourne, 1 từ Adelaide, 17 từ Perth, 9 từ Hoa Kỳ và 2 đến từ Việt Nam.		2008 Mar 11 th – May12 th	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang again joined the group for Propagating the Buddhist Dharma to USA led by Most Venerable Thich Nhu Dien. They taught in: Las Vegas (Nevada), Saint Louis (Missouri), Detroit (Michigan), Oklahoma City (Oklahoma), Dallas and Houston (Texas), Santa Anna, Long Beach and San Jose (California), Atlanta (Georgia), St Paul (Minnesota), Philadelphia (Pennsylvania), Montreal (Ottawa) in Canada. This was his second trip to USA for dharma teachings.
03-07/01/2008	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 7 của Giáo Hội tổ chức tại Campaspe Down, Kyneton, Victoria, từ 3-1-08 đến 7-1-2008, do TT Thích Tâm Phương làm Trưởng ban tổ chức.Tăng Ni, Cư sĩ tham dự khóa này lên đến 450 vị.		2008 May 25 th	The Monastery celebrated Buddha's 2632 nd Birthday and conducted the Foundation Stone Laying Ceremony for the Four Great Kindness Stupa, in the presence of Most Venerable Thich Huyen Ton, Thich Nhu Hue, Thich Bao Lac, Senior Venerable Thich Quang Ba, Thich Truong Sanh, Thich Bon Dien and Thich Nhat Tan.
13-28/1/2008	TT Thích Tâm Phương, ĐĐ Thích Phổ Hương, Sư Cô Huệ Khiết, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UĐL-TTL về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bị bão lụt tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa		2008 Jul 3 rd - 13 th	The two Masters and Nun Hanh Nguyen went to the 9 th Vassa, organized by the UVBCANZ, at Linh Son Temple in Melbourne, Victoria. 55 Sangha members and 80 Lay Buddhists participated for 10 days to maintain the Buddhist tradition.
11/03-12/5/2008	ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của HT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Saint Louise, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, Atlanta, Minnesota, Philadenphia, Montreal, Ottawa, Canada... ..đây là chuyến đi hoàng pháp lần thứ 2 của Đại Đức tại Hoa Kỳ.		2008 Jul 8 th	The UVBCANZ, together with Quang Duc Monastery, held a memorial service in the Monastery's Main Hall, to honour Duc Tang Thong, the 4 th (The Supreme Patriarch, 4 th), Most Venerable Thich Huyen Quang, who passed away at Nguyen Thieu Monastery in Binh Dinh Province, VN, at 1:15 pm on July 5 th , 2008, at (on June 3 rd in the Year of Rat, Mau Ty). Duc Tang Thong the 4 th died at the age of 89, after 69 years dedicated to Vietnamese Buddhism.
25-5-2008	Tu Viện Quảng Đức tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2632 và Lễ Đặt Đá Xây Dựng Bảo Tháp Tứ Ân, chứng minh Đại lễ có HT Huyền Tôn, HT Như Huệ, HT Bảo Lạc, TT Quảng Ba, TT Trường Sanh, TT Bốn Điển, TT Nhật Tân....		2008 Aug 27 th - Sep 1 st	Senior Venerable Thich Quang Ba, Thich Quang Nghiem, Thich Tam Phuong, on behalf of the UVBCANZ, went to Burma to help the victims' families of the violent protest.
03-13/07/2008	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 9 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Linh Sơn, Melbourne . Khóa An Cư với sự tham dự của 55 Tăng Ni và 80 Phật Tử từ các tiểu bang và tại địa phương Melbourne.		2008 Oct 11 th -19 th	The Monastery conducted an exhibition of Holy Relics. Approximately 2,500 Buddhists (Cambodian, Sri Lankan, Chinese, Vietnamese, and Australian) and guests came to view and pay their respects. The daily program included periods for mindfulness practice, Sutra chanting, sitting & walking meditation and Dharma teachings. The Buddhists had enough merits to listen to 10 teachings given by Tibetan Lama Rinpoches, Sri Lankan, German, Australian and Vietnamese Masters. The event brought in a warm and earnest atmosphere to add to their confidence.
			2008 Nov 4 th -29 th	The Monastery conducted a second Buddhist pilgrimage to India and Taiwan, again led by Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang. There were 98 Lay Buddhists from Australia, USA, Canada and Vietnam on the trip. They were joined by Venerable Nun Thich Tam Van and Thich Dieu Trang from Vietnam and Tony An Hau, of Triumph Tour Travel who helped the Master.

08-07-2008	Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan kết hợp cùng TVQĐ nhất tâm trang trọng cử hành Lễ Truy Niệm Đức Trưởng lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang (Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (viên tịch vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05-7-2008 (nhằm ngày Mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý) tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, Việt Nam. 89 thọ tuế, 69 Pháp Lạp) vào lúc 2 giờ chiều Thứ Ba ngày 08-7-2008, tại Tu viện Quảng Đức, tiểu bang Victoria
27/08-01/09/2008	Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, Thượng Tọa Thích Tâm Phương, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL đã đến Miến Điện cứu trợ từ ngày 27-8 đến ngày 1-9 năm 2008 trao quà tình thương đến tận tay người bị nạn bão lụt tại xứ sở này.
11-19/10/2008	Tu Viện Quảng Đức tổ chức chiêm bái Xá Lợi trong suốt tuần lễ từ ngày 11 đến 19 tháng 10, ước tính có khoảng 2500 người về chiêm bái xá lợi, bao gồm Phật tử thường trụ tu viện Quảng Đức, Phật tử người Tích Lan, Campuchia, người Hoa.. đặc biệt có rất nhiều người Úc da trắng cũng thành kính về chiêm bái.
4-29/11/2008	Tu Viện Quảng Đức tổ chức hành hương chiêm bái Phật Tích Tứ Động Tâm tại Ấn Độ và các danh lam thắng cảnh Đài Loan, phái đoàn lần 2 này có 98 người (từ Úc, Hoa Kỳ, Canada và Việt Nam) tham dự đã lên đường đúng vào ngày 4-11 năm 2008 và về đến nơi an toàn vào sáng ngày 29-11-2008. P phái đoàn do Đại Đức Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức Thích Nguyên Tạng, Sư Cô Diệu Trang, Sư Cô Tâm Vân và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) hướng dẫn.
29 / 12 / 2008 - 02/01/2009	Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 8 của Giáo Hội được tổ chức tại vùng Morisset, NSW từ 29/12/2008 đến 02/01/2009, do ĐĐ Hạnh Hiếu làm Trưởng ban tổ chức. Về chứng minh và giảng dạy khóa tu có 40 chư Tôn Đức và 273 Phật tử về tham dự tu học. ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng đã hướng dẫn 65 Phật tử TVQĐ về tham dự khóa tu lần này.
15/12-08/01/2009	Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Khánh Hòa, Bạc Liêu và Bến Tre
15-02-2009	Tu Viện Quảng Đức khởi công xây dựng Bảo Tháp Tứ Ân & Tăng Xá Quảng Đức.
01-03-2009	Giáo Hội & TVQĐ tổ chức lễ tưởng niệm các nạn nhân chết trong trận đại hỏa hoạn xảy ra vào đầu tháng 2 năm 2009 tại tiểu bang Victoria. Sau buổi lễ, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội cùng chư Tôn Đức trong Giáo Hội đã đến tận nơi trao số tiền \$100,000 (một trăm ngàn Úc kim) cho vùng Strathewen bị thiệt hại nặng nhất với 42 người chết và 70 trên số 100 căn nhà bị thiêu hủy, số tiền còn lại (khoảng \$40,000) đã cứu trợ những nơi bị hỏa hoạn khác trong vùng.



2008 - 2009 Dec 29 th - Jan 2 nd	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang led 65 Lay Buddhists of the Monastery to attend the 8th Annual Retreat held in Morisset, NSW. It was managed by Venerable Thich Hanh Hieu under the direction of the UVBCANZ.
2008 – 2009 Dec 15 th - Jan 8 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Senior Venerable Thich Quang Nghiem, on behalf of the UVBCANZ, went to Thua Thien Hue, Phu Yen, Khanh Hoa, Bac Lieu and Ben Tre provinces in Vietnam to help the victims’ families of the typhoons.
2009 Feb 15 th	The Monastery started its building projects of the Four Great Debts Stupa and the Sangha Hall.
2009 Mar 1 st	The Monastery held a ceremony to pray for peace for the victims of the Victorian bush fires and their families. Following the ceremony, Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Director of Social and Charity Division of the UVBCANZ, together with the Masters from other temples delivered \$100,000 AUD to Strathewen, where 42 people died and the fire destroyed 70 houses. The remaining funds, (approximately \$40,000 AUD), were delivered to other regions also affected by the fire. The donations came from the Buddhist institutions on continents). The terrible fire occurred in early February 2009 in Victoria was the most severe in the Australian history claiming 210 lives. In response, Masters within the Congregation made three trips, on Feb 10th, 11th and 12th, to the victims and support groups to deliver \$18,000 AUD in cash support. Food, drinks and general supplies, worth approximately \$21,000 AUD were also donated & delivered.
2009 Mar 23 rd - Apr 26 th	Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang joined the group for Propagating the Dharma to USA led by Most Venerable Thich Nhu Dien. They taught in: Las Vegas (Nevada), Saint Louise (Missouri), Detroit (Michigan), Oklahoma City (Oklahoma), Dallas, Houston & Santa Anna (Texas), Long Beach & San Jose (California), Philadelphia (Pennsylvania). This was his third trip to USA for dharma teachings.
2009 Jul 7 th - 17 th	The Two Masters and Nun Hanh Nguyen went to the 10th Vassa at Phap Bao Temple in Sydney directed by the Congregation. This Winter Retreat saw 78 Sangha members and 100 lay Buddhists gathered from different states. As part of the closing ceremony, there was ceremony promoting two Venerables, Thich Pho Huong (ordained 1987) and Thich Nguyen Tang (ordained 1988), to Senior Venerable.
2009 Jul 26 th	The Monastery organised a three-day weekend retreat for 100 local Lay Buddhists. The program included Dharma teachings conducted by Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang and Venerable Thich Vien Tinh; and a day trip to visit a Tibetan temple in Bendigo, where Geshe Konchog Rinpoche and Thupten Khedu Rinpoche delivered a Dharma talk, after which the group was invited to join in and fold Tibetan’s Sutra to be placed inside the casted statue “Wheel of Life”.
2009 Oct 21 st - Nov 8 th	The 2nd Pilgrimage to China, lasting 20 days, was led by Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang assisted by An Hau Tony Thach. 36 Lay Buddhists had enough merit to visit the Holy Sites on the four famous mountains: Potalaka Mountain, where <i>Guan Yin Bodhisattva</i> used to save victims in the South China Sea off Dinh Hai, Zhejiang Province; O-Mei Shan, in Szechuan Province, where <i>Samantabhadra Bodhisattva</i> appeared for his teachings and saving beings. Chiu-Fa Shan, in Anhui Province, where <i>Ksitigarbha Bodhisattva</i> built places for his Dharma teachings and Pancasirsha Mountain in Shanxi Province where people used to see the appearance of <i>Manjusri Bodhisattva</i>.

23/03-26/4/2009	ĐĐ Phó Trụ Trì Nguyên Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của HT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Saint Louise, Minnesota, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, ... đây là chuyến đi hoàng pháp lần thứ 3 của Đại Đức tại Hoa Kỳ.		2009 Dec 5 th - 20 th	The Monastery held a two week exhibition of Holy Relics and the Jade Buddha of Universal Peace. Ceremonies were held to welcome the Jade Buddha and for the opening of the new Sangha building. Thousands of Buddhists came to view and faithfully worship before the Jade Buddha. Some Buddhists, had never heard of the Fawkner area, but when the Jade Buddha arrived in Quang Duc Monastery, they found their way to worship before Buddha. It was a reward of blessedness for those with enough merit. The Monastery welcomed all guests regardless of religion or race.
07-17/07/2009	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 10 của Giáo Hội được tổ chức tại Chùa Pháp Bảo, NSW . Khóa An Cư này đã quy tụ 78 Tăng Ni và trên 100 Phật Tử tại gia cùng về tham dự tu học. Lễ Bế mạc khóa An Cư đồng thời với lễ tấn phong Giáo phẩm Thượng Tọa cho hai vị Tỳ Kheo Thích Phổ Hương (thọ Cụ túc Giới năm 1987) và Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng (thọ giới năm 1988).		2009 - 2010 Dec 31 st - Jan 4 th	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang along with 76 of Quang Duc' Lay Buddhists, attended the 9 th Annual Retreat, over five days, in Bringelly, (35 miles from Bankstown, NSW). Senior Venerable Thich Tam Minh managed the retreat. The seminar gathered 324 lay Buddhists, the majority attendees are from Quang Duc's Monastery. The main thing was that all Buddhists put effort on being always on time for classes for five straight days. It is our hope to see more members participating in the coming annual retreats.
26-07-2009	Nhân dịp khóa tu Bát Quan Trai vào chủ nhật 26-7-2009, để thay đổi không khí, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức một ngày tu an lạc tại Chùa Tây Tạng vùng Bendigo, khóa tu gồm có 100 Phật tử về tham dự do Lạt Ma Geshe Konchog, Lạt Ma Thupten Khedu (Tây Tạng), TT Tâm Phương, TT Nguyên Tạng, ĐĐ Viên Tịnh hướng dẫn và thuyết giảng.		2010 Jan 31 st	The Monastery held a fundraising buffet-style dinner to help earthquake victims in Haiti, at the direction of the Congregation. The disaster claimed thousands of lives and left millions of people homeless. \$11,000 AUD was raised and delivered to the Red Cross Office in Melbourne, Australia by Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang, and two Buddhists Huu Luong and Steve - Nguyen Thien Bao on Feb 4 th , 2010. Mrs. Jennie Kendrick, on behalf of Red Cross, received the cheque and expressed her thanks to all members of Quang Duc and to the Congregation.
21/10-8/11/2009	Tu Viện Quảng Đức tổ chức hành hương chiêm bái Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc lần thứ 2, chuyến đi gồm 36 người đã lên đường đúng vào sáng chủ nhật 21-10 và đã về đến nơi an toàn vào ngày 9-11-2009 sau 20 ngày. Phái đoàn do TT Phó Trụ Trì Thích Nguyên Tạng và Đạo Hữu An Hậu Tony Thạch (giám đốc công ty Triumph Tour) hướng dẫn.		2010 Jan 20 - 31 st	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Director of Social and Charity Division of the UVBCANZ, went to Phu Yen, Khanh Hoa and Khanh Vinh Provinces in Vietnam to help the victims of typhoon Ketsana, on behalf of the Congregation.
5-20/12/2009	Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức hai tuần lễ chiêm bái Phật Ngọc từ ngày 5/12 đến ngày 20/12/09. Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc và cắt băng Khánh Thành Tầng Xá Quảng Đức được hoàn thành như ý nguyện. Trong 16 ngày chiêm bái, đó đây trong sân Tu Viện lúc nào cũng rộn ràng những bước chân, những tiếng nói, những nụ cười của tất cả những người con Phật, gần xa về đây để chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật Thích Ca. Thật đúng như lời thơ của TT Tâm Phương đã xúc động khi viết: <i>Phật về Quảng Đức đạo tràng, Phật về mang lại bình an cho đời, Phật về tỏa sáng nơi nơi, Phật về muôn pháp rạng ngời niềm tin, Phật về cứu khổ chúng sinh, Phật về thôi dứt đao binh hận thù, Phật về hể nộ Vô Ưu, Phật về Khai Nở Hoa Từ Bi Tâm.</i>		2010 Jan 31 st	The Monastery together with the Congregation held a memorial service to honour Most Venerable Thich Nhat Lien (1923 - 2010) who passed away at Long Tho Temple in Long Khanh Province, Vietnam. Most Venerable Thich Nhat Lien was the assistant of Duc Tang Thong the 3 rd (The Supreme Patriarch, 3 rd). He had held the second position, Advisor in the Office of the Buddhist Supreme Institution.
31-1-2010	Khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 9 của Giáo Hội tổ chức tại Bringelly, NSW 31-12-2009 04-01-2010 do TT Tâm Minh làm Trưởng ban tổ chức. TT Phó Trụ Trì TVQĐ Thích Nguyên Tạng cùng với 76 Phật tử thuộc TVQĐ đã về tham dự Khóa Tu Học.		2010 Feb 21 st	During February, 44 buses brought Lay Buddhists from other temples to Quang Duc Monastery. Visiting 10 temples in early January each year is the Buddhist Tradition, called "Spring Pilgrimage to Ten Temples" (spring in the lunar calendar). This year, the visitors to our monastery arrived from 9 temples/monasteries on 45 buses.
31-1-2010	Hưởng ứng Thông Tư của Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại UDL-TTL kêu gọi giúp đỡ người bị nạn động đất ở Haiti , xảy ra vào ngày 12 tháng 01 năm 2010. Chủ nhật 31-1-2010, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức một tiệc chay gây quỹ theo dạng self services để quý Đồng Hương Phật tử về tham dự, dùng cơm trưa và đóng góp tùy lòng hảo tâm của mình. Tiệc chay này đã nhận được số tiền là \$11,000 Úc Kim, số tiền này đã được Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Đạo Hữu Nguyên Lượng và Đạo hữu Steve Nguyễn Thiện Bảo đến trao tận tay cho Tổ Chức Hồng Thập Tự Úc vào chiều ngày 4-2-2010.		2010 Feb 28 th	On the full moon day of January (Lunar Calendar), the Monastery guided nearly 400 Lay Buddhists (on 8 buses) on a visit to 15 temples to return the tradition. The temples and pagodas visited included: Hoa Nghiem, Dhamaram (Cambodian), Linh Son, Sri Lanka, Bao Vuong, Thien Duc, Quang Minh, Lien Tri, Phat Quang, Thien Binh, Hue Quang, Bo De, Dieu Am and Phat To.
			2010 Apr 2 nd - 4 th	The Monastery organised a three-day retreat for 150 local Lay Buddhist during the Easter weekend. The purpose of the retreat was to allow Buddhist followers the opportunity to further enhance their practice of Buddhism through chanting the Sutra. On the last day of the retreat, the Monastery also organised a day trip to visit a Tibetan temple in Bendigo where Geshe Konchog Rinpoche and Thupten Khedu Rinpoche delivered the Dharma speech to the group. Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang and Senior Venerable Zanita (Burmese's monk) coordinated and assisted with the running of retreat program.

20-31/1/2010	Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại UDL-TTL, đã về tận nơi để cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Khánh Vĩnh trong cơn cơn bão số 9 Ketsana.
31-1-2010	Giáo Hội kết hợp cùng TVQĐ tổ chức Lễ Truy Niệm Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên (1923-2010) phụ tá đức Đệ Tam Tăng Thống kiêm Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Cố vấn kiêm Giáo thọ sư Phật học đường Nam Việt (1950-1951); Đệ Nhị cố vấn Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất... viên tịch tại Chùa Long Thọ, Long Khánh, Việt Nam
21-2-2010	Hai ngày mùng 7 và 8 tháng giêng, 44 xe bus đến viếng Tu Viện Quảng Đức và lễ Phật đầu xuân Canh Dần, các chùa gồm có: Chùa Hoa Nghiêm (10 xe), Chùa Dược Sư (3), Chùa Linh Sơn (3), Chùa Phật Tổ (2), Chùa Liên Trì (2), Chùa Quang Minh (12), Chùa Phật Quang (9), Chùa Thiên Bình (2), Chùa Bồ Đề (2)
28-2-2010	Rằm tháng giêng, Tu Viện Quảng Đức đã hướng dẫn Phật tử đồng hương (8 xe bus) đến lễ Phật 15 ngôi chùa tại tiểu bang Victoria nhân dịp đầu xuân Canh Dần.
2-4/4/2010	Nhân dịp nghỉ lễ Easter, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức khóa Tu Niệm Phật 3 ngày, bắt đầu 4 giờ chiều thứ sáu, 2-4 và kết thúc lúc 6 giờ chiều ngày Chủ Nhật 04-04-2010. Đặc biệt ngày cuối cùng của khóa tu, chủ nhật, 4-4-2010, Tu Viện đã đưa 150 Phật tử của khóa tu đến dự một ngày tu an lạc tại Chùa Tây Tạng (Bendigo), khóa tu do Lạt Ma Geshe Konchog, Lạt Ma Thupten Khedu (Tây Tạng), (TT Zanita, người Miến Điện), TT Tâm Phương, TT Nguyễn Tạng hướng dẫn và thuyết giảng.
5/4-20/5/2010	TT Phó Trụ Trì Nguyễn Tạng tham dự cùng phái đoàn Hoàng pháp của HT Thích Như Điển (Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc), đoàn đã đến giảng pháp tại các thành phố: Las Vegas, Connecticut, Chicago, Detroit, Michigan, Oklahoma, Dallas, Houston, Santa Anna, Long Beach, San Jose, Fremont....đây là chuyến đi hoàng pháp lần thứ 4 của Thượng Tọa tại Hoa Kỳ.
23-24/5/2010	TT Trụ Trì Thích Tâm Phương cùng TT Thích Quảng Ba, TT Thích Như Định từ Úc Châu đã đến Thái Lan tham dự Đại Lễ Phật Đản Vesak 2634 tổ chức tại thủ đô Bangkok.
28-6-2010	Thượng Tọa Phó Trụ Trì Thích Nguyễn Tạng & Đạo Hữu John Tavaner Quảng Đức Minh đã đến dự Hội Thảo Liên Tôn Giáo do Sở Cảnh Sát Liên Bang Úc (AFP, http://www.afp.gov.au) tổ chức tại Harry Atkinson Centre, Coburg.
6-16/7/2010	Hai Thầy Chánh & Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức cùng Sư Cô Hạnh Nguyên đã về tham dự khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 11 của Giáo Hội được tổ chức tại Thiền Viện Minh Quang tại Canley Vale, Sydney .
17-7-2010	TT Trụ Trì Tâm Phương & TT Phó Trụ Trì Nguyễn Tạng về dự lễ Đại Tường Đức Đệ Tứ Tăng Thống Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được tổ chức tại Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra.
22-24/10/2010	Tu Viện Quảng Đức tổ chức lễ Kỷ Niệm 20 Năm (1990-2010) thành lập Tu Viện Quảng Đức và Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân, có 60 chư Tôn Đức và 2000 Đồng Hương Phật tử về tham dự.



2010 Apr 5 th - May 20 th	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang joined the group for Propagating the Dharma to USA for the fourth time. Led by Most Venerable Thich Nhu Dien (Vien Giac Temple, Hannover, Germany), they taught in: Ansonia (Connecticut), Las Vegas (Nevada), Saint Louise (Missouri), Detroit (Michigan), Oklahoma City (Oklahoma), Dallas, Houston & Santa Anna (Texas), Long Beach, Fremont & San Jose (California), Philadelphia (Pennsylvania) and Windsor (Ontario) [Canada].
2010 May 23- 25 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Senior Venerable Thich Quang Ba, Senior Venerable Thich Nhu Dinh went to Bangkok, Thailand to attend Vesak Day - 2634. Despite civil conflict in the days before the Vesak, things calmed down and stability returned in the Buddha's birthday week. This was the 7 th celebration of Buddha's birthday, held by the United Nations, with the participation of 1,790 members from 70 countries, much higher than in previous years, which could show that the Buddhist disciples carry in their hearts the Buddha's Teachings and remember His Birthday always by discussing and sharing the daily practices. To view pictures, click on this link: http://www.quangduc.com/photo/phatdan/2010/index.html
2010 Jun 28 th	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang and John Tavaner (Buddhist's name Quang Duc Minh) joined with representative of different ethnic and religious groups for a conference organised by the Australian Federal Police. The purpose was to discuss and share religious philosophies, customs and cultural practices from different ethnic groups, to assist members of the AFP to be aware of and understand, the differences existing within the Australian multicultural society, to enable them to provide better services. In completion, the group also created a mural "Mosaic" with the theme "Tree of Life" to highlight the diversity within Australian culture. The event was held at the Harry Atkinson Centre in Coburg.
2010 Jul 6 th - 16 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong, Vice-Abbot Venerable Thich Nguyen Tang and Venerable Thich Nu Hanh Nguyen attended the 11 th Winter Retreat, organised by the UVBCANZ, held at Thien Vien Minh Quang, Canley, Sydney.
2010 Jul 17 th	Abbot, Senior Venerable Thich Tam Phuong and Vice-Abbot, Venerable Thich Nguyen Tang attended the remembrance day held for the Most Venerable Thich Huyen Quang organised at Van Hanh Monastery in Canberra.
2010 22nd-24th Oct	The Monastery organised the Opening Ceremony of Four Great Kindnesses Stupa & the 20th Anniversary (1990-2010) of establishing of Quang Duc Monastery, which was attended by 60 monks, nuns and 2,000 Lay Buddhist..
2010 31st Oct	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen attended the Opening Ceremony of Cuc Lac Canh Gioi Temple (Abbot Thich Hanh Nguyen) in Chiangmai, Thailand.
2010 - 2011 30th Dec – 3rd Jan	Vice-Abbot, Senior Venerable Thich Nguyen Tang along with 80 of Quang Duc's Lay Buddhists, attended the 10 th Annual Retreat in the Barossa Valley, South Australia. Under the direction of the Congregation, Venerable Thich Vien Tri managed the 5-day retreat.



Chuỗi Nhân duyên

TRẦN THỊ NHẬT HƯNG

KỂ TỪ KHI MON MEN ĐẾN CỬA CHÙA, TÔI THƯỜNG NGHE HAI CHỮ NHÂN DUYÊN. NGHE ĐI NGHE LẠI HOÀI HAI CHỮ ĐÓ BẮT ĐẦU NHẬP VÀO TÂM TRÍ TÔI LÚC NÀO KHÔNG BIẾT. NHƯNG VỚI THỜI GIAN, TÔI NHẬN THÊM RẰNG, NHÂN DUYÊN KHÔNG CHƯA ĐỦ MÀ PHẢI HỘI ĐỦ NHIỀU NHÂN DUYÊN KẾT HỢP LẠI THÀNH CHUỖI NHÂN DUYÊN MỚI CÓ KẾT QUẢ. GIỐNG NHƯ TRỒNG CÂY, NẮM HẠT MẮM TRONG TAY, PHẢI ĐỢI NGÀY ĐẸP TRỜI GIEO XUỐNG ĐẤT, TƯƠI NƯỚC, CÓ NẮNG VÀ PHÙ HỢP THỜI TIẾT NỮA THÌ MỚI LÊN CÂY RỒI TRỞ HOA, TRỞ TRÁI.

Nếu luận về nhân duyên như vậy thì việc tôi hân hạnh biết và quen với Thượng tọa Thích Nguyên Tạng cũng từ kết hợp nhiều nhân duyên để hôm nay tôi mới có bài viết này.

Từ lâu rồi, lâu lắm, tôi không nhớ là bao giờ, ngày tháng năm nào, thỉnh thoảng tôi cứ thấy trên màn hình Computer, đăng lang quân của tôi hay mở Trang Nhà Quảng Đức để xem hình, tìm tôi đọc bài gì đó, rồi khoe với tôi: “Em ơi, tôi đây xem Tu Viện Quảng Đức ở Úc nè. Tu Viện đẹp quá. Quý Thầy bên đó sao giỏi quá. Thật mừng cho Phật giáo”.

Tôi chỉ ừ hử ghé mắt nhìn cho biết để vừa lòng chàng và thấy ngôi chùa có đẹp thật, tôi cũng thờ ơ như từng ngắm nhìn bao ngôi chùa lớn, đẹp ở hải ngoại chẳng ăn nhập gì với tôi. Khi chưa để tâm thì có... nhét bao điều cũng vô ích thôi. Tuy nhiên đối với tôi, vẫn như là hạt giống, chàng giao tôi...cất tủ chẳng biết khi nào gieo.

Thế rồi đến một ngày, vào đầu năm 2013, nhân có chuyến Hoàng Pháp do Hòa Thượng Thích Như Điển tổ chức đi thuyết giảng ở các quốc gia ở Âu Châu, trong đó có đến giảng tại quốc gia Thụy Sĩ nơi tôi đang định cư. Đọc danh sách trong ban giảng huấn tôi thấy có Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng ở Úc, người mà chồng tôi khen trước đây, từng... cấy chủng tử vào đầu tôi, đặc biệt nữa Thượng Tọa được công cử giảng thuyết cho khóa tu học của anh em Gia Đình Phật Tử Thụy Sĩ mà tôi tham dự hằng năm. Bấy giờ “hạt mầm” mà tôi cất bấy lâu mới có cơ hội để nghĩ đến. Chỉ mới lơ mơ nghĩ thoáng thôi, rồi tôi thưa với chồng tôi, vị Thầy mà chàng nói đây phải không. Thế nhưng, khóa học đó, tôi vẫn chưa có duyên gặp được Thầy vì lộ trình của Thầy thay đổi.

Nhưng đã gọi là duyên, có lẽ kết từ bao đời thì cuối cùng tôi cũng gặp được Thầy vài tháng sau đó trong buổi thuyết giảng khi phái đoàn Hoàng pháp Âu Châu giảng thuyết tại Tu Viện Viên Đức, Đức quốc, cách nhà tôi độ 2 tiếng xe hơi. Nhìn danh sách của phái đoàn giảng huấn, tôi nhận ra toàn “cao thủ võ lâm” đã thôi thúc tôi tham dự, nếu không, coi như mất 3/4 cuộc đời!

Tại khóa học, được sự giới thiệu của Hòa Thượng Như Điển để mọi người, nhất là người cầm bút biết nhau; sau một buổi sinh hoạt, Thầy Nguyên Tạng gặp tôi nói: “Thầy có nghe HT Phương Trượng kể về chị, một trong những cây bút nữ của Báo Viên Giác. Từ đây, xin chị hoan hỷ gửi bài để đóng góp cho Trang Nhà Quảng Đức nhé!”. Tôi dạ vâng nhưng lòng thì chưa biết liệu sao vì tôi chưa có khái niệm gì về website hay trang nhà gì cả. Tuy vậy, sau khóa học, khi viết xong bài tường thuật, tôi mò mẫm tìm địa chỉ mail của Thầy trong trang nhà rồi gửi bài. Đó là lần đầu tiên, tôi cầm chìa khoá mở cánh cửa website để bước thêm vào thế giới văn minh

hiện đại của ngành công nghệ tin học!

Bài gửi đi, được Thầy online xong gửi về, tôi mở ra đọc được một đoạn thì... đứt đuôi. Mò mẫm mãi, mù tịt, vì chưa rành, không tìm thấy cái... đuôi của bài viết đâu, chán, tôi bỏ cuộc, coi như... nghỉ chơi luôn với cái gọi là website hay trang nhà gì đó!

Thế nhưng đã bảo, có duyên thì việc gì đến phải đến. Vài tháng sau đó nữa, nhân viết bài tường niệm Hòa Thượng Khánh Anh Paris viên tịch cần phổ biến rộng rãi ngay trên... trang nhà cho nóng hổi - lại trang nhà nữa - thế là đang muốn... nghỉ chơi, tôi lại phải mon men tới... làm lành! Lại tìm địa chỉ mail của Thầy Nguyên Tạng để gửi bài! Lần này, kèm với bài đã online xong gửi lại, Thầy có viết cho tôi thêm vài câu: “Xin chị cho Thầy tất cả những bài viết, truyện của chị cùng gửi một hình chân dung và đôi nét về chị để Thầy đăng vào trang tác giả”. Lời ân cần của Thầy như thế đã đánh động tâm trí tôi, nhưng chưa bằng câu Thầy ghi chú: “Thầy còn nhớ chị có những bài viết, viết về nỗi gian lao vất vả khi mới bước chân của người tỵ nạn đến Thụy Sĩ đầu những năm 80, nhớ gửi luôn cho Thầy!”. Tôi ngạc nhiên, đó là bài “**Cánh Chim Lạc Đàn**” tôi viết đã hơn mười năm sao Thầy ở tận mãi Úc Châu lại biết đến mà còn nhớ rõ?! Bài viết này nói lên tâm trạng của kẻ tha hương với bao nỗi nhớ nhung da diết quê nhà, còn bơ vơ lạc lõng với cuộc sống mới, chưa quen với không gian, thời gian và khí hậu lạnh lẽo nơi xứ người, phải nỗ lực phấn đấu hết mình để đứng vững và tiến tới, phải chăng Thầy đã trải nghiệm để cảm thông?!

Để cảm kích tấm lòng của Thầy, tôi bắt đầu lục lại, gom góp lại tất cả những bài viết tản mác nằm ở đủ mọi máy từ Computer bàn, đến Laptop, USB, và cả một số bài thời viết tay tôi đã phiên Ban Biên Tập báo Viên Giác Đức quốc gửi lại cho và nhờ cô bạn văn Hoa Lan thân thiết... hóa phép mẫu chữ... của năm một ngàn chín trăm hồi đó cho phù hợp với mẫu chữ tiếng Việt hiện tại.

Cùng với các bài tôi chuyển đi, tôi luôn nhận lại từ Thầy những bài viết, truyện... rất bổ ích của nhiều tác giả khắp thế giới và cả những thông tin, sinh hoạt, không chỉ



của Tu viện Quảng Đức mà còn khắp mọi nơi nữa, giúp tôi thêm kiến thức về Phật Pháp. Từ đó, tôi không còn ngỡ ngàng xa lạ như nai vàng ngỡ ngàng mà bước từng bước chập chững, nhẹ nhàng vào thế giới văn minh của cái gọi là trang nhà, website, qua đó tôi lòng sự, tìm tòi... biết thêm về Thầy Trụ trì Tu Viện Quảng Đức là Thượng Tọa Tâm Phương (bào huynh của Thầy Nguyên Tạng), là người khai sơn, xây dựng tu viện hơn 20 năm qua tại Úc; biết thêm nhiều... hiển sĩ dưới trướng của hai Thầy, đã hết lòng đóng góp xây dựng tu viện về mọi mặt đã đưa Tu Viện Quảng Đức rạng rỡ như ngày nay.

Khiến được tướng, điều được binh của hai Thầy đó chính là khả năng của người vừa có tài vừa có đức vậy. Mà đức, không chỉ của bản thân đời này mà còn kết hợp từ bao kiếp trước mới thuận duyên được.

Nhân chuyến về Việt nam thăm gia đình và ăn Tết tại quê nhà, tôi lại có duyên gặp lại Thầy dịp Thầy về làm từ thiện cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung, Thầy lại gọi tôi giúp Thầy vì gia đình tôi cư ngụ tại miền Trung.

Đón Thầy tại phi trường Đà Nẵng, Thầy khoan thai bước ra với chiếc valy kéo cùng với người anh ruột sinh sống tại Việt nam. “Phái đoàn” từ thiện cuối cùng chỉ có bốn người kể luôn anh tài xế.

Trên đoạn đường dài Đà Nẵng - Huế - Quảng Trị, giữa thời điểm giao mùa của miền Trung, nắng Xuân đã ngập ghé bên thêm pha lẫn cái se lạnh của mùa Đông còn rơi rớt đâu đó tạo cho không gian mát mẻ dễ chịu. Ngồi trên xe, phía sau cùng bào huynh của Thầy, Thầy ngồi phía trước, tôi tranh thủ học... đạo với Thầy. Tôi thắc mắc đủ thứ, những điều căn bản đơn giản nhất mà một Phật tử luôn cho mình là thuần thành lại không biết, có đáng xấu hổ không?! Tôi đặt câu hỏi:

- Thưa Thầy, bên các Ni, cách xưng hô thế nào cho đúng với chức vụ cao thấp của một người tu? Con không phân biệt được

Ni cô, sư cô, Ni sư, Ni bà, Sư bà... gì cả?

Thầy trả lời: *Ni cô (Sa Di Ni) tương đương với Sa Di bên Tăng, Sư cô tương đương với Đại đức. Ni sư tương đương với Thượng tọa. Sư bà hay Ni trưởng tương đương với Hòa thượng.*

- Còn sự khác biệt giữa Sa di và Tỳ kheo là thế nào, thưa Thầy?

- Một người tu từ 14 đến 19 tuổi được thọ Sa di với 10 giới cấm. Tỳ kheo từ 20 tuổi với 250 giới cấm. Riêng bên Ni thì 348 giới và gìn giữ bát kinh pháp, sau khi được truyền Tỳ Kheo, cả Tăng Ni đều được truyền luôn Bồ Tát Giới Xuất Gia. Muốn thọ giới phải có sự chấp thuận của Bốn sư và chờ khi có giới đàn do Giáo Hội tổ chức mới thọ được. Giới đàn như một sự truyền đăng tục diệm cho đời tu của mình. Đại giới đàn kéo dài cả tuần lễ, 3 ngày đầu là lễ Phật sám hối, 4 ngày sau là thi khảo hạch (thi viết bài và trả lời câu hỏi trực tiếp của Giới sư), giới tử nào đủ điểm đậu mới được đăng đàn truyền giới. Giới đàn còn được gọi là “Tuyển Phật Trường”, có nghĩa “Trường tuyển người làm Phật”.

Được Thầy hoan hỉ trả lời, tôi hỏi tiếp nữa: Thưa Thầy, thế nào là đắc đạo và làm sao biết người tu đó đắc đạo?

- Đắc đạo là người tu tận trừ sạch sẽ phiền não và vô minh (kiến hoặc, tư hoặc) và ra khỏi vòng sinh tử luân hồi. Theo Phật giáo, đắc đạo là chứng đắc từ 1 đến 4 thánh quả đó là: 1.- Tu Đà Hoàn; 2.- Tư Đà Hàm, 3.- A Na Hàm, 4.- A La Hán. Sau đó là Bồ Tát và Phật. Ví dụ, ai tận diệt được 3 kiết sử đầu tiên là Thân kiến, Giới cấm thủ và Hoài nghi là đắc quả Tu Đà Hoàn nhập vào dòng Thánh.... Cứ theo đó mà làm thước đo để biết đắc hay chưa.

Chao ôi, nghe những danh từ chuyên môn Phật học mà tôi cứ như vịt nghe sấm. Đến chùa đã mấy chục năm trời, tham dự Khóa Tu Học Âu Châu đã có tới 20 năm, tôi cứ tưởng mình sắp... đắc quả rồi, tôi hỏi chỉ là để xác định thêm xem mình có đúng không mà thôi, té ra phải nhiều kiếp nữa may ra tôi mới chỉ mấp mé được tới chân thêm của quả **Tu Đà Hoàn**, vì chỉ nội trong tâm trạng của “Việt Kiều hồi hộp” đi trên quê hương, tôi đã *hoài nghi* đủ thứ. Một nỗi bất an không phải là vô cơ khi tôi nghe chính bạn bè, người thân tại quê nhà cảnh báo để phòng: Nào là thực phẩm độc hại bị xịt thuốc, nào là coi chừng kẻ gian giết dấy

chuyến, xách dầm; thậm chí Laptop, điện thoại di động ngồi trong nhà hay quán cà phê cũng có thể bị phồng trên tay. Và thậm chí nữa làm từ thiện phải giao tận tay người nhận mới an toàn... Ôi, đúng là kiếp nào đó tôi vụng tu nên mới phải chịu kiếp nạn như thế.

Đến Huế bắt tay vào công việc từ thiện, Thầy đưa máy ảnh giao tôi công tác chụp hình. Nhìn Thầy... lặn lội đi hết địa điểm này đến địa điểm kia, hết Huế thẳng tiến ra Quảng Trị, phát quà tất cả 4 nơi (3 nơi tại Huế với mỗi nơi 100 phần quà. Nơi này đến nơi kia xa lắc. Một nơi tại Quảng trị 200 phần quà. Mỗi phần trị giá 300 ngàn đồng Việt nam). Thấy điều động phân phối giao tận tay người nhận mới an lòng khi sức khỏe của Thầy vừa mới bình xong mỗi ngày đã phải uống một vốc thuốc, tôi cảm nhận tinh thần trách nhiệm và lòng từ bi của một người tu nơi Thầy.

Không có thời gian nào để dạo phố hoặc tham quan đủ sau Quảng Trị đến Hội An, nơi có thành phố cổ nổi tiếng vào lúc 20 giờ tối. Chương trình lại tiếp tục sáng sớm hôm sau vô Quảng Ngãi (thành phố gia đình tôi đang cư ngụ) nơi có chùa Viên Giác - nhưng người dân quen gọi chùa Thịnh Thịnh - tọa lạc trên núi Thịnh Thịnh, một ngọn núi có tích khi ta dậm chân sẽ phát ra tiếng thành thành.

Chùa Thịnh Thịnh, núi Thịnh Thịnh.

Ai lên đến đó cho mình hỏi thăm.

Vì đâu nên tiếng nên tăm.

Để cho miếng đất ngàn năm thịnh thành.

Nhưng truyền thuyết còn cho là, chỉ người nào ác đi mạnh trên mặt núi mới phát tiếng thành thành. Còn tôi... hiển mà, hèn gì... *dậm* chân chứ không phải... *dậm* chân chả thấy phát tiếng gì cả.

Con đường lên núi Thịnh Thịnh thật cam go khúc khuỷu. Cơn mưa hôm nào làm đường lên núi nhão nhoẹt, xe cứ tụt xuống hoặc lún bánh vô cùng vất vả. Nhưng cuối cùng cũng đến nơi. Thầy lên viếng chùa, thăm Sư cụ Trụ trì đã 104 tuổi, cúng dường và giao tịnh tài do Hòa Thượng Huyền Tôn trao gởi.

Sau chùa Thịnh Thịnh, xe lại tiếp tục lên một núi khác thăm chùa Thiên Ấn, nơi có chiếc giếng Phật huyền bí và chiếc chuông thần linh thiêng



(xin xem thêm bài “Sự Tích Giếng Chùa Thiên Ấn Quảng Ngãi” của cùng tác giả).

Một điều đặc biệt khiến tôi vô cùng cảm động, Thầy đã ghé nhà thăm Thân phụ tôi đã 103 tuổi. Ba tôi tuy rất minh mẫn và khỏe mạnh nhưng mắt kém và nặng tai. Ba chỉ lơ mơ hỏi tôi ông Sư hử, ông Sư ở Úc đến hử với một nét mặt vô cùng hoan hỉ.

Bây giờ, qua **Chuỗi Nhân Duyên**, tôi không còn xa lạ với Trang Nhà Quảng Đức nữa, và dù không gian cách trở nhưng với công nghệ tin học, qua mạng lưới Internet mà Thầy Nguyên Tạng gọi “*Siêu xa lộ thông tin*” tôi vẫn có thể thăm tu viện, thăm Thầy cùng biết được mọi sinh hoạt Phật giáo không chỉ riêng tu viện mà cả thế giới nữa.

Tôi ở xa, chưa một lần đến Úc, nhưng nhìn thấy qua hình ảnh của tu viện nguy nga và đồ sộ trên mạng, tôi biết rất rõ là để có được ngôi Phạm vũ trang nghiêm như thế này, cả hai Thầy đã đánh đổi bao công sức, gian lao khó nhọc, nỗ lực kiên trì, và nhất là tạo tín tâm để cộng đồng Phật tử gần xa cùng nhau để hỗ trợ mới có thành quả như thế.

Có người cho rằng tu hành xây chùa lớn làm gì, sao không lên núi tu trong cái am... cô cho

thanh tịnh vắng vẻ dễ đắc đạo. Vâng, điều đó quả không sai, nhưng tu như thế là tu cho riêng mình, tự giải thoát cho riêng mình. Đạo Phật có 84 ngàn Pháp môn để tu, tùy căn cơ trình độ để lựa chọn. Nếu muốn thực hiện Bồ Tát Hạnh, tu lợi tha, nghĩ cho người khác, sống cho tha nhân thì phải dẫn thân với ước nguyện đem giáo Pháp, ánh sáng giác ngộ truyền bá nhân gian thì ngôi chùa lớn sẽ là phương tiện và phải thuận tiện nữa, thích hợp với đời sống của người dân, mới có thể hằng thuận chúng sanh được. Nhưng chùa lớn không có nghĩa là đã dẫn thân mà chúng ta còn ghé mắt nhìn vào để qua đó thấy được mọi sinh hoạt trong chùa để định giá trị của ngôi phạm vũ đó, thì ở đây, cứ nhìn vào các

bảng sinh hoạt, những buổi thuyết pháp cho người Việt và cả dân bản xứ, những lễ lạc qui mô qui tụ hàng ngàn người, và đặc biệt nữa qua Trang Nhà Quảng Đức đọc được.... bao tác phẩm dịch thuật, cũng như những câu chuyện ngắn đạo, đời, tiếng Việt có, tiếng Anh có v.v... và v.v... của Thầy Nguyên Tạng, không kể Thầy còn có tinh thần “cầu hiền”, tìm những người hiền với thiện chí trung dụng đúng khả năng và đặt họ đúng vào vị trí của chiếc xe đang lăn để thêm lực cho bánh xe Chánh Pháp chuyển động thường vẫn là tác phong của người lãnh đạo tài ba, mà tâm lý người hiền thì mong gặp được minh chúa, chúng ta mới thấy công trình “**trống sen trên tuyết**” vất vả thế nào, mới thấy sức làm việc của hai anh em Thầy dành cho Phật giáo VN ở hải ngoại.

Hòa Thượng Thích Như Điển có nói một câu tôi rất tâm đắc “*Trong hàng tu sĩ cũng có hạt chắc lép, chỉ cần vài hạt chắc Phật giáo đủ trường tồn và phát triển*”, thì ở đây, không chỉ riêng hai anh em Thầy mà khắp mọi nơi nhìn chung đã có nhiều “hạt chắc” giúp cho Phật giáo nước nhà trong cũng như ngoài nước rạng rỡ như bây giờ! Đó là điều vui mừng lắm thay.

Nam Mô A Di Đà Phật
Viết tại Thụy Sĩ đầu năm 2014.



THÔNG THƯỜNG KHI TA VIẾT
VỀ MỘT ĐỀ TÀI NÀO, NHẤT LÀ
CÓ TẢ CHÂN MỘT NHÂN VẬT
NÀO ĐÓ THÌ ÍT NHẤT CŨNG
PHẢI CÓ MỘT TÍ “MÀU KỶ
NIỆM” LÀM NỀN TẢNG CHO
BÀI VIẾT.

Thế nhưng tối nay khi nhận được lá mail của Nhật Hưng, một cô bạn thơ văn đồng điệu đã khuyến tấn tôi viết bài cho Kỷ Yếu “Chu Niên 20 năm TV Quảng Đức”, rồi tiện tay gửi luôn bài viết “Chuỗi Nhân Duyên” còn nóng hổi của mình cho tôi đọc để dựa dẫm theo đó mà lấy ý. Cô nàng còn chưa thêm câu: “Nhật Hưng và Hoa Lan có duyên với Thầy Nguyên Tạng và Tu Viện Quảng Đức”. Vâng, có bao nhân duyên cô nàng viết hết cả rồi, xâu được cả thành chuỗi nữa cơ, đâu còn duyên nào cho tôi viết nữa.

Do đó tôi đâm ra mất phương hướng, trả lời mail cho nàng với câu hỏi hơi ngỡ ngàng: “Bao giờ hạn chót gửi bài? viết về thầy hử?”. Thế là cô nàng được dịp “gà” bài một cách thoải mái, vô tư: “Hoa Lan có thể kể chuyện hôm Thầy đến giảng pháp ở Berlin, rồi nhận xét tính cách, dung nhan, rồi trang nhà... nói chung nhân duyên nối kết với trang nhà. Ôi tài ăn nói và viết của Hoa Lan để đâu!”. Câu cuối hơi bị động chạm đấy nhé! Tôi phải tìm đủ mọi nhân duyên để viết về Thầy cùng trang nhà Quảng Đức, được xem đứng đầu bảng trong “top ten” của trang nhà PG tiếng Việt.

À! Tôi nhớ ra rồi, lần đầu tiên được diện kiến Thầy vào cuối tháng 6 năm 2008 tại chùa Viên Giác trong Đại Giới Đàn Pháp Chuyên, một giới đàn rực rỡ, hoành tráng và trang nghiêm. Bao gồm buổi lễ chúc mừng lục tuần và ngày Sư phụ tôi (HT Như Điển) được tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng, cộng thêm tiệc mừng 50 năm xuất gia hành đạo của Hòa Thượng Bảo Lạc thăm thiết nghĩa đệ huynh. Tôi được ông chủ bút báo Viên

Giác giao cho trọng trách viết bài tường thuật, một gánh nặng ngàn cân đè lên tay bút non nớt chỉ viết chuyện tình diễm lệ cỡ như tôi. Thế rồi bài của tôi cũng đủ tiêu chuẩn để được đăng và lấy tựa đề “Giai Nhân Và Hòa Thượng” dựa theo tên một cuốn sách trong số 63 cuốn của Sư phụ tôi. Trong bài ấy có đoạn tôi viết về một vị Thầy ở phương xa như sau: “Buổi tối đến giờ thuyết pháp, mọi người được nghe để tài làm cách nào để giải quyết vấn đề sinh tử. Tu pháp môn nào cũng được miễn đạt đến sự giải thoát luân hồi thì thôi. Giảng Sư được biết là chủ biên trang nhà Quảng Đức, đó là Thầy Nguyên Tạng, có đến 3 bằng cử nhân, là một danh tài của Tu Viện Quảng Đức bên Úc. Trong bài giảng của Thầy có một điểm nhắc nhở nhỏ, nhưng rất ư là quan trọng mà tất cả hàng đệ tử Phật thời nay phải lưu ý. Đó là dù Phật A Di Đà có đến 48 đại nguyện tiếp độ chúng sanh, nhưng đối với hạng phạm ngũ nghịch tội, sẽ không được tiếp dẫn. Một trong 5 trọng tội ấy là phá hòa hợp Tăng. Thoạt nghe chẳng ai dám tin là mình sẽ phạm phải tội ấy, nhưng dễ lắm, ta chỉ cần phá giới thứ tư nói lời độc ác, thêu dệt, đồn xóc 2 đầu, đi Chùa này nói xấu Chùa kia, trước mặt Thầy này nói xấu Thầy kia, làm mất hòa hợp Tăng, thế thì có niệm Phật bao nhiêu cũng không được vãng sanh. Tất nhiên trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật có mở chỗ này là những kẻ ác đó, giờ phút lâm chung, được người trí khai thị, biết sám hối và tỉnh giác với pháp thập niệm, sẽ được thác sanh vào hạ phẩm hạ sanh; tuy nhiên điều này khó xảy ra, vì ác nghiệp đã tạo quá nặng, sẽ không có cơ may mau nhiệm nào xảy ra vào phút cuối cùng, tốt nhất là nên tránh tạo nghiệp ngay từ bây giờ”.

Đến đây có người sẽ thắc mắc, tại sao tôi không biết Thầy, biết gì mà viết” chính xác đến thế? Có khó gì đâu, chỉ cần chịu ngồi nghe Hòa Thượng Như Điển giới thiệu Thầy trước giờ thuyết giảng là biết hết tổng tích, biết luôn cả số lượng người truy cập trang nhà Quảng Đức vào thời điểm ấy đã lên đến con số gần 3 triệu lượt người truy cập. Ai cũng biết, Sư phụ tôi rất quý trọng những người tài cao học rộng, nhất là một vị Tăng tài như Thầy Nguyên Tạng khiến Người ca ngợi không tiếc lời, tôi chỉ việc ghi chép lại đầy đủ là xong.

Một chi tiết nhỏ cũng cần được nhắc đến là trong bài viết ở trên, đoạn cuối có phần ghi chú viết nghiêng: “Ngoài số hình ảnh tư liệu của Phóng viên, một số ít lấy từ trang nhà .quangduc.com”.

Thế không phải là tôi đã có nhân duyên với Thầy cùng cái trang nhà không thể tách rời ấy rồi sao.

Lần gặp gỡ đó chỉ thoáng qua trong một thời nghe Pháp, tôi chỉ làm phận sự ghi chép của mình một cách nghiêm chỉnh không chú ý đến các dữ kiện nổi bật khác của Thầy như dung mạo hay tính cách. Hãy cứ để khi nào duyên đến sẽ nói tiếp!

Lần thứ hai được gặp Thầy tại Nhật Bản, trong buổi lễ Khánh Thành ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Hanbara ngoại ô của Tokyo, do Hòa Thượng Minh Tuyên xây dựng vào năm 2012. Trong bài tường thuật “Xứ Phù Tang” tôi viết: “Đáng lẽ phần MC hướng dẫn chương trình do Thượng Tọa Nguyên Tạng ở Úc, cây cột trụ của trang web quangduc.com đảm nhận, nhưng Thầy đến Nhật trễ quá chỉ trước lễ Khánh Thành có một ngày không thể nắm hết tình hình quan khách đến dự. Do đó vị “Hòa Thượng trẻ” Thông Hải, trẻ người nhưng tuổi không trẻ, đã đảm trách công tác này một cách sống động và vui tươi vì đã sát cánh với Hòa Thượng Minh Tuyên cả một tuần nay”.

Lại một lần nữa tôi vô tình hay cố ý đã gài dịa chỉ trang nhà Quảng Đức gắn liền sau dấu phẩy khi nhắc đến tên Thầy, vì Hòa Thượng Thông Hải đã kể rõ cho tôi từng chi tiết một về Thầy và Trang Nhà Quảng Đức.

Lần thứ ba tôi được gặp Thầy tại chùa Linh Thú ở Berlin (Đức) trong phái đoàn Hoàng Pháp Âu Châu vào cuối tháng 4 năm 2013. Lần này thì nhân duyên đã chín mùi, chẳng những bản thân tôi được Hòa Thượng Như Điển giới thiệu với các Thầy là một cây bút nữ của tờ báo Viên Giác, mà còn được làm hướng dẫn viên đưa phái đoàn đi thăm viếng các ngôi chùa khác ở Bá Linh. Trong bài “Hoàng Pháp Độ Sinh” tôi đã viết về Thầy: “Bài Pháp thứ 5 đáng lẽ do Thầy Hạnh Bảo giảng về đề tài “Phật Giáo Và Niềm Tin”, nhưng vì bận việc Phật sự tại chùa nhà không đến được nên Thầy Nguyên Tạng đến từ Tu Viện Quảng Đức bên Úc đã thay thế với đề tài Chết Và Tái Sanh và hôm sau với Thiên Đàng Và Tịnh Độ. Vị giảng sư này thuyết pháp còn trên cả tuyệt vời nữa, tôi không thể diễn tả hết được các tài năng tiềm ẩn của Thầy nên mời các bạn vào trang nhà của Thầy: quangduc.com để cùng kiểm nhận. Các tác phẩm Việt dịch nổi tiếng của Thầy như “Chết An Lạc, Tái Sinh Hoan Hỷ” dịch chung với Hòa Thượng trưởng đoàn, hay sách mới nhất “Đạt Lai Lạt Ma, con trai của tôi” tự truyện của

Mẫu thân Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ phát hành vào mùa Vu Lan 2013” (...) “Buổi chiều trước khi bế mạc Khóa Tu có phần Giải đáp những thắc mắc về Phật Pháp rất hào hứng và phong phú. Mọi người có thể viết câu hỏi trên giấy rồi bỏ vào chuồng để làm khó dễ các vị giảng sư mà không sợ ngại ngừng. Đa số các câu hỏi đều nằm trong phạm vi thờ cúng, lễ bái, bát nhang hương linh khói hương nghi ngút kết thành vòng. Thầy Nguyên Tạng đã khuyên các hàng đệ tử Phật, nhất là quý Phật tử từ miền Bắc, hãy bỏ bớt các phong tục tập quán cổ xưa không liên quan đến giáo pháp của Đức Phật. Chẳng hạn trên bàn thờ Gia Tiên chỉ cần một bát nhang mà thôi, không nên đặt trước mỗi hương linh một bát nhang, nhiều quá sẽ đưa đến tình trạng cháy nhà hay phải ngửi nhiều khói nhang độc hại của hóa chất”.

Thế rồi cô bạn Nhật Hưng lại tiến cử tôi đến với trang nhà Quảng Đức bằng cách gửi thẳng bài Vắng Trăng Xẻ Bốn của tôi còn nằm tồn kho trong máy laptop của nàng. Nửa tiếng sau gửi bài đi, một tín hiệu của Thầy đã xuyên lục địa chạy vào máy vi tính cả khổ của tôi với hàng chữ in đậm: “Cám ơn chị Hoa Lan đã gửi bài, Thầy đã online...”. Với lối làm việc thần tốc và khoa học như thế, chẳng trách gì trang nhà của Thầy nổi danh như cồn ít nhất cũng lên đến 90 độ.

Thầy bảo tôi gửi tiếp những bài cũ đã đăng trên các báo trước đây, tôi âm thầm lựa chọn bài vở cho thích hợp với báo PG. Trường phái viết lách của tôi thuộc loại tả-pí-lù, loại nào tôi cũng chen chân từ “Nợ tình chưa dứt” cho đến “Hoa Lan bên cửa Phật”, rồi giả trai với bút hiệu Văn Quàng nữa cơ! Nhưng từ khi gặp Thầy tôi chỉ có một hướng để viết mà thôi, không còn dấu óc và thì giờ để thương vay khóc mướn cho những mối tình kiểu phim bộ Đại Hàn.

Cứ mỗi lần nghe tin tôi sắp đi dự khóa tu học nào, nhỏ thì Huân Tu Tịnh Độ lớn thì tâm vóc Âu Châu, Thầy đều gửi mail nhắn nhủ: “Chị Hoa Lan nhớ viết bài... nhé!”. Nhắn vậy chưa đủ, Thầy vẫn sợ tôi quên nên chuyển đường giây ngấm đến một nơi thật vững chắc. Chẳng là hôm xuống chùa Viên Giác đón Đức Đạt Lai Lạt Ma vào tháng 9 năm 2013, vừa gặp Hòa Thượng Sư phụ mới chấp tay chào chưa kịp vấn an, Người đã nói ngay: “Thầy Nguyên Tạng nhắn cô Thiện Giới viết bài về Hòa

Thượng Minh Tâm”. Tôi nghe xong chết lặng cả vài giây, biết gì về Hòa Thượng mà viết đây? Một bài “Phản tư thế kỷ tu học” chưa đủ sao mà Thầy còn bắt mình viết nữa. Lại còn bài “Nụ cười bất diệt” cho buổi gặp gỡ lịch sử hôm nay nữa, không biết từ ngày nào mà Thầy Nguyên Tạng xem tôi như một “Phóng viên Phật trường” gửi đi viết bài ở Âu Châu vậy?

Dưới sức ép từ hai phía, tôi không còn đường nào khác hơn là moi hết tim óc ngồi trên chuyến xe lửa tốc hành từ Paris về Berlin nhân dịp buổi lễ 49 ngày của Hòa Thượng Minh Tâm, viết bài “Sư Ông Khánh Anh Trong Ký ức Tôi”. Để đến bây giờ nghĩ lại, tôi phải tri ân Thầy Nguyên Tạng đã tạo điều kiện dẫn tôi vào chân tường để tôi viết được những dòng chữ chân tình gửi đến Sư Ông Khánh Anh thân thương của tôi.

Nếu đã lỡ kể thì phải kể cho trót, hôm vừa rồi vừa gửi bài “Ngôi Chùa Linh Thú ở Berlin”, Thầy khen hay và viết thêm một câu nhắn nhủ: “Nhờ chị viết tiếp về các ngôi chùa khác ở nước Đức”. Đến đây đã quá rõ ràng là tôi chỉ “viết theo đơn đặt hàng” của Thầy Nguyên Tạng mà thôi.

Phần viết về nhân duyên với Thầy Nguyên Tạng và trang nhà Quảng Đức cũng tạm đầy đủ, tôi sang đến phần ấn tượng đầu tiên. Lấy điểm mốc là buổi Giải đáp những thắc mắc về Phật Pháp tại chùa Linh Thú của phái đoàn Hoàng Pháp Âu Châu, ngồi trên bàn giảng gồm 8 vị chủng tử của Như Lai, gương mặt vị nào cũng sáng ngời ngời. Nhưng nếu phải chọn người hào tướng nhất có lẽ tôi phải bỏ phiếu kín cho Thầy Nguyên Tạng. Dĩ nhiên đối với người Tu ta không được dùng chữ “đẹp trai” để diễn tả dung mạo, nhưng có một ngoại lệ với Ngài A Nan, khi nhắc đến Ngài ta được quyền dùng liên khúc “đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu”.

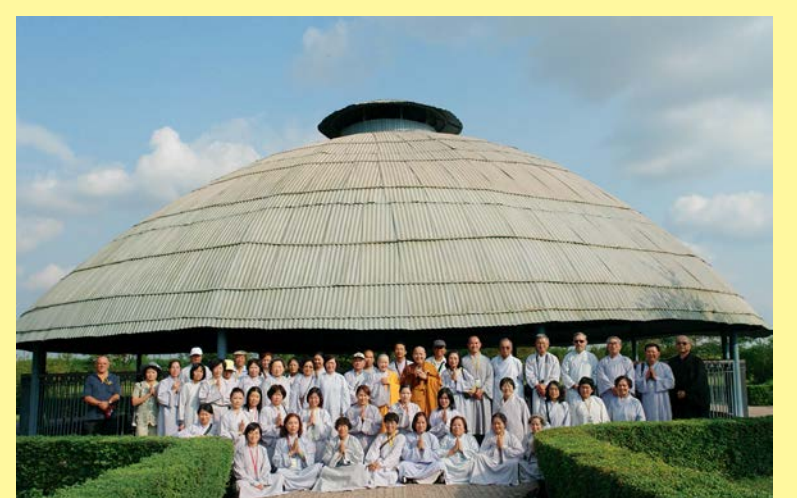
Qua trang nhà Quảng Đức tôi được biết Thượng Tọa Tâm Phương, bào huynh của Thầy, là vị Khai Sơn và trụ trì Tu Viện Quảng Đức, hai Thầy đã dày công gây dựng nên một ngôi Tam bảo thật trang nghiêm và hoành tráng. Trong suốt 20 năm nay đã cống hiến cho đời, cho người biết bao nhiêu lợi ích, xin tán thán công đức và nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho các Thầy vẫn mãi mãi đi tiếp con đường mình đã chọn.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
Berlin, Mùa xuân 2014.

Tu học tại Tu Viện Quảng Đức



Hành Hương Chiêm Bái



Phật tử làm công quả





Lễ Hằng Thuận



HOÀNG PHÁP BÊN NGOÀI ÚC CHÂU



CHƯ TÔN ĐỨC CHỨNG MINH

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH THÁP TỨ ÂN

và MỪNG CHU NIÊN 20 NĂM THÀNH LẬP TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

1.	Hòa Thượng Thích Huyền Tôn	(Chùa Bảo Vương, Victoria)
2.	Hòa Thượng Thích Như Ý	(Tổ Đình Linh Sơn Pháp Bảo, VN)
3.	Hòa Thượng Thích Như Huệ	(Tổ Đình Pháp Hoa, Adelaide)
4.	Hòa Thượng Thích Bảo Lạc	(Chùa Pháp Bảo, Sydney)
5.	Thượng Tọa Thích Tịnh Minh	(Thiên Đức, Melbourne)
6.	Thượng Tọa Thích Quảng Ba	(Vạn Hạnh, Canberra)
7.	Thượng Tọa Thích Trường Sanh	(Giác Nhiên, Auckland, NZ)
8.	Thượng Tọa Thích Minh Trí	(Phước Tường, Melbourne)
9.	Thượng Tọa Thích Tâm Viên	(Phật Học Viện Huệ Nghiêm, VN)
10.	Thượng Tọa Thích Nhật Tân	(Pháp Quang, Brisbane)
11.	Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt,	(Chùa Việt Nam, Houston)
12.	Thượng Tọa Thích Nguyên Trực	(A Di Đà, Sydney)
13.	Thượng Tọa Thích Tâm Minh	(Trúc Lâm, Sydney)
14.	Thượng Tọa Thích Như Định	(Thiên Ấn, Sydney)
15.	Thượng Tọa Thích Thiện Tâm	(Hoa Nghiêm, Melbourne)
16.	Thượng Tọa Thích Thiện Hiền	(Huyền Quang, Sydney)
17.	Thượng Tọa Thích Chúc Long	(A Di Đà, Sydney)
18.	Thượng Tọa Thích Phổ Hương	(Huyền Quang, Sydney)
19.	Đại Đức Thích Giác Tín	(Huyền Quang, Sydney)
20.	Đại Đức Thích Đạo Thông	(Hưng Long, Sydney)
21.	Đại Đức Thích Nhuận Chơn	(Kim Cang, Melbourne)
22.	Đại Đức Thích Đồng Thanh	(Thiện Bình, Melbourne)
23.	Đại Đức Thích Hạnh Hiếu	(Minh Giác 1, Sydney)
24.	Đại Đức Thích Hạnh Trí	(Minh Giác 2, Sydney)
25.	Đại Đức Thích Viên Trí	(Pháp Hoa, Adelaide)
26.	Đại Đức Thích Viên Tịnh	(Bảo Minh, Melbourne)
27.	Đại Đức Thích Chúc Xuân	(A Di Đà, Sydney)
28.	Đại Đức Thích Tâm Tôn	(Tổ Đình Linh Sơn Pháp Bảo, VN)
29.	Đại Đức Thích Thông Hiếu	(Huệ Quang, Melbourne)
30.	Đại Đức Thích Phước Thể	(Liên Trì, Melbourne)
31.	Đại Đức Thích Thanh Lương	(Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra)
32.	Đại Đức Thích Thiện Trí	(Chùa Linh Sơn, Melbourne)



33.	Ni Trưởng Thích Nữ Chơn Đạo	(Quán Thế Âm, Perth)
34.	Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết	(Diệu Âm, Melbourne)
35.	Ni Sư Thích Nữ Nhật Nhan	(Giác Minh, California, USA)
36.	Sư Cô Thích Nữ Như Như	(Huyền Quang, Sydney)
37.	Sư Cô Thích Nữ Huệ Khiết	(Huyền Quang, Sydney)
38.	Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thắng	(Phật Quang, Melbourne)
39.	Sư Cô Thích Nữ Như Quang	(Phật Quang, Melbourne)
40.	Sư Cô Thích Nữ Tuệ Tâm	(Phật Quang, Melbourne)
41.	Sư Cô Thích Nữ Nguyên Khai	(An Lạc Hạnh, Melbourne)
42.	Sư Cô Thích Nữ Nhật Liên	(Bồ Đề, Melbourne)
43.	Sư Cô Thích Nữ Như Tài	(Dược Sư, Melbourne)
44.	Sư Cô Thích Nữ Thảo Liên	(Minh Quang Thiền Viện, Adelaide)
45.	Sư Cô Thích Nữ Phước Thanh	(Tịnh Tông Học Hội tại Cali, USA)
46.	Sư Cô Thích Nữ Chúc Học	(Như Lai Thiền Viện, Noble Park)
47.	Sư Cô Thích Nữ Huệ Nghiêm	(An Lạc Hạnh, Melbourne)
48.	Sư Cô Thích Nữ Diệu Thảo	(Tiểu bang Nam Úc)
49.	Sư Cô Thích Nữ Diệu Tuyết	(Tiểu bang Victoria)
50.	Sa Di Thích Thông Nhật	(Pháp Hoa, Adelaide)

CHƯ TÔN ĐỨC SẮC TỘC

51.	Geshe Konkok	(Chùa Tây Tạng, Bendigo, Victoria)
52.	Venerable Bhagavan Vimalakirty	(Chùa Kim Cương, Tasmania)
53.	Venerable Thubten Khedup	(Sydney, NSW)
54.	Venerable Gyatso	(Chùa Tây Tạng, Bendigo, Victoria)
55.	Venerable Lhundrup	(Chùa Tây Tạng, Bendigo, Victoria)
56.	Venerable Jampa	(Chùa Tây Tạng, Bendigo, Victoria)
57.	Venerable Namgyal	(Chùa Tây Tạng, Bendigo, Victoria)
58.	Venerable Guru Vajra Yong Le	(Chùa Kim Cương, Tasmania)
59.	Venerable Guru Vajra Yong Ming	(Chùa Kim Cương, Tasmania)

QUAN KHÁCH CHÍNH QUYỀN

60.	Thượng Nghị Sĩ liên bang Kevin Thomson
61.	Thượng Nghị Sĩ Peter Batchelor, Bộ Trưởng Năng Lượng, Tài Nguyên & Nghệ Thuật (đại diện cho Thủ Hiến Victoria, John Brumby)
62.	Thị Trưởng Thành Phố Moreland Stella Kariofillidis
63.	Ông Nguyễn Thế Phong, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu

BAN TỔ CHỨC

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH THÁP TỬ ÂN

và MỪNG CHU NIÊN 20 NĂM THÀNH LẬP

TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Thứ sáu, thứ bảy & chủ nhật: 22-23-24/10/2010

Cố vấn:	Thượng Tọa Viện Chủ Thích Tâm Phương
Trưởng Ban Tổ Chức:	TT Thích Nguyên Tạng.
Ban Âm Thực:	Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên; SC TN Như Như
Ban Thư Ký Hành Chánh:	ĐĐ Thích Giác Tín; Hải Hạnh, Diệu Lạc
Ban Thủ Quỹ Tài Chánh (tiếp lễ):	Trưởng Ban: Huệ Thuyền; Phó Ban: Hồng Hạnh; Ban Viên: Ngọc Hoa, Như Huyền, Diệu Hòa Ngọc Dung
Ban Xướng Ngôn:	TT Thích Nhật Tân; Nguyên Nhật Thiên Kiều Thu, Everlyn Nguyên Hoa, Giác Quý
Ban Thiết Trí Đàn Tràng Chấn Tế:	TT Thích Nguyên Trực, TT Thích Chúc Long, ĐĐ Chúc Xuân, ĐĐ Tâm Tôn; Tâm Quang Nghiêm Xuân Hiền, Công Đạo, Tâm Trường, Hữu Thuận, Quảng Minh Tâm, Quảng Minh Đăng.
Ban Thiết Trí Trang Hoàng:	Sư Cô Thích Nữ Huệ Khiết; Thanh Phi, Tâm Quang (Hiền), Thục Hà, Công Đạo, Minh Hùng, Nguyên Truyền... Chuyên trách về cắm hoa: SC Thích Nữ Thể Viên; Hồng Hạnh, Kim Anh, Văn Danh; Chuyên trách về chưng trái cây: Thục Đức, Quảng Như, Kim Chi Hồng Ngọc, Tịnh Châu; Chuyên trách biểu ngữ & treo cờ: Diệu An QTD, Thiện Lý Nguyễn Văn Ngọc, Huệ Tâm, Tâm Quang, Thục Hà, Văn Nhi, Ngọc Liêm, Dương Châu, Quang Khải, Hữu Thuận
Ban Hương Đăng:	Ni Sư Thích Nữ Nhật Nhan; Sư Cô Thích Nữ Viên Thường; Hương Ngọc, Hồng Hạnh, Thanh Phi, Diệu Ngộ, Quảng Như, Chơn Toàn, Hiền Nhân.
Ban Trai Soạn:	Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên; Thích Nữ Như Như; Diệu Phước Trang Thị Kiến, Cự Bạch Vân, Đức Ngọc, Diệu Kim, Hạnh Ngọc, Diệu Toàn, Nguyên Như, Nguyên Phúc Goodwin, Quảng Hạnh, Thiện NgọcVân Danh, Diệu Hương, Nguyên Thảo, Nguyên Đà, Diệu Hiền, Nguyên Giác, Lệ Phước, Quảng Liên, Quảng Niệm, Pháp Ngọc, Quảng Thi, Chân Mỹ Lương, Nguyên Nhật Thiện, Nguyên Chơn (Thùy) Mai Ý, Kim Ánh Nguyên Nhật Minh, Nguyên Châu, Linh Vân, Quảng Diệu Tâm (Tĩnh); Michael, Nhã An, Nguyên Chơn, Nguyên Hỷ, Thùy, Nguyên Nhật Phước, Ngọc Nhân, Quảng Lợi, Thiện Duyên Trần Công Lý và nhiều Phật tử khác.
Ban Hành Đường:	Trưởng ban: SC Thích Nữ Viên Thông; Chuyên Trách Hành Đường Cúng Đường Chư Tôn Đức: SC Nguyên Khai, SC Huệ Nghiêm, SC Viên Thường, SC Như Quang, SC Tuệ Tâm; Ban viên: Quảng Hương, Quảng Tịnh, Mỹ Giang, Ngô Chúc, Chúc Diệu, Chúc Thiên, Hải Hạnh, Chân Huệ, Đông Phương, Lu Anh Minh, Giác Quý, Hoa Tiên, Diệu Hiền, Nguyên Hỷ, Diệu Bạch, Nguyên Nhật Minh, Như Thảo, Minh Chính, Chúc Huệ, Chúc Trần, Thiên An, Ngọc Hân, Nguyên Nhật Nghiêm, Nguyên Nhật Hỷ, Nguyên Nhật Bình, Nguyên Nhật Liên (Hương); Trí Chánh, Quảng Liên, Quảng Niệm, Quảng Giác, Quảng Diệu, Quảng Như, Quảng Trí, Quảng Nghĩa, Pháp Ngọc, Nguyên Nhật Tịnh và quý Phật tử Chùa Liên Trì.
Ban Rước Lễ Dâng Hoa:	Quảng Tịnh, Như Thảo, Quảng Nguyên, GDPT Quảng Đức, GDPT Đại Bi Quan Âm, GDPT Chánh Đạo, GDPT Đại Hoan Hỷ, và Ban Quảng Đức Đạo Ca.

Ban Thị Giả:	Sa Di Thông Lễ và quý Phật Tử Tu Viện Quảng Đức
Ban Âm Thanh Ánh Sáng:	Nguyên Tâm Thiếu Văn Đức; Mr Hồng, Mr Dennis, Mr John
Ban Tiếp Tân Chư Tôn Đức, Quan Khách Úc:	Steve Lowe Nguyên Thiện Bảo, Chris Dunk Quảng Từ, Giác Quý, Nguyên Nhật Khánh, Hiền Nhân.
Ban Tiếp Tân Quan Khách Cộng Đồng Hội Đoàn:	Nguyên Lượng Nguyễn Văn Độ; Luật Sư Tấn Hải Thiện Vân, Quảng Tịnh Thiếu Bình, An Hậu Tony Thạch
Ban Thông Tin Báo Chí:	Tâm Nguyên, Hải Hạnh, Quảng Hương
Ban Quay Phim Nhiếp Ảnh & Triển lãm hình ảnh:	Quảng Hội, Diệu An QTD, Thiện Hưng, Hoàng Lan, Thục Đức, Minh Tuấn, Thiện Phước, Nguyên Nhật Khánh, Đức Hoa Mộng Trinh, Michael Tang, Tâm Trường, Thiện Duyên Trần Công Lý.
Ban Ấn Tổng Kinh Sách, Bể giảng:	Tịnh Châu, Đồng Túy, Mai Sương, Tô Châu, Hiền Nhân, Diệu Ánh.
Ban Cung Đón Chư Tôn Đức:	Steve Nguyên Thiện Bảo, Nguyên Dũng, Thiện Lý, Huệ Tấn, Thục Hà, Nguyên An, Ngọc Lâm, Như Thảo, Nhã An, Michael, Minh Chính, Quảng Hương, Quảng Tịnh, Quảng Nghĩa, Chris Dunk
Ban Vận Chuyển, chuyên lo về ẩm thực nhà bếp:	Trịnh Minh Hùng, Nguyên Như, Mai Thiện Bảo, Quảng Phước, Nguyên Đà, Hồng Hạnh, Thanh Phi, Ngọc Quý, Ngọc Giàu Phước Ngọc, Nguyên Châu, Nguyên Nhật Chơn, Quảng Nghĩa.
Ban Chuyên Lo Ẩm Thực ăn uống cho Phật Tử:	Sư Cô Hạnh Nguyên, Dì Bảy Diệu Phước, Nguyên Như, Quảng Hạnh, Nguyên Giác, Diệu Hiền, Lệ Phước, Nguyên Nhật Minh, Long, Hoàng, Vy, và nhiều Phật tử khác.
Ban Trật Tự & Parking:	Steve Lowe Nguyên Thiện Bảo, Nguyên An, Giác Định, Aoron Ashin, Christopher Collins, Ali Lebdeh, Tâm Trường Ngô Văn Nhi, Quang Khải, Quảng Minh Đăng Dương Võ Châu, Quảng Minh Tâm Ngô Ngọc Liêm, Nguyên Chí, Lê Văn Liệt.
Ban Gây Quỹ Xã Hội:	Kim Ngọc, Hón Nghĩa-Thu-Quảng Phước, Chân Mỹ Lương, Hoa- Nhân, Nguyên Hỷ, Thanh Phi, Tâm An, Nhị Hưng, Ngọc Hân, Tuấn Anh, Nguyên Thảo, Diệu Hiền, Nguyên Đà, Chân Mỹ Lương, Nguyên Nhật Liên, Quảng Thi, Quảng Hạnh, Diệu Hiếu, Linh Vân, Thái Huệ, Ngọc Giàu Phước Ngọc, Tâm Hương, Quảng Liên, Nguyên Nhật Lệ, Hùng Tâm Nguyên Nhật Phước, Ngọc Hiền Diệu Ánh, Monique Nguyên Nhật Niệm, Kathy Quảng Nhật Hiếu, Quảng Minh Ngộ, Khánh Tuyền, Kiều Oanh, Nhung, Vi, Anh Việt.
Ban Gây Quỹ Văn Nghệ:	Nguyên Lượng, Thanh Sơn, Thiện Lý, Quảng Tịnh Thiếu Văn Bình, Diệu Hạnh, Nguyên Giác, Thanh Hùng, Thiện Bảo Huỳnh Thanh Dân, Diệu Hòa, Mai Sương, Tâm Huệ, Ngọc Diễm.
Ban Y Tế Sức Khỏe:	Bác Sĩ Hồ Minh Dung, Bác Sĩ Đăng Khoa, Dược Sĩ Chiêu Dương
Bảo vệ môi trường:	Thục Hà, Nguyên An, Nguyên Thiện Hạnh, Nguyên Châu, Nguyên Trí, Michael, Tâm Trường Ngô Văn Nhi, Quang Khải, Quảng Minh Đăng Dương Võ Châu, Quảng Minh Tâm Ngô Ngọc Liêm, Nguyên Chí, Lê Văn Liệt, Angelo, Aoron Ashin, Christopher Collins, Ali Lebdeh...



CẨM TƯỚNG VÀ TRI ÂN CỦA QUÝ PHẬT TỬ CAO NIÊN

(Phật tử Nguyên Lượng đại diện đọc)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức,

Kính bạch Nhị vị Thượng Tọa Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức

Kính thưa quý Đồng Hương Phật tử,

Kể từ sau ngày lưu lạc tha phương, người Phật tử chúng con không ngớt hướng về đất mẹ mà thương nhớ, niệm tưởng...

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của Tổ Tông.

Thật vậy ngôi chùa là hình ảnh thân thương mà chúng con hằng ấp ủ trong những ngày tháng bơ vơ đó!

May mắn thay! Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Châu đã thành lập và chùa chiền đã được xây dựng khắp trên toàn liên bang Úc. Trong đó, tại Melbourne, Victoria, ngôi Tu Viện Quảng Đức cũng đã được khai móng để rồi thành hình ngôi Tu viện rộng lớn đẹp đẽ như hiện nay, đặc biệt, ngôi Bảo tháp Tứ Ân 4 tầng vừa được xây cất hoàn thành, khiến hàng đệ tử chúng con hết sức vui mừng hoan hỷ cho công trình Phật sự quan trọng này.

Thượng Tọa trụ trì Thích Tâm Phương cùng bào đệ là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng đã hết sức cố gắng hoạt động về mặt an sinh xã hội và từ thiện cho những đồng bào Phật tử hữu duyên với chùa, đã giúp đỡ họ về mặt tinh thần lẫn vật chất, đã mở các khóa tu niệm Phật, Bát Quan Trai Giới, chiêm bái Xá Lợi, tôn trí Phật Ngọc Hòa Bình v.v... để hàng Phật tử chúng con có nơi chốn thanh tịnh quy về mà tu tập và sinh hoạt.

Kính bạch quý Ngài, kính thưa liệt quý vị,

Hôm nay nhân dịp lễ Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức cùng lúc với đại lễ Khánh thành Bảo Tháp Tứ Ân. Hàng Phật tử chúng con vô cùng hoan hỷ được cung đón chư Tôn Đức vân tập về Tu Viện để cùng chia sẻ chúc mừng công trình xây dựng Bảo Tháp đã viên mãn...

Toàn thể Phật tử chúng con xin thành tâm cung kính chúc mừng nhị vị Thượng Tọa trụ trì.

Chúng con xin kính chúc Chư Tôn Đức và nhị vị Thượng Tọa pháp thể luôn được khinh an, phước trí nhị nghiêm, chúng sinh dị độ và Phật sự viên thành.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
Tác Đại Chứng Minh



CẨM TƯỚNG VÀ TRI ÂN CỦA QUÝ PHẬT TỬ TRUNG NIÊN

(Đạo hữu Hồng Hạnh đại diện đọc)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức,

Kính bạch Nhị vị Thượng Tọa Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức

Kính thưa quý Đồng Hương Phật tử,

Trải qua biến cố nổi chìm trên biển cả, Phật tử chúng con đã bước lên bến bờ tự do và có được phước duyên cùng tụ hội nơi thành phố trù phú Melbourne.

Duyên lành đến với chúng con thêm lần nữa khi có được sự hiện hữu của Tu Viện Quảng Đức cùng nhị vị Thượng Tọa Thích Tâm Phương và Thượng Tọa Thích nguyên Tạng với nhiệm vụ cao cả hướng dẫn tâm linh cho những người con Phật!

Nơi đây chúng con đã được hai Thầy hướng dẫn tu học niệm Phật, tu Bát Quan Trai giới, hành hương chiêm bái, tham gia các hoạt động tôn giáo lẫn từ thiện xã hội, mang niềm vui đến cho người, giúp làm vơi bớt khổ đau của người.

Chúng con được học hỏi từ Phật sự lợi sanh hoàng pháp của 2 Thầy và Sư cô Hạnh Nguyên để cùng nhau trưởng dưỡng đạo giải thoát để tiến lên sự viên thành đạo quả.

Chúng con xin hết sức cố gắng tu tập hạnh giải thoát thực hành hạnh Bồ Tát để tự cứu mình và độ tha nhân giữa cảnh đời ngũ trước ác thế này.

Chúng con xin thành tâm chúc mừng công trình xây dựng ngôi Bảo Tháp Tứ Ân đã hoàn mãn và lễ Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức của nhị vị Thượng Tọa.

Chúng con xin hết lòng tham gia ủng hộ quý Thầy trong công đức hoàng dương chánh pháp.

Chúng con xin kính chúc Chư Tôn Đức và hai Thầy pháp thể luôn được khinh an, vô biên pháp lạc, Bồ đề nguyện mãn, đạo quả sớm viên thành.

Xin kính chúc toàn thể quan khách và các Phật tử luôn an lành, tu hành tinh tấn, vững bước trên con đường tu tập giải thoát và an lạc dưới ánh hào quang của chư Phật.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát tác đại chứng minh



CẢM TƯỞNG CỦA THANH NIÊN PHẬT TỬ

(Phật tử Quảng Nguyên Trinh Tạ đại diện đọc)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức,

Kính bạch Nhị vị Thượng Tọa Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức

Kính thưa quý Đồng Hương Phật tử,

Là những Phật tử trẻ, sinh ra và lớn lên nơi hải ngoại, chúng con có điểm phúc được thừa hưởng truyền thống đạo pháp quý báu và tinh thần quý kính Tam Bảo của đạo giải thoát để khai mở đạo tâm và phát huy khả năng tiềm tàng của lứa tuổi thanh xuân.

Với phước báu vô lượng đó, Phật tử trẻ hải ngoại chúng con có thêm phước duyên được nương tựa ngôi Tam Bảo tại Tu Viện Quảng Đức do hai Thầy Thích Tâm Phương và Thích Nguyên Tạng thành lập.

Chúng con nguyện xin chí tâm học hỏi giáo pháp của đức Bốn Sư, thực hành theo lời dạy của đức Thế Tôn và tham gia ủng hộ quý Thầy trong công cuộc hoằng dương chánh pháp.

Chúng con mong mỗi sẽ được tham dự các khoá học do Giáo Hội tổ chức, các khóa tu của Tu viện Quảng Đức, được tiếp thu luồng sinh khí thanh lương của đạo pháp từ quý Thầy để hướng thiện hướng thượng cuộc đời mình giữa cuộc trần ai đầy giông bão này!

Chúng con thành tâm chúc mừng sự hoàn thành tốt đẹp ngôi Bảo Tháp Tứ Ân cùng lễ Kỷ Niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức.

Chúng con kính chúc Chư Tôn Đức cùng hai Thầy pháp thể được khinh an, tuệ đăng thường chiếu và mãi mãi là ngôi đại thọ để Phật tử trẻ chúng con được nương tựa tu tập.

Chúng con xin kính chúc quý Bác, quý Chú, quý Cô Dì thân tâm được an lạc, an lành trong hào quang của chư Phật.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.



ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH BẢO THÁP TỨ ÂN và MỪNG KỶ NIỆM



20 NĂM THÀNH LẬP TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Thành Tựu Viên Mãn

TỈNH TUỆ (ghi nhanh)



Tu Viện Quảng Đức do Thượng Tọa Thích Tâm Phương sáng lập vào năm 1990, thời gian thấm thoát trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ, thoáng chốc mới đó đã 20 năm rồi, 20 năm một chặng đường xây dựng, ổn định và đóng góp của TVQĐ trong cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Úc Châu. Tháng 10 năm 2010, là đúng hai mươi năm thành lập. Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức thành công Lễ Kỷ Niệm 20 Năm thành lập và Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân trong ba ngày 22, 23 và 24 tháng 10 năm 2010 vào cuối tuần qua.

Tiết trời đã vào Xuân, nhưng khí lạnh của đất trời

vẫn còn nghiệt ngã, tưởng như tiết Đông đang ngự trị, thật đúng như tiếng đồn xa về khí hậu lạ lùng của tiểu bang Victoria “Một ngày có đủ bốn mùa”! Thời tiết khắc nghiệt như thế, ấy vậy mà Phật sự chuẩn bị cho ngày Khánh Thành vẫn nhịp nhàng linh hoạt, từ công việc trang trí ngôi Tự viện đến lòng nhiệt tình nồng ấm hân hoan chào đón chư Tôn Đức và quý Quan khách, Phật tử khắp nơi trên thế giới tụ về tham dự.

Chương trình Đại lễ trong 3 ngày gồm có, thứ sáu: 22-10-2010 (Rằm tháng 9 năm Canh Dần): Vào lúc 10 giờ sáng là Lễ Khai Kinh An Vị Phật Bảo Tháp



Tứ Ân (Chủ Lễ: HT Bốn Sư Thích Như Ý, Ban Kinh Sư: TT Trường Sanh, TT Tâm Viên, TT Tịnh Minh, TT Nhật Tân, TT Nguyên Đạt, TT Nguyên Trực, TT Tâm Phương, TT Chúc Long, TT Nguyên Tạng, ĐĐ Giác Tín, ĐĐ Nhuận Chơn, ĐĐ Viên Tịnh ĐĐ Đồng Thanh, ĐĐ Chúc Xuân, ĐĐ Tâm Tôn); 2 giờ chiều là thời kinh cầu an và thuyết pháp do Thượng Tọa Thích Tâm Viên làm chủ lễ; 08.pm: Thuyết pháp (TT Thích Nguyên Đạt đến từ Houston, Hoa Kỳ. Sang ngày thứ bảy 23-10-2010 (16 tháng 9 Canh Dần): 11:00am: Lễ Hưng Tác Thượng Phan (Chủ Lễ: HT Thích Huyền Tôn & Ban Kinh Sư); 02.30pm: Khóa Lễ cầu an & thuyết pháp (Chủ lễ: TT Thích Trường Sanh); đặc biệt, 06.00pm: Khai mạc Mừng Kỷ Niệm 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức và Đại Nhạc Hội Tri Ân & Báo Ân cũng như tán dương công đức đến Quý Phật Tử hữu công trong quá trình 20 năm xây dựng này. Buổi lễ với sự góp mặt của hai ca sĩ đến từ Hoa Kỳ là Ca Sĩ Trần Thái Hòa, Ca Sĩ Hương Thủy và các ca sĩ địa phương: Nghiêm Lệ, Thanh Khâm, Anh Đào, Huỳnh

Phú... đã quy tụ trên 2000 đồng hương về dự và thưởng thức. Trong lễ này, Tu Viện đã tán dương và phát tặng Bằng Công Đức cho trên 100 Phật tử công quả, đóng góp, cúng dường, hỗ trợ cho Tu Viện trong 20 năm qua.

Ngày cuối cùng, Chủ Nhật: 24-10-2010 (17 tháng 9 Canh Dần), là ngày lễ chính thức cắt băng Khánh thành Bảo Tháp Tứ Ân. Bắt đầu Đại lễ là thời thuyết pháp của TT Thích Quảng Ba lúc 10.30am, TT Giảng sư đã tán dương công đức tôn tạo cơ sở và nhắc lại mối quan hệ giữa TT Thích Tâm Phương, Tu Viện Quảng Đức và Giáo Hội tại Úc trong suốt chặng đường 20 năm qua. Đúng 11 giờ, Đại lễ được cử hành, không khí hội trường chật ních người nhưng vẫn giữ được sự nghiêm trang tôn kính, náo nức hân hoan đón mừng giờ khai mạc. Không khí trang nghiêm lại hùng hồn với lời chào đón đạo tình đạo nghĩa giới thiệu chư Tôn Đức Tăng Ni, Quan khách và Hội đoàn, quý đồng hương Phật tử về tham dự Đại lễ, điểm này cũng nhờ tài khéo léo điều khiển chương trình của TT Thích Nhật Tân và Đạo hữu Evelyn Nguyễn

Hoa trong ban xướng ngôn.

Về chứng minh và tham dự Đại lễ có HT Thích Huyền Tôn, Chủ tịch HĐ Giáo Phẩm GHPGVNTNHT Tại UĐL-TTL; HT Thích Như Ý, Sư Phụ của TT Viện Chủ Thích Tâm Phương; HT Thích Như Huệ, Hội Chủ GHPGVNTNHT tại UĐL-TTL; HT Thích Bảo Lạc, Phó Hội Chủ của Giáo Hội cùng 50 chư Tôn Đức, về phía chính quyền có Thượng Nghị Sĩ liên bang Kevin Thomson (Đại diện cho Thủ Tướng Úc Julia Gillard); Bộ Trưởng Peter Batchelor, Bộ Trưởng Năng Lượng, Tài Nguyên & Nghệ Thuật (đại diện cho Thủ Hiến Victoria, John Brumby); Thị Trưởng Thành Phố Moreland Stella Kariofillidis; Ông Nguyễn Thế Phong, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu, ông Long Quân, chủ bút Tuần Báo Nhân Quyền cùng hơn 1000 đồng hương Phật tử đồng về tham dự lễ.

Theo sau lễ chào cờ Úc, Việt và PG, là diễn văn Khai Mạc Đại Lễ Khánh Thành của TT Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức Thích Tâm Phương. TT đã ngỏ lời cảm ơn chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử trong và ngoài Úc Châu về tham dự lễ. Trong diễn văn có đoạn viết: "Sau 6 tháng ở trên đảo Bidong, chúng tôi được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan bảo lãnh qua Úc. Sau 10 ngày ở tại văn phòng của Giáo Hội, chúng tôi được Giáo Hội bổ nhiệm về Trụ Trì Chùa Quang Minh tại 177 Morris St, vùng Sunshine. Sau gần 3 năm làm việc tại đây chúng tôi đã mua cho Giáo Hội cũng như Chùa Quang Minh miếng đất rộng hơn 30 ngàn mét vuông của thời điểm năm 1989 với số tiền \$305.000 Úc Kim. Một miếng đất rộng đẹp mà về sau đã trở thành chốn tòng lâm cho ngôi Chùa Quang Minh. Sau khi mua đất

xong vì lý do sức khỏe nên tôi xin từ chức trụ trì chùa Quang Minh và về xin tịnh dưỡng một thời gian gần 5 năm tại vùng Broadmeadows, một ngôi chùa nhỏ do chúng tôi khai sơn tại nơi đây. Năm năm tại vùng Broadmeadows là một chặng đường khó khăn, từ một ngôi nhà nhỏ cải gia vi tự, gặp phải sự phiền lòng của người láng giềng bản xứ. Đây cũng là những kinh nghiệm "vạn sự khởi đầu nan" của chư Tôn Đức Tăng Ni đang sinh hoạt và phụng sự đạo Pháp trên xứ người. Sau 5 năm khó khăn tại ngôi nhà cải gia vi tự, những người con Phật tại đạo tràng Tu Viện Quảng Đức đã được chuyển về vùng Fawkner này... Nhìn lại chặng đường đã đi qua, từ ngày khai sơn 20.6.1990 đến hôm nay 24.10.2010 là tròn đủ 20 năm 4 tháng. Chúng tôi không thể nào nhớ hết những người con Phật đầu tiên đã chắt chiu từng đồng trong những lon tiết kiệm, đã giúp tôi bán từng ly nước mía, từng cái bánh bao trong những lần hội chợ của Cộng Đồng, trong số những người giúp tôi ngay từ những ngày đầu, bây giờ có những người đã về với Phật như bác Minh Đức, cô Tâm Đức và vài người nữa. Nhìn lại một chặng đường của 20 năm trên con đường phụng sự đạo Pháp trên xứ người, những người con Phật cả hai hàng đệ tử xuất gia và tại gia chịu không ít sự thăng trầm vinh nhục khó khăn gian khổ. Hai mươi năm, một chặng đường của Tu Viện Quảng Đức, luôn sống và thực hiện theo đúng con đường Chánh Pháp của Như Lai, Tổ Tổ Tương Truyền, theo dòng phái Đại Thừa Lâm Tế Liễu Quán, công phu sớm chiều, độ sanh, quan hôn, tang chế, và luôn thực hiện theo đúng chí nguyện "Thượng Cầu Phật Đạo, Hạ Hóa Chúng Sanh". Hai mươi năm, một chặng đường Tu Viện Quảng Đức luôn luôn đứng trong lòng của

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Châu, và sinh hoạt hướng dẫn Phật tử tu học theo đường hướng chung của Giáo Hội để ra. Kính thưa quý vị, những gì hiện có của Tu Viện Quảng Đức mà quý vị đã nhìn thấy đó là biểu hiện sự kham nhẫn, thăng trầm trải nghiệm 20 năm qua của người con dân nước Việt nói chung và nói riêng cho những người con Phật tại đây. Vườn hoa Giác Ngộ dưới cội Bồ Đề, ngôi già Lam Quảng Đức được phần nào thành tựu trang nghiêm khiêm tốn qua nhiều bàn tay, trái tim và khối óc. Vì dân tộc và đạo pháp, mà những người con nước Việt đã ngày đêm thao thức, nỗ lực bằng tất cả tài sức, mồ hôi và nước mắt, tâm đức và chí nguyện để nuôi lớn hoài bão, thực hành tâm nguyện của mình, để đóng góp vào nước Úc, xứ sở đa văn hóa này một nền văn hóa Việt, một nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam trên xứ người".

Tiếp đó, là lời Đạo từ của Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hội chủ Giáo Hội PGVNTN/ Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, do Hòa Thượng Phó Hội Chủ Thích Bảo Lạc tuyên đọc, lời Đạo từ chúc mừng đã nhấn mạnh "Hơn 20 mươi năm trước, Thượng Tọa Thích Tâm Phương, từ hai bàn tay trắng, từ thân phận của một người Tăng sĩ trẻ, ty nạn tha hương, hai mươi năm sống xa Thầy Tổ, xa huynh đệ Tông môn. Vậy mà Đạo tràng Tu Viện Quảng Đức, nói về mặt xây dựng, kiến thiết, không những chỉ hoàn thành mà còn toàn vẹn nữa, với Đại hùng bửu điện, với Hội trường, Giảng đường nguy nga, với Bảo tháp Tứ Ân hùng vĩ, với Tăng xá khang trang, cùng bao nhiêu Phật tượng to lớn thẩm mỹ v.v... Quả thật đây là ngôi Chùa Việt Nam trang nghiêm ở bên ngoài xứ sở của mình. Thượng Tọa Thích



Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên, và đông đảo đệ tử, Phật tử nòng cốt trong và ngoài nước Úc, hy sinh từ tâm lực tới vật lực, đóng góp nỗ lực từ ý chí ước nguyện đến quyết tâm thực hiện, nên mới thành tựu như ngày hôm nay. Nhìn công trình kiến tạo, những đóng góp hy sinh, những thành quả có được hôm nay, là cụ thể chứng minh cho tài năng và công đức của nhị vị Thượng Tọa và Phật tử gần xa. Về phần sáng kiến đóng góp cho công cuộc hoằng pháp thời đại này, đó là sự cống hiến về kỹ thuật khoa học vào truyền thống Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam hội nhập vào nền đa văn hóa Úc Đại Lợi, nhằm mang Đạo Phật đi vào lòng đời có tính hiện đại hóa toàn cầu, rộng mở khắp cùng các Châu Lục, làm phong phú cho luận lý Ngũ Minh Học của Phật Giáo, đó là Trang Nhà Quảng Đức. Thượng Tọa Thích Tâm Phương là bào huynh của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, hai vị vừa là chánh phó trụ trì Tu Viện Quảng Đức, vừa là thành phần lãnh đạo trong Hội Đồng Điều Hành thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan. Hai vị thật xứng đáng tiêu biểu cho tầng lớp Tăng trẻ, không những có khả năng về mặt kiến lập đạo tràng tu học mà còn giỏi về mọi mặt như diễn giảng, viết lách, dịch thuật và ấn tống Kinh Điển”

Từ thủ đô Canberra, Thủ Tướng Chính Phủ Úc Julia Gillard đã gửi Thông điệp chúc mừng đến Đại Lễ (do Thượng Nghị Sĩ Liên Bang Kelvin Thomson đọc): “Xin gửi lời chúc mừng Tu viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập. Nước Úc là ngôi nhà chung của nhiều tín ngưỡng khác nhau, chúng ta là một dân tộc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau và cam kết gắn thân theo các truyền thống dân chủ. Cộng đồng Phật giáo với nền văn hóa và truyền thống đa nguyên, cùng cam kết hòa hợp liên tôn giáo và tận tâm phục vụ xã hội, là một tấm gương sống động cho tất cả người dân Úc Đại Lợi. Kể từ ngày thành lập năm 1990, Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức đã cống hiến nhiều dịch vụ và chương trình quan trọng cho xã hội, và đặc biệt cho cộng đồng người Việt. Tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả thành viên đang

vui mừng kỷ niệm ngày đánh dấu một bước phát triển quan trọng đầy ý nghĩa này và tin rằng đây là một dịp rất đáng ghi nhớ”.

Theo sau là thư chúc mừng của Thủ Hiến Victoria John Brumby (do Bộ Trưởng Peter Batchelor, Bộ Trưởng Năng Lượng, Tài Nguyên & Nghệ Thuật đọc): “Tôi rất vui mừng gửi lời chúc nồng nhiệt nhất đến Tu Viện Quảng Đức và Hội Từ Thiện Quảng Đức nhân dịp lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập. Ngày lễ này đánh dấu một bước phát triển quan trọng, kỷ niệm hai thập niên mà quý vị đã hỗ trợ và hướng dẫn cộng đồng người Việt tại địa phương. Quý vị đã tạo được một ảnh hưởng tích cực đối với cộng đồng rộng lớn ở tiểu bang Victoria. Những lời giảng dạy đầy nhân ái của Đạo Phật có một sức thu hút mạnh mẽ phổ quát và làm nền tảng cho những dịch vụ hỗ trợ của Tu Viện Quảng Đức. Giáo lý của Đạo Phật về sự phát triển trí tuệ, nếp sống điều độ, lòng bao dung, tư duy sâu sắc và sống chung hòa hợp cũng là những giá trị đạo đức mà chính quyền Tiểu Bang Victoria đang cố động để khuyến khích tất cả chúng ta cùng chia sẻ niềm vui với các truyền thống và giá trị khác nhau, bởi vì chúng ta tin rằng tính đa dạng về tôn giáo, văn hóa và xã hội là một trong những tài sản quý giá nhất của đất nước chúng ta. Vì thế tôi xin cảm ơn những đóng góp đầy ý nghĩa mà quý vị đã thực hiện để cổ động cho chính sách văn hóa đa nguyên và hòa hợp xã hội ở tiểu bang này trong 20 năm qua. Tôi xin chúc mọi người tham dự buổi lễ tốt đẹp này được hưởng một thời gian đầy vui vẻ và đáng ghi nhớ”.

Sau đó là lời phát biểu chúc mừng của Thị trưởng thành phố Moreland, Bà Stella Kariofyllidis, bà nói: “Từ những bước khởi đầu khiêm tốn

trong một căn nhà bé nhỏ, hai mươi năm qua, cộng đồng Phật tử Quảng Đức đã phát triển thành một tập thể sinh động rất được kính trọng trong địa phương của chúng ta. Xuất phát từ Broadmeadows, Tu Viện Quảng Đức đã di chuyển về Fawkner năm 1997. Hội đồng Thành Phố biết được những kế hoạch của quý vị và chúng tôi nhận thức rằng quý vị sẽ hoàn thành nhiệm vụ để đáp ứng nhu cầu tâm linh trong thành phố văn hóa đa nguyên của chúng ta. Vì thế từ buổi ban đầu, Hội Đồng Thành Phố Moreland đã quan tâm và mong muốn phát triển một quan hệ tốt đẹp với Tu Viện. Khi cộng đồng Phật tử đã phát triển ảnh hưởng, quý vị đã hội nhập vào xã hội chính mạch của chúng ta, và đã cung cấp một loạt những dịch vụ cộng đồng cho những người hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Sau nhiều tai họa bi thảm như vụ khủng bố 9/11, vụ sóng thần Tsunami, nạn cháy rừng Thứ Bảy Đen, và gần đây là vụ động đất Haiti, Tu Viện Quảng Đức đã tổ chức những buổi lễ cầu nguyện cho các nạn nhân và gây quỹ cứu trợ. Tu Viện an tịnh này cũng là nơi tổ chức lễ hằng thuận (hôn lễ tổ chức tại chùa) và lễ cầu siêu theo truyền thống Phật giáo và là một thành phần quan trọng của cộng đồng, nhất là đối với những người Việt theo truyền thống tôn giáo vĩ đại này”.

Đặc biệt Lễ Khánh Thành và Mừng Kỷ Niệm 20 Năm, Tu Viện đã nhận được nhiều quà tặng, điện thư chúc mừng của chư Tôn Đức, Phật tử xa gần gửi về. Đặc biệt có thư chúc mừng của HT Thượng Thủ Thích Tâm Châu từ Canada: “Nhìn lại, hơn ba chục năm xa quê, định cư trên xứ người, Tu Viện Quảng Đức là một trong những ngôi chùa sáng giá nhất tại Úc Châu. Với hai bàn tay không của người tỵ nạn Cộng

sản, từ nơi một Niệm Phật Đường nhỏ, mua được khu trường học, để rồi tại nơi đây biến thành một ngôi Bảo điện đồ sộ trang nghiêm, đầy đủ Giảng đường, Tăng xá, Bảo Tháp, hoa viên, cảnh trí tráng lệ, thực là một công đức vô lượng. Trang nhà Quảng Đức, kết tập tài liệu về An cư, tụng kinh, niệm Phật, Bát quan trai giới, cung nghinh Phật Ngọc, đem lại những món ăn tinh thần cho quần chúng, là những lợi lạc không thể nghĩ bàn được. Thành quả như trên, nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ, nhờ sự cầu nguyện và xả thí của tịnh chúng thập phương. Nhưng, cũng nhờ vào phước đức, sự can đảm, hy sinh khéo léo của quý Thượng Tọa. Chúng tôi thành thực tán dương công đức. Nhất tâm cầu nguyện Đại lễ kỷ niệm được thành tựu viên mãn, chư Tôn Đức Tăng, Ni và đại chúng được thân tâm an lạc, nhiều điều tốt lành như ý”.

HT Thích Trí Chơn (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ): “Công cuộc hoằng pháp nơi hải ngoại là bốn phần, trách nhiệm chung của cộng đồng Tăng già Việt Nam. Người có nhân duyên đi trước thì cũng có nhân duyên xây dựng những đạo tràng để tu tập, hay kiến tạo những Tự Viện, Tu Viện, Phật Học Viện... để làm phương tiện hoằng truyền chánh pháp, lợi lạc quần sanh, cũng vậy người đi sau tiếp tục kế thừa. Đây chính là tinh thần Truyền đăng tục diệm, Tổ ấn trùng quang để duy trì mạng mạch Phật Pháp được trường lưu, hưng thịnh. Rất vui mừng khi nhận được “Thư Cung thỉnh quang lâm và ban Đạo từ Đại Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tú Ân và Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức. Đây chính là dấu ấn in đậm trên chặng đường lịch sử của Phật Giáo

Việt Nam nơi hải ngoại. Là một công đức to lớn qua bao năm cần cù xây dựng ngôi Tu Viện bề thế, đầy đủ tâm vóc để chuyên chở nền văn hóa Phật giáo, thấp sáng đời sống tâm linh cho cộng đồng Phật tử Việt Nam cũng như người bản xứ. Lịch sử và hành trạng của chư vị Tổ Sư còn đó, còn như tấm gương sáng trong chốn nhà Thiền để cho hàng hậu duệ soi chung trên tinh thần thượng cầu hạ hóa.”.

HT Thích Thắng Hoan (Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội PGVN Thống Nhất Hoa Kỳ: “Tôi vô cùng hoan hỷ được biết Tu Viện sẽ tổ chức Lễ Khánh Thành Bảo Tháp Tứ Ân và Mừng Chu Niên 20 năm thành lập Tu Viện Quảng Đức vào những ngày 22, 23, 24 tháng 10 năm 2010 tại 105 Lynch Road, Fawkner, Victoria 3060, Australia. Ở hải ngoại này, trên con đường xây dựng quê hương mới, đây là một trong những trung tâm Phật Giáo mang tánh chất văn hóa Việt Tộc đáng giá, đậm nét quê hương, tràn đầy ý sống giải thoát, an lạc, thanh tịnh của Thiền môn, thể hiện được đại thọ Bồ Đề che chở giống nòi con Phật ly hương nẩy nở và phát triển. Tôi vô cùng hối tiếc vì quá bận Phật sự tại Hoa Kỳ đã được ấn định từ lâu vào những ngày nói trên nên không thể tham dự Đại Lễ quan trọng này, thật là một thiếu sót rất lớn trong tinh thần tương quan duyên khởi. Để cùng chia sẻ niềm vui với Thượng Tọa và Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi - Tàn Tây Lan, tôi xin thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ gửi đến Thượng Tọa lời chúc vạn sự như ý, sớm hoàn thành sứ mạng truyền đăng tục diệm của Trưởng Tử Như Lai”.

HT Thích Minh Tâm (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVN

Thống Nhất Âu Châu): “Chúng tôi xin đại diện cho Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu xin gửi lời chúc mừng Tu Viện Quảng Đức đã có những thành tựu nhất định trong công cuộc hoằng truyền Chánh Pháp tại Úc Châu trong 20 năm qua. Nhân đây, xin nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật sự tại Tu Viện càng ngày càng được phát triển và quý Đạo hữu, Phật tử dưới sự hướng dẫn của nhị vị Thượng Tọa, chánh phó Trụ Trì, sẽ gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong việc dụng công tu tập, để xứng danh là người đệ tử của Phật và nhất là làm rạng danh thêm tinh thần hy hiến của Bồ Tát Thích Quảng Đức cho Dân Tộc và Đạo Pháp vào năm 1963, mà ngôi Tu Viện tại đây được mang tên của Ngài”.

Câu đối vịnh của Hòa Thượng Thích Huyền Tôn gửi tặng: *Về Một: Bồ lại sau lưng, màu đỏ oan cừu, Dẫn thân lẫn lóc với tử sanh, Chọn tự do trên cõi đất Úc Châu, Hoàng pháp lợi sanh . Cho quê hương mới tình người vui chan chứa... Đặt trái tim Quảng Đức, lên thăm cỏ Melbourne, Dựng Chùa Dân tộc và Bảo Tháp Tứ Ân. 20 năm, phần tư cuộc đời. Thấy, Tâm Phương, Nguyên Tạng, bẻ gạch vàng, khuynh tâm tạo lập. Ngôi Chùa Quảng Đức Ngụy Nga, Hương danh khắp cõi Tăng Già rực rỡ - lộng trời xanh. *Về Hai: Lướt về ngã trước, tháp vàng giải thoát, Phó mặc tình đời hay đen bạc, Vì hạnh phúc dưới vòm trời Hải Ngoại, Cứu độ mê tình, Để đất khách này tỉnh biết đạo Từ Bi. Treo tấm gương Bồ Tát, nơi thuận cảnh Fawkner, Xây Tháp bốn ơn với Chùa Lầu Trùng Các. 50 tuổi, nửa kỷ tu hành .Thỉnh, Hòa Thượng Huyền Tôn, chấn xẻng đất, lễ cầu **Động Thổ, Nguyên thành Bảo Điện Trang Nghiêm. Đây đó khẩn cầu Thiện Tín đồng âm - vang đất thăm.**

Câu Đối Chúc Mừng của TT Thích Hạnh Niệm gửi từ Chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam, VN:- Quảng Đức già lam, khách địa thượng nhị thập niên, khẩn hoang tạo tự, linh Phật đạo, Bồ đề hoằng dương ư Úc quốc;- Tứ Ân bảo tháp, ước hoài trung số kỷ tải, hiệp lực đồng tâm, sử Lạc Hồng chủng loại, vĩnh ký hướng Nam cương. Nghĩa là:- Quảng Đức tu viện, hai mươi năm trên đất khách, vỡ đất xây chùa, gieo mầm Phật pháp, để hạt giống Bồ đề, khắp lan trời Úc quốc;- Tứ Ân bảo tháp, hai bốn tháng với lòng thành, chung tay góp sức, trúc móng tâm linh, cho đồng hương người Việt, luôn nhớ đất Nam ta.

Chương trình tiếp theo là lễ cắt băng Khánh thành Tu Viện Quảng Đức, đây là giờ phút quan trọng mà mọi người đều mong đợi. Ban nghi lễ đã cung thỉnh chư Tôn Đức, quý quan khách rời hội trường ra cổng bên phải của Tu viện, đoàn người được hướng dẫn đi vào cổng chính Tam Quan của Tu Viện và hướng đến dưới chân Bảo Tháp Tứ Ân. Nghi thức cắt băng Khánh thành được cung thỉnh 25 vị, trong đó có quý Ngài như sau: HT Thích Huyền Tôn, HT Thích Như Ý, HT Thích Bảo Lạc, HT Vimilakirti, TT Thích Tịnh Minh, TT Thích Quảng Ba, TT Thích Tâm Viên, TT Thích Trường Sanh, TT Thích Nhật Tân, TT Thích Nguyên Trực, TT Thích Tâm Minh, TT Thích Như Định, TT Thích Thiện Hiền, TT Thích Chúc Long, Lạt Ma Geshe Konkok. Lạt Ma Thubten Khedup...

Sau lễ cắt băng Khánh thành và lễ cầu nguyện Ngôi Bảo Tháp là Đại lễ chấn tế bạt độ âm linh cô hồn do HT Thích Huyền Tôn và Ban Kinh Sư chứng minh hộ niệm, và lễ chấn tế này đã kết thúc đại lễ 3 ngày vào lúc 6 giờ chiều cùng ngày.

Nam Mô A Di Đà Phật

Mời quý độc giả xem hình ảnh đại lễ: www.quangduc.com

Hương danh Phật tử cúng dường xây dựng Tăng Xá & Bảo Tháp Tứ Ân

PHẬT TỬ TẠI ÚC

Nguyễn Thị Cương Vị	\$2,500	Nguyễn Chúc	\$2,500	Nguyễn Chương	\$2,500
Nguyễn Thị Diễm Phương	\$2,500	Như Lữ	\$1,000	Trần thị Lý	\$1,000
Thiện Lý, Thiện Kim	\$1,000	Diệu Hòa Ngọc Dung	\$10,000	Lê Thị Xuân Lộc	\$5,000
Huỳnh Văn Thới	\$1,000	Lê Thị Thanh Trúc	\$2,000	Viên Ngọc	\$50
Diệu Hương	\$500	Nguyễn Phương Thuận	\$2,000	Hoàng Thục Trinh	\$5,000
Hoàng Thục Luân	\$5,000	Cụ Nguyễn Văn Tuấn	\$500	Cụ Tâm Vàng	\$100
Cụ Tâm Thiên	\$100	Nguyễn Hoàng Bình	\$50	Trần Thị Kim Hồng	\$200
Ngô Chương	\$100	Hạnh Giác	\$20	Nguyễn Thị Minh Tuệ	\$50
Lương Thị Dư	\$300	Nguyễn Trọng Chân	\$500	Mã Anh Đào	\$200
Trần Thị Mỹ	\$100	Trần thị Kim Hoàng	\$50	Trần Chi	\$50
Trần Mỹ Hạnh	\$50	Nguyễn Tuấn Khanh	\$100	Văn Thị Hạnh	\$100
Giang Ngọc Lan	\$100	Ngọc Thiện	\$100	Nguyễn Thị Vinh	\$200
Long Tuyền	\$100	Trần Tổ Phương	\$250	Trần Bảo Hùng	\$250
Diệu Đức	\$100	Huỳnh Hoa	\$50	Lê Thị Huấn	\$100
Nguyễn Văn Sia Thiện Ngộ, Thiện Quý	\$2,000	Tiệc chay gây quỹ (20-4-2008)	\$12,400	Cúng dường trong ngày động thổ xây dựng	\$12,600
Hồng Mỹ Dung	\$500	Đặng Trần Huy	\$1,000	Đặng Trần Hoàng	\$1,000
Thanh Phi và các con	\$500	Nhã An & Michael	\$1,000	Quảng Hội (NSW)	\$100
Lê Xuân Hùng	\$100	Hoàng Thị Lơ	\$100	Minh Vân	\$200
ĐT Bát Quan Trai (8-6-2008)	\$700	Chị Sáu	\$50	Lâm Huệ Lan	\$50
Hoàng Kim Cúc	\$200	Diệu Thiện	\$1,000	Tiệm vải Đồng Kinh	\$1,000
Lê Đình Hồ	\$500	Nguyễn Thị Hiền	\$300	Nguyễn Minh Châu	\$100
Nguyễn Minh Tú Andrew	\$100	Nguyễn Minh Hiếu Brandon	\$100	Diệu Trí	\$200
Thiện Anh Lạc	\$50	Tâm Quang	\$50	Trí Liên	\$100
An Vũ	\$50	Chí Liên	\$50	Cao Thân	\$500
Hương Vũ và AB	\$300	Phương Giang	\$500	Huỳnh Thị Viễn	\$1,500
Huỳnh Châu Hà	\$1,000	Phan Huy Quát	\$50	GĐ Trần Ngọc Thọ	\$50
Sư Cô GiácTrí	\$100	Lý Thị Láng	\$200	Lý Thị Huệ	\$200
Hồng Thành	\$500	Hồng Quang	\$500	Hồng Thị Mỹ	\$500
Gian hàng thức ăn chay & phở chay	\$7,325	Phật Tử Chùa Viên Giác – Hannover - Đức Quốc	\$2,000	Quảng Đại, Quảng Khánh, Quảng Tuệ (VN)	\$1,500
Dung Ngoi Bibo	\$1,000	Nguyễn Văn Hùng	\$500	Nguyễn Đạt, Nguyễn Ánh	\$2,000
Nguyễn Cẩn	\$1,000	Nguyễn Bửu	\$1,000	Diệu Trí, Bác sĩ Tâm	\$1,000
Đỗ Thanh Tùng	\$1,000	Trần Thị Khuê	\$1,000	Đức Nghiêm	\$1,000
Nguyễn Giác, Thục Hà	\$1,000	Nguyễn Như	\$300	Ngọc Châu	\$100

Ngọc Linh	\$100	Chân Mỹ Lương	\$500	Phan Trọng Châu	\$100
Phan Liêm	\$100	Quảng Niệm	\$400	Quảng Giải	\$400
Trần Chi	\$50	Bác Lành	\$20	Trần Ngọc Diệp	\$200
Nguyễn Khắc Nhân	\$200	Trần thị Lệ	\$200	Lê văn Tân	\$50
Trần thị Ái Trang	\$50	Đàm Tô Tử	\$50	Diễm Fuggersberger	\$1,500
Trương Tài Mục	\$100	Vô Danh	\$100	Huỳnh Thị Cẩm - Tâm Điều	\$500
Nguyễn Thị Huệ DT	\$300	Bùi Thị Xàng	\$1,200	Nguyễn Khắc Nhân	\$1,000
Diệu Ngộ	\$200	Đạo tràng Bát Quan Trai	\$500	Huệ Thuyền & Quảng Liên	\$2,000
Trần Thị Nga	\$1,000	Nguyễn An, Ngọc Ánh	\$2,000	Trần Xuân Bách	\$500
Nghĩa, Thu, Quảng Phước	\$700	Trần Ngọc Tiên	\$1,000	Cô Ly	\$20
Hàng Đáng	\$300	Đào Văn	\$200	Nguyễn Thị Hoa	\$50
Lê Thị Cúc	\$800	GĐ Nguyễn Thái Anh Khoa	\$300	Tuyết Anh	\$20
Ngọc Thiện	\$20	Võ Thị Hồng	\$100	Khánh Dương	\$100
Vũ Thị Viên	\$40	Nguyễn Thị Vinh (Thị Trường)	\$500	Triệu Kim Thủy	\$100
Chung Vĩnh Cầu	\$50	Trương Hoàng Yến	\$100	Nguyễn Thị Kim Anh	\$20
Lai Kim Siêu	\$50	Bà Lành	\$50	Ngô Ngọc	\$50
Nguyễn Thị Phương Cúc	\$150	Kim Hoa	\$50	Dì Hai Nguyễn Phát	\$50
Lâm Hải	\$30	Phước Huệ	\$50	Diệu Long	\$30
Trần Thị Cơ	\$50	Vô Danh	\$80	Chi Hùng	\$100
Nguyễn Thị Châu	\$50	Phạm Thị Lụa	\$50	Bành Kim Thanh	\$50
Ô/B Trần chi	\$50	Xuân Hiếu	\$20	Chung Ngọc Anh	\$50
Trần Tú Hoài	\$1,000	Trần Mỹ Dung	\$20	Nguyễn Thị Mai	\$50
Huy Vũ	\$20	Lê Xuân Hoàng	\$100	Lê Thị Cấp	\$100
Trần Hoàng Vũ, Tiên	\$40	Nguyễn Châu (B)	\$200	Trần Hữu Lang	\$50
GĐ Trần Triệu Khang	\$20	Hy Tôn	\$20	Trần Văn Đức	\$100
Trần Công Lý	\$100	Đàm Tiểu Anh	\$100	Đàm Tô Tử	\$50
Đàm Mỹ Lệ	\$100	Đàm Lê Hồng	\$100	Nguyễn Phúc Hiến	\$20
Đàm Lệ Thanh	\$100	Anna Yong	\$50	Lý Huệ Ba	\$20
Diệp Tú Liên	\$30	Nguyễn Bình	\$100	Nguyễn Xuân Nhân	\$50
Huỳnh Mỹ Hoa	\$100	Vũ Nguyệt Nga	\$50	Ô/B Hà Thúc Sáng	\$50
Nguyễn Thị Loan	\$20	Hà Christina	\$50	Võ Vivian & Tiffany	\$100
Huỳnh Diễm	\$20	Trần Văn Trâm	\$100	Cô Anh	\$50
Tăng	\$20	Dì Tư Lào	\$100	Trần Văn Long	\$50
Diệu Chánh	\$10	Nguyễn văn Trí	\$20	Nguyễn Bá Phụng	\$100
GĐ Trần Minh Tài	\$50	Quảng Thọ	\$100	Nguyễn Thị Hoài Nghĩa	\$50
Nguyễn Thị Phương	\$100	Nguyễn Thị Hường	\$50	Nguyễn Thị Lê	\$50
Nguyễn Ngọc Vân	\$20	Ngô Thị My	\$100	Trần Thị Nhung	\$50
Hoàng Thị Linh	\$50	GĐ Trần Công Đạo	\$100	Nguyễn Thị Liên	\$50
Lý Văn Lượm,	\$50	Ngô Bắc Đầu	\$60	Ngô Quyển	\$100
Phạm Nguyễn Anh Nhân, Nguyễn T Thu Trang	\$50	Nguyễn Thị Gái	\$100	Diệu Chiếu	\$50
Võ Thị Ngọc Thúy	\$20	Tiêu Thu Loan	\$100	Hạnh Vân	\$30
Trần Ngọc Ngân	\$50	Diệu Tịnh	\$20	Phan Thị Thúy	\$20
Lý Minh Đức	\$20	Tâm Ngọc	\$100	Trần Khắc Khanh	\$100

Trần Công Chánh	\$100	Bội Như	\$50	Phấn, Lộc	\$50
Nguyễn Thị Sen	\$20	Chị Hạnh	\$20	Chị Mai	\$50
Nguyễn Hoàng Yến	\$50	Nguyễn Hoàng Oanh	\$20	GĐ Trần Hoàng Văn (QLD)	\$100
Huỳnh Văn Thới	\$50	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	\$200	Lương Ngọc Thúy	\$100
Phạm Hữu Phước	\$50	Olive Ngô	\$100	Lê Thiên Hương	\$50
Hoàng Thị Hường	\$50	D.H Lê, T.H Lam	\$1,000	Trang Thị Kiến	\$200
Trần Chi	\$100	Trần Thị Ba	\$50	Võ Thị Tư & Võ Văn Sang	\$100
Võ Thị Giao	\$100	Ngô Thị Tâm Chân	\$1,000	Tiệm Xe Đạp (Braybrook)	\$50
Sonia Hạnh Lê	\$100	Anh Chị Hai	\$100	Kim Minh \$100	
Bùi Thị Kim Thảo	\$100	Bùi Thị Kim Châu	\$50	Chơn Trí	\$100
Tô Thị Ngũ	\$50	Vương Thị Phương Lan	\$100	Christian Paul	\$100
Huỳnh Thục Trinh	\$2,000	Trần Thị Nương	\$100	Nguyễn Chương	\$100
Nguyễn Bích Liên	\$100	Võ Thị Lê	\$50	Diệu Quang	\$50
Phước Ngô	\$50	Vô Danh	\$50	Chú Tư	\$100
Trần Mến	\$50	Lê Thị Đức	\$50	Vô Danh	\$100
GĐ Tống Hào Đức, Tống Hạnh Phúc	\$20	GĐ Lâm Thu Huế	\$100	GĐ La Liên Hoa	\$100
GĐ Nguyễn Thanh Hùng	\$100	GĐ La Thị Nghĩa	\$100	Lê Thị Thanh	\$100
GĐ Nguyễn Thị Nghĩa	\$50	GĐ Nguyễn Thị Nhiều	\$50	Tăng Mệnh Kiệt	\$50
GĐ Lạc Cẩm Hy	\$100	GĐ Lý Tuyết Lai	\$50	Huỳnh Thị Thển	\$100
Trần Thị Bùi	\$100	Danh Cẩm Thanh	\$50	Chiên	\$50
Lưu Huệ Loan	\$100	Hàn Đáng	\$100	Đình Ngọc Kiến	\$100
Trương Thị Hương	\$100	Trần Văn Đức	\$100	Lê Phương Vàng, Chú Hải	\$110
Đặng Thị Mỹ Hạnh	\$100	Diệp Tú Liên	\$30	Lý Mỹ Anh	\$100
Lý Thị Thái	\$100	Đàm Lê Hồng	\$50	Kim Trúc	\$50
Phạm Thị Ngọc Hương	\$500	Hoàng Thị Vân	\$50	Đào Văn	\$100
Nguyễn Tấn Hải, Trường, HL Phạm Thị Niệm	\$1,000	Ng. Song Pha, Hà Trường Hiệp, Nguyễn Hà	\$200	Nguyễn Thanh Hùng, Võ Thị Hoa	\$100
Diệu Hiến	\$20	Beyon 2000 Auto care	\$500	Phạm Thị Hằng	\$50
Huỳnh Văn Khôi	\$120	Hoàng Lan, An Lạc	\$120	Thục Đức	\$500
Như Huyền	\$300	Phan Thi Huệ (Diệu Trí)	\$3,000	Đồng Thích	\$100
Trang Thị Kiến và gia đình	\$3,000	Cô Nguyên Châu	\$1,000	Dung, Bibo	\$500
Lan, Bằng	\$500	Bác sĩ Thủy	\$20,000	GĐ Đức Nghiêm, Diệu Hiếu	\$10,000
Steve Thiện Bảo, Thiện Hạnh	\$2,000	Shantha và Family	\$100	GĐ Nguyễn Thị Toàn	\$500
Lâm Thị Ba	\$200	Cụ Bạch Vân	\$2,500	GĐ Từ Ngọc	\$300
Đào Văn	\$50	Nguyễn Thảo Trinh	\$200	Hạnh Ngọc	\$100
Diệu Ngộ	\$200	Tâm Quang	\$100	Trần Mỹ Hạnh	\$100
Nguyễn Nhật Trang	\$50	Phan Cao Sĩ	\$100	Cô Tư Lào	\$100
Hoàng Oanh	\$50	Nguyễn Thanh Tông	\$100	Ngô Ngọc	\$100
Quảng Trí	\$100	Nguyễn Nhật Đà	\$300	Brian Đăng	\$50
Hồng Hữu Mơ	\$500	Cúng dường trong lễ Vu Lan 2009	\$25,000	Bảo Diệu Nguyễn	\$100
Giác Thùy	\$500	Nhiều Báu	\$100	Tane Báu	\$100
Quảng Tuệ Tâm Thu Thủy	\$500	Đào Lâm Hạnh	\$50	Lê Thị Lãng	\$50
Thanh Phi, Thanh Hạnh	\$1,000				

Tony Thạch	\$5,000	Chúc Hân	\$300	Đỗ Thị Thơ	\$300
Diệu Hòa Ngọc Dung	\$1000				

Hải Hạnh	\$1000	Hoàng Lan – Bình Thanh	\$1000	Diệu Thiện	\$1000
----------	--------	------------------------	--------	------------	--------

Tâm Minh Nhứt, Diệu Ngộ	\$800	Diệu Bảo, Diệu Thuận	\$1,000	Diệu Thiện	\$1,000
Diệu Châu	\$500	Hoàng Minh, H. Huệ, H. Ngọc, Thiên Thủy, Diệu Hương	\$500	Nguyệt Kim Minh	\$300
Quảng Trí Chánh, Quảng Tuệ Dung	\$300	Bảo Châu Bryan (Irag)	\$100	Quảng Thanh	\$2,000
Helen Quảng Tuệ Nguyễn	\$3,000	Tịnh Thất Hòa Bình	\$325	Thiện Phúc	\$200
Phước Ngọc	\$2,000	Diệu Liên	\$2,000	An Hạnh	\$200
Từ Bi Nguyễn	\$200	Chơn Niệm Đức	\$50	Hùng, Mai	\$40
Bé Thiện Hội	\$20	Đồng Từ	\$100	Phật tử Chùa Đức Viên	\$250
Phật tử thành phố San Jose	\$550	Đồng Minh	\$20	Chơn Mãn	\$20
Minh kính	\$40	Thành Tuệ, Diệu Phương	\$100	Hùng, Quyền	\$20
Nguyễn Hiền & Phật tử Gainesville	\$400	Bác sĩ Minh Quang, Phật tử Chùa Hải Đức	\$1,300	Phật tử Thiện Viện Minh Đăng Quang	\$500
Vinh Kim Lương	\$200	Be Van Nguyễn	\$50	Dai Dao Nghiem	\$100
Davis Phong Quach	\$20	Mai Trần	\$150	Duyen Pham	\$100
Nhan Van Tran	\$500	Phillip Pham	\$20	Quynh Hoang	\$60
Dieu Phuong, Tam Minh	\$100	Nguyen Thi Hong Hoa	\$100	Từ Nhẫn Hồng L. Nguyễn	\$500
GĐ Diệu Hoa, Nguyễn Quảng	\$700	GĐ Cụ Nguyễn Thành, Nguyễn Thảo	\$400	Nguyễn Hương, Mai Trâm	\$150
Bạch Tuyết Ngân Ngọc	\$100	GĐ Nguyễn Thị Tuyết	\$50	Sariputra Buddhist Centre	\$300
GĐ Đồng Chánh, Viên Thu	\$50	Quảng Thoại	\$2,000	Bửu Minh	\$20
Cư Sĩ Liên Hoa	\$200	Hùng Lâm	\$200	Hoan Thi Nguyen	\$20
Dung Thi Huynh	\$40	Laura Tam minh Do	\$20	GĐ Bác Chánh Thông	\$100
Dương Thị Mỹ	\$100	Từ Bi Liên	\$40	Nhóm Phật tử tại Raleig	\$300
GĐ Thị Phước, Thị Hạnh	\$1,000	Joan Nguyễn	\$50	Phật tử Chùa Hải Ân	\$300
Mark Don	\$100	Phật tử Chùa Phước Hậu	\$100	Kim Thoai Thi Huynh Moore	\$50
Phật tử Chùa Quang Minh	\$100	Phật tử Chùa Trúc Lâm	\$350	Phật tử Chùa Pháp Lâm	\$500
Phật tử Chùa Kỳ Viên	\$200	Trần Văn Xá	\$20	Thiện Hạnh	\$40
Nguyễn Văn Nhập	\$20	Bùi Thị Nhung	\$40	Đào Thị Thông	\$40
Huỳnh Thị Đông	\$40	Huệ Lực	\$300	Tâm Bối	\$100
Quảng Tuệ Viên	\$1,100	Liên Nguyễn	\$50	Diệu Kim, Nguyễn Đức	\$600
Trí Viên, Diệu Thủy	\$200	Phật tử Chùa Phật Ân	\$200	Tam Trung Nguyen	\$50
Hạnh Cơ - Tịnh Kiên	\$200	Anh chị Tuệ Kiên	\$500	Quảng Trinh	\$120
GĐ Chị Thu	\$150	Bác Thông	\$30	Nhóm Phật tử Đạo Tâm	\$400
Quảng Tuệ Đăng	\$200	Quảng Trí Lực	\$100	Quảng Trí Thông	\$300

Nguyễn Thanh Thúy	\$700
-------------------	-------

Văn nghệ gây quỹ Xây dựng



Tiệc chay Gây quỹ



Từ thiện xã hội



Hai Câu Đời Vĩnh

CHÚC MỪNG ĐẠI LỄ CHU NIÊN 20 NĂM TU VIỆN QUẢNG ĐỨC & KHÁNH THÀNH BẢO THÁP TỬ ÂN

SƠ ĐỒ XÂY DỰNG CHÁNH ĐIỆN TU VIỆN QUẢNG ĐỨC
Chi phiếu ủng hộ xin ghi QUANG DUC BUDDHIST

Bỏ lại sau lưng, màu đỏ oan cừu,
Dần thân lẫn lóc với tử sanh,
Chọn tự do trên cõi đất Úc Châu,
Hoằng pháp lợi sanh.
Cho quê hương mới tình người vui chan chứa..
Dặt trái tim Quảng Đức,
lên thăm cỏ Melbourne,
Dựng Chùa Dân tộc và Bảo Tháp Tử Ân.
20 năm, phần tư cuộc đời.
Thầy, Tâm Phương, Nguyễn Tạng,
bỏ gạch vàng, khuynh tâm tạo lập.
Ngôi Chùa Quảng Đức Ngụy Nga,
Dường danh khắp cõi Tạng Già rực rỡ
- lộng trời xanh

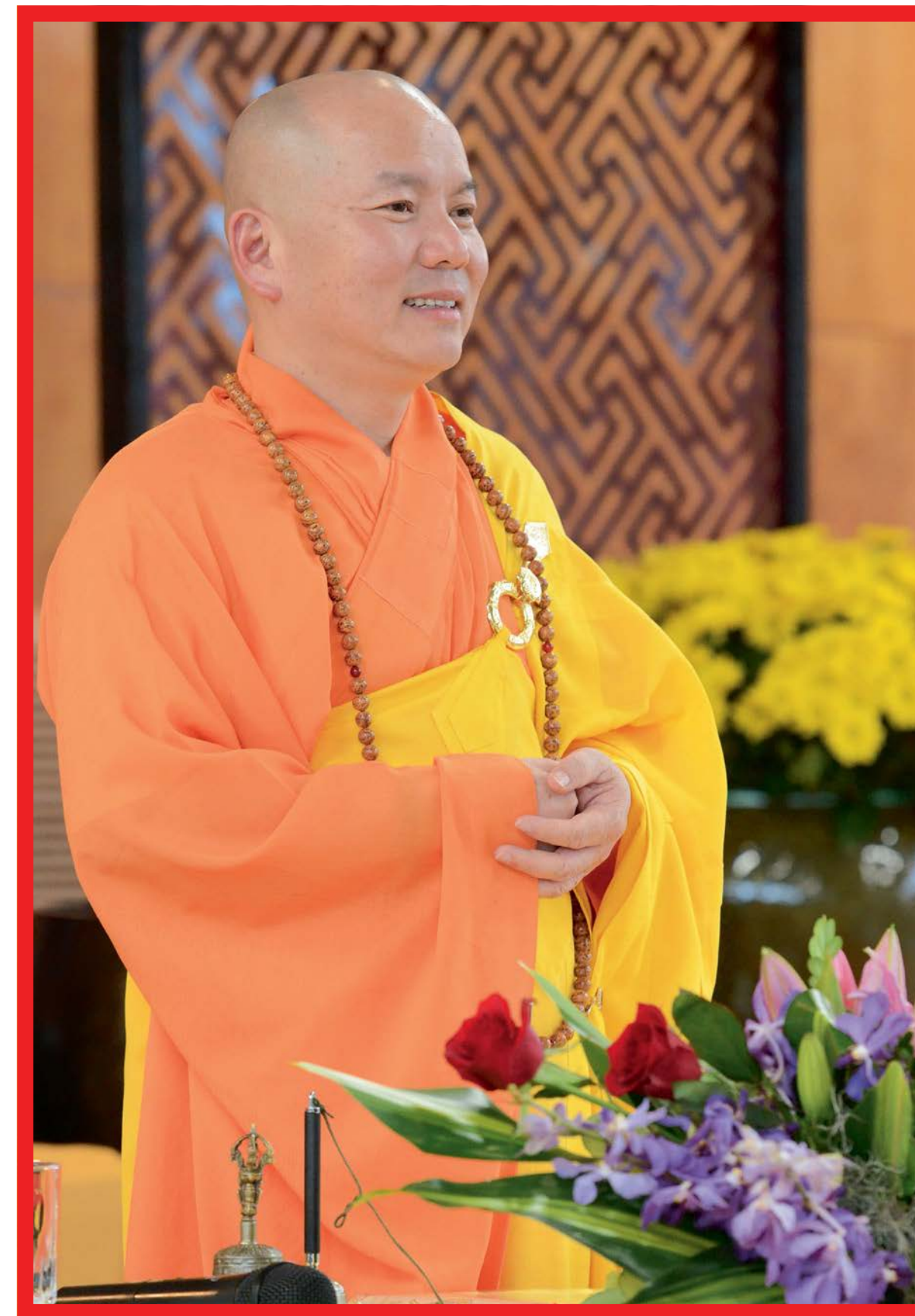
Lướt về ngã trước, tháp vàng giải thoát,
Phó mặc tình đời hay đen bạc,
Vị hạnh phúc dưới vòm trời Hải Ngoại,
Cầu độ mê tình,
Để đất khách này tình biết đạo Từ Bi.
Treo tám gương Bồ Tát,
nơi thuận cảnh Faulkner,
Xây Tháp bốn ơn với Chùa Lầu Trùng Các.
50 tuổi, nửa kỷ tu hành.
Thỉnh, Hòa Thượng Huyền Tôn,
chấn xẻng đất, lễ cầu Động Thổ.
Nguyễn thành Bảo Điện Trang Nghiêm.
Dây đỏ khăn cầu Thiện Tín đồng âm
- vang đất thăm.

Thân Tặng Nhị Vị Thượng Tọa
Chánh Phó Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức.

Hoà-Thượng Thích Huyền Tôn.
Việt Nam Quốc lịch 4889. Phật Đản Sanh 2634.
Canh-Dần. (Lịch Tây Dương 2010)



THƯỢNG TỌA THÍCH TÂM PHƯƠNG
Khai Sơn và là Đệ Nhất Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức
(Từ năm 1990 đến tháng 7 năm 2014)



THƯỢNG TỌA THÍCH NGUYỄN TẠNG
Đệ Nhị Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức (từ tháng 7 năm 2014)

BÁO CHÍ ÚC VIẾT VỀ TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

A new lease of life

School site reborn as Buddhist temple

by NERIDA HODGINS

THE former Fawcner primary school site in Lynch Rd is being transformed into a Buddhist temple and now has a resident monk.

The Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria, based at Bamburgh St, Broadmeadows, bought the site in May for an undisclosed sum.

Residents were informed of the purchase in a letter dated June 24.

Association chairman, monk Thich Tam Phuong, said he was "very pleased" to be in Fawcner and thanked residents for their support.

Mr Thich said the temple would serve the Vietnamese community in Melbourne's north-west suburbs but everyone was welcome to participate in activities.

Residents were invited to take part in the weekly Sunday religious service from 10.30am, followed by a vegetarian lunch, Mr Thich said.

Residents could also borrow the association's dining tables and chairs and use the car park for events, he said.

Mr Thich, who moved into the temple last week, said the community was busy painting and making the site suitable for meditation and prayer.

The association wanted to move from its Broadmeadows site because of parking

problems and hoped to eventually move all activities to Fawcner, he said.

The public, politicians, council members and other prominent citizens would be invited to an opening ceremony in October when the temple would be blessed by monks, he said.

Moreland Council development services manager Mark Marsden said council approved the site's use as a temple on April 10.

He said the proposal was for the site to be used as a welfare centre, place of assembly, place of worship, caretaker's home and associated tea room.

On June 23, State Planning and Local Government Minister Robert Maclellan rezoned the site to residential C. On June 20, the association applied to Moreland Council to build a red ornamental gate at the front of the site.

Mr Marsden said the plans were for an eight-metre high entrance gate with a tiled roof.

A spokeswoman for the Education Department said the site had not been used as a school since 1987.

Archives had been stored there and part of the site sold to housing authorities in 1990.

The rest of the site had been sold to the association in May, she said.



Welcome: monk Thich Tam Phuong says all residents can participate in temple activities.

Moreland Leader

inquiries 9489 2222 Classifieds 9875 8000

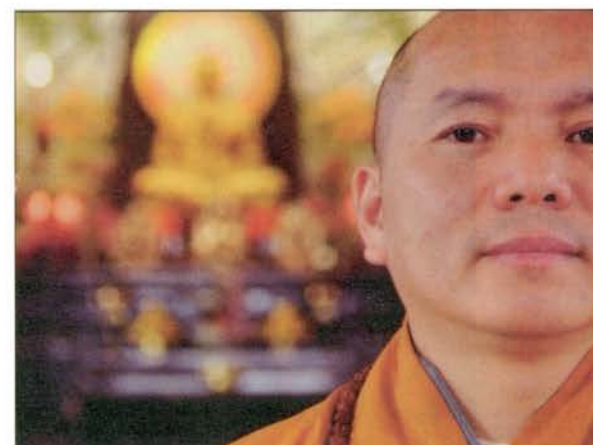
MONDAY, FEBRUARY 12, 2007

www.morelandleader.com.au 50c Incl. GST

Lunar new year
Noble path
Page 8

Ride to school
On your bike
Page 9

Moreland Pulse
Out & about
Pages 16-18



Strive to overcome fear - the Venerable Thich Nguyen Tang.

Monk: my path hard but noble

George Ierodiaconou

"KUNG fu can give you power." I moved closer to hear more from the "man of God" who was dressed in his olive green suit and sandals and sitting in the Leader office foyr last week.

Through a thick Vietnamese accent, the Venerable Thich Nguyen Tang added: "It (kung fu) teaches you not to fear".

At that point, I realised Mr Tang's cupped hands are capable of crushing concrete or breaking wood.

"It is part of my role in society to protect those I come into contact with," he said.

"I'm a protector of body and mind."

Mr Tang, 40, left his south Vietnamese village to become a Sangha (Buddhist monk) when he

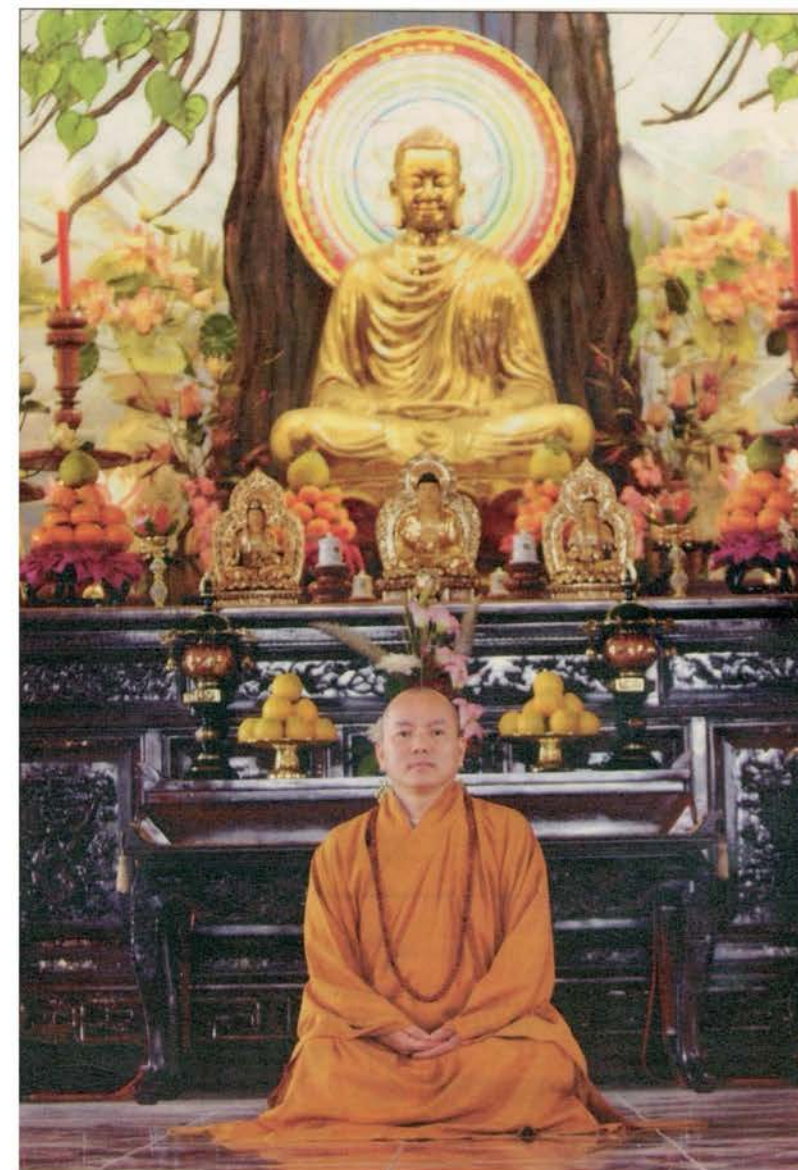
was 12 years old. As a youth he vowed to live the rest of his life obeying 250 precepts, which are based on five important principles: never marry, drink, smoke, eat meat or kill.

Mr Tang said the precepts were difficult to keep but in time became easier with meditation, practising kung fu and learning from Buddhist masters.

"It is very hard to take the vow, but harder to live life in strict accordance with them," he said. "But I am happy to choose this noble path, this is my life."

Mr Tang migrated to Melbourne in 1998 to help his brother, the Venerable Thich Tam Phuong, previously at the Quang Duc Buddhist Monastery in Broadmeadows.

His brother had moved to the Quang Duc Fawcner monastery in



The Venerable Thich Nguyen Tang at a shrine to Buddha at his Fawcner monastery. Pictures: KYLIE ELSE N3300101

1997 and started to build the main Buddha shrine in 2001. The monastery was named after the most Venerable Thich Quang Duc, a Vietnamese monk known worldwide for his public suicide on June 11, 1963.

Quang Duc, 67, doused himself with petrol and then set himself alight in front of thousands of

people in central Saigon. He meditated in the lotus position while flames consumed his body.

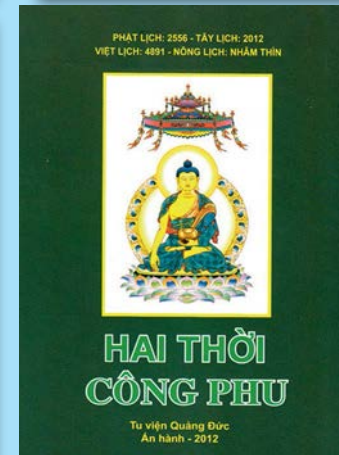
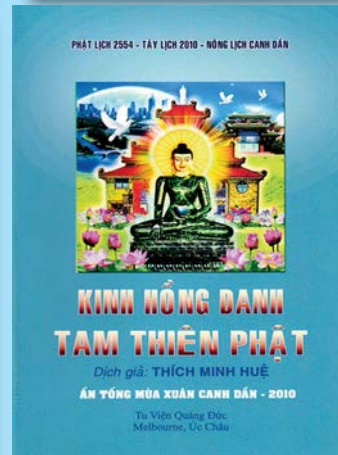
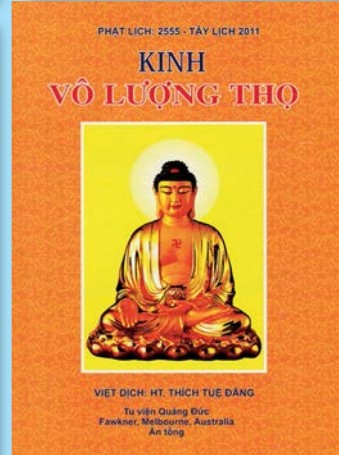
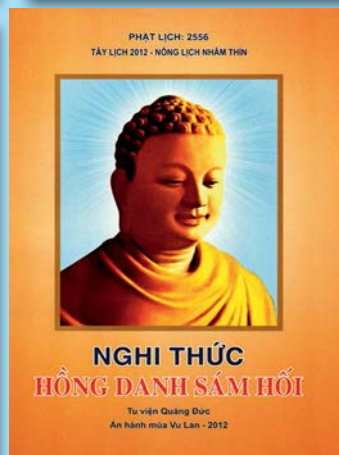
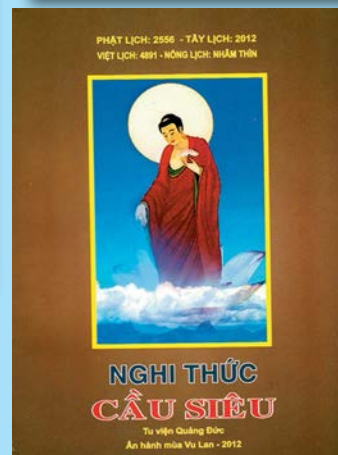
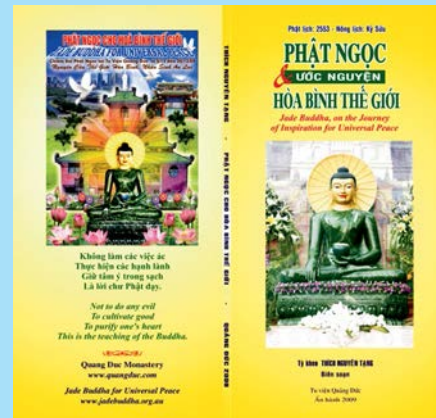
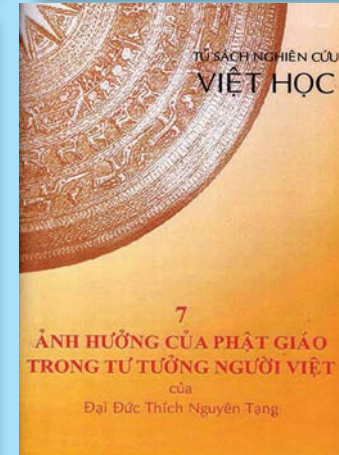
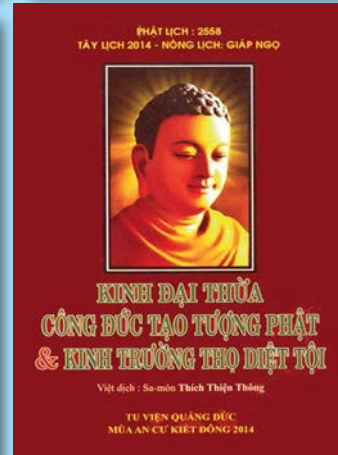
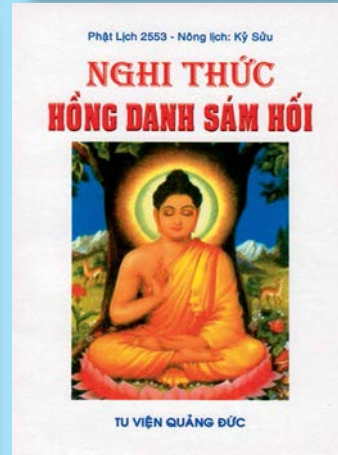
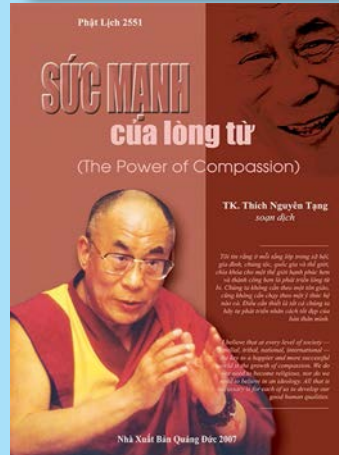
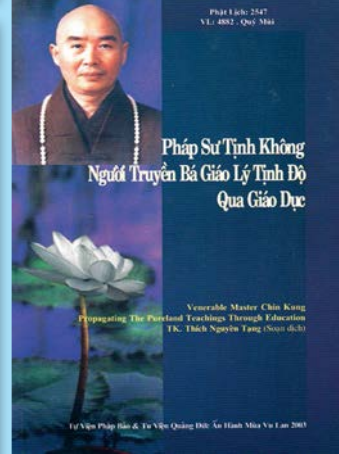
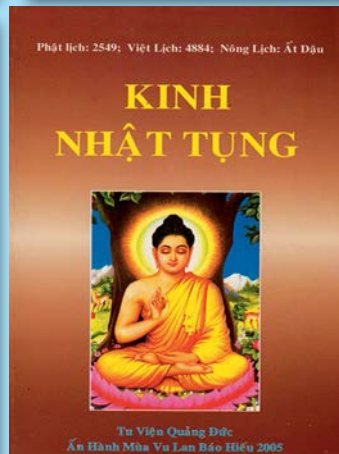
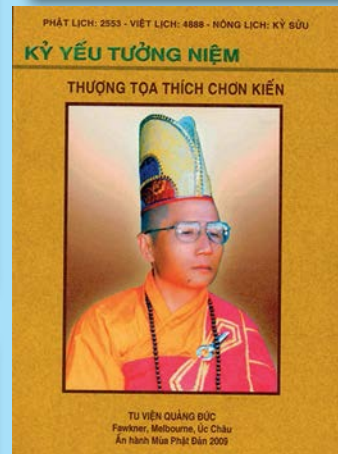
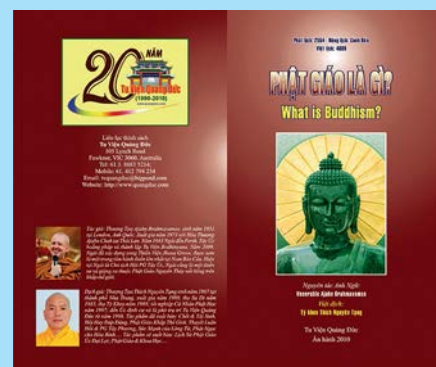
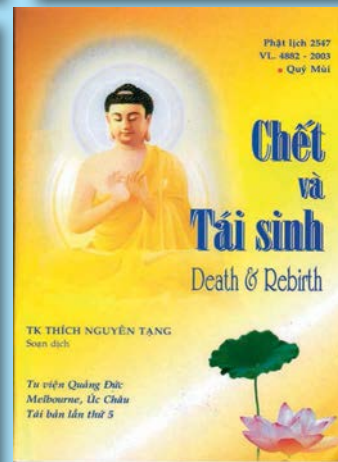
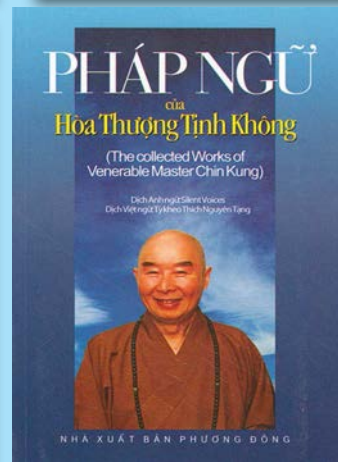
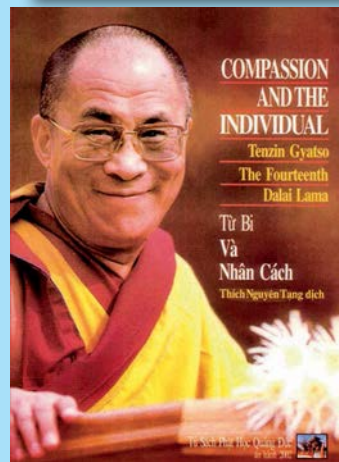
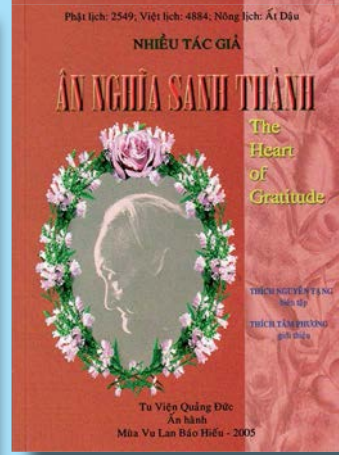
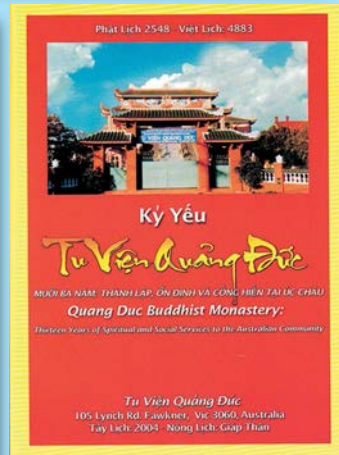
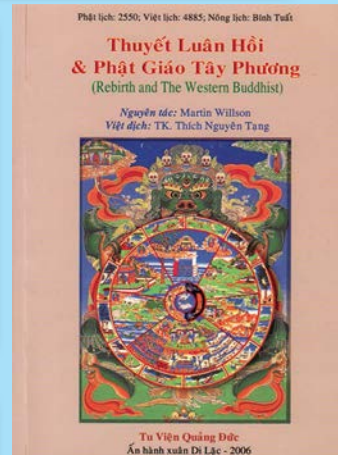
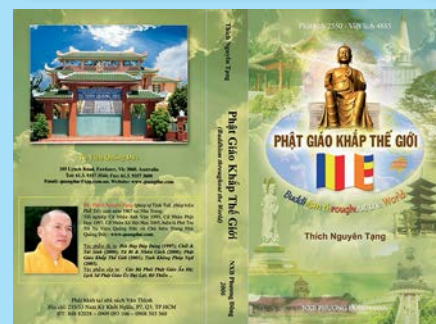
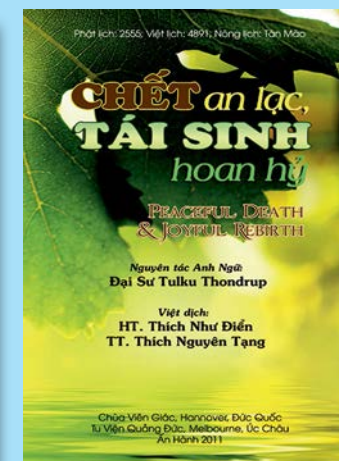
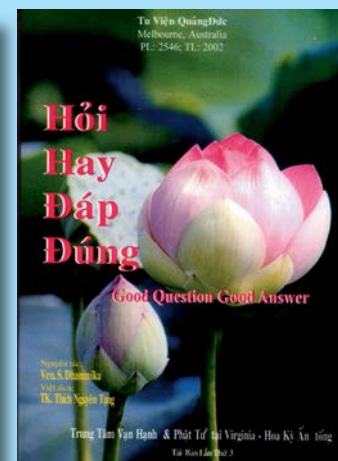
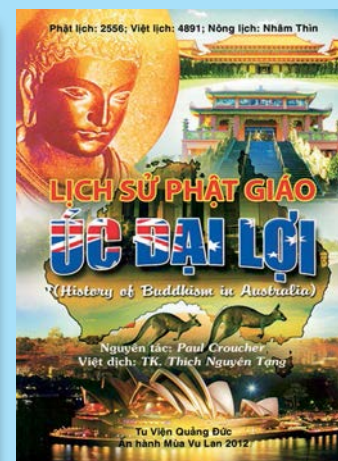
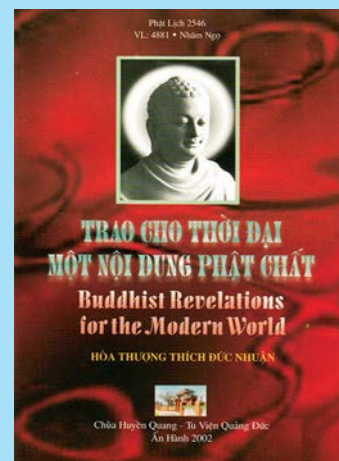
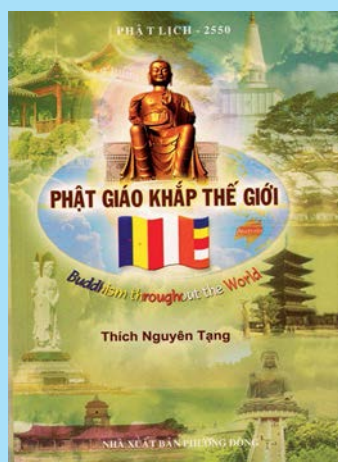
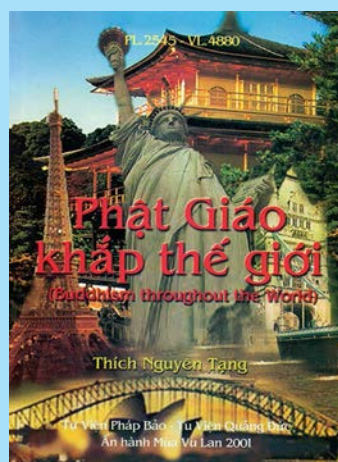
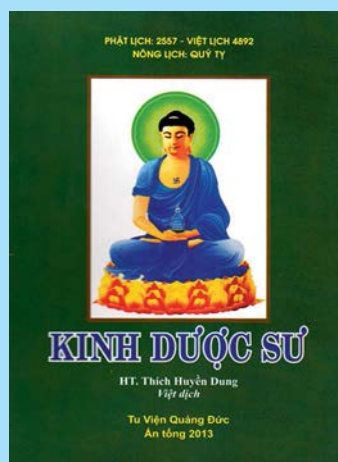
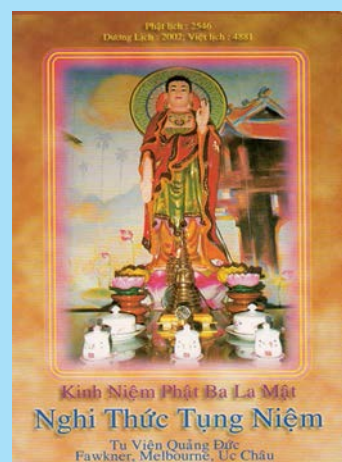
Before his death, he wrote to the Vietnamese government appealing for it not to persecute or discriminate against Buddhists and their religious practices.

More than 500 people are expected at the Quang Duc Buddhist Monas-

tery in Fawcner this Saturday to celebrate the Vietnamese Lunar New Year.

Mr Tang said all residents, regardless of their religion, were welcome to attend. Meditation and kung fu classes will be held every Saturday from April 21 at the monastery, 11am-noon. Details: www.quangduc.com or 9357 3544.

KINH SÁCH HẸN TỔNG



Danh sách Phật tử & Ân Nhân Được Tán Dương Công Đức tại Lễ Chu Niên 20 năm Thành lập Tu Viện Quảng Đức 6PM, THỨ BẢY 23-10-2010

Nhóm 1: Nhóm Phật tử ngày đầu tiên đi mua cơ sở mới Fawkner

(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – HT Huyền Tôn trao bằng Tán Dương Công Đức)

1	Đạo hữu Long Quân Hồ Công Lộ (Chủ bút Tuần Báo Nhân Quyền)
2	Đạo hữu Võ Đại Sinh (Văn phòng Dịch Vụ Di Trú Footscray)
3	Đạo hữu Thiện Lý Nguyễn Văn Ngọc + Thiện Kim
4	Đạo hữu Như Dũng Nguyễn Đại Bội (đã mãn phần, ái nữ Hòa Bình thay thế nhận)
5	Đạo hữu Tâm Thái Ngô Thị Đặc (Thân mẫu của nhị vị Thượng Tọa)

Nhóm 2: Quý bác lớn tuổi đã có mặt tại TVQĐ ngay từ buổi đầu tiên:

(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – HT Bảo Lạc trao bằng Tán Dương Công Đức)

6	Đạo hữu Bạch Vân Phạm Thị Doan
7	Đạo hữu Đức Ngọc Mai Thị Phiến
8	Ông bà Đạo hữu Nguyên Lượng Nguyễn Văn Độ & Nguyễn Hải
9	Đạo hữu Diệu Phước Trang Thị Kiến
10	Đạo hữu Ngọc Hoa Đặng Thị Đào
11	Đạo hữu Diệu Dung Lê Thị Cúc
12	Đạo hữu Hương Ngọc Lý Thị Nga
13	Đạo hữu Diệu Ngộ Lê Thị Cấp
14	Đạo hữu Quảng Lạc Nguyễn Thị Lờ
15	Đạo hữu Khánh Dương
16	Đạo hữu Quảng Thọ Ngô Trấn Ngọc
17	Đạo hữu Thanh Hảo Ngô Thị My
18	Đạo hữu Hạnh Ngọc
19	Đạo hữu Đặng Thị Nậm Nguyễn Thiện Phúc

(Đạo hữu Nguyên Lượng, đại diện quý bác Cao Niên có lời phát biểu cảm niệm tri ân đối với Tu Viện Quảng Đức trong dịp kỷ niệm 20 năm)

Nhóm 3: Quý bác lớn tuổi đã có mặt tại TVQĐ ngay từ buổi đầu tiên

(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – HT Bảo Lạc trao bằng Tán Dương Công Đức)

20	Ông bà Đạo hữu Phúc Toàn Nguyễn Tuấn Khanh + Phúc Châu Văn Thị Hạnh
21	Ông bà Đạo hữu Trần Ngọc Thọ + Tô Châu

22	Ông bà Đạo hữu Trần Chi + Tô Thị Ngó
23	Ông bà Đạo hữu Nguyên Hậu Lê Thành Phúc + Diệu Lý Nguyễn Thị Hoài Nghĩa
24	Ông bà Đạo hữu Nguyên Thiện Ngộ Nguyễn Phia & Nguyên Thiện Quý Ngô Thị Hòa
25	Ông bà Đạo hữu Quảng Ngộ Nguyễn Măng và Quảng Hỷ Nguyễn Thị Trợ
26	Ông bà Đạo hữu Ông bà Dương Thiên Huệ-Nguyên Nhật Thu
27	Ông bà Đạo hữu Ông bà Hà Thúc Sáng
28	Ông bà Đạo hữu Ông bà Hoàng-Hạnh
29	Ông bà Đạo hữu Minh Chí Huỳnh Văn Khôi-Diệu Hương Nguyễn Thị Thu Cúc

Nhóm 4: Ban Thủ Quỹ, kế toán tài chánh và pháp lý của Tu Viện

(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Quảng Ba trao bằng Tán Dương Công Đức)

30	Ông bà Đạo hữu Steve Lowe Nguyễn Thiện Bảo + Nguyễn Thiện Hạnh
31	Đạo hữu Chris Dunk Quảng Từ + Yumiko
32	Ông bà Đạo hữu Luật Sư Nguyễn Tấn Sỹ
33	Ông bà Đạo hữu Luật Sư Thiện Văn Nguyễn Tấn Hải
34	Bác Sĩ Theresa Nguyễn Thị Thu Thủy
35	Ông bà Đạo hữu Huệ Thuyền - Quảng Liên
36	Ông bà Đạo hữu Quảng Tịnh Thiều Văn Bình
37	Ông bà Đạo hữu Hồng Hạnh Trần Tú Hoài – Đình Hải
38	Ông bà Đạo hữu Thục Hà-Nguyên Giác
39	Đạo hữu Tâm Quang - Thường Lạc
40	Đạo hữu Nhật Thiên Kiều Thu

(Đạo hữu Hồng Hạnh Trần Tú Hoài, đại diện quý Phật tử trung niên, có lời phát biểu cảm niệm tri ân đối với Tu Viện Quảng Đức trong dịp kỷ niệm 20 năm)

Nhóm 5: Quý Phật tử công quả trong ban kiến thiết xây dựng TVQĐ trong 20 năm

(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Trường Sanh trao bằng Tán Dương Công Đức)

41	Đạo hữu Tâm Quang Nghiêm Xuân Hiền
42	Đạo hữu Trần Công Đạo + Mai Liên
43	Đạo hữu Thục Hà Nguyễn Chí Sơn
44	Đạo hữu Trần Hữu Lang
45	Đạo hữu Tạ Văn Thành
46	Đạo hữu Hữu Thuận - Nguyên Nhật Thiện
47	Ông Bà Đạo hữu Nguyên Đức Ngộ Đỗ Hạnh
48	Đạo hữu Nguyên Trí Nguyễn Hùng & Nguyên Nhật Phước Hà Kiên Tâm
49	Đạo hữu Tâm Trường Ngô Văn Nhi
50	Đạo hữu Quảng Minh Tâm Ngô Ngọc Liêm
51	Đạo hữu Quảng Minh Đăng Dương Võ Châu
52	Đạo hữu Quang Khải – Mai Ý
53	Đạo hữu Đan Đình Khánh (thợ Mộc)
54	Đạo hữu Ngọc Lâm-Lệ Phước
55	Đạo hữu Minh Đăng Đỗ Đình Tiến & Ngọc Đức Trương Thị Mỹ Loan
56	Đạo hữu Nguyên Truyền Nguyễn Văn Duyên
57	Đạo hữu Thiện Duyên Trần Công Lý

58	Đạo hữu Tâm Ngọc Nguyễn Xuân Hồng
59	Đạo hữu Huệ Tấn-Ngọc Nhân

Nhóm 6: Nhóm thợ xây dựng người Úc, Kiến Trúc Sư, Kỹ Sư xây dựng TVQĐ trong 20 năm qua
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – HT Thích Bảo Lạc trao bằng Tán Dương Công Đức)

60	Buider Hồng Vân
61	Kiến Trúc Sư Nguyễn Kiến Thành
62	Thợ Ống Nước công trình Ông John Edward
63	Thợ Mộc công trình xây dựng, ông Ian Callahan
64	Thợ đổ nền móng cho công trình, ông Dawn Ivan
65	Thợ Điện ông Dennis Dionisious + John Mardikis

Nhóm 7: Quý Phật tử công quả trong ban trai soạn TVQĐ trong 20 năm
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Tâm Viên trao bằng Tán Dương Công Đức)

66	Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nguyên
67	Đạo hữu Nguyên Như
68	Đạo hữu Nguyên Châu
69	Đạo hữu Anh Ngọc Quách Hương
70	Đạo hữu Chân Mỹ Lương
71	Đạo hữu Diệu Toàn Trần Thị Liễu
72	Đạo hữu Quảng Hạnh
73	Đạo hữu Quảng Thi
74	Đạo hữu Thanh Phi
75	Đạo hữu Thiện Bảo Võ Thị Mai
76	Đạo hữu Nguyên Thảo – Nguyên Tân
77	Đạo hữu Nguyên Đà
78	Đạo hữu Nguyên Nhật Liên - Kathy Quảng Nhật Hiếu
79	Đạo hữu Nguyên Nhật Chơn
80	Đạo hữu Tâm Thuận
81	Đạo hữu Tâm Quang
82	Đạo hữu Diệu Trí-Tâm Chân
83	Đạo hữu Quảng Phước
84	Đạo hữu Quảng Hương
85	Đạo hữu Nhã An-Michael

Nhóm 7: Quý Phật tử công quả trong Ban Xã Hội & Trùng Hưng Tam Bảo TVQĐ trong 20 năm
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nguyên Trục trao bằng Tán Dương Công Đức)

86	Đạo hữu Thiện Kim-Thiện Lý
87	Đạo hữu Hoa Nhân
88	Đạo hữu Hớn Thu-Nghĩa-Quảng Phước
89	Đạo hữu Ngọc Ánh-Nguyên An
90	Đạo hữu Tâm An-Nhị Hưng
91	Đạo hữu Anh Tuấn-Ngọc Hân

92	Đạo hữu Tâm Hương Võ Thị Huệ + Minh Chánh
93	Đạo hữu Trương Khánh Tuyền
94	Đạo hữu Ngọc Giàu Phước Ngọc
95	Đạo hữu Nhung-Châu

Nhóm 9: Quý Phật tử công quả trong Ban Văn Nghệ Quảng Đức Đạo Ca TVQĐ trong 20 năm
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nguyên Đạt trao bằng Tán Dương Công Đức)

96	Đạo hữu Nhạc Sĩ Ngô Chương
97	Đạo hữu Ngọc Quân-Quảng Niệm
98	Đạo hữu Bích Nghiêm
99	Đạo hữu Quảng Tịnh Nguyễn Kim Phương
100	Đạo hữu Tịnh Châu Thu Thủy
101	Đạo hữu Thực Đức Giác Trí
102	Đạo hữu Nguyên Nhật Thơ Kiều Oanh

Nhóm 10: Quý Phật tử công quả Trang Nhà Quảng Đức và Ban Nhiếp ảnh-quay phim trong 20 năm
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nguyên Tạng trao bằng Tán Dương Công Đức)

103	Đạo hữu Nguyên Tâm Trần Đức
104	Đạo hữu Tâm Kiến Chánh (Kentucky, USA)
105	Đạo hữu Nguyên Nhật An Trà Mi
106	Đạo hữu Nguyên Nhật Trần Như Mai
107	Đạo hữu Nhị Tường Diễm Tuyết (Nha Trang, Việt Nam)
108	Đạo hữu Hải Hạnh-Giác Định
109	Đạo hữu Giác Hoa (Thủy)
110	Đạo hữu Nguyễn Tường Dinh (Đài FM 97 .4)
111	Đạo hữu Quảng Trí Nguyễn Thừa Vũ - Quảng Liên
112	Đạo hữu Thiện Phước-Diệu Bạch
113	Đạo hữu Quảng Hội Vũ Năng Hiền
114	Đạo hữu Diệu An-Lê Hiếu (Sàigòn, Việt Nam)
115	Đạo hữu Thiện Hưng Đặng Đạo
116	Đạo hữu Hoàng Lan Giác Thiện Duyên
117	Đạo hữu Nguyên Nhật Khánh Mỹ Hạnh
118	Đạo hữu Đức Hoa Mộng Trinh
119	Đạo hữu Helen Quảng Tuệ Nguyễn (USA)
120	Đạo hữu Đông Phương-Hữu Không (USA)
121	Đạo hữu Giác Viên-Nhuận Giai (USA)
122	Đạo hữu Huệ Lực Quốc Bình (USA)
123	Đạo hữu Diệu Đại (VN)
124	Đạo hữu Quảng Đại-Quảng Khánh-Quảng Tuệ (VN)
125	Đạo hữu Quảng Tuệ Hương (UK)
126	Đạo hữu Giác Đạo Dương Kinh Thành (VN)
127	Đạo hữu Chúc Phước - Quảng Trục (Nhật Bản)
128	Đạo hữu Long An (Korea)

Nhóm 10: Quý Phật tử sinh hoạt trong Gia Đình Phật tử và Trường Bồ Đề Việt Ngữ
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nhật Tân trao bằng Tán Dương Công Đức)

129	Huynh trưởng Nguyễn Dũng-Nguyễn Hỷ
130	Huynh trưởng Giác Tâm Lê Quang Trung
131	Huynh trưởng Chơn Trí Nguyễn Thanh Bình
132	Huynh trưởng Như Thảo Nguyễn Thị Phương
133	Huynh trưởng Trí Chánh Lê Văn Tài
134	Huynh trưởng Nguyễn Nhật Minh Kim Ánh & Long
135	Huynh trưởng Quảng Nguyễn Tạ Thị Trinh
136	Huynh trưởng Nguyễn Tín Phạm Trường Hải
137	Huynh trưởng Minh Hoàng Diệp Khôi (ĐBQA)
138	Huynh trưởng Minh Quang Trần Anh Kiệt (ĐBQA)
139	Huynh trưởng Tâm Hạnh Tạ Kim Nga (ĐBQA)
140	Huynh trưởng Nguyễn Mật Lê Minh Hoàng (Sydney)
141	Huynh trưởng Diệu Tri Nguyễn Mai Thy (Chánh Đạo, Victoria)
142	Huynh trưởng Nghiêm Đăng Nguyễn Thái Đăng Khoa (Chánh Đạo,Victoria)
143	Huynh trưởng Nguyệt Diệu Nguyễn Thị Thu Liễu (Đại Hoan Hỷ, Victoria)
144	Huynh trưởng Nguyễn Văn Nguyễn Thanh Hải (Đại Hoan Hỷ,Victoria)

(Huynh trưởng Quảng Nguyễn Tạ Thị Trinh, đại diện Thanh niên Gia Đình Phật tử, phát biểu cảm niệm tri ân đối với Tu Viện Quảng Đức trong dịp kỷ niệm 20 năm)

Nhóm 12: Quý Phật tử bên ngoài tiểu bang Victoria đã gắn bó với TVQD
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nguyên Tạng trao bằng Tán Dương Công Đức)

145	Đạo hữu Diệu Hòa Nguyễn Thị Ngọc Dung (Sydney)
146	Đạo hữu Diệu Ánh Nguyễn Thị Ngọc Hiền (Sydney)
147	Đạo hữu Thiện Bảo-Tâm Nguyễn (Sydney)
148	Đạo hữu Tô Châu (Sydney)
149	Đạo hữu Mai Sương (Sydney)
150	Đạo hữu An Hậu Tony Thạch + Sophia (Sydney)
151	Đạo hữu Đồng Ngọc Minh Hồ Thị Sương (Adelaide)
152	Đạo hữu Hồ Thị Rơi (Adelaide)
153	Đạo hữu Chiếu Ánh Bích Phương (Adelaide)
154	Đạo hữu Quảng Trí Tánh Lu Anh Minh (Mến) (Adelaide)
155	Đạo hữu Tâm Nguyệt Hiền Nhân (Perth, Tây Úc)

Nhóm 12: Quý Phật tử bên ngoài Úc Châu đã gắn bó và hộ trì TVQD trong 20 năm qua
(TT Viện Chủ Thích Tâm Phương – TT Thích Nguyên Tạng trao bằng Tán Dương Công Đức)

156	Ni Sư Thích Nữ Nhật Nhan (California, Hoa Kỳ)
157	Đạo hữu Nguyễn Phúc Thanh Goodwin (Phila, Hoa Kỳ)
158	Đạo hữu Diệu Tịnh Nguyễn Báu Thanh (Houston, Hoa Kỳ)
159	Đạo hữu Chơn Toàn Francoir Nguyễn (Paris, Pháp Quốc)
160	Đạo hữu Diệu An-Lê Hiếu (Sàigòn, Việt Nam)
161	Đạo hữu Quảng Đại-Quảng Khánh (Nha Trang-Việt Nam)

PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ
Phát tâm Ấn tống
KỶ YẾU 20 NĂM THÀNH LẬP TU VIỆN QUẢNG ĐỨC

Melbourne:
Nguyên Giác - Thục Hà: \$500; Nguyên Thảo-Nguyên Tân: \$100; Thanh Phi: \$100; Diệu Ngộ: \$200; Quảng Tịnh Thiều Văn Bình: \$200; Minh Trí (Danh), Liễu Ngọc (Vân), Quảng Hương (Trâm): \$300; Cụ Ngô Thị Hy: \$100; Cô Tám Hạnh Ngọc: \$100; Quảng Tịnh Thiện - Quảng Pháp Tâm: \$200; Di Bảy Diệu Phước: \$100; Nguyên Thiện Hạnh - Nguyên Thiện Bảo:\$200; Quảng Hương- Quảng Chơn: \$100; Quảng Phước-Quảng Tịnh: \$100; Quảng Đức: \$50; Quảng Trí, Quảng Liên: \$100; Minh Chánh-Tâm Hương: \$50; Hồng Hạnh: \$100; Nhả An - Quảng Diệu Tâm: \$100; Tâm Nghiêm-Bích Nghiêm: \$50; Nguyên Thanh: \$50; Quảng Lương: \$50; Quảng Tú: \$50; Quảng Thọ: \$100; Quảng Tịnh Hạnh Thục Nga: \$200; Hữu Thu-Hữu Pháp: \$50; Khánh Trúc: \$50; Nguyên Nhật Thơ: \$50; Tịnh Châu: \$50; Nguyên Khai: \$60; Thục Đức: \$50; Gia đình Jack: \$50; Anh chị Tư-Hùng: \$200; Thông Ngọc: \$50; Quảng Hỷ-Quảng Ngộ: \$100; Chúc Diệu-Quảng Lực: \$200; Hương Linh: Bảo Tịnh Lâm Thị Hoa: \$200; Huệ Hương: \$250; Long Tuyền: \$50; Diệu Chơn: \$50; Thiện An - Quảng Diệu Thiện: \$100; Nguyên Đà: \$50; Nguyên Nhật Thảo: \$50; Hương linh Trần Đỗ Phi: \$100; Diệu Chí: \$200; Huỳnh Đức Thanh & Ngô Thị Thêu- PD: Diệu Thọ: \$300; Hải Đăng: \$100

Adelaide:
Đồng Ngọc Minh (Sương): \$500; Tiệm Vải Đông Kinh (Thiện Anh, Thiện Hữu, Chiêu Dương): \$1000; Hoàng Lan Giác Thiện Duyên: \$200; Lệ Hằng: \$100;

Darwin:
Thiện Chơn,Viên Huệ, Tâm Quang: \$100

Sydney:
Ban Hướng Dẫn GDPT UDL: \$500; Tony Thạch: \$200; Nguyễn Khắc Thanh, pd: Thiện Thanh: \$200; Võ Thị Vy, pd: Diệu Cảnh: \$200; Diệu Ánh: \$100; Diệu Hòa: \$100; Quảng Pháp Đăng, Quảng Tịnh Duyên: \$100; Diệu Yên: \$50; Giác Thùy: \$100; Ngọc Nghiêm: \$100; Thanh Ngộ Trần Văn Tư: \$100

Việt Nam:
Cụ Tâm Thái: \$200; Cụ Nguyên Bửu - Nguyên Cẩn: \$1000; Diệu Phúc: \$100; Minh Huệ - Đức Trung: \$100; Diễm Tuyết, Diệu Tường, Cát Tường: \$100

Nhật Bản:
Diệu Quế, Chúc Hòa: 1000 Yên; Diệu Thiện: 1000 Yên, Chúc Phước, Quảng Trực, Phú Quốc Đồng Thái: \$10,000 Yên.

Canada:
Quảng Tịnh Tâm: \$1000; Quảng Diệu Nguyên: \$500; Quảng Diệu Âm - Quảng Trí Phước: \$500

USA:
Diệu Tịnh, Bảo Lân, Bảo Vương: \$500; Nguyễn Phúc Goodwin: \$500; Tâm Minh Vương Thúy Nga: \$100

*Nguyện đem công đức này,
trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
trên đến bốn ơn nặng,
dưới cứu khổ ba đường,
nếu có người thấy nghe,
đều phát lòng Bồ Đề,
hết một báo thân này,
sinh qua cõi Cực Lạc.*

Nam Mô A Di Đà Phật

May the Merit and virtue, accrued from this work, adorn the Buddhas pureland, repay the four great kindnesses above, and relieve the suffering of those on the three paths below; may those who see or hear of these efforts generates Bodhi Mind, spend their lives devoted to the Buddha Dharma, the Land of Ultimate Bliss.

Namo Amitabha Buddha

BAN THỰC HIỆN KỶ YẾU:
Cố vấn: Thượng Tọa Thích Tâm Phương
Biên tập nội dung: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng
Biên dịch tiếng Anh: Nguyễn Nhật Như Mai,
Steve Nguyễn Thiện Bảo, Helen Quảng Tuệ Nguyễn
Trình bày nội dung: Nguyễn Trang
Trình bày bìa: Quảng Pháp Tấn
Sửa bản in: Thanh Phi, Diễm Tuyết, Quảng Chơn
Hình ảnh: Quảng Hội, Quảng Tuệ Duyên, Thiện Hưng, Hoàng Lan, Thục Đức
In ấn: Jiin Li Taiwan , 1000 copies, size: 230 x 290.

Tu Viện Quảng Đức
Quang Duc Buddhist Monastery
Thượng Tọa Thích Tâm Phương
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng
105 Lynch Road
Fawkner, VIC 3060. Australia
Tel: 61. 03. 9367 3544
Email: quangduc@quangduc.com
Website 1: <http://www.quangduc.com>
Website 2: <http://www.tuvienquangduc.com.au>
Facebook: <https://www.facebook.com/trangnhaquangduc>



Úc (Australia) là một quốc gia nằm ở Nam bán cầu.

Thủ đô: **Canberra**. Diện tích 7,7 triệu km2 (đứng hàng thứ 6, sau Nga, Canada, USA, China và Brazil), bao gồm 6 tiểu bang (Victoria, New South Wales, Queensland, Tasmania, South Australia, West Australia) và 2 lãnh thổ (Australian Capital Territory, Canberra; Northern Territory, Darwin). Dân số: 23,1 triệu người (thống kê ngày 21/3/2014, theo abs.gov.au); tuổi thọ trung bình: 76,6 tuổi; trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học: 99%. Thể chế chính trị: Quân Chủ Lập Hiến; thu nhập bình quân đầu người: 44, 598 đô la (theo World Bank 2012). Úc rất giàu tài nguyên khoáng sản như vàng, bauxid, sắt, kẽm, đồng, kim cương, than, uranium, dầu khí, thiếc, ngoài ra đất đai và khí hậu thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Úc được xếp vào 7 nước hàng đầu thế giới về số lượng lao động có kỹ năng, số chuyên gia về công nghệ thông tin, tài chính và cơ khí. Phật giáo là một trong bốn tôn giáo chính ở Úc bao gồm Thiên Chúa giáo, Hồi giáo và Do Thái giáo. Phật giáo chính thức được truyền đến Úc vào năm 1848 (thế kỷ thứ 19), khi người Á Châu đổ xô đi tìm vàng ở một vùng phía Đông của nước Úc. Tu Viện Quảng Đức do TT Thích Tâm Phương khai sáng tại Melbourne vào năm 1990 thuộc thế kỷ thứ 20.





Tu Viện Quảng Đức

Quang Duc Buddhist Monastery
Thượng Tọa Thích Tâm Phương
Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng
105 Lynch Road
Fawkner, VIC 3060. Australia
Tel: 61. 03. 9357 3544

Email: quangduc@quangduc.com

Website 1: <http://www.quangduc.com>

Website 2: <http://www.tuvienquangduc.com.au>

Facebook: <https://www.facebook.com/trangnhaquangduc>